

A. M. VASILEVSKIY



SỰ NGHIỆP CẢ CUỘC ĐỜI

tve-4U
CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân

Table of Contents

SỰ NGHIỆP CẢ CUỘC ĐỜI
CÙNG BẠN ĐỌC
TRƯỚC GIỜ ĐẠI CHIẾN
CHIẾN TRANH BẮT ĐẦU
GIẶC Ở NGOẠI VI MÁT-XCƠ-VA
PHÒNG THỦ LÊ-NIN-GRÁT
XUÂN VÀ HÈ NĂM 1942
GIỮA SÔNG ĐÔNG VÀ SÔNG VÔN-GA
THẮNG LỢI TRONG TRẬN SÔNG VÔN-GA
Ở THƯỢNG LƯU SÔNG ĐÔNG
TRÊN VÒNG CUNG CUỐC-XCƠ
GIẢI PHÓNG ĐÔN-BÁT
CUỘC CHIẾN ĐẤU GIÀNH SÔNG ĐNİ-ÉP-RƠ
Ở HỮU NGẠN SÔNG ĐNİ-ÉP-RƠ
TIÊU DIỆT CÁNH QUÂN ĐỊCH Ở CRUM
TRƯỚC CHIẾN DỊCH BÊ-LÔ-RU-XI-A
GIÀNH LẠI ĐẤT BÊ-LÔ-RU-XI-A
TRẬN ĐÁNH PRI-BAN-TÍCH
MÙA XUÂN NĂM 1945 Ở ĐÔNG PHỐ
Ở BỘ TỔNG THAM MƯU
Ở VIỄN ĐÔNG.
LỜI BẠT
TIỂU SỬ TÁC GIẢ

SỰ NGHIỆP CẢ CUỘC ĐỜI

Tác giả: A.M.Vasilevskiy

Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân

Đánh máy: ptlinh

Tạo bìa: inno14

Tạo ebook: tran ngoc anh

Trình bày: Văn.Cường



CÙNG BẠN ĐỌC

Những năm gian khổ của cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại của nhân dân Liên Xô ngày càng lùi sâu vào lịch sử. Nhưng thời gian không thể làm mờ và không thể xóa nhòa nó trong ký ức của nhân dân. Thắng lợi đối với bọn phát-xít Đức là thắng lợi đối với lực lượng phản động của chủ nghĩa đế quốc, thắng lợi của sự nghiệp xã hội chủ nghĩa sáng ngời.

Có nhiều cuốn sách chuyên viết về cuộc chiến tranh đã qua. Tuy nhiên, không vì thế mà mọi người ít quan tâm đến những cuốn sách ấy. Mỗi một cuốn sách mới phản ánh chân thực cuộc chiến tranh đó - một cuộc chiến tranh thần thánh đối với nhân dân Liên Xô - là lại thêm một bằng chứng về chiến công vĩ đại mà nhân dân đã thực hiện vì tự do và độc lập của Tổ quốc mình, vì hòa bình và tiến bộ.

Trong khói lửa của những cuộc chiến đấu rất ác liệt vào những năm của cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại, Nhà nước xô viết gồm nhiều dân tộc và các Lực lượng vũ trang của nó đã chứng tỏ sự bền vững của mình. Sự trưởng thành về nghệ thuật quân sự, phẩm chất của các cán bộ lãnh đạo quân sự đã được thực tiễn kiểm nghiệm, đó là những người đã từng mặt đối mặt với bọn tướng lĩnh phát-xít vẫn được coi là những tên có kinh nghiệm nhất trong các quân đội tư sản.

Tôi lấy làm sung sướng và tự hào rằng trong những năm gian khó nhất của Tổ quốc, theo khả năng của mình, tôi đã có dịp góp phần vào cuộc đấu tranh của các Lực lượng vũ trang Liên Xô quanh vinh và cùng nếm trải những cay đắng của thất bại và ngọt bùi của thắng lợi.

Trong quá trình chiến tranh, các cán bộ quân sự xô-viet đã trưởng thành và được tôi luyện. Bản thân tôi cũng như các cán bộ chỉ huy quân sự xô-viet

khác, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, đã trưởng thành và tích lũy được kinh nghiệm chiến đấu.

Khi cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại bùng nổ, tôi công tác tại Bộ Tổng tham mưu với cương vị cục phó Cục tác chiến, quân hàm thiếu tướng. Ngày 1 tháng Tám năm 1941, theo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng, tôi được bổ nhiệm làm cục trưởng Cục tác chiến và phó tổng tham mưu trưởng, và từ tháng Sáu năm 1942 đến tháng Hai năm 1945, tôi được bổ nhiệm làm tổng tham mưu trưởng kiêm thứ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng. Về sau, tôi được chỉ định làm tư lệnh phương diện quân và ủy viên Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao, tiếp đó làm tổng tư lệnh bộ đội Viễn Đông.

Như vậy, hầu như trong suốt cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại tôi trực tiếp tham gia lãnh đạo các Lực lượng vũ trang. Vì thế, trong cuốn sách này, tôi nói trước hết và chủ yếu về hoạt động của Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao, cơ quan công tác chủ yếu của nó - Bộ Tổng tham mưu và đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các Lực lượng vũ trang Liên Xô là tư lệnh các phương diện quân và tập đoàn quân, các hội đồng quân sự và bộ tham mưu của các cấp đó.

Cuốn sách được viết căn cứ vào tài liệu thực tế mà tôi biết rõ và được các văn kiện lưu trữ xác nhận, phần lớn những văn kiện này chưa được công bố. Mục đích chủ yếu của tập hồi ký của tôi là nói rõ dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng cộng sản, thắng lợi cực kỳ to lớn đã giành được như thế nào, nêu rõ những phương pháp và hình thức mà các cơ quan lãnh đạo quân sự xô-viết đã áp dụng trong quá trình đấu tranh vũ trang. Trong cuộc đấu tranh đó cũng có những thiếu sót và sai lầm.

Trong cuốn sách này, tôi cũng sẽ nói đến những điều đó. Song, cố nhiên, đó không phải là điều chủ yếu trên con đường đầy gian khó mà các chiến sĩ xô-viết đã trải qua cho đến ngày thắng lợi.

Trong cuốn sách này tôi mong muốn nói lên sự hùng mạnh về quân sự của Nhà nước xô-viết, phẩm chất chiến đấu và tinh thần của các chiến sĩ xô-viết hàng ngày đã lớn lên như thế nào, khoa học quân sự đã phát triển ra sao, các cán bộ quân sự, đặc biệt là các cán bộ lãnh đạo quân sự đã trưởng thành ra sao.

Cần nói thẳng rằng tất cả những cán bộ chỉ huy quân sự xô-viết đều là những người thể hiện một cách nhất quán những nguyên tắc cơ bản của nghệ thuật quân sự Liên Xô: kiên quyết, linh hoạt và cơ động. Ngay trong những tháng đầu của cuộc chiến tranh, họ đã tỏ rõ những phẩm chất cao quý của người lãnh đạo quân sự: hiểu biết đầy đủ và sâu rộng bản chất và đặc tính của cuộc chiến tranh hiện đại và khả năng dự kiến quá trình diễn biến và kết thúc những trận đánh phức tạp nhất.

Cuốn sách này nói nhiều về công tác của những người đại diện Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao.

Tôi đánh giá cao loại sách viết về cuộc chiến tranh đã qua. Chiến công mà quân đội và nhân dân Liên Xô đã thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản trong cuộc đấu tranh chống phát-xít là chiến công có một không hai trong lịch sử thế giới. Khó mà đánh giá hết được ý nghĩa của việc tuyên truyền về chiến công đó.

Thực tế cuốn sách của tôi xuất bản khá chậm (vào năm 1973) là vì mấy lý do. Cần phải tiến hành một công tác to lớn trong kho lưu trữ và chuẩn bị cơ sở thực tế cho cuốn sách. Trong thời gian chiến tranh, tôi không hề nghĩ rằng tôi sẽ viết tập hồi ký chiến tranh này. Toàn bộ tâm tư và mối lo âu của tôi đều dồn vào cuộc chiến tranh này. Và sau chiến tranh trong một thời gian dài, tôi lại hết sức bận bịu công việc. Hơn nữa, tôi bị ốm lâu nên cũng cản trở công việc viết cuốn sách này.

Sau một thời gian khi cuốn sách được xuất bản, tôi đã nhận được nhiều thư đề nghị và nhận xét của bạn đọc. Với điều kiện cho phép, tôi đã sửa

chữa lại một số chỗ trong cuốn sách cho sáng tỏ và bổ sung thêm. Tôi cũng đã viết thêm hai chương mới, tức chương “Phòng thủ anh dũng Lê-nin-grát” và chương “Ở Bộ Tổng tham mưu”, còn chương “Ở Viễn Đông” có bổ sung thêm.

TRƯỚC GIỜ ĐẠI CHIẾN

Tháng Mười năm 1937, tôi bắt đầu công tác tại Bộ Tổng tham mưu. Lúc đó, tất nhiên tôi chưa biết được rằng tôi phải ở lại Bộ Tổng tham mưu nhiều năm, bộn bề công việc phức tạp, khó khăn nhất trong đời mình.

Tôi làm trưởng ban huấn luyện tác chiến - Bộ Tổng tham mưu cho đến tận tháng Sáu năm 1939. Lúc bấy giờ, phần lớn thời gian của tôi được sử dụng vào việc thực hiện những nhiệm vụ khác nhau về hình thức, nhưng đại khái gần giống nhau về nội dung mà B. M. Sa-pô-sni-cốp, người đứng đầu Bộ Tổng tham mưu, giao cho.

Thoạt tiên là soạn thảo thật tỉ mỉ các mệnh lệnh và chỉ thị hằng năm của bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng Liên Xô về việc huấn luyện chiến dịch - chiến lược cho cán bộ lãnh đạo của Hồng quân công nông. Các văn kiện này nêu những điều tổng kết công tác trong năm và trên cơ sở đó ấn định nhiệm vụ cho năm mới. Đồng thời, phải đề ra những nhiệm vụ cụ thể cho từng quân khu, căn cứ vào nơi đóng quân, những đặc điểm riêng, khả năng vật chất và vai trò chung của quân khu đó trong hệ thống các Lực lượng vũ trang.

Có nhiều cái mà tôi đã biết trong công tác ở Cục quân huấn trước kia, nay lại phải tìm hiểu lại. Điều đó cũng dễ hiểu: trong thời gian qua, nhiều cái đã thay đổi, Hồng quân đã khác trước, khả năng chiến đấu của nó đã lớn lên về chất. Thế là tôi đã bắt đầu dần vào những vấn đề quan trọng mà tôi có nhiệm vụ phải phụ trách trước cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại.

Công tác mà tôi làm bây giờ phức tạp và hệ trọng hơn rất nhiều so với tất cả các loại công tác tôi đã phụ trách từ trước cho đến năm 1937. Ở Bộ Tổng tham mưu, bên cạnh B. M. Sa-pô-sni-cốp và dưới sự lãnh đạo của đồng chí, tôi đã trưởng thành về tầm nhìn tác chiến, kinh nghiệm và kiến

thức. Hình như lúc bấy giờ tôi mới hoàn toàn thấy hết tác dụng của từng quân chủng và binh chủng trong hệ thống các Lực lượng vũ trang.

Ban huấn luyện tác chiến của Bộ Tổng tham mưu đã tính đến tình hình quốc tế căng thẳng. Nước Đức đã gây ra hết cuộc xâm lược này đến cuộc xâm lược khác. Tháng Ba năm 1938. Đức chiếm Áo, và đến tháng Chín thì người ta ký bản hiệp ước Mui-ních nhục nhã về việc thôn tính vùng Xu-đét của Tiệp Khắc. Tình hình ở Tây Ban Nha ngày càng rắc rối, tình thế của những người bảo vệ chế độ cộng hòa xấu đi.

Nguy cơ từ phía Nhật Bản đối với đất nước xô-viết cũng tăng lên. Tháng Bảy năm 1938, bọn quân phiệt Nhật đã vũ trang tiến công vào lãnh thổ Liên Xô ở hồ Kha-xan. Chúng muốn thăm dò sự sẵn sàng chiến đấu của ta. Sau khi được lệnh của Bộ chỉ huy quân sự, ngày 2 tháng Tám, bộ đội Liên Xô đã chuyển sang tiến công.

Chiến sự kéo dài một tuần lễ. Quân Nhật gồm hai sư đoàn bộ binh, một lữ đoàn bộ binh, một lữ đoàn kỵ binh cũng như mấy trung đoàn xe tăng và tiểu đoàn súng máy độc lập, được 70 máy bay chiến đấu yểm trợ, đã bị đánh bại, tàn quân của chúng bị đánh bật ra khỏi lãnh thổ Liên Xô. Trong các trận đánh này, bộ đội Hồng quân đã tỏ ra có sức chiến đấu lớn mạnh hơn trước, có tinh thần và bản lĩnh chiến đấu cao.

Những trận đánh ở hồ Kha-xan xác nhận những điều cơ bản của các điều lệnh và điều lệ quân sự Liên Xô là đúng đắn và phù hợp với những đòi hỏi của tình hình và của kỹ thuật chiến đấu mới. Đồng thời, những trận đánh đó cũng bộc lộ một số thiếu sót trong việc huấn luyện chiến đấu của bộ đội tập đoàn quân Viễn Đông (Pri-mô-ri-ê), đặc biệt trong hiệp đồng tác chiến giữa các binh chủng, trong việc điều khiển bộ đội và sự sẵn sàng động viên của bộ đội.

Việc phân tích kinh nghiệm ở hồ Kha-xan đã đưa tới những điều sửa đổi việc huấn luyện chiến đấu và chiến dịch của bộ đội và các bộ tham mưu.

Bản dự thảo mệnh lệnh nhân việc này do Bộ Tổng tham mưu soạn, theo như lời B. M. Sa-pô-sni-cốp, đã được bộ trưởng dân ủy chấp nhận một cách hài lòng và Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng xét duyệt. Dĩ nhiên, khi xem xét bản dự thảo, người ta đã có những điểm sửa chữa, những điều bổ sung quan trọng và giải thích rõ thêm.

Suốt thời gian đó, tình hình chung ở Bộ Tổng tham mưu vẫn khá phức tạp. Có lẽ trước đây chưa khi nào tôi lại phải làm việc căng thẳng đến như thế.

Cả ở phía Tây và phía Đông đều đã sặc mùi thuốc súng. Trong những điều kiện đó, các quân khu kế cận biên giới được giao nhiệm vụ đặc biệt là sẵn sàng để hành động tức thời. Các quân khu được giao những nhiệm vụ hết sức khẩn trương tổ chức những cuộc tập trận chiến dịch - chiến lược.

Tôi có tham dự một cuộc vào mùa hè năm 1938. Đó là một cuộc tập trận rất phức tạp của cán bộ lãnh đạo Quân khu Ki-ép, hồi đó mới đổi tên là Quân khu đặc biệt Ki-ép. Mùa hè năm 1938, ở đây thành lập bốn cụm quân: kỵ binh, Ô-đét-xa, Vin-ni-txa và Gi-tô-mia. Cụm quân kỵ binh là một liên đoàn cơ động khá mạnh đối với thời đó, gồm hai quân đoàn kỵ binh và những đơn vị pháo binh, xe tăng, v. v. có nhiệm vụ mở mũi đột kích hay phản kích địch ở bất kỳ địa điểm nào trong quân khu. Còn ba cụm kia thì là những liên đoàn kiểu tập đoàn quân gồm những sư đoàn bộ binh, lữ đoàn xe tăng, đơn vị các loại và bộ đội bảo đảm.

Cuộc tập trận của cán bộ lãnh đạo do tư lệnh Quân khu đặc biệt Ki-ép là X. C. Ti-mô-sen-cô và tham mưu trưởng quân khu là N. Ph. Va-tu-tin điều khiển. Tháng Chín năm 1938, khi Tiệp Khắc bị uy hiếp, mà chúng ta thì chưa biết là vụ phản bội Mui-ních sẽ phá vỡ cuộc phòng thủ của Tiệp Khắc, và định cùng với Pháp đến chi viện cho Tiệp Khắc, đúng theo hiệp ước đã ký kết, thì bộ tư lệnh Quân khu đặc biệt Ki-ép nhận được chỉ thị của bộ trưởng dân ủy C. E. Vô-rô-si-lốp là đưa cụm quân Vin-ni-txa vào tư thế sẵn sàng chiến đấu và điều nó đến biên giới quốc gia của Liên Xô.

Trên địa phận các tỉnh Ca-mê-nét - Pô-đôn-xki và Vin-ni-txa, quân đoàn kỵ binh 4, quân đoàn xe tăng 25 và quân đoàn bộ binh 17, hai lữ đoàn xe tăng độc lập, bảy trung đoàn không quân đã bắt đầu hành quân. Trong lúc đó, cụm quân Giô-mia (quân đoàn kỵ binh 2, quân đoàn bộ binh 15 và 8) đang kết thúc diễn tập trên địa phận các tỉnh Ki-ép, Tséc-ni-gốp và Gi-tô-mia - đã tập trung ở vùng Nô-vô-grát - Vô-lưn-xki và Sê-pê-tốp-ca. Tổ tác chiến của bộ tham mưu quân khu đóng ở Prô-xcu-rốp.

Toàn bộ công tác của Bộ Tổng tham mưu được tiến hành dưới sự lãnh đạo trực tiếp của B. M. Sa-pô-sni-cốp. Sa-pô-sni-cốp hồi đó cứ mỗi năm lại càng có thêm uy tín của một nhà hoạt động quân sự xuất sắc và một chuyên gia rất có kinh nghiệm, đặc biệt về các vấn đề công tác tham mưu. Những hiểu biết sâu rộng về nhiều mặt của đồng chí rất cần thiết trong thời kỳ phức tạp đó. Công tác dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí, chúng tôi, những cán bộ tham mưu, ngày càng học thêm được nhiều kỹ năng lý thuyết và thực hành tổ chức, lập kế hoạch và tiến hành các chiến dịch quy mô tập đoàn quân và phương diện quân.

Tháng Tám năm 1938, tôi lại được phong cấp (lữ đoàn trưởng). Mùa thu năm 1938, những công trạng ít ỏi của tôi lại một lần nữa được tuyên dương. Theo một bản mệnh lệnh của Bộ Tổng tham mưu, tôi được khen vì “tận tụy hoàn thành tốt những nhiệm vụ lớn, quan trọng”. Nhiệm vụ chủ yếu trong số đó là tham gia vào việc soạn thảo bản mệnh lệnh tổng kết của bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng Liên Xô về các vấn đề huấn luyện chiến đấu, thảo bản chỉ thị về đợt huấn luyện tác chiến mùa đông cho cán bộ lãnh đạo của Hồng quân công nông, và chuẩn bị bản dự thảo mệnh lệnh của bộ trưởng Bộ dân ủy - về tổng kết các chiến sự ở Viễn Đông, ở vùng hồ Kha-xan.

Năm 1939 có sự thay đổi ít nhiều trong công tác của tôi: là trưởng ban huấn luyện tác chiến, tôi được giao kiêm nhiệm phó trưởng phòng tác chiến của Bộ Tổng tham mưu.

Năm 1939 là năm dồn dập đến mức tối đa những sự kiện làm cho tình hình quốc tế căng thẳng thêm nhiều; cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đang tới gần. Phòng tác chiến Bộ Tổng tham mưu làm việc không nghỉ. Cần phải chú ý đến khả năng những âm mưu chính trị - quân sự khác nhau của các cường quốc đế quốc. Cũng phải chú ý đến cả những sự thay đổi về tiềm lực kinh tế - quân sự của các quốc gia xâm lược do chúng ngày càng xâm chiếm thêm nhiều lãnh thổ mới, quân đội của chúng có thêm những kinh nghiệm chiến đấu.

Tôi không nói nhiều về các sự kiện mọi người đã rõ, mà chỉ nói rằng các sự kiện đó đã trực tiếp phản ánh vào công tác hàng ngày của chúng tôi. Bộ Tổng tham mưu liên tục chú ý theo dõi xem các sự kiện diễn biến như thế nào. Tuy lúc bấy giờ chưa có tất cả những tài liệu về các âm mưu câu kết ngấm ngầm của giới cầm quyền các cường quốc đế quốc, song Chính phủ Liên Xô cũng đã đoán được thủ đoạn hai mặt của chúng và đã cảnh giác đề phòng.

Ban chấp hành trung ương Đảng và Chính phủ Liên Xô thực hiện các chỉ thị của Đại hội lần thứ XVIII Đảng cộng sản (b) toàn Liên bang là không để cho bọn đế quốc lôi kéo Liên Xô vào chiến tranh. Thấy rõ rằng Anh, Pháp và Ba Lan không muốn ký kết hiệp định cùng chung sức đấu tranh chống sự xâm lược của Hít-le, Liên Xô đã đồng ý đề nghị của Đức ký kết hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau. Ký được hiệp ước đó ngày 23 tháng Tám. Liên Xô đã làm sụp đổ các kế hoạch của thế lực phản động quốc tế và làm cho tình hình xoay chuyển có lợi về phía mình. Bấy giờ, cả Nhật Bản cũng phải thừa nhận thất bại của chúng ở Khan-khin - Gôn và ký với Liên Xô một hiệp định về xóa bỏ tình trạng xung đột giữa hai bên vào ngày 15 tháng Chín.

Ngày 1 tháng Chín năm 1939, chiến tranh thế giới thứ hai đã bắt đầu với cuộc tiến công của Đức vào Ba Lan. Cũng ngay trong ngày hôm đó,

khóa hợp của Xô-viết tối cao Liên Xô đã thông qua Luật nghĩa vụ quân sự phổ thông. Hồng quân đã hoàn toàn trở thành chính quy.

Như bây giờ chúng ta đã biết rõ, ngay cả đến khi chiến tranh bùng nổ rồi, Anh và Pháp vẫn còn hy vọng đứng ngoài và xô đẩy Đức đánh nhau với Liên Xô. Vì vậy, họ đã để cho Hít-le đánh bại Ba Lan một cách nhanh chóng, họ tiến hành “cuộc chiến tranh lạ lùng”, ngồi chờ cuộc xung đột giữa Liên Xô và Đức.

Cuộc tiến quân nhanh chóng của phát-xít Đức về phía Đông, nguy cơ Tây U-crai-na và Tây Bê-lô-ru-xi-a bị chúng chiếm đã làm tăng thêm lòng mong muốn của nhân dân lao động các vùng này được hợp nhất với các nước Cộng hòa xô viết và đặt ra cho các Lực lượng vũ trang Liên Xô nhiệm vụ chi viện các dân tộc anh em đó.

Giữa tháng Chín năm 1939, để bảo vệ các vùng này, Chính phủ Liên Xô đã ra lệnh cho quân đội vượt qua biên giới và giải phóng Tây U-crai-na và Tây Bê-lô-ru-xi-a. Béc-lin buộc phải đồng ý chấp nhận giới tuyến ở khoáng đường ranh giới phía Đông của lãnh thổ nhân chủng Ba Lan.

Luân Đôn và Pa-ri lại đặt hy vọng vào Phần Lan và bắt đầu xúi giục Phần Lan chống lại Liên Xô. Âm mưu của Anh và Pháp lôi kéo E-xtô-ni-a, Lát-vi-a và Lít-va vào chiến tranh chống Liên Xô bị thất bại. Trước áp lực của các lực lượng dân chủ, mùa thu năm 1939, chính phủ các nước này đã phải ký kết với Liên Xô hiệp ước tương trợ và để cho Liên Xô đặt những đơn vị quân đội, sân bay và căn cứ hải quân tại một số địa điểm ở vùng Pri-ban-tích. Như vậy là ngăn ngừa được Đức đánh chiếm các nước nhỏ này vào lúc đó, và các nước này không thể bị dùng làm bàn đạp tiến công Liên Xô.

Bộ dân ủy quốc phòng đã phải làm rất nhiều việc trong tình hình cuộc xung đột quân sự đang chín muồi giữa Liên Xô và Phần Lan và trong quá trình xung đột đó. Những cố gắng của Chính phủ Liên Xô nhằm giải quyết

vấn đề này bằng một thỏa ước chung hai bên đều có lợi đã vấp phải sự từ chối của các giới cầm quyền nước Phần Lan tư sản mà sau lưng họ là các cường quốc đế quốc đang hy vọng sử dụng lãnh thổ Phần Lan làm bàn đạp tiến công Liên Xô.

Trong điều kiện tình hình đáng lo ngại ở phía biên giới Tây - Bắc đất nước, Ban chấp hành trung ương Đảng và Chính phủ Liên Xô đã giao cho Bộ dân ủy quốc phòng phải nghiên cứu những biện pháp đối phó cần thiết để đảm bảo an toàn cho Tổ quốc.

Hội đồng quân sự tối cao của Hồng quân công nông đã xem xét các vấn đề sẵn sàng chiến đấu của các Lực lượng vũ trang Liên Xô trong trường hợp nổ ra một cuộc xung đột quân sự do Phần Lan khiêu khích.

Do chức trách công tác, tôi cũng có quan hệ trực tiếp với việc xây dựng bản kế hoạch phản kích. Tư tưởng cơ bản và nội dung chính của nó là do B. M. Sa-pô-sni-cốp đề ra. Khi báo cáo kế hoạch với Hội đồng quân sự tối cao, B. M. Sa-pô-sni-cốp đã nhấn mạnh rằng tình hình quốc tế trước mắt đòi hỏi những hành động quân sự trả đũa phải được tiến hành và kết thúc trong một thời hạn hết sức ngắn, bởi vì nếu không thế thì Phần Lan sẽ nhận được từ bên ngoài một sự chi viện quan trọng, xung đột sẽ kéo dài.

Song, Hội đồng quân sự tối cao không chấp nhận kế hoạch đó và ra chỉ thị cho tư lệnh Quân khu Lê-nin-grát K. A. Mê-rét-xcốp vạch ra một phương án kế hoạch mới về việc bảo vệ biên giới và mở mũi phản kích khi xảy ra xung đột.

Phương án phản kích do bộ tư lệnh và bộ tham mưu Quân khu Lê-nin-grát xây dựng đã được đưa trình I. V. Xta-lin và đã được duyệt y. Theo phương án này, các đơn vị chủ yếu của quân khu được tập hợp lại thành tập đoàn quân 7 gồm hai quân đoàn (19 và 50), với nhiệm vụ, trong trường hợp có xâm lược, đột phá “tuyến Man-néc-hem” trên eo đất Ca-rê-ri-a và tiêu diệt chủ lực quân đội Phần Lan tại đây. K. A. Mê-rét-xcốp được giao nhiệm

vụ trực tiếp chỉ huy tập đoàn quân 7. Còn ở xế về phía Bắc, trên một chính diện lớn, dài đến 1.500 ki-lô-mét, thì dự kiến sẽ có hoạt động của những đơn vị hết sức yếu về cơ cấu, vì không được bổ sung đầy đủ: các tập đoàn quân 8, 9 và 14.

Ngày 26 tháng Mười một năm 1939, ở gần làng Mai-ni-la, phía Phần Lan đã bắn vào bộ đội biên phòng Liên Xô. Trong mấy ngày tiếp theo, những hành động khiêu khích này lại tái diễn nhiều lần. Ngày 30 tháng Mười một, các đơn vị Hồng quân bắt đầu những hành động quân sự nhằm đẩy lui quân địch và bảo đảm an toàn biên giới Liên Xô.

Suốt tháng Chạp, bộ đội Quân khu Lê-nin-grát, vấp phải sự kháng cự kịch liệt và bị tổn thất nặng, chỉ vượt qua được khu vực chướng ngại vật và tiến đến dải phòng ngự chủ yếu của “tuyến Man-néc-hem”. Những cố gắng đột phá nó trong hành tiến đều không có kết quả. Cần phải tăng cường cho đội quân tác chiến thêm nhiều binh đoàn, thêm vũ khí và kỹ thuật chiến đấu. Những điều này và nhiều điều không kém quan trọng khác nữa đã không được dự kiến trong bản kế hoạch được chuẩn y, thành thử hàng loạt vấn đề đã phải giải quyết ngay.

Cuối tháng Chạp năm 1939, Hội đồng quân sự tối cao buộc phải cho ngừng cuộc tiến công để tổ chức việc điều khiển cho vững vàng hơn, đặt lại kế hoạch chiến dịch đột phá “tuyến Man-néc-hem” và chuẩn bị đầy đủ cho chiến dịch đó.

Các vấn đề này được xem xét tại một phiên họp đặc biệt của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên bang trong những ngày đầu tháng Giêng năm 1940. Được mời đến dự còn có tư lệnh và các ủy viên hội đồng quân sự Quân khu Lê-nin-grát, các tư lệnh hai Quân khu đặc biệt miền Tây và Ki-ép (hồi tháng Chạp các đồng chí này đã đến ở các đơn vị Quân khu Lê-nin-grát với tư cách là quan sát viên và cố vấn), và nhiều cán bộ phụ trách trong Bộ dân ủy quốc phòng và Bộ Tổng tham mưu. Việc chuẩn bị hội nghị được giao cho B. M. Sa-pô-sni-cốp.

Ngay từ đầu cuộc xung đột, phó tổng tham mưu trưởng thứ nhất, I. V. Xmô-rô-đi-nốp, đã được bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng phái ra mặt trận để giúp đỡ cho Quân khu Lê-nin-grát. Do đó, theo quyết định của tổng tham mưu trưởng, tôi được lệnh tạm thời tham gia vào công việc với cương vị là phó tổng tham mưu trưởng về các vấn đề tác chiến. Chính trong những ngày này là những lần đầu tôi được đi cùng với Sa-pô-sni-cốp đến Crem-li, là những lần đầu tiên tôi được gặp các ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên bang và được gặp I. V. Xta-lin.

Hồi tưởng lại thời gian đó tôi lại luôn luôn thấy rất cảm ơn B. M. Sa-pô-sni-cốp đã giúp đỡ tôi rất nhiều bằng những lời nói thiện ý, những lời khuyên và những điều chỉ bảo cho tôi trong công tác căng thẳng. Không thể không chú ý rằng bản thân B. M. Sa-pô-sni-cốp ở đây được mọi người rất kính trọng.

Ngày 7 tháng Giêng năm 1940, theo đề nghị của Bộ Tổng tham mưu, để đột phá “tuyến Man-néc-hem” ở eo đất Ca-rê-li-a, đã thành lập Phương diện quân Tây - Bắc do X. C. Ti-mô-sen-cô chỉ huy. A. A. Giơ-đa-nốp, bí thư thứ nhất tỉnh ủy Lê-nin-grát Đảng cộng sản (b) toàn Liên bang, được bổ nhiệm làm ủy viên Hội đồng quân sự phương diện quân và I. V. Xmô-rô-đi-nốp làm tham mưu trưởng. Phương diện quân mới thành lập này gồm có tập đoàn quân 7 (năm quân đoàn bộ binh) dưới quyền chỉ huy của K. A. Mê-rét-xcốp và tập đoàn quân 13 (ba quân đoàn bộ binh) dưới quyền chỉ huy của V. Đ. Gren-đan.

Việc hoàn thành xây dựng kế hoạch đột phá “tuyến Man-néc-hem” được giao cho X. C. Ti-mô-sen-cô và Bộ Tổng tham mưu. Sau khi bản kế hoạch điều chỉnh lại này được phê chuẩn, bộ chỉ huy phương diện quân, các tập đoàn quân, Bộ Tổng tham mưu và bộ máy của Bộ dân ủy quốc phòng đã tiến hành một công tác to lớn nhằm chuẩn bị cuộc đột phá và cuộc tiến công nói chung.

Đội quân đã được bố trí lại một cách thích đáng. Người ta đặc biệt chú ý đến việc đảm bảo bộ đội bằng những phương tiện tăng cường, trước tiên là bằng pháo có hỏa lực mạnh và máy bay. Trong tháng Giêng, bộ đội tiến hành diễn tập thực hành trên những mô hình dã chiến các công sự địch được tạo lập tại hậu phương gần mặt trận, để tập dượt cách thực hiện các nhiệm vụ chiến đấu sắp tới. Đầu tháng Hai, các công tác chuẩn bị ở các đơn vị và các bộ tham mưu đã kết thúc. Ngày 11 tháng Hai năm 1940, phương diện quân chuyển sang tiến công, chọc thủng tuyến phòng ngự của địch và tiến lên phía trước một cách thắng lợi .

Nhìn thấy những ý đồ của mình không thể tránh khỏi phá sản, chính phủ Phần Lan đã yêu cầu Liên Xô ký kết hòa ước Tháng Ba năm 1940, hòa ước được ký.

Việc ký kết hòa ước giữa Liên Xô và Phần Lan đã phá vỡ kế hoạch của bọn đế quốc Anh - Pháp lôi kéo Liên Xô vào cuộc chiến tranh. Đồng thời, Liên Xô đã có thể cải thiện tình thế chiến lược của mình ở phía Tây - Bắc và phía Bắc. Vấn đề tạo điều kiện bảo đảm an toàn cho Lê-nin-grát, Muốc-man-xơ, đường sắt Muốc-man-xơ đã được giải quyết và mở ra những triển vọng tốt để phát triển quan hệ Liên Xô - Phần Lan trên tinh thần láng giềng thân thiện và hợp tác.

Trên cơ sở tỉnh táo phân tích tình hình, Đảng cộng sản và Chính phủ Liên Xô đã ra sức củng cố các Lực lượng vũ trang, nâng cao khả năng phòng thủ đất nước, đặc biệt chú ý đến biên giới phía Tây và không quên rằng cuộc giao tranh quyết định với khối phát-xít đang dềnh dàng.

Việc ký kết hòa ước giữa Phần Lan và Liên Xô làm cho bọn đế quốc rất thất vọng. Song chúng vẫn không từ bỏ các kế hoạch xâm lược của chúng đối với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, chúng vẫn tiếp tục tích cực chuẩn bị tiến công Liên Xô. Các Lực lượng vũ trang Liên Xô phải khẩn trương lên.

Tháng Tư năm 1940, tại điện Crem-li, theo nghị quyết của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên bang họp vào tháng Ba, để tổng kết chiến cục mùa đông và vạch ra những sự chỉnh đốn cần thiết về tổ chức, trang bị và huấn luyện chiến đấu cho Hồng quân, Hội đồng quân sự tối cao đã họp hội nghị mở rộng.

Tham gia hội nghị có các ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng, các đồng chí lãnh đạo Bộ dân ủy quốc phòng, các tư lệnh bộ đội, các ủy viên hội đồng quân sự và tham mưu trưởng các quân khu và tập đoàn quân, tư lệnh quân đoàn và sư đoàn đã ra trận, thủ trưởng các trường cao đẳng quân sự và các cán bộ quan trọng của Bộ Tổng tham mưu.

Tại hội nghị, trong quá trình thảo luận vấn đề “những nguyên tắc cơ bản về tổ chức huấn luyện chiến đấu cho bộ đội và các bộ tham mưu”, đã xây dựng nhiều nghị quyết có tính nguyên tắc nhằm tăng cường khả năng phòng thủ và sự sẵn sàng chiến đấu của Hồng quân.

Ban chấp hành trung ương Đảng và Chính phủ Liên Xô đã tiến hành những thay đổi lớn trong thành phần lãnh đạo của Bộ dân ủy quốc phòng. Cuộc cải tổ đã thực tế kéo dài mãi cho đến khi bắt đầu Chiến tranh giữ nước vĩ đại. Tháng Năm năm 1940. Hội đồng quốc phòng trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy Liên Xô do C. E. Vô-rô-si-lốp đứng đầu, còn bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng là Nguyên soái Liên Xô X. C. Ti-mô-sen-cô. Tất nhiên là trong cơ quan Bộ dân ủy và Bộ Tổng tham mưu cũng có sự sắp xếp lại.

Cũng vào khoảng đó, tôi được bổ nhiệm làm phó cục trưởng thứ nhất Cục tác chiến của Bộ Tổng tham mưu, sau khi tôi được phong sư đoàn trưởng. Từ giữa tháng Tư năm 1940, tôi tham gia vào một công tác quan trọng của Bộ Tổng tham mưu là nghiên cứu kế hoạch đánh trả một cuộc xâm lược có thể xảy ra. Phải nói đúng rằng đến lúc đó thì công việc chủ yếu đã làm xong rồi. Trong suốt mấy năm gần đây, việc chuẩn bị kế hoạch do B. M. Sa-pô-sni-cốp trực tiếp chỉ đạo, và đến lúc đó, Bộ Tổng tham mưu đã

làm xong bản kế hoạch để trình lên Ban chấp hành trung ương Đảng xét duyệt.

Những phương hướng chính để xây dựng bản báo cáo là do B. M. Sapô-sni-cốp nêu cho chúng tôi. Ngày 7 tháng Năm năm 1940, đồng chí ấy được phong quân hàm Nguyên soái Liên Xô. Bản dự thảo báo cáo chúng tôi cùng làm với N. Ph. Va-tu-tin và Gh. C. Ma-lan-đin.

Trung tướng N. Ph. Va-tu-tin, một trong những người cầm quân xuất sắc trong Chiến tranh giữ nước vĩ đại, ngay từ hồi bảy giờ đã rất nổi tiếng trong hàng ngũ lãnh đạo của Hồng quân công nông. Sinh ra trong một gia đình bần nông ở làng Tsê-pu-khi-nô tỉnh Cuốc-xcơ, N. Ph. Va-tu-tin bắt đầu con đường chiến đấu của mình khi 19 tuổi vào Hồng quân và tham gia diệt trừ bọn phi phản cách mạng ở U-crai-na. Lao động khắc nghiệt của người lính là trường học đầu tiên của vị tướng tương lai, trường học đó đã rèn luyện cho đồng chí thái độ nghiêm chỉnh rất mực trong việc thi hành nghĩa vụ chiến đấu, sự kiên nghị của tính chất và tinh thần cương quyết trong hành động.

Công tác quân sự là năng khiếu của đồng chí. Suốt 20 năm phục vụ trong Hồng quân, trải qua nhiều chức vụ chỉ huy và công tác tham mưu, đồng chí đã có những kinh nghiệm chiến đấu vững vàng, nhất là ở Quân khu đặc biệt Ki-ép, mà ở đây đồng chí làm tham mưu trưởng và là một trong số các cán bộ lãnh đạo Phương diện quân U-crai-na trong thời gian giải phóng Tây U-crai-na. N. Ph. Va-tu-tin có trình độ lý luận tuyệt vời. Đồng chí đã tốt nghiệp Trường bộ binh Pôn-ta-va, Trường cao đẳng quân sự liên hợp Ki-ép, Học viện quân sự mang tên Phrun-dê và Học viện Bộ Tổng tham mưu.

Trung tướng Ma-lan-đin trước đây là phó của N. Ph. Va-tu-tin ở bộ tham mưu Quân khu đặc biệt Ki-ép và cũng có nhiều kinh nghiệm. Năm 1940, hai đồng chí đó về Bộ Tổng tham mưu. N. Ph. Va-tu-tin làm cục trưởng Cục tác chiến, Gh. C. Ma-lan-đin làm cục phó. Về sau, N. Ph. Va-tu-

tin làm phó tổng tham mưu trưởng thứ nhất, còn Gh. C. Ma-lan-đin làm cục trưởng Cục tác chiến.

Chúng tôi làm việc rất ăn ý và rất khẩn trương. Trong những tháng đó, kế hoạch tác chiến đã choán hết mọi suy nghĩ của chúng tôi. Kế hoạch đã nêu rõ nước Đức Hít-le là kẻ thù chắc nhất và là kẻ thù chủ yếu. Dự kiến là về phía Đức có thể có I-ta-li-a tham chiến, nhưng như kế hoạch nhận định, chắc là I-ta-li-a chỉ đánh ở vùng Ban-căng, tạo nên sự đe dọa gián tiếp biên giới quốc gia chúng ta. Có nhiều khả năng là phía Đức còn có Phần Lan (những kẻ cầm đầu nước này, sau khi Pháp thua trận và quân Anh thất bại ở Doong-kéc, đã ngả về phía Béc-lin), Ru-ma-ni (“nước phụ thuộc cung cấp nguyên liệu” điển hình của nước Đức từ năm 1939 và đến mùa hè năm sau thì nói chung là đã từ bỏ thái độ trung lập mà ngả theo khối phát-xít) và Hung-ga-ri (hồi đó đã tham gia “hiệp ước chống Quốc tế cộng sản”).

B. M. Sa-pô-sni-cốp cho rằng xung đột quân sự có thể hạn chế ở biên giới phía Tây của Liên Xô. Trong trường hợp đó, kế hoạch tác chiến dự kiến tập trung lực lượng chủ yếu của đất nước ở ngay phía đó. Không loại trừ cuộc tiến công của Nhật vào Viễn Đông, đồng chí đề nghị tập trung tại đây một lực lượng đủ để đảm bảo tình hình ổn định cho chúng ta.

Tiếp đó, khi nói về dự kiến hướng công kích chủ yếu của địch, B. M. Sa-pô-sni-cốp cho rằng hướng triển khai chủ lực có lợi nhất đối với Đức và do đó có khả năng xảy ra nhất là ở phía Bắc cửa sông Xan. Do đó, kế hoạch cũng dự kiến triển khai chủ lực của ta trên dải từ ven biển Ban-tích đến Pô-lê-xi-ê tức là trên khu vực của các Phương diện quân Tây - Bắc và Tây.

Theo kế hoạch, để đảm bảo hướng phía Nam cũng cần hai phương diện quân, nhưng lực lượng và phương tiện ít hơn. Tính tổng cộng, kế hoạch dự kiến nước Đức cần có 10-15 ngày kể từ khi bắt đầu tập trung, để triển khai lực lượng trên biên giới phía Tây nước ta. Về thời hạn có thể bắt đầu chiến tranh thì trong báo cáo không nói gì. Đây là những nét chung của báo cáo.

Bản dự thảo đó và bản kế hoạch triển khai chiến lược các đơn vị Hồng quân được báo cáo trực tiếp với I. V. Xta-lin vào tháng Chín năm 1940, có một số ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng tham dự. Về phía Bộ dân ủy quốc phòng thì có bộ trưởng dân ủy X. C. Ti-mô-sen-cô. tổng tham mưu trưởng K. A. Mê-rét-xcốp đã nhận nhiệm vụ đó vào tháng Tám năm 1940 và phó tổng tham mưu trưởng thứ nhất N. Ph. Va-tu-tin trình bày bản kế hoạch.

K. A. Mê-rét-xcốp, tổng tham mưu trưởng sau B. M. Sa-pô-sni-cốp. đã trải qua một trường đời hơi khác. tuy cũng không ít biến cố hơn. Đồng chí cũng có khá nhiều kinh nghiệm công tác: về chính trị (đảng viên từ trước Cách mạng tháng Mười, chính ủy chi đội, sư đoàn và bộ tham mưu quân khu), về tham mưu (tham mưu trưởng lữ đoàn, sư đoàn, quân đoàn, tập đoàn quân và các quân khu) và về chỉ huy (ủy viên quân sự huyện, chỉ huy chi đội và sư đoàn, tư lệnh tập đoàn quân và các quân khu). Là một cán bộ thực hành có tài, K. A. Mê-rét-xcốp đã đưa vào công tác tham mưu phong thái của một vị tư lệnh chủ yếu dựa vào kinh nghiệm.

Cả hai đồng chí - B. M. Sa-pô-sni-cốp và K. A. Mê-rét-xcốp - đều gần gũi với cuộc sống, với nhịp mạch của cuộc sống, nhưng mỗi người có một kiểu riêng. B. M. Sa-pô-sni-cốp thì trầm tĩnh hơn, thích phân tích hơn và có lẽ là khô khan hơn một chút; còn K. A. Mê-rét-xcốp thì hoạt bát hơn (tất nhiên là do tuổi tác khác nhau), sôi nổi hơn, tự nhiên hơn, có sự láu lỉnh của dân gian và thích trào phúng.

Song, chúng ta hãy trở lại với bản kế hoạch đánh trả cuộc xâm lược. Theo K. A. Mê-rét-xcốp kể lại cho chúng tôi thì trong khi xét duyệt kế hoạch. I. V. Xta-lin đã phát biểu quan điểm của mình về hướng công kích chủ yếu có khả năng xảy ra nhiều nhất của kẻ địch sắp tới.

Theo ý kiến của Xta-lin, trong trường hợp chiến tranh, nước Đức sẽ ra sức hướng những cố gắng chủ yếu của chúng không phải vào trung tâm của mặt trận lúc đó sẽ xuất hiện trên đường biên giới Xô - Đức, mà vào phía

Tây - Nam, để trước tiên chiếm lấy các vùng công nghiệp, nguyên liệu và nông nghiệp giàu có nhất của chúng ta. Do đó. Bộ Tổng tham mưu được giao nhiệm vụ làm lại kế hoạch, với dự kiến tập trung chủ lực của bộ đội Liên Xô ở hướng Tây - Nam.

Toàn bộ khối lượng công tác khổng lồ liên quan đến việc đó phải hoàn thành trong một thời hạn cực kỳ eo hẹp và chậm nhất là ngày 15 tháng Chạp phải nghiên cứu cho xong tất cả các vấn đề thuộc phạm vi Bộ dân ủy quốc phòng và Bộ Tổng tham mưu, đồng thời phải tính đến các vấn đề của Bộ dân ủy giao thông vận tải và còn phải xác định nhiệm vụ cho các quân khu để từ ngày 1 tháng Giêng năm 1941, bộ tư lệnh và bộ tham mưu các quân khu có thể bắt tay vào lập các kế hoạch của quân khu.

Đó là những tháng mà bọn phát-xít Đức, với sự dung túng của bọn đế quốc Anh và Pháp, đã giày xéo khắp châu Âu. Nước Pháp, đầu hàng từ mùa hè năm 1940, đã bị chia cắt, không quân Đức thực hiện các cuộc tập kích ồ ạt vào nước Anh. Nhật mở rộng chiến sự ở Trung Quốc. Ngày 27 tháng Chín, ở Béc-lin, Đức, I-ta-li-a, Nhật đã ký cái gọi là “hiệp ước chống Quốc tế cộng sản” về liên minh quân sự. Như mọi người biết nghĩ đều thấy rõ là trước tiên bản hiệp ước này nhằm chống Liên Xô.

Chúng ta phải làm việc gấp rút. Hành động tội ác mới của nước Đức phát-xít ở Tây Âu - không những nó đã chiếm các nước nhỏ, mà chiếm cả Pháp - không thể không khiến cho chúng ta phải hết sức coi chừng. Chúng ta phải chú ý rằng nước Đức đã nắm được hầu hết toàn bộ nền công nghiệp của châu Âu, tiềm lực quân sự của nó đã mạnh lên nhiều, và khát vọng xâm lược của nó đã tăng thêm. Nguy cơ bọn phát-xít tiến công Liên Xô đã trở thành hiện thực hơn.

Vì thế, tất cả chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh các biện pháp của Đảng cộng sản nhằm phát triển tối đa nền công nghiệp quốc phòng, đẩy mạnh việc đổi mới trang bị kỹ thuật cho quân đội và hải quân, củng cố thêm sự sẵn sàng chiến đấu của bộ đội. Những ngành công nghiệp quốc phòng chủ

yếu được đặc biệt quan tâm: công nghiệp chế tạo máy bay, xe tăng, đóng tàu, sản xuất pháo.

Công tác đảng và công tác chính trị trong các Lực lượng vũ trang được tăng cường. Bộ đội phấn khởi chào mừng đợt bổ sung cán bộ chính trị gia nhập quân đội theo lời kêu gọi của Đảng. Trong hai năm 1939 - 1940, Ban chấp hành trung ương Đảng đã phái 5.500 đảng viên cộng sản đến làm công tác đảng và chính trị trong quân đội và trong hải quân, và đến tháng Sáu năm 1941 thì thêm 3.700 đảng viên nữa.

Một số sự kiện đã có ý nghĩa quan trọng đại với việc củng cố an toàn ở biên giới Liên Xô: thông nhất các tỉnh miền Tây Bê-lô-ru-xi-a với nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô-viết Bê-lô-ru-xi-a và các tỉnh miền Tây U-crai-na và miền Bắc Bu-cô-vi-na với nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô-viết U-crai-na; phục hồi Chính quyền xô-viết ở Lát-vi-a, Lít-va, E-xtô-ni-a và ba nước này gia nhập Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô-viết; nhân dân lao động Bét-xa-ra-bi-a được giải phóng và trở về với gia đình anh em của các dân tộc trong Liên bang Xô-viết.

Những sự kiện lịch sử có ý nghĩa chính trị và xã hội rất lớn đối với vận mệnh của Tổ quốc xã hội chủ nghĩa nói chung đó lại còn cho phép chuyển dịch biên giới quốc gia của Liên Xô ra thêm 250-300 ki-lô-mét về phía Tây. Nhưng phải thừa nhận rằng biên giới mới cũng đặt ra cho chúng ta hàng loạt vấn đề khó khăn trong lĩnh vực củng cố an ninh, và đáng tiếc là mãi đến khi bắt đầu chiến tranh cũng chưa hoàn toàn giải quyết được.

Cách bố trí phòng thủ đất nước phải sắp xếp lại khá nhiều và gấp rút để trong một thời gian ngắn nhất có thể nắm vững và củng cố các vùng gần biên giới mới. Người ta đã có những quyết định về việc trang bị công trình kỹ thuật cho các vùng đó bằng cách xây dựng tại đây những tuyến phòng ngự có chiều sâu lớn và hiện đại đối với thời ấy; về việc phát triển đường sắt bằng cách cải tạo từ cỡ đường ray Tây Âu sang cỡ đường ray của nước ta và xây dựng thêm nhiều nhà ga; về việc xây dựng đường bộ, đường dây

thông tin và tất cả những cái cần thiết bảo đảm cho bộ đội có thể tập trung, bố trí và triển khai được nhanh chóng, và có thể tác chiến được khi phải đánh trả cuộc xâm lược của kẻ thù.

Song thời gian để thực hiện những quyết định quan trọng đó ít quá. Chúng tôi, những cán bộ Cục tác chiến Bộ Tổng tham mưu rất lo lắng về khả năng vận chuyển kém của đường sắt nhất là những đoạn đường ở phía Tây biên giới cũ. Mạn phía Tây con đường sắt Ô-vru-tơ - Cô-rô-xten - Sê-pê-tốp-ca - Ca-mê-nét - Pô-đôn-xki chạy dọc biên giới chỉ có năm tuyến đường với khả năng vận chuyển kém hơn 2.5 lần so với mạn phía Đông con đường đó. Trên lãnh thổ các tỉnh phía Tây U-crai-na và ở vùng Pri-ban-tích thì có khá hơn chút ít.

Việc xây dựng các sân bay và bố trí các kho quân sự ngay sát gần biên giới mới vào những năm 1940 - 1941 là không hợp lý. Bộ Tổng tham mưu và các đồng chí ở Bộ dân ủy quốc phòng trực tiếp chỉ đạo việc cung cấp và đảm bảo đời sống và hoạt động chiến đấu của bộ đội đã cho rằng hợp lý nhất là khi sắp bắt đầu chiến tranh, ta nên có những kho dự trữ cơ bản đặt ở xa biên giới quốc gia, chẳng hạn như trên tuyến sông Vôn-ga.

Một số đồng chí lãnh đạo khác của Bộ dân ủy (đặc biệt là Gh. I. Cu-lích, L. D. Mê-khơ-li-xơ và E. A. Sa-đen-cô) thì lại kiên quyết phản đối ý kiến đó. Các đồng chí đó cho rằng cuộc xâm lược sẽ nhanh chóng bị đẩy lùi và cuộc chiến tranh trong mọi trường hợp sẽ chuyển sang lãnh thổ địch. Rõ ràng là họ bị ràng buộc vào quan niệm sai lầm về sự diễn biến của cuộc chiến tranh được dự kiến. Đáng tiếc là đã có ảo tưởng như thế.

Và có người đã rút ra kết luận sai lầm rằng hoạt động của bộ đội Liên Xô nhất thiết ngay từ đầu đã có tính chất chỉ có tiến công và thắng lợi liên tục, và một khi đã như vậy thì ngay từ thời bình đã phải chuyển các sân bay và kho tàng đến gần bộ đội hơn. Do đó, khi chuẩn bị cho chiến tranh cũng phải đặt chúng ở trên lãnh thổ các vùng gần biên giới mới.

Hoạt động ngoại giao trong những tháng ấy cũng cực kỳ căng thẳng. Ngày 7 tháng Mười một năm 1940, sau cuộc diễu binh và tuần hành của nhân dân lao động ở Quảng trường Đỏ tại Mát-xcơ-va, tướng V. M. Dơ-lô-bin, người được giao những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng bên cạnh bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng, và tôi được gọi đến gặp X. C. Ti-mô-sen-cô.

Bộ trưởng dân ủy báo cho chúng tôi biết trong những ngày sắp tới, theo quyết định của chính phủ, chúng tôi phải đi Béc-lin với tư cách là chuyên viên quân sự trong phái đoàn chính phủ, còn những chỉ thị cần thiết thì sẽ do trưởng đoàn trực tiếp giao cho chúng tôi. Phái đoàn do Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy kiêm bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao V. M. Mô-lô-tốp dẫn đầu. Chuyến đi này là do Béc-lin đề nghị trước.

Phái đoàn lên đường ngày 9 tháng Mười một bằng một chuyến xe lửa đặc biệt chạy ngoài giờ quy định. Cùng đi với đoàn trong chuyến tàu này có đại sứ Đức tại Liên Xô, bá tước Phôn đơ Su-len-buốc. Liên lạc vô tuyến điện với Mát-xcơ-va được giữ thường xuyên. Ngay trong ngày đầu của chuyến đi, trợ lý của V. M. Mô-lô-tốp là I. I. Láp-sốp đã mời V. M. Dơ-lô-bin và tôi đến gặp trưởng đoàn. Qua cuộc nói chuyện, chúng tôi dễ dàng hiểu ngay rằng cuộc đàm phán ở Béc-lin sẽ có tính chất thuần túy chính trị, và mục đích chính của chuyến đi này là Chính phủ Liên Xô muốn xác định xem âm mưu sắp tới của Hít-le như thế nào và làm trì hoãn cuộc xâm lược của Đức càng lâu càng tốt.

Chiều 10 tháng Mười một, tàu đến biên giới Liên Xô. Tại ga biên giới É-t-cu-nen của Đức, nhà chức trách đường sắt địa phương đã nói mãi để cố nài phái đoàn chuyển sang đoàn tàu do họ “chuẩn bị đặc biệt”. Phái đoàn Liên Xô, qua trưởng tàu của mình đã từ chối dứt khoát việc này, vì đoàn tàu của ta khi đến ga cuối cùng của Liên Xô đã đổi sang sàn xe kiểu Tây Âu rồi. Sau khi trưởng tàu Liên Xô tranh luận một hồi lâu với phía Đức, phía Đức phải nhượng bộ; đoàn tàu của ta được nối thêm hai toa xa-lông của Đức và tiếp tục chạy.

Sáng 12 tháng Mười một tàu đến Béc-lin. Ra đón chúng tôi ở ga An-han-tơ có một nhóm các nhà hoạt động của chính phủ Đức, dẫn đầu là bộ trưởng Bộ ngoại giao Phôn Ríp-ben-tơ-rốp và thống chế Cai-ten. Sau những nghi thức thường lệ trong những trường hợp như vậy, chúng tôi được đưa về ở lâu đài Ben-lơ-vuy. Ngay trong ngày hôm đó, trưởng đoàn của ta, cùng đi có đại sứ Liên Xô tại Béc-lin, các phiên dịch của ta và Phôn Ríp-ben-tơ-rốp, đến tòa nhà văn phòng quốc trưởng để gặp Hít-le.

Như liền sau đấy chúng tôi đã rõ, Hít-le âm mưu lôi kéo phái đoàn Liên Xô vào một trò chơi bắn thiu, đề nghị thảo luận một kế hoạch khiêu khích (phân chia thế giới) giữa Đức, I-ta-li-a, Nhật và Liên Xô. Sau khi cự tuyệt mãnh khỏe chính trị đó, Mô-lô-tốp yêu cầu trả lời cụ thể các câu hỏi của ta về chính sách của Béc-lin - Trung Âu và Đông - Nam Âu cũng như về những mục đích của nước Đức ở Phần Lan và Ru-ma-ni. Không hiểu lẫn nhau nên hai bên đã giải tán.

Và đến tối, có cuộc tiếp khách tại Đại sứ quán Liên Xô ở đường Un-tơ đen Lin-đơn, đến dự có thống chế H. Gơ-rinh, phó của Hít-le, phụ trách lãnh đạo đảng quốc xã, R. Ghét-xơ, bộ trưởng bộ ngoại giao Phôn Ríp-ben-tơ-rốp và nhiều người khác. Chưa kịp ngồi vào bàn thì nghe thấy còi báo động phòng không: máy bay Anh đang tiến về phía Béc-lin. Cuộc tiếp khách phải bỏ dở.

Tối 13 tháng Mười một lại có một cuộc gặp lần thứ hai với Hít-le. Và lần này cũng không đem lại kết quả gì cả.

Sáng hôm sau, chúng tôi rời Béc-lin. Những nghi thức linh đình và sự niềm nở bề ngoài của chủ nhà thì không còn lại dấu tích gì nữa: tiễn đưa lạnh nhạt, vài câu nói khách sáo khô khan. Sau này, toàn thế giới đều biết là ngay ngày 5 tháng Chạp, Hít-le đã xem xét bản “kế hoạch Ôt-tô”, (kế hoạch tiến công Liên Xô) và đã đồng ý về nguyên tắc, và đến ngày 18 tháng Chạp thì ra chỉ thị thay nó bằng một kế hoạch tử mỉ hơn, “kế hoạch Bác-ba-rô-

xơ”, lấy thời gian sẵn sàng tiến công vào Liên Xô là ngày 15 tháng Nam năm 1941.

Tất cả các thành viên của phái đoàn đều có một ấn tượng chung về chuyến đi: hơn bao giờ hết, Liên Xô phải sẵn sàng đánh lùi cuộc xâm lược phát-xít...

Tháng Chạp năm 1940 họp Hội nghị cán bộ lãnh đạo toàn quân. Cuối tháng Chạp còn tiến hành cuộc tập trận chiến dịch - chiến lược, tham gia cuộc tập trận này gồm những đồng chí có chức vụ quan trọng nhất trong đội ngũ cán bộ đó. Việc tổng kết hội nghị và phân tích cuộc tập trận được tiến hành ở cấp cao nhất tại Crem-li. Tôi không được tham dự các hoạt động đó, vì cuối tháng Mười một, tôi bị ốm nặng. Tôi trở lại công tác vào tháng Hai năm 1941, đúng vào ngày Gh. C. Giu-côp được bổ nhiệm làm tổng tham mưu trưởng thay cho K. A. Mê-rét-xcốp.

Suốt sáu tháng đầu năm 1941, Bộ Tổng tham mưu làm việc luôn luôn căng thẳng. Những chiến dịch trong các năm đầu chiến tranh thế giới thứ hai và những nguyên tắc tiến hành các chiến dịch đó đã được Bộ Tổng tham mưu phân tích nhiều lần. Cả những chiến dịch tiến công lẫn những vấn đề phòng ngự chiến lược đều được nghiên cứu kỹ. Trong các chỉ thị của bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng gửi cán bộ lãnh đạo Hồng quân, bên cạnh những nhiệm vụ nghiên cứu các chiến dịch tiến công, nhất thiết cũng đề ra, hơn nữa, còn đề ra một cách cụ thể và tỉ mỉ những nhiệm vụ huấn luyện về các chiến dịch phòng ngự.

Để tập thực hành, dự kiến vào mùa đông ở mỗi tập đoàn quân và quân khu tương đương cấp tập đoàn quân sẽ tổ chức một cuộc tập trận chiến dịch theo chủ đề chiến dịch phòng ngự của tập đoàn quân, còn ở các bộ tham mưu của các quân khu tương đương cấp phương diện quân thì tập theo chủ đề chiến dịch phòng ngự của phương diện quân. Cũng trên cơ sở đó, vào mùa hè, các tập đoàn quân và quân khu đã thực hiện những cuộc diễn tập dã chiến hai bên của tập đoàn quân hoặc của phương diện quân. Tất nhiên, bên

tiến công là chủ yếu, còn đối phương thì giải quyết các nhiệm vụ có tính chất phòng ngự.

Tuy vậy, về vấn đề này không thể không nói rằng: phương hướng đúng về nguyên tắc là phải tiến hành chiến tranh trên lãnh thổ của kẻ xâm lược, và khi địch tiến công vào Liên Xô thì những hành động chiến đấu của bộ đội Liên Xô phải hết sức kiên quyết, có nơi đã bị tuyên truyền phiến diện, do đó, như đã nói ở trên, đã làm lan rộng ảo tưởng có thể thắng lợi dễ dàng trong chiến tranh.

Từ tháng Hai năm 1941, nước Đức bắt đầu điều quân đến biên giới Liên Xô. Những tin tức báo cáo về Bộ Tổng tham mưu, Bộ dân ủy quốc phòng và Bộ dân ủy ngoại giao ngày càng chứng tỏ rằng đã có nguy cơ trực tiếp của một cuộc xâm lược.

Trong những điều kiện đó, Bộ Tổng tham mưu nói chung và Cục tác chiến đã tu chỉnh bản kế hoạch tác chiến được xây dựng vào thu - đông 1940 về việc tập trung và triển khai các Lực lượng vũ trang để đẩy lùi cuộc tiến công của địch từ phía Tây.

Kế hoạch dự kiến rằng hành động quân sự sẽ bắt đầu bằng cuộc đánh trả các cuộc tập kích của kẻ địch tiến công. Các cuộc tập kích này sẽ lập tức diễn ra dưới dạng các trận chiến đấu lớn trên không, trong đó kẻ địch cố làm tê liệt các sân bay Liên Xô, làm suy yếu các cánh quân bộ đội hợp thành, nhất là các cánh quân xe tăng của Hồng quân, tiêu diệt các mục tiêu hậu cần, gây tổn thất cho các ga xe lửa và các thành phố lớn sát biên giới.

Về phía ta, dự kiến cần phải dùng toàn bộ không quân phá tan mưu toan của địch hòng giành quyền ưu thế trên không và giáng cho địch những đòn quyết định từ trên không. Đồng thời dự kiến khi lực lượng lục quân của địch với những cánh quân xe tăng lớn sẽ tiến công vào biên giới Liên Xô, thì lúc bấy giờ, các đơn vị bộ binh ta và các khu phòng thủ vững chắc của các quân khu sát biên giới cùng với các đơn vị biên phòng sẽ phải chặn

đứng đòn đột kích đầu tiên của địch, còn các quân đoàn cơ giới dựa vào các tuyến chống tăng, tiến hành những cuộc phản kích để cùng với các đơn vị bộ binh tiêu diệt các cánh quân đã thọc được vào trận địa phòng ngự của ta và tạo tình thế thuận lợi cho bộ đội Liên Xô chuyển sang một cuộc tiến công kiên quyết.

Dự kiến lúc địch bắt đầu cuộc tiến công, ta sẽ đưa các đơn vị từ sâu trong nội địa Liên Xô ra địa phận các quân khu sát biên giới. Ngoài ra còn dự kiến rằng trong mọi trường hợp, bộ đội Liên Xô sẽ bước vào chiến tranh với tư thế được hoàn toàn chuẩn bị xong và được phân bố đúng như kế hoạch đã định, rằng việc động viên và tập trung các đơn vị sẽ phải tiến hành xong từ trước.

Kế hoạch tác chiến đánh trả cuộc xâm lược đã được kết hợp tỉ mỉ với kế hoạch động viên của Hồng quân và của cả nước nói chung; người ta đã lập bản tính toán và định lịch thời gian cho việc chuyển quân và chuyển các thứ cần thiết cho bộ đội từ trong nội địa đến các khu vực tập trung quân và tiến hành những biện pháp cần thiết để đảm bảo việc vận chuyển của Bộ dân ủy giao thông vận tải. Kế hoạch được lập nên không phải chỉ do một mình Bộ Tổng tham mưu cùng với các cục nhất định của Bộ dân ủy quốc phòng, mà còn có cả bộ tư lệnh các quân khu sát biên giới cùng tham gia xây dựng.

Nhằm mục đích này, vào tháng Hai - tháng Tư năm 1941, các tư lệnh, các ủy viên hội đồng quân sự, các tham mưu trưởng và trưởng phòng tác chiến của Quân khu đặc biệt Pri-ban-tích, Quân khu đặc biệt miền Tây, Quân khu đặc biệt Ki-ép và Quân khu Lê-nin-grát được triệu tập về Bộ Tổng tham mưu để họp bàn. Bộ đã cùng với các đồng chí đó vạch ra cách thức bảo vệ biên giới, định rõ việc huy động những lực lượng cần thiết cho mục đích đó và những hình thức sử dụng các lực lượng ấy.

Đồng thời bộ còn dự kiến rằng, trước khi địch bắt đầu hành động, các đơn vị của các thê đội bảo vệ biên giới đã được bổ sung đầy đủ theo biên chế thời chiến, sẽ triển khai trên các tuyến phòng ngự được chuẩn bị sẵn

đọc biên giới và cùng với các khu vực phòng thủ vững chắc và các đơn vị biên phòng, trong trường hợp hết sức cần thiết, sẽ có thể bảo vệ việc điều động lực lượng thê đội hai của các quân khu sát biên giới. Theo kế hoạch động viên, các quân khu này được dành cho việc đó từ vài ba giờ cho đến một ngày đêm.

Do nguy cơ cuộc xâm lược của nước Đức phát-xít ngày càng tăng, Bộ dân ủy quốc phòng và Bộ Tổng tham mưu không những đã bổ sung thêm nhiều điểm vào kế hoạch tác chiến và kế hoạch động viên để đẩy lùi một cuộc tiến công không thể tránh khỏi vào đất nước xô-viết, mà, theo các chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng và Chính phủ, còn thi hành cả một loạt biện pháp rất quan trọng đề ra trong các kế hoạch này nhằm tăng cường khả năng phòng thủ biên giới phía Tây của Liên Xô.

Ví dụ, từ giữa tháng Năm năm 1941, theo các chỉ thị của Bộ Tổng tham mưu, đã bắt đầu di chuyển một loạt tập đoàn quân - tất cả đến 28 sư đoàn - từ các quân khu trong nội địa đến các quân khu sát biên giới, mở đầu việc thực hiện kế hoạch tập trung và triển khai bộ đội Liên Xô trên biên giới phía Tây. Đầu tháng Sáu năm 1941, đã triệu tập gần 80 vạn quân hậu bị đi tập huấn, và toàn bộ số quân này được bổ sung cho các quân khu sát biên giới phía Tây và cho các khu vực phòng thủ vững chắc của các quân khu đó.

Ban chấp hành trung ương Đảng và Chính phủ Liên Xô còn tiến hành hàng loạt biện pháp hết sức quan trọng khác nhằm nâng cao hơn nữa sự sẵn sàng chiến đấu và khả năng chiến đấu của các lực lượng vũ trang, phát triển cơ sở công nghiệp chiến tranh, củng cố khả năng quốc phòng nói chung. Giữa năm 1941, tổng số quân của quân đội và hải quân lên tới trên 5 triệu người, nhiều gấp 2,8 lần so với năm 1939.

Vào tháng Năm - tháng Sáu năm 1941, các tập đoàn quân 19, 21 và 22 từ các Quân khu Bắc Cáp-ca-dơ, Pri-vôn-giê và U-ran, quân đoàn bộ binh 25 từ Quân khu Khác-cốp được chuyển bằng đường xe lửa đến tuyến sông

Tây Đvi-na và sông Đni-ép-rơ, tập đoàn quân 16 từ Quân khu Da-bai-can được chuyển đến U-crai-na, nhập vào Quân khu đặc biệt Ki-ép.

Ngày 27 tháng Năm. Bộ Tổng tham mưu đã ra chỉ thị cho các quân khu sát biên giới phía Tây phải cấp tốc xây dựng các sở chỉ huy mặt trận dã chiến, và ngày 19 tháng Sáu thì chuyển các cơ quan chỉ huy mặt trận của các Quân khu đặc biệt Pri-ban-tích, Quân khu đặc biệt miền Tây và Quân khu đặc biệt Ki-ép đến các sở chỉ huy đó.

Theo yêu cầu của bộ tư lệnh quân khu, cơ quan chỉ huy của Quân khu Ô-đét-xa đã được phép di chuyển sớm hơn. Ngày 12 - 15 tháng Sáu, các quân khu này được lệnh điều các sư đoàn đóng sâu trong địa bàn quân khu ra gần biên giới quốc gia. Ngày 19 tháng Sáu các quân khu này nhận được lệnh ngưng trang các sân bay, các đơn vị bộ đội, các bãi để xe pháo, kho tàng và căn cứ cũng như phân tán máy bay ở trên các sân bay.

Song, ta không thực hiện được hết và hoàn thành được toàn bộ các biện pháp động viên và tổ chức đã nêu ra. Ở đây cũng có phần do tính nhảm trong việc xác định thời gian có thể xảy ra cuộc tiến công của nước Đức phát-xít vào đất nước Liên Xô, và chẳng khả năng kinh tế của nước nhà đã không cho phép hoàn thành các việc đó đúng thời gian mà lịch sử dành cho chúng ta. Và tất nhiên là các thiếu sót của bộ phận lãnh đạo quân sự trong việc vạch kế hoạch và thực hiện các biện pháp đó cũng có ảnh hưởng nhất định đưa đến tình hình đó

CHIẾN TRANH BẮT ĐẦU

Thế là đất nước xô-viết đã có thể làm được khá nhiều việc trong những năm tháng ngay trước chiến tranh. Chứng minh cho điều đó là những thắng lợi chưa từng thấy trên thế giới trong lĩnh vực kinh tế, cũng như những bước đi sáng suốt về ngoại giao. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân đã không để mất thời gian một cách vô ích: đã ra sức củng cố quốc phòng, chuẩn bị bước vào một cuộc chiến đấu không thể tránh khỏi với quân thù. Nhưng, cũng như mọi tai họa lớn, chiến tranh đã ập đến rất đột ngột. Những bày phát-xít đã phản bội hiệp ước, tràn vào đất nước xô viết.

Tháng Sáu năm 1941, Bộ Tổng tham mưu liên tục nhận được từ các phòng tác chiến của các quân khu và các tập đoàn quân sát biên giới phía Tây những báo cáo mỗi ngày một đáng lo ngại hơn. Quân Đức đã tập trung xong ở biên giới chúng ta. Trên nhiều khu vực biên giới, địch đã bắt đầu tháo dỡ hàng rào dây thép gai mà chúng đã đặt trước kia và gỡ mìn ở những dải đất tại các khu vực ấy, rõ ràng là chúng chuẩn bị đường cho quân của chúng tiến sang trận địa Liên Xô. Những cánh quân xe tăng lớn của Đức đã được điều ra khu vực xuất phát. Ban đêm nghe rõ tiếng hàng loạt động cơ xe tăng.

Quá 12 giờ đêm 22 tháng Sáu, tổng tham mưu trưởng Gh. C. Giu-côp đưa cho chúng tôi bản chỉ thị do bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng và đồng chí ký để chuyển gấp tới bộ tư lệnh Quân khu Lê-nin-grát, Quân khu đặc biệt Pri-ban-tích, Quân khu đặc biệt miền Tây, Quân khu đặc biệt Ki-ép và Quân khu Ô-đét-xa.

Chỉ thị nêu rõ: trong khoảng thời gian 22 - 23 tháng Sáu có thể xảy ra cuộc tiến công bất ngờ của quân Đức tại mặt trận thuộc các quân khu này. Chỉ thị còn nêu là cuộc tiến công có thể bắt đầu từ những hành động khiêu

khích; do đó, nhiệm vụ của quân đội Liên Xô là không được mắc vào bất kỳ sự khiêu khích nào có thể gây ra những sự rắc rối lớn.

Song, tiện đây, chỉ thị nhấn mạnh là các quân khu phải hoàn toàn ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu để đối phó với một cuộc công kích bất ngờ của địch có thể xảy ra. Chỉ thị ra lệnh cho các tư lệnh:

a) trong đêm 21 rạng ngày 22 tháng Sáu phải bí mật chiếm lĩnh các hỏa điểm ở các khu phòng thủ vững chắc trên biên giới quốc gia;

b) trước lúc trời sáng, phân tán toàn bộ không quân, kể cả không quân phối thuộc, ra các sân bay dã chiến, ngưng trang chu đáo;

c) đưa tất cả các đơn vị vào tư thế sẵn sàng chiến đấu; bộ đội bố trí phân tán và ngưng trang;

d) đưa bộ đội phòng không vào tư thế sẵn sàng chiến đấu mà không cần huy động quân số dự phòng. Chuẩn bị mọi biện pháp để ngưng trang ánh sáng các thành phố và các mục tiêu. Không có lệnh đặc biệt, không được tiến hành bất kỳ một biện pháp nào khác.

Hồi 0 giờ 30 phút ngày 22 tháng Sáu năm 1941, bản chỉ thị được gửi đi các quân khu.

Có thể đặt ra một câu hỏi rất chính đáng là: tại sao Xta-lin đã biết những dấu hiệu rõ rệt là Đức chuẩn bị sẵn sàng để tiến hành chiến tranh với Liên Xô mà vẫn không đồng ý kịp thời đặt bộ đội ở các quân khu sát biên giới vào tình trạng sẵn sàng chiến đấu?

Bản thân việc đặt bộ đội vùng sát biên giới vào tình trạng sẵn sàng chiến đấu là một sự kiện đặc biệt, và không thể coi việc đó như là một điều gì bình thường trong đời sống của đất nước và trong địa vị quốc tế của Liên Xô. Một số người không cân nhắc đến điều đó nên cho rằng các Lực lượng.

vũ trang cần được đặt vào tình trạng sẵn sàng chiến đấu càng sớm thì càng có lợi cho chúng ta.

Tôi không bàn chi tiết về các điều cực đoan. Tôi chỉ nói là việc đặt các Lực lượng vũ trang vào tình trạng sẵn sàng chiến đấu quá sớm cũng có hại không kém gì việc đặt vào tình trạng sẵn sàng chiến đấu quá chậm. Từ chính sách thù địch của nước láng giềng đến chiến tranh đôi khi là một khoảng cách lớn. Tôi chỉ nói đến trường hợp là Xta-lin rõ ràng đã chậm trễ trong việc quyết định chuyển quân đội và đất nước hoàn toàn sang chế độ thời chiến.

Thế mà tôi cho là mặc dù chúng ta chưa hoàn toàn sẵn sàng để tiến hành chiến tranh - tôi đã viết về điều đó rồi, - nhưng nếu thực sự phải đương đầu với nó, thì phải mạnh dạn bước qua ngưỡng cửa mà tiến tới. I. V. Xta-lin đã không dám làm điều đó, cố nhiên là đồng chí xuất phát từ những động cơ tốt nhất. Nhưng do không kịp thời được đặt vào tình trạng sẵn sàng chiến đấu nên các Lực lượng vũ trang Liên Xô khi xông vào trận quyết chiến với bọn xâm lược đã phải ớt trong những điều kiện bất lợi hơn nhiều và bắt buộc phải vừa đánh vừa rút lui vào tung thâm đất nước.

Nếu nói thế này thì cũng không sai: giá mà cùng với những nỗ lực lớn lao của Đảng và nhân dân nhằm ra sức củng cố tiềm lực quân sự của đất nước có thêm được sự động viên và triển khai kịp thời của các Lực lượng vũ trang, chuyển các Lực lượng vũ trang hoàn toàn sang tình trạng sẵn sàng chiến đấu ở các quân khu sát biên giới, thì chiến sự sẽ diễn ra một cách khác hẳn.

Nói một cách khác, giá mà các đơn vị và binh đoàn xô-viết được động viên kịp thời, được chuyển đến các trận tuyến đã dành sẵn cho họ theo đúng như kế hoạch, triển khai trên các trận tuyến đó, tổ chức được sự hiệp đồng tác chiến với pháo binh, với các đơn vị xe tăng và không quân, thì có thể giả định được rằng ngay từ những ngày đầu chiến tranh đã có thể gây cho quân địch những tổn thất nặng nề, làm cho chúng không thể nào tiến xa vào

đất nước chúng ta đến như vậy. Nhưng chúng ta vẫn phải rút lui trong điều kiện như thế, vì quân đội phát-xít Đức dù sao thì cũng đã có nhiều ưu thế đáng kể, trong số đó có ưu thế là quân sự hóa kinh tế và toàn bộ đời sống nước Đức, ưu thế về một loạt chỉ tiêu về mặt vũ khí và số quân và về kinh nghiệm tiến hành chiến tranh.

Cơ quan lãnh đạo chính trị và nhà nước của Liên Xô thấy chiến tranh đến gần và đã cố gắng tối đa để kéo dài thời hạn mà Liên Xô phải tham chiến. Đó là đường lối sáng suốt và thiết thực. Để thực hiện đường lối đó, trước tiên cần tiến hành những quan hệ ngoại giao khéo léo với các nước tư bản chủ nghĩa và nhất là với các nước xâm lược. Liên Xô cương quyết đấu tranh để củng cố hòa bình, vì an ninh của các dân tộc còn đối với Đức thì thực hiện đúng những điều mình đã cam kết trong hiệp ước, không có một hành động nào khiến cho bọn cầm đầu Hít-le có thể lợi dụng để gây tình hình căng thẳng và khiêu khích vũ trang.

Theo tôi, toàn bộ vấn đề là ở chỗ cần phải tiến hành đường lối ấy lâu dài thế nào. Vì nước Đức phát-xít, đặc biệt là tháng gần đây, về thực chất đã công nhiên thực hiện những công việc chuẩn bị chiến tranh trên biên giới Liên Xô, nói đúng hơn, đó chính là lúc cần phải đẩy mạnh việc động viên và chuyển các quân khu sát biên giới sang tình trạng hoàn toàn sẵn sàng chiến đấu, tổ chức phòng thủ ráo riết theo thể đội sâu.

I. V. Xta-lin đã có ảnh hưởng rất lớn đến chính sách đối ngoại và đối nội của Đảng và Chính phủ, chắc là đã không thể nhận thấy đúng đắn thời điểm bước ngoặt ấy. Đáng lẽ phải có ngay những quyết định mới nhằm mở ra một thời kỳ lịch sử mới trong đời sống của đất nước, cố nhiên, đồng thời phải hết sức thận trọng để không cho bọn Hít-le có cái cớ buộc tội Liên Xô là xâm lược. Song Xta-lin đã không thể kịp thời có một quyết định như vậy, đó là thiếu sót hết sức nghiêm trọng về mặt chính trị của đồng chí.

Do đâu mà nhà lãnh đạo giàu kinh nghiệm và nhìn xa thấy rộng ấy đã có thiếu sót lớn như vậy? Trước hết là do các cơ quan tình báo Liên Xô,

như Gh. C. Giu-cốp đã nhận xét rất đúng trong tập hồi ký của mình, đã không thể đánh giá một cách hoàn toàn khách quan những tin tức nhận được về việc nước Đức phát-xít chuẩn bị chiến tranh và báo cáo một cách trung thực lên I. V. Xta-lin.

Tôi không kể tỉ mỉ toàn bộ tình hình ấy, nói chung thì những điều đó đã biết rõ rồi. Tôi chỉ nói về điều là tính chất biệt lập một phần nào đấy của Cục tình báo với bộ máy của Bộ Tổng tham mưu, có lẽ đã có ý nghĩa nhất định. Cục trưởng Cục tình báo kiêm thứ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng, thích báo cáo về những tin tức tình báo trực tiếp với Xta-lin mà không báo cáo với tổng tham mưu trưởng.

Giá mà Gh. C. Giu-cốp biết được toàn bộ những tin tức tình báo hết sức quan trọng, thì với cương vị và tính chất của đồng chí, chắc là đồng chí đã có thể rút ra được những kết luận chính xác hơn và trình bày những kết luận đó với I. V. Xta-lin một cách có uy tín hơn và, do đó, có thể gây ảnh hưởng nào đó với niềm tin của I. V. Xta-lin là chúng ta có thể trì hoãn thời gian bắt đầu chiến tranh, là nước Đức không dám chiến đấu trên hai mặt trận - phía Tây và phía Đông.

Cũng cần nhận thấy rằng vì muốn trì hoãn thời gian bắt đầu chiến tranh nên I. V. Xta-lin đã đánh giá quá cao khả năng dùng ngoại giao để giải quyết nhiệm vụ ấy.

Giá mà Xta-lin đã có một chút ngờ vực nào đấy đối với tính chất hợp lý tiếp tục đường lối như vậy, thì đồng chí, vốn là con người kiên nghị, cương quyết, rất có thể đã đồng ý ngay với việc tiến hành mọi biện pháp có tính chất động viên.

Nhân điều này, tôi nghĩ là nên nhắc đến thông báo của Thông tấn xã Liên Xô ngày 14 tháng Sáu năm 1941 mà mọi người đã biết. Một số người muốn coi đó là một văn kiện dường như có tác dụng nguy hại nhất trong việc chuẩn bị cho đất nước tiến tới chiến tranh, vì đã làm nhụt mất tinh thần

cảnh giác của nhân dân Liên Xô trong thời điểm quan trọng và hiểm nghèo nhất của đời sống đất nước.

Nếu xem xét thông báo ấy tách rời khỏi chính sách đối ngoại và đối nội của Đảng cộng sản thì chắc là có thể rút ra những kết luận tiêu cực nào đấy. Nhưng làm như thế thì thật là xốc nổi.

Thông báo của Thông tấn xã Liên Xô ngày 14 tháng Sáu năm 1941, một mặt là sự thăm dò về quân sự và chính trị, chứng tỏ rõ ràng rằng nước Đức đang tiến hành một đường lối nhằm gây chiến tranh chống Liên Xô và nguy cơ chiến tranh đang tiến gần. Điều đó được thấy rõ ở thái độ lạng thình của bọn đầu sỏ phát-xít trước đòi hỏi của Chính phủ Liên Xô.

Mặt khác, thông báo đó chứng tỏ rằng Chính phủ Liên Xô mong muốn tận dụng mọi khả năng để trì hoãn thời gian bắt đầu chiến tranh, tranh thủ thời gian để chuẩn bị các Lực lượng vũ trang nhằm đánh trả bọn xâm lược.

Vì vậy tôi nghĩ rằng nếu nhận định thông báo của Thông tấn xã Liên Xô ngày 14 tháng Sáu năm 1941 là bằng chứng về sự quan tâm của Đảng và Chính phủ đến an ninh của đất nước và lợi ích thiết thân của đất nước thì đó là một nhận định đúng.

Việc tiếp tục thực hiện những biện pháp tổ chức và động viên, việc điều những binh đoàn sang phía Tây, việc chuyển một loạt xí nghiệp sang thực hiện những đơn đặt hàng quân sự v. v. nói lên rằng thông báo ấy chỉ là một hành động chính trị đối ngoại.

Đối với chúng tôi, những cán bộ Bộ Tổng tham mưu, cố nhiên, cũng như những người xô-viết khác, thông báo của Thông tấn xã Liên Xô lúc đầu cũng gây ra một phần nào sự ngạc nhiên. Nhưng vì sau đó không có những chỉ thị gì mới hẳn về nguyên tắc, nên thấy rõ ngay là thông báo đó chẳng có quan hệ gì với các Lực lượng vũ trang cũng như với toàn quốc cả. Hơn nữa, cuối ngày hôm ấy, phó tổng tham mưu trưởng thứ nhất, tướng N. Ph. Va-tu-

tin đã giải thích rằng thông báo của Thông tấn xã Liên Xô là để kiểm tra lại ý đồ thật sự của bọn Hít-le, và thông báo đó không còn làm cho chúng tôi chú ý đến nữa.

Trong đêm bất hạnh bắt đầu chiến tranh, bộ tư lệnh các quân khu sát biên giới đã giữ liên lạc thường xuyên với ban lãnh đạo Bộ dân ủy quốc phòng và với Bộ Tổng tham mưu. Hồi 4 giờ hơn một chút, chúng tôi được các cơ quan tác chiến của các bộ tham mưu quân khu báo cho biết là không quân Đức đã ném bom các sân bay và thành phố Liên Xô. Cùng trong một lúc hoặc trước đó một ít, ban lãnh đạo Bộ dân ủy quốc phòng và hầu như ngay đây Chính phủ Liên Xô đã nhận được tin này. Những đoàn quân ăn cướp tinh nhuệ của bọn phát-xít từng có hai năm kinh nghiệm tiến hành chiến tranh hiện đại, đã tràn vào đánh bộ đội biên phòng và bộ đội bảo vệ biên giới Liên Xô.

Cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại bắt đầu như thế đấy. Trên suốt tuyến biên giới từ biển Ba-ren đến Biển Đen đã bùng lên cuộc chiến đấu đẫm máu ác liệt.

Ngày 29 tháng Sáu, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên bang và Chính phủ Liên Xô đã ra bản chỉ thị thẩm nhuần tư tưởng Lê-nin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng cơ bản của bản chỉ thị đó là: “Tất cả cho tiến tuyến, tất cả để đánh thắng”.

Bản chỉ thị nêu rõ: “Giờ đây, điều quyết định hết thảy là chúng ta phải biết tổ chức và hành động mau lẹ, không để lãng phí một giây phút nào, không bỏ qua một khả năng nào để đấu tranh với quân thù”. Ban chấp hành trung ương Đảng kêu gọi: “Trong cuộc đấu tranh không thương tiếc với kẻ thù, hãy bảo vệ từng tấc đất Liên Xô, hãy chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ những thành phố và làng mạc của chúng ta, hãy biểu lộ lòng dũng cảm, chủ động và mưu trí vốn có của nhân dân ta”.

Trước hết, Đảng áp dụng mọi biện pháp để thành lập các cơ quan lãnh đạo chiến lược và chỉ huy phương diện quân. Ngày 22 tháng Sáu năm 1941, việc lãnh đạo đấu tranh vũ trang do Hội đồng quân sự tối cao đảm nhiệm. Nhưng ngay ngày hôm sau thì thành lập Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh các Lực lượng vũ trang Liên Xô.

Tôi có thể nói rằng cơ quan ấy phần nào có tính chất dân chủ, vì đứng đầu cơ quan ấy không phải là tổng tư lệnh, mà là chủ tịch - bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng Nguyên soái Liên Xô X. C. Ti-mô-sen-cô. Tham gia Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh còn có: X. M. Bu-đi-on-nưi, C. E. Vô-rô-si-lốp, Gh. C. Giu-cốp, N. Gh. Cu-dơ-nét-xốp, V. M. Mô-lô-tốp, I. V. Xta-lin.

Đồng thời, bên cạnh Đại bản doanh còn thành lập một nhóm cố vấn thường trực gồm có N. Ph. Va-tu-tin, N. A. Vô-dơ-nê-xen-xki, A. A. Giơ-đa-nốp, P. Ph. Gi-ga-rép, N. N. Vô-rô-nốp, G. I. Cu-lích, K. A. Mê-rét-xcốp, A. I. Mi-côi-an, B. M. Sa-pô-sni-cốp và các nhà hoạt động khác của quân đội, Đảng và Nhà nước.

Đảng đã quan tâm ngay đến việc thông báo rộng rãi cho nhân dân biết tin tức về quá trình chiến tranh và những sự cố gắng của nhân dân nhằm đánh trả quân xâm lược. Nhằm mục đích đó, Phòng Thông tin Liên Xô đã được xây dựng. Cục trưởng Cục tình báo Ph. I. Gô-li-cốp và tôi được giao soạn dự thảo các thông báo của Chính phủ về tình hình ở các mặt trận.

Đáng tiếc là lúc đầu phải đưa ra những bản tin đáng buồn đối với nhân dân Liên Xô. nhưng chúng tôi có nhiệm vụ phải nói và đã nói sự thật với nhân dân về tiến trình chiến sự. Tin tức thật sự đáng mừng đầu tiên mà chúng tôi truyền đi trên đài phát thanh và báo chí là thông báo về thắng lợi của chúng ta trong trận Mát-xcơ-va.

Quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng ngày 30 tháng Sáu về việc thành lập Hội đồng quốc phòng Nhà nước 20 có ý nghĩa lớn lao trong việc tiến hành chiến tranh. Hội đồng quốc phòng Nhà nước đã tập trung

toàn bộ quyền lực trong nước vào tay mình. Những quyết định của cơ quan này có hiệu lực pháp luật thời chiến, tất cả các tổ chức đảng, xô-viết, quân sự, công đoàn. v. v. cũng như công dân Liên Xô đều bắt buộc phải thi hành những quyết định ấy. Ngay từ những việc làm đầu tiên của Hội đồng quốc phòng Nhà nước để cải tổ nền kinh tế quốc dân, để huy động lực lượng và tài nguyên của đất nước cho nhu cầu quân sự đã được tiến hành có kết quả.

Chúng tôi, những cán bộ chỉ huy quân sự cao cấp Liên Xô và nhất là những người trong số chúng tôi, được may mắn làm việc trong những năm khắc nghiệt ấy dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng quốc phòng Nhà nước, chúng tôi được chứng kiến những công tác hết sức to lớn mà Hội đồng quốc phòng Nhà nước đã tiến hành để thực hiện những nhiệm vụ nảy sinh hàng ngày và tưởng chừng như không thể nào hoàn thành nổi về khối lượng và thời hạn trong lĩnh vực lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang ngoài tiền tuyến và lao động khẩn trương ở hậu phương - trong công nghiệp quốc phòng, giao thông vận tải, nông nghiệp.

Các cơ quan chỉ huy phương diện quân được thành lập trên cơ sở các quân khu. Các quân khu đặc biệt Pri-ban-tích, Tây và Ki-ép được tổ chức lại thành các Phương diện quân Tây - Bắc, Tây và Tây - Nam, còn Quân khu Ô-đét-xa thì trở thành tập đoàn quân 9. Quân khu Lê-nin-grát chuyển thành Phương diện quân Bắc. Ngày 25 tháng Sáu, Phương diện quân Nam được thành lập trên cơ sở bộ chỉ huy Quân khu Mát-xcơ-va vừa rời về phía Nam.

Trong những ngày mà bộ đội Liên Xô bắt đầu rút lui vào tung thâm đất nước do sự tấn công ồ ạt của quân đội phát-xít Đức có ưu thế về lực lượng, toàn bộ tâm tư của chúng tôi đều hướng về một mục tiêu: dù khó khăn đến mấy đi nữa cũng phải cầm cự và giữ vững. Kẻ thù mạnh và hung ác. Rõ ràng là cuộc đấu tranh với nó sẽ lâu dài và gian khổ. Chúng tôi, những sĩ quan và tướng lĩnh của Bộ Tổng tham mưu và tất cả các lực lượng vũ trang hết sức buồn phiền vì những thất bại của chúng ta trên các mặt trận.

Mỗi người chúng tôi trong Bộ Tổng tham mưu đều ra sức làm đến mức cao nhất có thể làm được trong phạm vi của mình, nhanh chóng ổn định bộ máy quân sự vào nền nếp phù hợp với yêu cầu của chiến tranh. Công tác căng thẳng đến cực độ. Ngày càng phải giải quyết nhiều nhiệm vụ mới.

Cục tác chiến đã biến thành một cái tổ ong, đón những “con ong” bay về từ tiền tuyến, mang theo những tin tức cần phải xử lý ngay. Tin tức được phân cho ba ban phụ trách ba hướng tác chiến chủ yếu: Tây - Bắc, Tây và Tây - Nam. Các máy “bô-đô” - máy điện báo đánh đi một lúc mấy bức điện ngược chiều nhau - làm việc không ngừng. Các bộ tham mưu quân khu trước kia và bây giờ là các cơ quan chỉ huy phương diện quân gửi báo cáo về cho chúng tôi. Chúng tôi chuyển các mệnh lệnh của Trung ương đến các đơn vị.

Thiếu người quá. Công việc chính tập trung trong một phòng lớn, tại đấy dồn lại các cán bộ chủ chốt giữ liên lạc với các đơn vị. Khắp nơi là bản đồ - bản đồ địa lý và địa hình đủ mọi cỡ và mọi công dụng. Báo cáo liên tục. Báo cáo được chuyển tới bằng điện báo hoặc bằng máy bay liên lạc, máy bay trinh sát. Thông tin thật đầy đủ và chính xác cũng cần thiết như không khí. Cái gì đang xảy ra ở mặt trận, bộ đội ta ở đâu, quân địch ở chỗ nào, chiến sự đang diễn ra tại khu vực nào? Đưa quân tăng viện đến đâu, nơi nào cần kỹ thuật chiến đấu và cần loại gì? Cố sao đừng loạc choạc, đừng chậm trễ, kịp thời cung cấp tình hình cho Đại bản doanh...

Những cố gắng của Bộ Tổng tư lệnh Liên Xô nhằm chặn đứng bước tiến nhanh chóng của những cánh quân địch hùng mạnh ồ ạt tiến vào tung thâm đất nước, bằng những lực lượng chưa được sẵn sàng làm việc đó và bị tổn thất nặng nề của các quân khu sát biên giới đã không thành công. Vì vậy Bộ Tổng tư lệnh đã đi đến một quyết định duy nhất đúng trong điều kiện đó là: sử dụng các thê đội đã được chuẩn bị một cách đầy đủ và điều động từ tung thâm của đất nước ra để thành lập phòng tuyến chiến lược mới.

Bộ Tổng tư lệnh đã giải quyết một số vấn đề mới khá phức tạp liên quan tới việc đó. Trong số đó, những vấn đề chủ yếu là: gấp rút tổ chức sự liên lạc vững chắc, ổn định giữa Bộ Tổng tư lệnh với các phương diện quân và giữa các phương diện quân với các đơn vị, lựa chọn tại chỗ những tuyến có lợi nhất để tổ chức trận địa phòng ngự và chuẩn bị các tuyến đó về mặt công sự; tổ chức ở các tuyến đó những cánh quân có thể đáp ứng tốt nhất tình hình mặt trận lúc bấy giờ, điều động kịp thời những cánh quân đến các tuyến đó, triển khai và chuẩn bị cho phòng ngự, bằng mọi cách nâng cao tinh thần và khả năng chiến đấu cho bộ đội, huấn luyện quân sự và chính trị rộng rãi và cấp tốc cho các nguồn nhân lực và xây dựng lực lượng dự bị chiến lược mới thật hùng hậu, tổ chức sản xuất trong những điều kiện vô cùng gian khó này của đất nước để đảm bảo cho tiến tuyến tất cả mọi thứ của cải vật chất cần thiết nhằm tiến hành cuộc đấu tranh vũ trang chống quân thù một cách có kết quả hơn.

Do những nhiệm vụ ngày càng phức tạp hơn nhằm đánh trả quân thù, Ban chấp hành trung ương Đảng đã trở lại vấn đề lãnh đạo chiến lược. Ngày 10 tháng Bảy, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh được cải tổ thành Đại bản doanh Bộ Tư lệnh tối cao các Lực lượng vũ trang Liên Xô, và ngày 8 tháng Tám thì đổi thành Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao các Lực lượng vũ trang Liên Xô. I. V. Xta-lin làm chủ tịch. Ngày 19 tháng Bảy đồng chí được bổ nhiệm làm bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng và ngày 8 tháng Tám làm Tổng tư lệnh tối cao các Lực lượng vũ trang Liên Xô.

Các ủy viên trong Đại bản doanh Bộ Tư lệnh tối cao là V. M. Mô-lô-tốp, C. E. Vô-rô-si-lốp, X. C. Ti-mô-sen-cô, Gh. C. Giu-cốp. B. M. Sa-pô-sni-cốp. X. M. Bu-đi-on-nưi. Với thành phần đó, Đại bản doanh tồn tại đến gần cuối chiến tranh. Đại bản doanh đã trở thành một cơ quan khá tập trung và cơ động để lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang.

Cơ cấu của Bộ dân ủy quốc phòng và Bộ Tổng tham mưu cũng được thay đổi. Tính chất của cuộc cải tổ cũng xuất phát từ lợi ích của việc lãnh

đạo cụ thể và linh hoạt chiến sự và việc giúp đỡ các mặt trận.

Tôi muốn nêu lên dù chỉ một việc sau này thôi. Ngay từ đầu chiến tranh, Bộ Tổng tham mưu đã gặp khó khăn vì thường xuyên bị mất liên lạc với các phương diện quân và tập đoàn quân. Các đơn vị bộ đội cũng gặp khó khăn vì không liên lạc được với Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu. Bộ dân ủy bưu điện giúp chúng tôi, nhưng đồng thời Bộ phải phục vụ nhu cầu của cả nước, và vì thế không phải bao giờ những nhu cầu của chúng tôi cũng được thỏa mãn ngay. Khi nghe báo cáo về điều đó, I. V. Xta-lin có nói:

— Nếu bộ trưởng dân ủy Pê-rê-xúp-kin giúp các anh không tốt thì nên bổ nhiệm anh ấy kiêm chức cục trưởng Cục thông tin liên lạc thuộc Bộ dân ủy quốc phòng vậy.

Và sau đó đã làm như thế, điều đó cho phép thu hút mọi phương tiện liên lạc của đất nước và một phần lớn các chuyên viên ưu tú của Bộ dân ủy để phục vụ đường dây liên lạc của các Lực lượng vũ trang nhằm lãnh đạo các phương diện quân và tập đoàn quân. Nhờ đó công việc đã thay đổi hẳn và liên lạc không còn là vấn đề nữa.

Tổng cục xây dựng và trang bị bộ đội của Hồng quân cũng được thành lập vào lúc đó.

Cuối tháng Bảy, ngành hậu cần được cải tổ. Tổng cục hậu cần được thành lập (bộ tham mưu, cục giao thông vận tải quân sự, cục đường ô-tô). Chức vụ tổng cục trưởng hậu cần được giao cho một cán bộ quản lý có kinh nghiệm nổi tiếng trong các Lực lượng vũ trang là tướng A. V. Khơ-ru-li-ốp. Một số cục của Bộ dân ủy quốc phòng đã được cải tổ thành tổng cục. Khôi phục lại chức vụ thủ trưởng pháo binh Hồng quân, tướng N. N. Vô-rô-nốp được bổ nhiệm làm chức vụ đó. Trong các quân chủng của các Lực lượng vũ trang cũng có việc cải tổ.

Nhờ việc cải tổ bộ máy trung ương thực hiện trong mùa hè và mùa thu năm 1941, nên đã cải tiến khá nhiều công tác lãnh đạo các Lực lượng vũ trang, công tác xây dựng và cung cấp của nó. Bộ Tổng tham mưu không còn phải trực tiếp tham gia vào công việc xây dựng và trang bị bộ đội của Hồng quân, không còn phải quản lý hậu cần của các Lực lượng vũ trang (chỉ còn giữ lại quyền kiểm tra), nên đã có thể tập trung chú ý chủ yếu vào việc ra sức giúp Bộ Tổng tư lệnh tối cao trong việc giải quyết các vấn đề chiến dịch - chiến lược. Nhưng việc đó cũng gây ra một số vấn đề mà sau này tôi sẽ nói tới.

Việc cải tổ về mặt tổ chức còn có liên quan đến quân đội đang chiến đấu. Bộ Tổng tham mưu phải tiến hành công tác để chia nhỏ các phương diện quân. Đó là do một số nguyên nhân gây nên, trong đó là việc mở rộng quy mô đấu tranh vũ trang và xuất hiện những hướng chiến dịch mới. Cần phải làm cho cơ quan chỉ huy phương diện quân trở nên linh hoạt và cơ động hơn. Chiến tranh làm cho sự lãnh đạo tác chiến trở nên phức tạp hơn, và chúng ta phải chấn chỉnh lại cho hợp với hoàn cảnh ấy. Việc chia nhỏ các phương diện quân được tiến hành trong suốt nửa cuối năm 1941.

Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu cũng đã bắt buộc phải dùng một biện pháp có tính chất tạm thời là giải thể khâu quân đoàn. Chúng tôi phải làm điều đó vì không thể bổ sung nhanh chóng được cho số tổn thất về cán bộ chỉ huy. Vì lúc đó thiếu người để thành lập các cơ quan chỉ huy quân đoàn, do đó, các cơ quan này không được bổ sung đủ biên chế nên không thể nào thực hiện được chức năng của mình là lãnh đạo có hiệu quả các đơn vị và binh đoàn được, đến cuối năm 1941 chỉ còn lại 6 bộ chỉ huy quân đoàn, do có một số cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị được rút ra nên đã bổ sung được một phần nào cho các bộ tham mưu tập đoàn quân và bộ chỉ huy sư đoàn.

Cũng phải xem xét lại cơ cấu tổ chức của các sư đoàn nữa. Hồi đó, những nguồn dự trữ vật chất bị hạn chế đã bắt buộc chúng tôi phải rút bớt

phương tiện hỏa lực của sư đoàn - số lượng pháo, súng phun lửa, súng máy đều bị rút bớt. Chúng tôi phải đi đến quyết định như vậy, nhưng không còn cách nào khác.

Hồi đó, nền kinh tế quốc dân không thể cung cấp nổi số vũ khí, kỹ thuật chiến đấu, đạn dược mà mặt trận cần đến. Căn cứ vào khả năng thực tế, Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đã sửa đổi lại cơ cấu tổ chức của sư đoàn.

Khi quyết định như vậy, chúng tôi hy vọng rằng đó chỉ là những biện pháp tạm thời và những phương tiện vật chất bị hạn chế sẽ được bù lại bằng tinh thần chính trị và đạo đức cao của các Lực lượng vũ trang và bằng việc các cán bộ chỉ huy nhanh chóng tiếp thu kinh nghiệm chiến đấu. Đồng thời, chúng tôi hy vọng là tình trạng như thế sẽ kéo dài không lâu và cơ cấu tổ chức của các quân đoàn và sư đoàn sẽ được xem xét lại.

Cần phải nhận rõ rằng những thất bại ban đầu của Hồng quân đã cho thấy nhược điểm của một số cán bộ chỉ huy. Trong tình hình hết sức phức tạp đó, họ tỏ ra không đủ khả năng lãnh đạo bộ đội theo lối mới, không nhanh chóng nắm được nghệ thuật tiến hành chiến tranh hiện đại, bị trói buộc bởi những quan niệm cũ.

Không phải tất cả mọi người đều biết nhanh chóng thích ứng kịp với tình hình. Xta-lin thì cho rằng tình hình tác chiến phát triển không như ý muốn, tức là cần phải lập tức thay thế cán bộ lãnh đạo. Sự thay đổi đã diễn ra trong toàn bộ cơ quan Bộ dân ủy quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu và cơ quan lãnh đạo các đơn vị. Song, cách đối xử như thế với cán bộ trong những tháng đầu chiến tranh không phải lúc nào cũng đem lại những kết quả tích cực.

Tôi muốn nói kỹ hơn tí nữa về công việc của Đại bản doanh. Vậy, Đại bản doanh có phải là một cơ quan hoạt động thường xuyên của Tổng tư lệnh tối cao không? Phải, đúng thế. Nhưng về điều này, cần phải hình dung là Đại bản doanh làm việc theo một cách thức đặc biệt. Để nghiên cứu một

quyết định chiến dịch - chiến lược nào đó hoặc xem xét những vấn đề quan trọng khác về tiến hành đấu tranh vũ trang, Tổng tư lệnh tối cao thường triệu tập những cán bộ phụ trách có liên quan trực tiếp tới vấn đề đó (có thể là ủy viên hoặc không phải là ủy viên Đại bản doanh).

Tại các cuộc họp này đã thông qua những quyết định cần thiết, và lập tức các quyết định này được chuyển thành những chỉ thị và mệnh lệnh của Đại bản doanh. Không thể hiểu Đại bản doanh là một cơ quan thường xuyên họp hành theo đúng nghĩa đen ở bên cạnh Tổng tư lệnh tối cao với thành phần đúng như khi nó được thành lập. Bởi vì phần lớn các thành viên Đại bản doanh đồng thời đảm nhiệm những trọng trách, thường ở xa Mát-xcơ-va, chủ yếu là ở mặt trận.

Nhưng có một điều thường xuyên là mỗi ủy viên Đại bản doanh đều giữ liên lạc với Tổng tư lệnh tối cao. Xta-lin biết rằng hoạt động của các ủy viên Đại bản doanh trên cương vị chủ yếu của họ là rất quan trọng, do đó đồng chí cho là không thể và cũng không cần thiết triệu tập đầy đủ toàn bộ các ủy viên đó mà chỉ định kỳ gọi riêng những ủy viên Đại bản doanh, tư lệnh và ủy viên hội đồng quân sự các phương diện quân để nghiên cứu, xem xét hoặc thông qua một quyết định nào đó về lãnh đạo tác chiến của các Lực lượng vũ trang trong giai đoạn đấu tranh nhất định nào đó.

Suốt hơn 30 tháng công tác trên cương vị tổng tham mưu trưởng và về sau cả với danh nghĩa là ủy viên Đại bản doanh, tôi không thấy có lần nào Đại bản doanh nhóm họp được đông đủ toàn bộ thành phần với Tổng tư lệnh tối cao.

Trong suốt cuộc chiến tranh, những quyết định về chiến lược gửi tới các đơn vị dưới hình thức những chỉ thị của Đại bản doanh đều do Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng và Hội đồng quốc phòng Nhà nước thông qua, các cơ quan này lãnh đạo hoàn toàn cuộc đấu tranh vũ trang và các hoạt động hậu phương của đất nước, và tùy từng trường hợp mà có sự tham

gia của những cán bộ quân sự hoặc dân sự chủ chốt cần thiết đối với công việc đó. Tôi sẽ kể tỉ mỉ hơn về điều đó ở chương nói về Bộ Tổng tham mưu.

Thông thường, dự kiến sơ bộ về một quyết định chiến lược và kế hoạch để thực hiện quyết định đó là do Tổng tư lệnh tối cao cùng một số rất ít cán bộ vạch ra. Thường đó là một số ủy viên trong Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng và trong Hội đồng quốc phòng Nhà nước, về phía quân sự thì có phó Tổng tư lệnh tối cao, Tổng tham mưu trưởng và phó Tổng tham mưu trưởng thứ nhất. Nhiều khi việc đó đòi hỏi đến mấy ngày.

Trong quá trình đó, để nắm tình hình cần thiết và để tham khảo ý kiến về những vấn đề đang nghiên cứu, Tổng tư lệnh tối cao thường có nói chuyện với các tư lệnh và các ủy viên hội đồng quân sự các phương diện quân liên quan, với những cán bộ chủ chốt của Bộ dân ủy quốc phòng và nhất là với các bộ trưởng dân ủy lãnh đạo một ngành nào đó của công nghiệp quân sự.

Trong thời gian đó những cán bộ có trách nhiệm của Bộ Tổng tham mưu và của Bộ dân ủy quốc phòng phải làm rất nhiều việc. Sau khi thảo luận mọi mặt đầy đủ thì ra quyết định và thông qua kế hoạch tiến hành, ra những chỉ thị tương ứng cho các phương diện quân và định ngày gặp gỡ ở Đại bản doanh với các tư lệnh được giao nhiệm vụ thực hiện những chiến dịch đã vạch ra.

Trong cuộc gặp gỡ này, kế hoạch được xác định lại lần cuối cùng, thời hạn tiến hành các chiến dịch được ấn định, chỉ thị của Đại bản doanh được ký và gửi đi cho các phương diện quân. Bây giờ bắt đầu giai đoạn quan trọng nhất: chuẩn bị cho bộ đội thực hiện bản kế hoạch đã vạch ra và đảm bảo cho bộ đội mọi thứ cần thiết cho việc đó theo đúng thời hạn quy định.

Đó là cách làm việc của Đại bản doanh khi chuẩn bị đa số các chiến dịch lớn có tính chất chiến lược của các phương diện quân. Nhưng đôi khi, tùy tình hình, cũng có những việc không theo đúng nề nếp đó. Ví dụ, trong

nhiều trường hợp, do thời gian rất có hạn, nên Tổng tư lệnh tối cao và Bộ Tổng tham mưu buộc phải thỏa thuận bằng điện thoại tất cả các vấn đề với tư lệnh các phương diện quân.

Tuy có những việc làm trái với quy tắc, nhưng có một điều bất di bất dịch là: khi xây dựng các kế hoạch chiến lược và khi giải quyết các vấn đề kinh tế lớn nhất thì Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng, cơ quan lãnh đạo các Lực lượng vũ trang bao giờ cũng dựa vào trí tuệ tập thể. Vì vậy, những quyết định có tính chất chiến lược do Bộ Tổng tư lệnh tối cao thông qua và do tập thể xây dựng thường là bao giờ cũng phù hợp với tình hình cụ thể diễn ra ở các mặt trận, và những yêu cầu đề ra cho những người chấp hành thì rất thực tế, do đó được bộ tư lệnh và bộ đội quán triệt và chấp hành đúng.

Song, tôi xin quay lại với mùa hè năm 1941 .

Cuối tháng Sáu, Bộ Tổng tư lệnh định dùng lực lượng dự bị chiến lược điều từ tung thâm ra để triển khai trên các tuyến sông Tây Đvi-na và sông Đni-ép-rơ. Song những cánh quân cơ động lớn của địch đã đi trước chúng ta.

Vào giữa tháng Bảy năm 1941, trong những điều kiện của tình huống hết sức gay go. Hồng quân đã tạm thời ổn định được mặt trận. Cũng như trước đây, hướng chính trên mặt trận Xô - Đức vẫn là hướng Trung tâm. Trên hướng này, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã điều những tập đoàn quân từ lực lượng dự bị ra để thành lập một mặt trận phòng ngự chiến lược mới, nhưng mặt trận này vẫn kém địch: về người gần 2 lần, về pháo và cối - 2,4 lần, về máy bay 4 lần; chỉ có xe tăng thì ta hơn địch với tỷ số 1,3 trên 1.

Hai tháng đầu chiến tranh tôi chỉ công tác ở Bộ Tổng tham mưu. Trong khi trận Xmô-len-xơ đang diễn ra kịch liệt ngày 30 tháng Bảy, để bảo vệ chắc chắn hơn cho hướng đi về Mát-xơ-va và thành lập ở đây một trận địa

phòng ngự sâu hơn, Đại bản doanh đã thành lập Phương diện quân Dự bị mà tư lệnh là Gh. C. Giu-cốp.

Từ đêm 29 rạng ngày 30 tháng Bảy, Nguyên soái Liên Xô B. M. Sa-pô-sni-cốp được cử làm Tổng tham mưu trưởng. I. V. Xta-lin muốn cho kinh nghiệm chỉ huy của Gh. C. Giu-cốp được sử dụng trực tiếp ở đơn vị thì hơn. Toàn thể cơ quan tham mưu đã có một người đứng đầu mà trong những tháng đó có thể bảo đảm, có lẽ là tốt hơn bất cứ ai, cho nó hoạt động liên tục và có tổ chức.

Lúc bây giờ, Đại bản doanh nhận được những tài liệu cho biết rằng trên hướng Tây - Bắc, sau khi với nhiều khó khăn ta đã tạm thời chặn đứng cuộc tiến công của địch, thì địch đã vội vã chuẩn bị ba cánh quân xung kích nhằm chiếm Lê-nin-grát: cánh quân thứ nhất để tiến công qua cao nguyên Cô-pô-ri-ê, cánh quân thứ hai ở vùng Lu-ga để đột kích dọc đường Lu-ga - Lê-nin-grát, cánh quân thứ ba ở hướng Tây - Bắc Sim-xơ để tiến công trên hướng Nốp-gô-rot - Tsu-đô-vô.

Ngày 30 tháng Bảy, để bàn những biện pháp tăng cường phòng ngự Lê-nin-grát, Đại bản doanh đã mời Tổng tư lệnh hướng Tây - Bắc C. E. Vô-rô-si-lốp và ủy viên hội đồng quân sự A. A. Giơ-đa-nốp về họp. B. M. Sa-pô-sni-cốp cũng tham gia thảo luận vấn đề.

Khi ở Đại bản doanh về Bộ Tổng tham mưu (vào khoảng 4 giờ sáng ngày 31 tháng Bảy), Sa-pô-sni-cốp báo cho tôi biết là ở Đại bản doanh, ngoài nhiều vấn đề khác, có nêu lên vấn đề tăng cường cơ quan bộ tư lệnh hướng Tây - Bắc, và Vô-rô-si-lốp, lúc kết thúc cuộc họp, đã đề nghị chỉ định tôi làm tham mưu trưởng. B. M. Sa-pô-sni-cốp hỏi ý kiến tôi. Tôi thành thật cho rằng một cán bộ tác chiến có năng lực, được đào tạo toàn diện như M. V. Da-kha-rôp mà không làm hài lòng Vô-rô-si-lốp trong công tác này thì tôi dĩ nhiên, không chắc gì đã làm được.

B. M. Sa-pô-sni-cốp báo trước cho tôi rằng đến tối, Đại bản doanh lại sẽ nghiên cứu hướng Tây - Bắc và có lẽ việc chỉ định tôi sẽ được quyết định. Đồng chí dặn tôi nên tranh thủ thời gian còn lại để nghiên cứu tỉ mỉ hơn nữa tình hình tác chiến trên hướng này.

Suốt ngày, tôi ngồi vùi đầu vào đồng bản đồ và giấy tờ. Nhưng đến khuya, Sa-pô-sni-cốp ở Crem-li về cho tôi biết quyết định mới của Đại bản doanh: tôi được chỉ định làm cục trưởng Cục tác chiến và phó Tổng tham mưu trưởng.

Ngày 1 tháng Tám, tôi bắt đầu nhận nhiệm vụ này. Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu lúc bấy giờ đóng ở phố Ki-rốp, từ đây, khi địch ném bom, có thể nhanh chóng và dễ dàng đi xuống ga tàu điện ngầm “Ki-rốp-xcai-a”, ga này đã đóng cửa không dùng cho hành khách đi lại nữa. Phòng rộng trong ga được rào ngăn khỏi đường tàu, và chia ra làm mấy phần. Những phần quan trọng nhất là những ngăn dành cho I. V. Xta-lin, cho các cán bộ Bộ Tổng tham mưu và cho các đồng chí làm công tác thông tin liên lạc.

Từ đầu tháng Tám năm 1941, ngày nào tôi cũng đi theo B. M. Sa-pô-sni-cốp đến chỗ làm việc của Tổng tư lệnh tối cao, có đôi khi một ngày đến mấy lần liền. Trong những ngày tháng Tám và tháng Chín năm 1941, những cuộc gặp đó thường diễn ra ở Crem-li, trong phòng làm việc của I. V. Xta-lin. Một trong những vấn đề quan trọng phải giải quyết lúc đó là việc thành lập lực lượng dự bị chủ yếu của ta và địa điểm tập trung lực lượng đó.

Trong nửa đầu tháng Tám, khi những cố gắng tuyệt vọng của quân thù nhằm chiếm Mát-xcơ-va bằng đòn công kích trong hành tiến vào chính diện bị thất bại. Bộ Tổng tư lệnh tối cao và Bộ Tổng tham mưu đã dự đoán rằng sắp tới những cố gắng của chúng cũng chủ yếu sẽ nhằm chiếm Mát-xcơ-va. Và nhận định rằng có khả năng nhiều nhất là lần này địch sẽ dùng những cánh quân xe tăng mạnh mở những trận đột kích vu hồi từ phía Bắc qua Ca-li-nin, từ vùng Bri-an-xcơ ở phía Nam qua Ô-ri-ôn và Tu-la đánh vào sườn các chủ lực của Phương diện quân Tây và của bản thân Mát-xcơ-va. Vì vậy.

trong tháng Tám. Đại bản doanh tiếp tục chú ý chủ yếu vào hướng Trung tâm.

Hồng quân đã chiến đấu bất chấp những thất bại nặng nề, giáng cho địch những đòn đau. Địch bị thiệt hại về người, hơn nữa bị mất những sĩ quan có kinh nghiệm nhất và những binh lính tinh nhuệ nhất.

Hồi đó, chúng ta đã nói về mình với tinh thần phê bình nhiều hơn và không bao giờ chú ý đầy đủ đến lòng dũng cảm, gan dạ của các chiến sĩ Liên Xô trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù như báo chí đã ca ngợi. Nhưng, bây giờ chúng ta đã biết, những sự việc như thế nhiều hơn rất nhiều so với những điều mà báo chí đã viết. Chỉ cần nêu lên cuộc phòng thủ anh dũng ở pháo đài Brét, ở Li-ba-va, ở Mô-gi-li-ốp, ở dải phòng ngự Lu-ga, v. v. cũng đủ thấy.

Cho nên, thời gian đấu chiến tranh không phải chỉ là một thời kỳ Hồng quân bị những thất bại. Trong thời gian đó, quân đội ta còn biểu lộ tinh thần quyết chiến, chí kiên cường và lòng dũng cảm rất cao. Mà thật ra, không thể làm khác được: trong cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại, những nhiệm vụ dân tộc và xã hội đã gắn liền làm một, và cuộc đấu tranh giành thắng lợi trở thành sự nghiệp vinh quang của mỗi chiến sĩ, của mỗi người lao động.

Trong lúc đầu, việc lãnh đạo quá trình hành động chiến đấu đã trở nên phức tạp, vì Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu có khi không hình dung được chính xác tình hình ở vành đai biên giới, liên lạc với các đơn vị bộ đội thường bị đứt. Ngay đến ngày 25 tháng Sáu, các đơn vị đi trước của địch đã vào sâu đến 120 - 130 ki-lô-mét, rồi sau đến 250 ki-lô mét...

Giữa tháng Bảy, Hồng quân đã bỏ Lát-vi-a, Lít-va, một phần E-xtô-ni-a, hầu hết Bê-lô-ru-xi-a, Môn-đa-vi-a và phần lớn U-crai-na. Nhưng quân thù đoạt được những thắng lợi đó không phải với giá rẻ. Thậm chí những con số thiệt hại thấp hơn sự thật do các nguồn tài liệu chính thức của Đức công bố cũng đã lên tới 92 nghìn người chết và bị thương trong ba tuần lễ chiến

tranh, và đến cuối tháng Tám thì bộ đội lục quân Đức bị tổn thất gần 41 vạn người. Ngay đến giữa tháng Bảy năm 1941, quân Đức đã mất một nửa số xe tăng và gần 1.300 máy bay.

Ban chấp hành trung ương Đảng và Chính phủ Liên Xô không che giấu sự thật với nhân dân và kêu gọi nhân dân dốc hết sức mình chiến đấu chống kẻ thù nham hiểm. Nhiều biện pháp cấp bách được áp dụng để khắc phục những sai lầm và khuyết điểm, huy động nhân dân Liên Xô vào cuộc chiến tranh thiêng liêng.

Trong những trận chiến đấu phòng ngự của bộ đội Liên Xô tiến hành trong mùa hè và mùa thu năm 1941, trận Xmô-len-xcơ đã có một vị trí đặc biệt. Cùng với cuộc kháng cự quyết liệt giáng vào kẻ thù ở vùng Lu-ga và cuộc chiến đấu anh dũng của bộ đội xô-viết ở hướng Tây - Nam, trận Xmô-len-xcơ đã mở đầu sự phá sản của cuộc “chiến tranh chớp nhoáng” chống Liên Xô, buộc địch phải sửa lại kế hoạch khét tiếng “Bác-ba-rô-xơ”.

Trận Xmô-len-xcơ kéo dài hai tháng và bao gồm cả một loạt chiến dịch ác liệt, khi bên này thắng, khi bên kia thắng, và là một nơi rèn luyện tài nghệ quân sự cho chiến sĩ và cán bộ chỉ huy Liên Xô hết sức tốt, nhưng phải trả giá cực kỳ đắt; là một trường học quý báu đối với bộ chỉ huy Liên Xô, kể cả Bộ Tổng tư lệnh tối cao, về công tác tổ chức trận đánh hiện đại chống một kẻ thù ngoan cố, hùng mạnh và thiện chiến; về việc điều khiển bộ đội trong cuộc chiến đấu ác liệt và hay thay đổi hình thức.

Bộ Tổng tư lệnh tối cao và Bộ Tổng tham mưu chăm chú theo dõi diễn biến của trận Xmô-len-xcơ và giúp đỡ bằng mọi cách cho bộ tư lệnh phương diện quân chỉ đạo trận đánh. Đặc biệt đáng ghi nhớ là những trận chiến đấu ác liệt mà một bộ phận các binh đoàn thuộc tập đoàn quân 13 bị vây ở thành phố Mô-ghi-li-ap, đã tiến hành có kết quả trong gần hai tuần lễ chống các quân đoàn mô-tô hóa 46 và 24 của cụm xe tăng 2 của Đức. Và làm sao quên được những hành động anh hùng của bộ đội tập đoàn quân 16 trong cuộc chiến đấu trực tiếp bảo vệ thành phố Xmô-len-xcơ!

Bộ đội Phương diện quân Tây không thực hiện được hoàn toàn kế hoạch của Đại bản doanh và đành phải bỏ Xmô-len-xcơ. Những cánh quân chủ lực của địch hoạt động trên hướng Mát-xcơ-va đã khá kiệt sức. Kiểm chế cuộc tiến công của chúng trên hướng chính - hướng Mát-xcơ-va - là một thắng lợi lớn về chiến lược đối với chúng ta. Bộ chỉ huy Liên Xô đã có thêm thời gian để thành lập lực lượng dự bị mạnh, cũng như để củng cố Mát-xcơ-va.

Tại Tổng hành dinh Đức đã bắt đầu những cuộc bàn cãi gay gắt về sự cần thiết phải thay đổi toàn bộ ý đồ chiến cục. Trong chỉ thị ngày 30 tháng Bảy, bộ chỉ huy phát-xít dự kiến ngừng cuộc tiến công của cụm tập đoàn quân “Trung tâm” vào Mát-xcơ-va. Ít lâu sau, cụm xe tăng 2 và tập đoàn quân 2 của cụm tập đoàn quân “Trung tâm” được quay về phía Nam.

Quyết định đó của Hít-le và bộ tổng tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang nước Đức phát-xít hoàn toàn không chứng tỏ là chúng từ bỏ việc chiếm Mát-xcơ-va. Chúng muốn củng cố ở phía Nam, dành ra một số lực lượng lớn, rồi sau đó sẽ tiến vào thủ đô Liên Xô.

Do đó, tình hình ở hướng Tây - Nam trở nên phức tạp. Trên toàn địa bàn của các Phương diện quân Tây - Nam và Nam đã diễn ra những trận chiến đấu phòng ngự rất kịch liệt ở cánh phải của Phương diện quân Tây - Nam, trong khi đập tan cố gắng tuyệt vọng của bọn phát-xít Đức đánh chiếm Ki-ép, bằng một cuộc phòng ngự kiên cường, bằng những cuộc phản công và phản kích liên tục, các tập đoàn quân 5 và 37 đã trói chân tập đoàn quân 6 và một phần lực lượng cụm xe tăng 1 của Đức tại khu vực Cô-rô-xten - Ki-ép.

Ở cánh trái của phương diện quân, địch tiếp tục tiến công trên hướng Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xcơ và Da-pô-rô-gie, dồn ép các tập đoàn quân 6 và 12 của ta. Ngày 2 tháng Tám, chủ lực cụm xe tăng 1 cùng với tập đoàn quân 17 của phát-xít đã cắt các đường giao thông của quân đội Liên Xô, rồi bao vây

các tập đoàn quân 6 và 12 ở vùng U-man. Ở Phương diện quân Nam, tình hình cũng nguy kịch.

Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao hầu như hàng giờ phải quan tâm đến quá trình diễn biến của tình hình ở hướng Tây - Nam. Tối 4 tháng Tám, ở Đại bản doanh, trong khi thảo luận về tình hình mặt trận, tôi được lệnh gọi tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam M. P. Kiếc-pô-nô-xơ và ủy viên hội đồng quân sự N. X. Khơ-rút-sốp đến máy điện báo để nói chuyện.

Đài điện báo phục vụ cho Đại bản doanh ở Crem-li đặt ngay gần phòng làm việc của A. N. Pô-xcri-ô-bư-sép thư ký riêng của I. V. Xta-lin. Bên cạnh phòng này là phòng sách của I. V. Xta-lin, mà chúng tôi, những cán bộ Bộ Tổng tham mưu, sử dụng trong khi soạn thảo các văn kiện ở Crem-li.

Trong những cuộc nói chuyện bằng điện báo ở Crem-li với các phương diện quân, công việc điều khiển máy “bô-đô” được giao cho một trong những chuyên gia xuất sắc về việc này ở Bộ Tổng tham mưu. Buổi tối hôm đó, lúc nói chuyện với M. P. Kiếc-pô-nô-xơ và N. X. Khơ-rút-sốp có mặt một vài ủy viên Hội đồng quốc phòng Nhà nước và B. M. Sa-pô-sni-cốp.

I. V. Xta-lin bắt đầu câu chuyện bằng vấn đề về sự hợp lý của việc thành lập hội đồng quân sự bên cạnh Tổng tư lệnh hướng Tây - Nam và việc cử N. X. Khơ-rút-sốp vào hội đồng này. Sau đó, đồng chí hỏi rằng trong trường hợp này, theo ý kiến họ thì nên chỉ định ai làm ủy viên các hội đồng quân sự Phương diện quân Tây - Nam và Nam. Đồng chí có nêu L. R. Coóc-ni-ét-xơ và M. A. Buôc-mi-xten-cô.

Sau đó, I. V. Xta-lin nhấn mạnh rằng trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được để cho quân Đức tiến ra tả ngạn sông Đni-ép-rơ, và đòi họ phải cùng với Tổng tư lệnh hướng này là X. M. Bu-đi-on-nui và tư lệnh Phương diện quân Nam I. V. Ti-u-lê-nép ngay bây giờ phải vạch kế hoạch thành lập một tuyến phòng ngự vững chắc chạy qua khoảng từ Khéc-xôn và Ca-khốp-

ca qua Cri-vôi Rô-gơ, Crê-men-tsúc và tiếp lên phía Bắc theo sông Đni-ép-rơ, gồm cả vùng Ki-ép ở hữu ngạn sông Đni-ép-rơ.

— Nếu tất cả các đồng chí tán thành việc lập tuyến phòng ngự đại để như thế, - I. V. Xta-lin nói, - thì ngay bây giờ phải bắt đầu làm việc để tổ chức tuyến phòng ngự đó và bằng bất kỳ giá nào cũng phải giữ cho kỳ được. Để làm việc ấy, tốt nhất là ngay từ bây giờ nên đưa đến tuyến phòng ngự đó những sư đoàn mới từ hậu phương tới, tổ chức trận địa pháo phòng thủ, đào hào và làm công sự để ẩn nấp kín dưới đất. Làm được như vậy, trên tuyến đó, các đồng chí có thể dung nạp những đơn vị mệt mỏi đang rút ra, để họ nghỉ ngơi, ngủ lấy sức và giữ những đơn vị mới để thay thế các đơn vị nói trên.

Kiéc-pô-nô-xơ và Khơ-rút-sốp báo cáo là họ đã tiến hành mọi biện pháp để không cho quân địch chiếm Ki-ép. Họ yêu cầu bổ sung người và vũ khí để khôi phục các sư đoàn hiện có, đồng ý với ý kiến của Xta-lin về việc tổ chức tuyến phòng ngự mới và hứa sẽ trang bị nó ngay. Đến 12 giờ ngày 5 tháng Tám thì họ phải trình bày lên Đại bản doanh những dự kiến cuối cùng của mình về việc này. Đồng thời, họ báo cáo rằng Tổng tư lệnh hướng Tây - Nam đã giao nhiệm vụ cho họ chi viện các tập đoàn quân 6 và 12 và từ sáng 6 tháng Tám mở cuộc công kích từ vùng Coóc-xun ra hướng Dơ-vê-ni-gô-rôt-ca và U-man.

Họ muốn hỏi lại Đại bản doanh có phản đối việc đó không, vì họ đang dốc sức chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ đó.

Xta-lin trả lời rằng Đại bản doanh chẳng những không phản đối, mà trái lại, còn hoan nghênh cuộc tiến công nhằm mục đích nối liền với Phương diện quân Nam và đưa hai tập đoàn quân của ta ra ngoài để mở rộng địa bàn hoạt động. Đồng chí nhận xét thêm rằng chỉ thị của Tổng tư lệnh hướng Tây - Nam là đúng, song vẫn nhấn mạnh yêu cầu họ nghiên cứu tổ chức tuyến phòng ngự đã nêu, vì trong chiến tranh “không những phải tính đến

khả năng tốt, mà còn phải tính đến cả khả năng xấu, thậm chí khả năng xấu nhất nữa. Đó là cách duy nhất để khỏi lâm vào thế bí”.

Cuối cùng, Tổng tư lệnh tối cao nói rằng đồng chí sẽ dùng mọi biện pháp để chi viện cho Phương diện quân Tây - Nam, nhưng đồng thời yêu cầu họ trông vào sức mình là chính.

—Rất là phi lý nếu nghĩ rằng, - Xta-lin nói, - người ta sẽ làm sẵn mọi thứ đưa đến cho các đồng chí. Phải học cách tự trang bị và bổ sung cho mình. Hãy thành lập các tập đoàn quân, những đơn vị dự bị, hãy chuyển một số nhà máy vào sản xuất súng trường, súng máy, hãy xoay sở thật lực đi, và các đồng chí sẽ thấy ở ngay tại U-crai-na có thể làm nhiều cho tiền tuyến đấy. Hiện nay, Lê-nin-grát cũng đang làm như vậy, lợi dụng những cơ sở chế tạo máy của mình và đang làm được nhiều thứ và đã có nhiều kết quả tốt. U-crai-na lẽ ra cũng sẽ có thể làm được như thế. Lê-nin-grát đã tổ chức sản xuất được súng cối phản lực “ca-ti-u-sa”. Đó là một loại vũ khí rất có hiệu lực kiểu như súng cối, nó thật sự nghiền nát kẻ thù. Vì sao các đồng chí không lo liệu việc đó?

Kiếnc-pô-nô-xơ và Khor-rút-sôp đáp :

— Đồng chí Xta-lin, tất cả những chỉ thị của đồng chí, chúng tôi sẽ thực hiện. Chỉ hiềm một điều là chúng tôi không biết cấu tạo của súng cối phản lực như thế nào. Xin đồng chí ra lệnh gửi cho chúng tôi một cái mẫu súng cối phản lực kèm theo cả đồ án, và chúng tôi sẽ tổ chức sản xuất tại địa phương chúng tôi.

I. V Xta-lin trả lời:

— Đồ án thì người ở chỗ các đồng chí có đầy, còn mẫu thì cũng có từ lâu rồi. Nhưng khuyết điểm là tại các đồng chí chưa chú ý đến công việc hệ trọng này. Được, tôi sẽ gửi tới các đồng chí một khẩu đội súng cối phản lực,

đồ án và người hướng dẫn về sản xuất... Chào tạm biệt, chúc các đồng chí thành công.

Ngày 5 tháng Tám, trong lúc nói chuyện bằng điện báo, tham mưu trưởng hướng Tây - Nam chuyển đến tôi để báo cáo lên Đại bản doanh yêu cầu của X. M. Bu-đi-on-nưi, Tổng tư lệnh hướng này, xin cho phép đồng chí ấy rút bộ đội Phương diện quân Nam ra tuyến sông In-gun, vì tình thế đòi hỏi.

Tôi đã báo cáo lời yêu cầu này với Tổng tham mưu trưởng B. M. Sa-pô-sni-cốp và đồng chí đã báo cáo lên Tổng tư lệnh tối cao. Cả hai chúng tôi được lệnh đến ngay Đại bản doanh. Xta-lin đọc cho chúng tôi chép bản chỉ thị mà chúng tôi phải cấp tốc chuyển đến Tổng tư lệnh hướng Tây - Nam và tư lệnh Phương diện quân Nam. Chỉ thị nêu rằng Đại bản doanh không thể đồng ý với đề nghị của Bu-đi-on-nưi rút quân của Phương diện quân Nam đến tuyến sông In-gun và ra lệnh khi rút quân thì phải chiếm lấy tuyến từ bờ Đông vùng cửa sông Đne-xlơ-rơ đến Bê-li-a-ép-ca, từ Bê-li-a-ép-ca đến Bê-rê-đốp-ca, Vô-dơ-nê-xen-xơ và xa hơn nữa đến Ki-rô-vô-grát, Tsi-ghi-rin.

Chỉ thị còn nói là nên rút quân vào ban đêm, từng đợt một, phải yểm trợ bằng những trận đánh mạnh của đội quân hậu vệ, và chậm nhất là ngày 10 tháng Tám phải rút xong. Chỉ thị còn đòi hỏi một điều nữa là: đừng bỏ Ô-đét-xa và phải bảo vệ cho đến hết khả năng, huy động Hạm đội Biển Đen đến chi viện. Tiếp theo, chỉ thị giải thích rằng tuyến rút lui nêu ra ở đây không được lẫn lộn với tuyến phòng ngự mà hôm 4 tháng Tám, I. V. Xta-lin nói với Kiếc-pô-nô-xơ và Khơ-rút-sốp. Tuyến rút lui phải nằm ở phía Tây tuyến phòng ngự 100 - 150 ki-lô-mét.

B. M. Sa-pô-sni-cốp được lệnh liên lạc bằng điện báo với Bu-đi-on-nưi và tự mình giải thích cho đồng chí ấy về nội dung bản chỉ thị của Đại bản doanh đã được chuyển đi. Bu-đi-on-nưi báo cho Sa-pô-sni-cốp biết là sáng 4 tháng Tám, địch tiếp tục tiến công và đã chiếm vùng Ki-rô-vô-grát.

Ngày 8 tháng Tám, tập đoàn quân 2 và cụm xe tăng 2 của phát-xít chuyển sang tiến công trên các hướng Mô-ghi-li-ốp Gô-men và Rô-xláp - Xta-rô-đúp, đánh vào các đơn vị Phương diện quân Trung tâm đang bảo vệ các hướng Bri-an-xcơ, Gô-men và Tséc-ni-gốp. Rõ ràng là địch muốn tiến vào sườn và hậu phương của bộ đội Phương diện quân Tây - Nam. Những trận đánh ác liệt bắt đầu diễn ra.

Nhằm mục đích loại trừ nguy cơ cho bộ đội Phương diện quân Trung tâm và cánh phải của Phương diện quân Tây - Nam, đồng thời bảo vệ hướng đi tới Bri-an-xcơ, ngày 14 tháng Tám, Đại bản doanh quyết định thành lập Phương diện quân Bri-an-xơ gồm có các tập đoàn quân 13 và 50. Chức vụ tư lệnh Phương diện quân được giao cho A. I. Ê-ri-ô-men-cô. Tôi được lệnh mời A. I. Ê-ri-ô-men-cô tối hôm ấy đến Đại bản doanh để nhận chỉ thị về nhiệm vụ mới do chính Tổng tư lệnh tối cao giao.

Trong cuộc gặp này tại phòng làm việc của I. V. Xta-lin ở Crem-li, ngoài đồng chí và một số ủy viên Hội đồng quốc phòng Nhà nước, còn có B. M. Sa-pô-sni-cốp và tôi.

I V Xta-lin nói vắn tắt nhưng rõ ràng về tình hình nói chung đã hình thành trên mặt trận Xô - Đức, đặc biệt chú ý nói đến hướng Tây và Tây - Nam. Đồng chí cũng phát biểu tóm tắt ý kiến của mình cả về đánh giá địch lẫn về khả năng sắp tới chúng có thể làm gì. Đồng chí nhận xét điều chắc chắn hơn cả là trong tương lai địch vẫn sẽ hướng những cố gắng chủ yếu vào việc chiếm Mát-xcơ-va, bằng cách dùng những cánh quân xe tăng lớn đánh những đòn chủ yếu vào các sườn, từ phía Bắc đánh qua Ca-li-nin và từ phía Nam đánh qua Bri-an-xcơ, Ô-ri-ôn. Để nhằm mục đích này, trên hướng Bri-an-xcơ, bọn phát-xít lấy cụm xe tăng 2 của Gu-đê-ri-an làm cánh quân xung kích chủ yếu. Đối với chúng ta, hướng này hiện nay là hướng nguy hiểm nhất vì một lý do nữa là Phương diện quân Trung tâm bảo vệ hướng này phải dàn mỏng trên một khu vực lớn và biên chế lại yếu.

Xta-lin còn nói rằng mặc dầu khả năng sử dụng cụm Gu-đê-ri-an để giáng đòn đánh thọc vào sườn phải của bộ đội Phương diện quân Tây - Nam là ít thôi, nhưng vẫn phải đề phòng. Xuất phát từ tất cả những điều đó, nhiệm vụ chủ yếu và cần thiết của bộ đội Phương diện quân Bri-an-xcơ là không những bảo vệ chắc chắn hướng Bri-an-xcơ, mà còn đồng thời bằng bất kỳ giá nào cũng phải kịp thời đánh tan chủ lực của Gu-đê-ri-an. Ngay lúc bày giờ, người ta đã xác định luôn biên chế Phương diện quân Bri-an-xcơ gồm có tập đoàn quân 50 mới thành lập, 3 sư đoàn bộ binh và 1 sư đoàn kỵ binh sẽ làm lực lượng dự bị của phương diện quân.

Trong những ngày tiếp theo, tình hình chiến dịch - chiến lược ở hướng Tây - Nam lại càng thêm phức tạp nhanh chóng. Bộ đội Phương diện quân Nam tuy có giao chiến kịch liệt, ngày 15 tháng Tám đã phải bỏ Cri-vôi Rô-gơ, và ngày 17 tháng Tám phải bỏ Ni-cô-lai-ép. Ngày 16 tháng Tám, bộ đội Phương diện quân Bri-an-xcơ cũng bước vào những trận chiến đấu phòng ngự gay go chống lại cụm xe tăng 2 và tập đoàn quân 2 của phát-xít công kích vào Cô-nô-tốp và Tséc-ni-gôp.

Nguy cơ mỗi lúc một tăng đôi với cánh phải của Phương diện quân Tây - Nam và nhất là đối với tập đoàn quân 5 của nó đang tiếp tục giữ khu vực phòng thủ vững chắc Cô-rô-xten. Ngày 17 tháng Tám. B. M. Sa-pô-sni-cốp và tôi quyết định khi báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao sẽ đặt vấn đề rút quân cánh phải của Phương diện quân Tây - Nam sang tả ngạn sông Đni-ép-rơ. Xta-lin tin rằng nếu như Ê-ri-ô-men-cô không đánh tan được cụm xe tăng 2 của phát-xít thì dù sao cũng sẽ cầm chân nó lại, không để cho chúng tiến về phía Nam, nên đã bác đề nghị của chúng tôi.

Ủy viên Đại bản doanh là tư lệnh Phương diện quân Dự bị Gh. C. Giu-cốp ngày 19 tháng Tám đã gửi đến Tổng tư lệnh tối cao một bản báo cáo. Báo cáo nêu rõ:

“Bọn địch thấy ta tập trung một lực lượng lớn trên đường đi về Mát-xcơ-va và có Phương diện quân Trung tâm và cánh quân Vê-li-ki-ê Lu-ki

của ta bố trí ở các sườn của chúng nên đã tạm thời từ bỏ việc đánh vào Mát-xơ-va và trong khi chuyển sang phòng ngự tích cực chống Phương diện quân Tây và Phương diện quân Dự bị, chúng đã tung tất cả các đơn vị cơ động và xe tăng xung kích ra đánh Phương diện quân Trung tâm, Phương diện quân Tây - Nam và Phương diện quân Nam.

Có thể âm mưu của chúng là: tiêu diệt Phương diện quân Trung tâm, tiến ra vùng Tséc-ni-gốp, Cô-nô-tốp, Pri-lu-ki rồi sẽ dùng đòn đánh từ sau lưng mà tiêu diệt các tập đoàn quân của Phương diện quân Tây - Nam. Sau đó chúng đánh đòn chính vào Mát-xơ-va vòng qua các khu rừng Bri-an-xơ và đánh một đòn vào Đôn-bát.

Tôi cho rằng địch biết rất rõ toàn bộ hệ thống phòng ngự của ta, toàn bộ sự bố trí chiến dịch - chiến lược của lực lượng ta và biết rõ những khả năng sắp tới của chúng ta... Để đối phó với chúng, ngăn không cho chúng đánh tan Phương diện quân Trung tâm và thọc vào hậu phương của Phương diện quân Tây - Nam, tôi thấy rằng có nhiệm vụ phải báo cáo ý kiến của mình là cần phải hết sức gấp rút tập trung một cánh quân mạnh ở vùng Glu-khốp, Tséc-ni-gốp, Cô-nô-tốp. Thê đội yểm trợ cho việc tập trung phải điều ngay bây giờ đến sông Đê-xna...”.

Ngay trong ngày hôm đó, Đại bản doanh đã trả lời Gh. C. Giu-cốp là dự kiến của đồng chí về khả năng tiến quân của Đức về phía Tséc-ni-gốp - Cô-nô-tốp - Pri-lu-ki được coi là đúng. Cuộc tiến quân này có nghĩa là cánh quân Ki-ép của ta sẽ phải rút lui từ bờ Đông sông Đni-ép-rơ và các tập đoàn quân 3 và 21 của ta sẽ bị bao vây. Như đã biết, một đơn vị địch đã vượt qua U-nê-tsa tiến ra Xta-rô-đúp. Nhằm mục đích cản trở địch thực hiện ý đồ, Phương diện quân Bri-an-xơ đã được thành lập do Ê-ri-ô-men-cô đứng đầu. Những biện pháp khác cũng đang được áp dụng và sẽ có thông báo riêng.

Sau đó, Xta-lin đọc cho Sa-pô-sni-cốp và tôi chép bản chỉ thị sau đây gửi cho tổng tư lệnh hướng Tây - Nam Bu-đi-on-nưi, ủy viên hội đồng quân

sự Khơ-rút-sốp và tham mưu trưởng Pô-crốp-xki (bản sao gửi tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam và tư lệnh Phương diện quân Nam). Tôi xin trích mấy đoạn của bản chỉ thị quan trọng này:

“Địch đã tập trung ưu thế lực lượng ở U-crai-na nhằm chiếm Ki-ép và Ô-đét xa, xâm lược toàn bộ Hữu ngạn U-crai-na và gây cho ta một số thất bại cá biệt nữa. Các đơn vị phòng ngự của ta chiến đấu quyết liệt đã làm cho địch bị thiệt hại nặng nề ở gần Ki-ép, Ca-nép, Tséc-ca-xư và Ô-đét-xa... Trong khi lập bàn đạp ở Hữu ngạn U-crai-na, xem ra địch sẽ tiến công tiếp:

a) vu hồi Ki-ép từ phía Bắc và phía Nam nhằm mục đích chiếm Ki-ép và tiến ra vùng Tséc-ni-gốp, Cô-nô-tốp, Pi-ri-a-tin, Tséc-ca-xư;

b) về hướng Crê-men-tsúc, Pôn-ta-va, Khác-cốp;

c) từ tuyến Crê-men-tsúc, Ni-cô-lai-ép tiến về phía Đông để chiếm Đôn-bát và Bắc Cáp-ca-dơ;

d) về phía Crưm và Ô-đét-xa...

3. Hai Phương diện quân Tây-nam và Nam có nhiệm vụ: kiên trì phòng ngự trên sông Đni-ép-rơ dọc bờ Đông từ chỗ giáp Lô-ép đến cửa sông, giữ thật chắc vùng Ki-ép và Đni-ép-rơ, công sự đầu cầu ở Bê-ri-xláp, vùng cửa sông Đni-ép-rơ và bảo vệ trên bộ và trên không cho Tả ngạn U-crai-na. Đôn-bát và Bắc Cáp-ca-dơ.

4. Phương diện quân Tây - Nam gồm có: 29 sư đoàn bộ binh, 5 sư đoàn mô-tô hóa, 3 sư đoàn xe tăng và các sư đoàn kỵ binh. Nhiệm vụ là: phòng ngự trên sông Đni-ép-rơ dọc bờ Đông từ chỗ giáp Lô-ép đến Pê-rê-vô-lô-tơ-nai-a, bằng bất kỳ giá nào cũng phải giữ cho được Ki-ép và bảo vệ thật chắc hướng dẫn Tséc-ni-gốp, Cô-nô-tốp và Khác-cốp. Khi chiếm lĩnh tuyến phòng ngự mới phải dành ra ít nhất 8 sư đoàn bộ binh làm lực lượng dự bị của phương diện quân... Bộ tư lệnh phương diện quân đóng ở Pri-lu-ki.

5. Phương diện quân Nam gồm 20 sư đoàn bộ binh, 1 sư đoàn xe tăng và các sư đoàn kỵ binh. Nhiệm vụ là: phòng ngự dọc bờ Đông sông Đni-ép-rơ từ Pê-rê-vô-lô-tơ-nai-a đến cửa sông và trên các công sự đầu cầu ở Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xơ, Khéc-xôn, Bê-ri-xláp, không cho địch tiến sang bờ Đông sông Đni-ép-rơ và bảo vệ thật chắc Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xơ, Da-pô-rô-giê và Khéc-xôn. Ở lực lượng dự bị của phương diện quân cần phải có ít nhất 5 sư đoàn bộ binh... Bộ tham mưu phương diện quân đóng ở ga Xi-nen-ni-cô-vô...”

Như vậy là theo chỉ thị này, Đại bản doanh đã cho phép Phương diện quân Tây - Nam rút tập đoàn quân 5 sang bên kia sông Đni-ép-rơ và đồng thời yêu cầu bằng bất kỳ giá nào cũng phải cố thủ Ki-ép.

Ngày 20 tháng Tám, qua cuộc nói chuyện bằng điện báo với trưởng phòng tác chiến bộ tham mưu Phương diện quân Bri-an-xơ, Bộ Tổng tham mưu được biết rằng trong suốt một ngày đêm vừa qua, ở vùng U-nê-tsa đã diễn ra trận kịch chiến giữa quân đoàn bộ binh 45 thuộc tập đoàn quân 13 với bọn địch bao vây họ. Quân đoàn phải đánh vào các đường giao thông của địch giữa Mơ-gơ-lin và U-nê-tsa, chọc thủng vòng vây và chiếm lĩnh một trận địa trên tuyến Vét-líp-ca - Páp-lốp-ca.

Báo cáo của tư lệnh tập đoàn quân 13 cho biết lúc giữa trưa ngày 20 tháng Tám, các đơn vị của quân đoàn đã vượt vòng vây ra vùng Sa-mô-tơ-ca. Tình thế và trạng thái thật sự của quân đoàn đó, các binh đoàn và các đơn vị khác của tập đoàn quân thì đang được làm rõ thêm. Nhưng bộ đội tập đoàn quân 13 trong những trận chiến đấu trước và những trận ở vùng U-nê-tsa đã bị tổn thất nặng nề về người và vũ khí. Hiện giờ, tập đoàn quân 13 có nhiệm vụ rút và chiếm lĩnh trận địa phòng ngự dọc sông Xu-đô-xơ.

Như vậy là tình hình tiếp tục xấu đi. Những cố gắng của chúng tôi để thuyết phục Xta-lin rằng trên toàn bộ cánh phải và sau lưng Phương diện quân Tây - Nam đang có nguy cơ rất nghiêm trọng từ phía Bắc, chỉ đi đến kết quả là Xta-lin bảo chúng tôi rằng do tình hình ở Xta-rô-đúp và do có sự

đứt đoạn giữa tập đoàn quân 21 ở cánh phải Phương diện quân Trung tâm và tập đoàn quân 13 ở cánh trái Phương diện quân Bri-an-xơ nên có thể cho phép tư lệnh Phương diện quân Trung tâm rút tập đoàn quân 21 sang trận tuyến Lum-ki - Nô-vô-ê Mê-xtô, rồi theo dọc các sông I-pút, Xô-i-a-xơ đến Ba-bô-vi-tsi.

Đồng thời, chúng tôi cần đặc biệt chú ý là phải đảm bảo đoạn tiếp giáp giữa các tập đoàn quân 21 và 3. Nhằm mục đích đó, sườn phải của tập đoàn quân 3 phải bố trí ở bờ Tây sông U-da, từ chỗ giáp Ba-bô-vi-tsi đến Tê-lê-si rồi về phía Tséc-nốp. Ngoài ra, sau đoạn tiếp giáp đó cần phải có lực lượng dự bị. Tư lệnh Phương diện quân Bri-an-xơ được lệnh rút cánh trái tập đoàn quân 13 ra tuyến Xô-lô-vô - Boóc-si-ô-vô - Pô-ga-rơ, rồi dọc theo sông Xu-lô-xơ. Sau đoạn tiếp giáp của các phương diện quân cũng phải có lực lượng dự bị.

Các chỉ thị đó do Bộ Tổng tham mưu chuyển đi ngày 20 tháng Tám lúc quá 22 giờ.

Suốt những ngày tiếp theo, Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu lo nghiên cứu vấn đề thanh toán mối nguy cơ từ phía Bắc đối với Phương diện quân Tây - Nam. Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đã dùng lực lượng xe tăng, pháo, người, vũ khí dự bị của mình để tăng cường cho hướng này và trước tiên là cho Phương diện quân Bri-an-xơ; điều đến đây các đơn vị không quân thuộc các phương diện quân bên cạnh, không quân của Lực lượng dự bị Bộ Tổng tư lệnh và cả những đơn vị không quân ném bom tầm xa.

Ngày 24 tháng Tám, trong khi thảo luận vấn đề, mọi người đã đi đến kết luận là nên tập trung những cố gắng của các đơn vị đang giao chiến với cụm xe tăng 2 và tập đoàn quân 2 của Đức tiến công từ phía Bắc trên các hướng Cô-nô-tốp và Gô-men, bằng cách giải tán Phương diện quân Trung tâm, chuyển bộ đội của nó sang Phương diện quân Bri-an-xơ và giao cho A. I. Ê-ri-ô-men-cô trách nhiệm thanh toán cánh quân nguy hiểm của địch. Trước

khi ra quyết định cuối cùng, Tổng tư lệnh tối cao đã quyết định hỏi ý kiến Ê-ri-ô-men-cô.

Sau cuộc nói chuyện với Ê-ri-ô-men-cô, đêm 24 rạng ngày 25 tháng Tám, Đại bản doanh đã ra bản chỉ thị do chúng tôi thảo ngay tại Crem-li nói rằng từ ngày 26 tháng Tám sẽ giải thể Phương diện quân Trung tâm. Các đơn vị của nó chuyển sang Phương diện quân Bri-an-xơ. Như thế là bây giờ, phương diện quân này gồm có các tập đoàn quân 50, 3, 13 và 21. Việc chỉ huy bộ đội hoạt động trên hướng Bri-an-xơ và bộ đội trên hướng Gô-men được thống nhất cả vào tay tư lệnh Phương diện quân Bri-an-xơ.

Chỉ thị cũng quy định cả việc hợp nhất các đơn vị hoạt động trên các hướng Gô-men và Mô-đưa rồi chuyển các đơn vị của tập đoàn quân 3 vào tập đoàn quân 21. Theo yêu cầu của Ê-ri-ô-men-cô thì nên sử dụng cơ quan chỉ huy các tập đoàn quân 3 trên hướng Mơ-gơ-lin và chuyển đến cho nó một số sư đoàn thuộc các tập đoàn quân 50 và 13. Tư lệnh Phương diện quân Trung tâm được chỉ định làm phó tư lệnh Phương diện quân Bri-an-xơ. Như vậy, hiểu rõ tình hình rất phức tạp trên hướng Bri-an-xơ, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã có những biện pháp quan trọng để chi viện cho nó.

Có lẽ bạn đọc lấy làm lạ tại sao những quyết định quan trọng như thế lại được thông qua nhanh chóng như vậy. Phương diện quân này giải tán, phương diện quân khác thành lập. Những tập đoàn quân này biến mất, những tập đoàn quân khác xuất hiện. Phải nói rằng, một trong những đặc điểm của chiến tranh là nó đòi hỏi phải có những quyết định mau lẹ. Nhưng trong quá trình chiến sự biến đổi không ngừng, dĩ nhiên có những quyết định đúng, mà cũng có những quyết định không hoàn toàn đúng. Chiến tranh có kiểu cách và nhịp độ riêng lãnh đạo bộ đội. Trong trường hợp này, các quyết định về tổ chức cũng nhằm mục đích tăng cường Phương diện quân Bri-an-xơ.

Ngày 27 tháng Tám, Đại bản doanh quyết định ngày 29 - 31 tháng Tám sẽ mở chiến dịch không quân đánh vào cụm xe tăng 2 của địch trên hướng Bri-an-xơ. Chiến dịch này huy động lực lượng không quân của Phương diện quân Bri-an-xơ, Phương diện quân Dự bị và Lực lượng không quân dự bị của Bộ Tổng tư lệnh. Tham gia thi hành nhiệm vụ này có ít nhất là 450 máy bay chiến đấu.

Trong đêm 29 rạng ngày 30 tháng Tám, Đại bản doanh gửi cho Ê-ri-ô-men-cô bản chỉ thị yêu cầu chuyển bộ đội Phương diện quân Bri-an-xơ sang tiến công tiêu diệt cụm của Gu-đê-ri-an và tiếp đó phát triển tiến công vào Cri-tsép, Prô-pôi-xơ (Xláp-gô-rôi), để đến 15 tháng Chín tiến đến tuyến Pê-tơ-rô-vi-tsi – Chi-mô-vi-tsi - Nô-vô-dúp-cốp - Soóc-xơ. Làm được như vậy sẽ có nghĩa là sườn phải của cụm tập đoàn quân “trung tâm” của Đức bị phá vỡ. Nhưng những nỗ lực của phương diện quân thực hiện chỉ thị này không đạt được kết quả

Ngày 2 tháng Chín, Tổng tư lệnh tối cao đọc qua điện thoại cho Bộ Tổng tham mưu để chuyển ngay cho tư lệnh Phương diện quân Bri-an-xơ những chỉ thị sau đây:

“Đại bản doanh vẫn không hài lòng về công việc của đồng chí. Mặc dù không quân và bộ đội mặt đất đã hoạt động. Pô-tsép và Xta-rô-đúp vẫn ở trong tay địch. Như thế nghĩa là đồng chí mới chỉ đánh bóc vỏ địch, chứ chưa đẩy được nó đi. Đại bản doanh yêu cầu bộ đội mặt đất phải hiệp đồng tác chiến với không quân, đánh bật địch ra khỏi vùng Xta-rô-đúp, Pô-tsép và hoàn toàn đánh bại chúng. Chừng nào việc đó chưa làm được thì mọi lời nói hoàn thành nhiệm vụ vẫn là nói suông.

Đại bản doanh ra lệnh: cho Pê-tơ-rốp (Phó tư lệnh không quân Hồng quân, thiếu tướng không quân I. Ph. Pê-tơ-rốp.) ở lại tại chỗ và dùng toàn bộ lực lượng không quân hợp nhất để tạo điều kiện cho những thắng lợi quyết định của bộ đội mặt đất. Gu-đê-ri-an và toàn bộ cụm của hắn phải bị đập nát tan tành. Chừng nào điều này chưa làm được thì tất cả những lời

cam đoan của đồng chí về thắng lợi vẫn không có giá trị gì hết. Tôi chờ đợi tin báo của đồng chí về việc đánh bại cụm của Gu-đê-ri-an”.

Đáng tiếc là hành động của bộ đội Phương diện quân Bri-an-xcơ đem lại rất ít hiệu quả. Còn bản thân tư lệnh phương diện quân bị thương và phải vào quân y viện ở Mát-xcơ-va được bố trí trong những ngôi nhà của Học viện nông nghiệp mang tên Ti-mi-ri-a-dép. I. V. Xta-lin đã đến thăm đồng chí tại đó, về sau đồng chí được chuyển đến Quy-bư-sép để chữa bệnh.

Tôi được gần gũi hơn với A. I. Ê-ri-ô-men-cô trong thời gian chiến đấu ở Vôn-ga. Tháng Tám năm 1942, theo nhiệm vụ của Đại bản doanh trao cho, tôi đã ở Xta-lin-grát. Lần đó cũng như những lần sau nữa khi đến đây, tôi đã có dịp quan sát công việc của A. I. Ê-ri-ô-men-cô với tư cách là tư lệnh phương diện quân. Đồng chí tỏ ra là một cán bộ chỉ huy kiên nghị và cương quyết tổ chức đánh trả quân thù. Từ sở chỉ huy được bố trí ở hầm lò trên bờ sông Txa-ri-txa, đồng chí đã khéo léo điều động các đơn vị xe tăng và pháo binh cũng như không quân và lực lượng dự bị. Tôi đã nhiều lần báo cáo với Đại bản doanh về điều đó.

Đến giai đoạn kết thúc chiến tranh thì A. I. Ê-ri-ô-men-cô chỉ huy Phương diện quân U-crai-na 4. Nhưng nếu so sánh những thành tích của đồng chí trong thời kỳ các chiến dịch tiến công và phòng ngự, thì cố nhiên là trong thời kỳ các chiến dịch phòng ngự, đồng chí thể hiện tài năng của vị tướng lĩnh một cách rõ ràng và đầy đủ hơn.

I. V. Xta-lin gọi A. I. Ê-ri-ô-men-cô là “tướng phòng ngự”, bằng cách gọi đó đã đánh giá bản lĩnh chiến đấu của đồng chí ấy. Lẽ tất nhiên, nghệ thuật tổ chức và tiến hành các chiến dịch phòng ngự trong điều kiện chiến tranh hiện đại đòi hỏi ở vị tướng lĩnh cũng là một thứ nghệ thuật quân sự rất phức tạp, quan trọng và lớn lao.

Chiến dịch của không quân được tiến hành trên khu vực mặt trận Bri-an-xcơ nhằm đánh vào cụm quân của Gu-đê-ri-an cũng không đem lại kết

quả mong muốn. Bộ đội ta đã chống cự rất anh dũng, song vẫn không chặn địch lại được. Các binh đoàn xe tăng của địch đã đột phá vào sườn trái Phương diện quân Bri-an-xơ và thọc qua sông Đê-xna. Ngày 7 tháng Chín, chúng tiến ra Cô-nô-tốp. Địch đã có thể đẩy mạnh hoạt động trên toàn địa bàn của Phương diện quân Tây - Nam, chỉ trừ ở hướng Ki-ép là hướng mà lúc đó chúng chưa hành động tích cực.

Tối 7 tháng Chín, hội đồng quân sự Phương diện quân Tây - Nam báo tin cho tổng tư lệnh hướng Tây - Nam và Bộ Tổng tham mưu rằng tình hình ở mặt trận lại càng nguy kịch hơn. Địch đã tập trung một lực lượng trội hơn ta, đang phát huy thành tích trên các hướng Cô-nô-tốp, Tséc-ni-gốp, Ô-xti-ô-rơ và Crê-men-tsúc. Rõ ràng là cánh quân chủ yếu của tập đoàn quân 5 đang có nguy cơ bị bao vây.

Phương diện quân đã dốc các cố gắng chủ yếu vào hướng Crê-men-tsúc để thủ tiêu bàn đạp của địch tại đây. Phương diện quân hết cả lực lượng dự bị. Hội đồng quân sự phương diện quân yêu cầu cho phép rút tập đoàn quân 5 và sườn phải tập đoàn quân 37 về tuyến sông Đê-xna. Hội đồng quân sự hướng Tây - Nam đã đồng ý với đề nghị của hội đồng quân sự phương diện quân.

Sau khi thảo luận về tin báo cáo đáng lo ngại đó, tôi và Sa-pô-sni-cốp đến gặp Tổng tư lệnh tối cao với ý định kiên quyết thuyết phục đồng chí là cần phải rút lui toàn bộ Phương diện quân Tây - Nam qua sông Đni-ép-rơ và xa hơn nữa về phía Đông và bỏ Ki-ép. Chúng tôi cho rằng quyết định như thế trong lúc này cũng đã khá muộn và nếu tiếp tục từ chối quyết định đó sẽ có nguy cơ gây tai họa không thể tránh khỏi cho toàn bộ Phương diện quân Tây - Nam.

Cuộc bàn bạc thật khó khăn và nghiêm túc. Xta-lin khiển trách là chúng tôi cũng như Bu-đi-on-nưi đã theo con đường ít khó khăn nhất: đáng lẽ phải đánh địch thì chúng tôi lại chỉ lo tránh địch...

Như vậy là mọi việc vẫn theo như quyết định trước đây của Đại bản doanh. Và mãi đến ngày 9 tháng Chín, cuối cùng chúng tôi mới được phép chuyển cho tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam, và sao gửi Tổng tư lệnh hướng Tây - Nam, bức điện trả lời:

“Tổng tư lệnh tối cao phê chuẩn cho rút tập đoàn quân 5 và sườn phải tập đoàn quân 37 đến sông Đê-xna trên trận tuyến Bru-xi-lô-vô - Vô-rô-pa-ê-vô, nhưng bắt buộc phải giữ cho được trận tuyến Vô-rô-pa-ê-vô - Ta-ra-xô-vi-tsi và bàn đạp Ki-ép”.

Nói một cách khác, đó là một cách giải quyết nửa vời. Khi chúng tôi mới nhắc đến sự tất yếu ngặt nghèo là phải bỏ Ki-ép. Xta-lin đã mất bình tĩnh và trong chốc lát đã không tự chủ được. Còn chúng tôi thì rõ ràng là thiếu sự kiên định cần thiết để chịu đựng được cơn giận dữ không kìm được đó và thiếu ý thức cần thiết về mức độ trách nhiệm của chúng tôi đối với tai họa chắc chắn sẽ xảy ra trên hướng Tây - Nam.

Tình hình ở gần Lê-nin-grát cũng xấu đi. Đại bản doanh quyết định cử đại tướng Gh. C. Giu-cốp làm tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát. X. C. Ti-mô-sen-cô được cử làm Tổng tư lệnh hướng Tây - Nam thay cho X. M. Bu-đi-on-nưi được lệnh thôi giữ chức này; tư lệnh tập đoàn quân 19 trung tướng I. X. Cô-nép làm tư lệnh Phương diện quân Tây. Chúng tôi được lệnh mời Ti-mô-sen-cô đến Đại bản doanh và cùng với đồng chí nghiên cứu những đề nghị về Phương diện quân Tây - Nam để đưa ra quyết định cuối cùng.

Ngày 11 tháng Chín có cuộc trao đổi ý kiến như sau với hội đồng quân sự Phương diện quân Tây - Nam, với sự có mặt của Ti-mô-sen-cô, Xta-lin trực tiếp nói chuyện với M. P. Kiéc-pô-nô-xơ. Đồng chí nhận xét rằng, trong tình hình này, rút bộ đội của phương diện quân đến bờ Đông sông Đni-ép-rơ sẽ có nghĩa là để cho bộ đội ta bị bao vây, bởi vì địch sẽ tiến công không những từ phía Cô-nô-tốp, tức là từ phía Bắc mà cả từ phía Nam, tức là từ phía Crê-men-tsúc, và cả từ phía Tây, từ phía Đni-ép-rơ.

— Nếu cánh quân địch ở Cô-nô-tốp nối liền được với cánh quân địch ở Crê-men-tsúc thì đồng chí sẽ bị vây.

— Như đồng chí thấy đấy, nếu đồng chí chưa chuẩn bị trước một chiến tuyến ở sông Pxi-ôn, nếu không hiệp đồng với Phương diện quân Bri-an-xơ công kích kịch liệt vào cụm địch ở Cô-nô-tốp mà đã đề nghị cho rút quân ngay là rất nguy hiểm. Đề nghị như thế có thể dẫn đến tai họa.

Kiéc-pô-nô-xơ trả lời:

— Chúng tôi không có ý nghĩ rút quân trước khi nhận được yêu cầu phát biểu kiến về việc rút quân về phía Đông và định rõ các tuyến sẽ đến chiếm lĩnh, mà chúng tôi chỉ yêu cầu xin tăng cường lực lượng dự bị cho phương diện quân chúng tôi, vì trận tuyến của chúng tôi đã mở rộng đến hơn tám trăm ki-lô-mét... Chỉ thị của Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao vừa mới nhận được bằng điện báo, sẽ được thực hiện ngay.

Xta-lin nói ngay:

— Thứ nhất. Những đề nghị về rút quân ở Phương diện quân Tây - Nam là xuất phát từ đồng chí và từ Bu-đi-on-nưi, Tổng tư lệnh hướng Tây - Nam. Đây là những đoạn trích trong bức điện của Bu-đi-on-nưi ngày 11: “Sa-pô-sni-cốp cho biết rằng Đại bản doanh Bộ Tư lệnh tối cao coi việc rút các đơn vị của Phương diện quân Tây - Nam về phía Đông hiện nay hãy còn quá sớm... Nếu Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh không có khả năng tập trung vào lúc này một cánh quân mạnh đến thế thì việc rút lui đã hoàn toàn chín muồi đối với Phương diện quân Tây - Nam”. Đồng chí thấy đấy, Sa-pô-sni-cốp phản đối rút quân, còn tổng tư lệnh hướng Tây - Nam lại chủ trương rút, cũng như Phương diện quân Tây - Nam thì chủ trương rút quân ngay. Thứ hai. Về các biện pháp tổ chức nắm đấm để đánh vào cụm địch ở Cô-nô-tốp và chuẩn bị tuyến phòng ngự trên tuyến mà đồng chí đã rõ, phải báo cáo đều đặn cho chúng tôi biết. Thứ ba. Nếu không được phép của Đại

bản doanh thì không được bỏ Ki-ép và không được phá các cầu. Hết. Tạm biệt.

Kiéc-pô-nô-xơ trả lời:

— Chỉ thị của đồng chí, chúng tôi đã rõ. Xin hết. Tạm biệt.

Cuộc nói chuyện rất tiêu biểu đó để hiểu rõ tình hình đã được Gh. C. Giu-cốp dẫn ra trong hồi ký của mình. Trong đó, ta thấy rõ thái độ của I. V. Xta-lin đối với đề nghị rút bộ đội Phương diện quân Tây - Nam. Đến tận ngày 17 tháng Chín, đồng chí chẳng những không chấp nhận, mà còn không chịu xem xét nghiêm chỉnh những đề nghị của Tổng tư lệnh hướng này, ủy viên Đại bản doanh Gh. C. Giu-cốp, của hội đồng quân sự Phương diện quân Tây - Nam và của ban lãnh đạo Bộ Tổng tham mưu nêu lên với đồng chí.

Theo tôi, đó là do Xta-lin coi nhẹ nguy cơ chủ lực phương diện quân bị vây đánh giá quá cao khả năng của phương diện quân có thể loại trừ mỗi nguy cơ đó bằng sức mình và còn do đánh giá quá cao hơn nữa cuộc tiến công của Phương diện quân Tây, Phương diện quân Dự bị và Phương diện quân Bri-an-xơ đánh vào cạnh sườn và sau lưng của cánh quân địch mạnh đang công kích cánh Bắc Phương diện quân Tây - Nam.

Đáng tiếc là Xta-lin đã quá coi trọng lời cam đoan quả quyết của tư lệnh Phương diện quân Bri-an-xơ A. I. Ê-ri-ô-men-cô là nhất định đánh thắng cánh quân của Gu-đê-ri-an. Điều đó đã không xảy ra. Ngay từ đầu, cả Sa-pô-sni-cốp và tôi đều cho rằng Phương diện quân Bri-an-xơ không có đủ lực lượng để làm việc này. Nhưng, hình như chúng tôi cũng đã xiêu lòng trước những lời quả quyết của tư lệnh phương diện quân đó.

Trước cuộc nói chuyện nêu trên giữa Xta-lin và Kiéc-pô-nô-xơ một chút, Gh. C. Giu-cốp có ghé vào phòng làm việc của tôi. Đồng chí sắp ra máy bay đi Lê-nin-grát và muốn hỏi chuyện tôi về tình hình ở đây, về bộ

đội của phương diện quân này. Sau đó đồng chí có hỏi là tôi đánh giá tình hình ở phía Tây - Nam như thế nào. Tôi trả lời rằng chúng ta đã để chậm việc rút quân qua sông Đni-ép-rơ, và trong điều kiện như vậy chỉ có thể tránh khỏi tai họa đang treo trên đầu Phương diện quân Tây - Nam bằng cách lập tức ra lệnh cho rút bộ đội về tuyến sông Pxi-ôn. Nhưng việc đó đã không được tiến hành ...

Tình hình ở Phương diện quân Tây - Nam tiếp tục diễn ra hết sức nguy kịch. Cuộc tiến công của Phương diện quân Bri-an-xơ trên các hướng Rô-xláp và Nô-vô-dúp-cốp nhằm xóa bỏ khoảng đứt đoạn giữa tập đoàn quân 13 và tập đoàn quân 21, đã được thực hiện không có kết quả. Do quân địch phản kích ở vùng Nốp-gô-rốt - Xe-véc-xki, khoảng đứt đoạn giữa hai tập đoàn quân đã lên tới 60 - 75 ki-lô-mét.

Tập đoàn quân 38 thuộc Phương diện quân Tây - Nam tiến hành những trận chiến đấu phòng ngự kịch liệt, từ ngày 12 tháng Chín đã bắt đầu rút về phía Đông. Trong bản báo cáo gửi Tổng tham mưu trưởng ngày 13 tháng Chín, tham mưu trưởng Phương diện quân Tây - Nam cho biết rằng tình hình các đơn vị của phương diện quân đang trở nên gay go với nhịp độ mỗi lúc một nhanh hơn: sau khi thọc được vào Rôm-nư, Lô-khơ-vi-txa và đến Vê-xi-ô-lưi Pô-đôn, Khô-rôn, địch đã không gặp trở ngại gì ngoài một vài đơn vị đóng quân ở địa phương và các đội tiếm kích, và chúng đã tiến quân không gặp sự chống cự.

Trận tuyến phòng ngự của tập đoàn quân 21 hoàn toàn bị phá vỡ và thực tế tập đoàn quân đã phải chuyển sang phòng ngự cơ động. Tập đoàn quân 5 cũng không thể giữ vững trận tuyến và đang tiến hành phòng ngự cơ động. Ở chỗ tiếp giáp với tập đoàn quân 37, địch đột phá vào Cô-bư-giơ-tơ. Đồng chí báo cáo tiếp: “chỉ vài ngày nữa thôi là sẽ bắt đầu cái tai họa mà đồng chí đã hiểu”.

Sau khi nắm được nội dung bản báo cáo này, Tổng tư lệnh tối cao đã đọc bản trả lời dưới đây để gửi cho tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam,

bản sao gửi Tổng tư lệnh hướng Tây - Nam:

“Thiếu tướng Tu-pi-cốp đã gửi bản báo cáo hoảng hốt số 15614 về Bộ Tổng tham mưu. Tình hình, trái lại, đòi hỏi cán bộ chỉ huy tất cả các cấp phải hết sức bình tĩnh và tự chủ. Cần phải tránh hoảng hốt để tiến hành mọi biện pháp nhằm giữ vững vị trí và đặc biệt là phải giữ vững các sườn. Cần phải bắt buộc Cu-dơ-nét-xốp và Pô-la-pốp ngừng rút lui. Cần phải động viên toàn thể cán bộ chiến sĩ của phương diện quân chiến đấu ngoan cường, đừng nhìn lại phía sau. Cần phải thực hiện bằng được những chỉ thị của đồng chí Xta-lin gửi cho các đồng chí ngày 11. IX. B. M. Sa-pô-sni-cốp. 14. IX. 1941. 5h00”.

Sau đó, ban lãnh đạo Phương diện quân Tây - Nam đành phải thực hiện nghĩa vụ của mình cho đến cùng

Mãi đến ngày 17 tháng Chín, Tổng tư lệnh tối cao, sau khi nhận thấy dứt khoát không thể xoay chuyển tình thế ở phía Tây - Nam, mới cho phép Phương diện quân Tây - Nam bỏ Ki-ép. Trong đêm 17 rạng 18 tháng Chín, bộ tư lệnh phương diện quân ra lệnh chiến đấu để thoát khỏi vòng vây. Song, chẳng bao lâu, liên lạc giữa bộ tham mưu phương diện quân với các bộ tham mưu các tập đoàn quân và với Đại bản doanh bị cắt đứt. Các đơn vị đã phải mở những trận đánh ác liệt để rút lui.

Các tập đoàn quân 5, 37, 26, một bộ phận của các tập đoàn quân 21 và 38 đã bị vây. Việc thoát ra khỏi vòng vây được thực hiện trong những điều kiện cực kỳ gay go. Bộ đội phải chia nhỏ ra thành rất nhiều toán và tốp để tự chọc thủng vòng vây mà ra. Ngày 20 tháng Chín, tư lệnh bộ đội Phương diện quân Tây - Nam, thượng tướng M. P. Liéc-pô-nô-xơ, ủy viên hội đồng quân sự, bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-crai-na M. A. Buốc-mi-xten-cô và tham mưu trưởng, thiếu tướng V. I. Tu-pi-cốp đã hy sinh trong chiến đấu.

Quân thù đạt được thắng lợi bằng một giá đắt. Trong những trận kịch chiến bảo vệ Ki-ép, Hồng quân đã tiêu diệt hơn 10 sư đoàn thiện chiến của địch. Chúng đã mất hơn 10 vạn lính và sĩ quan. Thiệt hại của địch tiếp tục tăng lên. Bộ đội Liên Xô trong hơn một tháng đã kìm giữ cụm tập đoàn quân “trung tâm” của địch bằng những hoạt động trên hướng Ki-ép. Điều đó có tác dụng rất quan trọng đối với việc chuẩn bị cuộc chiến đấu ở ngoại vi Mát-xcơ-va.

Thất bại nghiêm trọng xảy đến với chúng ta trên khu vực chiến đấu này đã làm cho tình hình trên cánh Nam của mặt trận Xô - Đức xấu hẳn đi. Rõ ràng đã xuất hiện nguy cơ cho khu công nghiệp Khác-cốp và Đôn-bát. Bộ chỉ huy phát-xít Đức giành được cơ hội củng cố lại cụm tập đoàn quân “trung tâm” và mở lại cuộc tiến công vào Mát-xcơ-va.

Chẳng bao lâu Đại bản doanh giải tán hướng Tây - Nam. X. C. Ti-mô-sen-cô trở thành tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam đang kìm giữ quân địch trên tuyến Bê-lô-pô-li-ê - Lê-bê-đin - Cra-xnô-grát - Xta-li-nô-goóc-xcơ (Nô-vô-mô-xcôp-xcơ). Ở đây, phương diện quân được lệnh chuyển sang phòng thủ vững chắc và ngoan cường.

GIẶC Ở NGOẠI VI MÁT-XCƠ- VA

Bước vào mùa thu thời chiến đầu tiên, tình thế chiến lược của Hồng quân vẫn vô cùng gay go. Ở Bộ Tổng tham mưu, mọi người cho rằng cường độ chiến sự trên các mặt trận trong mùa thu thời chiến đầu tiên này sẽ không kém gì hồi đầu chiến tranh. Quân đội Hít-le chưa hoàn toàn mất hết ưu thế của chúng. Mặc dầu những tổn thất nặng nề kể từ khi chúng bắt đầu xâm lược cho đến cuối tháng Chín năm 1941 đã lên quá 53 vạn người, chúng vẫn tiếp tục tiến về phía Đông.

Quân phát-xít vẫn nắm được quyền chủ động chiến lược, vẫn có ưu thế về lực lượng và phương tiện, vẫn khống chế được vùng trời. Ở phía Tây - Bắc, chúng ta đã không ngăn chặn được cuộc đột phá của quân phát-xít vào gần thành phố của Lê-nin. Bắt đầu cuộc phong tỏa Lê-nin-grát. Thất bại nghiêm trọng của bộ đội Liên Xô trên cánh phía Nam của mặt trận Xô - Đức đã tạo nên một mối đe dọa thực sự cho vùng công nghiệp Khác-cốp và vùng Đôn-bát. Những đơn vị bộ đội Liên Xô ở Crưm bị cắt đứt với các đơn vị bạn cũng dẫm ra dễ bị công kích.

Mối lo lắng lớn của Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu là hướng Trung tâm. Chúng tôi thường xuyên theo dõi hoạt động của bộ đội Liên Xô trên hướng này. Đến mùa thu. Ở đây mới ổn định được đôi chút. Rõ ràng điều đó chỉ xảy ra sau khi bộ đội Liên Xô cầm cự hết sức kiên cường và phản kích kịch liệt làm cho cụm tập đoàn quân ‘trung tâm’ bị đòn đầu, và bẻ gãy mưu đồ đột kích bất thành lĩnh của chúng vào Mát-xcơ-va trong hành tiến.

Đồng thời, Bộ Tổng tham mưu nhận định rất rõ rằng việc địch chuyển từ tiến công sang phòng ngự là hoàn toàn bị bắt buộc và chỉ tạm thời thôi. Trọng tâm của cuộc giao tranh đã triển khai vẫn ở hướng chiến lược phía Tây, và chính ngay tại hướng Mát-xcơ-va này, bọn Hít-le có ý định nhanh chóng quyết định số phận cuộc chiến tranh một cách có lợi cho chúng.

Không phải không có cơ sở mà bọn cầm đầu về chính trị và quân sự của Đức quốc xã đoán rằng chừng nào Mát-xcơ-va còn là một trung tâm động viên và tổ chức cuộc chiến đấu thì chưa thể nào đánh thắng Liên Xô được.

Bọn đầu sỏ Hít-le đã bắt đầu chuẩn bị một cách có kế hoạch cho cuộc tiến công vào thủ đô Liên Xô. Kế hoạch đó là một bộ phận trong cuộc tiến công lớn mùa thu của chúng trên mặt trận phía Đông. Mục đích chung của nó là công kích mạnh trên cả ba hướng chiến lược để tiêu diệt các đơn vị phòng ngự của Hồng quân và kết thúc chiến tranh trước mùa đông. Cũng như trong đạo mùa hè, đòn chủ yếu chúng dự định đánh vào hướng Mát-xcơ-va; đồng thời vẫn tiếp tục những chiến dịch tiến công chiếm Lê-nin-grát và Rô-xtốp trên sông Đôn.

Đáng tiếc là Bộ Tổng tham mưu không dự đoán đúng ý đồ hành động của địch trên hướng Mát-xcơ-va. Bọn Hít-le chỉ huy chiến tranh đã vạch kế hoạch chọc thủng trận địa phòng ngự của bộ đội Liên Xô bằng những cuộc công kích của cả ba cánh quân xe tăng mạnh từ các vùng Đu-khốp-si-na, Rô-xláp và Sô-xtơ-ca, bao vây chủ lực của các Phương diện quân Tây, Phương diện quân Dự bị và Phương diện quân Bri-an-xcơ gần Vi-a-dơ-ma và Bri-an-xcơ. Sau đó tức khắc liên tiếp dùng những binh đoàn bộ binh tiến công vào Mát-xcơ-va từ phía Tây và dùng các đơn vị xe tăng và cơ giới đánh vu hồi thành phố từ phía Bắc và Nam.

Trong một cuộc họp ở bộ tư lệnh cụm tập đoàn quân “trung tâm” mùa thu năm 1941, Hít-le nói rằng trong chiến dịch này phải bao vây Mát-xcơ-va sao cho “không một tên lính Nga, không một người dân - dù là đàn ông,

đàn bà hay trẻ con - có thể ra khỏi thành phố. Mọi mưu toan tẩu thoát đều phải đàn áp bằng vũ lực”.

Ngày 6 tháng Chín năm 1941, Hít-le ký chỉ thị số 35 về việc tiến hành chiến dịch này. Để thực hiện nó, Bộ chỉ huy Đức đã điều đến hướng Mát-xcơ-va những lực lượng tinh nhuệ của chúng. Cụm tập đoàn quân “trung tâm” được bổ sung thêm cụm xe tăng 4 và hai quân đoàn bộ đội hợp thành. Từ phía Nam, tập đoàn quân 2 và cụm xe tăng 2 cũng được trả lại về đây, một số rất lớn quân bổ sung, kỹ thuật chiến đấu và quân đoàn không quân 8 cũng được ném vào đây.

Số quân các sư đoàn bộ binh của cụm tập đoàn quân “trung tâm” vào cuối tháng Chín đã lên tới 1,5 vạn người mỗi sư đoàn. Để đối phó với ba phương diện quân của ta - Phương diện quân Tây, Phương diện quân Dự bị và Phương diện quân Bri-an-xcơ - địch đã tập trung 77 sư đoàn với số quân hơn một triệu tên, 1.700 xe tăng và pháo xung kích, hơn 14 nghìn đại bác và súng cối, 950 máy bay chiến đấu.

Đặt tên cho chiến dịch này là “Cơ sở tấp”, bọn cầm đầu “Rai-khơ thứ ba” tin tưởng chắc chắn rằng việc điều cho nó một lực lượng lớn như thế, việc vạch kế hoạch “tổng tiến công” Mát-xcơ-va tỉ mỉ như vậy và sự huấn luyện quân đội chu đáo sẽ đảm bảo thắng lợi cho chúng.

Tổng kết công tác chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công vào mặt trận phía Đông, trong lời kêu gọi quân đội, Hít-le đã tuyên bố: “Sau ba tháng rưỡi, rốt cuộc chúng ta đã tạo được tiền đề cho cuộc công kích to lớn nhằm tiêu diệt hoàn toàn kẻ địch ngay trước khi mùa đông tới. Toàn bộ việc chuẩn bị, trong mức độ mà sức người có thể làm được, thì đã làm xong... hôm nay bắt đầu cuộc chiến đấu cuối cùng, có tính chất quyết định của năm nay...”

Nguy cơ đang đe dọa Mát-xcơ-va. Ban chấp hành trung ương Đảng và Chính phủ Liên Xô tiến hành mọi biện pháp để đẩy lùi cuộc công kích của địch vào thủ đô. Nhưng những đơn vị của Liên Xô hoạt động trên hướng

Mát-xơ-va kém địch rất nhiều về số lượng. Tại đây, các Phương diện quân Tây, Phương diện quân Dự bị và Phương diện quân Bri-an-xơ hồi bấy giờ có gần 800 nghìn người, 6.808 đại bác và súng cối, 782 xe tăng và 545 máy bay. Vì Đại bản doanh không có sẵn lực lượng dự bị chiến lược nên chúng ta không thể đi những bước quyết liệt hơn và tiến hành những biện pháp khẩn cấp để xây dựng ở sau lưng bộ đội Phương diện quân Tây những vành đai và tuyến phòng ngự bổ sung.

Những biện pháp để đẩy lùi các cuộc công kích bằng máy bay của địch cũng được thực hiện. Tôi muốn nhấn mạnh rằng những cố gắng của Hội đồng quốc phòng Nhà nước không những nhằm thành lập một trận địa phòng ngự sâu có nhiều thế đội và bảo vệ tốt vùng trời Mát-xơ-va mà còn nhằm gấp rút thành lập và huấn luyện những lực lượng dự bị chiến lược.

Đi đôi với việc tổ chức các tập đoàn quân cho Phương diện quân Dự bị, còn thành lập những đơn vị bộ đội mới ở U-ran, ở Trung Á, ở Pô-vôn-giê và ở phía Nam đất nước. Nói tóm lại, Đại bản doanh đã chú ý trước hết vào việc tổ chức phòng ngự vững chắc trên hướng Tây. Ở đây, bộ chỉ huy Liên Xô đã tập trung những lực lượng chính.

Từ ngày 30 tháng Chín đến 2 tháng Mười, bọn Hít-le đã đánh mạnh vào các đơn vị bộ đội Liên Xô trấn giữ hướng Mát-xơ-va. Cả ba phương diện quân của ta bước vào một cuộc chiến đấu gian khổ, đẫm máu.

Trận Mát-xơ-va vĩ đại đã bắt đầu. Địch đã chọc thủng được trận địa phòng ngự của bộ đội Liên Xô và bao vây các tập đoàn quân 19, 20, 24 và 32 ở vùng Vi-a-dơ-ma. Các tập đoàn quân 22, 29 và 31 bị đẩy đến tuyến Ô-xta-scốp - Xư-tsi-ốp-ca. Các đơn vị Liên Xô bị vây đã chống cự rất kịch liệt. Sở dĩ chúng ta thất bại ở Vi-a-dơ-ma, một phần đáng kể không phải chỉ là do địch có ưu thế về lực lượng và phương tiện, ta thiếu lực lượng dự bị cần thiết, mà còn do Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu nhận định sai hướng công kích chính của địch và do đó bố trí phòng ngự không đúng.

Đáng lẽ phải chia cho Phương diện quân Tây và Phương diện quân Dự bị những địa bàn phòng ngự riêng và mỗi phương diện quân phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về toàn bộ các địa bàn của mình cả ở chính diện và ở chiều sâu, thì lúc địch sắp bắt đầu tiến công, các tập đoàn quân 24 và 43 của Phương diện quân Dự bị lại chiếm lĩnh trận địa phòng ngự ở thê đội một nằm giữa tập đoàn quân sườn trái của Phương diện quân Tây và tập đoàn quân sườn phải của Phương diện quân Bri-an-xơ.

Ba tập đoàn quân còn lại của Phương diện quân Dự bị đã dàn ra thành tuyến trên một khu vực rộng, lại nằm mãi trong chiều sâu phòng ngự của Phương diện quân Tây dọc theo tuyến Ô-xta-scôp - Ô-lê-ni-nô - Ên-ni-a. Đội hình tác chiến đã làm cho việc điều khiển bộ đội và hiệp đồng tác chiến hết sức khó khăn, cũng như không đảm bảo tập trung lực lượng và phương tiện cho các đơn vị phòng ngự trên hướng công kích chính của địch.

Vinh quang bất tử thuộc về các đơn vị Liên Xô chiến đấu ở vùng Vi-a-dơ-ma. Bị lọt vào trong vòng vây, họ đã chiến đấu kiên cường, anh dũng, làm tê liệt đến 28 sư đoàn địch. Vào giờ phút vô cùng nguy kịch đó của chúng ta, cuộc chiến đấu của họ trong vòng vây đã có một ý nghĩa hết sức đặc biệt, vì nó đã tạo cho bộ chỉ huy Liên Xô khả năng tranh thủ thời gian, áp dụng những biện pháp cấp tốc để tổ chức phòng ngự trên tuyến Mô-giai-xơ.

Ta đã cấp tốc điều đến đây các lực lượng từ những phương diện quân khác và từ tung thâm đất nước. 11 sư đoàn bộ binh, 16 lữ đoàn xe tăng, hơn 40 trung đoàn pháo và các đơn vị khác đã gấp rút kéo về đây. Đến khoảng giữa tháng Mười, các tập đoàn quân 16, 5, 43 và 49 bảo vệ các hướng chính vào Mát-xơ-va đã có hơn 90 nghìn người. Đồng thời, Phương diện quân Tây được điều thêm ba sư đoàn bộ binh và hai sư đoàn xe tăng từ Viễn Đông tới.

Tình hình ở khu vực Phương diện quân Bri-an-xơ diễn biến hết sức bất lợi. Ngày 30 tháng Chín, cụm xe tăng 2 của địch từ vùng Sô-xơ-ca - Glu-

khớp đã công kích mạnh Xép-xơ, thọc vào sau lưng các đơn vị của tập đoàn quân 13. Tập đoàn quân 2 của Đức, sau khi chọc thủng trận địa phòng ngự của tập đoàn quân 50, đã tiến về phía Bri-an-xơ và phía sau lưng của tập đoàn quân 3.

Các đơn vị của phương diện quân ở vào một tình thế gay go. Việc điều khiển các đơn vị bị phá vỡ. Liên lạc giữa Đại bản doanh với bộ tư lệnh phương diện quân tạm thời bị mất và mặc dù không biết rõ tình hình xảy ra ở vùng Bri-an-xơ, Đại bản doanh vẫn phải trực tiếp điều khiển một số tập đoàn quân của phương diện quân.

Theo lệnh của Tổng tư lệnh tối cao, đêm 1 rạng ngày 2 tháng Mười. tôi đã ra chỉ thị cho tư lệnh không quân Hồng quân P. ph. Gi-ga-rép, tư lệnh Phương diện quân Bri-an-xơ A. I. Ê-ri-ô-men-cô lập tức thành lập cho Phương diện quân Bri-an-xơ một cụm không quân (bốn sư đoàn không quân hoạt động tầm xa và một sư đoàn không quân làm nhiệm vụ đặc biệt). Từ ngày 2 tháng Mười, cụm này phải tham gia vào việc tiêu diệt cánh quân xe tăng của địch đã đột phá vào vùng Xép-xơ. Hoạt động chiến đấu của cụm không quân này được yểm trợ bằng máy bay tiêm kích.

Ngày 3 tháng Mười các binh đoàn mô-tô hóa thuộc cụm xe tăng 2 của phát-xít đã đột phá vào Ô-ri-ôn và đã phát triển tiến công dọc đường Ô-ri-ôn - Tu-la. Để trấn giữ hướng Ô-ri-ôn -Tu-la. Đại bản doanh đã tức tốc điều ở lực lượng dự bị của mình quân đoàn bộ binh cận vệ 1 được tăng cường thêm hai lữ đoàn xe tăng, một cụm không quân, một trung đoàn pháo tên lửa và mấy đơn vị đặc chủng khác. Quân đoàn được lệnh chậm nhất là ngày 5 tháng Mười phải tập trung ở vùng Mơ-txen-xơ, Ô-tơ-ra-đa, Tséc-nơ. Nhưng đến ngày 6 tháng Mười thì dải phòng ngự của Phương diện quân Bri-an-xơ bị chọc thủng ở ba nơi. Các đơn vị bắt đầu rút lui trong những điều kiện vô cùng khó khăn.

Nhân dân Liên Xô, được Đảng cộng sản lãnh đạo, đã dốc toàn lực bảo vệ thủ đô thân yêu. Đêm 4 rạng ngày 5 tháng Mười, Hội đồng quốc phòng

Nhà nước thông qua nghị quyết bảo vệ Mát-xcơ-va. Tuyến phòng ngự chính của bộ đội Liên Xô là tuyến Mô-giai-xcơ. Đủ mọi lực lượng và phương tiện được đưa đến đây. Ban chấp hành trung ương Đảng và Chính phủ Liên Xô hướng những nỗ lực của mình nhằm nhanh chóng thành lập lực lượng dự bị chiến lược lớn trong tung thâm đất nước, trang bị cho nó và nhanh chóng đưa nó ra hoạt động.

Để hỗ trợ cho bộ tư lệnh các Phương diện quân Tây và Dự bị và để cùng với họ đề ra những biện pháp cụ thể, nhanh chóng và tích cực để bảo vệ Mát-xcơ-va. Hội đồng quốc phòng Nhà nước đã cử đến vùng Gơ-giát-xcơ và Mô-giai-xcơ những đại diện của mình - C. E. Vô-rô-si-lốp và V M. Mô-lô-tốp. Với tư cách là đại diện Đại bản doanh, tôi cũng được phải đến đây cùng với các ủy viên Hội đồng quốc phòng Nhà nước.

Một trong những nhiệm vụ cơ bản của tôi là cấp tốc chuyển đến tuyến Mô-giai-xcơ tất cả các đơn vị đã tách khỏi địch và rút từ phía Tây về và tổ chức trận địa phòng ngự trên chiến tuyến này. Một nhóm cán bộ chỉ huy của Bộ Tổng tham mưu và hai đoàn xe Ô-tô được phải đến giúp tôi. Thuộc quyền điều khiển của tôi có thiêu tướng pháo binh L. A. Gô-vô-rốp 27 và một nhóm cán bộ chỉ huy. Họ có nhiệm vụ tiếp nhận những đơn vị từ tiền tuyến và hậu phương đến đây.

Tôi biết L. A. Gô-vô-rốp từ hồi còn ở Học viện Bộ Tổng tham mưu. Đồng chí là tổ trưởng học tập của chúng tôi và được mọi người rất kính nể. Đồng chí đã tham gia cuộc đấu tranh chống bọn bạch vệ, đã phục vụ tốt trong Hồng quân công nông và đã học hai khóa quân sự cao cấp.

Khi sắp bắt đầu cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại, đồng chí là giám đốc Học viện pháo binh mang tên Đdiếc-gin-xki. và trong những năm chiến tranh, đồng chí đã nhanh chóng trở thành một cán bộ pháo binh ưu tú và sau đó trở thành tư lệnh bộ đội hợp thành. Trong trận đánh lớn bảo vệ Mát-xcơ-va, L. A. Gô-vô-rốp đã chỉ huy tập đoàn quân 5 rất thành công, sau đó đồng

chí được cử đến Lê-nin-grát đang bị bao vây, và tại đây đồng chí trở thành tư lệnh của phương diện quân thần kỳ này.

Ngày 5 tháng Mười năm 1941, chúng tôi đến bộ tham mưu Phương diện quân Tây đóng ngay ở phía Đông Gơ-giát-xcơ. Với bộ tư lệnh phương diện quân, sau năm ngày cùng nhau cố gắng, chúng tôi đã gửi được cho tuyến Mô-giai-xcơ tới năm sư đoàn bộ binh tập hợp từ những đơn vị rút lui ở các hướng Rơ-giép, Xư-tsi-ốp-ca và Vi-a-dơ-ma. Hằng ngày chúng tôi báo cáo bằng điện thoại lên Tổng tư lệnh tối cao về tiến trình công tác và tình hình ở mặt trận.

Tối 9 tháng Mười, trong lúc nói chuyện thường lệ với Tổng tư lệnh tối cao, đã có quyết định hợp nhất bộ đội các Phương diện quân Tây và Dự bị thành Phương diện quân Tây. Tất cả chúng tôi trong đó có tư lệnh Phương diện quân Tây I. X. Cô-nép, đều tán thành đề nghị của I. V. Xta-lin giao chức vụ tư lệnh phương diện quân hợp nhất này cho Gh. C. Giu-cốp, lúc đó vừa được gọi từ Lê-nin-grát về và đang ở các đơn vị thuộc Phương diện quân Dự bị.

Sáng 10 tháng Mười, tôi cùng với các đại diện khác của Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Đại bản doanh trở về Mát-xcơ-va. Cũng trong ngày đó, Đại bản doanh đã phổ biến quyết định của Hội đồng quốc phòng Nhà nước hợp nhất hai Phương diện quân Tây và Dự bị, bổ nhiệm Gh. C. Giu-cốp làm tư lệnh Phương diện quân Tây hợp nhất, và I. X. Cô-nép làm phó tư lệnh.

Ngày 12 tháng Mười, Hội đồng quốc phòng Nhà nước lại họp bàn các vấn đề liên quan đến việc phòng thủ Mát-xcơ-va. Phiên họp giải quyết vấn đề củng cố các cửa ngõ đi vào Mát-xcơ-va. Hội đồng quốc phòng Nhà nước quyết định xây dựng ngay tại vùng thủ đô một tuyến phòng ngự thứ ba - khu phòng ngự Mát-xcơ-va.

Như vậy là giây phút đã căng đến tột độ. Suốt ngày đêm, chúng tôi làm việc quên cả ngủ, quên cả nghỉ ngơi. Tất cả mọi suy nghĩ đều hướng vào

một mục tiêu là bảo vệ Mát-xcơ-va. Đại bản doanh tiếp sức mạnh mẽ cho Phương diện quân Tây. Ngoài nhiều đơn vị khác, những đơn vị ở tuyến Mô-giai-xcơ cũng được chuyển sang phương diện quân này.

Ngày 3 tháng Mười, tình hình ở đây như thế này: trên hướng Ca-li-nin, các tập đoàn quân 29, 31 và 30 đã tiến hành những trận kịch chiến; phòng ngự trên hướng Vô-lô-cô-lam-xcơ có tập đoàn quân 16 mới thành lập lại, do C. C. Rô-cô-xốp-xki chỉ huy; phòng ngự trên hướng Mô-giai-xcơ có tập đoàn quân 5, thành lập ngày 11 tháng Mười trên cơ sở các đơn vị ở khu vực chiến đấu Mô-giai-xcơ và các sư đoàn dự bị của Đại bản doanh. Sau khi Đ. Đ. Lê-liu-sen-cô bị thương thì L. A. Gô-vô-rốp lên chỉ huy tập đoàn quân này. Trên hướng Na-rô-phô-min-xcơ có tập đoàn quân 33. Trên hướng Ma-lô-i-a-rô-xla-vét có tập đoàn quân 43, còn trên hướng Ca-lu-ga thì có tập đoàn quân 49.

Ngày 14 tháng Mười, địch lại tiến công, đột phá vào Ca-li-nin. Ngày 17 tháng Mười, Đại bản doanh thành lập một phương diện quân mới là Phương diện quân Ca-li-nin dưới sự chỉ huy của I. X. Cô-nép. Nó gồm ba tập đoàn quân 22, 29 và 33 của cánh phải Phương diện quân Tây hoạt động ở hướng này, và cả các sư đoàn bộ binh 183, 185 và 246, các sư đoàn kỵ binh 46 và 54, trung đoàn mô-tô 46 và lữ đoàn xe tăng 8 của Phương diện quân Tây - Bắc. Bằng một cuộc chiến đấu phòng ngự ngoan cường, các đơn vị của Phương diện quân Ca-li-nin đã chặn được cuộc tiến công của địch và giành được tác chiến có lợi để đối phó với cánh quân xung kích phía Bắc của địch trên hướng Mát-xcơ-va.

Nửa cuối tháng Mười đã bắt đầu. Bọn Hít-le tiếp tục xông tới Mát-xcơ-va. Trên tất cả các hướng chính vào thủ đô đã diễn ra những cuộc chiến đấu ác liệt. Nguy cơ đã tăng lên vô kể. Vì trận (uyen đã dịch gần sát thành phố, trong những ngày nguy kịch đó, Hội đồng quốc phòng Nhà nước đã quyết định và thực hiện việc sơ tán khỏi Mát-xcơ-va một số cơ quan chính phủ,

đoàn ngoại giao, các nhà máy quốc phòng lớn và cả những cơ quan khoa học và văn hóa của thủ đô.

Ở Mát-xcơ-va còn lại Hội đồng quốc phòng Nhà nước, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao và một bộ máy của Đảng, Chính phủ và quân đội tối thiểu cần thiết cho việc lãnh đạo đất nước và các Lực lượng vũ trang chiến đấu. Bộ Tổng tham mưu cũng sơ tán. B. M. Sa-pô-sni-cốp có nhiệm vụ lãnh đạo Bộ Tổng tham mưu ở nơi mới. Giữa đồng chí tại nơi sơ tán và Đại bản doanh có một đường dây liên lạc rất vững chắc, bảo đảm thường xuyên. Thê đội một ở lại Mát-xcơ-va của Bộ Tổng tham mưu là một nhóm cán bộ tác chiến để phục vụ cho Đại bản doanh; nhóm này không được quá mười người. Tôi được chỉ định lãnh đạo nhóm đó.

Các vấn đề về chức trách, nhiệm vụ và thành phần nhân sự của nhóm công tác này là do B. M. Sa-pô-sni-cốp và tôi quyết định, căn cứ vào nội dung những nhiệm vụ mà nhóm này phải đảm đương. Tôi nói tỉ mỉ hơn về điểm này và xin kể những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của nhóm này.

Trước tiên là nhóm phải biết rõ toàn diện và đánh giá đúng tình hình ở mặt trận; thông báo tình hình đó cho Đại bản doanh biết thường xuyên và chính xác, nhưng không đi vào chi tiết vụn vặt; tùy theo sự biến đổi tình hình ở mặt trận mà kịp thời nghiên cứu đưa ra những đề nghị đúng đắn của mình và báo cáo lên Bộ Tổng tư lệnh tối cao; căn cứ theo những quy định về chiến dịch - chiến lược của Đại bản doanh mà vạch kế hoạch và ra chỉ thị một cách nhanh chóng và đúng đắn; kiểm tra chặt chẽ và liên tục việc thực hiện tất cả các quyết định của Đại bản doanh, việc bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và khả năng chiến đấu của bộ đội; việc tổ chức và huấn luyện những lực lượng dự bị, việc đảm bảo vật chất - chiến đấu cho bộ đội. Đó là những việc chủ yếu mà nhóm công tác đó phải làm và theo như đã kể trên thì quá thật công việc không phải là ít.

Ngày 16 tháng Mười, Bộ Tổng tham mưu phải rời khỏi Mát-xcơ-va.

Mỗi giờ qua đi, tình hình mỗi thêm căng thẳng. Các cuộc ném bom ngày càng thường xuyên hơn. Song, Ban chấp hành trung ương Đảng và Chính phủ Liên Xô tiếp tục tăng thêm lực lượng để bảo vệ Mát-xcơ-va.

Ngày 19 tháng Mười. Hội đồng quốc phòng Nhà nước quyết định giới nghiêm ở Mát-xcơ-va và các vùng phụ cận từ ngày 20 tháng Mười. Dân Mát-xcơ-va ngày đêm không bước ra khỏi nhà máy, không rời công xưởng, xây dựng các tuyến phòng thủ. Người Mát-xcơ-va đã có những đóng góp vô giá vào công cuộc bảo vệ thành phố: sản xuất thêm nhiều sản phẩm dùng cho chiến tranh, đẩy mạnh xây dựng các tuyến phòng thủ, tổ chức thêm các đơn vị dân quân, các tiểu đoàn đảng viên cộng sản và công nhân.

Đến cuối tháng Mười, các chiến sĩ xô-viết đã chặn được quân địch lại ở tuyến hồ chứa nước sông Vôn-ga. Ở phía Đông Vô-lô-cô-lam-xcơ rồi dọc tuyến sông Na-ra và sông Ô-ca; còn trên các đường đi vào Mát-xcơ-va ở phía Tây - Nam thì chặn được chúng ở vùng Tu-la; tại đây. tập đoàn quân 50 đã được các đội công nhân Tu-la ủng hộ một cách vững chắc.

Kết quả chiến đấu trong tháng Mười rất gay go cho chúng ta. Hồng quân bị tổn thất nghiêm trọng. Địch đã tiến được gần 250 ki-lô-mét. Song, chúng không đạt được mục tiêu đề ra trong kế hoạch “Cơn bão táp”. Sự kiên cường và gan dạ của những chiến sĩ bảo vệ thủ đô Liên Xô, sự chi viện của những người lao động ở hậu phương đã chặn được những bầy phát-xít. Cụm tập đoàn quân “trung tâm” buộc phải tạm thời ngừng tiến công. Đây là kết quả chính của giai đoạn tháng Mười trong trận Mát-xcơ-va, một giai đoạn rất quan trọng và có ý nghĩa then chốt trong toàn bộ cuộc chiến đấu bảo vệ Mát-xcơ-va.

Tôi muốn nhấn mạnh nhiều lần rằng các chiến sĩ Liên Xô đã đứng vững, ngăn chặn cuộc tiến công ào ạt của kẻ địch đông người nhiều súng hơn ta, và sự lãnh đạo vững chắc của Ban chấp hành trung ương Đảng và của Hội đồng quốc phòng Nhà nước do I. V. Xta-lin đứng đầu đóng một vai trò rất lớn trong việc đó. Ban chấp hành trung ương Đảng và Hội đồng quốc

phòng Nhà nước đã hoạt động không mệt mỏi để huy động và sử dụng lực lượng của đất nước.

Tôi cũng muốn nói rằng, ngay trong những ngày cực kỳ gian khổ này, Chính phủ vẫn khen thưởng thành tích công tác của nhóm cán bộ Bộ Tổng tham mưu phục vụ cho Đại bản doanh về mặt tác chiến. Cuối tháng Mười, trong một cuộc nói chuyện điện thoại, I. V. Xta-lin hỏi tôi có thể viết quyết định thăng cấp quân hàm cho một cán bộ cấp tướng không. Tôi trả lời được và hỏi là phong cấp gì và cho ai, và dĩ nhiên tôi hoàn toàn không nghĩ là sẽ nêu đến tên tôi. Nghe nhắc tên mình, tôi yêu cầu miễn cho tôi nhiệm vụ này. Xta-lin nói đùa, trả lời:

— Thôi được, anh cứ làm công việc của anh, còn việc này không có anh thì chúng tôi cũng sẽ làm được.

Tôi cảm ơn về sự đánh giá cao đối với công tác của tôi và hỏi thêm là có thể khen thưởng cả thành tích của những đồng chí trực tiếp giúp việc tôi, vì họ cũng làm việc chẳng kém gì tôi trong những ngày gay go này. Xta-lin tán thành đề nghị đó và bảo tôi báo với A. N. Pô-xcri-ô-bư-sép nên khen thưởng những người nào và như thế nào. Ngày 28 tháng Mười năm 1941, theo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy Liên Xô, bốn người trong nhóm chúng tôi được thăng cấp quân hàm: tôi lên trung tướng, A. G. Các-pô-nô-xốp, V. V. Cu-ra-xốp và Ph. I. Sép-tsen-cô lên thiếu tướng.

Sự quan tâm đó đối với chúng tôi đã làm chúng tôi rất cảm động. Như đã nói, I. V. Xta-lin hay nổi nóng và nhiều lúc không cầm được cơn giận cho nên sự quan tâm đó của đồng chí trong điều kiện của tình hình hết sức nguy kịch này lại càng đặc biệt.

Thuật lại những ngày tháng Mười, tháng Mười một khó khăn nguy kịch đối với thủ đô và đối với cả nước khi giặc đã đến sát thành Mát-xcơ-va và Lê-nin-grát, tôi không thể không nhắc đến những sự kiện có ý nghĩa rất lớn đối với nhân dân Mát-xcơ-va, đối với nhân dân Liên Xô và các Lực lượng

vũ trang là cuộc họp trọng thể ngày 6 tháng Mười một của Xô-viết đại biểu nhân dân lao động Mát-xcơ-va cùng với các tổ chức đảng và đoàn thể xã hội của thủ đô để kỷ niệm lần thứ 24 ngày Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và cuộc diễu binh thường lệ ngày 7 tháng Mười một ở Quảng trường Đỏ. Và chúng tôi ở Bộ Tổng tham mưu, mặc dầu tình huống hết sức nguy kịch ở mặt trận gần Mát-xcơ-va, cũng cảm thấy phấn chấn lạ thường. Báo cáo của Xta-lin trong cuộc họp trọng thể đó và lời phát biểu của đồng chí ở Quảng trường Đỏ tỏ rõ sự bình tĩnh của những người lãnh đạo Liên Xô trước số phận của thủ đô xô-viết.

Những lời kêu gọi của Đảng cộng sản nêu trong bài phát biểu của I. V. Xta-lin - đốc toàn lực để bảo vệ To quốc và để đánh thắng giặc - và cả bản thân cuộc diễu binh nữa đã làm dấy lên một cao trào yêu nước ở khắp nơi, cổ vũ nhân dân Liên Xô lập những chiến công anh hùng ở tiền tuyến và hậu phương, củng cố lòng tin tưởng vào bước ngoặt tất yếu trong quá trình chiến tranh và vào thắng lợi cuối cùng đánh bại bọn phát-xít.

Bộ chỉ huy Liên Xô đã tranh thủ thời gian để tiếp tục tăng cường cho bộ đội trên hướng Tây và củng cố các tuyến phòng ngự. Một biện pháp quan trọng là hoàn thành việc chuẩn bị những đơn vị dự bị được thành lập theo kế hoạch và bất thường ngoài kế hoạch. Trên tuyến Vư-tê-gra - Ru-bin-xcơ - Goóc-ki - Xa-ra-tốp - Xta-lin-grát - A-xtơ-ra-khan thành lập một thế đội chiến lược mới cho Hồng quân. Theo quyết định mà Hội đồng quốc phòng Nhà nước thông qua ngày 5 tháng Mười, ở đây thành lập 10 tập đoàn quân dự bị.

Việc thành lập các tập đoàn quân này trong thời gian trận Mát-xcơ-va là một trong những điều lo lắng chủ yếu hàng ngày của Ban chấp hành trung ương Đảng, Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Đại bản doanh. Chúng tôi, các cán bộ lãnh đạo của Bộ Tổng tham mưu hàng ngày trong các báo cáo lên Tổng tư lệnh tối cao về tình huống trên các mặt trận đều trình bày tỉ mỉ về tiến trình thành lập các đội quân này. Dù không phóng đại một tí nào

cũng phải nói rằng: điều có ý nghĩa quyết định trong kết quả của trận Mát-xơ-va là đã kịp thời thành lập trang bị, huấn luyện những tập đoàn quân mới và điều đến vùng thủ đô.

Bộ Tổng tham mưu đã biết chắc là bộ chỉ huy Hít-le cũng đang chuẩn bị quân để mở lại cuộc tiến công. Trong mười lăm ngày đầu tháng Mười một chúng đã tổ chức được hai cánh quân xung kích. Ngày 15 - 16 tháng Mười một, chúng đã chuyển sang tiến công, hòng đánh vòng vào Mát-xơ-va từ phía Bắc qua Clin và Xôn-nê-tơ-nô-goóc-xơ và từ phía Nam qua Tu-la và Ca-si-ra. Những trận đánh phòng ngự kịch liệt tiếp diễn trong suốt cả nửa cuối tháng Mười một.

Đến cuối tháng Mười một, quân phát-xít ở phía Tây - Bắc thủ đô đã tiến được đến kênh đào Mát-xơ-va - Vôn-ga và vượt qua kênh này ở gần I-a-khơ-rô-ma, còn ở phía Đông - Nam thì chúng đến vùng Ca-si-ra. Giặc không tiến xa hơn được nữa. Mất hết khả năng tiến công, bị tổn thất và mỗi một trước sức chông cự tích cực của bộ đội Liên Xô, đến những ngày đầu tháng Chạp. các binh đoàn sau đây của cụm tập đoàn quân “Trung tâm” đã phải chuyển sang phòng ngự ở khắp nơi: ngày 3 tháng Chạp - tập đoàn quân 4 của Đức, ngày 5 tháng Chạp - các cụm xe tăng 3 và 4 và cả tập đoàn quân xe tăng 2. Đền đây kết thúc giai đoạn phòng ngự khó khăn nhất đối với chúng ta trong trận chiến đấu ở ngoại vi Mát-xơ-va.

Trong 20 ngày của cuộc tiến công thứ hai vào Mát-xơ-va, bọn phát-xít đã bị thiệt hại hơn 155 nghìn tên chết và bị thương, gần 800 xe tăng, ít nhất là 300 đại bác và một số lớn máy bay.

Đầu tháng Chạp, so sánh lực lượng giữa hai bên đang đánh nhau đã thay đổi. Quân đội tác chiến của Liên Xô có gần 4.2 triệu người, gần 22 nghìn đại bác và súng cối, 583 dàn pháo phản lực, 1.730 xe tăng và 2.495 máy bay chiến đấu. (Thật ra, gần hai phần ba xe tăng và đến một nửa số máy bay của ta vẫn còn là kiểu cũ). Quân giặc (kể cả các nước liên minh với Đức) lúc đó

có gần 5 triệu tên, 26,8 nghìn đại bác và súng cối, gần 1,5 nghìn xe tăng và đến 2,5 nghìn máy bay chiến đấu.

Địch vẫn chiếm ưu thế về người và pháo, nhưng chúng đã kém ta về số xe tăng và bằng ta về máy bay. Điều quan trọng hơn nhiều là đầu tháng Chạp, Bộ Tổng tư lệnh tối cao Liên Xô đã có những lực lượng dự bị chiến lược hùng hậu mà Đại bản doanh có thể sử dụng để tăng cường cho quân đội tác chiến. Lực lượng dự bị hiện có của địch trên mặt trận Xô - Đức thì căn bản đã hết. Do đó, về phía Liên Xô đã có một loạt yếu tố thuận lợi.

Song, cũng có những hoàn cảnh làm cho tình hình thêm phức tạp: địch phong tỏa Lê-nin-grát, cuộc đột phá sắp tới của quân phát-xít từ Crum vào Cáp-ca-dơ, trận tuyến đã gần sát Mát-xcơ-va. Nhiệm vụ đặt ra cho nhân dân và Hồng quân Liên Xô là không những phải thủ tiêu nguy cơ cho Lê-nin-grát, Mát-xcơ-va và Cáp-ca-dơ, mà còn phải giành thế chủ động chiến lược từ tay địch để tạo bước ngoặt trong chiến tranh. Đại bản doanh dự tính tập trung cố gắng chủ yếu vào hướng Tây, là nơi được dự kiến chuẩn bị cuộc phản công quyết định. Tất nhiên là phần lớn lực lượng dự bị của Đại bản doanh, lực lượng quân bổ sung, kỹ thuật chiến đấu và đạn dược được chuyển chính về hướng này.

Cuối tháng Mười một - đầu tháng Chạp, tập đoàn quân xung kích 1 và tập đoàn quân 20 đã đến vùng Mát-xcơ-va, các tập đoàn quân dự bị 10, 26 và 61 cũng bắt đầu đến đấy. Các tập đoàn quân đó chuyển đến hai bên sườn của Phương diện quân Tây và đến chỗ tiếp giáp giữa phương diện quân này với Phương diện quân Tây - Nam. Một bộ phận của các tập đoàn này đã tham gia các cuộc phản kích ở phía Bắc Mát-xcơ-va.

Những binh đoàn của các tập đoàn quân dự bị khác và của các quân khu cũng được điều đến Phương diện quân Tây. Phương diện quân Ca-li-nin cũng được bổ sung thêm. Sự tăng cường đáng kể lực lượng trên hướng Tây tuy chưa tạo ra được ưu thế chung so với cụm tập đoàn quân “Trung tâm”. nhưng là một trong những điều kiện quan trọng để chuyển sang phản công.

Đầu tháng Chạp, lực lượng địch ở ngoại vi Mát-xcơ-va có hơn 800 nghìn tên, gần 10,4 nghìn đại bác và súng cối. 1 nghìn xe tăng và hơn 600 máy bay, còn Hồng quân thì có 760 nghìn người, 5.200 đại bác và súng cối. 415 dàn pháo phản lực, 670 xe tăng và 860 máy bay. Như chúng ta thấy, về lực lượng chúng ta chẳng có ưu thế gì cả.

Ngay đầu tháng Mười một, sau khi mưu đồ đầu tiên của giặc đột phá vào thủ đô bị đập nát, ở Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã có ý định phản công. Nhưng lúc bấy giờ phải từ bỏ ý định đó, vì phải sử dụng hết lực lượng dự bị để đẩy lùi đợt tiến công ào ạt mới của phát-xít. Mãi đến cuối tháng Mười một, khi địch đã kiệt sức tiến công, những cánh quân xung kích của chúng phải dàn trên một chính diện rộng và không kịp đứng vững được trên những chiến tuyến mới đoạt được, Đại bản doanh mới trở lại ý định phản công.

Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Đại bản doanh rất tin tưởng vào thắng lợi của cuộc phản công ở ngoại vi Mát-xcơ-va đến nỗi ngày 15 tháng Chạp, nghĩa là mười ngày sau khi cuộc phản công bắt đầu, đã có quyết định cho cơ quan của Ban chấp hành trung ương và một số cơ quan nhà nước trở về Mát-xcơ-va. Bộ Tổng tham mưu do B. M. Sa-pô-sni-cốp dẫn đầu đã trở về ngay từ những ngày 20 tháng Mười một và dốc sức ngay vào công tác chuẩn bị phản công.

Cần phải nói rõ là việc tiến hành phản công ở ngoại vi Mát-xcơ-va được dễ dàng thêm nhiều nhờ có những hành động tiến công thắng lợi của bộ đội Liên Xô hồi tháng Mười một và tháng Chạp ở trên các hướng Ti-khơ-vin và Rô-xtốp. Việc đánh bại quân giặc ở Ti-khơ-vin và Rô-xtốp tuy có đòi hỏi Bộ Tổng tư lệnh tối cao phải gửi đến đây một phần lực lượng dự bị nhưng đã cho phép giải quyết không những các nhiệm vụ cục bộ ở đó, mà còn kìm hãm kẻ thù ở các hướng Tây - Bắc và Nam. Chính vì thế mà bọn phát-xít đã mất khả năng điều các đơn vị ở trên các hướng này đến tăng cường cho cánh quân trung tâm của chúng.

Ngày 29 tháng Mười một, nhân dịp giải phóng Rô-xtốp, Tổng tư lệnh tối cao gửi điện khen các tập đoàn quân 9 và 56 và gửi điện mừng tới từng tư lệnh hướng Tây - Nam là nguyên soái X. C. Ti-mô-sen-cô và tư lệnh Phương diện quân Nam là I-a. T. Tsê-rê-vi-tren-cô. Đây là một trong những điện mừng đầu tiên như vậy. Gần nửa năm nay, từ khi chiến tranh bắt đầu, tất cả chúng ta chờ mong ngày bắt đầu tiêu diệt địch, ngày chúng ta không phải rút lui nữa, mà bắt địch phải phòng ngự. Và đây, cuối cùng ngày đó đã đến! Từ đây về sau, việc Tổng tư lệnh tối cao gửi điện mừng các đơn vị có thành tích trong việc giải phóng các địa phương đã trở thành một truyền thống.

Ý định của cuộc phản công trên hướng Trung tâm nhằm dùng những đòn công kích của bộ đội cánh phải và cánh trái Phương diện quân Tây hiệp đồng với các Phương diện quân Ca-li-nin và Tây - Nam để tiêu diệt những cánh quân xung kích của giặc đang ra sức vu hồi Mát-xcơ-va từ phía Bắc và phía Nam. Đại bản doanh đã đề ra trước cho các tư lệnh Phương diện quân Tây và Tây - Nam những nhiệm vụ đại thể, yêu cầu họ trình bày những đề nghị cụ thể về việc thực hiện các nhiệm vụ đó. Phương diện quân Tây có nhiệm vụ đóng vai trò chính trong cuộc phản công lịch sử này và thực sự đã đóng được vai trò đó.

Ngày 30 tháng Mười một, Gh. C. Giu-cốp, tư lệnh phương diện quân này, gửi về Bộ Tổng tham mưu bản kế hoạch phản công của Phương diện quân Tây và yêu cầu tôi cấp tốc báo cáo kế hoạch đó lên đồng chí Xta-lin, bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng, và cho chỉ thị để có thể bắt tay vào chiến dịch, nếu không sẽ có thể làm chậm trễ việc chuẩn bị. Kèm theo là bản giải thích có chữ ký của Gh. C. Giu-cốp, N. A. Bun-ga-nin, ủy viên hội đồng quân sự phương diện quân, V. Đ. Xô-cô-lap-xki, tham mưu trưởng phương diện quân, và bản đồ - kế hoạch. Tôi muôn nhấn mạnh rằng V. Đ. Xô-cô-lốp-xki lãnh đạo bộ tham mưu này từ tháng Bảy năm 1941 đến tháng Giêng năm 1943, đã góp phần không nhỏ vào việc vạch ra kế hoạch đã trình lên.

Song, tôi trở lại việc soạn thảo bản kế hoạch. Thực chất của bản kế hoạch đó là nhằm tiêu diệt các cánh quân cạnh sườn của địch trên hướng Mát-xơ-va, phía Bắc thủ đô, bằng hoạt động của tập đoàn quân 30, tập đoàn quân xung kích 1, các tập đoàn quân 20 và 16 ở khu vực từ Rô-ga-tsi-ốp đến I-xtơ-ra trên hướng chung đi Vô-lô-cô-lam-xơ; phía Nam thủ đô bằng hoạt động của các tập đoàn quân 50 và 10 trên khu vực từ Tu-la đến Mi-khai-lốp qua Xta-li-nô-goóc-xơ (Nô-vô-mô-xcốp-xơ) và Bô-gô-rô-đít-xơ, rồi sang hướng Ca-lu-ga và Bê-li-ốp.

Các tập đoàn quân bên cạnh phải tích cực yểm trợ cho Phương diện quân Tây. Ta thấy rõ là Phương diện quân Ca-li-nin ở bên phải Phương diện quân Tây phải dùng tập đoàn quân 31 đột kích từ phía Nam thành phố Ca-li-nin vào phía Xta-ri-txa, còn Phương diện quân Tây - Nam ở bên trái Phương diện quân Tây thì phải dùng các tập đoàn quân 3 và 13 đánh vào khu vực Ê-phrê-map - Vô-lô-vô, đánh vu hồi thành phần Ê-lê-txơ, về phía Véc-khô-vi-ê.

Ngày 1 tháng Chạp, Đại bản doanh phê chuẩn kế hoạch của hội đồng quân sự Phương diện quân Tây. Một ngày trước, ý kiến của hội đồng quân sự Phương diện quân Tây - Nam đã được xem xét.

Cuối tháng Mười một, B. M. Sa-pô-sni-cốp bị ốm, và Đại bản doanh tạm thời chỉ định tôi làm quyền Tổng tham mưu trưởng. Vì vậy, bản chỉ thị gửi tư lệnh Phương diện quân Ca-li-nin hồi 3 giờ 30 phút ngày 1 tháng Chạp do Tổng tư lệnh tối cao và tôi ký. Chỉ thị nói, những cuộc tấn công lẻ tẻ trên chiều hướng khác nhau do bộ đội phương diện quân đã tiến hành ngày 27 - 29 tháng 11 là không có hiệu quả.

Phương diện quân được lệnh tập trung một cánh quân xung kích và trong hai - ba ngày mở một cuộc công kích ở phía Nam thành phố Ca-li-nin đánh vào Tuoc-ghi-nô-vô để giúp sức cho bộ đội tập đoàn quân xung kích 1 tiêu diệt cánh quân địch đang đóng ở vùng Clin. Chỉ thị khuyên tư lệnh phương diện quân nên dùng vào việc này năm sư đoàn thiện chiến nhất, lữ

đoàn mô-tô hóa, phần lớn pháo binh thuộc Lực lượng dự bị của Bộ Tổng tư lệnh, tất cả các hệ thống pháo phản lực và xe tăng.

Sáng ngày 1 tháng Chạp, theo mệnh lệnh của Tổng tư lệnh tối cao, tôi nói chuyện với I. X. Cô-nép về chỉ thị này. Đồng chí tư lệnh dựa vào lý do không có xe tăng và thiếu lực lượng nên đã đề nghị không chi viện cho Phương diện quân Tây mà tiến hành một chiến dịch cục bộ để chiếm thành phố Ca-li-nin. Ý kiến này không thể tán thành được vì nó chỉ nhằm những lợi ích cục bộ và đi ngược lại mục tiêu chung. Tôi buộc phải phát biểu với I. X. Cô-nép như sau:

— Đồng chí tư lệnh! Đồng chí có biết những sự kiện ở gần Rô-xtốp không? Chỉ có hành động tích cực với một mục tiêu kiên quyết thì mới bẻ gãy được cuộc tiến công của bọn Đức vào Mát-xcơ-va và, nhờ đó, không những cứu nguy được cho Mát-xcơ-va, mà còn mở đầu việc đánh cho địch thất bại nặng nề. Nếu chúng ta không làm việc đó trong những ngày gần đây nhất thì sẽ muộn. Phương diện quân Ca-li-nin chiếm một vị trí tác chiến hết sức thuận lợi để làm việc đó, không thể nào đứng ngoài cuộc được. Đồng chí phải huy động hết thảy mọi thứ để công kích địch, còn địch so với các đồng chí thì yếu hơn. Và đồng chí hãy tin rằng thắng lợi sẽ được bảo đảm. Đồng chí Xta-lin đã cho phép điều ngay để đồng chí ấy sử dụng vào mục tiêu này một sư đoàn nữa - sư đoàn bộ binh 262 của Phương diện quân Tây - Bắc. Sư đoàn này bắt đầu lên xe ngày hôm nay hồi 18 giờ. Sư đoàn có hơn 9 nghìn người và được trang bị khá. Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao cho rằng không những có thể, mà còn cần thiết phải lấy từ phương diện quân những sư đoàn mà tôi đã nêu để tập trung vào cuộc công kích này. Tôi không hiểu sao đồng chí lại nói rằng tất cả các sư đoàn này, mỗi sư đoàn chỉ có 2 - 3 nghìn người. Nếu trong các sư đoàn này, như đồng chí nói, pháo binh thực sự là yếu thì đồng chí có thể tăng cường thêm bằng các trung đoàn pháo thuộc lực lượng dự bị của Bộ Tổng tư lệnh mà đồng chí đã có trong tay 9 trung đoàn. Còn vấn đề xe tăng thì tôi sẽ báo cáo Tổng tư lệnh tối cao. Chúng tôi sẽ trả lời sau...

Sau đó, chúng tôi bàn cụ thể về chiến dịch do Đại bản doanh nêu ra. I. X. Cô-nép vẫn cứ xin tăng cường cho phương diện quân của mình và hứa sẽ hành động đúng như yêu cầu của Đại bản doanh, đánh vào Tuốc-ghi-nô-vô nhằm chọc thủng trận địa phòng ngự của địch và tiến vào sau lưng chúng.

Đại bản doanh hết sức chăm lo đảm bảo việc thi hành đúng đắn mệnh lệnh này.

Ngày 4 tháng Chạp, trong cuộc báo cáo thường lệ ở Crem-li với Xta-lin, tôi được chỉ thị đêm 4 rạng ngày 5 tháng Chạp đi đến bộ tham mưu của Phương diện quân Ca-li-nin để tự mình truyền đạt chỉ thị cho tư lệnh phương diện quân để chuyển sang phản công và giải thích rõ cho đồng chí ấy tất cả những đòi hỏi nêu ra trong chỉ thị đó.

Đêm 4 rạng ngày 5 tháng Chạp, tôi cùng với cục phó Cục tác chiến của Bộ Tổng tham mưu và một vài sĩ quan tham mưu đã đến bộ tham mưu của Phương diện quân Ca-li-nin và ở đây ngay tại chỗ, tôi đã truyền đạt mọi điều giải thích thêm mới nhất của Đại bản doanh cho tư lệnh phương diện quân về việc chuyển sang phản công. Bộ tham mưu của phương diện quân đóng cách thành phố Ca-li-nin 40 ki-lô-mét về phía Đông - Bắc.

Ở đây không thể không nhắc đến những điều kiện cực kỳ bất lợi và khó khăn mà Phương diện quân Tây đã gặp phải trong khi chuẩn bị chuyển sang phản công. Trên phần lớn các khu vực mặt trận, việc chuẩn bị đã tiến hành trong hoàn cảnh phải tác chiến phòng ngự cực kỳ căng thẳng và liên tục với quân địch đang dồn ép quân ta và chỉ ở một vài khu vực, nhờ có những cuộc phản kích thắng lợi, bộ đội Liên Xô mới dần dần chuyển sang phản công được.

Ở cánh phải của phương diện quân, từ ngày 29 tháng Mười một đến ngày 3 tháng Chạp, tập đoàn quân xung kích 1 tiến hành những trận đánh gay go với những đơn vị quân địch đã chiếm được chiếc cầu bắc qua kênh Mát-xơ-va - Vôn-ga ở gần I-a-khơ-rô-ma và tiến sang bờ Đông. Ở giữa

mặt trận, chúng ta bị địch bất ngờ chọc thủng tuyến phòng ngự ở chỗ tiếp giáp hai tập đoàn quân 5 và 33, và địch đã tiến công vào Cu-bin-ca. Mãi đến ngày 4 tháng Chạp mới thanh toán được chỗ thủng đó

Tình hình của bộ đội Phương diện quân Tây - Nam lại còn rắc rối hơn, vì cánh phải phương diện quân này chuẩn bị chuyển sang phản công trong khi quyền chủ động vẫn còn hoàn toàn ở trong tay địch, và bộ đội Liên Xô vẫn tiếp tục lùi về phía Đông.

Ngày 5 tháng Chạp, hay nói cách khác là bốn ngày sau khi bản kế hoạch chuyển sang phản công do tư lệnh phương diện quân trình bày được phê chuẩn, ở khu vực của tập đoàn quân 13, bọn phát-xít đã chiếm Ê-lê-txơ, một đầu mối đường sắt rất quan trọng, nhất là trong thời gian bộ đội chuẩn bị chuyển sang phản công.

Đại bản doanh ấn định ngày mở đầu phản công là ngày 5 - 6 tháng Chạp. Trên thực tế thì tình hình diễn biến như sau:

Sau các cuộc công kích bằng máy bay và pháo kích chuẩn bị, việc thực hiện kế hoạch phản công do Phương diện quân Ca-li-nin bắt đầu vào ngày 5 tháng Chạp và do các cánh quân xung kích của hai Phương diện quân Tây và Tây - Nam bắt đầu vào ngày 6 tháng Chạp. Một trận đánh hết sức lớn đã diễn ra. Thắng lợi ngày một lớn hơn. Quyền chủ động đã chuyển dứt khoát về phía Hồng quân.

Đòn đánh bất ngờ của bộ đội Liên Xô đã gây ra một ấn tượng sững sốt cho bộ chỉ huy phát-xít. Ngày 8 tháng Chạp, Hít-le ký cái gọi là chỉ thị số 39, yêu cầu chuyển toàn bộ quân Đức ở ngoại vi Mát-xcơ-va sang phòng ngự. Điều đó xác nhận rằng thời điểm chuyển sang phản công mà Đại bản doanh đã chọn là hoàn toàn đúng. Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã chăm chú theo dõi diễn biến các sự kiện và căn cứ vào bước tiến của bộ đội mà giao nhiệm vụ kế tiếp ngay cho các phương diện quân. Đôi khi, trong quá trình chiến

đấu, Đại bản doanh đã phải uốn nắn một số quyết định và hành động của các tư lệnh phương diện quân.

Tôi nhớ ngày 12 tháng Chạp năm 1941, lúc bấy giờ B. M. Sa-pô sni-cốp đã khỏe, chúng tôi đã thấy Tổng tư lệnh tối cao nói bằng đường dây trực tiếp với tư lệnh Phương diện quân Ca-li-nin:

“Chúng tôi không hài lòng về hành động của cánh quân bên trái của đồng chí. Đáng lẽ phải dồn hết cả lực lượng quật mạnh vào quân địch và tạo cho mình một ưu thế quyết định về số lượng thì đồng chí... chỉ đưa những đơn vị lẻ tẻ ra hoạt động, khiến quân địch có thể làm cho các đơn vị đó kiệt sức. Chúng tôi đòi đồng chí phải thay thế cái chiến thuật cò con đó bằng một chiến thuật tiến công thực sự”.

Tư lệnh phương diện quân cố viện lý do tuyết tan, đường sá lầy lội, vượt sông Vôn-ga khó khăn, bọn Đức có tiếp viện. v. v.. nhưng cuối cùng đồng chí nói: “Rõ, tôi xin chấp hành, tôi sẽ huy động toàn lực”.

Ngày 15 tháng Chạp, Bộ Tổng tham mưu đã nhắc Tổng tư lệnh hướng Tây - Nam X. C. Ti-mô-sen-cô rằng cánh phải của trận tuyến đồng chí hãy còn tụt lại sau tập đoàn quân 10 đang tiến công trên cánh trái Phương diện quân Tây 100 ki-lô-mét, khiến tập đoàn quân này bị hở sườn và có thể bị quân phát-xít công kích từ phía Mơ-txen-xcơ.

Ngày 16 tháng Chạp, Bộ Tổng tham mưu đã chỉ ra cho Phương diện quân Tây là phương diện quân đã tập trung không hợp lý một lúc bốn tập đoàn quân ở trước Vô-lô-cô-lam-xcơ, và nên chuyển toàn bộ tập đoàn quân 30 cho tư lệnh Phương diện quân Ca-li-nin để làm nhiệm vụ: dùng sườn trái của tập đoàn quân chiếm Xta-ri-txa, còn sườn phải thì từ phía Nam và Tây - Nam cắt tất cả các đường giao thông của cụm quân địch ở Ca-li-nin và nhờ đó mà bao vây cánh quân đó.

Trong quá trình cuộc phản công ở ngoại vi Mát-xcơ-va, ta đã phát hiện được một số khuyết điểm lớn trong việc điều khiển bộ đội, cũng như trong hành động của bộ đội. Trong mười ngày đầu, cánh phải Phương diện quân Tây, trong khi chiến đấu quyết liệt để giành các ô đê kháng và các điểm tựa của địch, đã tiến chậm hơn so với kế hoạch. Thực ra, tuyết phủ dày cũng có cản trở bước tiến của bộ đội, nhưng chủ yếu là do thiếu xe tăng, máy bay, đạn dược trên hướng cần thiết.

Các đơn vị từ binh đoàn đến phân đội đã dùng đội hình chiến đấu hai thê đội và đã tấn công địch sau một trận pháo kích chuẩn bị ngắn và chưa đủ sức mạnh; hỏa lực pháo binh yểm hộ cho bộ binh và xe tăng tấn công trong chiều sâu phòng ngự của địch không được hiệu quả lắm và cũng nhiều khi không có sự yểm hộ đó. Các đơn vị xe tăng thường được sử dụng để yểm hộ trực tiếp cho bộ binh, mà hầu như không được giao những nhiệm vụ độc lập.

Song, dần dần bộ đội Liên Xô tích lũy được kinh nghiệm, bắt đầu hành động có kết quả hơn. Các đơn vị cơ động truy kích địch đã thọc sâu vào hậu phương quân phát-xít, cắt đường rút lui và gieo hoang sợ cho chúng. Những trận đánh ban đêm với những cuộc công kích bí mật, bất ngờ được áp dụng rộng rãi. Các phương diện quân khác đã chi viện rất mạnh mẽ cho bộ đội hướng Tây.

Cuộc tiến công thứ hai của địch vào Xê-va-xtô-pôn bị đẩy lùi. Cánh quân phát-xít ở Ti-khơ-vin tiếp tục rút lui. Chiến dịch đổ bộ Kéc-tơ - Phê-ô-đô-xi-a thực hiện thành công, do đó, hải quân Liên Xô chiếm được một bàn đạp lớn ở Đông Crưm.

Đến đầu tháng Giêng năm 1942, Phương diện quân Tây tiến được ra tuyến Na-rô-phô-min-xcơ - Ma-lô-i-a-rô-xla-vét, các làng ở phía Tây Ca-lu-ga - Xu-khi-ni-tsi - Bê-li-ốp, tại đây cuộc phản công cũng đã hoàn thành. Đó là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên có ý nghĩa chiến lược trong cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại. Kết quả là những cánh quân xung kích của

địch ở ngoại vi Mát-xcơ-va đã bị tan rã và đẩy lùi về phía Tây 100 ki-lô-mét và ở một số nơi đến 250 ki-lô-mét. Nguy cơ trực tiếp đối với Mát-xcơ-va và đối với toàn vùng công nghiệp Mát-xcơ-va đã được thanh toán.

Cuộc phản công ở ngoại vi Mát-xcơ-va đã phát triển thành cuộc tổng tiến công của bộ đội Liên Xô trên hướng Tây. Do kết quả của cuộc tiến công này, bộ đội các Phương diện quân Lê-nin-grát, Vôn-khốp và cánh phải của Phương diện quân Tây - Bắc với sự hiệp đồng của Hạm đội Ban-tích phải tiêu diệt chủ lực cụm tập đoàn quân “bắc” và thanh toán cuộc phong tỏa Lê-nin-grát; các Phương diện quân Ca-li-nin và Tây hiệp đồng với các tập đoàn quân của các Phương diện quân Tây - Bắc và Bri-an-xcơ phải bao vây và tiêu diệt chủ lực của cụm tập đoàn quân “Trung tâm”; các Phương diện quân Nam và Tây - Nam có nhiệm vụ đánh bại cụm tập đoàn quân “nam” và giải phóng Đôn-bát; Phương diện quân Cáp-ca-dơ cùng với Hạm đội Biển Đen trong vòng mùa đông phải giải phóng Crưm.

Ý định này đã nảy sinh như thế nào? Tôi xin nói tỉ mỉ hơn một chút về nó. Ngày 10 tháng Giêng năm 1942, Đại bản doanh đã gửi cho hội đồng quân sự các phương diện quân và các tập đoàn quân một thư chỉ thị. Sáng kiến này là của I. V Xta-lin. Trong phần mở đầu lá thư. Đại bản doanh lưu ý các đơn vị trong khi chuyển sang Tổng tiến công phải hết sức chú ý đến kinh nghiệm thu được trong cuộc phản công ở ngoại vi Mát-xcơ-va và trong các chiến dịch tiến công khác vào mùa đông năm 1941 và tránh những khuyết điểm đã mắc phải. Đặc biệt là vấn đề tổ chức những cánh quân xung kích nhằm bảo đảm ưu thế hơn địch trên các hướng chính và các vấn đề sử dụng pháo binh một cách hợp lý hơn, nghĩa là bỏ cái cách pháo kích chuẩn bị kiểu cũ mà chuyển sang thực hành tiến công của pháo binh để yểm trợ cho bộ binh và xe tăng liên tục từ đầu đến cuối trận chiến đấu.

Các cán bộ Bộ Tổng tham mưu cho rằng những chỉ thị này là rất quan trọng đối với cấp chỉ huy cũng như bộ đội nói chung nhưng cũng hiểu rằng chỉ có những lời hướng dẫn thôi thì chưa đủ. Để thực hiện được những

nhiệm vụ to lớn mà Đại bản doanh quy định, trước tiên cần phải có thêm lực lượng bổ sung, hơn nữa là lực lượng rất lớn, vũ khí, đạn dược. kỹ thuật chiến đấu. Tất cả những cái đó chiến trường có nhận được nhưng còn xa mới hoàn toàn thỏa mãn nhu cầu.

Để xây dựng và tích lũy đủ lực lượng dự bị, cần có thời gian. Vì thế cho nên các đơn vị đã phải chuyển sang phòng ngự mà chưa hoàn thành những chiến dịch tiến công vừa bắt đầu. Lúc bộ đội Liên Xô chuyển sang Tổng tiến công thì về xe tăng và máy bay chúng ta hơn địch khoảng gấp rưỡi, về bộ binh và pháo binh thì hai bên ngang nhau

Kết cục của cuộc chiến đấu vĩ đại ở ngoại vi thủ đô Liên Xô đã có một ý nghĩa đặc biệt về tinh thần và chính trị. Bởi vì từ trước tới lúc bây giờ, trong chính sách xâm lược của mình. Hít-le chưa hề biết thất bại là gì. Hắn đã chiếm hết nước này đến nước khác, xâm lăng gần hết Tây Âu. Trước mắt đại bộ phận nhân loại, quân đội Đức hiện ra trong một vòng hào quang bách chiến bách thắng. Và đây là lần đầu tiên, quân đội Đức “bất khả chiến bại” đã bị đánh bại và bị đánh bại ra trò. Ở ngoại vi Mát-xcơ-va, bọn phát-xít đã tổn thất hơn 500 nghìn tên, 1.300 xe tăng, 2.500 đại bác, hơn 15 nghìn ô-tô và nhiều kỹ thuật khác. Những thiệt hại như thế, quân đội phát-xít chưa từng trải qua.

Quân chiếm đóng Hít-le bị tống cổ hoàn toàn ra khỏi các tỉnh Mát-xcơ-va, Tu-la, Ri-a-dan, bị đuổi một phần ra khỏi các tỉnh Lê-nin-grát, Ca-li-nin, Xmô-len-xcơ, Ô-ri-ôn, Cuốc-xcơ, Khác-cốp, ra khỏi bán đảo Kéc-tơ. Ý nghĩa của những thắng lợi này là ở chỗ bộ đội Liên Xô đã giành được trong tay địch quyền chủ động chiến lược, không để cho chúng đạt được một mục tiêu chiến lược nào vạch ra trong “kế hoạch Bác-ba-rô-xơ”.

Bị những đòn chí mạng, “kế hoạch Bác-ba-rô-xơ” sụp đổ, còn cơ sở của nó là lý thuyết chiến tranh chớp nhoáng thì bị phá sản hoàn toàn, bọn cầm đầu phát-xít buộc phải chuyển sang chiến lược chiến tranh kéo dài. Trong cuộc tiến công mùa đông, bộ đội Liên Xô đã tiêu diệt đến 50 sư đoàn địch,

làm cho cánh quân chủ yếu của địch - cụm tập đoàn quân “trung tâm” - bị thất bại đặc biệt nghiêm trọng. Và chỉ nhờ rút bớt rất nhiều lực lượng của chúng ở châu Âu là nơi lúc đó không có những hành động tích cực chống Đức, nên Hít-le mới cứu được quân đội của chúng trên mặt trận Xô - Đức khỏi bị tiêu diệt hoàn toàn.

Thắng lợi ở ngoại vi Mát-xcơ-va và cuộc tiến công mùa đông đã nâng cao thêm trạng thái tinh thần và chính trị của Hồng quân, của cán bộ chỉ huy, cán bộ chính trị và chiến sĩ; họ đã chính mắt thấy rõ những đòn công kích anh dũng của mình, khiến bọn xâm lược phải hoảng sợ tháo chạy như thế nào trên những khu vực rộng biết chừng nào.

Những thắng lợi đầu tiên và rất quan trọng đó của bộ đội Liên Xô đã củng cố lòng tin của tất cả những người dân Liên Xô vào sự vô địch của Hồng quân. Nhân dân Liên Xô càng đoàn kết chặt chẽ hơn nữa xung quanh Đảng cộng sản, tin tưởng rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng, việc đánh thắng phát-xít không phải chỉ là khả năng, mà là tất yếu.

Thắng lợi của Hồng quân cũng có ảnh hưởng rất lớn ở ngoài nước. Ở các nước bị phát-xít Đức chiếm đóng, phong trào kháng chiến chống chế độ quốc xã lên mạnh. Mát-xcơ-va đã chịu đựng một cách oanh liệt những thử thách nặng nề và không những đã đứng vững trước sự công kích ồ ạt của địch, mà còn bắt quân Hít-le phải nếm thất bại nghiêm trọng đầu tiên trong chiến tranh. Điều đó được toàn thế giới coi như một thắng lợi chung của các lực lượng tiến bộ chống chủ nghĩa phát-xít.

Theo cách nói có hình ảnh của một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân quốc tế U-phô-xơ, thì cuộc phản công của Hồng quân ở ngoại vi Mát-xcơ-va đã đánh dấu bước chuyển thành cuộc tiến công vĩ đại của nhân dân chống chủ nghĩa phát-xít.

Thắng lợi Mát-xcơ-va chỉ cho toàn thế giới thấy rằng đất nước xô-viết có khả năng đánh bại kẻ xâm lược. Nó đã đóng một vai trò vô giá trong việc

củng cố liên minh chống Hít-le.

Nói về những nhân tố bảo đảm thắng lợi ở ngoại vi Mát-xcơ-va, trước tiên phải kể đến chủ nghĩa anh hùng tập thể của các chiến sĩ Liên Xô được giáo dục lòng trung thành với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đến sức mạnh vô địch của chủ nghĩa yêu nước xô-viết. 36 nghìn cán bộ, chiến sĩ đã được tặng thưởng huân chương và huy chương. Trong chiến đấu không những chỉ nổi bật lên từng cá nhân chiến sĩ, mà cả từng binh đoàn.

Tôi đặc biệt muốn nhấn mạnh rằng trong cuộc chiến đấu ở ngoại vi Mát-xcơ-va, nghệ thuật quân sự Liên Xô đã được nâng cao. Không thể không chú ý đến ý nghĩa to lớn của việc bộ chỉ huy Liên Xô đã tích lũy đúng lúc và sử dụng đúng mục đích các lực lượng dự bị chiến lược.

Cần phải nói thẳng rằng, mặc dầu tình huống khó khăn, có khi nguy kịch nữa, nhưng trong những ngày anh dũng phòng thủ Mát-xcơ-va, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã tỏ ra có sự trấn tĩnh và nghị lực rất lớn, vẫn giữ được lực lượng dự bị chiến lược điều đến vùng Mát-xcơ-va để chuyển Hồng quân sang thực hành phản công kiên quyết, kinh nghiệm của trận Mát-xcơ-va về sử dụng lực lượng dự bị của Đại bản doanh là rất bổ ích.

Trong thời kỳ chiến đấu phòng ngự gian khổ và trong những ngày phản công, rồi sau đó Tổng tiến công, các chiến sĩ du kích vùng ngoại vi Mát-xcơ-va, các tỉnh Tu-la, Xmô-len-xcơ, Ca-li-nin và Bê-lô-ru-xi-a đã có phần cống hiến xứng đáng trong việc đánh bại quân thù. Bằng những đòn công kích vào các đường giao thông của quân địch, vào hậu phương và các cơ quan tham mưu, vào các đầu mối liên lạc và các nơi đồn trú, họ đã làm rối loạn việc tiếp tế và gây cho chúng nhiều khó khăn trong hành động quân sự.

Tổ quốc đánh giá cao những chiến công của nhân dân Liên Xô đã hoạt động ở vùng địch hậu. Nhiều người trong số đó đã được tặng thưởng danh hiệu cao quý Anh hùng Liên Xô. Tháng Chín năm 1947, thành phố Mát-xcơ-va đã được tặng thưởng Huân chương Lê-nin vì những cống hiến xuất

sắc của nhân dân lao động thủ đô, vì lòng dũng cảm và tinh thần anh hùng trong cuộc đấu tranh chống quân thù, và đến ngày Kỷ niệm 20 năm chiến thắng nước Đức phát-xít thì được tặng thưởng danh hiệu thành phố anh hùng.

Nhân dân Mát-xcơ-va đã hoàn thành nghĩa vụ thiêng liêng của mình đối với Tổ quốc không phải chỉ với sự tham gia chiến đấu diệt địch ở chiến trường mà còn với sự lao động quên mình ở các công xưởng và nhà máy. Chúng ta sẽ không bao giờ quên được hình ảnh Mát-xcơ-va trong những ngày ấy. Nhân dân lao động thủ đô đã biến thành phố thành một xưởng chế tạo vũ khí, cung cấp cho mặt trận súng trường tự động, súng cối, súng máy, đạn dược và nhiều thứ vũ khí khác.

Những người Mát-xcơ-va đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch quý tư năm 1941 do Ban chấp hành trung ương Đảng và Chính phủ đề ra về việc tổ chức lại nền công nghiệp thủ đô. Kế hoạch nặng nề đó, mặc dầu tình hình chiến tranh rất phức tạp, cũng vẫn được hoàn thành vượt mức. Trong công cuộc bảo vệ Mát-xcơ-va, trong việc tiêu diệt địch ở ngoại vi thành phố anh hùng, phụ nữ và thanh niên đã có những đóng góp đặc biệt xứng đáng. Việc làm cao cả của họ sẽ còn mãi trong trí nhớ của nhân dân Liên Xô.

Và mỗi lần tôi nghĩ tới thắng lợi của chúng ta ở ngoại vi Mát-xcơ-va là thế nào tôi cũng nhớ lại những lời nói của Lê-nin bất tử: “Trong mọi cuộc chiến tranh, rốt cuộc, thắng lợi đều tùy thuộc vào tinh thần của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường. Lòng tin vào cuộc chiến tranh chính nghĩa, sự giác ngộ rằng cần phải hy sinh đời mình cho hạnh phúc của những người anh em là yếu tố nâng cao tinh thần của binh sĩ và làm cho họ chịu đựng được những khó khăn chưa từng thấy”.

Đầu năm 1942, hầu như toàn bộ bộ máy nhà nước và cơ quan nhà nước từ nơi sơ tán đã trở về thủ đô; một bộ phận lớn dân cư thủ đô cũng đã trở về

PHÒNG THỦ LÊ-NIN-GRÁT

Chiến tranh lập tức đặt ra cho Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu một vấn đề hết sức khó khăn và đặc biệt đáng lo ngại là bảo vệ Lê-nin-grát. Quân thù hung hãn tiến đến thành phố mang tên Lê-nin vĩ đại - thành phố của niềm tự hào cách mạng và tự hào dân tộc Nga. Chúng gấn việc chiếm Lê-nin-grát với những kế hoạch quân sự - chính trị to lớn của chúng.

Nhiều lần tôi được nghe là trong những năm trước chiến tranh, Bộ Tổng tham mưu ít chú ý đến việc tăng cường phòng thủ Lê-nin-grát nhằm chống lại cuộc xâm lược có thể xảy ra, nên đã nảy sinh nhiều khó khăn trong việc bảo vệ nó, điều trách cứ đó không hoàn toàn đúng. Vấn đề củng cố sự an toàn của các vùng sát biên giới Liên Xô, trong đó có cả Lê-nin-grát, đã được giải quyết không phải chỉ phụ thuộc vào ý kiến của người này hay người khác có trách nhiệm về việc này, mà nó còn, nếu như không phải là nhiều, phụ thuộc vào khả năng kinh tế và vật chất của Nhà nước.

Ngay như nếu không có sai lầm trong việc điều chỉnh dứt khoát kế hoạch tác chiến nhằm đánh lùi cuộc xâm lược, mà tôi đã viết về điều đó thì chưa chắc chúng ta đã có thể làm được nhiều việc hơn so với những năm trước chiến tranh. Thế mà những việc chúng ta đã làm được thì không phải là ít. Chỉ cần nêu ra hiệp ước Liên Xô - Phần Lan ký năm 1940 mà biên giới quốc gia của Liên Xô đã được đẩy xa Lê-nin-grát một khoảng cách khá lớn, cũng đủ thấy rõ điều đó.

Tuy nhiên, ở hướng Tây - Bắc của tiên Xô, một loạt những biện pháp có tính chất chiến lược vẫn chưa được thực hiện, chẳng hạn như việc xây dựng đầy đủ công sự, sân bay, mạng lưới đường nhựa, v. v.. Để thực hiện những biện pháp như vậy, đòi hỏi phải đầu tư một số lớn tiền vốn nhưng Nhà nước xô-viết không có khả năng thỏa mãn được. Mặc dù đã chú ý nhiều đến việc

bảo đảm an toàn cho hướng Tây - Bắc, cho Lê-nin-grát, nhưng dù sao nhiệm vụ chính vẫn là tăng cường phòng thủ hướng Tây và Tây - Nam.

Liệu Bộ Tổng tham mưu có thấy trước được khả năng xảy ra cuộc xâm lược của nước Đức phát-xít dọc theo ven biển Ban-tích, qua vùng Pri-ban-tích hay không?

Có, tất nhiên là Bộ Tổng tham mưu đã thấy trước điều đó và với kế hoạch tác chiến được vạch ra dưới sự chỉ đạo trực tiếp của B. M. Sa-pô-sni-cốp, những biện pháp đấu tranh chống lại kẻ địch trên hướng này đã được dự tính trước. Vùng ven biển Ban-tích được coi là một trong những hướng quan trọng của cuộc xâm lược mà nước Đức có thể tiến hành. Quan điểm của I. V. Xta-lin về khả năng hướng chính của các hoạt động quân sự của nước Đức và những thay đổi trong kế hoạch tác chiến, trước hết có liên quan đến việc bố trí lại lực lượng và phương tiện kỹ thuật trên hướng Tây và Tây - Nam.

“Kế hoạch Bác-ba-rô-xơ” mà bây giờ mọi người đều biết đã chứng minh tính chất đúng đắn của những dự kiến của B. M. Sa-pô-sni-cốp. Trong kế hoạch đó, Lê-nin-grát nổi lên như là một vị trí chiến lược quan trọng mà nếu chiếm được nó thì bọn cầm đầu quốc xã đoán chắc rằng khả năng phòng thủ của Liên Xô sẽ giảm sút rõ rệt. Chúng gắn liền việc chiếm Lê-nin-grát với sự hoàn toàn khống chế của chúng đối với vùng Ban-tích, và nhân tiện nói thêm, gắn liền với ý đồ siết chặt thêm sợi dây thòng lọng của chế độ chiếm đóng trong các nước vùng Xcan-đi-na-vơ.

Tất cả những kẻ cầm đầu về quân sự và chính trị của nước Đức đều tin là việc tiến công Lê-nin-grát sẽ diễn ra nhanh chóng, không gặp một trở lực nào đáng kể. Chúng hy vọng vào ưu thế về lực lượng đánh vào Lê-nin-grát của cụm tập đoàn quân “bắc” - ưu thế 3:1 có lợi cho chúng. Chúng cũng tính rằng với số lượng ít ỏi, bộ đội Liên Xô bảo vệ vùng Pri-ban-tích không thể thể hiện được chất lượng chiến đấu cao, vì họ sẽ bị đè bẹp về mặt tinh thần và tâm lý.

Nhưng bất chấp những tính toán đó, ngay trên những vị trí cách khá xa Lê-nin-grát, đặc biệt trên dải phòng ngự Lu-ga dài 250 km từ vịnh Phần Lan đến hồ In-men, đã diễn ra những trận chiến đấu vô cùng gay go, ác liệt, liên tục, đôi khi kéo dài trong nhiều ngày đêm. Trên bầu trời Lê-nin-grát, các chiến sĩ không quân Liên Xô ngoan cường chống lại vô số máy bay phát-xít và nếu hết đạn thì họ dũng cảm lao vào máy bay địch.

Các chiến sĩ pháo binh trên các chiến hạm của Hạm đội Ban-tích, trong các đồn ở Crôn-stát và tuyến phòng thủ bờ biển đã giáng những đòn đích đáng vào các đạo quân phát-xít. Những thủy thủ Ban-tích hoạt động trên quần đảo Mô-ôn-dun-đơ và bán đảo Khan-cô đã giúp đỡ rất nhiều cho những chiến sĩ làm nhiệm vụ trực tiếp bảo vệ Lê-nin-grát. Trong vùng địch chiếm đóng thuộc tỉnh Lê-nin-grát, ngọn lửa của phong trào đấu tranh du kích bùng lên mạnh mẽ.

Do tình hình ở vùng Lê-nin-grát ngày càng xấu đi, nên C. E. Vô-rô-si-lốp và A. A. Giơ-đa-nốp, như tôi đã nói đến, được gọi về Đại bản doanh. Cuộc nói chuyện diễn ra ở ga tàu điện ngầm “Ki-rốp-xcai-a”. Tổng tư lệnh tối cao khiển trách các đồng chí đó một cách gay gắt và đòi phải vạch kế hoạch tác chiến bảo vệ Lê-nin-grát. C. E. Vô-rô-si-lốp và A. A. Giơ-đa-nốp không hề tỏ ra khó chịu đối với lời lẽ gay gắt đó, họ chỉ yêu cầu giúp đỡ bằng lực lượng dự bị và hứa sẽ thực hiện tất cả những chỉ thị của Đại bản doanh. Tôi cảm thấy là họ rất lo lắng cho số phận của Lê-nin-grát và họ nhận thức được nhiệm vụ khó khăn và to lớn của mình.

Theo lời kêu gọi của tổ chức đảng Lê-nin-grát và bộ chỉ huy mặt trận, tất cả những người dân đến tuổi trưởng thành các thành phần đều tham gia vào cuộc chiến đấu chống quân thù. Chỉ trong vòng một tuần lễ của năm đầu tiên của cuộc chiến tranh - từ ngày 30 tháng Sáu đến ngày 6 tháng Bảy - trong hàng ngũ dân quân Lê-nin-grát đã có hơn 96.000 chiến sĩ. Trong thời gian ngắn nhất, Lê-nin-grát đã cung cấp cho mặt trận 9 sư đoàn dân

quân, một số trung đoàn chống tăng và một số tiểu đoàn pháo binh - súng máy.

Hơn nửa triệu người Lê-nin-grát, nhiều khi dưới những trận ném bom, đã xây dựng các công sự phòng thủ. Đây quá thật là một công cuộc lao động vĩ đại thể hiện ở hàng trăm ki-lô-mét chiến hào, hào chống tăng, hàng rào dây thép gai và chướng ngại vật trên các đường xuyên rừng, ở hàng nghìn hỏa điểm kiên cố và ụ súng bằng gỗ đắp đất.

Trên những đường phố, đại lộ và quảng trường của thành phố, người ta đã xây dựng đầy các vật chướng ngại hình tháp bằng bê tông cốt thép, có trọng lượng từ 0,5 đến 3 tấn để chống tăng. Nhiều ngôi nhà bằng đá được dùng vào việc phòng thủ, giống như một loại đôn bốt của pháo đài không lồ đó là Lê-nin-grát trước mối nguy cơ đe dọa của quân thù.

Số phận của thành phố đã trở thành số phận của mọi người dân; chính vì vậy mọi người làm việc quên cả nghỉ, họ coi nghĩa vụ thiêng liêng là được đóng góp công sức của mình vào việc tăng cường phòng thủ thành phố. Trên cơ sở sản xuất bị thu hẹp, vì phải sơ tán về hậu phương, công nhân Lê-nin-grát vẫn sản xuất được xe tăng, xe lửa bọc sắt, đại bác, súng cối, súng máy, súng tiểu liên, đạn dược, sửa chữa những vũ khí bị hư hỏng, họ làm ra tất cả những gì mà quân đội cần đến. Trong số những người đầu tiên, họ đã bắt đầu sản xuất súng cối phản lực. Điều đặc biệt cần nhấn mạnh là theo sáng kiến của mình, họ đã lập ra các kíp xe tăng và khẩu đội, để khi cần thiết, họ cùng với các chiến sĩ trực tiếp tham gia chiến đấu chống lại cuộc tiến công của địch.

Theo chỉ thị và được sự giúp đỡ của Đại bản doanh, bộ chỉ huy Phương diện quân Bắc đã đề ra một số biện pháp nhằm tiến hành tác chiến kiên quyết và tích cực hơn chống lại kẻ địch. Bộ đội của phương diện quân đã mở nhiều trận phản kích tiêu diệt quân xâm lược, trong đó đặc biệt nổi bật là trận phản kích ở gần thành phố Xôn-txư từ ngày 14 đến ngày 18 tháng

Bảy. Quân địch buộc phải tạm rút lui, còn tàn binh thuộc những binh đoàn cơ giới của địch rút chạy hoảng loạn.

Kết quả của việc đó là sự phấn khởi và hoan hỉ bước đầu của những nhà chiến lược phát-xít đã nguội đi một phần, thay vào đó là tâm trạng hoài nghi và lo lắng. Tôi xin dẫn ra đây cuốn “nhật ký chiến sự” của Ph. Han-đe, Tổng tham mưu trưởng lục quân Đức lúc bấy giờ, một trong những người vạch ra “Kế hoạch Bác-ba-rô-xơ”.

Khi tổng kết những trận chiến đấu diễn ra trong hai tuần lễ ở mặt trận Xô - Đức, y đã lộ rõ vui mừng khi nhận xét: “Sẽ không quá cường điệu nếu nói rằng, chiến dịch chống nước Nga đã thắng lợi trong vòng 14 ngày” (ngày 3 tháng Bảy). Nhưng ngay sau đó một tuần, “nhật ký chiến sự” của y đã bắt đầu có những giọng điệu khác hẳn về hướng Lê-nin-grát: “Ở mặt trận của cụm tập đoàn quân “bắc”, những đơn vị hậu vệ mạnh của địch được xe tăng và không quân yểm trợ đã ngoan cường chống lại cụm xe tăng của Hép-nhe” (ngày 11 tháng Bảy). “Cụm xe tăng của Hép-nhe mà các đơn vị tiên phong đã bị kiệt sức và quá mệt mỏi, chỉ tiến được về phía Lê-nin-grát một ít” (ngày 12 tháng Bảy). “Cuộc tiến công của cụm xe tăng của Hép-nhe đã bị chặn lại... Cũng như trước kia, quân Nga chiến đấu hết sức kịch liệt” (ngày 15 tháng Bảy). “Từ bộ tham mưu của cụm tập đoàn quân “bắc” trở về, tổng tư lệnh (thống chế Khôn Bra-u-hích. - A. V.) đã thông báo như sau: “lực lượng chiến đấu của các binh đoàn chúng ta... đã giảm đi rõ rệt” (ngày 17 tháng Bảy).

Ngày 22 tháng Bảy, cũng chính Ph. Han-đe đã phải thú nhận rằng, cụm tập đoàn quân “bắc” đã bị bộ đội Liên Xô chặn đứng lại, không thể tiếp tục tiến công Lê-nin-grát được nữa, y viết: “Vào buổi chiều - khi Tổng tư lệnh từ chỗ quốc trưởng trở về - Tổng hành dinh lại rất lo lắng về cụm tập đoàn quân “bắc”; cụm này không có lực lượng xung kích và luôn luôn mắc phải sai lầm”.

Ở đây nói về việc bộ chỉ huy của cụm tập đoàn quân “bắc” và có cả bộ Tổng chỉ huy phát-xít, đã phân tán lực lượng cơ giới của cụm tập đoàn xe tăng; do đó dưới sự tác động của đòn phản kích của bộ đội Liên Xô hoạt động anh dũng và khôn khéo ở vùng Xôn-txư và Lu-ga, quân Đức, đặc biệt là quân đoàn xe tăng 56, đã bị tổn thất nặng nề.

Sau khi bộ đội của Phương diện quân Bắc đập tan âm mưu đầu tiên của bộ chỉ huy phát-xít nhằm đánh chiếm Lê-nin-grát trong hành tiến, trong một thời gian sau, quân địch còn tiếp tục mở thêm nhiều cuộc tấn công, nhưng phần lớn đều không có kết quả.

Nhưng ngay sau khi những sư đoàn lính Hit-le bị tổn thất nặng được bổ sung đầy đủ số quân và phương tiện kỹ thuật, cụm tập đoàn quân “bắc” lại tiến công Lê-nin-grát. Wu thể trên không lúc này vẫn thuộc về bọn Đức. Mặc dù bộ đội của Phương diện quân Bắc đã dũng cảm chống lại, song, do kẻ thù hầu như có ưu thế gấp ba lần về lực lượng trên mũi công kích chủ yếu của chúng nên chúng đã chọc thủng được tuyến phòng thủ ở vùng Sim-xơ và ngày 19 tháng Tám đã chiếm được Nốp-gô-rôt.

Để cải thiện tình hình của bộ đội bảo vệ Lê-nin-grát, Đại bản doanh đã vạch kế hoạch và chuẩn bị đòn phản công bất ngờ ở vùng phía Nam Xta-rai-a Ru-xa, bắt đầu từ ngày 12 tháng Tám. Trong hai ngày, bộ đội Liên Xô đã tiến được 60 km, gây cho bộ chỉ huy phát-xít một nỗi lo sợ ghê gớm về sự an toàn trong hậu phương của các sư đoàn của chúng lúc đó đã đến vùng Nốp-gô-rôt. Vì vậy, chúng phải vội vàng rút từ vùng Nốp-gô-rôt và Lu-ga để ném vào Xta-rai-a Ru-xa hai sư đoàn mô-tô hóa, đồng thời chuyển đến đây một quân đoàn không quân.

Do so sánh lực lượng ở vùng này đã thay đổi do thiếu thốn nghiêm trọng các phương tiện phòng không và không quân nên bộ đội Liên Xô đã không thể tiếp tục phát huy thắng lợi đã giành được, họ buộc phải vừa đánh vừa rút lui về tuyến sông Lô-vát.

Tuy vậy, đòn phản công đó lại làm cho cuộc tiến công của kẻ thù chậm lại. Trong bức giắc thư đề ngày 22 tháng Tám về quá trình tiếp theo của cuộc chiến tranh chống Liên Xô, Hít-le phải thừa nhận rằng “cụm tập đoàn quân “bắc” trong thời gian sắp tới không thể bảo đảm tiến... đến Lê-nin-grát nhằm mục đích bao vây hoàn toàn và tiêu diệt điểm chống cự này và những lực lượng quân Nga đang bảo vệ nó. Hiện nay, tình hình đòi hỏi phải gấp rút điều động lực lượng bổ sung cho mặt trận này...”. Chính điều đó đã khiến kẻ thù tiến đến vùng Tsu-đô-vô, chiếm Côn-pi-nô, qua Mơ-ga đến bờ Nam hồ La-dô-ga và chiếm Slít-xen-bua. Như vậy, trên đất liền, Lê-nin-grát đã bị tách khỏi đất nước.

Tình hình đặc biệt nghiêm trọng như thế ở mặt trận Lê-nin-grát đã buộc Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao phải có những thay đổi quan trọng trong việc tổ chức điều khiển bộ đội trên hướng này. Để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc tổ chức phòng thủ Lê-nin-grát và điều khiển bộ đội, ngày 23 tháng Tám, Phương diện quân Bắc được chia thành hai phương diện quân - Lê-nin-grát và Ca-rê-li-a. M. M. Pô-pốp được chỉ định làm tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát, và V. A. Phrô-lốp làm tư lệnh Phương diện quân Ca-rê-li-a.

Ngày 30 tháng Tám, theo quyết định của Hội đồng quốc phòng Nhà nước, bộ Tổng tư lệnh hướng Tây - Bắc đã được giải thể. Các phương diện quân ở hướng này đều do Đại bản doanh trực tiếp chỉ đạo. Do đó, từ ngày 5 tháng Chín, Nguyên soái Liên Xô C. E. Vô-rô-si-lốp được chỉ định làm tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát, còn tướng M. M. Pô-pốp là tham mưu trưởng, nhưng chẳng bao lâu sau thì lại được đại tá N. V. Gô-rô-đét-xki thay.

Tôi không thể xét đoán được vì những lý do nào mà C. E. Vô-rô-si-lốp yêu cầu I. V. Xta-lin cho thôi giữ chức vụ này và đề nghị chỉ định một người nào đó trẻ hơn làm tư lệnh phương diện quân. Tôi có mặt trong cuộc trao đổi quan trọng bằng điện thoại về vấn đề này, và lúc đầu, I. V. Xta-lin

không đồng ý với việc đó. Nhưng do tình hình mặt trận xung quanh Lê-nin-grát ngày càng phức tạp, nên cuộc nói chuyện điện thoại với C. E. Vô-rô-si-lốp đã kết thúc bằng quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng bổ nhiệm Gh. C. Giu-cốp đến Phương diện quân Lê-nin-grát.

Gh. C. Giu-cốp hăng hái chấp hành quyết định đó. Ngày 13 tháng Chín, đồng chí nhận chức tư lệnh phương diện quân này, và với nghị lực và lòng kiên trì sẵn có của mình, đồng chí bắt tay vào việc tăng cường phòng thủ thành phố. Đồng thời, theo đề nghị của Giu-cốp, M. X. Khô-din, người cùng đi với đồng chí, được chỉ định làm tham mưu trưởng phương diện quân.

Sau khi trở về Mát-xcơ-va, C. E. Vô-rô-si-lốp nhận những nhiệm vụ quan trọng mới của Ban chấp hành trung ương Đảng và Hội đồng quốc phòng Nhà nước. Đồng chí được chỉ định giữ chức vụ kiểm tra việc xây dựng và chuẩn bị lực lượng dự bị chiến lược.

Do tính đến kinh nghiệm thu được trong những trận đánh trước đây, vào tháng Chín và tháng Mười, bộ tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát đã từ bỏ việc phân bố đều lực lượng và phương tiện trên toàn mặt trận, mà tập trung những nỗ lực chủ yếu trên những hướng quyết định, tức là trên những con đường ở phía Tây - Nam và phía Nam dẫn đến Lê-nin-grát.

Bộ tư lệnh cũng chú ý nhiều đến việc xây dựng công sự phòng thủ thành phố, đặc biệt là xây dựng tuyến phòng thủ vững chắc và có nhiều thế đội theo chiều sâu trên những hướng có nguy cơ xe tăng địch tấn công, cũng như những khu vực chống tăng. Thêm vào đó, phải xây dựng những khu vực chống tăng này làm sao để chúng có thể yểm trợ tối đa cho bộ đội phương diện quân trong việc giải quyết nhiệm vụ chung là bảo vệ thành phố.

Những lực lượng và phương tiện của Hạm đội Ban-tích Cờ đỏ đã được sử dụng một cách có kết quả nhằm ra sức tăng cường bảo vệ thành phố.

Những trận đánh vô cùng ác liệt trên những con đường ở phía Nam tiến vào Lê-nin-grát đã diễn ra trong suốt tháng Chín. Những tổn thất to lớn của quân Đức về người và phương tiện kỹ thuật, mưu toan của chúng muốn vượt sông Nê-va để hợp nhất với quân Phần Lan ở vùng eo đất Ca-rê-li-a bị sụp đổ đã buộc bộ chỉ huy phát-xít phải từ bỏ ý đồ tấn công chiếm Lê-nin-grát. Tất nhiên, những hoạt động phòng thủ trước đó của bộ đội Liên Xô đã đóng vai trò không nhỏ trong việc này.

Bộ chỉ huy phát-xít quyết định bẻ gãy sự chống cự của những chiến sĩ bảo vệ thành phố bằng cách phong tỏa. Ngay ngày 18 tháng Chín, Ph. Han-đe đã viết trong nhật ký của mình: “Sau khi tính đến những nhu cầu về người ở khu vực mặt trận Lê-nin-grát, nơi mà đối phương tập trung một khối lượng lớn người và phương tiện vật chất thì tình hình ở đây căng thẳng cho tới lúc mà người đồng minh của chúng ta là nạn đói sẽ đến” (tôi nhấn mạnh - A . V.)

Đến cuối tháng Chín năm 1941, tình hình mặt trận trên những con đường dẫn đến Lê-nin-grát từ phía Nam cũng như ở vùng eo đất Ca-rê-li-a và trên sông Via đã trở nên ổn định.

Ngày 8 tháng Mười năm 1941, trên những con đường dẫn đến Mát-xcơ-va, tình hình trở nên hết sức phức tạp đã buộc Đại bản doanh phải chỉ định Gh. C. Giu-cốp làm tư lệnh Phương diện quân Tây. I. I. Phê-đi-u-nin-xki được chỉ định làm tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát, và sau đó là M. X. Khô-din.

Đến lúc này, những chiến sĩ bảo vệ Lê-nin-grát chỉ còn lại mối liên lạc duy nhất với “đất lớn” qua hồ La-dô-ga, và Chính phủ Liên Xô đã áp dụng mọi biện pháp để cung cấp cho thành phố những hàng lương thực, thực phẩm cần thiết nhất, đạn dược và chất đốt theo con đường này và đường hàng không.

Bọn tướng lĩnh của Hít-le tính toán rằng nếu như chúng cắt đứt được mối liên lạc đó của họ thì bộ đội Liên Xô và nhân dân thành phố sẽ phải ngừng chiến đấu. Để giải quyết nhiệm vụ đó, bọn chúng thấy cần phải tiến công vào Ti-khơ-vin và Vôn-khốp để hợp nhất với quân Phần Lan trên khu vực sông Via và khép kín ở phía Đông hồ La-đô-ga vòng vây thứ hai bao quanh Lê-nin-grát.

Bộ chỉ huy phát-xít Đức cố làm cho mình và cho binh lính của chúng tin là Hồng quân không còn lực lượng gì đáng kể và chỉ cần một sức ép không lớn lắm cũng có thể đè bẹp được sức kháng cự của Hồng quân. Đây lại là một sự tính toán sai lầm nghiêm trọng của giới lãnh đạo quân sự Đức, chúng không đánh giá đúng được những thay đổi đã diễn ra trên mặt trận Xô - Đức.

Trong lúc sức mạnh của Hồng quân lên, thì khả năng tiến công của quân đội phát-xít Đức lại bị giảm đi. Và mặc dù tình hình ngoài mặt trận, đặc biệt là trên những con đường dẫn đến Mát-xcơ-va đã diễn ra hết sức phức tạp đối với chúng ta, nhưng Bộ Tổng tư lệnh tối cao Liên Xô và chúng tôi, những cán bộ của Bộ Tổng tham mưu, rất lo lắng tình hình ở vùng Ti-khơ-vin.

Vào mùa thu năm 1941, khi quân Đức từ phía Nam tiến đến hồ La-đô-ga, thì giữa Phương diện quân Lê-nin-grát và Phương diện quân Tây - Bắc đã có một lỗ hổng lớn. Tập đoàn quân 54 của Phương diện quân Lê-nin-grát lúc đó ở ngoài vòng vây, cùng với các tập đoàn quân 4 và 52 trực thuộc Đại bản doanh đã lấp lỗ hổng đó. Các tập đoàn quân này cần phải tổ chức tuyến phòng thủ dọc sông Vôn-khốp về phía Nam đến hồ In-men. Nhưng cả các tập đoàn quân này, cả cánh phía Đông của Phương diện quân Lê-nin-grát lẫn cánh bên phải của Phương diện quân Tây - Bắc bắt đầu từ hồ In-men, đều không phá được đòn tiến công của địch đánh vào Ti-khơ-vin.

Cuộc tiến công của quân phát-xít Đức bắt đầu ngày 16 tháng Mười. Từ ngày đó, trên một khu vực rộng lớn đã diễn ra những trận đánh ác liệt, có

vai trò quyết định đối với việc phòng thủ Lê-nin-grát. Rất tiếc là Đại bản doanh không thể cung cấp cho bộ đội chiến đấu ở đây những lực lượng dự bị đủ mạnh, vì hầu như tất cả những lực lượng đó đều được điều đến vùng Mát-xcơ-va. Vì vậy, do có ưu thế về số lượng, nên ngày 8 tháng Mười một, địch đã chiếm được Ti-khơ-vin, tiến sát Vôn-khốp và cắt được tuyến đường sắt chính, mà trước đây, theo tuyến đường này đến ven bờ Đông hồ La-đô-ga người ta đã chuyển hàng đến Lê-nin-grát là nơi đang bị phong tỏa.

Rõ ràng, sau khi mất Ti-khơ-vin thì nảy sinh nguy cơ bọn Đức sẽ đột phá từ phía Nam đánh vào sau lưng tập đoàn quân độc lập 7; tập đoàn quân này trên sông Via đã chặn đứng cuộc tiến công của quân Phần Lan. Sự hợp nhất quân Đức với quân Phần Lan không chỉ có nghĩa là tạo ra vòng phong tỏa kép bao quanh Lê-nin-grát, mà còn cho phép bộ chỉ huy phát-xít tổ chức cuộc tổng tiến công vào Vô-lô-ga.

Nhưng các đơn vị của tập đoàn quân độc lập 7, dưới sự chỉ huy K. A. Mê-rét-xcôp (theo chỉ thị của Đại bản doanh, đồng chí này đồng thời lãnh đạo cả tập đoàn quân 4) đã ổn định được tình hình. Quân Đức đã bị kiệt sức nhiều vì những trận đánh nặng nề trong vùng rừng - đầm lầy. Trải ra trên một chính diện dài 350 km, từ Mơ-ga qua Vôn-khốp, Ti-khơ-vin đến Nôp-gô-rốt, chúng bị bộ đội Liên Xô giáng những đòn đột kích liên tục.

Thế nhưng, điều kiện sống và làm việc trong thành phố Lê-nin-grát bị phong tỏa ngày càng trở nên cực kỳ khó khăn. Trong tháng Mười một, những dự trữ nhiên liệu cuối cùng đã tiêu thụ hết. Các nhà máy điện và xí nghiệp đều ngừng hoạt động. Giao thông vận tải trong thành phố bị đình chỉ. Hệ thống ống dẫn nước bị hỏng.

Nhưng khó khăn hơn cả vẫn là tình hình lương thực. Việc chuyên chở lương thực cũng như các loại hàng hóa khác bằng đường thủy phải ngừng lại vì nước bị đóng băng và những trận bão tố trên hồ La-đô-ga. Khẩu phần bánh mì hàng ngày của những người dân và bộ đội phải rút xuống mấy lần. Từ ngày 20 tháng Mười một mỗi công nhân một ngày chỉ được 250 gam

bánh mì, người sống nướng nhờ và trẻ em được 125 gam, những đơn vị ở tuyến một và trên tàu chiến mỗi người lính được 300 gam bánh mì và 100 gam bánh bích cốt.

Vào tháng Mười một nạn đói bắt đầu, gây ra sự chết chóc của dân cư trong thành phố. Kẻ thù hí hửng độc địa, vì chúng cho rằng thành phố Lê-nin-grát phải chịu đựng giá rét quá khắc nghiệt, thiếu điện, thiếu nước, không được cung cấp thực phẩm một cách đều đặn, đang sống những ngày cuối cùng. Nhưng với lòng căm thù sâu sắc bọn quỷ dữ phát-xít, những người dân Lê-nin-grát đã quên mình vượt qua những thiếu thốn vô cùng to lớn, họ hiến dâng toàn bộ sức lực cho cuộc đấu tranh. Niềm tin chắc rằng Tổ quốc không để mặc họ đói khổ đã giúp họ giữ vững ý chí chiến thắng.

Ngày nay, trên con đường dốc Va-ga-nô-vô dẫn đến hồ La-đô-ga, có một tượng đài gồm hai nửa vòm cuốn không khép kín, khoảng trống có chiều rộng bằng mặt đường ô-tô, tượng trưng cho vòng phong tỏa mà người dân Lê-nin-grát gọi con đường này là “Con đường sống”.

“Con đường sống” không có tiền lệ trong lịch sử chiến tranh. Việc tạo nên con đường đó là một trong những biện pháp quan trọng nhất phải làm dịu tình hình của thành phố và của những người dân, bảo đảm cho quân đội và các lực lượng hải quân mọi thứ cần thiết để chiến đấu. Dưới những trận bom và bắn phá thường xuyên của địch, cả ngày lẫn đêm, những dòng xe ô-tô liên tục chở thực phẩm, thuốc men, nhiên liệu, phương tiện kỹ thuật, đạn dược đến Lê-nin-grát, còn khi quay về thì chở phụ nữ, trẻ em, người già, thương binh và những người ốm đau.

Không thể chiếm Lê-nin-grát trong hành tiến được, bộ chỉ huy phát-xít chuyển sang phá hoại nó một cách có hệ thống. Hầu như toàn bộ những khẩu đại bác tiến công siêu nặng, kể cả loại có cỡ nòng 420 mi-li-mét, đều được kéo đến đây. Trên bản đồ thành phố Lê-nin-grát bị lọt vào tay chúng ta, bọn Hít-le đã đánh số tất cả những trung tâm sinh hoạt và văn hóa của thành phố, coi đó là mục tiêu phá hoại của chúng.

Trong thời gian vây hãm, bọn Đức đã dùng gần 150.000 viên đạn đại bác, hơn 100.000 quả bom cháy và hơn 4.600 quả bom phá để tàn phá thành phố. Nhiều tòa nhà là những di tích lịch sử có ý nghĩa quốc gia và thế giới đã bị phá hủy hoặc phá hỏng nghiêm trọng.

Sau khi mùa đông bắt đầu, xuất hiện nguy cơ xâm nhập của kẻ địch vào Lê-nin-grát theo mặt băng của vịnh Phần Lan. Vì vậy, những người bảo vệ thành phố đã làm tất cả mọi việc mà họ có thể làm được nhằm củng cố những con đường từ phía biển tiến vào, bổ sung những đơn vị đồn trú ở các căn cứ tiền tiêu của hải quân trên các đảo của vịnh Phần Lan và căn cứ chủ yếu của hải quân - pháo đài Crôn-stát. Những chiến hạm đã tiến vào sông Nê-va, do đó đã tăng thêm rất nhiều hỏa lực của hệ thống phòng thủ. Tổ pháo binh chống các khẩu đội địch đã được tăng cường và có thêm kinh nghiệm. Lực lượng phòng không đã có hệ thống khá hoàn bị.

Do tính đến tình hình cực kỳ khó khăn của các đơn vị và dân cư thành phố Lê-nin-grát, Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã áp dụng mọi biện pháp để nhanh chóng giải tỏa thành phố. Mặc dù rất cần những lực lượng dự bị cho cuộc phản công đã được dự định trên hướng chủ yếu, tức hướng Tây, song Đại bản doanh vẫn điều hai tập đoàn quân đến vùng Lê-nin-grát. Nhờ đó mà nhìn chung so sánh lực lượng và phương tiện trên hướng Tây - Bắc vào đầu tháng Giêng đã thay đổi có lợi cho bộ đội Liên Xô.

Nhằm cải tiến việc điều khiển bộ đội trên hướng trọng yếu này, ngày 17 tháng Chạp năm 1941, Đại bản doanh đã thành lập Phương diện quân Vôn-khốp gồm các tập đoàn quân 4, 52, 59 và 26; K. A. Mê-rét-xcôp được bổ nhiệm làm tư lệnh phương diện quân. Trước khi bắt đầu năm mới, các đơn vị của phương diện quân này đã quét sạch bọn phát-xít ra khỏi một phần lãnh thổ Liên Xô, làm suy yếu rõ rệt lực lượng cụm tập đoàn quân “bắc” của Đức.

Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Đại bản doanh đã tổ chức việc cung cấp cho thành phố Lê-nin-grát đang bị đói qua hồ La-đô-ga. Và trong khi

quân địch đang phải chống đỡ những trận phản công của bộ đội Liên Xô ở phía Bắc và phía Nam, thì chúng tôi chuẩn bị và sau đó chỉ đạo cuộc phản công lớn ở ngoại vi Mát-xcơ-va.

Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao ra lệnh cho bộ đội của Phương diện quân Vôn-khốp và Phương diện quân Lê-nin-grát phải tiêu diệt cánh quân địch đã tiến đến hồ La-đô-ga ở vùng Mơ-ga, và giải tỏa thành phố Lê-nin-grát. Vai trò chính trong việc thực hiện nhiệm vụ này được giao cho Phương diện quân Vôn-khốp; bộ đội của phương diện quân này cần phải hiệp đồng với tập đoàn quân 54 của Phương diện quân Lê-nin-grát để bao vây và tiêu diệt cánh quân lớn của địch đã tiến đến hồ La-đô-ga.

Đầu tháng Giêng năm 1942, theo đúng kế hoạch của chiến dịch, bộ đội Liên Xô đã chuyển sang tiến công. Nhưng chúng ta không đạt được kết quả. Hầu như suốt cả mùa đông và sau đó là cả mùa xuân, chúng ta cố gắng phá vòng phong tỏa thành phố Lê-nin-grát, tiến công địch từ hai phía: phía trong là bộ đội của Phương diện quân Lê-nin-grát, phía ngoài là bộ đội của Phương diện quân Vôn-khốp, nhằm hợp nhất lực lượng sau khi đã phá vỡ vòng vây này ở vùng Li-u-ban.

Tập đoàn quân xung kích 2 (nguyên là tập đoàn quân 26) thuộc Phương diện quân Vôn-khốp, đóng vai trò chủ yếu trong chiến dịch Li-u-ban. Nó đã chọc thủng tuyến phòng thủ của quân Đức ở hữu ngạn sông Vôn-khốp, nhưng chưa đến được Li-u-ban và bị kẹt lại trong các khu rừng và đầm lầy. Do cuộc phong tỏa làm cho suy yếu, nên Phương diện quân Lê-nin-grát lại càng không thể giải quyết được phần việc của mình. Vì vậy, tình hình hầu như không có sự biến chuyển

Cuối tháng Tư, tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát M . X. Khô-din về Đại bản doanh và báo cáo rằng sở dĩ chiến dịch Li-u-ban không đạt được kết quả là do thiếu sự chỉ huy thống nhất đối với các đơn vị bảo vệ Lê-nin-grát. Khô-din đề nghị hợp nhất Phương diện quân Lê-nin-grát với Phương diện quân Vôn-khốp, còn việc chỉ huy phương diện quân hợp nhất đó thì

giao cho Khô-din. Tôi nghĩ rằng Khô-din đã tin vào sự đúng đắn và hợp lý của kế hoạch của mình.

Ngay lập tức B. M. Sa-pô-sni-cốp đã phản đối đề nghị đó. Ngược lại, I. V. Xta-lin đồng ý với đề nghị của Khô-din, và người ta ra quyết định giải tán Phương diện quân Vôn-khốp, chuyển giao lực lượng của phương diện quân này cho Phương diện quân Lê-nin-grát, còn tư lệnh của Phương diện quân Vôn-khốp K. A. Mê-rét-xcốp thoát tiên được cử làm phó tư lệnh Phương diện quân Tây, nhưng sau đó, theo đề nghị của Mê-rét-xcốp, đồng chí được cử làm tư lệnh tập đoàn quân 33 cũng của phương diện quân này.

Tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát M. X. Khô-din có khả năng thống nhất hành động nhằm phá vỡ vòng phong tỏa Lê-nin-grát. Nhưng chẳng bao lâu thì rõ rằng việc chỉ huy chín tập đoàn quân, ba quân đoàn độc lập và hai cụm bộ đội bị phân chia bởi khu vực địch chiếm đóng không những khó khăn, mà còn không thể làm nổi. Như vậy, quyết định của Đại bản doanh giải tán Phương diện quân Vôn-khốp là sai lầm.

Ngay khi biết là tập đoàn quân xung kích 2 không thể tiếp tục tiến công Li-u-ban được nữa, Đại bản doanh ra lệnh cho M. X. Khô-din lập tức rút tập đoàn quân xung kích 2 ra khỏi “vòng vây”, nhưng thật đáng buồn là mệnh lệnh này không được thi hành. Phương diện quân không thực hiện được mục tiêu đề ra, tình hình của tập đoàn quân xung kích 2 đã trở nên nguy ngập hơn, vì quân phát-xít Đức đã cắt đứt đường liên lạc ở hậu phương của tập đoàn quân này.

Tư lệnh tập đoàn quân xung kích 2 là Vla-xốp không có tài chỉ huy lớn, hơn nữa lại là người hay có tính dao động và hèn nhát nên hẳn đã không hành động gì cả. Tình hình phức tạp của tập đoàn quân càng làm cho Vla-xốp mất tinh thần, hẳn không dám tiến hành bất cứ cố gắng nào nhằm rút quân một cách nhanh chóng và bí mật. Do đó, toàn bộ tập đoàn quân xung kích 2 đã bị rơi vào vòng vây của địch.

Ngày 8 tháng Sáu, Phương diện quân Vôn-khốp được thành lập lại, và K. A. Mê-rét-xcôp lại làm tư lệnh phương diện quân. Do không kịp thời rút các đơn vị của tập đoàn quân xung kích 2, nên Đại bản doanh đã ra lệnh cho Khô-din thôi chức tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát và chỉ định làm tư lệnh tập đoàn quân 33 thuộc Phương diện quân Tây.

Tình hình của tập đoàn quân xung kích 2 càng phức tạp thêm do tư lệnh tập đoàn quân Vla-xốp là một kẻ phản bội hèn hạ đối với Tổ quốc; hắn đã tự nguyện đứng về phía kẻ thù, và mong muốn phục vụ nhanh nhất, tốt nhất cho bọn Hít-le mà hắn coi là kẻ chiến thắng, hắn tuyên bố sẵn sàng chống lại đất nước xô-viết. Năm 1946, vì tội phản bội Tổ quốc và ráo riết hoạt động gián điệp - phá hoại với tính chất là điệp viên của Đức chống Liên Xô, Vla-xốp và bọn tay sai thân tín của hắn đã bị kết án tử hình.

Từ lâu, sách báo Liên Xô và cả sách báo tiến bộ nước ngoài đã có ý kiến xác đáng rằng Vla-xốp là một kẻ xu thời, vị kỷ, hám danh, một tên phản trắc. Chỉ có tên phản bội A. Xôn-gie-ni-txưn, kẻ cam tâm phục vụ cho thể lực đế quốc phản động nhất, mà trong cuốn sách chống Liên Xô hết sức trắng trợn “quần đảo Gu-lác” của hắn là ca tụng và tán dương Vla-xốp cùng những kẻ theo Vla-xốp và những tên phản bội khác đối với Tổ quốc xô-viết. Sở dĩ hắn ca tụng là vì bọn chúng đã căm thù chế độ xô-viết, phản bội Tổ quốc, và theo như Xôn-gie-ni-txưn thì chúng có thể đạt được kết quả, nếu như bọn Hít-le tổ chức chúng tốt hơn và tin tưởng chúng hơn nữa.

Cùng với sự bịa đặt và vu khống khác đối với Liên Xô, Xôn-gie-ni-txưn còn cho rằng điều làm cho Vla-xốp chạy sang bọn Hít-le là vì hắn và tập đoàn quân của hắn đã bị bộ chỉ huy tối cao Liên Xô phó mặc cho số phận.

Trong thời kỳ xảy ra những sự kiện này, tôi là phó tổng tham mưu trưởng thứ nhất, cho nên, tôi có thể khẳng định một cách có trách nhiệm rằng hàng ngày Tổng tư lệnh tối cao rất lo lắng đến số phận của tập đoàn quân xung kích 2, đến vấn đề ra sức giúp đỡ tập đoàn quân này. Điều đó được chứng minh bằng hàng loạt chỉ thị của Đại bản doanh mà trong nhiều

trường hợp do chính tôi ghi lại qua lời đọc của bản thân Tổng tư lệnh tối cao, gửi cho tư lệnh và hội đồng quân sự Phương diện quân Lê-nin-grát, gửi cho tư lệnh các binh chủng của Hồng quân và những người khác, chưa nói đến những cuộc nói chuyện hàng ngày bằng điện thoại về vấn đề này.

Sau khi tập đoàn quân xung kích 2 bị vây chặt và có quyết định thành lập lại Phương diện quân Vôn-khốp, theo chỉ thị của Đại bản doanh, với tư cách là đại diện của Đại bản doanh tôi cùng với tư lệnh K. A. Mê-rét-xcốp được cử đến Phương diện quân Vôn-khốp ở vùng Ma-lai-a Vi-se-ra. Nhiệm vụ chủ yếu của chúng tôi là giải vây tập đoàn quân xung kích 2, mặc dù có bị mất hết vũ khí hạng nặng và phương tiện kỹ thuật. Và cần phải nói rằng, về mặt chủ quan, chúng tôi đã đề ra tất cả mọi biện pháp để có thể giải cứu những người bị bao vây và để giải thoát cho bản thân Vla-xốp, tư lệnh phương diện quân.

Từ ngày 10 đến ngày 19 tháng Sáu năm 1942 đã liên tiếp diễn ra những trận đánh quyết liệt với sự tham gia của các lực lượng lớn bộ binh, pháo binh, xe tăng của các tập đoàn quân 4, 59 và 52. Trong những trận chiến đấu đó luôn luôn thể hiện rõ tinh thần dũng cảm không chỉ của từng chiến sĩ, mà của cả các phân đội, binh đội và binh đoàn. Lòng căm thù địch, nguyện vọng trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào cũng hoàn thành tốt mệnh lệnh của Tổ quốc, đã trở thành tư tưởng chung và đã giúp họ chiến thắng sự ngoan cố của kẻ thù, sự khốc liệt của các trận đánh, những nỗi gian khổ và thời tiết khắc nghiệt. Tổng tư lệnh tối cao thường xuyên theo dõi sự diễn biến của các trận đánh này.

Kết quả là bộ đội Liên Xô đã chọc được một lỗ thủng nhỏ trong cụm bẫy của Đức và cứu được phần lớn tập đoàn quân xung kích 2 bị bao vây.

Tướng L. A. Gô-vô-rốp được cử làm tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát.

Trong suốt mùa hè, ngay trước những trận đánh vĩ đại nhất nhằm bảo vệ Xta-lin-grát, trên tất cả các khu vực của mặt trận Xô - Đức đã diễn ra những chiến dịch tương đối nhỏ, có tính chất cục bộ. Cũng như trước kia, Ban chấp hành trung ương đảng, Đại bản doanh, Bộ Tổng tham mưu rất quan tâm đến những công việc ở vùng Lê-nin-grát. Cái nôi của Cách mạng tháng Mười vĩ đại vẫn sống cùng một nhịp thở, cùng một cuộc đấu tranh với đất nước, luôn luôn được Đảng và Chính phủ quan tâm.

Vào mùa hè, Lê-nin-grát đã nhận được những tấn nhiên liệu đầu tiên theo đường ống dài 25 ki-lô-mét đặt dưới đáy hồ La-đô-ga. Sau đó, nguồn điện của Nhà máy thủy điện Vôn-khốp mới khôi phục một phần đã được dẫn đến đây theo đường cáp ngầm dưới nước, điều đó cho phép một số xí nghiệp lại tiếp tục sản xuất hàng quân sự. Tranh thủ thời gian có thể đi lại bằng đường thủy, các chiến hạm của Phân hạm đội La-đô-ga và những tàu thủy thuộc ngành vận tải đường sông phía Tây - Bắc đã đẩy mạnh việc chuyên chở hàng hóa, trong đó ưu tiên số một là lương thực, thực phẩm.

Nhưng tình hình vẫn rất khó khăn. Thành phố chưa hề có dấu chân kẻ xâm lăng nào vẫn tiếp tục cuộc chiến đấu anh hùng với một tinh thần kiên cường và dũng cảm tuyệt vời. Những con đường dẫn đến thành phố bị phong tỏa giống như những chiếc cối xay khổng lồ nghiền nát những sư đoàn lính tinh nhuệ của Hít-le.

Quân địch cho rằng chẳng bao lâu nữa thành phố sẽ sụp đổ, Hít-le huênh hoang tuyên bố: “các binh sĩ Đức anh hùng - những người đã từng chiến thắng suốt từ Đông Phổ đến ngoại ô Lê-nin-grát - sẽ có đủ sức để đi tiếp vài chục ki-lô-mét còn lại”. Trong thời gian chiến đấu đó, quân địch bị thiệt hại rất lớn về người và phương tiện kỹ thuật. Bộ chỉ huy phát-xít buộc phải rút sáu sư đoàn và một lữ đoàn từ Tây Âu để tăng cường cho cụm tập đoàn quân “bắc”. điều chủ yếu nhất là ý đồ của quân địch định mở một cuộc tiến công mới vào Lê-nin-grát đã bị phá sản.

Nhân dân Liên Xô, và trước hết là những người dân Lê-nin-grát, hiểu rõ những cố gắng hết sức to lớn nhằm giải phóng Lê-nin-grát khỏi cuộc phong tỏa, và họ tin chắc rằng ngày vui giải phóng không còn xa nữa. Ngày đó đang đến gần.

Cuộc tiến công thắng lợi của Hồng quân ở hướng Tây - Nam trên mặt trận Xô - Đức đã tạo điều kiện thuận lợi để phá vỡ sự phong tỏa Lê-nin-grát. Về sau, cuộc tiến công này đã trở thành cuộc chiến đấu gay go nhằm giải phóng các vùng phía Đông và Đông - Bắc U-crai-na. Do đó, bộ chỉ huy phát-xít không còn khả năng tăng cường lực lượng của chúng trên các khu vực khác của mặt trận.

Trong khi tính đến hoàn cảnh thuận lợi của bộ đội thuộc các Phương diện quân Lê-nin-grát và Vôn-khốp, ngày 8 tháng Chạp năm 1942, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao ra chỉ thị về việc chuẩn bị chiến dịch nhằm phá vỡ sự phong tỏa Lê-nin-grát và ngày 28 tháng Chạp phê chuẩn kế hoạch tiến hành chiến dịch này, được gọi một cách quy ước là chiến dịch “Tia lửa”.

Ý đồ của chiến dịch này là bằng những đòn đột kích đối diện của hai Phương diện quân Lê-nin-grát và Vôn-khốp tiêu diệt cánh quân địch ở phần nhô ra Slít-xen-bua - Xi-ni-a-vi-nô, giải tỏa và khôi phục sự liên lạc đường bộ giữa Lê-nin-grát với các vùng trung tâm của đất nước.

Sự phối hợp hoạt động của hai phương diện quân này được giao cho các đại diện của Đại bản doanh là C. E. Vô-rô-si-lốp và Gh. C. Giu-cốp.

Theo quyết định của Đại bản doanh, để phá vỡ vòng vây cần thành lập hai cánh quân xung kích.

Cánh quân thứ nhất gồm những đơn vị của tập đoàn quân 67 thuộc Phương diện quân Lê-nin-grát. Cánh quân này cần phải vượt qua sông Nê-va, phá vỡ tuyến phòng thủ của địch ở khu vực Mát-xcốp-xcai-a Đu-bơ-

rốp-ca, Slít-xen-bua và hợp nhất với lực lượng của Phương diện quân Vôn-khốp.

Cánh quân thứ hai gồm tập đoàn quân xung kích 2 thuộc Phương diện quân Vôn-khốp được bố trí lại và bổ sung thêm lực lượng. Với sự chi viện của một bộ phận lực lượng của tập đoàn quân 8, hai cánh quân này phải tiến công trên khu vực Gai-ta-lô-vô, Líp-ki, tiêu diệt quân địch trên khu vực phía Đông ở phần nhô ra Slít-xen-bua - Xi-ni-a-vi-nô và hợp nhất với các đơn vị của tập đoàn quân 67 của Phương diện quân Lê-nin-grát.

Đêm 11 rạng ngày 12 tháng Giêng năm 1943, không quân Liên Xô đã giáng những đòn mãnh liệt vào những vị trí đầu mối và những điểm tựa của địch. Còn vào buổi sáng hôm đó thì 4.500 khẩu đại bác bắt đầu gầm vang. Đợt pháo bắn chuẩn bị của Phương diện quân Lê-nin-grát kéo dài 2 giờ 20 phút, còn của Phương diện quân Vôn-khốp kéo dài 1 giờ 45 phút. Tiếp sau làn sóng hỏa lực, đồng thời được máy bay ném bom và máy bay cường kích yểm trợ, bộ đội của cánh quân xung kích đã xông lên để hợp điểm.

Cuộc tiến công diễn ra nhanh đến mức là ngay trong những giờ đầu của trận đánh, bộ đội Phương diện quân Lê-nin-grát đã vượt qua sông Nê-va đóng băng, và nhờ có thang và móc sắt, họ đã leo được lên bờ sông bên trái rất cao và dốc đứng. Bộ đội Phương diện quân Vôn-khốp cũng đã hành động một cách kiên cường. Với khẩu hiệu “hãy tiến lên, thời cơ đã đến”, họ đã ngoan cường vượt qua dải phòng ngự của địch mà chiều sâu của nó được tập trung dày đặc các phương tiện hỏa lực và sinh lực.

Kẻ thù chống cự một cách điên cuồng, điều đó cũng dễ hiểu. Vì ngay vào mùa đông và mùa xuân năm 1942, đúng lúc bộ đội Liên Xô mở cuộc tiến công, như nhật ký của Ph. Han-đe đã nêu rõ, Hít-le thật sự đã la hét thất thanh: “không lùi một bước! Vấn đề quan trọng nhất là phải duy trì Lê-nin-grát trong vòng phong tỏa”.

Mưu toan của bộ chỉ huy phát-xít là khôi phục tình thế bằng cách sử dụng bốn sư đoàn dự bị đã bị phá vỡ do việc đưa vào chiến trận các thế đội hai thuộc các tập đoàn quân đang tiến công. Bộ đội Liên Xô ào ào tiến lên phía trước. Nhiều chiến sĩ bị thương đã rời khỏi trạm quân y và trở về đơn vị. Mọi người chờ đợi cuộc gặp gỡ của các phương diện quân. Và cuộc gặp gỡ đó đã đến. Nó diễn ra vào ngày 18 tháng Giêng ở gần những khu công nhân số 1 và số 5, “Chiếc cổ chai”, đó là tên mà bọn phát-xít gọi cánh quân Slít-xen-bua - Xi-ni-a-vi-nô của chúng, đã bị đánh vỡ tan tành.

Tin này làm cho những người Lê-nin-grát rất đổi vui mừng. Toàn thế giới lắng nghe những lời nói cảm động của họ được truyền trên đài phát thanh vào đêm 18 rạng ngày 19 tháng Giêng:

“Vòng phong tỏa đã bị phá vỡ! Từ lâu, chúng tôi đã chờ đợi ngày đó. Chúng tôi luôn luôn tin rằng sẽ có ngày đó. Chúng tôi tin tưởng vào điều ấy ngay trong những tháng đen tối nhất của Lê-nin-grát - tháng Giêng và tháng Hai năm ngoái. Những người thân, những người bạn của chúng tôi đã hy sinh trong những ngày đó, những người mà giờ đây không còn cùng chúng tôi có mặt trong những giây phút trọng thể này, trước lúc hy sinh, họ thầm nói một cách kiên quyết rằng: “chúng ta nhất định thắng”. Họ đã hiến dâng cuộc đời mình vì danh dự, vì cuộc sống, vì sự chiến thắng của Lê-nin-grát. Và chính chúng tôi đã cứng rắn lên vì đau khổ, ngay cả không thể làm dịu lòng mình bằng những giọt nước mắt, khi chôn họ dưới lớp đất giá lạnh, và trong ngôi mộ chung, không có bất kỳ một nghi thức nào, thay cho lời tiễn biệt, chúng tôi thầm hứa với họ: “vòng phong tỏa nhất định bị phá vỡ. Chúng ta nhất định thắng”. Chúng tôi đã gầy đen và phù thũng vì đói, chúng tôi đã ngã vì mệt lả trên những đường phố bị kẻ thù tàn phá, và chỉ có niềm tin vào ngày giải phóng đang đến là ủng hộ chúng tôi. Và mỗi người chúng tôi dám nhìn thẳng vào cái chết, quyết tâm lao động vì sự nghiệp bảo vệ, vì cuộc sống của thành phố chúng tôi, và mỗi người chúng tôi đều hiểu rằng ngày trả thù sẽ đến, quân đội ta sẽ phá vỡ vòng vây đau khổ này”.

Đúng ngày giải tỏa thành phố, Hội đồng quốc phòng Nhà nước ra quyết định cấp bách xây dựng tuyến đường sắt từ ga Gi-kha-rê-vô đến Slít-xen-bua. Như vậy “Con đường sống” trên băng đã được bổ sung bằng “con đường chiến thắng”; những người dân Lê-nin-grát đã gọi con đường bộ nối liền Lê-nin-grát với đất nước như thế. Chỉ cần 15 ngày đêm là những người xây dựng có thể hoàn thành con đường dài 36 ki-lô-mét, hơn nữa con đường này lại ở vào vị trí đầm lầy và còn đầy mìn, trong điều kiện vô cùng lạnh giá và những trận tuyết rơi liên tiếp. Ngoài ra, trong thời gian này, họ còn xây dựng trên sông Nê-va một chiếc cầu tạm đóng cọc trên băng.

Những đoàn xe vận tải dồn dập chở than, dầu, quặng, lương thực, vũ khí. v.v. đến thành phố

Quân địch hiểu rất rõ rằng việc bộ đội Liên Xô phá vỡ vòng phong tỏa đã làm cho chúng mất hẳn quyền chủ động ở vùng Lê-nin-grát. Từ đó, bộ chỉ huy phát-xít tập trung chú ý vào việc hoàn thiện hệ thống phòng thủ mà trong các văn kiện tác chiến gọi là “thành lũy phía Bắc”, nhằm mục đích bịt kín những con đường dẫn đến vùng Pri-ban-tích, giữ vững giao thông đường biển, tiếp tục không chế nước Phần Lan là đồng minh của chúng.

Về phía bộ đội Liên Xô thì trước mắt họ đã có khả năng thực tế để chuẩn bị tiêu diệt cụm tập đoàn quân “bắc” và, do đó, phá vỡ hoàn toàn vòng phong tỏa Lê-nin-grát.

Các nước đồng minh rất vui mừng khi được tin bộ đội Liên Xô chiến thắng, và giao thông đường bộ giữa Lê-nin-grát với đất nước đã được khôi phục. Bài xã luận trên tờ báo “Ngôi sao” của Ca-na-đa đã nhấn mạnh rằng “bằng việc phá vỡ vòng phong tỏa... bộ đội xô-viết lại ghi thêm một trang đầy vinh quang vào lịch sử của quân đội Nga. Những người bảo vệ Lê-nin-grát trải qua mọi khó khăn và thử thách đã giữ vững ý chí sắt đá, đó là nét đặc trưng cho toàn bộ cuộc phòng thủ của Nga ngay từ khi bắt đầu chiến tranh”.

Những kết quả về mặt quân sự cũng không kém phần quan trọng. Việc kết thúc thắng lợi chiến dịch “Tia lửa” đã tạo ra bước ngoặt cho trận đánh bảo vệ Lê-nin-grát. Quyền chủ động đã hoàn toàn chuyển sang phía bộ đội Liên Xô. Sức mạnh và hiệu lực chiến đấu của họ ngày càng tăng thêm nhờ đưa vào hoạt động tuyến giao thông đường bộ và không ngừng cải tiến sự hiệp đồng tác chiến giữa Phương diện quân Lê-nin-grát và Phương diện quân Vôn-khốp. Những điều kiện thuận lợi hơn để chuẩn bị tiêu diệt hoàn toàn bọn xâm lược phát-xít Đức ở vùng Lê-nin-grát đã được tạo nên.

Trận phá vỡ vòng phong tỏa Lê-nin-grát là một bộ phận cấu thành chiến cục mùa đông năm 1942 - 1943 được đánh dấu bằng những chiến thắng to lớn của các Lực lượng vũ trang Liên Xô. Tình hình Lê-nin-grát và bộ đội bảo vệ thành phố vào cuối năm 1943 đã được cải thiện đáng kể. Song, những người dân Lê-nin-grát vẫn phải tiếp tục sống và chiến đấu trong những điều kiện tương đối khó khăn. Cũng như trước đây, bom đạn vẫn tiếp tục nổ trên các đường phố và quảng trường, gây ra những thiệt hại nghiêm trọng cho thành phố

Lợi ích bảo đảm an ninh cho thành phố, những tính toán về chính trị và chiến lược cấp bách đòi hỏi phải phá vỡ hoàn toàn vòng phong tỏa thành phố Lê-nin-grát và giải phóng toàn tỉnh Lê-nin-grát. Nhưng dù muốn thế nào chăng nữa, sau khi phá vỡ vòng phong tỏa Lê-nin-grát, Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu không thể tập trung ngay lập tức sự chú ý chủ yếu của mình vào đây. Những nỗ lực chủ yếu của họ đã được tập trung vào việc chuẩn bị và tiến hành những chiến dịch trên các hướng chiến lược là nơi quyết định số phận chiến tranh thế giới lần thứ hai và là nơi có con đường tiến thẳng tới nước Đức phát-xít. Dĩ nhiên, những lực lượng dự trữ chủ yếu về vật chất và sức người đã được gửi đến đó, trước tiên đến hướng Tây - Nam.

Sau khi phá vỡ vòng phong tỏa Lê-nin-grát, bộ đội của Phương diện quân Lê-nin-grát và Phương diện quân Vôn-khốp chỉ tiến hành những hoạt

động dường như có tính chất cục bộ thôi. Trong lúc đó, theo lệnh của Đại bản doanh, họ đã tiến hành chiến dịch tiến công nhằm tiêu diệt cánh quân địch ở Xi-ni-a-vi-nô - Mơ-ga. Trong thời gian tiến hành chiến dịch này, bộ đội của các phương diện quân trên hướng Lê-nin-grát đã lôi kéo được những lực lượng dự bị tác chiến to lớn của địch và không cho quân địch có thể điều động lực lượng từ Lê-nin-grát đến vùng vòng cung Cuốc-xơ trong lúc ở vùng này đang diễn ra trận chiến đấu cực kỳ ác liệt.

Nhưng ngay lúc ấy, chúng ta đã chú ý nhiều đến việc chuẩn bị những biện pháp nhằm giải phóng hoàn toàn thành phố Lê-nin-grát khỏi sự tác động trực tiếp của địch. Tôi nhớ rất rõ - và những tài liệu lưu trữ đã xác nhận điều đó - rằng ngay từ tháng Chín năm 1943, Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đã nghiên cứu những ý kiến của hội đồng quân sự Phương diện quân Lê-nin-grát về cách tiến hành những hoạt động quân sự tiếp theo, và chính tư tưởng này là cơ sở của các hoạt động đó. Ngày 12 tháng Mười, Đại bản doanh phê chuẩn chỉ thị của bộ tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát, trong đó giao cho bộ đội của phương diện quân này nhiệm vụ chuẩn bị những biện pháp nhằm hoàn toàn giải tỏa Lê-nin-grát.

Đồng thời, Bộ Tổng tham mưu đã thông báo trước cho tư lệnh phương diện quân này về khả năng cuộc rút lui có chủ định của địch khỏi vùng Lê-nin-grát và, nhân dịp đó, cần chuẩn bị để không chỉ phá vỡ hệ thống phòng thủ của chúng, mà còn phải sẵn sàng truy kích địch. Bộ Tổng tham mưu đã có trong tay những tin tức như vậy. Hiện giờ, chúng ta biết chính xác rằng bộ chỉ huy cụm tập đoàn quân “bắc” đã thật sự đề nghị cho rút quân của chúng về tuyến sông Tây Đvi-na.

Nhưng đề nghị đó đã bị bộ máy lãnh đạo quân sự tối cao của nước Đức Hít-le bác bỏ. Còn tướng Lin-de-man khẳng khẳng chủ trương như vậy, nên ít lâu sau, hẳn buộc phải nhường chức tư lệnh cụm tập đoàn quân “bắc” cho tướng Phri-xne. Trên thực tế không có cuộc rút quân nào cả. Quân địch, như những sự kiện sau này đã chứng minh, vẫn ngoan cố bám lấy những vị trí

mà chúng đã chiếm được và chống lại dữ dội mọi cuộc tiến công nhằm phá vỡ tuyến phòng thủ của chúng.

Đến đầu năm 1944, cụm tập đoàn quân “bắc” (các tập đoàn quân 18 và 16) trấn giữ tuyến phòng thủ từ Lê-nin-grát đến vùng Vê-li-ki-ê Lu-ki gồm có 44 sư đoàn và 4 lữ đoàn. Chiều sâu nói chung của tuyến phòng thủ dài từ 230 - 260 ki-lô-mét. Vùng chiến thuật của nó là cả một hệ thống cứ điểm có sự chi viện lẫn nhau bằng hỏa lực, bao gồm những ụ súng và hỏa điểm được xây dựng bằng gỗ đập đất và bằng bê tông cốt thép. Mỗi một khu vực tương đối tiện lợi cho cuộc tiến công của bộ binh đều được rải đầy mìn, và để chống lại xe tăng thì có hệ thống hào chống tăng.

Mục đích của cuộc tiến công đang chuẩn bị ở vùng Lê-nin-grát và Nôp-gô-rôt là nhằm tiêu diệt cụm tập đoàn quân “bắc”, hoàn toàn phá vỡ vòng phong tỏa thành phố Lê-nin-grát, quét sạch bọn xâm lược phát-xít Đức ra khỏi tỉnh Lê-nin-grát. Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu dự tính rằng việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ này sẽ tạo nên những điều kiện thuận lợi để giải phóng vùng Pri-ban-tích và nước Cộng hòa liên bang Ca-rê-li-a - Phần Lan.

Tham gia chiến dịch này gồm lực lượng của các Phương diện quân Lê-nin-grát, Vôn-khốp và Pri-ban-tích 2, của Hạm đội Ban-tích, không quân hoạt động tầm xa và lực lượng du kích.

Ý định của Bộ Tổng tư lệnh tối cao là trước hết tiêu diệt các cánh quân bên sườn của tập đoàn quân 18 của Đức. Khi phát triển tiến công theo những hướng Kin-ghi-xép và Lu-ga, bộ đội Liên Xô cần phải tiêu diệt được những lực lượng chủ yếu của tập đoàn quân 18 và tiến tới tuyến sông Lu-ga. Chúng tôi dự kiến rằng sau này, bộ đội của các Phương diện quân Lê-nin-grát, Vôn-khốp và Pri-ban-tích 2 đang hoạt động trên các hướng Nác-va, Pơ-xcốp và I-đri-txa, sẽ đánh bại được tập đoàn quân 16 của địch, hoàn toàn giải phóng tỉnh Lê-nin-grát và tạo nên những điều kiện thuận lợi để giải phóng Pri-ban-tích.

Cuộc tiến công ở vùng Lê-nin-grát và Nôp-gô-rôt được dự định bắt đầu vào giữa tháng Giêng năm 1944. Và điều đó không phải là không có căn cứ. Khi vạch kế hoạch cho chiến dịch này, Bộ Tổng tham mưu tính toán rằng, theo kế hoạch chung của bộ chỉ huy Liên Xô thì ngay trong thời gian đó phải bắt đầu tiến công vào cánh quân chủ yếu của địch ở Hữu ngạn U-crai-na cũng như vào quân địch ở khu vực trung tâm của mặt trận Xô - Đức. Điều này sẽ làm cho bộ chỉ huy phát-xít Đức không còn khả năng tăng cường lực lượng cho cụm tập đoàn quân “bắc”.

Niềm tin là quân địch nhất định sẽ bị tiêu diệt được củng cố thêm bằng việc bảo đảm vật chất - kỹ thuật một cách chắc chắn. Bộ đội đã nhận được, đặc biệt là trong suốt tháng Chạp năm 1943, rất nhiều đại bác, xe tăng, pháo tự hành, xe bọc sắt vũ khí bộ binh và hàng nghìn tấn đạn dược. Chỉ riêng việc tuyến đường sắt vừa mới lắp đặt xong chạy dọc theo bờ phía Nam hồ La-đô-ga, trong vòng một năm, đã chuyên chở đến thành phố khoảng 4,4 triệu tấn hàng hóa khác nhau.

Đại bản doanh đặc biệt chú ý đến việc tăng cường lực lượng cho Phương diện quân Lê-nin-grát là phương diện quân phải tiến công địch từ phía thành phố bị bao vây. Theo chỉ thị của Đại bản doanh, tập đoàn quân xung kích 2 mạnh mẽ, dưới sự chỉ huy của tư lệnh tập đoàn quân giàu kinh nghiệm - tướng I. I. Phê-đi-u-nin-xki, đã được điều từ Phương diện quân Vôn-khốp đến khu vực bàn đạp Ô-ra-ni-en-ba-um. Tập đoàn quân này được tàu chiến của Hạm đội Ban-tích chở đến đó.

Do tính đến sự thiếu thốn về máy bay ném bom của các tập đoàn quân không quân, Đại bản doanh đã dành cho các Phương diện quân Lê-nin-grát và Vôn-khốp những lực lượng lớn của không quân hoạt động tầm xa - 4 quân đoàn không quân. Trong các quân đoàn này - là lực lượng có nhiệm vụ hoạt động đặc biệt vào ban đêm trong tung thâm chiến dịch và chiến thuật của tuyến phòng thủ của địch - có 330 máy bay chiến đấu. Ngoài ra, còn có một số lượng lớn máy bay cường kích, máy bay ném bom và máy bay tiêm

kích được dùng để bổ sung cho các tập đoàn quân không quân của các phương diện quân.

Đồng thời, khi tính đến việc bộ đội của Phương diện quân Lê-nin-grát cần phải phá vỡ tuyến phòng thủ mạnh của địch, gồm nhiều công sự vững chắc kiểu kiên cố, Đại bản doanh đã điều cho phương diện quân này một lữ đoàn công binh xung kích lấy từ lực lượng dự bị của mình.

Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu theo dõi thường xuyên quá trình chuẩn bị chiến dịch. Cần phải nói rằng với tinh thần kiên trì và gắng sức, bộ đội các phương diện quân đã học cách tiến hành những hoạt động tiến công chủ động và kiên quyết trên một chiều sâu lớn và trong suốt thời gian dài. Vấn đề chủ yếu nhất là tất cả các chiến sĩ đều có khí thế cao.

Các hình thức phong phú của công tác đảng và công tác chính trị đã tạo nên khí thế đó. Trong các đơn vị bộ đội, những bài phát biểu của những công nhân nhà máy và công xưởng ở Lê-nin-grát là những người đã tham gia cuộc tấn công hồi tháng Mười năm 1917, những bài phát biểu của những cán bộ tuyên truyền và cổ động của đảng bộ thành phố, những nhà văn, những nhà khoa học đã được các chiến sĩ rất ưa thích. Họ đã kể lại những truyền thống cách mạng bất diệt của những người dân Lê-nin-grát.

Các chiến sĩ cũng được đi tham quan thành phố. Họ đã tận mắt nhìn thấy những ngôi nhà bị bom đạn địch làm hư hỏng hoặc phá tan hoang và bị thiêu cháy, nhìn thấy những nấm mồ của những người đã hy sinh. Những ấn tượng đó càng khơi dậy một cách mãnh liệt trong trái tim họ lòng căm thù bọn xâm lược phát-xít.

Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đóng vai trò to lớn trong việc vạch ra ý đồ và kế hoạch của chiến dịch có tính chất chiến lược ở vùng Lê-nin-grát - Nôp-gô-rốt. Chúng tôi chú ý nghiên cứu những ý kiến sơ bộ của các phương diện quân gửi đến về kế hoạch chiến dịch, về việc sử dụng lực lượng của từng phương diện quân trong cuộc tiến công chung. Đại bản

doanh cũng là người tổ chức chủ yếu sự hiệp đồng tác chiến của ba phương diện quân và hải quân trong chiến dịch có tính chất chiến lược quy mô lớn đó. Đồng thời cần chú ý là Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đảm nhiệm toàn bộ phần công việc thực tế này, vì cả trong thời gian chuẩn bị lẫn trong quá trình tiến hành chiến dịch đó, Đại bản doanh không hề có đại diện của mình đến khu vực có chiến sự.

Về vai trò của Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đối với việc chỉ đạo chiến dịch trong quá trình tác chiến thì cũng giống như trong nhiều chiến dịch khác của cuộc chiến tranh: giữ vững sự hiệp đồng tác chiến thường xuyên của các lực lượng tham gia chiến dịch, xác định rõ nhiệm vụ cho các phương diện quân và hải quân, tăng cường lực lượng cho họ, giải quyết những vấn đề về bảo đảm vật chất - kỹ thuật v. v.. Tất cả những việc đó đều được Đại bản doanh đảm nhiệm.

Cuộc tiến công đã phát triển thuận lợi, mặc dù điều kiện thời tiết rất xấu. Những trận bão tuyết và mây mù đã gây khó khăn cho các chiến sĩ pháo binh trong việc quan sát mục tiêu và cản trở các chiến sĩ lái máy bay yểm trợ các đơn vị tiến công. Tiết trời trở âm quá sớm ở miền Tây - Bắc lại làm cho những con đường đất trở nên lầy lội khó đi, làm cho lớp băng trên các dòng sông và đầm lầy bắt đầu tan đi. Song, các chiến sĩ Liên Xô càng thể hiện rõ tinh thần kiên quyết trong việc khắc phục những khó khăn do thời tiết xấu gây ra. Vì tất cả mọi người đều nóng lòng mong muốn giải tỏa thành phố Lê-nin-grát.

Mỗi ngày, bộ đội Liên Xô lại giải phóng được những vùng đất mới. Quân địch còn bị những đòn tiến công ngay trong vùng hậu phương của chúng. Đó là những trận đánh của các chiến sĩ du kích Lê-nin-grát phối hợp với cuộc tiến công của bộ đội chủ lực. Các chiến sĩ du kích đập tan những đồn bốt của địch, giành lại các điểm dân cư, phá hủy các kho tàng, đánh lật nhào những đoàn tàu quân sự. Qua sự thống kê này cũng thấy rõ thành tích

chiến đấu của họ: chỉ tính từ ngày 18 đến ngày 24 tháng Giêng năm 1944, họ đã phá hủy gần 2 nghìn ki-lô-mét đường sắt và 18 chiếc cầu

Hoạt động tác chiến của các Phương diện quân Lê-nin-grát và Vôn-khốp nhằm giải phóng thành phố Lê-nin-grát và tổng cổ bọn chiếm đóng phát-xít Đức ra khỏi lãnh thổ của tỉnh Lê-nin-grát về căn bản đã được hoàn thành vào tháng Hai năm 1944. Chiến thắng rực rỡ này làm nức lòng tất cả những người tiến bộ trên thế giới đã quan tâm, lo lắng đến cuộc sống và cuộc đấu tranh quên mình của một thành phố chịu nhiều đau khổ. Từ sông Nê-va, bộ đội Liên Xô đã tiến đến sông Nác-va. Với đôi chân vững chắc, họ đã bước trên đất đai của nước Cộng hòa xô-viết E-xtô-ni-a và nhằm thẳng tới các thành phố Nác-va, Pơ-xcốp và Ô-xtơ-rốp.

Do những chiến thắng đó của Hồng quân nên phe đồng minh của nước Đức phát-xít đã bị suy yếu nghiêm trọng thêm, nước Phần Lan bắt đầu dao động. Bộ Tổng tham mưu đã nhận thay sự lúng túng trong phe đồng minh Phần Lan của Hít-le ngay từ giữa tháng Hai năm 1944, khi bộ đội Liên Xô đã gây tổn thất nặng nề cho cụm tập đoàn quân “bắc” của Đức. Giới cầm quyền Phần Lan, những người đã đưa đất nước vào cuộc chiến tranh, từ lâu vẫn lo lắng theo dõi những sự kiện diễn ra trên mặt trận Xô - Đức.

Trước mắt họ ngày càng hiện lên rõ hơn triển vọng thất bại của nước Đức và do đó, là sự sụp đổ của các kế hoạch xâm lược của nước “Phần Lan vĩ đại”. Nhưng chính phủ Phần Lan vẫn hy vọng rằng sự may mắn của chiến tranh còn hứa hẹn với họ và họ cố gắng kéo dài thời gian. Nhưng không có cái gì có thể duy trì nổi liên minh Đức - Phần Lan. Vào mùa hè năm 1944, sau những đòn tiến công mạnh mẽ của Hồng quân ở eo đất Ca-rê-li-a và ở phía Nam Ca-rê-li-a, giới lãnh đạo Phần Lan buộc phải quyết định rút Phần Lan ra khỏi cuộc chiến tranh.

Cuộc bắn pháo mừng trọng thể rền vang ở Lê-nin-grát ngày 27 tháng Giêng năm 1944 báo tin cho toàn thế giới biết thành phố Lê-nin-grát đã hoàn toàn và dứt khoát được giải phóng khỏi vòng phong tỏa. Loạt pháo đó

âm vang trên khắp Tổ quốc chúng ta. Tất cả các thành phố và làng mạc của Đất nước xô-viết, tất cả các chiến sĩ Hồng quân lấy làm tự hào vì chiến thắng của bộ đội Liên Xô ở vùng Lê-nin-grát và Nốp-gô-rôt.

Thiên anh hùng ca của thành phố Lê-nin-grát mà giai đoạn quan trọng nhất của nó là cuộc tiến công của bộ đội Liên Xô hồi tháng Giêng - tháng Hai năm 1944, cho đến nay vẫn không phai mờ và sẽ mãi mãi không phai mờ.

Ví dụ, trên báo chí Anh và trong các buổi phát thanh của đài Luân-đôn đầu năm 1944, chúng ta gặp không ít những bài bình luận đầy thiện cảm nhân dịp giải phóng hoàn toàn Lê-nin-grát khỏi sự phong tỏa. Đây là một trong những bài bình luận đó :

“Tất cả các dân tộc tự do và tất cả các dân tộc bị bọn Hít-le nô dịch đều hiểu rõ rằng việc tiêu diệt bọn Đức ở vùng Lê-nin-grát có vai trò to lớn như thế nào đối với việc làm suy yếu sức mạnh của bọn quốc xã. Từ lâu, Lê-nin-grát đã là một trong những thành phố anh hùng của cuộc chiến tranh hiện nay. Trận đánh ở Lê-nin-grát đã gây bao nỗi lo âu trong bọn Đức. Nó làm cho chúng cảm thấy rằng chúng chỉ là người chủ tạm thời của Pa-ri, Brúc-xen, Am-xtéc-đam, Vác-sa-va, Ô-xlô ,

Kinh nghiệm lịch sử của trận đánh bảo vệ Lê-nin-grát có ý nghĩa giáo dục to lớn trong việc tổ chức và tiến hành phòng thủ trên quy mô chiến dịch-chiến lược, cũng như về mặt chiến thuật. Ngay trong quá trình chiến dịch phòng thủ Lê-nin-grát có tính chất chiến lược năm 1941, bộ đội Liên Xô đã thể hiện rõ tính ngoan cường đặc biệt trong phòng ngự và tích cực trong chiến đấu với kẻ địch có số quân đông gấp bội.

Những đòn phản kích của bộ đội Liên Xô ở các vùng Xôn-txư Xta-rai-a Ru-xa, Cra-xnô-i-ê, Xê-lô và Mơ-ga, cuộc phản công ở vùng Ti-khơ-vin là những trang rực rỡ về tài nghệ quân sự và chủ nghĩa anh hùng tập thể mãi mãi đi vào lịch sử của cuộc chiến tranh vừa qua. Những đòn phản kích địch

trong điều kiện buộc phải rút lui đã làm cho địch đang tiến công phải phân tán những nỗ lực, làm tiêu hao những cánh quân xung kích của chúng, buộc chúng phải thay đổi hướng tiến công, do đó, cho phép Hồng quân tranh thủ thời gian để tăng cường phòng thủ trên những hướng quan trọng nhất.

Những chiến sĩ bảo vệ Lê-nin-grát và bộ chỉ huy của họ có thể lấy làm tự hào rằng những kinh nghiệm tổ chức phòng thủ của họ đã được áp dụng rộng rãi trên các khu vực khác của mặt trận Xô - Đức rộng lớn, còn những nguyên tắc cơ bản của cuộc phòng thủ có xây dựng hầm hào về sau đã được phản ánh trong các điều lệnh chiến đấu và dã chiến của Hồng quân. Ở Phương diện quân Lê-nin-grát, lần đầu tiên trong thời gian chiến tranh, người ta đã thực hiện việc phản chuẩn bị của pháo binh và không quân nhằm tiêu diệt quân địch đã được chuẩn bị sẵn sàng để tấn công thành phố. Sau đó, việc phản chuẩn bị này đã được bộ đội Liên Xô áp dụng thành công ở vòng cung Cuộc-xcơ.

Hơn bất cứ trận đánh nào khác của cuộc chiến tranh vừa qua, trận đánh bảo vệ Lê-nin-grát đã tạo được kinh nghiệm quý giá nhất về tổ chức hiệp đồng tác chiến giữa lục quân với hải quân. Việc đặt Hạm đội Ban-tích và Phân hạm đội La-đô-ga dưới sự chỉ huy của hội đồng quân sự Phương diện quân Lê-nin-grát về mặt tác chiến là một hình thức tổ chức rất có hiệu quả sự hiệp đồng giữa lục quân và hải quân.

Trong điều kiện phòng thủ một khu vực ven biển và một thành phố lớn có căn cứ hải quân và quân cảng bị địch phong tỏa, tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát đã có thể hướng những nỗ lực của tất cả các đơn vị bộ đội và lực lượng hải quân bị phong tỏa vào việc giải quyết những nhiệm vụ quan trọng nhất nảy sinh trong từng thời kỳ của cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ thành phố Lê-nin-grát.

Trong các trận chiến đấu ở vùng Lê-nin-grát, chúng ta đã thu được những kinh nghiệm có ý nghĩa giáo dục về các vấn đề sử dụng trong chiến đấu không quân của phương diện quân và của hải quân. Ở đây, lần đầu tiên,

bộ chỉ huy Liên Xô đã phối hợp các binh đội và binh đoàn không quân thành những cụm không quân tác chiến để sử dụng tập trung trên những hướng quyết định.

Cuộc chiến đấu chống pháo binh địch bắn phá dã man thành phố Lê-nin-grát là một trang vẻ vang của thiên anh hùng ca Lê-nin-grát. Tôi nghĩ là tôi sẽ không có lỗi trước lịch sử, nếu nói rằng chính các chiến sĩ pháo binh của Phương diện quân Lê-nin-grát và Hạm đội Ban-tích nhiều khi đã mở ra những con đường mới trong lý luận và thực tiễn của cuộc chiến đấu chống pháo binh địch. Lao động và tài nghệ chiến đấu của các chiến sĩ pháo binh Lê-nin-grát - từ các chiến sĩ bình thường đến tư lệnh phương diện quân - đã góp phần to lớn vào việc bảo vệ thành phố anh hùng trên sông Nê-va khỏi sự phá hoại dã man của kẻ thù và cứu sống hàng vạn sinh mạng trong thời gian dài bị bao vây.

Những kinh nghiệm của cuộc chiến đấu bảo vệ thành phố Lê-nin-grát trong việc tổ chức và tiến hành các chiến dịch tiến công trên vùng rừng rú - đầm lầy và nhiều sông ngòi quả thật là nhiều mặt. Một số chiến dịch trong năm 1942-1943, và trước hết là chiến dịch “Tia lửa” được thực hiện thắng lợi trong tháng Giêng năm 1943, chiến dịch có tính chất chiến lược của ba phương diện quân và hải quân trong tháng Giêng - tháng Hai năm 1944, chiến dịch tấn công tiêu diệt địch trên những con đường từ phía Tây - Bắc và phía Bắc dẫn đến Lê-nin-grát - trên eo đất Ca-rê-li-a và ở phía Nam Ca-rê-li-a trong tháng Sáu - tháng Bảy năm 1944 - đã góp phần làm cho lý luận và thực tiễn tổ chức tiến hành trận chiến đấu tiến công có thêm nhiều kinh nghiệm mới và có ý nghĩa giáo dục. Cuộc phá vỡ hoàn toàn vòng phong tỏa thành phố Lê-nin-grát là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của các Lực lượng vũ trang Liên Xô trong chiến cục mùa đông năm 1944.

Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đã đánh giá cao hoạt động của L. A. Gô-vô-rốp và K. A. Mê-rét-xcôp, tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát và Phương diện quân Vôn-khốp, về mặt chỉ đạo hoạt động quân sự nhằm

tiêu diệt quân phát-xít Đức ở vùng Lê-nin-grát. Họ đã giải quyết một cách sáng tạo những nhiệm vụ của chiến dịch và thực hiện chính xác ý đồ của chiến dịch trong tất cả các giai đoạn của cuộc chiến đấu. Sự hiệp đồng tác chiến giữa lực lượng của các phương diện quân và các tập đoàn quân được tổ chức một cách đúng đắn. Các tư lệnh tỏ rõ là những nhà cầm quân có kinh nghiệm, nắm vững tất cả các phương thức tiến hành đấu tranh vũ trang.

Công tác đảng và công tác chính trị đã góp phần quan trọng vào việc bộ đội thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ tiêu diệt bọn Hít-le ở vùng Lê-nin-grát. Nó là một yếu tố nhằm tăng cường sức mạnh tinh thần của các chiến sĩ, cổ vũ họ hành động tiến công kiên quyết, dũng cảm và gan dạ trong chiến đấu.

Lê-nin-grát hoàn toàn có quyền xứng đáng với vinh dự là thành phố anh hùng. Vì cuộc phòng thủ của nó, như đồng chí L. I. Brê-giơ-nép đã nói, là “thiên anh hùng ca của lòng dũng cảm, tính kiên cường và chủ nghĩa yêu nước quên mình, là một trong những chiến công tập thể xuất sắc nhất, vang dội nhất của nhân dân và quân đội trong toàn bộ lịch sử chiến tranh trên trái đất”.

Chiến công này sẽ mãi mãi nhắc đến những người dân Liên Xô sống trong những năm 40 của thế kỷ XX, dưới sự lãnh đạo của Đảng của Lê-nin đã nhất trí đứng lên bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của mình, thể hiện rõ lòng ngoan cường sắt đá, dũng cảm trong chiến đấu biết đánh địch cho đến thắng lợi cuối cùng. Thiên anh hùng ca Lê-nin-grát, cũng như các thành quả anh hùng khác trên khắp các chiến trường trong cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại vẫn thường xuyên kêu gọi, trước tiên là đối với thế hệ trẻ, hãy luôn luôn bồi dưỡng cho mình những tính cách và phẩm chất tuyệt vời đó.

XUÂN VÀ HÈ NĂM 1942

Để bạn đọc hình dung được đầy đủ tình hình vào đầu năm 1942, một lần nữa tôi lại nhắc đến thư chỉ thị của Tổng tư lệnh tối cao gửi hội đồng quân sự các phương diện quân. Trong thư chỉ thị có nói:

“Sau khi làm cho quân phát-xít Đức kiệt sức khá nhiều, Hồng quân chuyển sang phản công và đuổi bọn xâm lược Đức về phía Tây. Để kìm bước tiến của ta, bọn Đức chuyển sang phòng ngự và bắt đầu xây dựng những tuyến phòng thủ có hầm hào, chướng ngại vật, công sự dã chiến. Bằng cách đó bọn Đức mong kìm hãm cuộc tiến công của chúng ta cho đến hết mùa đông, để vào mùa xuân, sau khi tập hợp được lực lượng, chúng lại sẽ chuyển sang tiến công Hồng quân. Do đó, chúng muốn tranh thủ thời gian để có cơ hội nghỉ lấy sức.

Nhiệm vụ của chúng ta là không cho bọn Đức có dịp nghỉ ngơi như thế, không ngừng đuổi chúng về phía Tây, buộc chúng phải sử dụng hết lực lượng dự bị trước khi mùa xuân đến, lúc đó chúng ta sẽ có những lực lượng dự bị lớn mới, còn quân Đức thì sẽ không còn lực lượng dự bị nữa, và nhờ đó bảo đảm tiêu diệt hoàn toàn quân Hít-le trong năm 1942.

Nhưng muốn thực hiện được nhiệm vụ đó, bộ đội ta phải biết phá vỡ tuyến phòng ngự của địch, phải biết chọc thủng trận địa phòng ngự của chúng trên toàn chiều sâu và bằng cách ấy sẽ mở đường tiến cho bộ binh, xe tăng và kỵ binh ta. Bọn Đức không chỉ có một tuyến phòng ngự, chúng đang xây dựng và chẳng bao lâu sẽ có thêm những tuyến thứ hai và thứ ba. Nếu bộ đội ta không biết nhanh chóng và căn bản phá vỡ và chọc thủng trận địa phòng ngự của địch thì không thể nào tiến lên phía trước được”.

Trong thư chỉ thị đã nhận định đúng đắn rằng bộ đội Liên Xô đã tích lũy được khá nhiều kinh nghiệm chiến đấu, dựa vào đó và lợi dụng chỗ yếu của

trận địa phòng ngự của địch, có thể tổng cổ chúng ra khỏi lãnh thổ Liên Xô.

Song, trong khi đánh giá đúng tình hình chiến trường vào đầu năm 1942 là thuận lợi để tiếp tục tiến công, thì Bộ Tổng tư lệnh tối cao lại tính toán không đầy đủ về những khả năng thực tế cả của quân địch lẫn của Hồng quân. Do đó, 9 tập đoàn quân dự bị của Đại bản doanh được bố trí hầu như dàn đều giữa tất cả các hướng chiến lược.

Trong quá trình của cuộc tổng tiến công mùa đông năm 1942, bộ đội Liên Xô đã sử dụng hết những lực lượng dự bị được xây dựng một cách chặt vật trong mùa thu và đầu mùa đông. Những nhiệm vụ đề ra đã không thực hiện được. Vậy cuộc tiến công mùa đông và sau đó là cuộc tiến công mùa xuân của bộ đội Liên Xô đã diễn ra như thế nào?

Tình hình ở gần Muốc-man-xơ và ở Ca-rê-li-a đã được an định. Suốt bốn tháng ròng, bộ đội Lê-nin-grát và Vôn-khốp đã cố đánh từ hai phía lại để chọc thủng vòng vây, nhưng không được. Phương diện quân Tây - Bắc bao vây một cánh quân lớn của địch ở Ê-mi-an-xơ, nhưng không thể bắt chúng đầu hàng, và đến mùa xuân, bọn Đức đã mở được một hành lang liên lạc với cánh quân đó và đã giữ vững được bàn đạp ở Ê-mi-an-xơ.

Trên hướng Trung tâm, bộ đội Liên Xô đã đánh thọc sâu vào hai bên sườn của một cụm tập đoàn quân địch. Nhưng ở giữa lại có bàn đạp Rơ-giép - Vi-a-dơ-ma do bọn Đức cố thủ. Mấy lần các quân đoàn và cả các tập đoàn quân Liên Xô đã cắt ngang trận địa phòng ngự của bàn đạp, đánh sâu vào sau lưng địch. Nhưng khi các đơn vị đó đi qua rồi thì cửa mở lại bị bịt kín, do đó những đơn vị đã vào hậu phương địch bị lọt vào vòng vây. Ném quân nhảy dù xuống đây cũng không xoay chuyển được tình thế. Bọn phát-xít bị tổn thất nặng nề, song vẫn giữ được bàn đạp. Các binh đoàn của ta phải cố đánh để thoát ra khỏi vùng sau lưng địch và lùi trở lại.

Bộ Tổng tham mưu và Đại bản doanh cũng rất lo lắng về tình hình ở hướng Tây - Nam, mặc dù tại đây, quân Đức cũng đã chịu đựng những đòn

đánh ác liệt. Trong quá trình tiến công, Hồng quân đã tạo được chỗ lồi Bác-ven-cô-vô ở phía Tây I-di-um, nhưng đến đây thì Phương diện quân Tây - Nam và Phương diện quân Nam dừng lại. Ở Crum, vào tháng Giêng, sau khi mất Phê-ô-đô-xi-a vừa được giải phóng trước đó ít lâu, bộ đội Liên Xô đành phải rút lui về bán đảo Kéc-tơ.

Trong mùa xuân năm 1942, chiến trường có phần im ắng. Tuy thế, hàng ngày tôi vẫn đến Đại bản doanh như trước. Chúng ta cố gắng củng cố thắng lợi và giữ cho được quyền chủ động chiến lược, còn bọn phát-xít thì muốn bằng mọi giá giật quyền chủ động đó khỏi tay chúng ta.

Tháng Tư năm 1942, cuộc tiến công mùa đông của bộ đội Liên Xô phải chấm dứt. Nguyên nhân, như đã nói, là do thiếu lực lượng và phương tiện cần thiết. Các phương diện quân chuyển sang phòng ngự. Trước mắt cơ quan lãnh đạo chính trị - quân sự Liên Xô đã nổi lên nhiệm vụ làm kế hoạch tác chiến cho nửa năm tới. Kế hoạch được bàn bạc kỹ mọi mặt ở Bộ Tổng tham mưu. Chúng tôi đều nhất trí tin chắc rằng, chậm nhất là mùa hè, địch lại sẽ tiến hành những hoạt động tích cực để giành quyền chủ động và đánh bại chúng ta.

Chúng tôi phân tích rất nghiêm túc những kết quả của mùa đông. Bây giờ, Đại bản doanh, Bộ Tổng tham mưu và tất cả các cán bộ lãnh đạo các Lực lượng vũ trang đã cố gắng phát hiện chính xác hơn âm mưu địch trong giai đoạn xuân hè năm 1942, xác định thật rõ những hướng chiến lược có khả năng sẽ nổ ra những sự kiện chính. Về vấn đề này, tất cả chúng tôi đều hiểu rất rõ rằng kết quả của chiến cục mùa hè năm 1942 sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của toàn bộ chiến tranh thế giới, đến thái độ của Nhật Bản, Thổ Nhĩ Kỳ, v. v., và có thể là đến cả kết cục chiến tranh nói chung.

Sau khi kết thúc chiến cục mùa đông, các Lực lượng vũ trang Liên Xô hãy còn kém địch rất nhiều về số quân và đặc biệt về trang bị kỹ thuật; lúc bấy giờ, chúng ta không có sẵn lực lượng dự bị và những nguồn vật chất lớn.

Ở Bộ Tổng tham mưu và Đại bản doanh, mọi người đều cho rằng nhiệm vụ cơ bản trước mắt của bộ đội Liên Xô là phải tạm thời phòng ngự chiến lược. Mục đích của nó là tiêu hao các cánh quân xung kích địch bằng các trận chiến đấu phòng ngự trên các tuyến đã được chuẩn bị trước, để không những bẻ gãy cuộc tiến công mùa hè mà bọn phát-xít đang chuẩn bị, mà còn làm suy yếu lực lượng của chúng, và do đó, với tổn thất ít nhất, chuẩn bị điều kiện thuận lợi cho Hồng quân chuyển sang một cuộc tiến công kiên quyết. Tất nhiên, trong kế hoạch, chú ý chủ yếu tập trung vào hướng Trung tâm.

Lúc này, ở trong nước, về căn bản đã làm xong việc chuyển nền công nghiệp thời bình sang thời chiến; đã giải quyết được một nhiệm vụ quan trọng là hoàn thành thắng lợi việc sơ tán các xí nghiệp công nghiệp chủ yếu, những của cải vật chất và nhân lực từ miền Tây sang miền Đông đất nước. Ở vùng Pô-vôn-giê Trung Á, U-ran và Xi-bia đã xây dựng nhiều xí nghiệp và ngành công nghiệp mới, đa số là công nghiệp quốc phòng. Những thành tích đó đạt được nhờ vào công sức vô cùng to lớn của nhân dân Liên Xô, đã cho phép cải thiện việc cung cấp vũ khí và kỹ thuật chiến đấu cho Hồng quân.

Trên cơ sở những thành tựu này, xuất hiện khả năng thành lập những đội quân mới và áp dụng những sự thay đổi lớn về tổ chức quân đội. Trước mùa xuân năm 1942, các lực lượng dự bị chiến lược được thành lập chủ yếu bằng số tân binh phiên chế thành các binh đội và binh đoàn.

Còn bây giờ thì Bộ Tổng tham mưu và Đại bản doanh lại nặng về cách rút từ mặt trận về các sư đoàn và lữ đoàn đã bị suy yếu, cho họ nghỉ ngơi và bổ sung những lực lượng mới còn sung sức và trang bị đầy đủ thêm cho họ. Như thế có thể cải tiến được việc huấn luyện cho lực lượng quân bổ sung. Cán bộ chỉ huy các đơn vị mới thành lập thì được đào tạo ở các học viện, các trường trung cấp và các khóa học quân sự; thời gian học tập của các trường đó đã rút ngắn lại nhiều.

Đại bản doanh chú ý nhiều đến việc tổ chức lại các cơ quan hậu cần. Ngành vận tải đường sắt, đường bộ và đường sông phải hoạt động đặc biệt căng thẳng, hoàn toàn tập trung phục vụ việc thường xuyên đảm bảo cho chiến trường và cho công nghiệp những thứ cần thiết.

Đại bản doanh từ chối ý kiến phối thuộc các trung đoàn không quân cho các tập đoàn quân. Máy bay vẫn còn thiếu, làm như thế thì dẫn đến chỗ phân tán lực lượng; phải trở lại với ý kiến sử dụng tập trung không quân thành từng sư đoàn đồng nhất một loạt máy bay ném bom, cường kích và tiêm kích.

Và từ tháng Năm năm 1942, chúng ta bắt đầu thành lập các tập đoàn quân không quân. Về nguyên tắc, mỗi phương diện quân có một tập đoàn quân không quân riêng của mình, nhưng khi tiến hành những chiến dịch đặc biệt quan trọng thì phương diện quân có thể được cung cấp hai tập đoàn quân không quân hay hơn nữa.

Không quân hoạt động tầm xa trực thuộc Đại bản doanh đã xuất hiện. Những liên đoàn phòng không tác chiến được thành lập. Bắt đầu sản xuất hàng loạt máy bay tiêm kích La-5, Iac-7. Đối với lúc đó thì những loại máy bay này có tính năng bay và chiến thuật cao.

Việc cung cấp cho bộ đội công binh nhiều thiết bị chuyên môn hơn trước đã tạo thuận lợi cho việc tổ chức các đơn vị cầu phà và đặt mìn. Các tập đoàn quân công binh bị giải thể, trong đó có 5 tập đoàn quân được chuyển cho các phương diện quân. Các lữ đoàn công binh thuộc các tập đoàn quân bị giải thể được chuyển thuộc các phương diện quân với tư cách là Lực lượng dự bị của Bộ Tổng tư lệnh tối cao.

Pháo binh đã thay đổi rõ rệt, đặc biệt về mặt chất lượng. Các đơn vị đã có súng chống tăng. Đại bác chống tăng 45 mi-li-mét được cải tiến; xuất hiện loại đại bác cấp sư đoàn ZIX 3 cỡ nòng 76 mi-li-mét.

Về pháo phản lực dã chiến, thì ngoài đạn M-8 và M-13, từ tháng Sáu năm 1942 bắt đầu có thêm những đạn phản lực M-20 và M-30 mạnh hơn nữa. Chính đó là sự mở đầu việc xây dựng binh chủng trọng pháo phản lực dã chiến. Để bắn các loại đạn này, người ta đã chế tạo những dàn phóng tiện lợi hơn, đơn giản và chắc chắn. Ở Bộ Tổng tham mưu, chúng tôi rất chú ý theo dõi sự phát triển số lượng các đơn vị “ca-ti-u-sa”, một biệt hiệu ở chiến trường mà người ta đặt cho loại súng cối phản lực này.

Các đơn vị phòng không nhận được nhiều pháo cao xạ 37 mi-li-mét và súng máy ĐSK cỡ lớn. Xuất hiện những trung đoàn phòng không mới thuộc tập đoàn quân và cả những trung đoàn pháo chống tăng gồm 6 đại đội thuộc Lực lượng dự bị Bộ Tổng tư lệnh tối cao, hàng chục tiểu đoàn súng chống tăng độc lập các binh đội và binh đoàn chống tăng (làm lực lượng dự bị cơ động của phương diện quân) và những trung đoàn súng cối phản lực. Ở các binh đội bộ binh giờ đây đã có những đại đội chống tăng.

Mặt trận đã nhận được một số lượng lớn những xe tăng loại nhẹ T-70 và những xe tăng loại vừa T-34 nổi tiếng mà hồi đó chưa có loại nào hơn. Trong việc tổ chức bộ đội xe tăng, Đại bản doanh đã rất linh hoạt: từ mùa thu năm 1941, theo sự cần thiết, đã tổ chức các tiểu đoàn, trung đoàn và lữ đoàn xe tăng độc lập. Từ mùa xuân năm 1942 bắt đầu thành lập các quân đoàn xe tăng, trong đó kết hợp các binh đoàn xe tăng với các binh đoàn bộ binh cơ giới. Từ tháng Năm năm 1942, trong Hồng quân công nông xuất hiện hai tập đoàn quân xe tăng đầu tiên, và đến mùa hè năm 1942 có thêm hai tập đoàn quân nữa.

Những người lao động ở hậu phương đã làm việc hết sức khẩn trương để đảm bảo cho tiền tuyến hàng trăm nghìn khẩu súng trường, các-bin và súng tiểu liên, hàng nghìn máy bay chiến đấu và xe tăng, hàng vạn đại bác và súng cối, hàng chục triệu đạn pháo và đạn cối, hàng trăm triệu viên đạn súng bộ binh. Giờ đây, Đại bản doanh đã có thể sử dụng lực lượng dự bị dồi dào hơn trong chiến cục mùa thu nhiều.

Biên chế các binh đoàn bộ binh cũng được thay đổi (trong năm 1942 thay đổi ba lần!), dựa vào kinh nghiệm rút ra ở mặt trận, khả năng cung cấp đạn dược, vũ khí nhiều hơn cho các binh đoàn. Cấp chỉ huy quân đoàn trước kia bị giải tán, nay lại được phục hồi. Trong vòng một năm dần dần tổ chức gần 30 cấp chỉ huy quân đoàn bộ binh.

Kể từ Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao cho đến các phân đội, khắp nơi, ở nhiều cấp khác nhau, kinh nghiệm chỉ đạo chiến tranh đã được tổng kết và phổ biến rộng rãi. Các bộ tư lệnh tập đoàn quân và phương diện quân, các bộ tư lệnh các binh chủng và tư lệnh các quân chủng đã biến những kinh nghiệm đó thành những chỉ thị cho bộ đội; Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao thì đúc kết kinh nghiệm đó thành những mệnh lệnh, thậm chí phản ánh trực tiếp vào các điều lệnh của bộ đội.

Trong khi vạch kế hoạch chiến cục mùa hè, Đại bản doanh đã xuất phát từ cái gì? Giặc đã bị đẩy lùi khỏi Mát-xcơ-va, nhưng chúng vẫn còn tiếp tục đe dọa thủ đô. Hơn nữa, cánh quân lớn nhất của Đức (hơn 70 sư đoàn) đang ở hướng Mát-xcơ-va, điều đó khiến Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu có cơ sở để dự đoán rằng sang đầu mùa hè, địch sẽ cố đánh một đòn kiên quyết vào ngay hướng Trung tâm. Theo tôi biết, thì bộ tư lệnh của phần lớn các phương diện quân đều tán thành ý kiến đó.

Tổng tư lệnh tối cao I. V. Xta-lin cho rằng, đầu mùa hè ta chưa thể mở những chiến dịch tiến công lớn được, nên cũng chủ trương phòng ngự chiến lược tích cực. Nhưng, bên cạnh đó, đồng chí cho là nên mở những chiến dịch tiến công cục bộ ở Crưm, ở vùng Khác-côp, ở các hướng Lơ-gốp Cuốc-xcơ và Xmô-len-xcơ cũng như ở các vùng Lê-nin-grát và Đê-mi-an-xcơ.

Tổng tham mưu trưởng B. M. Sa-pô-sni-cốp chủ trương không nên chuyển sang phản công rộng rãi trước mùa hè. Gh. C. Giu-cốp về căn bản tán thành Sa-pô-sni-cốp, nhưng lại cho rằng hết sức cần thiết phải tiêu diệt cánh quân Rơ-giép - Vi-a-dơ-ma của địch vào đầu mùa hè.

Đến giữa tháng Ba, Bộ Tổng tham mưu đã hoàn thành tất cả mọi lập luận và tính toán về kế hoạch chiến cục mùa xuân và đầu mùa hè năm 1942. Tư tưởng chủ yếu của kế hoạch là: phòng ngự chiến lược tích cực, tích lũy lực lượng dự bị và sau đó chuyển sang một cuộc tiến công quyết liệt.

B. M . Sa-pô-sni-cốp báo cáo kế hoạch với Tổng tư lệnh tối cao, tôi cũng có mặt; sau đó, việc nghiên cứu kế hoạch được tiếp tục, Đại bản doanh lại một lần nữa nghiên cứu kỹ kế hoạch, do có đề nghị của bộ tư lệnh hướng Tây - Nam xin mở một chiến dịch tiến công lớn trong tháng Năm bằng lực lượng của các Phương diện quân Bri-an-xcơ, Tây - Nam và Nam.

Cuối cùng I. V. Xta-lin đồng ý với đề nghị và những kết luận của Tổng tham mưu trưởng. Đồng thời đã thông qua quyết định: song song với việc chuyển sang phòng ngự chiến lược, có dự kiến tiến hành trên một số hướng những chiến dịch tiến công cục bộ, mà theo ý kiến của Tổng tư lệnh tối cao thì nhất định sẽ củng cố thắng lợi chiến cục mùa đông, cải thiện thể tác chiến của bộ đội Liên Xô, giữ vững quyền chủ động chiến lược và phá tan các biện pháp của bọn Hít-le chuẩn bị cuộc tiến công mới vào mùa hè năm 1942.

Dự đoán rằng tất cả những việc đó sẽ tạo điều kiện tốt cho việc triển khai trong mùa hè những chiến dịch tiến công lớn hơn của Hồng quân trên toàn chiến trường từ biển Ban-tích đến Biển Đen.

Những tin tức xác đáng của tình báo ta về việc địch chuẩn bị đòn công kích chủ yếu ở phía Nam không được chú ý đến. Hướng Tây - Nam được bố trí ít lực lượng hơn hướng Tây. Và lực lượng dự bị chiến lược cũng được tập trung chủ yếu ở gần Tu-la, Vô-rô-ne-giơ, Xta-lin-grát và Xa-ra-tốp. Bây giờ đánh giá lại bản kế hoạch hành động cho mùa hè năm 1942 được thông qua hồi bấy giờ, tôi phải nói rằng điểm yếu nhất của kế hoạch là đã quyết định đồng thời vừa phòng ngự vừa tiến công.

Chúng tôi theo dõi tỉ mỉ các kế hoạch của bộ chỉ huy Đức. So sánh lực lượng trên mặt trận Xô - Đức vào đầu tháng Năm là như sau: Hồng quân có 5,5 triệu người, hơn 4 nghìn xe tăng, trên 43 nghìn pháo và súng cối và hơn 3 nghìn máy bay. Quân đội phát-xít Đức có 6,2 triệu người, hơn 3 nghìn xe tăng và pháo tấn công, tới 43 nghìn pháo và súng cối và 3.400 máy bay chiến đấu. Như vậy là vào đầu chiến cục mùa hè, địch có ưu thế về người, ta có ưu thế về xe tăng.

Với cuộc tiến công mùa hè, bọn Hít-le dự tính không những chỉ giành những kết quả có tính chất bước ngoặt về chiến lược quân sự, mà còn làm tê liệt nền kinh tế của Nhà nước xô viết. Chúng trù tính rằng do kết quả của cuộc tiến công quyết liệt ở các hướng Cáp-ca-dơ và Xta-lin-grát, sau khi chiếm được vùng dầu lửa Cáp-ca-dơ, các vùng công nghiệp Đôn-bát và Xta-lin-grát, tiến ra sông Vôn-ga, và sau khi chúng cắt đứt được liên lạc của chúng ta với thế giới bên ngoài qua I-ran, thì chúng sẽ có những tiền đề cần thiết để đánh bại Liên Xô.

Từ giữa tháng Tư đến ngày 8 tháng Năm năm 1942, theo nhiệm vụ của Đại bản doanh giao cho, tôi ở các đơn vị của Phương diện quân Tây - Bắc để cùng với bộ tư lệnh của nó giải quyết việc tiêu diệt cánh quân phát-xít bị vây ở Ê-mi-an-xcơ.

Qua những cuộc nói chuyện hàng ngày với tổng tham mưu trưởng và qua báo cáo của các cán bộ Cục tác chiến, tôi được biết những cố gắng lúc bấy giờ của Phương diện quân Crưm từ bán đảo Kéc-tơ tiến ra giải phóng toàn bộ Crưm đã thất bại, mặc dầu lực lượng có trội hơn địch nhiều. Đại bản doanh lệnh cho phương diện quân vào nửa cuối tháng Tư phải ngừng tiến công và tổ chức phòng ngự vững chắc, thành từng tuyến theo chiều sâu.

Phương diện quân Crưm hồi đó có hai mươi một Sư đoàn bộ binh, 3.577 khẩu pháo và súng cối, 347 xe tăng, 400 máy bay (175 máy bay tiêm kích và 225 máy bay ném bom). Địch có tại đây mười sư đoàn rưỡi bộ binh,

2.472 khẩu pháo và súng cối, 180 xe tăng và cũng tới 400 máy bay. Như vậy là chúng ta có ưu thế rõ rệt.

Ngày 24 tháng Tư, I. V. Xta-lin gọi điện thoại báo cho tôi biết rằng vì công việc căng thẳng quá, B. M. Sa-pô-sni-cốp bị ốm nên Đại bản doanh bắt buộc phải cho đồng chí không làm việc nữa để chữa bệnh, nghỉ ngơi, và quyết định giao cho tôi làm quyền tổng tham mưu trưởng, sau khi cho tôi thôi việc trực tiếp lãnh đạo Cục tác chiến thuộc Bộ Tổng tham mưu. Tối hôm đó, mệnh lệnh của bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng về điều đó đã được gửi đến bộ tham mưu Phương diện quân Tây - Bắc để chuyển cho tôi, và ngày 26 tháng Tư, tôi được phong quân hàm thượng tướng...

Mặc dù bộ đội của Phương diện quân Crưm có ưu thế hơn địch khá nhiều, song ngày 8 tháng Năm, quân phát-xít Đức ở Crưm đánh vào bán đảo Kéc-tơ dọc theo bờ Biển Đen, chọc thủng trận địa phòng ngự trên địa bàn của tập đoàn quân 44 và thọc sâu vào tung thâm của ta đến 8 ki-lô-mét.

Ngày 9 tháng Năm, tôi được chỉ thị của I. V. Xta-lin phải trở về Mát-xcơ-va ngay.

Buổi tối ngày tiến công thứ nhất của địch, Tổng tư lệnh tối cao nhận được bức điện của L. D. Mê-khơ-li-xơ, lúc đó là đại diện Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao bên cạnh ban lãnh đạo và các đơn vị của Phương diện quân Crưm, với nội dung sau đây :

“Bây giờ không phải là lúc để phàn nàn, nhưng tôi phải báo cáo để Đại bản doanh rõ về tư lệnh phương diện quân. Ngày 7 tháng Năm, tức là hôm trước cuộc tiến công của địch. Cô-đô-lốp triệu tập hội đồng quân sự để thảo luận dự án chiến dịch sắp tới nhằm đánh chiếm Côi - A-xan. Tôi đã khuyên nên hoãn kế hoạch đó lại và lập tức ra chỉ thị cho các tập đoàn quân chuẩn bị đối phó với cuộc tiến công sắp tới của địch.

Trong mệnh lệnh do tư lệnh phương diện quân ký tên, có nhiều chỗ dự kiến là cuộc tiến công có thể xảy ra vào khoảng 10 - 15 tháng Năm, và đề nghị toàn bộ các thủ trưởng cùng với các cán bộ chỉ huy các binh đoàn và các bộ tham mưu nghiên cứu kế hoạch phòng ngự của các tập đoàn quân cho xong trước ngày 10 tháng Năm. Trong khi đó thì toàn bộ tình hình cả ngày vừa qua đã tỏ rõ rằng địch sẽ tiến công từ sáng sớm.

Trước sự thúc ép của tôi, sự trù tính sai lầm về thời gian đã được sửa lại. Cô-đô-lốp cũng phản đối cả việc đưa lực lượng bổ sung đến khu vực của tập đoàn quân 44”.

Trong bức điện trả lời Mê-khơ-li-xơ, Tổng tư lệnh tối cao viết:

“Đồng chí đang giữ một lập trường kỳ quặc của một quan sát viên ngoài cuộc không chịu trách nhiệm gì về công việc của Phương diện quân Crưm. Lập trường đó rất thuận tiện, nhưng hết sức rửa nát. Ở Phương diện quân Crưm, đồng chí không phải là quan sát viên ngoài cuộc, mà là một đại diện Đại bản doanh chịu trách nhiệm về tất cả mọi thắng lợi cũng như thất bại của phương diện quân và đồng chí phải sửa chữa ngay tại chỗ những sai lầm của bộ tư lệnh.

Đồng chí cùng với bộ tư lệnh phải chịu trách nhiệm về tình trạng quá yếu ở sườn trái của phương diện quân. Nếu như “toàn bộ tình hình đã tỏ rõ rằng địch sẽ tiến công từ sáng sớm” mà đồng chí không dùng mọi biện pháp tổ chức chống cự, chỉ thụ động phê bình thì như thế đồng chí lại còn tệ hơn. Nghĩa là đồng chí chưa hiểu rằng đồng chí được cử đến Phương diện quân Crưm không phải với tư cách Thanh tra Nhà nước, mà với tư cách là một đại diện có trách nhiệm của Đại bản doanh.

Đồng chí yêu cầu chúng tôi thay thế Cô-dơ-lốp bằng một người nào như Hin-đen-bua. Nhưng đồng chí không thể hiểu rằng chúng ta không dự trù sẵn những Hin-đen-bua.

Tình hình ở Crưm của các đồng chí không gay go lắm đâu và đồng chí lẽ ra có thể tự xoay xử được. Nếu đồng chí dùng máy bay cường kích không phải vào các công việc thứ yếu mà để đánh vào xe tăng và quân lính của địch thì chúng không thể chọc thủng trận địa phòng ngự của ta, và xe tăng của chúng cũng không tiến được. Đã ngồi hai tháng ở Phương diện quân Crưm rồi thì không cần phải là Hin-đen-bua cũng hiểu được cái điều đơn giản này”.

Trong suốt hai ngày, hầu như tất cả bộ đội Phương diện quân Crưm đều bị lôi cuốn vào chiến đấu. Sáng 10 tháng Năm, Đại bản doanh ra lệnh rút bộ đội của phương diện quân về tuyến Lũy Thổ Nhĩ Kỳ và tổ chức trận địa phòng ngự ở đó, nhưng bộ tư lệnh phương diện quân không thi hành mệnh lệnh của Đại bản doanh, đã kéo dài việc rút lui trong suốt hai ngày đêm và, hơn nữa, lại không biết tổ chức tốt cuộc rút lui. Kết quả là ngày 14 tháng Năm, địch đã đột phá vào ven Kéc-tơ. Bộ đội ta bắt đầu rút về phía Đông và vượt qua eo biển Kéc-tơ sang bán đảo Ta-man. Bộ đội ta bị thiệt hại nặng.

Đại bản doanh nghiên cứu tỉ mỉ diễn biến chiến dịch Kéc-tơ. Chúng tôi đã đi đến kết luận rằng sự lãnh đạo của tư lệnh Phương diện quân Crưm Đ. T. Cô-dơ-lốp, ủy viên hội đồng quân sự Ph. A. Sa-ma-nin, tham mưu trưởng Vê-tơ-nưi và của đại diện Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao L. D. Mê-khơ-li-xơ rõ ràng là non kém.

Thất bại ở Kéc-tơ thật đáng buồn và đã kéo theo những hậu quả nặng nề cho Xê-va-xtô-pôn, vì thế, Đại bản doanh đã có thái độ cực kỳ nghiêm khắc. Trong bản chỉ thị ngày 4 tháng Sáu năm 1942, Đại bản doanh vạch rõ:

“Nguyên nhân chủ yếu của thất bại trong chiến dịch Kéc-tơ là ở chỗ bộ tư lệnh phương diện quân - Cô-dơ-lốp, Sa-ma-nin, Vê-tơ-nưi, đại diện Đại bản doanh Mê-khơ-li-xơ, các tư lệnh tập đoàn quân của phương diện quân, và đặc biệt là tư lệnh tập đoàn quân 44 là trung tướng Tséc-ni-ác và tư lệnh

tập đoàn quân 47 là thiếu tướng Côn-ga-nôp - hoàn toàn không hiểu bản chất của cuộc chiến tranh hiện đại...”.

Rồi chỉ thị nêu rõ biểu hiện cụ thể của sai lầm đó. Bộ tư lệnh Phương diện quân Crum đã rải các sư đoàn thành một tuyến, bất chấp đặc điểm địa hình đồng bằng trống trải, cứ cho tất cả bộ binh và pháo binh tiến sát về phía địch; cả thê đội hai và thê đội ba cũng không được bố trí, chứ đừng nói đến lực lượng dự bị ở tung thâm, cho nên khi địch đột phá được tuyến phòng ngự rồi thì bộ tư lệnh không có đủ lực lượng chống chúng, không thể kịp thời kìm lại được cuộc tiến công của địch để rồi sau đó thanh toán đột phá khắc.

Ngay trong những giờ đầu cuộc tiến công của địch, bộ tư lệnh đã không còn điều khiển được bộ đội nữa, vì ngay trong đợt công kích đầu tiên, máy bay địch đã ném bom phá hủy các sở chỉ huy phương diện quân và các tập đoàn quân mà địch đã biết rất rõ và từ lâu không thay đổi, phá hỏng đường dây điện thoại, phá hủy các đầu mối thông tin.

Do sự lơ là của bộ tham mưu phương diện quân, người ta đã quên mất vô tuyến điện và những phương tiện liên lạc khác. Bộ tư lệnh phương diện quân không tổ chức hiệp đồng tác chiến giữa các tập đoàn quân và hoàn toàn không đảm bảo hiệp đồng tác chiến giữa bộ đội mặt đất với không quân của phương diện quân. Việc rút lui của bộ đội diễn ra một cách vô tổ chức.

Trong chỉ thị có phân tích chiến thuật của địch mà trước đó bộ tư lệnh phương diện quân hoàn toàn không đoán được trong suốt thời gian toàn bộ chiến dịch. Chỉ thị nêu rõ:

“Quân địch đánh đòn chủ yếu vào sườn trái và có ý giữ thái độ tiêu cực đối với sườn phải của ta, vì chúng muốn để cho bộ đội ta bên sườn này cứ ở nguyên tại vị trí của mình, cho đến khi cánh quân xung kích của chúng tiến

vào được hậu phương các đơn vị ta đang án binh bất động trên sườn phải thì sẽ đánh vào các đơn vị này.

Sang ngày tiến công thứ hai của địch. khi nhận thấy tình hình trở nên nguy kịch ở Phương diện quân Crưm và trước sự bất lực của bộ tư lệnh phương diện quân, Đại bản doanh đã ra lệnh cho rút có kế hoạch các tập đoàn quân của phương diện quân ra tuyến Lũy Thổ Nhĩ Kỳ. Nhưng bộ tư lệnh phương diện quân và đồng chí Mê-khơ-li-xơ không thi hành mệnh lệnh kịp thời, đã cho rút quân muộn mất hai ngày đêm, hơn nữa, rút lui lại vô tổ chức và lộn xộn. Bộ tư lệnh phương diện quân không bố trí đầy đủ các đội hậu vệ, không quy định các giai đoạn rút lui, không vạch rõ các chặng rút lui, không phái sẵn các đơn vị đi trước đến tuyến Lũy Thổ Nhĩ Kỳ để yểm trợ cho bộ đội khi rút lui về tuyến này”.

Đại bản doanh phê phán nghiêm khắc phương pháp lãnh đạo bộ đội của bộ tư lệnh phương diện quân và của L. D. Mê-khơ-li-xơ. Đại bản doanh gọi phương pháp lãnh đạo đó là quan liêu, giấy tờ và cho đó là nguyên nhân thứ hai khiến bộ đội ta thất bại ở bán đảo Kéc-tơ.

“Các đồng chí Cô-dơ-lốp và Mê-khơ-li-xơ tưởng rằng nhiệm vụ chính của họ là ra lệnh và ra lệnh xong là nhiệm vụ lãnh đạo bộ đội của họ hoàn thành. Họ không hiểu rằng ra lệnh chỉ mới là bước đầu của công việc và nhiệm vụ chính của bộ tư lệnh là đảm bảo việc thi hành mệnh lệnh, là đưa mệnh lệnh đến tận các đơn vị, là tổ chức giúp đỡ cho các đơn vị thi hành mệnh lệnh của bộ tư lệnh.

Việc phân tích tiến trình chiến dịch tỏ rõ rằng bộ tư lệnh phương diện quân đã ra lệnh mà không chú ý đến tình huống ở mặt trận, không biết rõ tình trạng thực sự của các đơn vị. Thậm chí bộ tư lệnh phương diện quân không đảm bảo phân phát mệnh lệnh của mình đến các tập đoàn quân.

Chẳng hạn như trường hợp mệnh lệnh cho tập đoàn quân 51 yểm trợ cho toàn bộ lực lượng của phương diện quân rút về phía bên kia Lũy Thổ

Nhĩ Kỳ. Tuy nhiên, ngay cả mệnh lệnh đó cũng không được chuyển đạt đến tư lệnh tập đoàn quân.

Trong những ngày nguy cấp của chiến dịch, bộ tư lệnh Phương diện quân Crum và đồng chí Mê-khơ-li-xơ đáng lẽ phải đích thân tiếp xúc với các tư lệnh tập đoàn quân và đích thân tác động đến tiến trình của chiến dịch thì lại lãng phí thời gian vào những cuộc họp kéo dài vô ích của hội đồng quân sự”.

Nguyên nhân thứ ba của thất bại ở bán đảo Kéc-tơ, Đại bản doanh cho là do sự vô kỷ luật của Cô-dơ-lốp và Mê-khơ-li-xơ đã làm sai và không bảo đảm chấp hành chỉ thị của Đại bản doanh, không đảm bảo kịp thời rút lui bộ đội về phía bên kia Lũy Thổ Nhĩ Kỳ. Rút quân chậm hai ngày là vô cùng nguy hại cho kết cục của chiến dịch. Đại bản doanh đã nghiêm khắc thi hành kỷ luật những người phạm sai lầm, cách chức và giáng cấp họ. Đại bản doanh đòi các tư lệnh và các hội đồng quân sự tất cả các phương diện quân và các tập đoàn quân phải rút bài học về những sai lầm đó:

“Phải làm cho cán bộ chỉ huy ta thực sự nắm được bản chất của chiến tranh hiện đại, hiểu được sự cần thiết phải bố trí bộ đội thành nhiều thế đội theo chiều sâu và phải có lực lượng dự bị, Phải hiểu ý nghĩa của việc tổ chức hiệp đồng tác chiến của tất cả các binh chủng và đặc biệt là hiệp đồng tác chiến giữa bộ đội mặt đất và không quân.

Phải làm cho cán bộ chỉ huy ta kiên quyết chấm dứt phương pháp lãnh đạo và điều khiển bộ đội một cách sai lầm theo kiểu quan liêu - giấy tờ, không dừng lại ở việc ra lệnh, mà phải năng có mặt hơn ở các đơn vị bộ đội, ở các tập đoàn quân, các sư đoàn và giúp đỡ cấp dưới trong việc thực hiện những mệnh lệnh của bộ tư lệnh. Phải làm cho các cán bộ chỉ huy, chính ủy và cán bộ chính trị trừ tiệt nọc các mầm mống vô kỷ luật trong hàng ngũ cán bộ chỉ huy các cấp”

Việc thất thủ bán đảo Kéc-tơ đã đặt các đơn vị bảo vệ khu phòng ngự Xê-va-xtô-pôn vào một tình thế hết sức gay go. Bây giờ, các đơn vị này phải đối phó với toàn bộ lực lượng tập đoàn quân 11 của Đức. Cuộc bảo vệ thành phố anh hùng đã kéo dài 250 ngày đêm khói lửa.

Từ đầu tháng Bảy năm 1942, khi thấy rõ là không thể đẩy lùi cuộc tiến công thứ ba của địch, một bộ phận lực lượng bảo vệ Xê-va-xtô-pôn đã di chuyển đến ven bờ Biển Đen ở Cáp-ca-dơ. Nhưng vẫn còn nhiều chiến sĩ ở lại tiếp tục cuộc chiến đấu quên mình cho đến tận ngày 16 tháng Bảy. Lẻ tẻ có những phân đội đã nhập vào các đội du kích Crum và tiếp tục chiến đấu ở đây.

Tình hình chiến sự ở cánh Nam mặt trận Xô - Đức biến chuyển có lợi cho địch sau khi chúng chiếm được Crum.

Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu cũng không lấy gì làm vui mừng về tình huống ở khu vực Bác-ven-cô-vô cách Khác-cốp 130 ki-lô-mét về phía Tây - Nam. Bọn phát-xít lại giành được quyền chủ động ở đây và tạo được điều kiện vô cùng thuận lợi để thực hiện mưu đồ của chúng sau này.

Như đã nói ở trên, cuối tháng Ba, Đại bản doanh xem xét đề nghị của bộ tư lệnh hướng Tây - Nam xin sử dụng lực lượng ở các Phương diện quân Bri-an-xcơ, Tây - Nam và Nam để mở một chiến dịch tiến công lớn nhằm mục đích tiêu diệt cánh quân địch ở cánh Nam mặt trận Xô - Đức và sau đó đưa quân ta tiến ra tuyến Gô-men - Ki-ép - Théc-ca-xơ - Péc-vô-mai-xcơ - Ni-cô-lai-ép. Bộ tư lệnh hướng này yêu cầu Đại bản doanh bổ sung thêm nhiều lực lượng và phương tiện.

Ngay lúc đó, Bộ Tổng tham mưu báo cáo lên Tổng tư lệnh tối cao là Bộ Tổng tham mưu không đồng ý với đề nghị đó. I. V. Xta-lin tán thành ý kiến của chúng tôi, nhưng đồng thời lại đồng ý với X. C. Ti-mô-sen-cô vạch kế hoạch cho một chiến dịch bộ phận, phạm vi hẹp hơn chiến dịch mà Ti-mô-

sen-cô đã dự định trên kia, nhằm tiêu diệt cánh quân địch ở Khác-cốp bằng lực lượng và phương tiện có sẵn của hướng Tây - Nam.

Ngày 10 tháng Tư, bản kế hoạch sửa đổi này được chuyển đến Đại bản doanh. Nó dự kiến đánh từ vùng Vôn-tsan-xơ và từ bàn đạp Bác-ven-cô-vô theo hướng khép lại để tiêu diệt cánh quân địch tại đây, chiếm lấy Khác-cốp và tạo những điều kiện cần thiết để giải phóng Đôn-bát.

Xét thấy rằng bộ đội Phương diện quân Tây - Nam tham gia chiến dịch này mà tiến công từ chỗ lồi Bác-ven-cô-vô thì chẳng khác gì tiến công từ một cái túi tác chiến, rất nguy hiểm nên B. M. Sa-pô-sni-cốp đã đề nghị không nên tiến hành chiến dịch đó. Song, bộ chỉ huy hướng vẫn tiếp tục khẩn khoản đề nghị và cam đoan với Xta-lin là chiến dịch sẽ thắng lợi hoàn toàn. Xta-lin đã cho phép tiến hành chiến dịch này và ra lệnh cho Bộ Tổng tham mưu xem chiến dịch là công việc nội bộ của hướng và đừng can thiệp vào bất kỳ vấn đề gì của chiến dịch.

Ngày 28 tháng Tư, bộ chỉ huy hướng Tây - Nam ra chỉ thị về chiến dịch sắp tới; sau đó là các chỉ thị gửi các tư lệnh tập đoàn quân. Vấn đề chiến dịch này có được thảo luận thêm ở Đại bản doanh nữa hay không thì tôi không rõ, vì từ giữa tháng Tư, như đã nói ở trên, tôi đi công tác ở Phương diện quân Tây - Bắc theo lệnh của Đại bản doanh.

Ngày 12 tháng Năm, tức là lúc những biến cố bất lợi cho ta đang dồn dập ở Crưm thì bộ đội Phương diện quân Tây - Nam chuyển sang tiến công chặn trước quân địch. Lúc đầu cuộc tiến công triển khai thắng lợi, và do đó, Tổng tư lệnh tối cao kịch liệt quở trách Bộ Tổng tham mưu là nếu nghe lời chúng tôi thì suýt nữa đã bác bỏ mất một chiến dịch triển khai thắng lợi như thế.

Nhưng ngay ngày 17 tháng Năm thì cánh quân xung kích của địch gồm 11 sư đoàn thuộc cụm quân của Clai-xơ đã chuyển sang phản công từ vùng Xla-vi-an-xơ, Cra-ma-toóc-xơ và, sau khi chọc thủng tuyến phòng ngự

của tập đoàn quân 9, đã bắt đầu uy hiếp nghiêm trọng tập đoàn quân 57 của Phương diện quân Nam, rồi uy hiếp cả cánh quân xung kích của Phương diện quân Tây - Nam. Sau này mới rõ là bộ tư lệnh và bộ tham mưu hướng Tây - Nam trong lúc vạch kế hoạch chiến dịch đã không tiến hành những biện pháp bảo đảm cần thiết cho cánh quân xung kích của mình từ phía Xla-vi-an-xcơ.

Nhận được những thông báo đầu tiên của bộ tham mưu hướng về những diễn biến đáng lo ngại, chiều 17 tháng Năm, tôi gọi điện đến tham mưu trưởng tập đoàn quân 57, để tìm hiểu thực chất tình hình sự việc. Biết là tình hình ở đây nguy ngập, tôi báo cáo ngay với I. V. Xta-lin.

Lấy lý do là gần đây không có lực lượng dự bị của Đại bản doanh có thể đến chi viện ngay cho Phương diện quân Nam, tôi đã đề nghị ngừng cuộc tiến công của Phương diện quân Tây - Nam để đưa một bộ phận cánh quân xung kích của phương diện quân đó đến ngăn chặn nguy cơ địch đe dọa từ phía Cra-ma-toóc-xcơ.

Tổng tư lệnh tối cao quyết định nói chuyện với tổng tư lệnh hướng Tây - Nam Nguyên soái Ti-mô-sen-cô đã. Nội dung cuộc trao đổi ý kiến qua điện thoại giữa I. V. Xta-lin và X. C. Ti-mô-sen-cô như thế nào, tôi không được rõ. Nhưng một lúc sau, tôi được gọi đến Đại bản doanh và lại báo cáo nỗi lo lắng của mình về Phương diện quân Nam và nhắc lại đề nghị ngừng tiến công. Tôi được trả lời khẳng định rằng bộ tư lệnh hướng đã tiến hành đầy đủ các biện pháp để đẩy lùi cuộc tiến công của địch vào Phương diện quân Nam, cho nên Phương diện quân Tây - Nam sẽ tiếp tục tiến công...

Từ sáng 18 tháng Năm, tình hình ở chỗ lồi Bác-ven-cô-vô tiếp tục xấu hẳn đi, trước tiên tôi báo cáo điều đó với Tổng tư lệnh tối cao. Khoảng 18 hay 19 giờ hôm đó, ủy viên hội đồng quân sự hướng Tây - Nam N. X. Khơ-rút-sốp gọi điện cho tôi. Đồng chí nói vắn tắt cho tôi biết tình hình ở chỗ lồi Bác-ven-cô-vô, thông báo rằng I. V. Xta-lin đã bác đề nghị của họ về việc

đình chỉ ngay cuộc tiến công, và đồng chí đề nghị tôi báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao một lần nữa về yêu cầu đó của họ.

Tôi trả lời là đã mấy lần cố thuyết phục Tổng tư lệnh tối cao về điều đó, nhưng chính là dựa vào những báo cáo trái ngược của hội đồng quân sự hướng Tây - Nam, nên Xta-lin đã bác những đề nghị của tôi. Vì thế, tôi khuyên N. X. Khrushchov, với tư cách là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng, trực tiếp nói với Tổng tư lệnh tối cao. Chẳng bao lâu, Khrushchov báo cho tôi rằng đã nói chuyện được với Tổng tư lệnh tối cao qua Gh. M. Malenkov, và Xta-lin đã khẳng định mệnh lệnh tiếp tục tiến công.

Ngày 19 tháng Năm, cánh quân xung kích của địch hoạt động ở chỗ lồi Bác-ven-cô-vô đã tiến vào sau lưng bộ đội Liên Xô, và cuối cùng, mãi đến bảy giờ, Ti-mô-sen-cô mới ra lệnh ngừng tiến công tiếp vào Khác-cốp và sử dụng phần lớn lực lượng cánh quân xung kích để thanh toán chỗ bị địch đột phá và khôi phục tình huống ở địa bàn của tập đoàn quân 9. Tổng tư lệnh tối cao đã chuẩn y quyết định đó. Song, đáng tiếc là quyết định đã quá muộn: ba tập đoàn quân của các Phương diện quân Nam và Tây - Nam đã bị thiệt hại nặng nề.

Giữa tháng Sáu, Phương diện quân Tây-Nam buộc phải hai lần rút lui và chuyển về bên kia sông Ô-xcôn. Do những thất bại đó nên tình thế cũng như so sánh lực lượng ở phía Nam đã thay đổi rõ rệt có lợi cho địch. Như chúng ta thấy, sự thay đổi đó đã diễn ra ở chính nơi mà bọn Đức đã dự kiến cuộc tiến công mùa hè của chúng. Và chính điều đó đã đảm bảo thắng lợi cho chúng trong cuộc đột phá về phía Xta-lin-grát và vào Cáp-ca-dơ.

Tôi viết tất cả những điều này không phải để biện bạch phần nào cho cấp lãnh đạo của Bộ Tổng tham mưu. Lãnh đạo của Bộ Tổng tham mưu cũng có lỗi, vì đã không chi viện cho hướng Tây - Nam. Mặc dù chúng tôi không có nhiệm vụ tham gia vào việc đó nhưng không phải vì thế mà chúng tôi không có trách nhiệm, đáng lẽ chúng tôi ít ra cũng có thể tổ chức những

đòn đánh thu hút địch trên các hướng gần đấy, có thể kịp thời cung cấp cho phương diện quân những lực lượng dự bị và những phương tiện có trong tay bộ chỉ huy Liên Xô.

Ở hướng Tây - Bắc, chúng ta cũng thất bại.

Năm chiến tranh đầu tiên sắp kết thúc. Kết quả của năm này, đặc biệt là những sự kiện tháng Tư - tháng Sáu không làm hài lòng bộ chỉ huy Liên Xô. Song, những thử thách chủ yếu còn đang ở trước mặt. Sắp xảy ra trận Xta-lin-grát và cuộc chiến đấu bảo vệ Cáp-ca-dơ. Ở đây, tại phía Nam, tình hình đang ngày một rắc rối. Sau khi tập trung gần 90 sư đoàn và giành được quyền chủ động chiến đấu, bọn phát-xít đang tràn đến trung lưu và hạ lưu sông Đôn.

Tháng Năm năm 1942, do các bác sĩ khẩn thiết đề nghị nên B. M. Sápô-sni-cốp đã yêu cầu Hội đồng quốc phòng Nhà nước chuyển đồng chí sang làm công tác ít trọng trách và yên tĩnh hơn. Lời yêu cầu đó đã được thỏa mãn. Với tư cách là thứ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng, đồng chí đã được giao nhiệm vụ theo dõi hoạt động của các học viện quân sự và tổ chức soạn thảo những bản hướng dẫn và điều lệnh mới, đồng thời bắt buộc đồng chí trong một ngày đêm không được làm việc quá 5 - 6 giờ và phải nghiêm chỉnh thực hiện đúng những điều cấm dận của bác sĩ. Về sau, đồng chí được bổ nhiệm làm giám đốc Học viện Bộ Tổng tham mưu.

Ngày 26 tháng Sáu năm 1942, theo mệnh lệnh của Đại bản doanh, tôi được bổ nhiệm làm Tổng tham mưu trưởng.

Sau khi thất bại ở gần Khác-cốp, bộ đội Liên Xô chuyển sang phòng ngự. Ngày 28 tháng Sáu, cụm quân của Vai-khơ-xơ chuyển sang tiến công từ các vùng phía Đông Cuốc-xơ. Bộ chỉ huy phát-xít dự tính dùng cuộc tiến công này và các trận đánh từ Vôn-tsan-xơ vào Vô-rô-ne-giơ để bao vây và tiêu diệt bộ đội Phương diện quân Bri-an-xơ đang bảo vệ hướng Vô-rô-ne-giơ rồi sau đó, vòng xuống phía Nam, đánh thêm một trận từ

vùng Xla-vi-an-xơ để tiêu diệt bộ đội các Phương diện quân Tây - Nam và Nam và mở đường tiến đến sông Vôn-ga và Bắc Cáp-ca-dơ.

Nhằm mục đích đó, địch lấy một phần lực lượng của cụm tập đoàn quân “nam” để thành lập cụm tập đoàn quân “B” gồm có các tập đoàn quân dã chiến 2 và 6, tập đoàn quân xe tăng 4 của Đức và tập đoàn quân 2 của Hung-ga-ri.

Để hoạt động ở hướng Bắc Cáp-ca-dơ, chúng thành lập cụm tập đoàn quân “A” dưới quyền chỉ huy của thống chế V. Li-xơ, cựu tư lệnh đội quân chiếm đóng vùng Ban-căng, một trong những tên trùm tội phạm phát-xít ở Nam Tư và Hy Lạp. Cụm này gồm các tập đoàn quân dã chiến 11 và 17, tập đoàn quân xe tăng 1 của Đức và tập đoàn quân 8 của I-ta-li-a.

Tính Tổng cộng, kể đến ngày 1 tháng Bảy năm 1942, để giải quyết nhiệm vụ thứ nhất, địch đã tập trung 900 nghìn binh lính và sĩ quan, hơn 1.200 xe tăng, trên 17 nghìn pháo và súng cối, 1.640 máy bay chiến đấu. Phía ta, thì các Phương diện quân Bri-an-xơ, Tây - Nam và Nam hồi bấy giờ có 655 nghìn cán bộ và chiến sĩ, 740 xe tăng, 14.200 pháo và súng cối, khoảng 1.000 máy bay chiến đấu. Như vậy là về số lượng người và kỹ thuật chiến đấu, ở khu vực này của mặt trận Xô - Đức bộ đội ta kém địch khoảng một lần rưỡi.

Các đơn vị chuyển sang tiến công thuộc cụm quân của Vai-khơ-xơ (tập đoàn quân dã chiến 2, tập đoàn quân xe tăng 4 của Đức và tập đoàn quân 2 của Hung-ga-ri thuộc cụm tập đoàn quân “B”) đã chọc thủng trận địa phòng ngự ở chỗ tiếp giáp giữa tập đoàn quân 13 và tập đoàn quân 40 thuộc Phương diện quân Bri-an-xơ, và trong hai ngày đã tiến sâu vào được 40 ki-lô-mét. Sự điều khiển các tập đoàn quân này của ta bị phá vỡ

Một số người có ý kiến cho rằng nguyên nhân thất bại chủ yếu của bộ đội Phương diện quân Bri-an-xơ vào tháng Bảy năm 1942 là do Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu xem nhẹ hướng Cuốc-xơ - Vô-rô-ne-gơ.

Không thể đồng ý với ý kiến đó được. Ý kiến cho rằng Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu không dự đoán địch đánh vào đây cũng không đúng.

Sai lầm, như trên đã nói, là ở chỗ chúng ta dự đoán đòn chủ yếu của bọn phát-xít không đánh vào phía Nam, mà vào khu vực Trung tâm của mặt trận Xô - Đức. Do đó, Đại bản doanh đã dùng mọi cách củng cố chính khu vực Trung tâm, đặc biệt là các hướng bên sườn của nó, làm thiệt thòi cho phía Nam. Chúng ta cho rằng hướng Ô-ri-ôn - Tu-la là nơi địch rất có thể đánh và là hướng nguy hiểm nhất đối với Mát-xcơ-va, nhưng cũng không loại trừ hướng Cuốc-xcơ - Vô-rô-ne-giơ mà địch sẽ từ đó phát triển tiến công để thọc sâu vu hồi Mát-xcơ-va từ phía Đông - Nam.

Trong lúc tập trung chú ý bảo vệ thủ đô, Đại bản doanh cũng tăng cường một cách đáng kể cho bộ đội Phương diện quân Bri-an-xcơ đang trấn giữ các hướng Ô-ri-ôn - Tu-la và Cuốc-xcơ - Vô-rô-ne-giơ. Ngay trong tháng Tư và nửa đầu tháng Năm, Phương diện quân Bri-an-xcơ đã được bổ sung thêm bốn quân đoàn xe tăng, bảy sư đoàn bộ binh, mười một lữ đoàn bộ binh, bốn lữ đoàn độc lập và một số lượng đáng kể các phương tiện pháo binh tăng cường. Tất cả các binh đoàn này từ Lực lượng dự bị của Đại bản doanh đưa tới, đã được kiện toàn khá tốt về số quân và về vật chất.

Do đó, đến cuối tháng Sáu, bộ tư lệnh Phương diện quân Bri-an-xcơ đã có một lực lượng dự bị gồm 5 quân đoàn xe tăng và 2 quân đoàn kỵ binh, 4 sư đoàn bộ binh, 4 lữ đoàn xe tăng độc lập. Ngoài ra, trên địa bàn của phương diện quân này còn có tập đoàn quân xe tăng 5 thuộc Lực lượng dự bị của Đại bản doanh. được bổ sung hoàn toàn đầy đủ và dành riêng cho các cuộc phản kích.

Như thế có thể nói rằng phải chăng Đại bản doanh đã không chú ý đến Phương diện quân Bri-an-xcơ? Lực lượng và phương tiện mà phương diện quân đó có không những đủ để đẩy lùi cuộc tiến công của địch đã bắt đầu trên hướng Cuốc-xcơ - Vô-rô-ne-giơ, mà nói chung còn đủ sức đánh tan quân của Vai-khơ-xơ hoạt động tại đây. Tiếc rằng ta đã không làm được như

vậy, và đó chỉ là vì bộ tư lệnh phương diện quân không biết kịp thời tổ chức đánh ồ ạt vào các sườn cánh quân chủ lực của địch, còn Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu thì rõ ràng là đã giúp đỡ cho phương diện quân không tốt.

Thật vậy, như thực tế chỉ rõ, trong lúc chống lại cuộc tiến công của địch, các quân đoàn xe tăng đã được đưa vào chiến đấu một cách nhỏ giọt, không phải để giải quyết những nhiệm vụ tích cực tiêu diệt bọn địch đột phá, mà lại để vá vúi những lỗ thủng trên trận địa phòng ngự của các tập đoàn quân bộ đội hợp thành.

Các quân đoàn trưởng xe tăng chưa có đầy đủ kinh nghiệm, còn chúng tôi thì ít có chỉ thị và ý kiến giúp đỡ cho họ. Các quân đoàn xe tăng đã hoạt động thiếu kiên quyết, sợ tách rời khỏi bộ binh đang phòng ngự của các tập đoàn quân bộ đội hợp thành, do đó, trong nhiều trường hợp, các quân đoàn xe tăng đã tác chiến theo phương pháp của các đơn vị bộ binh, mà không tính đến đặc trưng và khả năng của mình.

Đến chiều 2 tháng Bảy, tình hình ở hướng Vô-rô-ne-giơ xấu hẳn đi. Trận địa phòng ngự ở chỗ tiếp giáp các Phương diện quân Bri-an-xơ và Tây - Nam bị chọc thủng sâu vào gần 80 ki-lô-mét. Lực lượng dự bị của các phương diện quân trên hướng này đều đã đưa vào trận. Cánh quân xung kích địch đe dọa thọc đến sông Đôn và chiếm Vô-rô-ne-giơ.

Để ngăn cản việc này. Đại bản doanh đã chuyển từ lực lượng dự bị của mình cho tư lệnh Phương diện quân Bri-an-xơ Ph. I. Gô-li-cốp hai tập đoàn quân bộ đội hợp thành, ra lệnh triển khai lực lượng đó trên dọc hữu ngạn sông Đôn ở khu vực Da-đôn-xơ - Páp-lap-xơ và giao cho Gô-li-cốp chỉ huy tác chiến ở vùng Vô-rô-ne-giơ. Đồng thời, phương diện quân này còn được sử dụng tập đoàn quân xe tăng 5. Cùng với các binh đoàn xe tăng của phương diện quân, tập đoàn quân này phải phản kích vào sườn và sau lưng cánh quân phát-xít Đức đang tiến công vào Vô-rô-ne-giơ.

Vào đêm 2 rạng ngày 3 tháng Bảy, các quân đoàn của tập đoàn quân xe tăng 5 đã tập kết xong về phía Nam Ê-lê-txơ. Nếu công kích ngay lập tức và quyết liệt vào bọn địch đang xông tới Vô-rô-ne-giơ thì có thể thay đổi hẳn tình hình có lợi cho ta, bởi vì phần lớn lực lượng của cánh quân phát-xít này đã bị tổn thất khá lớn và bị dàn ra trên một mặt trận rộng, lại phải giao chiến với bộ đội Liên Xô ở nhiều nơi.

Song, tập đoàn quân xe tăng không được bộ tư lệnh phương diện quân giao cho một nhiệm vụ nào hết. Theo sự ủy nhiệm của Đại bản doanh, tôi phải đến ngay vùng Ê-lê-txơ để xúc tiến việc đưa tập đoàn quân xe tăng ra chiến đấu. Tôi đã gọi điện trước cho tư lệnh tập đoàn quân đó và bộ tư lệnh Phương diện quân Bri-an-xcơ, ra lệnh phải bắt tay ngay vào việc chuẩn bị phản công.

Tảng sáng 4 tháng Bảy, tôi đến sở chỉ huy của phương diện quân. Sau khi nắm lại tình hình, được biết rõ có thể đưa thêm những đơn vị nào của phương diện quân tham gia vào cuộc phản công, tôi cùng tham mưu trưởng Phương diện quân Bri-an-xcơ M. I. Ca-da-cốp đi đến sở chỉ huy của tư lệnh tập đoàn quân xe tăng 5 A. I. Li-diu-cốp.

Tại đây, trong khi cùng với tư lệnh tập đoàn quân và tham mưu trưởng phương diện quân tiến hành trình sát thực địa, tôi đã xác định nhiệm vụ của tập đoàn quân xe tăng 5: tất cả các lực lượng của nó ở phía Tây sông Đôn phải cùng một lúc cắt các đường giao thông của cánh quân xe tăng địch đã tiến đến sông Đôn, và phá cuộc vượt sông của chúng. Khi tiến ra được vùng Dem-li-an-xcơ - Khô-khôn, tập đoàn quân xe tăng 5 phải giúp đỡ bộ đội sườn trái của tập đoàn quân 40 rút về Vô-rô-ne-giơ qua Goóc-se-tơ-nô-ê, Xta-rui Ô-xcôn.

Cũng ngày hôm đó, tôi nhận được chỉ thị của Tổng tư lệnh tối cao nói phải có mặt ở Đại bản doanh chậm nhất là sáng 5 tháng Bảy vì tình hình ở cánh phải Phương diện quân Tây - Nam trở nên gay go; tập đoàn quân Đức

6 ở đây đã tiến ra gần đến Ca-men-ca và đang phát triển công kích ở hướng Nam.

Có nguy cơ cho hậu phương không những của Phương diện quân Tây - Nam mà cả Phương diện quân Nam nữa. Tối 4 tháng Bảy, sau khi ra chỉ thị về trình tự đưa tập đoàn quân xe tăng 5 vào trận chiến và về sự tổ chức hiệp đồng giữa pháo binh với không quân, giao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ cho tư lệnh tập đoàn quân và bộ tư lệnh phương diện quân, tôi trở về Đại bản doanh.

Nhưng, như tình hình sau đó cho thấy, tập đoàn quân xe tăng 5 đã không hoàn thành nhiệm vụ. Bộ tư lệnh của nó không có kinh nghiệm điều khiển những liên đoàn xe tăng như vậy, nên lúc đầu đã hành động một cách thiếu tự tin, bộ tham mưu của phương diện quân không giúp đỡ nó, và thực tế là đã không chỉ đạo công việc của nó; không có sự giúp đỡ của phương diện quân về phương tiện tăng cường - pháo binh và không quân. Vì vậy, xe tăng không thể giáng một đòn mạnh cùng một lúc vào sườn và sau lưng cánh quân xung kích địch.

Thực ra thì tập đoàn quân xe tăng 5 cũng đã thu hút được về mình một lực lượng đáng kể của địch và như vậy đã giúp cho các đơn vị khác của Phương diện quân Bri-an-xơ tranh thủ được thời gian mấy ngày rất cần thiết cho việc tổ chức phòng ngự Vô-rô-ne-giơ.

Nhắc đến tập đoàn quân xe tăng 5 ở đây, tôi không thể không nói vài lời thăm hỏi về người tư lệnh dũng cảm của nó, thiếu tướng A. I. Li-diu-cốp. Tôi gặp đồng chí lần đầu tiên ngày 4 tháng Bảy năm 1942, nhưng cơ quan lãnh đạo các Lực lượng vũ trang rất biết tiếng đồng chí là một nhà chỉ huy quân sự kiên quyết, có nghị lực và trưởng thành nhanh chóng. Chính vì vậy nên ngay từ tháng Sáu năm 1942, Đại bản doanh đã có thể chỉ định đồng chí làm người chỉ huy một trong những tập đoàn quân xe tăng đầu tiên vừa thành lập và hơn nữa, lại giao cho đồng chí một nhiệm vụ hết sức hệ trọng.

A. I. Li-diu-cốp là một trong số các Anh hùng Liên Xô được tặng danh hiệu này trong thời kỳ đầu của chiến tranh. Rất đáng tiếc rằng những trận chiến đấu trên mảnh đất Vô-rô-ne-giơ mô tả ở đây là những trận cuối cùng trong cuộc đời hoạt động đầy vinh quang của đồng chí. Từ ngày 6 tháng Bảy năm 1942, đồng chí chiến đấu liên tục trong đội ngũ tiến phong của các lữ đoàn xe tăng. Ngày 24 tháng Bảy, A. I. Li-diu-cốp đã hy sinh anh dũng.

Tôi nghĩ nên lại nguyên nhân thất bại của các trận đánh hồi tháng Bảy năm 1942 trên hướng Vô-rô-ne-giơ cũng là một điều bổ ích.

Đại bản doanh đã làm tất cả để giúp cho bộ tư lệnh Phương diện quân Bn-an-xơ. Hãy xem cách đánh giá các sự kiện mùa hè bấy giờ của cựu tham mưu trưởng Phương diện quân Bri-an-xơ M. I. Ca-da-cốp. Về vấn đề tổ chức cuộc phản kích của tập đoàn quân xe tăng 5, đồng chí viết:

“... Ai phải tổ chức trận đánh này? Tư lệnh phương diện quân thì đang ở vùng Vô-rô-ne-giơ, và tất cả sự chú ý của đồng chí đang dồn vào việc phòng ngự hướng này. Bộ tham mưu phương diện quân và trung tướng N. E. Tsi-bi-xap vừa mới tới chỗ chúng tôi để tạm thời thay thế tư lệnh phương diện quân ở sở chỉ huy chính thì không được phép tổ chức phản kích nếu không có quyết định của tư lệnh phương diện quân. Trước tình hình như vậy, Bộ Tổng tham mưu đã nắm lấy quyền chủ động tổ chức phản kích của tập đoàn quân xe tăng 5”.

Phải, trình bày sự việc như thế là đúng sự thực. Từ đây rút ra được kết luận sau đây: Tư lệnh phương diện quân, trước khi đi về Vô-rô-ne-giơ lẽ ra phải giao cho bộ tham mưu ở lại gần Ê-lê-txơ, hoặc giao cho một cán bộ nào đây tổ chức tiếp nhận và đưa tập đoàn quân xe tăng 5 vào chiến đấu, lệnh cho người đó làm theo quyết định của mình. Nếu tư lệnh không làm như thế thì bộ tham mưu phương diện quân phải chủ động đảm đương việc đó và báo cáo cho tư lệnh phương diện quân về những quyết định đã tiến hành. Song, cả hai điều đó đều không được thực hiện.

Cũng không thể phủ nhận rằng một trong những nguyên nhân gây ra kết quả không tốt của các trận đánh hồi tháng Bảy ở hướng Vô-rô-ne-giơ là thất bại trước đó của bộ đội hướng Tây - Nam hồi tháng Năm - tháng Sáu, mà như trên đã nói, nó đã khiến cho quân địch rảnh tay cả trên hướng Cuốc-xơ - Vô-rô-ne-giơ.

Ngày 5 tháng Bảy, tôi về đến Mát-xơ-va và báo cáo về tình hình mặt trận. Kết quả là đã quyết định thành lập trên hướng Vô-rô-ne-giơ một phương diện quân riêng. C. C. Rô-cô-xốp-xki được cử làm tư lệnh Phương diện quân Bri-an-xơ, còn tư lệnh phương diện quân mới, Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, là trung tướng N. Ph. Va-tu-lin, người đã làm cấp phó của tôi ở Bộ Tổng tham mưu từ ngày 15 tháng Năm đến ngày 11 tháng Bảy năm 1942.

Chỉ có đến đầu tháng Sáu, khi bộ đội các Phương diện quân Nam và Tây - Nam bị thiệt hại nặng nề, bắt đầu rút về phía Đông thì việc thành lập một bộ tư lệnh phương diện quân riêng trên hướng Cuốc-xơ - Vô-rô-ne-giơ mới trở nên có lợi và sau đó trở nên tất yếu. Chính lúc đó mới xuất hiện khả năng chắc chắn địch sẽ đánh vào Vô-rô-ne-giơ, và Đại bản doanh đã bắt đầu đưa đến đây một phần đáng kể lực lượng dự bị của mình.

Thực tế thì phương diện quân này được thành lập muộn, vào ngày 7 tháng Bảy, khi quân địch hầu như đã tiến gần sát Vô-rô-ne-giơ. Và khuyết điểm về vấn đề này trước hết thuộc về Bộ Tổng tham mưu và các cán bộ lãnh đạo của nó.

Mặc dầu cuộc tiến công của địch vào Vô-rô-ne-giơ lúc bây giờ đã bị chặn lại, tình hình vẫn hết sức căng thẳng. Ngày 7 tháng Bảy, tập đoàn quân đã chiến 6 và tập đoàn quân xe tăng 4 của Đức bắt đầu tiến công từ vùng Nam Vô-rô-ne-giơ dọc theo hữu ngạn sông Đôn, còn tập đoàn quân xe tăng 1 thì tiến công từ vùng Ác-ti-ô-môp-xơ trên hướng đến Can-tê-mi-rốp-ca.

Địch muốn bằng mọi cách tiến cho kỳ được ra chỗ khúc cong lớn của sông Đôn. Các Phương diện quân Tây - Nam và Nam tiếp tục rút lui về phía Đông. Đến giữa tháng Bảy địch chiếm Va-lui-ki, Rốt-xô-sơ, Bô-gu-tsa-rơ, Can-tê-mi-rôp-ca, Min-le-rô-vô. Chúng đã mở được đường tiến về phía Đông - đến Xta-lin-grát và đường về phía Nam - đến Cáp-ca-dơ. Việc Hồng quân chuyển sang phòng ngự chiến lược không phải là dễ dàng.

Tuy bộ đội Liên Xô đã gặp những thất bại hồi xuân hè năm 1942, nhưng điều quan trọng trong các biện cố của thời kỳ đó là Hồng quân đã tiến hành những hoạt động phòng ngự cơ động tích cực và những hoạt động này đã chuẩn bị điều kiện để bẻ gãy cuộc “tổng” tiến công thứ hai của bọn Hít-le trên mặt trận Xô - Đức.

Vào thời gian sắp bước vào trận chiến đấu vĩ đại nhất - trận bảo vệ Xta-lin-grát - trận đánh dấu bước ngoặt căn bản trong Chiến tranh giữ nước vĩ đại và cuộc chiến tranh thế giới nói chung, Hồng quân đã tiến hành những chiến dịch có ý nghĩa tương đối nhỏ hơn, ý nghĩa cục bộ. Bắt đầu việc chuẩn bị cho một cố gắng mới nhằm phá vỡ cuộc phong tỏa Lê-nin-grát. Hồng quân đã định kỳ mở lại những trận công kích nhằm tiêu diệt bàn đạp của địch ở Đê-mi-an-xcơ và ở cả các tuyến khác từ Rơ-giép đến hồ In-men.

Trận tuyến cắt ngang Liên Xô đi ngoằn ngoèo theo các đồi núi và thung lũng, từ Muốc-man-xcơ đến Biển Đen, đất nước đang chuẩn bị cho cuộc đọ sức quyết định.

GIỮA SÔNG ĐÔNG VÀ SÔNG VÔN-GA

Mùa hè năm 1942, Bộ Tổng tham mưu làm việc rất khân trương. Những thất bại mùa xuân của bộ đội Liên Xô ở phía Nam khiến chúng tôi rất buồn. Chúng tôi cũng nhận thấy phần khuyết điểm của mình trong đó, mặc dầu trong mệnh lệnh của Tổng tư lệnh tối cao không nói gì đến Bộ Tổng tham mưu cả. Những tính toán sai lầm trong việc tiến hành các chiến dịch mùa xuân là một bài học nghiêm khắc đối với chúng tôi.

Các cán bộ tác chiến chăm chú phân tích những sự kiện ngoài mặt trận, đặc biệt là các sự kiện ở phía Nam và ở khúc cong của sông Đôn. Các cán bộ Bộ Tổng tham mưu ngày càng có thêm những nhiệm vụ mới, phức tạp hơn. Nhiệm vụ quan trọng nhất là phải tổ chức điều khiển bộ đội một cách thường xuyên và vững chắc, đảm bảo cho hành động của bộ đội phục tùng ý định thống nhất của Đại bản doanh.

Vấn đề bảo vệ Xta-lin-grát đã được đặt vào chương trình nghị sự, mặc dù đối với chúng ta, việc nhận thức điều đó thật là khó khăn. Chính vị trí địa lý và kinh tế của thành phố này đã quyết định tầm quan trọng chiến lược của nó. Trong năm 1942 đây khó khăn đối với Hồng quân và toàn dân Liên Xô, danh từ “Xta-lin-grát” đã đi vào từ vựng của tất cả các tiếng nói trên thế giới, và từ đấy, nó tượng trưng cho một trận chiến đấu mà quy mô, cường độ và kết quả đã vượt quá tất cả các cuộc xung đột vũ trang từ xưa đến nay.

Suốt trong bốn tháng ròng, mặc dầu thiệt hại lớn về người và kỹ thuật, bộ chỉ huy Đức đã nhiều lần cố ra sức đánh chiếm thành phố. Nhưng mọi cố gắng của chúng đều uổng công vô ích. “Đứng vững và chiến thắng!” - lời hứa ngắn gọn này, như một lời thề danh thếp, đã khắc sâu vào ý thức của

những người bảo vệ thành đồng sông Vôn-ga, đã nói lên quyết tâm sắt đá đánh đuổi và tiêu diệt quân thù đáng nguyền rủa.

Mỗi chiến sĩ đều hiểu rõ rằng chính nơi đây, trên bờ sông Vôn-ga, đang quyết định kết quả không những của cuộc Chiến tranh giữ nước, mà của cả cuộc chiến tranh thế giới thứ hai nữa. Các chiến sĩ Liên Xô đã giữ vững lời thề. Họ đã kết thúc trận Xta-lin-grát bằng thắng lợi rực rỡ của mình.

L. I. Brê-giơ-nép nhận xét: “Tin về chiến thắng này của Quân đội Liên Xô truyền đi khắp châu Âu bị chiếm đóng. Nó lọt qua các bức tường của các nhà tù Hít-le và hàng rào giây thép gai của các trại giết người. Nó gây niềm tin tưởng vào sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa phát-xít, nó kêu gọi kháng chiến và đấu tranh”. Vì thế, người ở khắp mọi lục địa đến thăm Liên Xô đều muôn mặt niềm những người anh hùng đã hy sinh ở Xta-lin-grát, đều muôn tỏ lòng tôn kính sâu sắc đối với những anh hùng đó, đều muôn lấy và đem theo năm đất của mảnh đất này, một mảnh đất đã thực sự trở thành thiêng liêng.

Đúng vậy, Xta-lin-grát quả là niềm hy vọng của các dân tộc bị nô dịch, là hồi chuông báo hiệu giải phóng họ khỏi những xiềng xích nặng nề của lũ quý phát-xít. Nhưng gắn liền với tên của thành phố này còn có một điều khác nữa, đó là thắng lợi của nghệ thuật quân sự Liên Xô.

Mọi người đều biết, bọn tướng lĩnh quốc xã vẫn mơ tưởng đến trận “Can-nơ” và cho rằng chỉ có chúng mới có thể tiến hành những chiến dịch bao vây. Chúng đã viết một cách khinh bỉ về các nhà chỉ huy quân sự Liên Xô, coi họ không có khả năng nắm được nghệ thuật chỉ huy bộ đội trên chiến trường của chiến tranh hiện đại.

Nhưng, chính những nhà cầm quân Liên Xô đã đánh cho địch ở gần Xta-lin-grát một trận “Can-nơ” khổng lồ của thế kỷ XX. Hơn nữa hình thức cơ động chiến dịch hết sức phức tạp là tiến công từ những hướng gặp nhau nhằm bao vây những cánh quân của địch trước sau vẫn là hình thức tác

chiến điển hình của Hồng quân cho đến khi chiến tranh kết thúc. Nhắc đến tình hình trước khi diễn ra trận Xta-lin-grát và đến những ý đồ của địch đối với chiến cục mùa hè năm 1942, cần phải nói như sau:

Tình hình lúc bấy giờ vẫn hết sức khó khăn đối với đất nước xô-viết, vùng Pri-ban-tích, Bê-lô-ru-xi-a, U-crai-na, Môn-đa-vi-a, các tỉnh phía Tây và phía Nam của Liên bang Nga đang ở dưới ách chiếm đóng của bọn phát-xít. Giặc tiếp tục phong tỏa Lê-nin-grát, giữ những lực lượng lớn cách Mát-xcơ-va không xa. Lực lượng dự bị chiến lược của ta tích lũy một cách chật vật đã sử dụng hết trong các trận đánh gần Mát-xcơ-va.

Mặc dầu đến khoảng mùa hè năm 1942, với những cố gắng của toàn dân Liên Xô đã đạt được không ít kết quả trong việc phát triển nền kinh tế quốc dân, nhưng vẫn chỉ có thể cung cấp cho quân đội được một số lượng tối thiểu các phương tiện cần thiết để tổ chức việc đánh lại quân thù. Như trên đã nói, tình hình lại càng trầm trọng hơn vì những thất bại trong các trận đánh của bộ đội Liên Xô hồi mùa xuân năm 1942 ở vùng Lê-nin-grát, Khác-côp và Crưm.

Không thể trông chờ vào sự chi viện của các nước đồng minh chống Hít-le được. Họ vẫn trì hoãn việc mở mặt trận thứ hai ở châu Âu. Đáng lẽ phải triển khai những hành động quân sự ở châu Âu, thì họ lại chú ý vào các chiến trường thứ yếu rất xa nước Đức; những chiến trường đó không thể thu hút được những lực lượng đáng kể của khối phát-xít, chúng ta hãy nhớ lại, ở Bắc Phi vào tháng Năm năm 1942, để chống lại quân Anh, tất cả chỉ có 8 sư đoàn I-ta-li-a và 3 sư đoàn Đức.

Thật rõ ràng là chính sách đó của các giới cầm quyền Mỹ - Anh đối với Liên Xô đã khiến cho bộ chỉ huy Đức có thể đưa thêm lực lượng bổ sung đáng kể để đánh Hồng quân. Vào ngày 1 tháng Năm năm 1942, trên mặt trận Xô - Đức, quân địch có 217 sư đoàn và 21 lữ đoàn, nghĩa là gần 80% toàn bộ lực lượng của Đức và các nước đồng minh của nó, lại còn có ba trong số năm tập đoàn không quân Đức nữa.

Kế hoạch của bộ chỉ huy Đức đối với mùa hè năm 1942, như chỉ thị số 41 ngày 5 tháng Tư cho thấy, là “giành lại quyền chủ động” đã bị mất vì thất bại ở ngoại vi Mát-xcơ-va, “tiêu diệt hoàn toàn sinh lực còn lại của Liên Xô, đoạt của bọn Nga thật nhiều trung tâm kinh tế - quân sự”.

Song, bộ chỉ huy Đức lúc bấy giờ không thể triển khai tiến công trên tất cả các hướng chiến lược của mặt trận Xô - Đức như hồi mùa hè năm 1941. Chúng không đủ khả năng tiến công trên một trận tuyến rộng lớn. Vì thế, địch đã quyết định thực hiện kế hoạch dự định bằng cách tiến hành những chiến dịch tiến công liên tiếp tùy theo lực lượng chúng có và tùy sự diễn biến của tình hình.

Kế hoạch dự kiến trước tiên là tập trung tất cả lực lượng sẵn có để tiến hành chiến dịch chủ yếu ở khu vực phía Nam mặt trận, nhằm mục đích tiêu diệt bộ đội Liên Xô ở phía Tây sông Đôn và sau đó chiếm vùng dầu lửa Cáp-ca-dơ và các đèo đi qua dãy núi Cáp-ca-dơ. Bọn Hít-le hy vọng rằng sau khi tiến được vào Cáp-ca-dơ thì chúng sẽ lôi kéo Thổ Nhĩ Kỳ vốn có thái độ lảng giềng hoàn toàn không tốt đối với Liên Xô, vào chiến tranh theo Đức, và cũng nhằm chuẩn bị tràn vào Cận Đông.

Như vậy, mục tiêu của “chiến dịch chủ yếu” là Cáp-ca-dơ. Để đảm bảo an toàn cho cánh trái của những đơn vị dành cho mục tiêu này, chi viện cho các đơn vị đó tiến nhanh về phía trước, bộ chỉ huy Đức đã quyết định công kích trên hướng Xta-lin-grát. Trong chỉ thị số 41 nói trên của bọn chỉ huy quân sự Hít-le có nêu rõ sự cần thiết phải cố gắng tiến đến Xta-lin-grát hoặc ít ra cũng dùng trọng pháo khống chế nó, làm cho nó mất ý nghĩa là một trung tâm công nghiệp chiến tranh và một đầu mối giao thông.

Như vậy, kế hoạch của chúng coi hướng này là phụ. Nhưng về sau, trái với sự tính toán và ý muốn của các nhà chiến lược quốc xã, hướng này đã từ một hướng phụ biên thành hướng quyết định trong cuộc giao tranh trên toàn mặt trận Xô - Đức.

Trận Xta-lin-grát bắt đầu vào khoảng giữa tháng Bảy năm 1942; trong trận này có lúc cả hai bên đã huy động ra trận trên 2 triệu người, hơn 2 nghìn xe tăng và cũng ngần ấy máy bay, 26 nghìn pháo và súng cối. Xét tính chất của tình hình diễn biến, đối với Hồng quân, trận đánh này có hai giai đoạn rõ rệt: giai đoạn phòng ngự, ở các cửa ngõ đi vào Xta-lin-grát và ngay trong thành phố “từ ngày 17 tháng Bảy đến ngày 18 tháng Mười một” và giai đoạn phản công, kết thúc bằng việc tiêu diệt cả một cánh quân lớn của địch “từ ngày 19 tháng Mười một năm 1942 đến ngày 2 tháng Hai năm 1943”.

Lúc đầu, bộ chỉ huy phát-xít giao nhiệm vụ đánh chiếm Xta-lin-grát cho tập đoàn quân 6 và tập đoàn quân xe tăng 4. Các nhà chiến lược quốc xã tính rằng bộ đội Liên Xô bị suy yếu trong các trận đánh trước đây sẽ không thể chống cự mạnh mẽ trên các hướng dẫn tới Xta-lin-grát. Chúng tin chắc vào điều đó đến nỗi giữa tháng Bảy, chúng đã điều tập đoàn quân xe tăng 4 về phía Nam để hoạt động ở Cáp-ca-dơ, đưa thêm vào biên chế của nó hai quân đoàn của tập đoàn quân 6. Song, hy vọng thắng lợi dễ dàng và nhanh chóng của chúng đã bị tiêu tan ngay từ ở khúc cong lớn của sông Đôn. Đó là do các chiến sĩ Liên Xô đã bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc với một quyết tâm không gì lay chuyển nổi.

Với tinh thần gan dạ vô song và lòng dũng cảm phi thường, các chiến sĩ Liên Xô đã phá kế hoạch của bộ chỉ huy Đức nhằm tiêu diệt bộ đội ta ở hữu ngạn sông Đôn và chiếm Xta-lin-grát trong hành tiến. Quyết định của Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao điều từ lực lượng dự bị các tập đoàn quân 63, 62 và 64 để trấn giữ hướng Xta-lin-grát đã có tác dụng rất lớn trong việc đánh lùi trận tiến công này của địch.

Phương diện quân Xta-lin-grát (tư lệnh là V. N. Goóc-đôp) đã được thành lập, gồm các đơn vị kể trên cùng với tập đoàn quân 21 vừa rút về bên kia sông Đôn và tập đoàn quân không quân 8.

Giữa tháng Bảy, bộ đội Phương diện quân Xta-lin-grát triển khai phòng ngự: tập đoàn quân 63 ở dọc tả ngạn sông Đôn từ Páp-lốp-xcơ đến Xê-ra-phi-mô-vích; tập đoàn quân 21 từ Xê-ra-phi-mô-vích đến Cli-ốt-xcai-a; tập đoàn quân 62 ở phía Tây sông Đôn tại khúc cong lớn của nó trên một trận tuyến kéo dài 100 ki-lô-mét từ Cli-ốt-xcai-a đến Xu-rô-vi-ki-nô. Các đơn vị thuộc tập đoàn quân 64 được chuyển cấp tốc bằng đường xe lửa từ vùng Tu-la đang tiến đến tuyến từ Xu-rô-vi-ki-nô đến Véc-khơ-ne - Cuốc-mô-i-ác-xcai-a, đại thể dọc theo đường kinh tuyến thẳng từ Bắc xuống Nam.

Tiếp theo, dọc sông Đôn có tập đoàn quân 51 thuộc Phương diện quân Nam; tập đoàn quân này từ ngày 28 tháng Bảy đã phối thuộc Phương diện quân Bắc Cáp-ca-dơ. Như thế là thực tế Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã phải thành lập một mặt trận mới trên địa bàn dài 500 ki-lô-mét từ Páp-lốp-xcơ đến Véc-khơ-ne - Cuốc-mô-i-ác-xcai-a để chặn địch lại và bảo vệ hướng Xta-lin-grát. Để làm việc này, Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã phải huy động một bộ phận đáng kể của lực lượng dự bị chiến lược đã được chuẩn bị cho cuộc tiến công mùa hè.

Bộ Tổng tham mưu và Đại bản doanh chủ trương tổ chức tác chiến phòng ngự cho bộ đội Liên Xô thành một cuộc phòng ngự chiến lược, nhằm bẻ gãy cuộc “tổng” tiến công mới của quân đội Hít-le.

Các trận đánh phòng ngự ở xa trên các tuyến vào Xta-lin-grát đã bắt đầu ngay từ ngày 17 tháng Bảy với sự đụng độ giữa tập đoàn quân 62 của ta với các đơn vị của tập đoàn quân 6 của Đức trên sông Tsi-rơ. Sau một trận đánh kịch liệt, những đơn vị đi đầu của tập đoàn quân 62 buộc phải rút về tuyến phòng ngự chính do chủ lực của tập đoàn quân đóng giữ. Mọi cố gắng của quân Đức đột phá phòng ngự của ta trong hành tiến cho đến ngày 23 tháng Bảy đều bị bẻ gãy.

Trong lúc đó các đơn vị lẻ tẻ của các tập đoàn quân 38 và 28 bị thua trận ở Đông U-crai-na và vùng ven sông Đôn rút lui về qua trận địa phòng ngự của tập đoàn quân 62. Đại bản doanh quyết định, trên cơ sở các tập

đoàn quân này, tổ chức các tập đoàn quân xe tăng hỗn hợp 1 và 4 trong khuôn khổ Phương diện quân Xta-lin-grát.

Vấp phải sự kháng cự ác liệt của bộ đội Liên Xô, bộ chỉ huy phát-xít Đức, từ những ngày đầu chiến dịch đánh chiếm Xta-lin-grát, đã bắt tay vào việc tăng cường tập đoàn quân 6 của chúng bằng các đơn vị điều từ các khu vực khác của mặt trận, chủ yếu là từ Vô-rô-ne-giơ. Ngay đến ngày 23 tháng Bảy, để đối phó với Phương diện quân Xta-lin-grát, địch đã có 18 sư đoàn, chứ không phải 14 như lúc bắt đầu chiến dịch.

Sau khi tạo được ưu thế về lực lượng và mở lại cuộc tiến công, địch đã chọc thủng được phòng tuyến ở sườn phải của tập đoàn quân 62; các đơn vị cơ động của chúng đã tiến đến sông Đôn ở Ca-men-xcơ và đánh thọc sâu vào sườn trái của tập đoàn quân này từ phía Bắc. Địch tiếp tục đột phá, bao vây gần 3 sư đoàn bộ binh và một lữ đoàn xe tăng của Liên Xô ở gần Mai-ô-rốp-xki và đưa những lực lượng lớn tiến ra đến Véc-khơ-ne - Bu-di-nốp-ca và Xu-kha-nốp-xki, trực tiếp uy hiếp không những các chỗ vượt qua sông Đôn, mà còn tất cả các đơn vị của các tập đoàn quân 62 và 64 phòng ngự ở khúc cong lớn của sông Đôn. Ta lại phải dùng đến những biện pháp cấp bách để thanh toán nguy cơ nghiêm trọng này.

Trừ các tập đoàn quân xe tăng 1 và 4 chưa sẵn sàng chiến đấu, Đại bản doanh không còn lực lượng dự bị nào ở vùng Xta-lin-grát nữa. Tập đoàn quân xe tăng 1 hồi đó mới chỉ có cơ quan chỉ huy của hai quân đoàn xe tăng với 160 xe và một sư đoàn bộ binh, tập đoàn quân xe tăng 4 có một quân đoàn xe tăng (80 xe) và một sư đoàn bộ binh. Thật ra lực lượng dự bị của phương diện quân còn có tập đoàn quân 57 nhưng tập đoàn quân này cũng mới bắt đầu được bổ sung. Đại bản doanh chuyển cho các phương diện quân hai tập đoàn quân xe tăng mới thành lập và ra lệnh khôi phục lại tình thế. Đồng thời, lực lượng dự bị của Đại bản doanh lại điều đến vùng Xta-lin-grát 6 sư đoàn bộ binh mới.

Ngày 23 tháng Bảy, tôi đến Phương diện quân Xta-lin-grát với tư cách là đại diện của Đại bản doanh. Bộ tư lệnh phương diện quân lúc đó đang ở tại một đài quan sát trong làng Ca-mư-si. bên tả ngạn sông Đôn, cách Ca-la-tơ ba bốn ki-lô-mét về phía Bắc. Tôi cùng với bộ tư lệnh phương diện quân phân tích tỉ mỉ tình hình. Chúng tôi cố gắng không bỏ qua một chi tiết nào, thảo luận, hỏi ý kiến các chỉ huy trưởng và cán bộ chính trị, tất cả đều quyết tâm bảo vệ thành phố trên sông Vôn-ga.

Nghiên cứu tình hình mặt trận lúc đó, chúng tôi thấy rằng khả năng duy nhất để thanh toán nguy cơ tập đoàn quân 62 sẽ bị bao vây và địch sẽ chiếm các chỗ vượt qua sông Đôn ở vùng Ca-la-tơ về phía Bắc vùng này là phải ngay lập tức tiến hành những cuộc phản kích địch bằng lực lượng hiện có của các tập đoàn quân xe tăng 1 và 4. Hai ngày đêm nữa, tập đoàn quân xe tăng 4 mới có thể phản kích, nhưng không thể đợi được, vì không phản kích ngay thì chúng ta sẽ mất các chỗ vượt sông và quân Đức sẽ tiến vào sau lưng của tập đoàn quân 62 và 64. Vì thế đành phải cho tập đoàn quân xe tăng 1 công kích ngay, rồi sau đó đến tập đoàn quân 4.

Cuộc phản kích tuy không tiêu diệt được cánh quân địch đột phá về phía sông Đôn, nhưng như tình hình sau đó chỉ rõ, nó đã phá vỡ ý đồ của địch bao vây và tiêu diệt tập đoàn quân 62 là đơn vị sau này sẽ cùng với tập đoàn quân 64 giữ vai trò chính trong việc phòng ngự Xta-lin-grát, và đã ngăn không cho địch ồ ạt xông lên chiếm Xta-lin-grát trong hành tiến.

Trong những ngày ấy, tình hình ở sườn phải tập đoàn quân 64 trở nên phức tạp. Các binh đoàn Liên Xô rải ra trên một trận tuyến rộng lớn đã bị bọn phát-xít đánh bật trở lại, và bọn chúng đã chiếm Ni-giơ-ne - Tsi-rơ-xcai-a. Một nguy cơ nữa lại nảy sinh: địch đột phá vào Xta-lin-grát từ phía Tây - Nam .

Ngày 28 tháng Bảy, giữa lúc các trận đánh phòng ngự đang diễn ra quyết liệt thì mệnh lệnh số 227 của bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng I. V. Xta-lin đã được ký và gửi ngay cho bộ đội. Mệnh lệnh đó lập tức thu hút sự

chú ý của mọi chiến sĩ và cán bộ trong các Lực lượng vũ trang Liên Xô. Tôi đã được chứng kiến các chiến sĩ ở các đơn vị và phân đội chú ý lắng nghe, các sĩ quan và tướng lĩnh nghiên cứu nó như thế nào.

Mệnh lệnh số 227 là một trong những văn kiện có tác dụng mạnh nhất trong những năm chiến tranh xét về tầm sâu của nội dung yêu nước và mức độ tình cảm mãnh liệt. Sau đây là một số đoạn:

“Quân thù đã ném ra mặt trận thêm những lực lượng mới và không đếm xỉa đến những thiệt hại lớn lao, cứ xông tới trước, chiếm những vùng mới, tàn phá và tiêu hủy các thành thị và làng mạc của chúng ta, hãm hiếp, cướp bóc và giết hại nhân dân Liên Xô”.

“Có một số người ngu dốt ở ngoài mặt trận tự an ủi mình bằng những câu chuyện nói rằng chúng ta có thể còn phải rút lui xa hơn nữa về phía Đông, vì chúng ta có vùng lãnh thổ rộng lớn, có nhiều đất, nhiều dân và lúa mì thì bao giờ chúng ta cũng có thừa thãi... Những câu chuyện như vậy thật là hoàn toàn giả dối, gian trá, chỉ có lợi cho kẻ thù của chúng ta.”

“Mỗi chỉ huy trưởng, mỗi chiến sĩ Hồng quân và cán bộ chính trị phải hiểu rằng phương tiện của chúng ta không phải là vô hạn, lãnh thổ của Nhà nước xô-viết không phải là vùng hoang mạc, mà là nơi có nhân dân, công nhân, nông dân, trí thức, bố mẹ, vợ con, anh em chúng ta...”

“Sau khi mất U-crai-na, Bê-lô-ru-xi-a, Pri-ban-tích, Đôn-bát và các vùng khác, lãnh thổ của chúng ta hẹp hơn trước nhiều, và như thế là dân, lúa mì, kim loại, nhà máy, công xưởng cũng ít đi. Chúng ta đã mất hơn 70 triệu dân, trên 800 triệu pút lúa mì trong năm và trên 10 triệu tấn kim loại trong năm. Hiện nay, chúng ta không có ưu thế so với bọn Đức cả về nhân lực lẫn về dự trữ lúa mì. Rút lui xa hơn nữa tức là giết mình và do đó giết chết cả Tổ quốc chúng ta nữa”.

“Vì thế cần phải chấm dứt việc rút lui. Không lùi một bước”.

“Cần phải ngoan cường bảo vệ mỗi vị trí, mỗi thước đất xô-viêt cho đến giọt máu cuối cùng, cần phải bám chặt vào mỗi mảnh đất xô-viêt và bảo vệ nó cho đến khả năng cuối cùng”.

“Chúng ta có thể chịu đựng nổi đòn tiến công rồi sau đó đánh bật quân thù trở lại, được không? Được, chúng ta có thể làm được việc đó, vì các nhà máy và công xưởng của chúng ta ở hậu phương bây giờ đang làm việc rất tốt, Và mặt trận chúng ta ngày càng nhận được thêm nhiều máy bay, xe tăng, đại bác và súng cối.

Thế thì chúng ta còn thiếu cái gì?

Thiếu trật tự và kỷ luật trong các đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn, sư đoàn, trong các đơn vị xe tăng, các phi đội. Chúng ta cần phải lập nên một nền trật tự hết sức nghiêm ngặt và kỷ luật sắt trong quân đội chúng ta, nếu chúng ta muốn cứu vãn tình thế và bảo vệ Tổ quốc chúng ta”.

Mệnh lệnh đề nghị “dùng bàn tay sắt để chặn đứng lối tuyên truyền nói rằng chúng ta có thể và dường như cần phải rút xa hơn nữa về phía đông”, rằng dường như việc rút lui như thế chẳng có hại gì. Theo mệnh lệnh đó, các tiểu đoàn phạm binh đã được áp dụng trong quân đội.

Một số nhà sử học tư sản quy toàn bộ nội dung của mệnh lệnh ấy thành những biện pháp cưỡng chế; vứt bỏ các mặt chính trị và đạo đức của nó, họ khẳng định rằng việc áp dụng những biện pháp cưỡng chế bằng mệnh lệnh số 227 là nguyên nhân chủ yếu của thắng lợi mà bộ đội Liên Xô đã giành được ở Xta-lin-grát. Ý đồ chính trị của ngón lộn sòng và lối xuyên tạc này thì quá rõ. Họ nhằm mục đích làm giảm bớt trước mắt nhân dân thế giới cái tinh thần anh hùng có tính chất quần chúng của các chiến sĩ Liên Xô đã được thể hiện rõ ở trận đánh vào loại ác liệt nhất trong chiến tranh thế giới thứ hai.

Tôi cũng như nhiều tướng lĩnh khác, chúng tôi thấy những nhận xét trong mệnh lệnh phần nào có tính chất gay gắt và dứt khoát, nhưng tình hình rất nghiêm trọng và đáng lo âu buộc phải làm như thế.

Trong mệnh lệnh đó, điều mà chúng tôi chú ý trước tiên là nội dung xã hội và đạo đức của nó. Nó làm cho người ta chú ý đến vì tính chất nghiêm khắc của sự thật, tính chất thẳng thắn, chân thực trong cách nói của bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng và Tổng tư lệnh tối cao I. V. Xta-lin với bộ đội Liên Xô, kể từ chiến sĩ cho đến tư lệnh tập đoàn quân. Khi đọc nó, mỗi người chúng tôi đều suy nghĩ về điều là mình đã cống hiến hết sức cho cuộc đấu tranh chưa.

Chúng tôi ý thức rằng tính chất gay gắt và dứt khoát của những đòi hỏi nêu ra trong mệnh lệnh là nhân danh Tổ quốc nhân dân, và điều quan trọng không phải là những biện pháp trừng phạt nào sẽ được đưa ra áp dụng, cho dù điều đó có ý nghĩa đi chăng nữa, mà là mệnh lệnh đã đề cao ý thức trách nhiệm của các chiến sĩ về vận mệnh của Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của mình.

Nhưng tôi trở lại trình bày tình hình chiến sự. Sau khi chiếm được Ni-giơ-ne - Tsi-rơ-xcai-a, quân địch không thể phát huy được thắng lợi. Tập đoàn quân 6 của Đức không đủ lực lượng, và các đơn vị của nó buộc phải tạm thời chuyển sang phòng ngự. Để hoàn thành chiến dịch, bộ chỉ huy phát-xít Đức không còn cách nào hơn là hết sức vội vã tăng cường cho tập đoàn quân 6, đồng thời chuyển mục tiêu của tập đoàn quân xe tăng 4 từ hướng Bắc Cáp-ca-dơ sang hướng Xta-lin-grát. Nhiệm vụ đặt ra cho tập đoàn quân xe tăng 4 này là đánh vào thành phố từ phía Nam men theo đường xe lửa từ Cô-ten-ni-cô-vô.

Cuộc tiến công này bắt đầu ngày 31 tháng Bảy. Mặc dầu có lực lượng đông hơn, tập đoàn quân xe tăng 4 đã bị thiệt hại nặng và không thể thực hiện được ý đồ. Làm được như vậy, một phần quan trọng là nhờ bộ tư lệnh

Phương diện quân Xta-lin-grát đã từ lực lượng dự bị của mình điều tập đoàn quân 57 ra tuyến Áp-ga-nê-rô-vô - Rai-gô-rốt.

Ngày 10 tháng Tám, trên tuyến sông Ác-xai - Áp-ga-nê-rô-vô, tập đoàn quân xe tăng 4 của Đức cũng buộc phải chuyển sang phòng ngự. Việc tập đoàn quân 6 và tập đoàn quân xe tăng 4 của Đức chuyển sang phòng ngự đã buộc bộ chỉ huy địch bắt tay vào chuẩn bị một chiến dịch tiến công mới nhằm chiếm Xta-lin-grát bằng những đòn đánh gọng kìm cùng một lúc của cả hai tập đoàn quân này: tập đoàn quân 6 đánh ở vùng Véc-khơ-ne - Bu-di-nốp-ca từ phía Tây - Bắc xuống, và tập đoàn quân xe tăng 4 đánh ở vùng Áp-ga-ne-rô-vô từ phía Nam lên. Để bố trí lại đội hình, điều các đơn vị mới và chuẩn bị cho chiến dịch này, địch đã phải mất gần một tuần lễ.

Mặc dầu bộ đội Liên Xô do chiến đấu ngoan cường, lúc đầu đã có thể làm chậm tốc độ tiến công của quân Đức trên những tuyến cách xa Xta-lin-grát rồi sau đó chặn chúng lại trước tuyến phòng ngự vành ngoài, nhưng đối với chúng ta, tình huống trên hướng Xta-lin-grát vào những ngày gần giữa tháng Tám còn vô cùng căng thẳng. Trận tuyến Xta-lin-grát đã kéo dài đến 800 ki-lô-mét.

Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu càng ngày càng nhận rõ rằng bộ tư lệnh phương diện quân này rõ ràng là không đủ sức lãnh đạo và tổ chức hoạt động chiến đấu cho một số lượng bộ đội lớn như thế, hơn nữa, các lực lượng này lại buộc phải chiến đấu cực kỳ ác liệt trên hai hướng tách rời nhau. Bộ tư lệnh này cũng không đủ sức chỉ đạo thi hành những biện pháp cần thiết theo nhiệm vụ của Hội đồng quốc phòng Nhà nước giao và theo yêu cầu của tình hình chiến sự nhằm tăng cường phòng ngự thành phố và thỏa mãn nhu cầu của bộ đội về các sản phẩm do ngành công nghiệp thành phố sản xuất.

Ngày 5 tháng Tám, Đại bản doanh quyết định chia Phương diện quân Xta-lin-grát thành hai phương diện quân riêng - Phương diện quân Xta-lin-grát và Phương diện quân Đông - Nam gồm các đơn vị ở cánh trái của

Phương diện quân Xta-lin-grát cũ: các tập đoàn quân 64, 57 và 51, quân đoàn xe tăng 13 và cả tập đoàn quân không quân 8. Tập đoàn quân cận vệ 1 từ lực lượng dự bị của Đại bản doanh điều sang hướng Xta-lin-grát cũng thuộc vào phương diện quân này. Được chỉ định làm tư lệnh Phương diện quân Đông - Nam là A. I. Ê-ri-ô-men-cô, ủy viên hội đồng quân sự là N. X. Khơ-rút-sốp, tham mưu trưởng là G. Ph. Da-kha-rốp.

Phương diện quân Xta-lin-grát còn lại các tập đoàn quân 63, 21, 62 và tập đoàn quân xe tăng 4, quân đoàn xe tăng 28 và một bộ phận của tập đoàn quân không quân 8; trên cơ sở của các đơn vị thuộc tập đoàn quân này và không quân dự bị của Đại bản doanh, đến tháng Tám thì tổ chức thành tập đoàn quân không quân 16. Tư lệnh phương diện quân này vẫn là V. N. Goóc-đốp.

Trên thực tế thì việc tách các phương diện quân đã gây ra rất nhiều khó khăn để giải quyết các vấn đề khác không kém phần quan trọng, nhất là vấn đề sử dụng ô ạt không quân hoạt động trên hướng Xta-lin-grát. Việc giải quyết các vấn đề liên quan đến các biện pháp phòng ngự do các cơ quan đảng và xô-viết địa phương tiến hành cũng khó khăn.

Ngày 13 tháng Tám, Đại bản doanh quyết định đặt Phương diện quân Xta-lin-grát dưới quyền tư lệnh Phương diện quân Đông-Nam. Để tổ chức lãnh đạo và điều khiển bộ đội trên hướng Xta-lin-grát, trong những thời điểm quan trọng nhất của trận đánh, Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã phái đến Xta-lin-grát những đại diện của Hội đồng quốc phòng Nhà nước và của Đại bản doanh; các đại diện này được giao quyền quyết định cuối cùng mọi vấn đề nảy sinh tại chỗ.

Từ nửa đầu tháng Bảy, Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã tăng cường một cách có hệ thống cho các đơn vị trên hướng Xta-lin-grát bằng bộ đội lấy từ lực lượng dự bị chiến lược. Vào tháng Tám, dòng thác bộ đội từ tung thâm đất nước đổ về đây lại càng lớn thêm. Ví dụ, từ ngày 1 cho đến ngày 20 tháng Tám đã điều đến đây 15 sư đoàn bộ binh và 3 quân đoàn xe tăng. Thực ra,

một bộ phận đáng kể những binh đoàn này, do khó khăn về vận tải, chỉ có thể tới các phương diện quân sau ngày 20 tháng Tám.

Tổ chức đảng ở Xta-lin-grát tiếp tục giúp đỡ rất nhiều cho bộ đội và cho bộ tư lệnh trong việc củng cố các tuyến phòng ngự cũng như việc đảm bảo cho bộ đội mọi thứ cần thiết mà công nghiệp địa phương có thể sản xuất được.

Những biện pháp của Đại bản doanh, của các đại diện Đại bản doanh, của bộ tư lệnh các phương diện quân và các tập đoàn quân đã củng cố nhiều tình hình các đơn vị, nhưng các biện pháp này, như những diễn biến về sau chỉ rõ, chưa đủ để thủ tiêu hoàn toàn nguy cơ đe dọa Xta-lin-grat.

Ngày 19 tháng Tám, địch bắt đầu mở cuộc tiến công mới vào Xta-lin-grát bằng lực lượng của tập đoàn quân 6 và tập đoàn quân xe tăng 4. Các trận đánh dữ dội diễn ra ở những cửa ngõ sát thành phố. Trong những trận đánh này, một cụm quân cơ động mạnh của địch đã chọc thủng được tuyến phòng ngự ở phía Bắc Ca-la-tơ và đến ngày 23 tháng Tám thì tiến đến sông Vôn-ga ở phía Bắc Xta-lin-grát.

Cùng một lúc với cuộc đột phá phòng ngự của bộ đội Liên Xô, bộ chỉ huy Đức tiến hành một cuộc ném bom thành phố rất ác liệt vào ngày 23 và 24 tháng Tám; chúng đã huy động vào việc này toàn bộ lực lượng tập đoàn không quân 4 của chúng. Lúc bấy giờ, tôi ở trong thành phố và đã được chứng kiến thành phố dần dần bị tàn phá. Ban đêm, nó tựa như một đám lửa khổng lồ.

Bộ máy tuyên truyền quốc xã vội vã tuyên bố “pháo đài của bọn bôn-sê-vích đã nằm dưới chân quốc trưởng”. Những cái loa tuyên truyền của Hít-le không dự đoán được là sẽ đến lúc khắp nước Đức vang lên hồi chuông đám ma thảm thiết khi chúng bị thất bại choáng váng trên bờ sông Vôn-ga.

Trong những ngày này, bộ tư lệnh Phương diện quân Đông - Nam đóng ở một sở chỉ huy đã bố trí từ trước trong một đoạn đường hầm ở tả ngạn sông Txa-ri-txa. Ủy viên Hội đồng quốc phòng Nhà nước Gh. M. Ma-len-cốp, tư lệnh không quân A. A. Nô-vi-cốp và tôi cũng có mặt tại đây. Đại diện Hội đồng quốc phòng Nhà nước V. A. Ma-lư-sép, thứ trưởng Bộ dân ủy công nghiệp xe tăng A. A. Gô-rê-gli-át, bí thư thứ nhất tỉnh ủy và thành ủy Đảng bộ Xta-lin-grát, A. X. Tsu-i-a-tlốp, Tổng cục trưởng Tổng cục xe ô-tô thiết giáp, xe tăng thuộc Bộ dân ủy quốc phòng Liên Xô, I-a. N. Phê-đô-ren-cô thì ở trong nhà máy sản xuất máy kéo để cùng với giám đốc nhà máy K. A. Da-đô-rô-giơ-nưi và cán bộ tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng tại nhà máy A. M. Sa-pô-sni-cốp lãnh đạo việc sửa chữa và sản xuất xe tăng mới T-34, việc thành lập các tiểu đoàn tiêm kích và việc sơ tán những thiết bị quý nhất của nhà máy.

Ngày 23 tháng Tám, sở chỉ huy của phương diện quân nhận được những tin báo cáo đáng lo rằng ở phía Nam thành phố, bọn phát-xít đã thọc được vào trận địa phòng ngự của ta và đã tiến đến ga Tin-gu-ta. Chúng tôi cùng với bộ tư lệnh phương diện quân đề ra những biện pháp mà chúng tôi cảm thấy có thể dùng để thủ tiêu sự uy hiếp đối với thành phố từ hành lang do địch đã mở được ở phía Bắc trong lúc địch chưa kịp bám chân vững chắc ở đây.

Để phòng ngự thành phố ở phía Bắc và Tây - Bắc, ta đã cấp tốc điều đến đây các tiểu đoàn tiêm kích của công nhân, một tiểu đoàn học viên trường sĩ quan quân chính, những phân đội mới thành lập gấp rút từ lực lượng dân quân, một số đơn vị độc lập binh chủng chuyên môn và hậu cần của Phương diện quân Xta-lin-grát, tất cả những lực lượng đó gộp lại đã cho phép nhanh chóng tổ chức một dải phòng ngự giữa sông Đôn và sông Vôn-ga.

Trong thời gian tối 23 đến rạng ngày 24 tháng Tám, ở vùng Xa-mô-pha-lôp-ca, dưới sự lãnh đạo của phó tư lệnh mới của Phương diện quân Xta-

lin-grát, thiếu tướng K. A. Cô-va-len-cô mà trước kia tôi có biết khi cùng công tác ở Bộ dân ủy, đã thành lập được một cụm xung kích gồm ba sư đoàn bộ binh, một lữ đoàn xe tăng và quân đoàn xe tăng 28. Nhiệm vụ của nó là lập tức phản công từ tuyến Páp-si-nô - Cốt-lu-ban trên hướng Tây - Nam, bịt lỗ chọc thủng ở Cốt-lu-ban và Bôn-sai-a Rốt-xô-sơ-ca và tiến ra phía sông Đôn để khôi phục lại tình thế.

Đồng thời, tập đoàn quân 62 phải từ vùng Ma-lai-a Rốt-xô-sơ-ca đánh về phía cụm của tướng Cô-va-len-cô. Để tiêu diệt bọn địch đã tiến đến sông Vôn-ga, các quân đoàn xe tăng 2 và 23 dưới sự chỉ huy của chủ nhiệm bộ đội ô-tô thiết giáp - xe tăng của Phương diện quân Xta-lin-grát, trung tướng A. Đ. Stép-ni-ốp, sáng 24 tháng Tám phải công kích từ Rư-nôc, Oóc-lốp-ca vào Éc-dốp-ca, nghĩa là đánh vào hành lang của Đức từ phía Nam.

Do một trận ném bom dữ dội, ngày 23 tháng Tám, liên lạc điện thoại điện báo với Mát-xcơ-va bị gián đoạn. Báo cáo về cuộc đột phá của địch đến sông Vôn-ga, chúng tôi phải chuyển đến Tổng tư lệnh tối cao bằng vô tuyến điện; trong đó nói về tình hình hết sức nghiêm trọng xảy ra ở cửa ngõ Xta-lin-grát, về các biện pháp chúng tôi đã áp dụng để bảo vệ thành phố và để thanh toán cuộc đột phá của địch đến sông Vôn-ga.

Suốt đêm 23 rạng ngày 24 tháng Tám, đường giây liên lạc giữa Xta-lin-grát với Mát-xcơ-va đã được nối lại nhờ những cố gắng to lớn của các chiến sĩ thông tin liên lạc. Sáng sớm, Gh. M. Ma-len-côp, tôi và tư lệnh phương diện quân nhận được chỉ thị của Đại bản doanh nói rằng:

“Các đồng chí có đủ lực lượng để tiêu diệt bọn địch đã đột phá. Hãy tập hợp không quân của cả hai phương diện quân lại và đánh mạnh vào bọn địch đó. Hãy huy động những đoàn xe lửa bọc thép ra bố trí trên con đường sắt vòng quanh Xta-lin-grát. Hãy dùng thật nhiều khói để làm cho địch sợ. Hãy quần với địch không phải chỉ ban ngày, mà cả ban đêm. Hãy sử dụng hết lực lượng pháo và súng cối phản lực... điều quan trọng nhất là đừng có

hoảng hốt, đừng sợ bọn giặc càn rỡ và hãy giữ vững niềm tin vào thắng lợi của ta”.

Nói tóm lại, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao giao nhiệm vụ cho chúng tôi phải tiến hành mọi biện pháp bảo vệ thành phố, nhất thiết không để lọt vào tay địch và phải tiến hành ngay lập tức những biện pháp quyết liệt nhất để tiêu diệt cánh quân địch đã đột phá.

Trong đêm 23 rạng ngày 24 tháng Tám, cụm quân của tướng K. A. Cô-va-len-cô đã tiêu diệt những đơn vị địch mà họ gặp và đến sáng thì tiến ra Bôn-sai-a Rôt-xô-sơ-ca; ở đây cụm quân này hợp làm một với tập đoàn quân 62. Nhưng nó đã không thể bịt được thật chắc hành lang của bọn Đức. Sau khi ném thêm những lực lượng dự bị mới, địch đã khôi phục được việc cung cấp tiếp tế cho các đơn vị của chúng đã đột phá đến sông Vôn-ga, mặc dầu chúng phải làm việc này dưới hỏa lực liên tục của pháo binh Liên Xô.

Trong thời kỳ chiến đấu rất căng thẳng này, chúng ta phải thi hành những biện pháp để lôi kéo một phần lực lượng địch ra khỏi Xta-lin-grát, giảm sức ép của chúng đối với các đơn vị bảo vệ thành phố để ta có thể tranh thủ thời gian tổ chức phòng ngự ngay trong thành phố, đưa lực lượng dự bị từ bên kia sông Vôn-ga tới.

Ngay từ chiều tối 24 tháng Tám, trong một cuộc nói chuyện điện thoại thường lệ của tôi với Tổng tư lệnh tối cao, đã có quyết định hết sức khẩn cấp tập trung ở phía Bắc và Tây - Bắc Xta-lin-grát ít ra là hai - ba tập đoàn quân thuộc lực lượng dự bị của Đại bản doanh để tiêu diệt bọn địch đã đột phá và để giải vây cho thành phố ở phía Bắc. Đồng thời cũng quyết định gấp rút đưa thêm mấy sư đoàn để tăng cường cho các đơn vị trực tiếp phòng ngự ngay trong thành phố.

Trong suốt ngày 24 tháng Tám, chung quanh Xta-lin-grát diễn ra những trận đánh cực kỳ ác liệt trong điều kiện địch trội hơn ta rất nhiều về binh lực, nhất là trên các hướng công kích chính của chúng. Nhưng các chiến sĩ

Liên Xô chiến đấu anh dũng kề vai sát cánh với các đội ngũ công nhân và nhân dân thành phố đã đánh bật mọi cuộc công kích đó. Các đội bảo vệ Xta-lin-grát được cung cấp liên tục vũ khí, đạn dược; các ụ tác chiến và các công trình phòng ngự khác được xây dựng ngay trong thành phố; phòng không địa phương được tăng cường; phụ nữ và trẻ em được sơ tán, v. v.. Các đảng viên ở Xta-lin-grát là những người đầu tiên gia nhập các đội ngũ và ra mặt trận, còn những người ở lại các xí nghiệp thì làm tất cả để cho sản lượng sản phẩm quân sự không bị giảm đi.

Mặc dù tất cả những biện pháp được tiến hành trong ngày 23 và 24 tháng Tám, nhưng bộ đội Liên Xô đã không tiêu diệt được bọn giặc đã tiến sát ngoại ô thành phố, không cắt đứt được hành lang của địch và khôi phục lại tình hình. Chỉ có nhờ bộ đội các tập đoàn quân 63 và 21 đánh đòn bổ trợ bên cánh phải của Phương diện quân Xta-lin-grát, do các trận đánh rất ngoan cường, mới chiếm lại được của bọn địch ở Tây - Nam Xê-ra-phi-mô-vích một bàn đạp với chính diện rộng 50 ki-lô-mét và chiều sâu đến 25 ki-lô-mét, rất có lợi cho chúng ta về sau.

Những nguyên nhân thất bại chủ yếu của bộ đội Liên Xô trong những ngày ấy là gì? Trước tiên là bộ tư lệnh phương diện quân không có đủ lực lượng và phương tiện, đặc biệt là xe tăng và máy bay, để giáng đòn mạnh vào quân địch. Những cánh quân xung kích được tổ chức một cách vội vã thường là gồm các binh đoàn bộ binh đã bị yếu đi trong các trận chiến đấu. Còn các đơn vị được Đại bản doanh điều tới bằng đường xe lửa thì đến chậm, chưa kịp tập trung xong đã phải ra trận. Trong các binh đoàn xe tăng của phương diện quân thì rất ít xe tăng tốt. Thời gian để chuẩn bị phản công, để thực hiện hiệp đồng tác chiến và tổ chức điều khiển bộ đội không đủ.

Tình huống ở vùng Xta-lin-grát trở nên ngày một căng thẳng. Các trận ném bom liên tục đã gây nên những thiệt hại to lớn. Thành phố hầu như bị chìm ngập trong lửa đạn. Các ống dẫn nước, các trạm điện thoại, tàu điện

và đầu mỗi đường xe lửa đều bị phá hủy. Việc cung cấp điện bị rối loạn. Mặc dù vậy, không hề có sự bối rối, hoảng sợ. Phần lớn dân chúng không đi sơ tán, mà nhập vào đội ngũ những người bảo vệ thành phố, vào các nhà máy và đến công trường xây dựng chiến lũy.

Lúc bấy giờ, tôi đến Nhà máy sản xuất máy kéo để kiểm tra tình hình phòng ngự ở ven phía Bắc Xta-lin-grát. Địch chỉ còn ở cách đó 1,5 - 2 ki-lô-mét; chúng bắn pháo ác liệt và ném bom liên tục vào nhà máy. Trong hoàn cảnh đó, những thiết bị quý nhất được đem đi sơ tán sang bên kia sông Vôn-ga, nhưng nhà máy vẫn tiếp tục sản xuất xe tăng mới và sửa chữa những xe tăng bị hỏng. Nhiều công nhân lắp xong xe tăng là lái luôn ra tiền duyên phòng ngự. Công nhân, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư và nhân viên các Nhà máy “tháng Mười Đỏ”, “Chiến lũy” và các xí nghiệp khác cũng đã lao động và chiến đấu dũng cảm như vậy.

Ngày 25 tháng Tám, Xta-lin-grát có lệnh giới nghiêm. Mặc dù quân phát-xít Đức ở đây vẫn có ưu thế rất lớn về lực lượng, nhưng với lòng gan dạ, quả cảm của mình, trong những ngày đó, các chiến sĩ Liên Xô và toàn thể nhân dân lao động thành phố đã ngăn không cho chúng lọt vào phạm vi khu vực chính của Xta-lin-grát

Chiều 25 tháng Tám, tôi nhận được chỉ thị của Tổng tư lệnh tối cao cử tôi đến vùng tập trung bộ đội ở phía Bắc Xta-lin-grát để lãnh đạo việc chuẩn bị cho các đơn vị đã đến đây bước vào cuộc phản công sắp tới. Sáng 26 tháng Tám, tôi đến vùng mà tập đoàn quân 24 đã có mặt, còn tập đoàn quân 66 và các sư đoàn bổ sung cho tập đoàn quân cận vệ 1 thì đã bắt đầu đến.

Trong mấy ngày, tôi cùng với Đ. T. Cô-dơ-lốp, tư lệnh tập đoàn quân 24, đi trình sát thực địa. Sau đó, Gh. C. Giu-cốp cũng tới; từ ngày 26 tháng Tám, đồng chí được bổ nhiệm làm phó Tổng tư lệnh tối cao và thôi không làm tư lệnh Phương diện quân Tây nữa. Đồng chí được giao nhiệm vụ lãnh đạo chung và trực tiếp tất cả các đơn vị được điều đến để tiêu diệt bọn địch

đột phá đến sông Vôn-ga và để khôi phục lại trận địa phòng ngự đã bị phá vỡ của bộ đội Liên Xô ở vùng Xta-lin-grát. Mấy ngày sau khi Gh. C. Giu-cốp đến đây, theo lệnh của Đại bản doanh, tôi lại trở về công tác ở Bộ Tổng tham mưu.

Trong những ngày này, trên các lối vào phía Nam Xta-lin-grát, bộ đội Phương diện quân Đông - Nam đã cố gắng hết sức để đẩy lùi các trận công kích điên cuồng của tập đoàn quân xe tăng 4 của phát-xít; và mãi đến ngày 29 tháng Tám, sau khi được tăng viện mạnh mẽ, tập đoàn quân này mới đột phá được tuyến phòng ngự của ta và phát triển tiến công trên hướng Bắc, uy hiếp hậu cứ của các tập đoàn quân 64 và 62. Đến cuối ngày 2 tháng Chín, bộ đội các tập đoàn quân này, theo lệnh của tư lệnh Phương diện quân Đông - Nam, đã rút về tuyến phòng ngự vòng trong. Có nguy cơ địch đột phá vào thành phố cả từ phía Nam.

Ngày 3 tháng Chín, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao gửi Gh. C. Giu-cốp một bản chỉ thị, trong đó nói: “Tình hình Xta-lin-grát đã xấu đi. Quân địch đang ở cách Xta-lin-grát ba dặm. Chúng có thể chiếm Xta-lin-grát hôm nay hoặc ngày mai, nếu như cụm quân ở phía Bắc không chi viện ngay lập tức. Đồng chí hãy đòi tư lệnh các đơn vị hiện đang ở phía Bắc và Tây - Bắc Xta-lin-grát phải công kích địch ngay và đến chi viện cho các đơn vị ở Xta-lin-grát. Không được trì hoãn một tí nào. Trì hoãn giờ đây là một tội nặng. Hãy ném tất cả không quân ra chi viện cho Xta-lin-grát. Ngay tại Xta-lin-grát, không quân còn rất ít”.

Trong tháng Chín, bộ đội Liên Xô hai lần tiến công ở đây bằng lực lượng của tập đoàn quân cận vệ 1 và các tập đoàn quân 24 và 66. Tuy lúc bấy giờ không hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ tiêu diệt địch đã đột phá vào phía sông Vôn-ga, không phá vỡ được hành lang địch đã mở ra và không phải hợp được với các đơn vị bảo vệ thành phố, nhưng chúng ta cũng đã buộc bộ chỉ huy Đức phải đưa một bộ phận lực lượng đáng kể của tập đoàn

quân 6 quay sang đối phó với phía Bắc. Điều đó tạo khả năng kìm chân bọn giặc đang đột phá vào thành phố trên vành đai phòng thủ bên trong.

Đến giữa tháng Chín, để dành toàn bộ lực lượng của tập đoàn quân 6 vào việc cấp tốc đánh chiếm thành phố, bộ chỉ huy Đức đã vội điều tập đoàn quân 3 của Ru-ma-ni ra tuyến sông Đôn, và tập trung 4 sư đoàn bộ binh, 2 sư đoàn xe tăng và 1 sư đoàn mô-tô hóa, để bắt đầu cuộc công kích ồ ạt vào Xta-lin-grát do tập đoàn quân 62 mà lúc đó tướng V. I. Tsui-cốp làm tư lệnh và tập đoàn quân 64 bảo vệ. Từ đó bắt đầu cuộc chiến đấu ngoan cường chưa từng có để bảo vệ thành phố, kéo dài cho đến ngày 2 tháng Hai năm 1943.

Đến ngày 26 tháng Chín, chiến sự chủ yếu diễn ra ở phần giữa và phần rìa Xta-lin-grát. Sang ngày hôm sau, 27 tháng Chín, giao tranh lan rộng ra đến các khu nhà ở của các Nhà máy “Tháng Mười đỏ” và “Chiến lũy” và kéo dài cho đến ngày 4 tháng Mười. Từ ngày 4 tháng Mười, các trận đánh đã trực tiếp diễn ra để bảo vệ các công trình của nhà máy này và kéo dài cho đến lúc giặc bị tiêu diệt hoàn toàn.

Đôi khi bộ đội Liên Xô bảo vệ thành phố đã lâm vào một tình thế tưởng chừng như không thể phòng thủ được nữa. Song, bộ đội đã tiếp tục chiến đấu với khí thế anh hùng ngày càng cao. Mặc dù có ưu thế lớn về lực lượng và phương tiện, địch vẫn không thể nào bẻ gãy cuộc kháng cự của những người bảo vệ thành phố bất khuất này.

Đụng phải một pháo đài trên sông Vôn-ga mà các ụ súng của nó trước tiên là lòng dũng cảm và chí quyết thắng không thể nào lay chuyển của người Liên Xô, khối lửa và thép khổng lồ mà bọn Hít-le trút vào Xta-lin-grát đã bị vỡ tan tành. Những người bảo vệ Xta-lin-grát quang vinh, những người con của tất cả các nước cộng hòa anh em trên đất nước xô-viết đã cố thủ, nhiều lúc đã chuyển sang phản kích và giáng cho địch những đòn đau.

Cuộc phản kích của tập đoàn quân 51 hồi cuối tháng Chín rất có hiệu quả. Trong quá trình của cuộc phản kích này, ta đã chiếm được lối đi hẹp giữa hồ Txa-txa và Bác-man-txác, về sau là điểm xuất phát của cuộc phản công của bộ đội Liên Xô. Các cuộc phản kích của Phương diện quân Xta-lin-grát được tiến hành hiệp đồng với bộ đội Phương diện quân Đông - Nam trong suốt tháng Mười đã làm suy yếu nghiêm trọng cánh quân địch tiến công vào Xta-lin-grát.

Trong các trận chiến đấu ác liệt đến tột đỉnh ở vùng giữa sông Đôn và sông Vôn-ga, trong vòng từ tháng Bảy đến tháng Mười một, bộ chỉ huy Đức đã mất gần 700 nghìn lính và sĩ quan, hơn một nghìn xe tăng, trên hai nghìn pháo và súng cối. hơn 1.400 máy bay. Các chiến sĩ Liên Xô đã tỏ ra không những được rèn luyện hết sức vững vàng về tinh thần và chính trị, mà còn có tài nghệ chiến đấu cao.

Hội đồng quốc phòng Nhà nước, Đại bản doanh và bản thân Tổng tư lệnh tối cao hàng giờ vẫn nhận được những tin tức về tình hình trong thành phố, liên tục tìm mọi biện pháp để củng cố phòng ngự và đòi bộ tư lệnh các phương diện quân, các tập đoàn quân cũng phải làm như thế. Bộ đội Liên Xô đã đứng vững một cách vẻ vang. Họ không những đã giữ được những khu vực thành phố do họ chiếm cho đến lúc diễn ra cuộc tổng phản công ở Xta-lin-grát, mà còn tiếp tục làm tê liệt những lực lượng lớn của địch ở đây.

Ngày 9 tháng Mười năm 1942, Sắc lệnh hủy bỏ chế độ chính ủy và thi hành chế độ thủ trưởng trong các Lực lượng vũ trang được ban hành. Việc thi hành đầy đủ chế độ thủ trưởng đã có tác dụng thúc đẩy sự trưởng thành của các cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị; nó đã tạo thuận lợi cho việc đẩy mạnh công tác đảng và công tác chính trị, củng cố kỷ luật và tính tổ chức trong bộ đội.

Giữa tháng Mười, bộ chỉ huy Đức buộc phải ra lệnh cho quân lính ở gần Xta-lin-grát chuyển sang phòng ngự. Các đơn vị địch được lệnh “bằng bất kỳ giá nào cũng phải giữ những tuyến đã đoạt được, đẩy lùi tất cả mọi cố

găng của đối phương đột phá vào các tuyến ấy và, do đó, tạo tiền đề cho việc tiếp tục cuộc tiến công của chúng ta trong năm 1943”. Không hiểu dựa trên cơ sở nào mà bọn chỉ huy Hít-le cho rằng dường như là qua những trận đánh vừa rồi, quân Nga đã suy yếu trầm trọng và mùa đông 1942 - 1943 sẽ không thể có được những lực lượng mạnh như đã có trong mùa đông trước.

Kẻ địch lại một lần nữa tính sai một cách tai hại. Các Lực lượng vũ trang Liên Xô, mặc dù bị tổn thất, đến mùa thu năm 1942 đã được củng cố đáng kể. Đến hồi này, nhờ có sự cố gắng lớn lao của những người lao động ở hậu phương, nền kinh tế chiến tranh đã được xây dựng có nền nếp và phát triển nhanh chóng. Sản lượng xe tăng T-34, máy bay kiểu mới, đại bác, đặc biệt là pháo chống tăng và pháo cao xạ, pháo phản lực và vũ khí tự động đã tăng lên. Trên cơ sở vật chất đó, cơ cấu tổ chức bộ đội đã được cải tiến. Xuất hiện khả năng bắt đầu tiến hành những chiến dịch tiến công quy mô lớn ngay trong mùa đông 1942 - 1943.

Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao biết rõ rằng nhờ có sự bền bỉ kiên cường của những người anh hùng của thành đồng sông Vôn-ga, nên tập đoàn quân 6 và tập đoàn quân xe tăng 4 của Đức đã bị tập trung vào một khu vực mặt trận hẹp ở ngay trong khu vực thành phố, còn hai bên sườn của chúng thì do bộ đội Ru-ma-ni yểm trợ.

Ta cũng biết rằng do những thiệt hại mà địch còn tiếp tục cam chịu hòng chiếm cho được thành phố, và đặc biệt là do ở đây chúng không còn được bao nhiêu lực lượng dự bị đáng kể nên khả năng phòng ngự của chúng càng bị hạn chế hơn nữa. Từ đó ắt có thể đi đến quyết định: tổ chức và tiến hành phản công, mà lại là một cuộc phản công không những sẽ làm thay đổi căn bản tình hình ở vùng này, mà còn làm đổ sụp cả cánh phía Nam của trận tuyến địch, nơi chúng hiện vẫn còn hoạt động mạnh mẽ.

Một quyết định như thế đã được thông qua hồi giữa tháng Chín, sau một cuộc trao đổi ý kiến giữa I. V. Xta-lin, Gh. C. Giu-cốp và tôi. Thực chất ý đồ chiến lược đó là: từ vùng Xê-ra-phi-mô-vích (tức là phía Tây - Bắc Xta-

lin-grát) và từ lối đi hẹp giữa hồ Txa-txa và Bác-man-txác (tức là phía Nam Xta-lin-grát), trên hướng chung tới Ca-la-tơ ở phía Tây Xta-lin-grát, sẽ giáng những đòn đồng tâm mạnh vào các sườn của cánh quân địch đã bị lôi cuốn vào những trận đánh kéo dài để giành thành phố, rồi sau đó sẽ bao vây và tiêu diệt chủ lực của chúng là tập đoàn quân 6 và tập đoàn quân xe tăng 4 của Đức.

Trước khi bắt đầu phản công, cần hết sức chú ý phòng ngự bên trong thành phố nhằm tiêu hao và làm suy yếu địch đến mức tối đa và nhất thiết không để cho chúng tiến dọc sông Vôn-ga lên phía Bắc, về phía Ca-mư-sin. Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã quyết định coi việc chuẩn bị và tiến hành cuộc phản công này là biện pháp quan trọng nhất trong toàn quốc cho đến hết năm 1942.

Để tiến hành phản công có kết quả, kế hoạch đã dự định sử dụng những lực lượng và phương tiện chủ yếu có trong tay Đại bản doanh, đồng thời, Xta-lin đã áp dụng chế độ tuyệt đối giữ bí mật trong toàn bộ công tác chuẩn bị ban đầu cho chiến dịch. Chúng tôi được dặn là dứt khoát không được nói gì với ai về vấn đề này. Xta-lin bảo là nếu cần nói với ai về việc chuẩn bị chiến dịch thì chính đồng chí sẽ nói với người đó. Tôi và Gh. C. Giu-cốp chỉ được thông báo cho các tư lệnh các phương diện quân những điều trực tiếp liên quan đến từng người một, không được nói thêm một điều gì. Tôi cho rằng biện pháp cẩn thận như thế trong hoàn cảnh đó là hoàn toàn đúng.

Sau khi đề ra quyết định sơ bộ về cuộc phản công, Gh. C. Giu-cốp và tôi được lệnh đến vùng Xta-lin-grát để nghiên cứu kỹ lưỡng các hướng công kích mà sau này ta sẽ đánh vào địch và để xác định tất cả các chi tiết cần thiết liên quan đến việc này. Gh. C. Giu-cốp đến Phương diện quân Xta-lin-grát. còn tôi thì đến Phương diện quân Đông - Nam. Công tác này hoàn thành vào cuối tháng Chín.

Cũng lúc này, vào tháng Chín, những điều chủ yếu của kế hoạch chiến dịch tiến công mật danh “Sao Thiên vương” đã được Đại bản doanh Bộ

Tổng tư lệnh tối cao và Hội đồng quốc phòng Nhà nước phê chuẩn. Việc thực hiện kế hoạch này được giao cho các đơn vị của Phương diện quân Tây - Nam mới thành lập (tư lệnh N. Ph. Va-tu-tin), của Phương diện quân sông Đôn, tức là Phương diện quân Xta-lin-grát cũ (tư lệnh C. C. Rô-cô-xốp-xki) và của Phương diện quân Xta-lin-grát, tức là Phương diện quân Đông - Nam cũ (tư lệnh A. I. Ê-ri-ô-men-cô). Các phương diện quân đó trực thuộc Đại bản doanh.

Để giữ bí mật, mãi đến cuối tháng Mười mới có quyết định chính thức thành lập Phương diện quân Tây - Nam. Dự tính lấy các tập đoàn quân 63 và 21 thuộc Phương diện quân sông Đôn và thêm cả tập đoàn quân xe tăng 5 chuyển cho Phương diện quân Tây - Nam. Tuyến xuất phát cho cuộc tiến công của nó được ấn định ở khu vực trận địa dọc sông Đôn từ Véc-khơ-ni Ma-môn đến Cli-ốt-xcai-a mà bộ phận lực lượng chủ yếu thì ở bàn đạp phía Tây - Nam Xê-ra-phi-mô-vích.

Sau khi thành lập phương diện quân này, khu vực còn lại do các đơn vị Phương diện quân sông Đôn đảm nhiệm là từ Cli-ốt-xcai-a đến Éc-dôp-ca, tức là gần đến sát sông Vôn-ga, với các bàn đạp trên bờ Tây sông Đôn gần Nô-vô-gri-gô-ri-ép-xcai-a và Xi-rô-tin-xcai-a. Phương diện quân Xta-lin-grát có nhiệm vụ đánh đòn chính từ lối đi hẹp giữa hồ Txa-txa và Bác-man-txác.

Vai trò quyết định trong chiến dịch được giao cho bộ đội xe tăng và cơ giới. Do đó, người ta đã dự kiến và trù tính là có thể điều từ lực lượng dự bị của Đại bản doanh đến vùng Xta-lin-grát 4 quân đoàn xe tăng và 2 quân đoàn cơ giới vào lúc bắt đầu chiến dịch, đưa tổng số xe tăng ở các phương diện quân trên hướng Xta-lin-grát lên đến 900 chiếc. Cũng có quyết định tăng cường nhiều pháo binh và không quân cho các phương diện quân đó.

Do nhanh chóng mở rộng lực lượng và tập trung các đơn vị dự bị chiến lược, và cũng do bộ đội Liên Xô đã gây cho địch những thiệt hại nặng nề trong quá trình phòng ngự chiến lược, nên trên một số khu vực của hướng

Xta-lin-grát, bộ đội Liên Xô có ưu thế hơn địch. Và mặc dầu nhìn chung về lực lượng của các phương diện quân ở Xta-lin-grát thì ta không có ưu thế, nhưng điều đó lại cho phép bộ chỉ huy Liên Xô cơ động một cách khéo léo lực lượng trên các hướng công kích chính.

Sau đó, Bộ Tổng tham mưu được giao nhiệm vụ vạch kế hoạch chi tiết. Để làm việc đó, chúng tôi huy động cả các tư lệnh binh chủng, chủ nhiệm hậu cần A. V. Khơ-ru-li-ốp, Tổng cục trưởng Tổng cục pháo binh N. Đ. I-a-cô-vlêp. Trong những ngày đầu tháng Mười, tham gia vào công việc này còn có tư lệnh và bộ tham mưu các phương diện quân; họ được lệnh chuẩn bị ý kiến về việc sử dụng lực lượng của mỗi phương diện quân cho chiến dịch tiến công chung “Sao Thiên vương”. Đại bản doanh giao cho Gh. C. Giu-côp chỉ đạo tại chỗ việc chuẩn bị phản công ở các Phương diện quân Tây - Nam và sông Đôn, còn tôi thì chỉ đạo Phương diện quân Xta-lin-grát.

Mấy ngày sau, tôi lại có mặt ở Phương diện quân Xta-lin-grát. Cùng đến đây với tôi có tư lệnh pháo binh Hồng quân N. N. Vô-rô-nốp. Gh. C. Giu-côp lúc này đã có mặt tại địa bàn hoạt động của các Phương diện quân sông Đôn và Tây - Nam. Đến các phương diện quân của hướng Xta-lin-grát còn có cả tư lệnh không quân Hồng quân A. A. Nô-vi-côp và cục trưởng Tổng cục ô-tô thiết giáp - xe tăng Hồng quân I-a. N. Phê-đô-ren-cô.

Ngày 25 tháng Mười, Phương diện quân Tây - Nam thành lập đúng theo quyết định đã được thông qua. Từ thời gian này bắt đầu việc nghiên cứu thực tế ở các đơn vị bộ đội và cơ quan tư lệnh tất cả các phương diện quân và ngay tại thực địa về các vấn đề liên quan đến chiến dịch sắp tới.

Trong khi làm việc ở các đơn vị, chúng tôi chú ý trước tiên tìm ra các biện pháp để nhanh chóng chia cắt và chọc thủng phòng ngự quân địch trong chiều sâu chiến thuật, lựa chọn tỉ mỉ các hình thức sử dụng từng binh chủng khi tác chiến trong chiều sâu chiến dịch của địch, có tính đến những đặc điểm của các nhiệm vụ phải hoàn thành, vấn đề hiệp đồng tác chiến giữa các binh chủng và vấn đề điều khiển bộ đội.

Việc chuẩn bị chiến dịch trở nên phức tạp, vì không một phút nào được lơ là việc phòng thủ thành phố: giặc vẫn tiếp tục công kích kịch liệt. Như Cai-ten, một tên cốt cán của quân đội phát-xít, đã khai khi bị hỏi cung sau chiến tranh: “Xta-lin-grát là một mục tiêu hấp dẫn đến nỗi hình như không thể nào từ bỏ nổi”.

Hơn nữa, vì mùa thu lầy lội, vì thiếu đường xe lửa và cả đường đất tương đối tốt nên việc vận chuyển lực lượng dự bị và phương tiện vật chất rất khó khăn. Bộ đội và tất cả các loại vật tư tiếp tế đều phải chuyên chở qua sông Vôn-ga và sông Đôn.

Trong các tài liệu phương Tây về lịch sử chiến tranh thế giới thứ hai, người ta khẳng định rằng bộ chỉ huy Đức biết rõ quân đội Liên Xô chuẩn bị phản công ở Xta-lin-grát, nhưng do sai lầm của Hít-le nên không thể tiến hành những biện pháp cần thiết để ngăn ngừa thất bại được. Sau chiến tranh, cựu Tổng tham mưu trưởng lục quân Đức Xai-xơ-le viết rằng: “thật là khủng khiếp khi thấy trước tai họa đang tiến tới nhưng đồng thời không có cách gì ngăn ngừa được”.

Trong khi đó thì vào đầu tháng Mười một, tình báo Đức lại báo cáo cho Hít-le hoàn toàn khác rằng: Hồng quân sẽ mở một chiến dịch quyết định ở khu vực giữa của mặt trận để giải phóng Xmô-len-xơ và một chiến dịch nhỏ hơn ở sông Đôn; Hồng quân không đủ lực lượng để mở một cuộc tiến công lớn; hành động của Hồng quân trên sông Vôn-ga sẽ nhằm một mục đích hạn chế: dồn ép những đơn vị Đức đang ở trên vùng Xta-lin-grát.

Mãi đến ngày 12 tháng Mười một, tình báo Đức mới rút ra được kết luận là “Trong thời gian rất gần đây sẽ có những chiến dịch tiến công vào tập đoàn quân 3 của Ru-ma-ni”, nhưng lại không xác định được lực lượng của ta.

Nét đặc sắc của cuộc phản công ở Xta-lin-grát là công tác chuẩn bị bí mật. Có chỉ thị đặc biệt của Bộ Tổng tham mưu quy định những biện pháp

loại trừ việc để lộ tin tức về quy mô cuộc phản công, về thời gian tiến hành, về mũi đột kích chính, về phương thức hành động. Trong công văn giấy tờ và nói chuyện điện thoại tuyệt đối cấm nói đến cuộc phản công đó; các mệnh lệnh chỉ được truyền miệng và chỉ nói với người trực tiếp chấp hành; việc tập trung các đơn vị thuộc lực lượng dự bị của Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao và việc bố trí lại các đơn vị ở trong các phương diện quân chỉ tiến hành ban đêm. Tất cả những cái đó đã làm sai lệch nhiều những tính toán của bộ chỉ huy Đức.

Trong những ngày đầu tháng Mười một, theo ý kiến của các đại diện Đại bản doanh và của bộ tư lệnh các phương diện quân trên hướng Xta-lin-grát thì việc chuẩn bị phản công của bộ đội, của các bộ tham mưu và bộ tư lệnh đã sắp hoàn thành. Theo những tính toán kỹ lưỡng nhất thì việc tập trung những binh đoàn cuối cùng và tất cả những thứ cần thiết cho việc mở đầu chiến dịch phải làm xong chậm nhất là vào ngày 15 tháng Mười một. Do đó, tôi và Gh. C. Giu-cốp đã bàn với tư lệnh các phương diện quân quyết định mở những hội nghị tổng kết để kiểm điểm việc chuẩn bị ở các phương diện quân.

Ngày 3 tháng Mười một, một cuộc hội nghị như vậy đã họp ở Phương diện quân Tây - Nam dưới sự lãnh đạo của phó Tổng tư lệnh tối cao Gh. C. Giu-cốp, tôi có tham dự. Ngoài bộ tư lệnh của phương diện quân và của các tập đoàn quân còn có cán bộ chỉ huy các quân đoàn và sư đoàn tham dự.

Ngày 4 tháng Mười một, ở tập đoàn quân 21 thuộc phương diện quân này cũng tiến hành một hội nghị như thế với sự tham gia của cán bộ lãnh đạo Phương diện quân sông Đôn, và ngày 10 tháng Mười một, ở bộ tham mưu tập đoàn quân 57 có cuộc họp với cán bộ lãnh đạo Phương diện quân Xta-hn-grát. Các cuộc họp này đã kiểm tra lại xem nhận thức của các cán bộ chỉ huy về những nhiệm vụ đề ra và xem cách giải quyết của họ có đúng không.

Cuộc họp cũng đã xem xét lại cụ thể với từng người một về các vấn đề tổ chức hiệp đồng tác chiến với pháo binh, xe tăng và không quân trong khi đột phá phòng tuyến của địch, hiệp đồng tác chiến với các binh đoàn xe tăng và kỵ binh khi đưa các binh đoàn đó vào đột phá và khi tác chiến trong chiều sâu phòng tuyến của địch; vấn đề đảm bảo sườn trong quá trình chiến dịch; vấn đề hiệp đồng tác chiến với các liên đoàn và binh đoàn bên cạnh; vấn đề tổ chức điều khiển bộ đội trong tất cả các giai đoạn chiến dịch. Người ta đã nghe những báo cáo tỉ mỉ của những người dự hội nghị về tình hình bộ đội, về bảo đảm chiến đấu và vật chất, về sự sẵn sàng của các binh đoàn để hoàn thành nhiệm vụ quan trọng nhất.

Sau các cuộc hội nghị, Gh. C. Giu-cốp và tôi tổng kết công tác đã làm ở các đơn vị. Ngày 13 tháng Mười một, chúng tôi báo cáo bản kế hoạch đã chính lý trong một phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng và Đại bản doanh. Các kết luận của chúng tôi vẫn tắt như sau.

Cách bố trí của cánh quân Đức về cơ bản vẫn như trước: chủ lực của tập đoàn quân 6 và tập đoàn quân xe tăng 4 vẫn bị lôi cuốn như trước vào các trận đánh kéo dài ở khu vực thành phố. Ở các sườn của những lực lượng đó (tức là trên các mũi đột kích chính của ta) vẫn là các đơn vị của Ru-ma-ni. Trong thời gian gần đây không thấy điều từ tung thâm đến hướng Xta-lin-grát những lực lượng dự bị Đức đáng kể. Cũng không thấy có những sự bố trí lại một cách cơ bản các đơn vị địch hoạt động trên hướng này.

Nói chung, theo những số liệu nắm được, lực lượng hai bên trên hướng Xta-lin-grát lúc sắp bắt đầu chiến dịch là bằng nhau. Còn trên các hướng sẽ công kích của các phương diện quân thì do việc điều thêm lực lượng dự bị của Đại bản doanh đến, và do việc rút bớt lực lượng ở các hướng phụ, nên ta đã có thể tạo được những cánh quân xung kích mạnh có ưu thế về lực lượng hơn địch, hiện có thể bảo đảm thắng lợi.

Với cảm tưởng đặc biệt hài lòng, chúng tôi báo cáo lên Đại bản doanh rằng bộ đội rất phấn khởi và nức lòng chiến đấu tin tưởng vào thắng lợi.

Tuy gặp nhiều khó khăn trong việc vận chuyển đường sắt và đường thủy, việc tập trung những đơn vị do Đại bản doanh điều động cho cuộc phản công và việc vận chuyển những vật tư cần thiết đã được hoàn thành với những sự sai lệch hoàn toàn không đáng kể. Các đơn vị đã quán triệt đầy đủ các nhiệm vụ chiến đấu và thực tế đã nghiên cứu tại chỗ cách thực hiện các nhiệm vụ đó.

Đúng như dự kiến, vào đầu chiến dịch, vai trò chủ yếu đã giao cho Phương diện quân Tây - Nam. Phương diện quân này đã có đủ mọi thứ cần thiết để làm việc đó. Dự kiến là cuối ngày thứ ba hoặc sang ngày thứ tư của chiến dịch, các quân đoàn xe tăng và cơ giới thuộc các Phương diện quân Tây - Nam và Xta-lin-grát sẽ gặp nhau ở vùng Ca-la-tơ. Việc này nhằm khép vòng vây quanh bộ phận chủ yếu của lực lượng địch ở vùng Xta-lin-grát. Các Phương diện quân Tây - Nam và sông Đôn có thể bắt đầu tiến công vào ngày 19 - 20 tháng Mười một, còn Phương diện quân Xta-lin-grát thì vào ngày 20.

Sau khi Đại bản doanh thảo luận một số vấn đề, bản kế hoạch và thời hạn các bước chiến dịch đã được chuẩn y hẳn. Ngay sau đó, Gh. C. Giu-côp nhận nhiệm vụ chuẩn bị chiến dịch đánh lạc hướng ở các Phương diện quân Ca-li-nin và Bri-an-xơ. Còn tôi thì Đại bản doanh giao cho phối hợp hành động của cả ba phương diện quân trên hướng Xta-lin-grát trong khi tiến hành phản công.

Chỉ còn mấy ngày đêm nữa là mở màn một trong những chiến dịch có ý nghĩa vĩ đại nhất trong lịch sử loài người...

THẮNG LỢI TRONG TRẬN SÔNG VÔN-GA

Trong lúc bộ đội Liên Xô trên hướng Xta-lin-grát đang tập trung mọi cố gắng để chuẩn bị phản công, thì tình hình các đơn vị ở ngay tại Xta-lin-grát lại tiếp tục trở nên gay go hơn.

Ngày 11 tháng Mười một, sau khi ngừng lại ít lâu, địch lại công kích ác liệt vào tập đoàn quân 62 của V. I. Tsui-côp ở trong thành phố bằng cách đưa đến đây các đơn vị trước đó đã đánh nhau với Phương diện quân sông Đôn. Đến cuối ngày hôm đó, tuy bộ đội Liên Xô có chống cự lại, địch đã chiếm được khu Nam của Nhà máy “Chiến lũy”, và ở đây, chúng cũng tiến được tới sông Vôn-ga. Tình hình của tập đoàn quân 62 càng gay go thêm vì sông Vôn-ga bắt đầu đóng băng.

Theo lệnh của Đại bản doanh, trong thời gian này, tôi phải trở lại Phương diện quân Xta-lin-grát. Tôi được lệnh hoàn thành công tác chuẩn bị tiến công cho phương diện quân này, còn đồng chí tư lệnh phương diện quân thì hoàn toàn chuyển sang lãnh đạo việc phòng thủ thành phố.

Trong những ngày đầu chiến dịch, Phương diện quân Tây - Nam đã đóng vai trò chủ chốt; bộ tham mưu của tập đoàn quân này đóng ở thành phố Xê-ra-phi-mô-vích. ở đây, Bộ Tổng tham mưu đã bố trí cho tôi một địa điểm để chỉ đạo các Phương diện quân Tây - Nam, sông Đôn và Xta-lin-grát là những phương diện quân sẽ tham gia chiến dịch tiến công.

Cuộc tiến công của Phương diện quân Tây - Nam và của cánh phải Phương diện quân sông Đôn bắt đầu từ sáng sớm, đúng như kế hoạch đã định. Vì sương mù và tuyết rơi dày đặc nên trong thời gian chuẩn bị tiến công và ngay trong thời gian công kích đã không thể sử dụng máy bay

chiến đấu, đặc biệt là máy bay cường kích, và hiệu lực của hỏa lực pháo binh cũng bị giảm sút.

Đến 12 giờ, một số sư đoàn của tập đoàn quân xe tăng 5 vượt qua được vị trí thứ nhất trên dải phòng ngự chính của địch, đã tiến sâu vào tung thâm 2 - 3 ki-lô-mét. Nhưng một số binh đoàn khác đã tiến rất chậm, vì gặp sức kháng cự của địch và phải đánh lại những cuộc phản kích liên tục. Để đảm bảo yêu cầu ngay trong ngày hôm đó chọc thủng bằng được toàn bộ khu phòng ngự chiến thuật của địch, tư lệnh phương diện quân đã quyết định điều ngay các quân đoàn xe tăng 1 và 26 ra chiến đấu. Các lữ đoàn xe tăng của hai quân đoàn này đã chọc thủng trận địa phòng ngự địch trong hành tiền và sau khi đánh tan các đơn vị quân Ru-ma-ni, đã tiến lên được 20 ki-lô-mét trong ngày hôm đó.

Ở tập đoàn quân 21, tình hình chiến sự cũng diễn ra đại khái như vậy. Trong ngày hôm đó, giành được thắng lợi to nhất là quân đoàn xe tăng 4; quân đoàn này đã tiến lên được 30 - 35 ki-lô mét. Ngày 20 tháng Mười một, mặc dầu điều kiện thời tiết còn gay go hơn, nhưng Phương diện quân Xta-lin-grát cũng đã bắt đầu phản công rất thắng lợi, theo đúng kế hoạch.

Trong ngày 21 tháng Mười một, bộ đội các Phương diện quân Tây - Nam, Xta-lin-grát và sông Đôn đã tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chiến đấu, gây cho địch những thiệt hại to lớn tiến sâu vào sau lưng địch và làm cho việc điều khiển của chúng bị rối loạn.

Ngày 23 tháng Mười một, bằng những đòn công kích tài tình theo các hướng gặp nhau về phía Ca-la-tso, các Phương diện quân Tây - Nam và Xta-lin-grát, với sự yểm trợ tích cực của cánh phải Phương diện quân sông Đôn, đã khép kín vòng vây xung quanh cánh quân chủ yếu của Đức hoạt động ở vùng Xta-lin-grát.

Từ đầu chiến tranh đến nay, đây là lần đầu tiên quân đội phát-xít Đức bị hãm trong một vòng vây lớn như vậy. Cả buổi chiều hôm đó, cuộc chiến

đấu của quân ta trên cả ba phương diện quân tiếp tục tiến triển đặc biệt thắng lợi, mặc dầu kẻ địch bị choáng váng vì bất ngờ đã chống cự lại một cách tuyệt vọng và mỗi lúc một mãnh liệt hơn.

Các sư đoàn bộ binh tiến công tiếp theo sau các đơn vị cơ động mỗi lúc càng siết chặt vòng vây, tạo thành một trận tuyến bao vây dày đặc phía trong. Đồng thời, bộ tư lệnh các Phương diện quân Tây - Nam và Xta-lin-grát đã áp dụng những biện pháp để cố hết sức nhanh chóng mở rộng tuyến tiến công bên ngoài ra thật xa, nhằm cô lập cánh quân địch bị vây khò những đơn vị khác của chúng. Như vậy là giai đoạn đầu, giai đoạn quan trọng nhất của chiến dịch tiến công đã hoàn thành rực rỡ. Trên mặt trận Xô - Đức, quyền chủ động chiến lược lại chuyển sang phía Hồng quân.

Đến cuối ngày 23 tháng Mười một, chúng ta chưa thể tạo được một vòng vây dày đặc bên ngoài. Trận tuyến dài trên 450 ki-lô-mét, nhưng bộ đội Liên Xô chỉ kiểm soát được không quá 265 ki-lô-mét. Khoảng cách tối thiểu giữa trận tuyến bao vây bên trong với vòng vây bên ngoài trên các hướng quan trọng nhất không quá 15 - 20 ki-lô-mét.

Nhưng bọn Hít-le cũng không có một trận tuyến phòng ngự dày đặc để đòi phó với bộ đội Liên Xô. Hơn nữa, chúng ta đã biết rằng nhờ bộ đội Liên Xô suốt năm ngày đêm vừa qua đánh rất kết quả và tuyệt đối bất ngờ đối với địch, nên trên khu vực hết sức trọng yếu là Li-khai-a - Rô-xtốp đã tạo được một lỗ hổng lớn không có quân Đức. Vì trong hậu phương chiến dịch trực tiếp, địch không có lực lượng dự bị, nên chúng đã lâm vào tình trạng rất gay go.

Tối 23 tháng Mười một, tôi ở Phương diện quân Tây - Nam. Tôi bàn bạc với bộ tư lệnh phương diện quân, sau đó gọi điện trao đổi ý kiến với tư lệnh các Phương diện quân Xta-lin-grát và sông Đôn về tình hình chiến dịch và vạch một kế hoạch thích hợp nhất cho các hoạt động tiếp theo, rồi báo cáo lên Tổng tư lệnh tối cao những ý kiến và đề nghị của chúng tôi. Các ý kiến đó tóm tắt như sau.

Bọn Hít-le thế nào cũng sẽ gấp rút dùng mọi biện pháp từ bên ngoài chi viện tối đa cho quân của chúng đang bị bao vây ở Xta-lin-grát. Vì thế, nhiệm vụ hết sức quan trọng của chúng ta là phải cấp tốc thanh toán cánh quân địch bị vây và giải phóng lực lượng của ta đang bận vào chiến dịch bao vây đó. Trước khi giải quyết nhiệm vụ căn bản này, cần phải làm thế nào cô lập hẳn cánh quân bị vây, ngăn không cho địch đưa thêm quân đến đây. Nhằm mục đích đó, cần phải nhanh chóng tổ chức một trận tuyến vững chắc bên ngoài và phải có đầy đủ lực lượng dự bị gồm những đơn vị cơ động.

Tôi còn báo cáo rằng bộ đội cả ba phương diện quân đang ở trên trận tuyến bao vây bên trong, không cần phải bố trí lại và chuẩn bị thêm gì nhiều, từ sáng 24 tháng Mười một sẽ tiếp tục hành động quyết liệt để thanh toán bọn địch bị vây.

Tổng tư lệnh tối cao tán thành kết luận và hành động của chúng tôi và nêu ý kiến là xuất phát từ tình hình thuận lợi cho ta ở trung lưu sông Đôn, nên trù tính mở một chiến dịch tiến công mới (chiến dịch này đã được nêu lên ở Đại bản doanh) bằng lực lượng của Phương diện quân Tây - Nam và cánh trái của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ để mở rộng chính diện tiến công và giáng cho địch thêm một đòn thật đau hơn nữa trên hướng chung về phía Min-lê-rô-vô-Rô-xtôp.

Ta dự kiến rằng chiến dịch này thắng lợi sẽ tạo điều kiện để đánh bại hoàn toàn quân địch ở cánh Nam mặt trận Xô - Đức; đồng thời, nhờ những hoạt động tích cực của ta trên hướng Toóc-mô-xin, có thể từ phía Tây bảo đảm chắc chắn hơn cho việc tiêu diệt cánh quân địch bị vây. Tổng tư lệnh tối cao ra lệnh cho tôi, trong những ngày tới, phải cùng với các tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam và Vô-rô-ne-giơ nghiên cứu vấn đề đó tại chỗ và trình ý kiến lên Đại bản doanh.

Đêm 23 rạng ngày 24 tháng Mười một, tôi đã gửi cho các tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam, sông Đôn và Xta-lin-grát một bản chỉ thị nêu

những nhiệm vụ của họ trong việc tiêu diệt cánh quân bị vây trong thời gian sắp tới (buổi tối, họ đã nhận được lệnh truyền miệng về hành động cho ngày hôm sau).

Tham gia tác chiến bắt đầu từ sáng sớm ngày 24 có: đánh từ Tây sang Đông là tập đoàn quân 21 được tăng cường thêm các quân đoàn xe tăng 26 và 4 của Phương diện quân Tây - Nam; ở phía Bắc, từ Cli-at-xcai-a và Catta-lin-xcai-a, cùng với các tập đoàn quân 65 và 24 đã tiến công ở đây, tập đoàn quân 66 của Phương diện quân sông Đôn sẽ từ Đu-bôp-ca chuyển sang tiến công; đánh từ phía Đông thì có các tập đoàn quân 62 và 57 của Phương diện quân Xía-lin-grát. Hướng chung cho các cánh quân tiến công của cả ba phương diện quân là hướng đi đến Gum-rác: bộ đội Liên Xô tiến ra vùng này sẽ làm bọn địch trong vòng vây bị chia cắt thành những cụm nhỏ và sẽ không thể tiếp tục chống cự được

Để bảo đảm chiến dịch này ở tuyến bao vây vòng ngoài, ta dự kiến như sau: Phương diện quân Tây - Nam sẽ dùng tập đoàn quân cận vệ 1 và tập đoàn quân xe tăng 5 để giữ thật chắc những vị trí dọc bờ phía Đông các sông Cri-vai-a và Tsi-rơ từ Bắc xuống Nam và tiếp đẩy dọc theo đường sắt ở đoạn Ôp-líp-xcai-a - Xu-rô-vi-ki-nô - Rư-tơ-cap-xki, từ Tây Sang Đông, để ngăn không cho địch phản công từ phía Tây - Nam lên. Còn ở phía Nam, theo tuyến Grô-mô-xláp-ca - Ác-xai - U-man-txe-vô thì việc bảo đảm chiến dịch được giao cho quân đoàn kỵ binh 4 và các sư đoàn bộ binh của tập đoàn quân 51 Phương diện quân Xta-lin-grát.

Sáng 24 tháng Mười một, bộ đội bắt đầu thi hành nhiệm vụ. Nhưng, thật đáng tiếc, cuộc tiến công không đem lại những kết quả mong đợi. Chúng tôi đã nhầm lẫn nghiêm trọng trong khi tính toán những căn cứ ban đầu để quyết định tiêu diệt cánh quân địch bị vây bằng tác chiến trong hành tiến.

Theo tin tức trinh sát của các phương diện quân tham dự cuộc tiến công và cả của các cơ quan tình báo của Bộ Tổng tham mưu thì Tổng cộng số quân địch bị vây do thượng tướng Pao-lút chỉ huy, được ta ước tính là 85 -

90 nghìn người. Thực ra thì như về sau chúng ta biết, số đó hơn 300 nghìn người. Về trang bị kỹ thuật chiến đấu, nhất là pháo và tăng, cũng như về vũ khí của bọn địch bị vây, chúng tôi cũng đã đánh giá thấp hơn thực tế nhiều.

Chúng tôi đã không tính đến những lực lượng địch bổ sung cho các binh đoàn của tập đoàn quân dã chiến 6 và tập đoàn quân xe tăng 4 của quân đội Đức trong quá trình tiến công và phòng ngự của chúng, và không tính đến một số rất lớn các đơn vị binh chủng chuyên môn và trợ chiến đã dốc vào trong (cái chảo). Thế mà chính số quân của các đơn vị đó sau này đã được dùng để bổ sung cho các đơn vị chiến đấu.

Chẳng hạn như chúng tôi hoàn toàn đã không chú ý đến một sư đoàn phòng không, hơn mười tiểu đoàn công binh độc lập, các cơ quan và phân đội quân y, rất nhiều tiểu đoàn xây dựng, các đội công binh thuộc tổ chức cũ của Tốt-tơ (sau khi hãn chết thì do Spê-rơ chỉ huy), những đơn vị hiến binh dã chiến, quân cảnh bí mật, v. v đều bị bao vây.

Trong những ngày này, tôi cùng với tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam N. Ph. Va-tu-tin nghiên cứu ý đồ chiến dịch sắp tới ở trung lưu sông Đôn. Sáng sớm ngày 24 tháng Mười một, chủ nhiệm pháo binh Hồng quân N. N. Vô-rô-nốp, tư lệnh không quân A. A. Nô-vi-cốp và tôi cần đến bộ tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ trong vùng Bu-tuốc-li-nốp-ca để gặp các đồng chí chỉ huy phương diện quân đó.

Đến giờ quy định, chúng tôi ra sân bay gần Xê-ra-phi-mô-vích trong vùng Cu-mưn-gien-xcai-a. Sương mù dày đặc, chiếc máy bay vận tải được giao nhiệm vụ không đến được. Làm thế nào bây giờ? Tôi đã hứa với Tổng tư lệnh tối cao là ngày 24 tháng Mười một sẽ làm việc ở Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ. Hơn nữa, thời hạn tiến hành công tác trinh sát thực địa và xây dựng kế hoạch cho chiến dịch tới chỉ còn tất cả 3 - 4 ngày.

Tôi đề nghị cần phải đi bằng những chiếc máy bay U-2 của phương diện quân. (Thời đó, máy bay PO-2 có tên như vậy.) Một lát sau xuất hiện mấy

máy bay do các phi công có kinh nghiệm lái. A. A. Nô-vi-cốp ra lệnh cho các đội bay sau khi cất cánh phải bay đúng vị trí trong đội hình.

Sương mù dày đặc thêm lên. Các máy bay không nhìn thấy nhau. Hơn nữa, đúng như dự đoán, máy bay bắt đầu bị tuyết đọng. Chiếc máy bay tôi đi bắt buộc phải hạ cánh ngay trên một cánh đồng ở xã Đông - Nam Ca-la-tơ (thuộc tỉnh Vô-rô-ne-giơ) trên sông Pốt-goóc-nai-a chừng 30 ki-lô-mét. Tôi phải đi bộ qua một bãi tuyết đến một nông trang gần nhất, sau đó ngồi xe trượt tuyết ra đến một con đường cái chạy về Ca-la-tơ rồi lên một chiếc xe tải quân sự đi qua đó đầu tiên về đến trạm điện thoại của huyện.

Đồng chí bí thư thành ủy gặp tôi ở Ca-la-tơ báo cho biết rằng ở Mát-xơ-va vừa gọi điện về nói đang sốt ruột vì những chuyện xảy ra như thế. Tôi lo nhất cho số phận chiếc máy bay chở A. I. Ru-tơ-kin, trợ lý giúp việc cho tôi: đồng chí giữ những tài liệu bí mật của Đại bản doanh để giao cho bộ tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ.

Liên lạc điện thoại với tư lệnh phương diện quân Ph. I. Gô-li-cốp, tôi được biết trong số bảy máy bay, chỉ có một chiếc, đúng là chiếc chở đồng chí Ru-tơ-kin là bay được đến Bu-tốc-li-nốp-ca an toàn. Các máy bay chở Nô-vi-cốp và Vô-rô-nốp đã bắt buộc phải hạ cánh quăng gần Ca-la-tơ. Chúng tôi thỏa thuận với Gô-li-cốp về chương trình làm việc ngày hôm sau, tiếp đó, tôi gọi điện báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao về những sự kiện vừa xảy ra.

Tảng sáng 25 tháng Mười một, tất cả chúng tôi lên ô-tô do bộ tham mưu Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ phái đến, để đi tới vùng Véc-khơ-nhi Ma-môn, và mấy giờ sau chúng tôi đã bắt tay vào công tác trinh sát thực địa. Tư lệnh tập đoàn quân 6 cho chúng tôi biết chi tiết về tình hình trong địa bàn hoạt động của tập đoàn quân.

Ngày 26 tháng Mười một, tôi cũng tiến hành công tác trinh sát thực địa như thế với N. Ph. Va-tu-tin ở cánh phải của Phương diện quân Tây - Nam.

Trở về sở chỉ huy của phương diện quân ở Xê-ra-phi-mô-vích, tôi báo cáo lên Tổng tư lệnh tời cao công việc đã làm và những ý kiến sơ bộ của chúng tôi về ý đồ chiến dịch sắp tới. Đại thể tôi đã báo cáo như sau.

Để tiện cho việc điều khiển bộ đội Phương diện quân Tây - Nam trong chiến dịch sắp tới, tốt nhất là lấy những đơn vị lúc đó đang phối thuộc cụm tác chiến của trung tướng V. I. Cu-dơ-nét-xốp để tổ chức lại thành tập đoàn quân cận vệ 1, cử Cu-dơ-nét-xốp làm tư lệnh và thành lập cơ quan chỉ huy cho đồng chí đó. Những binh đoàn còn lại đang hoạt động ở phía Đông - Nam vùng sông Đôn, Cri-vai-a và Tsi-rơ đến Tséc-nư-sép-xcai-a thì tách hẳn ra thành tập đoàn quân cận vệ 3. Chính diện từ Tséc-nư-ép-xcai-a đến cửa sông Tsi-rơ, tức là đến chỗ tiếp giáp với Phương diện quân Xta-lin-grát, thì vẫn để tập đoàn quân xe tăng 5 phụ trách như cũ.

Mục đích trước mắt của chiến dịch là tiêu diệt tập đoàn quân 8 của I-ta-li-a và cụm tác chiến “hô-lít” của Đức. Nhằm mục đích đó, ở Phương diện quân Tây - Nam tổ chức hai cánh quân xung kích: một cánh ở sườn phải của tập đoàn quân cận vệ 1 (gồm có 6 sư đoàn bộ binh, 3 quân đoàn xe tăng và những phương tiện tăng cường cần thiết) để đánh từ bàn đạp phía Nam Véc-khơ-ni Ma-môn theo hướng Nam về phía Min-le-rô-vô; còn một cánh trong dải hoạt động của tập đoàn quân cận vệ 3 ở phía Đông từ Bô-côp-xcai-a (gồm có 5 sư đoàn bộ binh và 1 quân đoàn cơ giới) để cùng một lúc đánh từ Đông sang Tây cũng về phía Min-le-rô-vô, nhằm khép chặt vòng vây lại.

Tiếp đó, khi đã tiêu diệt bọn I-ta-li-a rồi, những đơn vị cơ động của phương diện quân sẽ tiến ra Bắc Đô-ne-txơ, và sau khi chiếm chỗ vượt sông ở khu vực ga Li-khai-a, sẽ tạo ra một tình thế thuận lợi để phát triển cuộc tiến công sau đó về phía Rô-xtôp.

Để đảm bảo chiến dịch từ phía Tây - Bắc và phía Tây, cánh quân xung kích của tập đoàn quân 6 Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ (gồm có 5 sư đoàn bộ binh và 1 quân đoàn xe tăng) sẽ phải đánh từ vùng Tây - Nam Véc-

khơ-ni Ma-môn về phía Can-tê-mi-rốp-ca, Vô-lô-si-nô. Bộ đội phải sẵn sàng tiến hành chiến dịch vào ngày 10 tháng Chạp.

Chúng tôi cho là trước ngày đó, Đại bản doanh cần phải điều bổ sung cho Phương diện quân Tây - Nam thêm 5 sư đoàn bộ binh, 3 quân đoàn xe tăng, 1 quân đoàn cơ giới, 6 trung đoàn độc lập và cho tập đoàn quân 6 của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ 3 sư đoàn bộ binh, 1 quân đoàn xe tăng, 7 trung đoàn pháo và cối.

Trong thời gian trước mắt, tập đoàn quân xe tăng 5 phải tiêu diệt địch ở vùng Tséc-nư-sép-xcai-a, Mô-rô-dốp-xơ Toóc-mô-xin nhằm cô lập hẳn từ phía Tây - Nam cánh quân địch bị vây ở Xta-lin-grát và sau đó phát triển công kích về Ta-xin-xcai-a tiến đến sông Bắc Đô-ne-txơ. Nếu chiến dịch này thắng lợi thì bộ đội Liên Xô sẽ tiến sát tới Đôn-bát, bắt đầu giải phóng U-crai-na.

Tổng tư lệnh tối cao tán thành về căn bản những đề nghị của chúng tôi và hứa sẽ bổ sung lực lượng và phương tiện cho các phương diện quân. Đồng chí ra lệnh cho tôi đòi các tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam và Vô-rô-ne-giơ phải bắt tay vạch những kế hoạch tỉ mỉ cho chiến dịch và báo cáo lên Đại bản doanh những ý kiến cuối cùng về chiến dịch, chậm nhất là trong vòng những ngày đầu tháng Chạp.

Xta-lin cũng đồng ý với đề nghị của tôi chuyển tập đoàn quân 21 của Phương diện quân Tây - Nam, các quân đoàn xe tăng 26 và 4 đang hoạt động ở tuyến vây phía trong ở Xta-lin-grát sang Phương diện quân sông Đôn. Như thế là bộ tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam tập trung chú ý vào tuyến vây phía ngoài và chuẩn bị cho chiến dịch được mật danh là “sao Thổ”.

Cuối buổi nói chuyện, I. V. Xta-lin chỉ thị rằng trong thời gian này, nhiệm vụ quan trọng và chủ yếu nhất là phải tiêu diệt thật nhanh cánh quân Đức bị vây. Làm như vậy, bộ đội Liên Xô hoạt động ở đây sẽ rảnh tay để

thực hiện những nhiệm vụ khác nhằm tiêu diệt hoàn toàn quân địch ở mặt trận phía Nam của chúng ta.

Xta-lin kết luận :

— Vì thế, Đại bản doanh đề nghị đồng chí tập trung ngay vào chỉ một công việc này thôi. Còn về chiến dịch “sao Thổ” thì cứ để Va-tu-tin và Cu-dơ-nét-xốp đảm nhiệm, và Mát-xơ-va sẽ giúp đỡ họ thêm.

Ngày 2 tháng Chạp, Đại bản doanh đã duyệt bản kế hoạch cuối cùng của chiến dịch “sao Thổ” mà không có sửa đổi gì đặc biệt. N. N. Vô-rô-nốp được cử làm đại diện của Đại bản doanh ở Phương diện quân Tây - Nam và Vô-rô-ne-giơ. Đầu tháng Chạp, Đại bản doanh đã ấn định lực lượng cần thiết cho các phương diện quân này để tiến hành chiến dịch “sao Thổ”.

Tính đến ngày 12 tháng Chạp, 5 sư đoàn bộ binh, các quân đoàn xe tăng 18, 24 và 25, quân đoàn cơ giới cận vệ 1, 6 trung đoàn xe tăng độc lập và 16 trung đoàn pháo và cối đã đến Phương diện quân Tây - Nam. Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ nhận được 3 sư đoàn bộ binh, 1 lữ đoàn bộ binh, quân đoàn xe tăng 17 và 7 trung đoàn pháo và cối.

Thế là tôi lại trực tiếp phụ trách Xta-lin-grát. Từ ngày 24 tháng Mười một, bộ đội Liên Xô ở đây đã mở những trận đánh ác liệt với quân của Pao-lút bị vây, chúng chống cự hết sức ngoan cố, nhiều lần đã chuyển sang phản kích. Trong thời gian từ ngày 28 đến 30 tháng Mười một, bộ đội tất cả các phương diện quân tiếp tục chiến đấu kịch liệt.

Bộ đội của các tập đoàn quân 21, 65 và 24 Phương diện quân sông Đôn trong quá trình chiến đấu đã chiếm được những đầu mối được củng cố rất vững ở vùng Pe-xcô-vát-ca, Véc-ti-a-tsi, nơi mà quân thù chống cự đặc biệt kịch liệt. Trong những ngày đó, tôi đến thăm bộ đội tập đoàn quân 65. Tính chất quan trọng của nhiệm vụ mà bộ đội ở hướng ấy đang thực hiện bắt buộc tôi phải đến đấy.

Đến lúc đó thì bộ đội của tập đoàn quân đang chiến đấu cách Véc-ti-a-tsi 12 - 15 ki-lô-mét về phía Đông. Dù chỉ xem qua những công sự của địch mà tập đoàn quân 65 đã chiếm được với rất nhiều hóa điểm của súng máy và pháo được trang bị tốt, được bảo vệ và nguy trang, với những hầm vững chắc và tiện lợi cho binh lính và sĩ quan, được bảo vệ rất cẩn thận bởi những chướng ngại vật chống bộ binh và chống tăng, xây dựng rất khéo, có đóng cọc - tất cả những thứ đó nói lên rằng chắc là bọn phát-xít dự định đánh nhau ở đây dữ dội và lâu dài.

Sau khi nhân danh cá nhân và Đại bản doanh khen ngợi hội đồng quân sự và bộ tham mưu vì hoạt động tuyệt vời của các đơn vị tập đoàn quân, vì việc điều khiển rất tài tình và khéo léo các đơn vị ấy trong chiến dịch rất quan trọng này, sau khi tìm hiểu tất cả những khó khăn và nhu cầu của tập đoàn quân, và sau khi thảo luận cụ thể về kế hoạch tiếp tục hành động, tôi đã đi đến bộ đội của tập đoàn quân 24 đóng cạnh đó.

Ngày 29 tháng Mười một, tôi đã có mặt ở Da-va-rư-ghin, nơi đóng sở chỉ huy và bộ tham mưu của Phương diện quân sông Đôn. Tôi muốn nói mấy lời nồng nhiệt và thân ái về đồng chí tư lệnh phương diện quân này, người được toàn thể Hồng quân yêu mến, C. C. Rô-cô-xốp-xki. Tên tuổi của Nguyên soái Liên Xô Rô-cô-xốp-xki nổi tiếng trên khắp thế giới. Đồng chí là một trong những người cầm quân lỗi lạc của các Lực lượng vũ trang Liên Xô.

Đồng chí là con một công nhân lái xe lửa người Vác-sa-va, là hạ sĩ quan quân đội cũ trong nội chiến đã hai lần được thưởng Huân chương Cờ đỏ. Đồng chí đã tốt nghiệp hai trường quân sự và đã chỉ huy trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn và quân đoàn, và còn làm huấn luyện viên trong quân đội nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ nữa. Những lần gặp gỡ đầu tiên của tôi với đồng chí là vào khoảng đầu những năm 30. Hồi ấy, với tư cách là quân đoàn trưởng quân đoàn kỵ binh, đồng chí đến thăm Cục quân huấn của Hồng quân công nông mà lúc bây giờ tôi công tác ở đấy.

Ngay từ những tháng hè năm 1941, tên của C. C. Rô-cô-xốp xki thường được nhắc đến trong các bản tin của báo chí phương diện quân và trung ương. Trong những trận đánh ác liệt bảo vệ Mát-xcơ-va, bộ đội do đồng chí chỉ huy đã hoàn thành rực rỡ những nhiệm vụ được giao.

Giờ đây, Phương diện quân sông Đôn do C. C. Rô-cô-xốp-xki chỉ huy không những đã đứng vững trên những vị trí được giao, mà còn cùng với các phương diện quân khác hoàn thành xuất sắc chiến dịch lịch sử bao vây quân Hít-le ở vùng hạ lưu sông Vôn-ga, và sau đó tiêu diệt và bắt sống tàn quân của cụm quân Pao-lút. Sau đó, chỉ huy nhiều phương diện quân mà toàn trên các hướng hết sức quan trọng, với sự cố gắng kiên cường, với vốn hiểu biết rộng lớn, với tinh thần gan dạ quả cảm, với năng lực làm việc to lớn và thái độ thường xuyên quan tâm đến cấp dưới, đồng chí đã chiếm được lòng kính trọng đặc biệt và mến yêu nồng thắm của mọi người.

Tôi sung sướng đã được dịp thấy rõ trong thời gian Chiến tranh giữ nước vĩ đại tài thao lược của đồng chí, sự bình tĩnh cao độ trong mọi trường hợp, khả năng của đồng chí giải quyết một cách khôn ngoan những vấn đề phức tạp nhất. Tôi đã nhiều lần nhìn thấy bộ đội, dưới sự chỉ huy của C. C. Rô-cô-xốp-xki, đánh địch một cách ác liệt, có khi trong những điều kiện cực kỳ gay go.

Như đã nói trên, quân của Pao-lút chống cự rất ngoan cố. Địa bàn mà chúng chiếm giữ ở đây đã bị thu hẹp mất gần một nửa trong thời gian đó. Song, chúng ta còn cách xa mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ cơ bản là xé nhỏ và nhất là tiêu diệt hoàn toàn cánh quân địch bị vây. Địch (tập đoàn quân 6 của Đức gồm 17 sư đoàn và thêm 5 sư đoàn của tập đoàn quân xe tăng 4) đã lập một trận địa phòng ngự dày đặc về phía Tây và Tây - Nam Xta-lin-grát trên tuyến Oóc-lap-ca - Đơ-mi-tơ-ri-ép-ca - Txư-ben-cô - Cu-pô-rô-xnô-ê, dài tổng cộng gần 170 ki-lô-mét. Bộ tham mưu của Pao-lút đóng ở giữa cánh quân, trong làng Gum-rác.

Như về sau được biết thì bộ chỉ huy cánh quân bị vây hiểu rõ tình hình tuyệt vọng của mình, ngay tối 23 tháng Mười một đã yêu cầu Hít-le cho tự do hành động để đột phá chọc thủng vòng vây. Hít-le đã trả lời rằng các đơn vị tập đoàn quân 6 chỉ tạm thời bị bọn Nga bao vây. Mọi người có thể tin tưởng rằng Hít-le sẽ làm tất cả để đảm bảo cung cấp bình thường cho tập đoàn quân và kịp thời giải vây cho nó. Gơ-rinh, Tổng tư lệnh không quân Đức, cũng đưa ra những lời hứa tương tự như thế.

Gặp sự chống cự mãnh liệt của địch, bộ đội Liên Xô đã phải tạm ngừng bước tiến. Chính ở đây đã bộc lộ rõ sự nhầm lẫn của ta trong việc xác định số quân địch bị vây. Hơn nữa, so sánh lực lượng ở trận địa bao vây phía trong vào cuối tháng Mười một và mấy ngày đầu tháng Chạp đã tiếp tục thay đổi không có lợi cho ta, vì ta không có lực lượng dự bị rảnh rang nên phải rút quân ở vòng vây phía trong ra để củng cố trận địa bao vây phía ngoài nhằm cô lập cánh quân địch bị vây, nhất là ở hướng Tây - Nam và Nam. Điều đó lại càng cần thiết vì ta nhận được những tin tức cho thấy địch điều quân từ các khu vực khác của mặt trận Xô - Đức và từ Tây Âu đến bổ sung thêm cho hướng Xta-lin-grát.

Vào những ngày cuối tháng Mười một, chúng ta phải bố trí lại lực lượng, đưa từ trận địa bao vây phía trong ra trận địa bao vây phía ngoài để tăng cường hướng Toóc-mô-xin mấy sư đoàn bộ binh của các tập đoàn quân 65 và 21 thuộc Phương diện quân sông Đôn và đưa sang hướng Cô-ten-ni-cô-vô các sư đoàn bộ binh của tập đoàn quân 51 thuộc Phương diện quân Xía-lin-grát còn lại ở trận địa bao vây phía trong.

Do đó, đến ngày 1 tháng Chạp, so sánh lực lượng như sau: bên ta có 480 nghìn người, 465 xe tăng, 8.490 đại bác và cối (không có pháo cao xạ và cối 50 ly), còn bên địch có 330 nghìn người, 340 xe tăng, 5.230 pháo và cối.

Trong những ngày cuối tháng Mười một, địch cũng tăng cường rất nhiều hoạt động trên không. Ở hướng Xta-lin-grát, ta có gần 790 máy bay

chiến đấu và còn một số binh đoàn không quân tầm xa, trong đó có 540 chiếc dùng để đối phó với cánh quân bị vây và 250 chiếc dùng cho trận địa bao vây phía ngoài.

Bộ chỉ huy phát-xít Đức đã ném vào đây gần 1.070 máy bay chiến đấu. Song, phần lớn các máy bay tiêm kích của chúng lại phải dùng để yểm trợ máy bay vận tải hàng cứu nguy phần nào cho cánh quân bị vây. Máy bay ném bom và tiêm kích của địch hoạt động mạnh nhất vào cuối tháng Mười một ở phía Nam và Tây - Nam của trận địa bao vây phía ngoài.

Bộ chỉ huy Liên Xô đã phải lo lắng khá nhiều về việc tổ chức phong tỏa chặt bằng đường không đối với bọn địch bị vây. Nói thật ra thì từ đầu, ít ra là đến tháng Chạp năm 1942, chúng ta đã xem nhẹ nhiệm vụ này, thực hiện nó một cách ngẫu nhiên, tản mạn: hoạt động của không quân không được phối hợp với hệ thống hỏa lực pháo cao xạ, việc điều khiển và hiệp đồng giữa hai binh chủng đó không được thực hiện rõ rệt.

Còn phía địch thì chúng có ít nhất là 5 sân bay tốt, tiếp nhận một lúc được một số rất lớn máy bay. Dự trữ về lương thực, đạn dược và nhiên liệu vơi đi rất nhiều, số thương bệnh binh rất lớn cần phải đưa đi, đã buộc bộ chỉ huy Hít-le phải điều thật nhiều máy bay vào công việc vận tải thậm chí phải dùng cả máy bay ném bom vào việc đó.

Mãi đến nửa đầu tháng Chạp, bộ chỉ huy Liên Xô mới thực sự chú ý hơn đến việc phong tỏa vùng trời đối với bọn địch bị vây. Chúng ta đã vạch ra một chế độ khá chặt chẽ về sử dụng không quân cũng như pháo binh vào việc công kích máy bay vận tải của địch, đồng thời quy định trách nhiệm rõ ràng cho việc bố trí tiêu diệt máy bay địch, xác định rành mạch nhiệm vụ của bộ đội ở mặt ngoài và ở vòng vây phía trong (tiêu diệt máy bay khi vừa bay đến vòng vây và trong khi bốc xếp hàng hóa và cất cánh).

Cuối cùng, có những biện pháp bảo đảm cho máy bay tiêm kích, cường kích và máy bay ném bom của ta và cả pháo tầm xa nữa có thể hoạt động

suốt ngày đêm để tiêu diệt không quân địch trên các sân bay và đường băng trong vòng vây. Hoạt động của những lực lượng và phương tiện dùng vào việc đánh máy bay vận tải địch được phối hợp chặt chẽ bằng một hệ thống quan sát, thông tin và liên lạc thống nhất. Tất cả những cái đó đã hạn chế rất nhiều các chuyến tiếp tế cho bọn địch trong “cái chảo” và việc vận chuyển của chúng từ trong đó ra.

Thực hiện chỉ thị của Đại bản doanh, trong những ngày đầu tháng Chạp, chúng tôi lại ra sức chia cắt và tiêu diệt cánh quân địch bị vây. Nhưng cả lần này nữa cũng không đạt được kết quả gì to lớn. Địch dựa vào một hệ thống công sự phòng thủ xây dựng rất tốt đã chống cự mãnh liệt, đánh trả ác liệt mỗi khi ta cố gắng tiến lên. Chắc chắn là sự thiếu hiệp đồng của hai Phương diện quân sông Đôn và Xta-lin-grát cũng có tác dụng tiêu cực gây ra tình hình đó. Bức điện của Tổng tư lệnh tối cao ngày 4 tháng Chạp đã chỉ cho tôi rõ điều đó

Nhưng nguyên nhân chính làm cho chiến dịch không thành công không phải là do điều đó, mà là do ta thiếu lực lượng. Hơn nữa, theo tin tức tình báo, nhằm mục đích phá thế bị phong tỏa cho cánh quân bị vây và để chiếm lại vị trí đã mất trong vùng Xta-lin-grát, bộ chỉ huy Hít-le đã thành lập ở khu vực Đông - Nam của mặt trận một cụm tập đoàn quân “Sông Đông” do cựu phó tổng tham mưu trưởng Đức, thống chế Man-stai-nơ cầm đầu.

Phối thuộc hẳn có cụm tác chiến “hô-lít”, tập đoàn quân 3 của Ru-ma-ni, cụm quân “gốt”, trong đó có tập đoàn quân xe tăng 4 của Đức và tập đoàn quân 4 của Ru-ma-ni, còn có cả bọn địch bị vây ở vùng Xta-lin-grát thuộc tập đoàn quân 6 và một bộ phận của tập đoàn quân xe tăng 4 của Đức. Chúng ta được biết là cụm quân “gốt” đã thành lập hai cánh quân xung kích để thực hiện chiến dịch mở vây này: một cánh ở vùng Cô-ten-ni-cô-vô, một cánh ở vùng Toóc-mô-xin.

Tình hình đáng lo ngại ở các mặt Nam và Tây - Nam của trận địa bao vây phía ngoài buộc chúng ta phải lấy quân ở trận địa bao vây phía trong để

tăng cường cho nó. Chẳng hạn như, theo lệnh của tư lệnh Phương diện quân Xta-lin-grát, quân đoàn xe tăng 13, một số trung đoàn xe tăng và pháo binh độc lập đã được điều đến đây cho tập đoàn quân 51.

Ngày 4 tháng Chạp, tôi báo cáo lên Tổng tư lệnh tối cao về tình hình diễn ra ở đây. Một quyết định được thông qua: điều tập đoàn quân cận vệ 2 và cả một số đơn vị và binh đoàn khác từ lực lượng dự bị của Đại bản doanh cho Phương diện quân sông Đôn làm lực lượng đột kích cơ bản để tiêu diệt cánh quân bị vây. Đại bản doanh đã đặt vào tập đoàn quân ấy một niềm hy vọng đặc biệt trong kế hoạch chiến lược lớn nhằm tiêu diệt cánh Nam của quân phát-xít Đức. Và giờ đây Đại bản doanh cũng không phải là không có ý đó khi giao cho tập đoàn quân cận vệ 2 nhiệm vụ bước đầu là tham gia vào việc tiêu diệt quân bị vây của Pao-lút.

Ngay ngày hôm đó, tôi đã chỉ thị cho Bộ Tổng tham mưu phải dùng mọi biện pháp để tập trung tập đoàn quân cận vệ 2 vào địa bàn của Phương diện quân sông Đôn chỉ xong trước ngày 18 tháng Chạp. Ngày 5 tháng Chạp, Bộ Tổng tham mưu đã báo cáo cho tôi biết là cần huy động 165 chuyến tàu hỏa để vận chuyển, và từ 18 giờ ngày 4 tháng Chạp, bộ đội đã bắt đầu lên tàu. Toàn bộ kế hoạch chuyên chở cũng đã được báo cáo rõ.

Ngoài ra, cũng ngay lúc bấy giờ, để tăng cường cho hướng Tây - Nam, Đại bản doanh đã quyết định thành lập tập đoàn quân xung kích 5, đến ngày 9 tháng Chạp thì triển khai nó ở khoảng giữa tập đoàn quân xe tăng 5 của Phương diện quân Tây - Nam và tập đoàn quân 51 của Phương diện quân Xta-lin-grát, và đặt dưới quyền chỉ huy của tư lệnh Phương diện quân Xta-lin-grát.

Tập đoàn quân xung kích 5 có nhiệm vụ hiệp đồng với tập đoàn xe tăng 5 tiêu diệt cánh quân địch ở vùng Ni-giơ-ne - Tsi-rơ-xcai-a và Tróc-mô-xin và trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được để cho chúng đột phá nhằm hợp nhất với cánh quân phát-xít trong vòng vây. Có dự kiến là sau

này tập đoàn quân đó sẽ tiếp tục tiến công ở phía Bắc sông Đôn trên hướng chung vào U-xtơ Bư-xtơ-ri-an-xcai-a.

Thế mà đêm 4 rạng ngày 5 tháng Chạp, sau khi trao đại ý kiến với A. I. Ê-ri-ô-men-cô, tôi cùng với C. C. Rô-cô-xốp-xki đã bắt tay vào vạch kế hoạch mới tiêu diệt cánh quân của Pao-lút. Cần phải nói rằng về vấn đề bộ đội Liên Xô tiếp tục hoạt động như thế nào ở vùng Xta-lin-grát thì có một số đề nghị khác nhau gửi đến Đại bản doanh.

Như tôi được biết thì một trong số những đề nghị đó cho rằng chúng ta phải chấm dứt hành động nhằm tiêu diệt quân của Pao-lút đang bị vây, chỉ bố trí chung quanh cánh quân đó số bộ đội cảnh giới, vì dường như là cánh quân đó không còn là mối nguy cơ cho chúng ta nữa, chúng giống như “con thỏ bị trói rồi”, còn toàn bộ đại quân của chúng ta thì lập tức chuyển sang Rô-xtôp trên sông Đôn để cắt đường rút lui của quân phát-xít từ vùng Bắc Cáp-ca-dơ. Theo ý kiến của những người đưa ra đề nghị đó thì làm như vậy chúng ta sẽ có lợi hơn vì đã lập được ở vùng Bắc Cáp-ca-dơ một “cái chảo” lớn thứ hai cho quân địch ở đó.

I. V. Xta-lin ủng hộ ý kiến của tôi, không tán thành đề nghị đó. Xuất phát từ những tính toán tinh táo, Bộ Tổng tư lệnh tối cao không thể đi theo con đường đó dù là nó có vẻ hấp dẫn đây. Ở Xta-lin-grát có một cánh quân lớn của địch. Dù đã bị suy yếu rồi, cánh quân đó vẫn có những phương tiện kỹ thuật chiến đấu mạnh và hoàn toàn chưa mất khả năng chiến đấu. Không đánh giá đúng cánh quân đó, nhất là vào đầu tháng Chạp, thì hoàn toàn không thể được.

I. V. Xta-lin bác bỏ đề nghị “mở cổng” cho Pao-lút, và bảo những người đưa ra đề nghị đó là hãy bỏ ý kiến đó đi.

Sau này mới rõ là bộ chỉ huy phát-xít Đức đặt niềm hy vọng lớn vào số quân của tập đoàn quân 6 bị vây. Khi N. N. Vô-rô-nôp và C. C. Rô-cô-xốp-xki hỏi Pao-lút tại sao hãn không đầu hàng ngay sau khi thấy rõ tình trạng

bế tắc không lối thoát của đội quân hãn chỉ huy, mà cứ tiếp tục đổ máu của binh lính hãn như vậy, thì tên thống chế trả lời rằng đó là do những tính toán về mặt chiến lược của Đức đòi hỏi phải làm như vậy.

Ngày 9 tháng Chạp, tôi trình Đại bản doanh kế hoạch tiêu diệt quân phát-xít Đức bị vây.

Kế hoạch đó dự tính chia cắt và tiêu diệt cánh quân bị vây đó qua ba giai đoạn: giai đoạn thứ nhất, các lực lượng của Phương diện quân sông Đôn phải tiêu diệt bốn sư đoàn bộ binh ở phía Tây sông Rốt-xô-sơ-ca; giai đoạn thứ hai, Phương diện quân sông Đôn, mà chủ yếu là tập đoàn quân cận vệ 2, phải mở mũi đột kích theo hướng Đông - Nam vào Vô-rô-pô-nô-vô, và tập đoàn quân 64 của Phương diện quân Xta-lin-grát phải mở mũi đột kích đối diện qua Pe-xơ-tsan-ca cũng vào Vô-rô-pô-nô-vô nhằm cô lập và sau đó thì bắt quân địch làm tù binh ở phía Nam của cánh quân bị vây; cuối cùng, giai đoạn thứ ba, tất cả các tập đoàn quân của hai Phương diện quân sông Đôn và Xta-lin-grát đang hoạt động trên trận địa bên trong phải mở mũi đột kích theo hướng chung vào Gum-rác, hoàn toàn đập tan sự kháng cự của quân địch bị vây và tiêu diệt chúng.

Ngày 11 tháng Chạp, Đại bản doanh về căn bản đã phê chuẩn bản kế hoạch của chúng tôi, chỉ yêu cầu là những nhiệm vụ dự kiến vào hai giai đoạn đầu của chiến dịch phải được giải quyết trong giai đoạn thứ nhất mà mục tiêu là: bộ đội của cả hai phương diện quân phải tiến ra vùng Ba-xác-ghi-nô - ga Vô-rô-pô-nô-vô để cô lập, rồi sau đó tiêu diệt cánh quân phía Tây và phía Nam, chậm nhất là vào ngày 23 tháng Chạp. Đại bản doanh ra lệnh sẽ bắt đầu chiến dịch vào ngày 18 tháng Chạp. Như thế là Đại bản doanh không có điều gì sửa đổi căn bản kế hoạch của chúng tôi.

Nhưng, kẻ địch đã lập tức làm thay đổi lại kế hoạch đó. Đầu tháng Chạp, khi chúng tôi đang xây dựng bản kế hoạch nói trên, thì ở Da-va-ru-ghin, nơi bộ tham mưu Phương diện quân sông Đôn đóng, chúng tôi nhận được tin từ các Phương diện quân Tây - Nam và Xta-lin-grát cho biết địch

đang tập trung những lực lượng lớn ở vùng Cô-ten-ni-cô-vô và nhiều nơi khác ở gần đây. Không quân Đức ráo riết yểm trợ vùng này, đồng thời tăng cường hoạt động chống tập đoàn quân 51.

Theo quyết định của tư lệnh Phương diện quân Xta-lin-grát, quân ta đã có những cố gắng đánh chiếm Cô-ten-ni-cô-vô. Tuy những cố gắng đó không đạt kết quả, nhưng cũng đã cho phép xác định rằng địch đã đưa đến đây nhiều lực lượng xe tăng, cụ thể là sư đoàn xe tăng 6 gấp rút chuyển từ Pháp sang. Như vậy, rõ ràng thực tế cho thấy bộ chỉ huy phát-xít Đức đã có mưu đồ ngay trong những ngày sắp tiến công ở hướng Cô-ten-ni-cô-vô để mở vây cho quân của Pao-lút.

Trong lúc đó thì ở sườn trái của Phương diện quân Tây - Nam, tập đoàn quân xe tăng 5, mặc dầu đã cố gắng hết sức, vẫn không thể nào đánh bật được quân địch ra khỏi bàn đạp ở tả ngạn sông Đôn, tại Ni-giơ-ne - Tsi-rơ-xcai-a, và cũng không tiêu diệt được bàn đạp của chúng ở bờ phía Đông sông Tsi-rơ. Tình hình đó tiếp tục làm chúng tôi lo lắng, nhất là trong mấy ngày qua, ở đây cũng xác định được là địch kéo thêm quân đến, mà khoảng cách từ Véc-khơ-ne - Tsi-rơ-xcai-a đến bọn địch bị vây không quá 40 ki-lô-mét.

Sáng sớm ngày 9 tháng Chạp, tôi đi đến tập đoàn quân 51 và tập đoàn quân xe tăng 5 để, một là, xác định tình hình và hai là, theo dõi việc tập đoàn quân xung kích 5 tiến đến chỗ tiếp giáp giữa hai tập đoàn quân kể trên. Chiều tối, tôi đến sở chỉ huy của tập đoàn quân 57 ở Véc-khơ-ne - Txa-ri- txưn xki. Ở đây, Bộ Tổng tham mưu đã ra lệnh tổ chức một trạm liên lạc rất bảo đảm, nên tôi có thể nói chuyện với các tư lệnh Phương diện quân Xta-lin-grát và Tây - Nam, hỏi xem các sư đoàn bộ binh rút từ lực lượng dự bị của Phương diện quân Xta-lin-grát ở bờ Đông sông Vôn-ga và được Đại bản doanh dành cho tập đoàn quân xung kích 5, hiện lúc đó ở đâu; trao đổi ý kiến với tư lệnh tập đoàn quân xung kích 5 và các tư lệnh quân đoàn xe tăng 7 và quân đoàn kỵ binh cận vệ 3.

Ngày 10 tháng Chạp, tôi đến các đơn vị của các tập đoàn quân 51, tập đoàn quân xung kích 5 và các đơn vị ở sườn trái tập đoàn quân xe tăng 5, trực tiếp tìm hiểu tình hình ở mặt trận và bàn bạc với các tư lệnh tập đoàn quân và các đồng chí chỉ huy binh đoàn.

Vào thời gian này, cụm tập đoàn quân “Sông Đông” của địch chiếm cứ một trận tuyến từ Vê-sen-xcai-a đến sông Ma-nư-tơ. Cụm này gồm có gần 30 sư đoàn, chưa kể số quân của Pao-lút đang bị vây. Trong số đó, 17 sư đoàn đối phó với Phương diện quân Tây - Nam, còn 13 sư đoàn thì đối phó với tập đoàn quân xung kích 5 và tập đoàn quân 51 của Phương diện quân Xta-lin-grát. Đương đầu với tập đoàn quân xung kích 5 có một sư đoàn bộ binh, một sư đoàn không quân dã chiến và một sư đoàn xe tăng.

Ngoài ra, theo lời khai của tù binh, ở vùng Toóc-mô-xin còn dự kiến có sư đoàn xe tăng 17 làm dự bị. Chống lại tập đoàn quân 51 có đến mười sư đoàn, thật ra, trong số đó, có sáu sư đoàn bộ binh và kỵ binh của Ru-ma-ni đã bị thiệt hại nặng nề hồi tháng Mười một. Phía bộ đội Liên Xô, nơi bố trí dày đặc nhất là dải trận địa của tập đoàn quân xung kích 5. Các binh đoàn trong tập đoàn quân 51 đều có số quân rất thiếu. Nói chung, cả hai tập đoàn quân này và cả quân đoàn xe tăng 7 nữa đều không được bảo đảm đầy đủ về vật chất, nhất là về đạn dược và nhiên liệu.

Từ sáng sớm ngày 11 tháng Chạp, theo mệnh lệnh của tôi, tư lệnh tập đoàn quân xung kích 5 M. M. Pô-pốp và tư lệnh quân đoàn kỵ binh cận vệ 3 I. A. Pli-ép đã đến sở chỉ huy của tư lệnh quân đoàn xe tăng 7. Tại đây, chúng tôi đã xây dựng kế hoạch tác chiến hiệp đồng ở vùng Rư-tơ-cốp-xki và Véc-khơ-ne - Tsi-rơ-xcai-a, nhằm ngăn không cho các cánh quân địch ở Cô-ten-ni-cô-vô và Ni-giơ-ne - Tsi-rơ-xcai-a hợp lại với nhau trong những cố gắng phá vây cho cánh quân Pao-lút. Trước tiên là dự kiến sẽ dùng lực lượng của quân đoàn xe tăng 7 và các sư đoàn bộ binh bất ngờ đánh chiếm bàn đạp Gư-tơ-cốp-xki

Sáng 12 tháng Chạp, tôi đến Véc-khơ-ne - Txa-ri-txưn-xki. Ở đây, tôi được biết là trên trận tuyến của tập đoàn quân 51, sau một đợt pháo kích ngắn vào các vị trí của sư đoàn bộ binh 302 bảo vệ đoạn đường sắt Cô-ten-ni-cô-vô - Xta-lin-grát và của sư đoàn bộ binh 126 phòng ngự hơi chệch về phía Đông, bọn Đức đã từ vùng Cô-ten-ni-cô-vô chuyển sang tiến công.

Đúng như đã dự đoán, tham gia cuộc tiến công này có các sư đoàn thuộc quân đoàn xe tăng 57 của Đức trong cụm quân “gốt”. Đội hình chiến đấu của quân tiến công được tăng cường bằng xe tăng hạng nặng. Hai bên sườn là các binh đoàn bộ binh Ru-ma-ni. Đòn công kích của địch gặp sự chống cự của ba sư đoàn bộ binh tương đối yếu của ta, hai sư đoàn kỵ binh của quân đoàn kỵ binh 4 và một lữ đoàn xe tăng. Các sư đoàn xe tăng 6 và 23 của địch đánh mạnh chủ yếu vào sư đoàn bộ binh 302 và lợi dụng ưu thế rõ rệt về lực lượng, lại có máy bay yểm trợ, đã chọc thủng trận tuyến phòng ngự rồi bắt đầu dồn bộ đội Liên Xô về phía Đông - Bắc.

Cùng với N. X. Khơ-rút-sốp, ủy viên hội đồng quân sự của Phương diện quân Xta-lin-grát, lúc bấy giờ cũng đang ở Véc khơ-ne - Txa-ri-txưn-xki, chúng tôi tức tốc đến sông Ác-xai - Ê-xa-u-lốp-xki, sát ga Giu-tô-vô, để nắm tình hình tại chỗ.

Đến chiều tối 12 tháng Chạp, những đơn vị đi đầu của sư đoàn xe tăng 6 của địch ở một số đoạn đã tiến sát bờ Nam sông Ác-xai, còn sư đoàn xe tăng 23 của chúng, tiến công dọc theo đường sắt, đã ra tới vùng cách chiếc cầu xe lửa và xe ô-tô qua sông Ác-xai ở Cru-gli-a-côp 10 - 15 ki-lô-mét về phía Nam. So sánh lực lượng ở trên mặt trận của tập đoàn quân 51 lúc đó đại khái như sau: bên ta có 34 nghìn người, bên địch có 76 nghìn người; xe tăng thì ta có 77, địch có 500; pháo và cối (cỡ từ 76 mm trở lên) thì ta có 147, địch có 340. Thế là tập đoàn quân 51 của ta đã lâm vào một tình trạng vô cùng khó khăn.

Trở lại Véc-khơ-ne - Txa-ri-txưn-xki, tôi gọi điện cho tư lệnh Phương diện quân Xta-lin-grát lúc đó đang ở Rai-gô-rốt. Chúng tôi đã thống nhất

với nhau là đồng chí sẽ lo ngay việc tăng cường cho tập đoàn quân 51 và, ngoài ra, sẽ tách một bộ phận lực lượng để tổ chức phòng ngự dọc sông Mu-sơ-co-va. Sau đó, tôi đi đến Da-va-rư-ghin để báo cáo với Đại bản doanh và thi hành những biện pháp kiên quyết hơn nữa để chống lại sự tiến công của quân Hít-le từ Cô-ten-ni-cô-vô.

Việc liên lạc với Tổng tư lệnh tối cao chưa thể thực hiện ngay được. Tôi bèn thông báo tình hình ở phía Nam cho tư lệnh Phương diện quân sông Đôn C. C. Rô-cô-xốp-xki và cho tư lệnh tập đoàn quân cận vệ 2 R. I-a. Ma-li-nốp-xki lúc bấy giờ cũng đang có mặt ở bộ tư lệnh phương diện quân đó biết rằng tôi định yêu cầu Đại bản doanh là các binh đoàn của tập đoàn quân cận vệ 2 đến được chừng nào thì điều ngay về phía Nam Xta-lin-grát, để chống với quân tiến công của Man-stai-nơ.

Tôi đề nghị với Ma-li-nốp-xki lập tức tổ chức di chuyển những đơn vị đã sẵn sàng thuộc tập đoàn quân của đồng chí bằng hành quân cấp tốc về sông Mư-sơ-cô-va, để đến được trước quân địch mà đánh chặn chúng thật quyết liệt trên tuyến sông Mư-sơ-cô-va. Cần lưu ý rằng, cho đến thời gian này, trong số 165 đoàn tàu hỏa chở quân cận vệ, mới có 60 đoàn đến nơi và đổ quân xuống vùng Tây - Bắc Xta-lin-grát. Trong số đến rồi có bộ tham mưu tập đoàn quân và quân đoàn bộ binh 1 .

Cuối cùng, tôi đề nghị R. I-a. Ma-li-nốp-xki là để triển khai thật nhanh các cơ quan chỉ huy bộ đội ở hướng mới thì lúc đầu nên dùng sở chỉ huy của tập đoàn quân 57, và tôi yêu cầu tư lệnh tập đoàn quân 57 Ph. I. Tôn-bu-khin hết sức giúp đỡ cho tập đoàn quân cận vệ 2 trong việc tổ chức điều khiển và cung cấp nhiên liệu mà họ rất thiếu.

Một lát sau thì nói chuyện được với Tổng tư lệnh tối cao. Tôi báo cáo về cuộc tiến công lớn vừa bắt đầu của các đơn vị xe tăng địch từ Cô-ten-ni-cô-vô, cũng như về tình hình do địch tiến ra sông Ác-xai và vì ở đây ta thiếu lực lượng dự bị nên có nguy cơ địch chọc thủng vòng ngoài của trận địa hợp vây cánh của Pao-lút. Để loại trừ mối đe dọa này, cần phải có

những biện pháp kiên quyết và cấp bách vừa để tăng cường trận địa vòng vây phía ngoài, vừa để củng cố mặt Nam và Tây - Nam của trận địa vòng vây phía trong. Những biện pháp như thế đang được áp dụng, nhưng như vậy hoàn toàn chưa đủ.

Tiếp theo, tôi đã yêu cầu Tổng tư lệnh tối cao cho phép chuyển ngay tập đoàn quân cận vệ 2 vừa mới đến cho Phương diện quân sông Đôn và triển khai nó ở sông Mư-sơ-cô-va để ngăn bước tiến của cánh quân Man-stai-nơ, rồi sau đó phối thuộc nó vào Phương diện quân Xta-lin-grát để tiêu diệt cánh quân ấy; còn chiến dịch thanh toán cánh quân bị vây của Pao-lút thì tạm thời hoãn lại.

Đề nghị đó lúc đầu gặp phải sự phản đối khá gay gắt của I. V. Xta-lin. Đồng chí nói là vấn đề chuyển tập đoàn quân cận vệ 2 từ Phương diện quân sông Đôn sang Phương diện quân Xta-lin-grát sẽ để Hội đồng quốc phòng Nhà nước xem xét.

Suốt đêm 12 rạng ngày 13 tháng Chạp, tôi nóng lòng chờ đợi quyết định của Đại bản doanh. Việc quân địch chuyển sang tiến công các đơn vị yếu của Phương diện quân Xta-lin-grát ở hướng Cô-ten-ni-cô-vô và việc tập trung lực lượng thuộc quân đoàn xe tăng 48 của địch ở vùng Rư-tơ-côp-xki và Ni-giơ-ne - Tsi-rơ-xcai-a buộc ta phải hướng những cố gắng chủ yếu của bộ đội Liên Xô trước hết vào việc đập tan những cánh quân địch đi cứu vây. Nếu không thì quân của Pao-lút bị vây có thể thoát ra khỏi “cái chảo” mất.

Tất nhiên là điều được đến đây những lực lượng dự bị để bổ sung thì hơn. Nhưng vì đường xe lửa đã phải chuyên chở quá nhiều nên không thể làm được việc đó một cách kịp thời. Và Đại bản doanh đã đồng ý với đề nghị sử dụng tập đoàn quân cận vệ 2 để chống cự với quân của Man-stai-nơ ở hướng Cô-ten-ni-cô-vô.

Gần 5 giờ sáng 13 tháng Chạp, tôi nhận được của Tổng tư lệnh tối cao những chỉ thị về việc này. Đồng chí ra lệnh chuyển tập đoàn quân cận vệ 2

từ Phương diện quân sông Đôn sang Phương diện quân Xta-lin-grát vào ngày 15 tháng Chạp, và giao cho tôi lãnh đạo bộ đội tiêu diệt các cánh quân địch đi mở vây. Trong vài ngày tới, tôi phải trình bày những dự kiến về việc sử dụng tập đoàn quân cận vệ 2 trên hướng Cô-ten-ni-cô-vô.

Nhân tiện xin nói thêm là tư lệnh Phương diện quân sông Đôn, bạn thân của tôi C. C. Rô-cô-xốp-xki không tán thành việc chuyển tập đoàn quân cận vệ 2 cho Phương diện quân Xta-lin-grát. Hơn nữa, đồng chí đã nằng nặc xin đừng chuyển như thế và cố làm cho I. V. Xta-lin thiên về phía mình. Sau chiến tranh, đồng chí đã nhiều lần nhớ lại điều đó. Đồng chí nói:

— Dầu sao, lúc bấy giờ, cậu cũng không đúng. Giá mà có tập đoàn quân cận vệ 2 thì ngay từ trước khi Man-stai-nơ tới mình cũng đã tiêu diệt xong các sư đoàn của Pao-lút đang bị đói và rét rồi.

Ngày 14 tháng Chạp lúc 22 giờ 30 phút, chúng tôi nhận được chỉ thị chính thức tạm hoãn tiến hành chiến dịch “cái vòng”, và cho tập đoàn quân cận vệ 2 tiến về phía Nam. Đồng thời, Đại bản doanh yêu cầu cho bộ đội hoạt động tại trận địa vòng vây phía trong, liên tục đánh vào quân của Pao-lút từ trên không và mặt đất, không cho địch được nghỉ ngơi chút nào, ngày cũng như đêm, ngày càng siết chặt thêm vòng vây và hoàn toàn chặn đứng những cố gắng phá vây của địch.

Ý định chung của việc đánh lùi quân Man-stai-nơ được trình bày trong chỉ thị như sau: nhiệm vụ chủ yếu của bộ đội ta ở phía Nam là đánh tan cụm quân địch ở Cô-ten-ni-cô-vô bằng lực lượng của Tư-ru-pha-nốp (tập đoàn quân 51) và R. I-a. Ma-li-nốp-xki, trong vòng mấy ngày tới phải chiếm Cô-ten-ni-cô-vô và bám thật chắc ở đấy.

Ngày 19 tháng Chạp, N. N. Vô rô-nốp, tư lệnh pháo binh Hồng quân, lúc bấy giờ đang ở Phương diện quân Tây - Nam, được phái đến giúp đỡ cho tư lệnh các Phương diện quân sông Đôn và Xta-lin-grát chuẩn bị và tiến hành chiến dịch tiêu diệt quân của Pao-lút bị vây. Trong chỉ thị nói:

“Đồng chí Vô-rô-nốp được cử đến vùng các Phương diện quân Xta-lin-grát và sông Đôn với tư cách là người phó của đồng chí Va-xi-lép-xki trong việc tiêu diệt quân địch bị vây ở Xta-lin-grát... Với tư cách là đại diện của Đại bản doanh và là người phó của Va-xi-lép-xki, đồng chí Vô-rô-nốp được giao nhiệm vụ trình lên Đại bản doanh chậm nhất vào ngày 21 tháng Chạp bản kế hoạch đột phá trận địa phòng ngự của quân địch bị vây ở Xta-lin-grát và tiêu diệt chúng trong vòng năm, sáu ngày”.

Quyết định chuyển tập đoàn quân cận vệ 2 đến hướng Cô ten-ni-cô-vô trong tình thế đã diễn ra cho đến ngày 13 tháng Chạp là một điều đúng đắn và có lợi nhất, bởi vì dù chỉ chậm trễ một tí trong việc chuyển tập đoàn quân này về phía Nam cũng có thể đẩy bộ đội Liên Xô vào một tình thế rất bất lợi.

Trong đêm 13 rạng ngày 14 tháng Chạp, Đại bản doanh còn ra tiếp một quyết định rất quan trọng nữa: thay đổi hướng công kích chủ yếu của Phương diện quân Tây - Nam và của cánh trái Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ. Nếu theo kế hoạch chiến dịch “sao Thổ” hướng đó được dự định là thẳng xuống phía Nam, qua Min-lê-rô-vô về phía Rô-xtôp, vào hậu phương của toàn bộ cánh quân địch ở cánh Nam của mặt trận Xô - Đức, thì bây giờ đã quyết định là sau khi đánh tan tập đoàn quân I-ta-li-a ở trung lưu sông Đôn, sẽ hướng đòn công kích về Đông - Nam, vào phía Mô-rô-dốp-xcơ và Toóc-mô-xin, tức là vào hậu phương của cánh quân đi mở vây của Man-stai-nơ.

Vì lẽ quyết định này của Đại bản doanh có ý nghĩa đặc biệt, tôi xin phép nói tỉ mỉ hơn. Trước tiên, Đại bản doanh đã căn cứ vào đâu mà từ bỏ không thực hiện một quyết định chiến lược quan trọng đến thế và đã được chuẩn bị sẵn sàng để tiến hành như vậy? Câu hỏi này đã được trả lời trong bản chỉ thị của Tổng tư lệnh tối cao ngày 13 tháng Chạp gửi cho Vô-rô-nốp, Va-tu-tin và Gô-li-cốp.

Trong chỉ thị có nhận định là cuối tháng Mười một, lúc chúng ta đang suy tính chiến dịch “sao Thổ”, thì tình hình đang thuận lợi cho chiến dịch đó và chiến dịch đó là hoàn toàn có cơ sở xác đáng. Nhưng sau đó, tình hình đã chuyển biến không có lợi cho ta. Tập đoàn quân cận vệ 3 và tập đoàn quân xe tăng 5 đang phòng ngự và không thể tiến lên được, vì trong thời gian này, địch đã kịp đưa từ phía Tây sang một số binh đoàn bộ binh và xe tăng để chặn họ lại. Bởi vậy, đòn công kích từ phía Bắc sẽ không được yểm trợ trực tiếp từ phía Đông, khiến cho cuộc tiến công về phía Ca-men-xơ - Rô-xtôp không thể thắng lợi được

Tiếp theo, Tổng tư lệnh tối cao nhận xét là tập đoàn quân cận vệ 2 không thể sử dụng cho chiến dịch “sao Thổ” được bởi vì nó hoạt động trên mặt trận khác. Vì tất cả những cái đó cần phải thay đổi chiến dịch “sao Thổ”. Thay đổi ở chỗ hướng công kích chủ yếu không nhằm vào phía Nam, mà nhằm vào phía Đông - Nam, vào mạn Ni-giơ-ni A-xta-khốp, rồi tiến ra Mô-rô-dốp-xơ kẹp cánh quân ở Bô-côp-xcai-a - Mô-rô-dốp-xơ của địch vào trong gọng kìm, lọt vào sau lưng chúng và tiêu diệt chúng bằng một đòn đánh cùng lúc từ phía Đông và từ phía Tây - Bắc.

Nhiệm vụ trong cuộc tiến công này cũng sẽ là giúp cho Cu-dơ-nét-xốp (tập đoàn quân cận vệ 1) tiêu diệt bọn I-ta-li-a, rồi tiến ra sông Bô-gu-tsa-rơ ở vùng Crê-men-cốp để tạo thành một lá chắn vững chắc để phòng địch có thể đánh từ phía Tây. Trong chỉ thị vẫn quy định đột phá ở những vùng như đã dự kiến trong chiến dịch “sao Thổ”. Sau khi đột phá, sẽ chuyển hướng công kích về Đông - Nam vào phía Ni-giơ-ni A-xta-khốp - Mô-rô-dốp-xơ, vào hậu phương của bọn địch đang đụng độ với tập đoàn quân cận vệ 3 và tập đoàn quân xe tăng 5.

Chiến dịch được đặt tên là “sao Thổ nhỏ”, dự định sẽ bắt đầu vào ngày 16 tháng Chạp. Qua chỉ thị, chúng ta thấy rõ là nguyên nhân chủ yếu việc bỏ không tiến hành “sao Thổ” là sự thay đổi tình huống chiến dịch trên hướng Xta-lin-grát. Do sự thay đổi đó, bộ chỉ huy Liên Xô không có khả

năng yểm hộ và phát triển hướng đột kích chủ yếu của Phương diện quân Tây - Nam vào Min-le-rô-vô - Rô-xtốp bằng đòn đánh mạnh từ phía Đông, mà để làm việc đó, Đại bản doanh trước đây đã giao cho tập đoàn quân cận vệ 2, như bản chỉ thị đã cho thấy.

Việc quân Đức tập trung quân đoàn xe tăng 57 ở vùng Cô-ten-ni-cô-vô và giữ vững các vị trí của chúng ở vùng Rư-tơ-cốp-xki và Ni-giơ-ne - Tsi-rơ-xcai-a đã gây nên mối đe dọa nghiêm trọng là địch sẽ phá được vòng vây cho quân của Pao-lút. Còn một số sự kiện nữa có ảnh hưởng đến sự thay đổi tình hình thì đã nói rồi.

Việc chậm tiêu diệt quân của Pao-lút cũng là một nguyên nhân chủ yếu làm thay đổi tình huống chiến dịch trên các hướng Xta-lin-grát và trung lưu sông Đôn và đã ảnh hưởng đến sự phát triển tiếp theo của chiến dịch “sao Thổ”

Một lý do nữa ảnh hưởng đến tình huống chiến dịch là việc tập đoàn quân xe tăng 5 không hoàn thành nhiệm vụ: trước khi bắt đầu chiến dịch “sao Thổ” phải tiêu diệt quân địch ở vùng Tséc-nư-sép-xcai-a, đánh bật chúng ra khỏi sông Đôn và chiếm vùng Toóc-mô-xin - Mô-rô-dốp-xcơ. Việc đó rất cần thiết để phong tỏa thật chắc quân của Pao-lút từ phía Tây - Nam và tạo điều kiện thuận lợi hơn để phát triển công kích vào Ta-xin-xcai-a, Li-khai-a và tiếp đến Rô-xtốp

Việc hoãn thời gian bắt đầu chiến dịch “sao Thổ” từ ngày 10 đến ngày 16 tháng Chạp cũng đã gây một ảnh hưởng tiêu cực. Nếu cứ bắt đầu chiến dịch vào ngày 10 tháng Chạp thì hoàn toàn có thể tin chắc là thắng lợi mà bộ đội Phương diện quân Tây - Nam và cánh trái Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đạt được ngày 16 tháng Chạp sẽ loại trừ khả năng quân của Man-stai-nơ chuyển sang tiến công ngày 12 tháng Chạp ở hướng Cô-ten-ni-cô-vô.

Hoãn lại sáu ngày như thế đã cho phép bộ chỉ huy phát-xít Đức tăng cường cho các cánh quân của chúng để đánh vào cánh phải của Phương diện quân Tây - Nam, và đặc biệt là tăng cường ở các hướng Toóc-mô-xin - Véc-khơ-ne - Tsi-rơ-xcai-a và Cô-ten-ni-cô-vô. Tất cả những cái đó tỏ rõ rằng quyết định chuyển hướng công kích từ phía Nam sang phía Đông - Nam là hoàn toàn đúng.

Việc chuyển bộ đội tập đoàn quân cận vệ 2 sang cánh Nam của Phương diện quân Xta-lin-grát đã được thực hiện bằng một cuộc hành quân cấp tốc. Mặc dầu trời băng rét dữ dội, bộ đội cũng đã đi được 40 - 50 ki-lô-mét một ngày đêm. Nhờ có tổ chức hành quân chu đáo, tỉ mỉ, nhờ có công tác tiến hành tích cực và có mục đích, nhờ có tinh thần giác ngộ, kỷ luật của bộ đội và nhờ có sức chịu đựng bền bỉ vô song của toàn thể cán bộ, chiến sĩ, tất cả những khó khăn đều đã vượt qua.

Tư lệnh tập đoàn quân đã cố sức làm cho bộ đội của mình, sau khi vượt sông Mư-sơ-cô-va, có một thế bố trí có thể bảo đảm trước tiên là chặn ngay quân địch lại ở tuyến này, không cho chúng bén mảng đến gần bọn bị vây, và bộ đội tập đoàn quân có thể chuyển sang tiến công quyết liệt. Tư lệnh phương diện quân đã tán thành quyết định đó. Chậm nhất là sáng sớm 18 tháng Chạp, bộ phận đi đầu của tập đoàn quân phải triển khai để tăng cường phòng ngự dọc bờ Bắc sông Mu-sơ-cô-va, còn đại bộ phận, nhất là quân đoàn cơ giới cận vệ 2, thì tập trung cấp tốc ở phía Bắc, trong vùng nông trường quốc doanh “Cơ-rép” để phản công bọn địch đang tiến công.

Trước khi tập đoàn quân cận vệ 2 tiến đến sông Mư-sơ-cô-va, thì tập đoàn quân 51, được tăng cường bằng quân đoàn xe tăng 13, một sư đoàn bộ binh và một lữ đoàn xe tăng độc lập phải kìm chân địch lại. Nhiệm vụ này cũng còn được giao cho các binh đội của quân đoàn cơ giới 4 hoạt động ở sườn trái của tập đoàn quân xung kích 5. Mặc dù biên chế rất thiếu vì đã phải chiến đấu ác liệt lâu ngày, các quân đoàn xe tăng và quân đoàn cơ giới sau này vẫn đóng một vai trò đặc biệt nổi bật ở đây.

Ngày 13 tháng Chạp, ở sông Ác-xai - Ê-xa-u-lốp-xki đã diễn ra những trận đánh ác liệt với những lực lượng địch lớn hơn. Ngày 14 tháng Chạp, quân phát-xít Đức ở một số chỗ đã vượt qua tuyến này và chiếm được khu dân cư Véc-khơ-ne - Cum-xki. Để tìm chân bọn Hít-le ở hướng Ni-giơ-ne - Tsi-rơ-xcai-a và đảm bảo sườn phải cho tập đoàn quân 51 khỏi bị đột kích từ phía Tây, sáng 14 tháng Chạp, tập đoàn quân xung kích 5 đã chuyển sang tiến công.

Đến cuối ngày, quân đoàn xe tăng 7 cùng với sư đoàn bộ binh 258 và sư đoàn bộ binh cận vệ 4 đã đánh bật được quân địch ra khỏi bàn đạp Rư-tơ-xốp-xki và giữ vững bàn đạp ấy. Sang ngày hôm sau, quân đoàn cơ giới 4 chỉ còn vẹn vẹn 70 xe tăng, đã cùng với sư đoàn bộ binh 87 mới đến lấy từ lực lượng dự bị của phương diện quân, đánh bật quân địch ra khỏi Véc-khơ-ne - Cum-xki và chặn không cho chúng tiến thêm về phía Đông - Bắc.

Lúc bấy giờ, những đội quân đi đầu của Man-stai-nơ còn phải vượt qua khoảng 50 ki-lô-mét nữa mới đến được chỗ quân của Pao-lút. Ngày 16 tháng Chạp, hồi 1 giờ 50 phút, M. M. Pô-pốp đánh điện báo cho tôi: “Bờ Đông sông Đôn đã được hoàn toàn quét sạch. Chỗ vượt sông vẫn còn. Tôi đang xác định lại trọng tải các cầu phao của ta. Sáng sớm 16. XII tôi sẽ đích thân đến Véc-khơ-ne-Tsi-rơ-xcai-a và sẽ báo cáo đầy đủ”.

Ở đây đã diễn ra những trận đánh ác liệt. Trung tâm các trận đánh đó vẫn là vùng Véc-khơ-ne-cum-xki như trước. Khu dân cư này đã nhiều lần chuyển từ phía bên này sang phía bên kia. Bộ đội Liên Xô, mặc dầu bị tổn thất to lớn, đã tỏ ra vô cùng kiên cường và anh dũng. Các cuộc phản kích bất ngờ của quân đoàn cơ giới 4 và quân đoàn xe tăng 13 đã đóng một vai trò đặc biệt.

Từ sáng sớm 17 tháng Chạp, địch lại tiến công ráo riết hơn nữa. Ngày 18 tháng Chạp, hai sư đoàn bộ binh của tập đoàn quân cận vệ 2 đã triển khai dọc sông Mư-sơ-cô-va, còn quân đoàn cơ giới cận vệ 2 thì tập trung ở nông trường quốc doanh “Cơ-rép”. Để tiện việc điều khiển bộ đội, quân đoàn kỵ

binh 4, quân đoàn cơ giới 4 và sư đoàn bộ binh 87 vừa bước vào chiến đấu ở chếch về phía Nam đã được chuyển cho Ma-li-nôp-xki. Các trận đánh giữa các con sông Ác-xai và Mư-sơ-cô-va và chếch về phía Nam tiếp tục triển khai với một cường độ ngày càng tăng.

Ngày 18 tháng Chạp, tôi gửi lên Tổng tư lệnh tối cao bản báo cáo về tình hình ở các hướng Cô-ten-ni-cô-vô và Ni-giơ-ne - Tsi-rơ-xcai-a và trình bày những đề nghị về việc sử dụng tập đoàn quân cận vệ 2 đánh cánh quân địch ở vùng Cô-ten-ni-cô-vô. R. I-a. Ma-li-nôp-xki đã cùng nghiên cứu những đề nghị này với tôi. Chúng tôi cũng đã bàn bạc nhất trí với tư lệnh Phương diện quân Xta-lin-grát A. I. Ê-ri-ô-men-cô.

Ngày 19 tháng Chạp, lúc 0 giờ 50 phút thì nhận được trả lời của Tổng tư lệnh tối cao. Đồng chí phê chuẩn các đề nghị của chúng tôi. Sáng sớm, địch đưa sư đoàn xe tăng 17 còn nguyên vẹn ra đánh với quân đoàn cơ giới 4 vừa cải tổ lại ngày 18 tháng Chạp thành quân đoàn cơ giới cận vệ 3; chúng tập trung ở đây tới 300 xe tăng và ở một số chỗ đã phá vỡ trận địa phòng ngự yếu ớt của bộ đội Liên Xô và tiến đến sông Mư-sơ-cô-va.

Tình huống chiến trường hết sức căng thẳng. Các đơn vị của tập đoàn quân cận vệ 2 vừa ra đến trận tuyến đã phải lao vào chiến đấu trong hành tiến. Địch tập trung mọi cố gắng nhằm chọc thủng tuyến phòng ngự của bộ đội Liên Xô ở Mư-sơ-cô-va. Ngày 19 tháng Chạp, quân phát-xít Đức ở một số chỗ đã tiến được tới bờ Bắc sông này và thậm chí đã chiếm được ở đây một số khu dân cư. Nhưng âm mưu mở rộng bàn đạp của chúng không thành công.

Ngày 20 tháng Chạp, đại bộ phận lực lượng của tập đoàn quân cận vệ 2 đã hoàn thành tập kết và triển khai dọc bờ Bắc sông Mư-sơ-cô-va. Suốt hai ngày ròng rã không có một phút nào ngừng chiến đấu để giành từng tấc đất trên thảo nguyên. Khu dân cư Va-xi-lép-ca và mấy khu khác đã mấy lần hết rơi vào tay địch lại lọt sang tay ta.

Nhưng mặc dầu vậy, các cuộc công kích của địch đều bị đánh lùi với những tổn thất rất nặng nề của chúng. Sư đoàn bộ binh 98 chiến đấu ở Grô-mô-xláp-ca và sư đoàn bộ binh cận vệ 3 chiến đấu ở Va-xi-li-ép-ca đã mất hơn nửa số quân, nhưng vẫn đứng vững. Trong những ngày này, tại đây trên các gò đất bị chia cắt bởi những khe hẻm, đang định đoạt số phận của trận Xta-lin-grát.

Ngày 23 tháng Chạp, cánh quân của Man-stai-nơ chỉ còn cách quân của Pao-lút bị vây khoáng 35-40 ki-lô-mét. Song, chúng không thể nào tiến được xa hơn nữa. Tập đoàn quân 51 cùng với bộ đội tập đoàn quân cận vệ 2, được sự yểm trợ của tập đoàn quân không quân 8, chiến đấu rất giỏi, đã chặn được quân địch. Nhờ đó đã giành được thời gian cần thiết để triển khai xong tập đoàn quân cận vệ 2.

Kế hoạch của bộ chỉ huy Hít-le nhằm giải vây quân ca Pao-lút đã phá sản. Bộ đội Liên Xô đã có điều kiện thuận lợi để chuyển sang tiến công. Một nhiệm vụ còn hệ trọng hơn nữa là tiêu diệt hoàn toàn cánh quân Man-stai-nơ, tập đoàn quân cận vệ 2 cơ bản vẫn đóng vai trò chủ chốt. Đồng thời, ở bên trái có tập đoàn quân 51 với quân đoàn cơ giới cận vệ 3 và quân đoàn xe tăng 13, ở bên phải có tập đoàn quân xung kích 5 đều đã sẵn sàng tiến công.

Những trận giao chiến kịch liệt với bọn địch đang ép chúng tôi trên bờ sông Mư-sơ-cô-va buộc ta phải hoãn cuộc tiến công từ ngày 22 sang ngày 24 tháng Chạp. Phải điều quân đoàn cơ giới 6 từ lực lượng dự bị của Đại bản doanh và cả quân đoàn xe tăng 7 của tập đoàn quân xung kích 5 đến tăng cường cho tập đoàn quân cận vệ 2. Quân đoàn cơ giới cận vệ 3, mà dự kiến sẽ sử dụng, ngày 22 tháng Chạp đã được rút ra để cấp tốc bổ sung cho đủ xe tăng, rồi sau đó, ngay từ những ngày đầu chiến dịch đã được điều đến tăng cường cho tập đoàn quân 51.

Trong suốt thời gian chuẩn bị chiến dịch, tôi có mặt ở Véc-khơ-ne - Txa-ri-txưn-xki tại sở chỉ huy của tập đoàn quân cận vệ 2. Cùng với tư lệnh

tập đoàn quân Ma-li-nốp-chúng tôi chăm chú theo dõi tình hình và thường đến các đơn vị. Khi phân tích các sự kiện, chúng tôi dự tính là hễ các cuộc công kích dữ dội của địch bị chặn lại thì các quân đoàn bộ binh cận vệ của tập đoàn quân, theo đúng như bản kế hoạch mà Đại bản doanh đã duyệt, sẽ mở mũi đột kích và cùng với bộ đội sườn phải tập đoàn quân 51 tiêu diệt đại bộ phận lực lượng địch ở giữa sông Mư-sơ-cô-va và sông Ác-xai.

Quân đoàn bộ binh cận vệ 1 và quân đoàn xe tăng 7 ở sườn phải của tập đoàn quân đã được dành để đóng vai trò chủ chốt. Quân đoàn cận vệ 2 và quân đoàn cơ giới 6 được dự định điều đến vùng Ác-xai - Pê-rê-gru-dơ-nui chậm nhất là tối 24 tháng Chạp để công kích vào sườn của quân đoàn xe tăng 57 của Đức được yểm hộ rất yếu bằng quân Ru-ma-ni, rồi sau đó sẽ phát triển thẳng lợi trên hướng Tây - Nam và chặn đường rút lui của địch. Tất cả các dự tính và ý định hành động của chúng tôi đã được kịp thời báo cáo lên Đại bản doanh.

Đối với ý đồ chiến dịch mà Đại bản doanh đã duyệt ngày 19 tháng Chạp và bản kế hoạch đưa tập đoàn quân cận vệ 2 vào chiến đấu tiêu diệt quân của Man-stai-nơ, thì không có sửa chữa gì cơ bản và càng không có gì thay đổi, người ta chỉ dự tính tăng cường đòn công kích đánh vu hồi phía sườn quân địch từ phía Đông để tiến đến các đường giao thông của địch ở vùng Cô-ten-ni-cô-vô.

Ngày 23 tháng Chạp, tư lệnh Phương diện quân Xta-lin-grát A. I. Ê-ri-ô-men-cô đến Véc-khơ-ne - Txa-ri-txưn-xki. Chúng tôi đã bàn với đồng chí về kế hoạch tiến công. Nhưng tin tức nhận được của tù binh cho biết rằng từ sáng sớm ngày 24 tháng Chạp, địch có thể lại đánh ác liệt để giành bờ Bắc sông Mư-sơ-cô-va. Song, kế hoạch của chúng tôi đã không còn gì có thể làm thay đổi nữa: tập đoàn quân cận vệ 2 đã tập kết xong trên hướng này, quân đoàn xe tăng 7 cũng đã tới đây và còn có thêm quân đoàn cơ giới 6.

Như thế là đã thay đổi hẳn so sánh lực lượng có lợi cho bộ đội Liên Xô. Điều đó và cả tình hình chiến sự phát triển thuận lợi cho ta ở trung lưu sông

Đôn, đã tạo nên điều kiện tốt để chuyển ngay tập đoàn quân cận vệ 2 và tập đoàn quân 51 sang tiến công.

Việc Phương diện quân Tây - Nam đánh bại tập đoàn quân 8 của I-ta-li-a, và các quân đoàn xe tăng của phương diện quân đã tiến sâu về phía Mô-rô-dốp-xcơ và Ta-xin-xcai-a đều đã nói lên rằng trong một ngày không xa, quân thù không những sẽ buộc phải chấm dứt mưu toan giải thoát quân của Pao-lút bị vây, mà còn phải rút quân trước nguy cơ bị bao vây của chính bản thân mình.

Trong khi thảo luận vấn đề về cách thức đưa tập đoàn quân cận vệ 2 vào chiến đấu, A. I. Ê-ri-ô-men-cô đã đòi phải tăng cường cho đòn đánh đối diện của các quân đoàn bộ binh cận vệ từ phía Bắc không những bằng quân đoàn xe tăng 7, mà cả bằng quân đoàn cơ giới cận vệ 2 nữa; đồng thời phải tập trung ở ngay tại đây, ở vùng Dê-ta, quân đoàn cơ giới 6, sau khi đã chuẩn bị cho nó phản kích. Còn việc công kích cạnh sườn từ phía Đông vào sau lưng quân đoàn xe tăng 57 của Đức thì đồng chí đề nghị chỉ giao cho quân đoàn xe tăng 13 và quân đoàn cơ giới cận vệ 3 của tập đoàn quân 51 đảm nhiệm. Tôi đã báo cáo lên Tổng tư lệnh tối cao những đề nghị này. Đồng chí dặn chúng tôi là không nên giữ ý kiến mình nữa, và chúng tôi đồng ý với những yêu cầu khẩn khoản của tư lệnh phương diện quân.

Sau khi quân của Man-stai-nơ bị chặn lại, tập đoàn quân cận vệ 2 và tập đoàn quân 51 đã chuyển sang tiến công. Đôi khi có người viết rằng cuộc tiến công đó trùng khớp với việc rút quân đã định sẵn của Man-stai-nơ từ sông Mư-sơ-cô-va sang bên kia sông Ác-xai và xa hơn nữa về phía Nam.

Về vấn đề này, tôi có ý kiến khác. Tôi tin rằng trước tiên đó là vì đã có những trận đánh khốc liệt nhất mà tập đoàn quân cận vệ 2 đã phải tiến hành trong hai ngày 24 và 25 tháng Chạp ở khoảng giữa sông Mư-sơ-cô-va và sông Ác-xai chống với các sư đoàn xe tăng 23 và 17 của địch. Đó không phải là địch “rút lui” về phía bên kia sông Ác-xai và tiếp đó về Cô-ten-ni-cô-vô, mà chính là bắt buộc phải chuyển sang phòng ngự quyết liệt vì bị tổn

thất nặng nề và vì tình hình ở hướng Ni-giơ-ne - Tsi-rơ-xcai-a trở nên phức tạp đối với chúng do quân đoàn xe tăng 57 bị hở sườn.

Cũng đáng chú ý đến những trang hồi ký của chính Man-stai-nơ mà chúng tôi tìm thấy trong cuốn sách của hắn “Những thắng lợi tiêu tan”:

“Thế là giờ đây, trên mặt trận phía Đông sông Đôn cũng đã đến lúc quyền chủ động chuyển sang tay kẻ địch. Ngày 25 tháng Chạp, với lực lượng ngày càng tăng, địch đã công kích quân đoàn xe tăng 57 trên sông Mư-sơ-cô-va và ép nó vào sông Ác-xai.

Những ngày sau đó thì rõ là địch quyết định đánh bọc sườn quân đoàn từ phía Đông và phía Tây... Vì có lực lượng lớn hơn ta nhiều lần, địch đã buộc tập đoàn quân xe tăng 4 trong những ngày sau đó phải rút lui xa hơn nữa đến tận Cô-ten-ni-cô-vô là nơi tập đoàn quân đó đã mở đầu cuộc tiến công của mình ngày 12 tháng Chạp...

Những cố gắng đã bắt đầu ngày 12 tháng Chạp để cứu nguy cho tập đoàn quân 6 đã bị thất bại, ít ra là thất bại tạm thời. Trong tình hình cụ thể lúc bấy giờ liệu có còn hy vọng nào lặp lại cố gắng đó không?

Giờ đây, khi đã có thể nhìn lại toàn bộ quá trình diễn biến tình hình trên mặt trận của cụm tập đoàn quân “B”, thì câu hỏi này, có lẽ phải trả lời là không. Nhưng lúc bấy giờ thì không thể thấy trước được rằng vào tháng Giêng, sau thảm họa thất bại của tập đoàn quân I-ta-li-a lại tiếp đến thảm họa còn lớn hơn nữa của tập đoàn quân Hung-ga-ri ở sông Đôn. Bộ chỉ huy cụm tập đoàn quân “Sông Đôn” lúc bấy giờ đã cho là mình không có quyền từ bỏ hy vọng cứu nguy cho tập đoàn quân 6, mặc dầu làm như thế có rất nhiều khó khăn”.

Như vậy là ngày 24 tháng Chạp, tập đoàn quân cận vệ 2 và tập đoàn quân 51 chuyển sang tiến công quyết liệt, đẩy lùi quân địch về Cô-ten-ni-cô-vô và phát triển công kích từ phía Bắc và Đông - Bắc. Trong tung thâm

tác chiến ở hướng này, hành động có kết quả nhất là quân đoàn xe tăng 7, rồi đến quân đoàn cơ giới 6.

Các quân đoàn xe tăng 13 và quân đoàn cơ giới cận vệ 3 của tập đoàn quân 51 chuyển sang tiến công ngày 27 tháng Chạp từ Xa-đô-vưi và U-man-txe-vô, đã chọc thủng đội hình chiến đấu của tập đoàn quân 4 của Ru-ma-ni và có triển vọng thọc sâu đánh vu hồi từ phía Nam vào cánh quân Cô-ten-ni-cô-vô. Lúc bấy giờ, chính là bắt đầu cuộc chiến đấu trực tiếp giành giật Cô-ten-ni-cô-vô. Địch tăng cường phòng ngự thành phố. Nhưng sáng 29 tháng Chạp, bằng những trận đánh ngoan cường trên đường phố, quân đoàn xe tăng 7 đã quét sạch quân thù khỏi thành phố và nhà ga.

Tàn quân phát-xít Đức vừa chống cự, vừa rút lui qua thảo nguyên Can-mư-ki-a và vùng ven sông Đôn về hướng Tây và Tây - Nam. Do cuộc tiến công của Phương diện quân Xta-lin-grát từ ngày 24 đến 31 tháng Chạp, tập đoàn quân 4 của Ru-ma-ni đã hoàn toàn bị tiêu diệt, còn quân đoàn xe tăng 57 thuộc tập đoàn quân xe tăng 4 của Đức thì bị tổn thất nặng nề và bị đánh bật ra xa 150 ki-lô-mét.

Tôi xin nói mấy lời về những sự kiện ở trung lưu sông Đôn đã có tác dụng quan trọng trong việc bẻ gãy cuộc tiến công của Man-stai-nơ và tiêu diệt cánh quân của hắn. Tại đây cuộc tiến công của các Phương diện quân Tây - Nam và Vô-rô-ne-giơ đã bắt đầu hôm 16 tháng Chạp. Đòn công kích chủ yếu là do tập đoàn quân 6 và tập đoàn quân cận vệ 1 đánh ở điểm tiếp giáp giữa hai tập đoàn quân đó.

Tập đoàn quân cận vệ 3 của Phương diện quân Tây - Nam tiên hành trận đánh đối diện. Mục đích trước mắt là tiêu diệt tập đoàn quân 8 của I-ta-li-a và cụm tác chiến “hô-lít”. Tiếp đó, sau trận công kích mới của các quân đoàn cơ động trên những hướng đồng quy (về phía Ta-xin-xcai-a và Mô-rô-dốp-xcơ), các tập đoàn quân cận vệ 1 và 3 phải tiến vào sau lưng quân địch dành để tham gia vào cuộc giải phóng cánh quân Pao-lút bị vây

Ngay ngày thứ năm của chiến dịch, toàn bộ trận địa của bọn I-ta-li-a đã bị phá vỡ. Việc điều khiển quân đội của địch bị rối loạn nhanh chóng. Bắt đầu một cuộc tháo chạy tán loạn. Các quân đoàn xe tăng và cơ giới của bộ đội Liên Xô đã đóng một vai trò tích cực, táo bạo tiến xen kẽ thật sâu vào sau lưng địch, và vừa tiến vừa tiêu diệt quân địch rút lui.

Các tập đoàn quân không quân 17 và 2 đã yểm trợ đắc lực cho bộ đội mặt đất. Trong số các đơn vị cơ động cần đặc biệt nêu lên quân đoàn xe tăng 24. Ngày 24 tháng Chạp, quân đoàn này đã tách khỏi đại quân của mình, bất ngờ đột kích và chiếm được nhà ga Ta-xin-xcai-a, thu được rất nhiều chiến lợi phẩm.

Sự phát triển thắng lợi của cuộc tiến công của bộ đội Phương diện quân Tây - Nam đã buộc bộ chỉ huy Đức phát-xít phải tung toàn bộ lực lượng dành để thành lập cánh quân xung kích ở vùng Toóc-mô-xin nhằm mở một cuộc công kích giải vây thứ hai ra đối phó.

Để thủ tiêu nguy cơ đe dọa cụm tập đoàn quân “Sông Đôn”, địch đã điều đến vùng Min-le-rô-vô, Ta-xin-xcai-a và Mô-rô-dốp-xơ cả bốn sư đoàn xe tăng và bốn sư đoàn bộ binh đang tiến đến gần đây, mà trước kia đã dành để tăng cường cú đâm vào Xta-lin-grát từ phía Ni-giơ-ne - Tsi-rơ-xcai-a. Bọn Hít-le đã có thể thiết lập một trận địa phòng ngự ở phía Bắc Ta-xin-xcai-a và Mô-rô-dốp-xơ.

Quân đoàn xe tăng 24 bị tách ra khỏi đại quân Liên Xô, đã chiến đấu bốn ngày trong vòng vây. Sau khi nhận được lệnh rút ra, nó đã chọc thủng đội hình chiến đấu của địch và trở về với đại quân mà không bị thiệt hại gì đáng kể.

Địch chống cự kịch liệt ở vùng Toóc-mô-xin, tạo nên sự uy hiếp đối với sườn phải của cánh quân xung kích tập đoàn quân cận vệ 2. Nói chuyện với Tổng tư lệnh tối cao, tôi đã đề nghị chuyển tập đoàn quân xung kích 5 cùng

với quân đoàn kỵ binh cận vệ 3 từ Phương diện quân Xta-lin-grát sang Phương diện quân Tây - Nam.

Bằng lực lượng của tập đoàn quân xung kích 5 và tập đoàn quân xe tăng 5 có gộp thêm cả quân đoàn xe tăng 23, Phương diện quân Tây - Nam phải tiêu diệt bọn địch ở phía Nam Xu-rô-vi-ki-nô để nắm thắng chiến tuyến và đẩy lùi quân địch từ sông Tsi-rơ đến sông Rôt-xô-sơ-ca. Ngày 26 tháng Chạp, Đại bản doanh đã cho phép hành động như thế. Việc lãnh đạo các hành động đó được giao cho M. M. Pô-pốp, lúc đó là phó tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam.

Tình hình gay go ở vùng Toóc-mô-xin buộc chúng ta phải lệnh cho quân đoàn cơ giới cận vệ 2, sư đoàn cận vệ 33 và sư đoàn bộ binh 387 phải tập trung mọi cố gắng để chậm nhất là ngày 29 tháng Chạp phải vượt qua sông Đôn và công kích vào Toóc-mô-xin. Việc chỉ huy cánh quân này, tư lệnh tập đoàn quân cận vệ 2 giao cho phó tư lệnh là trung tướng I-a. G. Crây-de.

Sáng 29 tháng Chạp, nhận được báo cáo là quân đoàn xe tăng 7 đã hoàn toàn quét sạch quân phát-xít khỏi Cô-ten-ni-cô-vô, tôi liền tới Véc-khơ-ne - Cuốc-mô-i-ác-xcai-a để giúp đỡ bộ đội hoàn thành nhiệm vụ trên hướng Toóc-mô-xin. Ở Véc-khơ-ne - Cuốc-mô-i-ác-xcai-a đã có mặt I-a. G. Crây-de và chỉ huy quân đoàn cơ giới cận vệ 2 C. V. Xvi-ri-đốp. Các đồng chí đó đang lãnh đạo cuộc vượt sông Đôn của quân đoàn, còn sư đoàn cận vệ 33, sau khi chiếm được bàn đạp ở bờ Tây thì yểm hộ cho cuộc vượt sông. Hai ngày sau, các binh đoàn này cùng hiệp đồng tác chiến với các đơn vị của tập đoàn quân xung kích 5 (tập đoàn quân này tiến công từ đông-bắc) đã chiếm được Toóc-mô-xin và vùng xung quanh.

Đêm giao thừa, I. V. Xta-lin giao cho tôi chuyển tới bộ đội quân đoàn xe tăng 7 lời khen ngợi của Tổng tư lệnh tối cao về thành tích xuất sắc và lời chào mừng nhân thắng lợi rất quan trọng mà họ giành được. Nhiệm vụ được

giao thật là thú vị, và tôi rất vui lòng chúc bộ tư lệnh quân đoàn một năm mới đầy may mắn.

Đó là một đêm đẹp trời, đầy sao, ánh trăng trong tỏa sáng trên đồng cỏ giá lạnh im lìm. Trong những ngôi nhà tối om của Cô-ten-ni-cô-vô lóe lên đâu đây những ánh lửa thuốc lá và bật lửa. Thỉnh thoảng từ xa vọng lại những tràng súng máy ngăn ngui. Tôi hít đầy lồng ngực không khí mùa đông của Tổ quốc. Thắng lợi đã chất đầy lòng tôi một niềm vui, và một làn gió nhẹ của vùng biển Ca-xpi thổi vào má như báo trước những thắng lợi to lớn nay mai của chúng ta. Nhớ lại đêm giao thừa năm 1942. Lúc bấy giờ, chúng ta chiến thắng quân địch lần đầu tiên ở gần Mát-xcơ-va.

Sáng sớm 1 tháng Giêng năm 1943, tôi trở lại sở chỉ huy của mình ở Véc-khơ-ne - Txa-ri-txưn-xki. Tại đây, tôi nhận được tin báo từ Mát-xcơ-va là phải liên lạc điện thoại với Xta-lin và bản chỉ thị do Xta-lin và Giu-cốp ký vào đêm giao thừa gửi cho tôi và Ê-ri-ô-men-cô. Chỉ thị cho biết rằng kế hoạch về hành động sắp tới của phương diện quân do chúng tôi trình lên đã được duyệt.

Đồng thời có quy định thêm là phải dùng lực lượng của các đơn vị cơ động để chiếm Txim-li-an-xcai-a vào ngày 2 tháng Giêng; chiếm Côn-xtan-ti-nốp-xcai-a vào chiều tối 4 và nhất thiết không được để chậm quá ngày 5 tháng Giêng; chiếm các thành phố Sa-khơ-tư và Nô-vô-tséc-cát-xcơ vào ngày 7 tháng Giêng; chiếm Xan-xcơ. vào ngày 5 tháng Giêng; chiếm Ti-khô-rét-xcai-a vào ngày 15 - 16 tháng Giêng.

Việc tổ chức hiệp đồng giữa Phương diện quân Nam (trước là phương diện quân Xta-lin-grát) và Phương diện quân Tây - Nam được giao cho tôi. Chiến dịch được đặt mật danh là “Sông Đông”.

Trong cuộc nói chuyện qua điện thoại liền ngay sau đó, Xta-lin báo cho tôi biết là Đại bản doanh đã xem xét lại vấn đề giao nhiệm vụ kế tiếp cho tôi và báo tôi phải đi ngay đến Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, để tại đây,

với tư cách là đại diện Đại bản doanh, tham gia vào việc chuẩn bị và tiến hành những chiến dịch tiến công đã định trong kế hoạch ở thượng lưu sông Đôn. Trong việc này, tôi chịu trách nhiệm tổ chức hiệp đồng tác chiến giữa Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ với Phương diện quân Bri-an-xơ và Phương diện quân Tây - Nam.

Thắng lợi ở Xta-lin-grát đã làm thay đổi căn bản tình hình trên toàn bộ mặt trận Xô - Đức. Bộ Tổng tư lệnh tối cao Liên Xô đã có khả năng triển khai tiến công chiến lược trên một khu vực mặt trận rộng lớn nói chung và trước tiên là trên cánh Nam và trên hướng Vô-rô-ne-giơ. Việc tiến quân của Phương diện quân Nam ra tuyến Di-mốp-ni-ki ở thảo nguyên Xan, đồng thời phát triển tiến công của Phương diện quân Tây - Nam trên hướng Vô-rô-si-lốp-grát, đã tạo nên một nguy cơ nghiêm trọng cho toàn thể cánh quân địch ở Cáp-ca-dơ.

Để nêu rõ Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã đánh giá như thế nào về tình hình lúc đó ở Cáp-ca-dơ và muốn hướng những cố gắng tiếp theo của bộ đội Liên Xô trên khu vực mặt trận này vào đâu, tôi xin dẫn ra bức điện của Xta-lin, do chính đồng chí đọc ngày 4 tháng Giêng cho Bộ Tổng tham mưu gửi tư lệnh Phương diện quân Da-cáp-ca-dơ I. V. Ti-u-lê-nép.

Tôi nêu ra bức điện này cũng còn là vì tôi thấy nó rất có ích trong việc đánh giá Xta-lin với tư cách một nhà hoạt động quân sự, với tư cách là Tổng tư lệnh tối cao lãnh đạo cuộc đấu tranh có quy mô to lớn của các Lực lượng vũ trang Liên Xô. Trong thời gian chiến tranh đã có rất nhiều những vấn đề tương tự do Xta-lin trực tiếp thảo ra và có liên quan đến việc quyết định các vấn đề chiến dịch - chiến lược quan trọng nhất.

Toàn văn bức điện như sau:

“Một, địch rút khỏi Bắc Cáp-ca-dơ, vừa đi vừa đốt kho, phá đường. Cụm quân Bắc của Ma-xlen-ni-cốp đang biên thành một cụm quân dự bị có nhiệm vụ truy kích quân địch một cách vừa phải, đuổi địch ra khỏi Bắc

Cáp-ca-dơ là không có lợi cho ta. Có lợi cho ta hơn là kìm chúng lại để đánh từ phía cụm quân Biển Đen nhằm bao vây chúng. Do đó, trọng tâm tác chiến của Phương diện quân Da-cáp-ca-dơ đang chuyển đến khu vực của cụm quân Biển Đen; điều đó cả Ma-xlen-ni-cốp lẫn Pê-tơ-rốp đều không hiểu.

Hai. Lập tức chở quân đoàn bộ binh 3 ra khỏi khu vực của cụm quân Bắc và chuyển thật nhanh đến khu vực của cụm quân Biển Đen. Ma-xlen-ni-cốp có thể sử dụng tập đoàn quân 58 đang rối rĩ loay hoay trong lực lượng dự bị của đồng chí ấy, mà trong tình hình tiến công thẳng lợi của chúng ta, nó có thể mang lại lợi ích lớn.

Nhiệm vụ thứ nhất của cụm quân Biển Đen là tiến ra Ti-khô-rét-xcai-a và, nhờ đó, ngăn cản không cho địch chở phương tiện kỹ thuật của chúng về phía Tây. Trong công tác này, tập đoàn quân 51 và có thể, cả tập đoàn quân 28 nữa sẽ giúp đỡ cho đồng chí.

Nhiệm vụ thứ hai và chủ yếu của đồng chí là lấy ở cụm quân Biển Đen ra một lực lượng mạnh để chiếm Ba-tai-xơ và A-dốp, luồn vào Rô-xtốp từ phía Đông và, do đó, bịt kín lối thoát của cụm quân địch ở Bắc Cáp-ca-dơ nhằm bắt chúng làm tù binh hoặc tiêu diệt. Trong việc này, đồng chí sẽ được sự giúp đỡ của sườn trái Phương diện quân Nam của Ê-ri-ô-men-cô đang có nhiệm vụ tiến ra phía Bắc Rô-xtốp.

Ba. Hãy ra lệnh cho Pê-tơ-rốp phải bắt đầu tiến công đúng hạn, không thể trì hoãn một giờ nào, không đợi tất cả lực lượng dự bị đến đủ. Pê-tơ-rốp cứ phòng ngự mãi, và đồng chí ấy không có nhiều kinh nghiệm tiến công. Giải thích cho đồng chí ấy rõ là phải quý trọng từng ngày, từng giờ.

Bốn. Đồng chí hãy đi ngay... đến khu vực của cụm quân Biển Đen và hãy đảm bảo thực hiện chỉ thị này”.

Lúc ấy, mỗi người đều hiểu rõ ý nghĩa của tất cả những điều đó. Phải chặn quân Đức lại, không cho chúng rút khỏi Cáp-ca-dơ và phải cắt rời các binh đoàn địch mới hôm qua đây ngang ngược bò xuống phía Nam, đến tận En-bru-xơ, vào Gru-di-a, vào A-déc-bai-gian. Đó là vấn đề phải giải quyết trước mắt!

Chiến lược đó được đặt ra do yêu cầu của tình huống quân sự sau cuộc phản công thắng lợi của bộ đội Liên Xô ở Xta-lin-grát. Đồng thời và trước hết, việc đánh bại quân địch ở trung lưu sông Đôn, đặc biệt ở vùng Cô-ten-ni-cô-vô, đã tạo điều kiện thuận lợi để tiêu diệt hoàn toàn cánh quân Đức bị vây ở Xta-lin-grát.

Hồi cuối của bản anh hùng ca Xta-lin-grát, màn chót thắng lợi của nó là chiến dịch tiến công của Phương diện quân sông Đôn ở vùng giữa sông Vôn-ga và sông Đôn. Chiến dịch đã được chuẩn bị và tiến hành thắng lợi vào tháng Giêng năm 1943 dưới sự điều khiển của tư lệnh Phương diện quân sông Đôn C. C. Rô-cô-xốp-xki và đại diện Đại bản doanh N. N. Vô-rô-nốp.

Tôi muốn nói ở đây mấy lời về Trường nguyên soái pháo binh N. N. Vô-rô-nốp. Tôi đã quen biết đồng chí ở Mát-xcơ-va hồi đầu những năm 30, lúc đồng chí chỉ huy trung đoàn pháo binh của Sư đoàn Vô sản Mát-xcơ-va, còn tôi thì công tác ở cơ quan quân huấn của Hồng quân công nông. Tất cả chúng tôi đều thấy ở N. N. Vô-rô-nốp một chuyên gia xuất sắc, một cán bộ pháo binh thực hành, mà cũng rất thông hiểu các vấn đề bộ đội hợp thành. Sau đó, đồng chí được phái đi Tây Ban Nha, rồi khi trở về nước, đồng chí được bổ nhiệm làm tư lệnh pháo binh Hồng quân.

Đặc biệt tôi được tiếp xúc gần gũi với đồng chí trong những năm chiến tranh. Là tư lệnh pháo binh, N. N. Vô-rô-nốp thường hay được phái đến các phương diện quân với tư cách là đại diện của Đại bản doanh. Không phải là không có căn cứ mà Tổng tư lệnh tối cao tin nhiệm đồng chí, xem đồng chí là một chuyên gia quân sự lớn, có rất nhiều kinh nghiệm chiến đấu. Đồng

chí đã có đóng góp không nhỏ vào việc xây dựng và tiến hành nhiều chiến dịch quan trọng. Đồng chí cũng đã đóng vai trò lớn trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ chỉ huy pháo binh Liên Xô, trong việc cải tiến và chế tạo những loại súng và khí tài kỹ thuật mới của pháo binh cũng như trong việc phát triển chiến thuật áp dụng binh chủng hùng mạnh này trong chiến đấu, một binh chủng đã đóng vai trò vô giá trong những năm Chiến tranh giữ nước vĩ đại

Chiến dịch tiêu diệt cánh quân của Pao-lút đã bắt đầu ngày 10 tháng Giêng, sau khi địch từ chối ngừng chống cự theo yêu cầu của ta. Từ lúc đó, tinh thần của quân địch sa sút và hy vọng mở vây giảm dần. Điều đó biểu hiện ở tinh thần chán nản và tan rã từng bước của quân địch bị vây. Những người lính Đức ngày càng mệt mỏi và kiệt sức đã cố tìm cho mình một nơi ẩn nấp dưới các hầm nhà ở Xta-lin-grát. Ngày càng có nhiều ý kiến cho rằng chống cự là vô nghĩa.

Mười bốn ngày sau đó, Pao-lút báo cho bộ tổng chỉ huy Đức: “tai họa không thể tránh khỏi. Để cứu lấy những người sống sót, tôi yêu cầu lập tức cho phép đầu hàng”. Lời yêu cầu đó đã bị bác bỏ.

Ngày 2 tháng Hai năm 1943, những loạt súng cuối cùng của trận chiến đấu ở sông Vôn-ga đã vang lên. Trận này đã tạo nên hàng nghìn anh hùng cho Tổ quốc trong số chiến sĩ, chỉ huy và cán bộ chính trị. Chiến công của họ tượng trưng cho sự vẻ vang của các Lực lượng vũ trang Liên Xô. Một số lớn các đơn vị được tuyên dương những danh hiệu vinh dự, tặng thưởng huân chương, chuyển thành đơn vị cận vệ.

Hơn 70 vạn người tham gia bảo vệ thành phố anh hùng và tiêu diệt quân địch được thưởng huy chương “bảo vệ Xta-lin-grát”. Sau chiến tranh, việc xây dựng trên đồi Ma-ma-ép thần thoại một hệ thống đài kỷ niệm hùng vĩ là một sự công nhận những công trạng đặc biệt của những người anh hùng Xta-lin-grát.

Hơn bao giờ hết, Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đã chỉ đạo toàn bộ đợt chiến đấu này một cách khéo léo và có mục đích rõ rệt. Kế hoạch trận đánh được xây dựng rất kỹ lưỡng, thể hiện rõ ý đồ rất độc đáo và nội dung chiến dịch - chiến lược rất sâu sắc. Trong đó có thể thấy toát lên một trường phái chỉ huy già dặn và thiên tài.

Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đã làm một khối lượng công tác to lớn trong việc chuẩn bị và thực hiện chiến dịch: làm quán triệt nhiệm vụ đến những người chấp hành và cụ thể hóa nhiệm vụ với các tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân, giải quyết các vấn đề hiệp đồng ở tất cả các cấp chỉ huy, bảo đảm vật chất - kỹ thuật. Tóm lại, Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đã làm đến mức tối đa để đánh thắng.

Trong trận Xta-lin-grát, các tư lệnh phương diện quân N. Ph. Va-tu-tin, A. I. Ê-ri-ô-men-cô và C. C. Rô-cô-xốp-xki, Các bộ tham mưu của họ cũng đã đáp ứng xuất sắc những nhiệm vụ gay go, tỏ rõ đã trưởng thành về nghệ thuật điều khiển bộ đội. Vấn đề sử dụng những đơn vị cơ động lớn trong chiến dịch phức tạp này, vấn đề hiệp đồng tác chiến chặt chẽ, rành mạch và kịp thời của tất cả các binh chủng và ở tất cả các giai đoạn chiến dịch, việc tổ chức bao vây, xây dựng trận tuyến vòng ngoài để cô lập một cánh quân địch lớn như thế với những lực lượng dự bị đang kéo tới, vấn đề phòng không và đảm bảo vật chất cho bộ đội, tất cả các vấn đề đó đã được giải quyết một cách thông thạo.

Trận này đã tỏ rõ trình độ cao của nghệ thuật quân sự Liên Xô, và về thực chất đã trở thành một bài học xứng đáng, bổ ích của lịch sử. Đồng thời, thắng lợi ở Xta-lin-grát còn là một bằng chứng hiển nhiên về sức mạnh to lớn, về sự trưởng thành trong nghệ thuật quân sự của các Lực lượng vũ trang Liên Xô nói chung. Nó là một tấm gương xuất sắc, một đà thúc đẩy để tiến hành trong năm 1943 cả một loạt chiến dịch tiến công mới, là giai đoạn quan trọng nhất trên đường đi tới thắng lợi hoàn toàn trong cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại.

Hoạt động của các tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân không tách rời nhóm hoạt động của các bộ tham mưu của họ. Tham mưu trưởng của Phương diện quân Tây - Nam là X. P. I-va-nốp, của Phương diện quân Xta-lin-grát là I. X. Va-ren-ni-cốp và của Phương diện quân sông Đôn là M. X. Ma-li-nin. Tài tổ chức và năng lực nghiệp vụ của họ đã giúp rất nhiều cho việc giải quyết tất cả các nhiệm vụ về chiến lược, tác chiến, chiến thuật và về tổ chức đơn thuần trong suốt quá trình chiến dịch và đặc biệt là trong thời kỳ chuẩn bị chiến dịch.

Các hiệu sách ở phương Tây tư sản tiếp tục tràn ngập những “công trình nghiên cứu” đủ loại màu sắc, trong đó trình bày một cách định kiến, có dụng ý về tình hình đã diễn ra trên sông Vôn-ga và trên các khu vực khác của mặt trận Xô Đức.

Một số tác giả của những “công trình nghiên cứu” đó thí dụ như tướng Mỹ U-ô-cơ, lại vô lý đến nỗi nói rằng hoàn toàn không có trận đánh Xta-lin-grát. Viên tướng này nói rằng trận đánh trên sông Vôn-ga chỉ là một sự bịa đặt có tính chất tuyên truyền của những người cộng sản. Thiết nghĩ, chỉ có người bị bệnh loạn óc mới có thể nói như vậy.

Chúng ta hãy xem nguyên văn một tài liệu được lưu trữ cùng với nhiều kỷ vật khác trong viện bảo tàng của thành phố anh hùng mà tên gọi của nó là tên trận đánh trên sông Vôn-ga. Đó là bằng khen của Tổng thống Hợp chủng quốc Mỹ Phran-cơ lin Ru-dơ-ven, nguyên văn như sau:

“Nhân danh nhân dân Hợp chủng quốc Mỹ, tôi xin trao bằng khen này cho Xta-lin-grát để bày tỏ lòng khâm phục của chúng tôi trước những người anh dũng bảo vệ thành phố mà lòng dũng cảm, sức mạnh tinh thần và sự hy sinh quên mình của họ trong thời gian địch đánh phá thành phố từ 13 tháng Chín năm 1942 đến 31 tháng Giêng năm 1943, sẽ mãi mãi cổ vũ lòng mọi người tự do. Thắng lợi vẻ vang của họ đã chặn đứng làn sóng ngoại xâm và đã trở thành bước ngoặt trong cuộc chiến tranh của các nước Đồng minh chống xâm lược”.

Tìm trong các “công trình nghiên cứu” như kiểu của U-ô-cơ vừa kể trên một sự phân tích khách quan về diễn biến và kết cục của chiến tranh thế giới thứ hai, một sự trung thực khoa học sơ đẳng, thì cũng chẳng khác nào đi thối một đồng tro tàn để tìm lửa. Bởi lẽ các tác giả đó là những tên đầy tớ trung thành của thế lực phản động thế giới, chuyên nghề vu khống bỉ ổi đối với nhân dân và quân đội Liên Xô. Họ ra sức hạ thấp những thắng lợi quân sự của Hồng quân. Chính những thắng lợi đó đã thúc đẩy hàng triệu người ở các nước bị bọn Hít-le chiếm đóng chuyển từ sự chống đối tiêu cực sang đấu tranh tích cực. Chính những thắng lợi đó đã là thảm họa cho nước Đức phát-xít.

Các nhà sử học tư sản có chứng minh rằng “những trận đánh quyết định” của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đã diễn ra ở những nơi quân đội Anh - Mỹ hoạt động. Ví dụ, người ta nêu lên vùng En A-la-mên. Một lần nữa chúng ta nhắc lại rằng: vào tháng Mười năm 1942, trên hướng Xta-lin-grát, quân Đức có hơn 50 sư đoàn, còn ở vùng En A-la-mên chỉ có 12 sư đoàn. Ta thấy hoàn toàn khác nhau về căn bản.

Chúng ta cũng nhắc lại là hồi đó bộ chỉ huy Đức đã giữ lại ở gần Xta-lin-grát đại bộ phận lực lượng xe tăng và không quân. Hơn nữa, các nhà sử học tư sản, mất hết cả ý thức điều độ có khi đã đặt trận Xta-lin-grát ngang hàng với cuộc đổ bộ của quân Mỹ lên đảo Goa-đan-ca-nan. Nhưng chúng ta đã biết, số quân Nhật phòng thủ đảo này không quá hai nghìn tên.

Trong các “công trình nghiên cứu” của họ không hề nói gì đến những thành tựu của nghệ thuật quân sự Liên Xô trong trận Xta-lin-grát. Ngược lại, bằng nhiều hình thức, các tác phẩm đó nhắc đi nhắc lại lời quả quyết của bọn tướng quốc xã nói rằng dường như Hồng quân có ưu thế hơn hẳn về lực lượng và phương tiện.

Trong quân sự, người ta phân biệt hai loại ưu thế về lực lượng và phương tiện: ưu thế chung và ưu thế trên các hướng chính. Tất nhiên, bao

giờ cũng rất đáng mong muốn có được ưu thế chung, vì đó là nhân tố quan trọng nhất để giành thắng lợi.

Song ở Xta-lin-grát, chúng ta không có ưu thế chung. Đây là so sánh lực lượng và phương tiện vào ngày 19 tháng Mười một năm 1942. Bộ đội Liên Xô: 1.000.500 người, 13.541 pháo và cối, 894 xe tăng, 1.115 máy bay chiến đấu. Quân địch: 1.011.500 người, 10.290 pháo và cối, 675 xe tăng, 1.216 máy bay. Như thế là lúc bắt đầu phản công, chúng ta chỉ có ưu thế không đáng kể về pháo và xe tăng, còn về không quân thì ưu thế thuộc về phía địch.

Thực chất vấn đề là ở chỗ, tuy không có ưu thế chung về lực lượng và phương tiện, bộ chỉ huy Liên Xô đã khéo léo tạo nên các cánh quân xung kích mạnh trên các hướng đột kích chính. Có thể nêu thí dụ Phương diện quân Tây - Nam có địa bàn rộng 250 ki-lô-mét. Trên khu vực đột phá rộng 22 ki-lô-mét (khoảng 9% toàn bộ chiều dài trận địa) đã tập trung đến 50% số sư đoàn bộ binh, toàn bộ các quân đoàn xe tăng và kỵ binh, 85% pháo binh tăng cường. Toàn bộ máy bay của phương diện quân cũng hoạt động phục vụ cho cánh quân này. Các cánh quân xung kích ở các Phương diện quân sông Đôn và Xta-lin-grát cũng được thành lập theo cách tương tự.

Chúng ta còn có thể kể thêm những điểm nữa là: lựa chọn đúng các hướng để đưa cánh quân xung kích vào sau lưng địch; xác định chính xác lúc chuyển sang phản công; thành lập cùng một lúc cả vòng vây ngoài và vòng vây trong; tổ chức tốt việc dùng không quân phong tỏa cánh quân địch ở trong “cái chảo” khổng lồ.

Dù cho các nhà sử học tư sản hiện đại có mưu toan xuyên tạc lịch sử với ý đồ xấu đến đâu, thì chúng cũng không thể nào làm cho loài người quên được ý nghĩa vĩ đại của trận Xta-lin-grát. Cả đối với thế hệ chúng ta cũng như thế hệ mai sau, mãi mãi vẫn không thể chối cãi được là sau trận thất bại ở Xta-lin-grát, bè lũ cầm đầu quân sự và chính trị Hít-le, mặc dù hết sức cố

gắng cũng không thể khôi phục được khả năng chiến đấu cũ của quân đội chúng và lâm vào một cuộc khủng hoảng sâu sắc về quân sự - chính trị.

Trận Xta-lin-grát đã được công nhận một cách xứng đáng là một biến cố quân sự - chính trị quan trọng nhất của toàn bộ cuộc chiến tranh thế giới thứ hai. Chính chiến thắng Xta-lin-grát đã quyết định sự bắt đầu sụp đổ của khối phát-xít, đã mở rộng quy mô phong trào giải phóng trong các nước bị bọn quốc xã chiếm đóng, đã chứng minh hiển nhiên rằng không phải chỉ có chính nghĩa, mà cả sức mạnh sinh động đã bảo vệ chủ nghĩa xã hội, và nhất định chủ nghĩa phát-xít không tránh khỏi diệt vong.

Ở THƯỢNG LƯU SÔNG ĐÔNG

Mùa đông năm 1942 - 1943, Hồng quân tiến công trên đại bộ phận mặt trận từ Lê-nin-grát đến Cáp-ca-dơ. Trong những ngày đó, khi nhìn lại một năm rưỡi chiến tranh mà đất nước đã trải qua và trong khi chiến đấu sâu trong nội địa Tổ quốc, chúng ta tin tưởng chắc rằng đã vượt qua được những khó khăn chủ yếu.

Thắng lợi ở Xta-lin-grat, mục tiêu đã rõ ràng, sự chi viện ngày càng tăng của hậu phương, tất cả những điều đó làm cho chúng ta vô cùng hào hứng, phấn khởi và thúc giục chúng ta xốc tới phía trước giành thắng lợi cuối cùng. Chúng ta không còn là những người bị chiến tranh kẹp chặt giữa những gọng kìm khắc nghiệt như hồi tháng Sáu năm 1941, và Hồng quân cũng đã khác xưa. Nghệ thuật quân sự của Hồng quân được hoàn thiện lên, sức chiến đấu đã mạnh thêm. Trong tiến trình chiến tranh đã xuất hiện một đội ngũ cán bộ chỉ huy dày dặn kinh nghiệm, được tôi luyện trong chiến đấu.

Tháng Mười năm 1942, trong các Lực lượng vũ trang Liên Xô đã hoàn toàn áp dụng đầy đủ chế độ một người lãnh đạo. Các cán bộ chính trị cũng trưởng thành về chất lượng, và nhiều người đã được chuyển sang giữ chức vụ chỉ huy theo chế độ đó.

Đầu năm 1943, binh sĩ và sĩ quan trong các lực lượng lục quân, không quân và hải quân lần đầu tiên đeo cấp hiệu tượng trưng nghĩa vụ quang vinh của quân nhân Liên Xô đối với Tổ quốc. Cấp hiệu được áp dụng là theo đề nghị của I. V. Xta-lin. Khi thông qua quyết định áp dụng cấp hiệu, đồng chí đã yêu cầu tướng A. V. Khơ-ru-li-ốp, chủ nhiệm hậu cần, cho xem những cấp hiệu của quân đội Nga trước kia. Khi xem các cấp hiệu đó, tôi nhớ Xta-lin quay lại bảo tôi:

— Đồng chí Va-xi-lép-xki, hãy chỉ cho tôi xem những cấp hiệu mà ngày xưa đồng chí đã đeo.

Nhân thể tôi cần phải nói thêm rằng các loại huân chương Xu-vô-rốp, Cu-tu-dốp, A-lếch-xan-đrơ Nép-xki, Na-khi-mốp được đặt ra cũng là theo đề nghị của Tổng tư lệnh tối cao. Trong những năm chiến tranh, ở phòng làm việc của đồng chí treo chân dung những nhà cầm quân Nga nổi tiếng là Xu-vô-rốp và Cu-tu-dốp.

Những thành tích của Hồng quân trên chiến trường đã được phản ánh vào các điều lệnh quân sự mới. Điều lệnh chiến đấu của bộ binh năm 1942 và sau đó là Điều lệnh dã chiến năm 1943 đã đúc kết kinh nghiệm tiên tiến của quân đội và tạo điều kiện để áp dụng rộng rãi kinh nghiệm đó trong thực tiễn. Thí dụ, căn cứ vào kinh nghiệm, điều lệnh đã nêu lên những yêu cầu mới cho các cán bộ chỉ huy.

Trước kia, khi tiến công, cán bộ chỉ huy các phân đội bộ binh phải đi trước bộ đội của mình. Vì vậy, quân đội đã bị thiệt hại nặng nề về cán bộ chỉ huy trung cấp. Thêm vào đó, cán bộ chỉ huy cứ cố nhất thiết ở đằng trước thì rất trở ngại cho việc điều khiển trận chiến đấu “Điều lệnh chiến đấu - 42” quy định cán bộ chỉ huy (trừ tiểu đội trưởng) trong chiến đấu phải chọn cho mình một vị trí để trước hết thuận lợi nhất cho việc Tổ chức điều khiển trận đánh, quan sát trận địa và giữ vững liên lạc với cấp trên và các đơn vị bạn.

Theo điều lệnh, khi tiến công quân địch đang phòng ngự thì các phân đội bộ binh không được máy móc dùng đội hình thê đội theo chiều sâu, mà phải cố hết sức tập trung lực lượng và phương tiện của các binh đội và phân đội trên hướng công kích chính, thu hẹp chiều rộng các khu vực đột phá và tiến công để ra sức tăng cường mật độ chiến thuật trên mỗi đơn vị diện tích do các đơn vị phụ trách.

Số quân của các phân đội và binh đội bộ binh có giảm đi nhưng hỏa lực lại tăng thêm nhiều. Ví dụ, thời gian diễn ra trận đánh ở Xta-lin-grát, trong một sư đoàn bộ binh có thêm 150 khẩu trung liên, số đại bác 45 mi-li-mét cũng tăng thêm 18 khẩu. Số súng tiểu liên cũng tăng thêm nhiều. Sau đó không bao lâu, bộ đội đã chuyển sang sử dụng súng tiểu liên kiểu Xu-đa-ép và súng đại liên kiểu Gô-riu-nốp, thích hợp hơn với yêu cầu của chiến đấu hiện đại.

Số lượng pháo trước kia có 21 kiểu, nay giảm xuống còn 8 kiểu. Như vậy ngành công nghiệp quốc phòng dễ dàng thực hiện các đơn đặt hàng của chiến trường, nhờ sử dụng được những phôi đã tiêu chuẩn hóa. Sản lượng những loại đạn lõm và cỡ nhỏ có sức xuyên thủng vỏ thép dày tăng lên gấp bội. Nạn khan hiếm đạn pháo cao xạ đã chấm dứt.

Từ những lữ đoàn M-30 đã thành lập những sư đoàn pháo phản lực hạng nặng; một sư đoàn pháo phản lực gồm 864 dàn bắn một loạt có thể trút vào đầu địch 3.840 quả đạn, nặng tất cả 320 tấn. Các binh đoàn pháo binh lớn, có hỏa lực tập trung cao độ đã ra đời để thay thế cho rất nhiều những đơn vị Pháo binh nhỏ thuộc Lực lượng dự bị của Bộ Tổng tư lệnh tối cao trước đây hợp thành những trung đoàn và tiểu đoàn độc lập. Những trung đoàn pháo tự hành được trang bị đại bác 76 mi-li-mét và 122 mi-li-mét đã xuất hiện.

Mỗi một phương diện quân được biên chế một lữ đoàn cối và một lữ đoàn pháo chống tăng, còn tập đoàn quân bộ đội hợp thành thì được biên chế một lực lượng pháo binh tập đoàn quân gồm có: một trung đoàn pháo cao xạ, một trung đoàn cối, một trung đoàn pháo chống tăng và một trung đoàn đại bác.

Bây giờ ở chiến trường khó mà gặp những chiếc xe tăng đi lẻ. Xe tăng đã được sử dụng hàng phân đội, rồi hàng binh đội và về sau đến hàng binh đoàn. Các trung đoàn đột phá với những xe tăng hạng nặng đã được thành lập và sử dụng thành công. Cuối năm 1942, trong quân đội tác chiến đã có

khoảng 6.000 xe tăng và pháo tự hành (so với một năm trước đây thì nhiều gấp hơn ba lần).

Không quân đã thay đổi một cách rõ rệt. Tốc độ, hỏa lực và số lượng bom, tầm bay cao và bay xa tăng lên nhanh chóng. Các phương tiện điều khiển không quân chiến đấu cũng được cải tiến rất nhiều. Đến mùa xuân năm 1943, chỉ có máy bay ném bom ban đêm PO-2, một loại máy bay đơn giản, làm được các nhiệm vụ mà loại máy bay khác không thể thay thế được, chưa được trang bị đài thu phát vô tuyến điện mới. Thay thế cho những cuộc xuất kích lẻ tẻ của các phi đội nhỏ, là những loạt trận công kích liên tiếp bằng rất nhiều máy bay.

Những con đường quân sự đã trở thành những mạch máu giao thông hoạt động thường xuyên: ngành vận tải ô-tô và ngành cầu đường được tách riêng thành những cục độc lập, chiếm một vị trí quan trọng trong toàn bộ hệ thống lực lượng vũ trang. Cho đến cuối năm 1942 đã có 822 nghìn sĩ quan được đưa vào quân đội. Ngày 22 tháng Sáu năm 1941, trong quân đội tác chiến có không đầy 3 triệu người, và đến tháng Chạp năm 1942 đã có trên 6 triệu.

Lực lượng dự bị chiến lược được tăng cường. Trước chiến cục mùa đông 1942 - 1943, Đại bản doanh có một lực lượng dự bị gồm 1.600 máy bay chiến đấu, hơn 1.000 xe tăng và khoảng 25 vạn chiến sĩ đã được huấn luyện. Khả năng của chúng ta đã lớn lên như vậy đấy. Chỉ cần sử dụng cho hợp lý tất cả những gì mà nhân dân Liên Xô đã cung cấp cho Hồng quân của mình là được.

Vào tháng Giêng - tháng Hai năm 1943, trong khi Phương diện quân sông Đông đánh tan cánh quân của Pao-lút bị vây, thì trên các khu vực khác nhau của mặt trận Xô - Đức đã tiến hành một loạt chiến dịch theo ý đồ chung của Bộ Tổng tư lệnh tối cao nhằm phát huy thế chủ động chiến lược mà Hồng quân đã giành được.

Các chiến dịch tiến công tiến hành ở vùng thượng lưu sông Đông đã đóng một vai trò rất quan trọng trong ý đồ đó. Tôi được phân công ở lại đây suốt mùa đông 1943 để giúp cho bộ tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và sau đó, cho cả Phương diện quân Bri-an-xơ thực hiện các kế hoạch của Bộ Tổng tư lệnh tối cao và Bộ Tổng tham mưu.

Cũng cần nêu một vài nét về tình hình chung trên mặt trận Xô - Đức hồi bấy giờ để bạn đọc dễ theo dõi những diễn biến đã xảy ra ở vùng thượng lưu và trung lưu sông Đôn lúc đó. Công cuộc giải phóng đất đai của Tổ quốc khỏi bọn phát-xít xâm lược đã được thực hiện bằng một loạt chiến dịch tiến công xen kẽ nhau theo thời gian.

Về phía Nam có: chiến dịch Rô-xtốp từ 1 tháng Giêng đến 18 tháng Hai (giải phóng Rô-xtốp trên sông Đôn); chiến dịch Nan-tsích - Xta-vrô-pôn từ 3 tháng Giêng đến 4 tháng Hai (giải phóng Xta-vrô-pôn); chiến dịch tiêu diệt cánh quân phát-xít ở Xta-lin-grát từ 10 tháng Giêng đến 2 tháng Hai; chiến dịch Cra-xnô-đa - Nô-vô-rô-xi-xơ từ 11 tháng Giêng (kết thúc vào tháng Năm bằng việc quét sạch quân địch khỏi hầu hết vùng Pri-cu-ban).

Ở trung tâm có: chiến dịch Ô-xtơ-rô-gô-giơ-xơ - Rốt-xô-sơ từ 13 đến 27 tháng Giêng (tiến về phía Tây ở vùng các sông nhánh của sông Đôn là sông Pô-tu-đan, Ti-khai-a Xô-xna và Tsi-oóc-nai-a Ca-lít-va); chiến dịch Vô-rô-ne-giơ - Ca-xtô-rơ-nôi-ê từ 24 tháng Giêng đến 17 tháng Hai (giải phóng tỉnh Vô-rô-ne-giơ); chiến dịch Khác-cốp từ 2 đến 26 tháng Hai (đuổi quân địch ra khỏi khu vực Khác-cốp).

Về phía Bắc: chọc thủng vòng vây Lê-nin-grat từ 12 đến 30 tháng Giêng; thủ tiêu bàn đạp của phát-xít ở Đê-mi-an-xơ từ 15 tháng Hai đến 1 tháng Ba. Như vậy, tất cả các chiến dịch đó, trên cả ba hướng chính đều được bộ đội Liên Xô thực hiện với thành công tối đa trong nửa cuối của chiến cục mùa đông 1942 - 1943 .

Tình hình trên hướng Vô-rô-ne-giơ sẽ nói dưới đây, như sau: bộ đội của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ (từ tháng Mười năm 1942, do Ph. I . Gô-li-cốp làm tư lệnh) và của Phương diện quân Bri-an-xcơ (do M. A. Rây-te làm tư lệnh) trong mùa hè và mùa thu năm 1942 đã hoạt động tích cực không cho địch điều động lực lượng của chúng từ hướng này đến Xta-lin-grát. Trong thời gian đó, các phương diện quân nói trên đã nhiều lần mở những đợt tiến công bằng lực lượng của từng tập đoàn quân hoặc binh đoàn bộ đội hợp thành.

Chiến dịch tiến công cục bộ của tập đoàn quân 60 nhằm giải phóng Vô-rô-ne-giơ đã không mang lại kết quả. Chỉ mới quét được quân Đức ra khỏi một khu vực nhỏ bé ở phía Bắc thành phố. Chiến dịch phối hợp của tập đoàn quân 38 thuộc Phương diện quân Bri-an-xcơ và tập đoàn quân 60 của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ vào giữa tháng Bảy nhằm mục đích nói trên, cũng thất bại, tuy có kìm chân được lực lượng của địch. Nguyên nhân thất bại chủ yếu là do các tập đoàn quân đó thiếu kinh nghiệm trong việc chuẩn bị và tiến hành tiến công và do đánh giá thấp lực lượng địch.

Nhờ chiến dịch tiến công vào cuối tháng Bảy năm 1942 do tập đoàn quân 6 tiến hành, ta đã chiếm được ở hữu ngạn sông Đôn, trong khu vực Xtô-rô-giê-vôi 1, một bàn đạp dài 10 ki-lô-mét và sâu 8 ki-lô-mét, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với chúng ta.

Giữa tháng Chín, theo sáng kiến của tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ là N. Ph. Va-tu-tin, ta đã mở chiến dịch tiến công nhằm giải phóng Vô-rô-ne-giơ. Tham gia chiến dịch này có các tập đoàn quân 60 và 40 và cả tập đoàn quân 38 chuyển từ Phương diện quân Bri-an-xcơ tới. Tập đoàn quân 40 chiếm được vùng ngoại ô Tsi-giap-ca và phần phía Nam của Vô-rô-ne-giơ; tập đoàn quân 38 thu được thắng lợi không đáng kể; tập đoàn quân 60 đánh không thắng lợi.

Các đơn vị của phương diện quân đã không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vì thiếu lực lượng và cũng vì sự chống cự kịch liệt của tập đoàn quân

2 của Đức dựa vào những trận địa phòng ngự chuẩn bị tốt. Do đó, Đại bản doanh đã ra lệnh cho Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đình chỉ các hoạt động tiến công và chuyển sang phòng ngự vững chắc. Tháng Mười, N. Ph. Va-tu-tin được điều sang chỉ huy Phương diện quân Tây - Nam vừa mới thành lập.

Cho đến cuối tháng Chạp năm 1942, Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đã hoàn thiện xong tuyến phòng ngự kéo dài từ đường sắt Ê-lê-txơ - Ca-xtô-rơ-nôi-ê đến Vô-rô-ne-giơ, tiếp đó dọc theo tả ngạn sông Đôn đến Nô-vai-a Ca-lít-va, đi về phía Tây - Nam đến Can-tê-mi-rốp-ca (có các bàn đạp ở hữu ngạn sông Đôn, tại Xtô-rô-giê-vôi 1 và Su-tsi-ê). Lúc đó phương diện quân gồm có các tập đoàn quân 38, 60, 40 và quân đoàn bộ binh độc lập 18.

Chống lại các đơn vị đó, về phía Bắc có 7 sư đoàn bộ binh của tập đoàn quân 2 của Đức; về phía Nam có tập đoàn quân 2 của Hung-ga-ri phòng ngự; xa hơn nữa về phía Nam có quân đoàn miền núi của I-ta-li-a; cuối cùng, ở khu vực Rốt-xô-sơ còn có một số sư đoàn Đức và I-ta-li-a. Đằng sau chỗ tiếp giáp các tập đoàn quân Đức và Hung, bộ chỉ huy phát-xít để một lữ đoàn xe tăng làm lực lượng dự bị, và ở gần Ca-men-ca thì để một sư đoàn bộ binh.

Trong những ngày bộ đội Liên Xô đang tác chiến thắng lợi ở vùng trung lưu sông Đôn và trên hướng Cô-ten-ni-cô-vô thì theo lệnh của Đại bản doanh, chúng tôi cùng với bộ tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đã bắt tay vào chuẩn bị chiến dịch tiến công nhằm bao vây và tiêu diệt quân địch trong khu vực Ô-xtơ-rô-gô-giơ-xơ và Rốt-xô-sơ. Đại bản doanh dự tính mở chiến dịch này để trước tiên giải phóng được con đường sắt Li-xki - Can-tê-mi-rốp-ca, nhằm tạo thuận lợi cho các Phương diện quân Tây - Nam và Xta-lin-grát.

Như vậy, cuộc tiến công của các phương diện quân đó vào Rốt-xô-sơ từ Bắc Cáp-ca-dơ sẽ được dễ dàng hơn; ngoài ra còn làm cho bộ đội Liên Xô tiến đến gần các khu vực mỏ than của tỉnh Vô-rô-si-lốp-grát. Bộ đội

Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ phải giáng một đòn chủ yếu vào chính giữa tập đoàn quân Hung-ga-ri để tạo điều kiện thuận lợi tiếp tục đánh tập đoàn quân Đức đang phòng ngự ngay trên hướng Vô-rô-ne-giơ.

Nhằm mục đích này, Đại bản doanh đã điều từ lực lượng dự bị của mình cho tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ Ph. I. Gô-li-cốp tập đoàn quân xe tăng 3, một số binh đoàn bộ đội hợp thành và phương tiện tăng cường. Khi mở đầu chiến dịch, so với quân địch ở đây, bộ đội Liên Xô chỉ trội hơn về xe tăng và pháo, còn về số quân và máy bay thì so sánh lực lượng không có lợi cho ta.

Đại bản doanh cho rằng chiến dịch này có ý nghĩa rất to lớn. Vì vậy, vào đầu tháng Giêng năm 1943, Đại bản doanh đã cử thêm một đại diện nữa về Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ. Gh. C. Giu-cốp đến với chúng tôi, tới bộ tham mưu phương diện quân đóng tại làng An-na. Tôi từ Xta-lin-grát tới đây ngày 2 tháng Giêng. Sau đó, tất cả chúng tôi chuyển vào thành phố Bô-brốp đã có thời nổi tiếng về các trại nuôi ngựa giống.

Thành phố này nằm trên bờ sông Bi-ti-úc; tên con sông này đã được dùng để đặt tên cho một giống ngựa kéo rất khỏe, mà trước chiến tranh, bộ đội pháo binh của ta đã dùng để giải quyết một phần rất lớn sức kéo. Mặc dầu gặp những khó khăn lớn trong thời chiến, ta vẫn giữ được giống ngựa Vô-rô-ne-giơ, tuy số lượng có giảm đi rất nhiều.

Cùng với bộ tư lệnh phương diện quân, chúng tôi đã vạch ra kế hoạch chiến dịch Ô-xtơ-rô-gô-giơ-xcơ - Rốt-xô-sơ và đã được Đại bản doanh chuẩn y.

Theo kế hoạch, mũi tiến công chủ yếu nhằm vào khâu yếu nhất là đoạn giữa cụm tập đoàn quân “B”. Dự kiến thành lập ba cánh quân xung kích. Cánh quân phía Bắc, bằng lực lượng chủ yếu của tập đoàn quân 40, sẽ từ bàn đạp Xtô-rô-giê-vôi 1 - U-rư-vơ tiến công theo vòng cung vào Bôn-dư-rép-ca, Cra-xnôi-ê và A-lếch-xê-ép-ca, rồi đánh ngoặt từ hướng Tây sang

hướng Nam để nối liền ở A-lếch-xê-ép-ca với cánh quân phía Nam của phương diện quân và hoàn thành việc bao vây quân địch ở Ô-xtơ-rô-gô-giơ-xcơ - Rôt-xô-sơ.

Một bộ phận lực lượng của tập đoàn quân 40, sau khi chọc thủng tuyến phòng ngự của địch, sẽ công kích vào Ô-xtơ-rô-gô-giơ-xcơ và nối liền với sườn phải của quân đoàn bộ binh 18. Cuộc tiến công của các lực lượng chủ yếu được đảm bảo bằng các hoạt động trên hướng Bôn-dư-rép-ca, Rê-pi-ép-ca của quân đoàn xe tăng 4; quân đoàn này phải tới đây khi sắp bắt đầu chiến dịch.

Cánh quân phía Nam gồm tập đoàn quân xe tăng 3 và quân đoàn kỵ binh 7 sẽ đánh một đòn vu hồi thật sâu từ Can-tê-mi-rốp-ca về hướng Tây - Bắc bằng các đơn vị xe tăng, còn một bộ phận lực lượng nữa thì đánh về hướng Bắc, để tiến tới gặp nhau với tập đoàn quân 40. Trong lúc đó, bộ đội kỵ binh tiến công về phía Va-lui-ki sẽ đảm bảo phía Nam cho chiến dịch của phương diện quân.

Cánh quân ở giữa quân đoàn bộ binh độc lập 18 hoạt động từ bàn đạp Su-tsi-ê sẽ mở hai mũi tiến công tỏa ra hai hướng về phía các cánh quân phía Bắc và phía Nam và sẽ nối liền với các cánh đó ở Ô-xtơ-rô-gô-giơ-xcơ và Các-pen-cô-vô. Trong kế hoạch có dự định là tập đoàn quân không quân 2 sẽ yểm trợ cho các hoạt động của bộ đội Liên Xô.

Như chúng ta thấy, các cánh quân phía Bắc và phía Nam phải đảm đương nhiệm vụ chủ yếu, còn cánh quân ở giữa thì phải kìm chân địch bằng cách thu hút lực lượng dự bị tác chiến của chúng và, do đó, tạo điều kiện cho các cánh quân ở hai bên sườn của mặt trận hoàn thành việc bao vây địch. Tiếp đó, cánh quân ở giữa phải tham gia vào việc chia cắt và tiêu diệt gọn quân địch bị vây hãm.

Tập đoàn quân 6 thuộc sườn phải của Phương diện quân Tây - Nam được giao nhiệm vụ từ khu vực phía Nam Can-tê-mi-rốp-ca tiến công vào

Ca-men-ca và Pô-crốp-xcôi-ê để hiệp đồng với các đơn vị của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và bảo đảm cánh trái của phương diện quân này. Dự kiến là với những đòn công kích nhiều vòng đồng tâm như vậy sẽ có thể bao vây và tiêu diệt tới 15 sư đoàn quân phát-xít.

Trong thượng tuần tháng Giêng, bộ tư lệnh Liên Xô cùng với các đại diện của Đại bản doanh đã làm rất nhiều việc để chuẩn bị mọi mặt cho chiến dịch. Để thành lập các cánh quân xung kích cũng cần phải mạo hiểm như đã từng làm ở Xta-lin-grát, và phải điều động khá nhiều bộ đội và phương tiện tăng cường từ các khu vực thứ yếu của mặt trận. Chúng tôi nghiên cứu và thực hiện cả một hệ thống biện pháp để ngụy trang và giữ bí mật tất cả mọi sự điều động quân và mọi công việc chuẩn bị. Chúng tôi cũng rất chú ý đến những biện pháp tung tin đánh lạc hướng địch.

Việc nghiên cứu cách điều khiển và hiệp đồng các đơn vị được coi là có tầm quan trọng lớn. Phương pháp điều khiển chủ yếu, ngay cả của các đại diện Đại bản doanh và tư lệnh phương diện quân, vẫn là cách đích thân tiếp xúc với cấp dưới. Theo sự thỏa thuận với Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao, ngày 14 tháng Giêng được quyết định lấy làm ngày bắt đầu chiến dịch.

Việc kiểm tra tỉ mỉ trước khi tấn công xác nhận rằng nhờ tất cả mọi biện pháp và nhờ công tác đảng và công tác chính trị to lớn mà các cán bộ chỉ huy, các cơ quan chính trị các Tổ chức Đảng và Đoàn thanh niên đã tiến hành, bộ đội của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đã sẵn sàng thực hiện mệnh lệnh của Tổ quốc. Chúng tôi đã báo cáo lên Tổng tư lệnh tối cao như vậy.

Gh. C. Giu-cốp và tôi hàng ngày đều báo cáo cho I. V. Xta-lin biết những công việc chúng tôi đã làm trong ngày. Các báo cáo hàng ngày mà chúng tôi trình tổng tư lệnh tối cao trong nhiều tháng ròng rã, còn được cất giữ tại cơ quan lưu trữ. Căn cứ vào các báo cáo đó, có thể dễ dàng theo dõi công việc làm của các đại diện Đại bản doanh tại phương diện quân, những

sự thay đổi tình hình và những biện pháp xử lý, và thậm chí có cả những nhận xét ngắn gọn về con người. Ví dụ, ngày 6 tháng Giêng năm 1943, tôi và Gh. C. Giu-cốp đã đánh bức điện sau đây:

“1. Chúng tôi đã trực tiếp nghiên cứu và giải quyết tất cả các vấn đề chiến dịch-chiến thuật của tập đoàn quân Mô-xca-len-cô với tư lệnh tập đoàn quân và các tư lệnh sư đoàn và lữ đoàn. Hiện giờ, chúng tôi đang ở chỗ Rư-ban-cô. Ngày 6. 1. 1943 đã họp hội nghị và chỉ thị cho cán bộ chỉ huy binh đoàn.

Ở tập đoàn quân Rư-ban-cô và cánh quân kỵ binh, tình hình vận chuyển đạn dược, chất đốt bằng đường sắt và cả việc di chuyển bộ đội không được tốt. Sau khi xuống tàu, bộ đội phải hành quân từ bốn đến sáu ngày đêm. Chúng tôi sợ rằng đường sắt không thể đáp ứng được yêu cầu. Về cá nhân Rư-ban-cô, có thể phát biểu như sau: “Đó là một con người có năng lực và xử lý tình huống giỏi.

“2. Hiện giờ, chúng tôi đang trực tiếp cùng với các đồng chí Kha-ri-tô nốp. Rư-ban-cô, Phi-ô-đô-rốp (Va-tu-tin. - Tác giả) Và Phi-líp-pốp (Gô-li-cốp - Tác giả) nghiên cứu kế hoạch hiệp đồng tác chiến của các phương diện quân và tập đoàn quân ở những nơi tiếp giáp. Phi-ô-đô-rốp hiện giờ đang ở chỗ chúng tôi, sau hai giờ nữa sẽ về bộ tham mưu phương diện quân. Hôm nay, chúng tôi và Phi-líp-pốp đi đến cánh quân ở giữa.

Côn-xtan-ti-nốp (Giu-cốp - Tác giả); Mi-khai-lốp (Va-xi-lép-xki. Tác giả). 6. 1. 43. 20h.”.

Trong bức điện ngày 9 tháng Giêng năm 1943, tôi báo cáo:

“Ngày 9 tháng Giêng, tôi làm việc ở tập đoàn quân Mô-xca-len-cô. Tôi đã kiểm tra tình hình chuẩn bị tiến công ở các sư đoàn, nghiên cứu tình hình địch tại chỗ. Công việc chuẩn bị tiến hành bình thường. Đến thời hạn quy định, các đơn vị của tập đoàn quân sẽ sẵn sàng.

Ngày 11 tháng Giêng, Mô-xca-len-cô sẽ tiến hành một trận đánh trinh sát mạnh để kiểm tra lần cuối cùng những tin tức về tình hình địch. Trong trường hợp thắng lợi, nó có thể trở thành sự mở đầu cho cuộc tiến công lớn trên khu vực này. Ngày 10 tháng Giêng, tôi sẽ cùng với Phi-líp-pốp tới đơn vị của Dư-cốp để kiểm tra và giúp đỡ

Công việc chuẩn bị ở tập đoàn quân xe tăng 3 của Rư-ban-cô tiến hành bình thường. Việc chuyển vận bộ đội điều từ lực lượng dự bị của Đại bản doanh đến mặt trận bằng đường sắt trong những ngày gần đây đã tốt hơn nhiều. Chỉ có quân đoàn xe tăng 4, các lữ đoàn trượt tuyết và sư đoàn cao xạ là sẽ không tới nơi kịp vào lúc bắt đầu chiến dịch. Khó khăn là do việc vận chuyển đạn dược và chất đốt gây nên. Tôi đang thi hành một số biện pháp, theo tôi nghĩ, có thể thực hiện được. Ngày 11 tháng Giêng, tôi sẽ báo cáo về tình hình sẵn sàng dứt khoát. Mi-khai-lốp”.

Sau khi hoàn thành công việc chuẩn bị, Gh. C. Giu-cốp ra về, còn tôi ở lại với bộ đội Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ cho tới cuối tháng Hai.

Cuộc tiến công của chủ lực cánh quân phía Bắc từ bàn đạp Xtô-rô-giê-vôi bắt đầu ngày 13 tháng Giêng, sớm hơn một ngày đêm so với thời hạn quy định, vì các đơn vị đi đầu tác chiến thắng lợi đã phát hiện ra những điểm yếu của địch. Để phát huy chiến quả của các đơn vị đó, chủ lực của tập đoàn quân 40 bắt đầu tiến công, sau khi pháo binh đã bắn chuẩn bị rất mạnh.

Cuối ngày thứ hai của chiến dịch, bọn phát-xít đã ném thêm viện binh vào khu vực của cánh quân phía Bắc của ta. Đến lúc này, tuyến phòng ngự của chúng đã bị phá vỡ một đoạn dài 50 ki-lô-mét và sâu 17 ki-lô-mét. Tập đoàn quân 40 có nhiệm vụ không những thực hiện việc đột phá chiều sâu chiến thuật tuyến phòng ngự của địch, mà còn phải nhanh chóng chặn đường rút lui của chúng, để cùng với cánh quân phía Nam tạo nên trận tuyến bên trong của vòng vây xung quanh đại bộ phận lực lượng địch như

kế hoạch đã dự kiến. Nhưng muốn vậy thì phải đẩy nhanh nhịp độ tiến công.

Kết quả là đến 15 tháng Giêng, ta đã giải quyết được phần thứ nhất của nhiệm vụ: chính diện đột phá đã mở rộng thêm thành 100 ki-lô-mét, chiều sâu đã đạt khoảng 20 ki-lô-mét bên sườn phải, gần 35 ki-lô-mét ở giữa và 16 ki-lô- mét ở sườn trái.

Cánh quân phía Nam bắt đầu tiến công ngày 14 tháng Giêng và sau ba giờ chiến đấu ác liệt chỉ mới thọc vào tuyến phòng ngự của địch được 1 - 3 ki-lô-mét. Để đột phá cho nhanh hơn, chúng ta đã đưa hai quân đoàn xe tăng 12 và 15 vào chiến đấu. Nhờ đó, tình hình đã nhanh chóng thay đổi có lợi cho ta. Đến cuối ngày, các chiến sĩ xe tăng đã tiến được 12 - 23 ki-lô-mét, tiêu diệt tại khu vực Gi-lin bộ tham mưu quân đoàn xe tăng 24 của Đức và từ sáng sớm ngày 15 tháng Giêng đã phát triển tiến công về hướng Bắc và hướng Tây - Bắc. Trong lúc đó, quân đoàn kỵ binh 7 từ phía Nam yểm hộ chắc chắn cho cuộc tiến công.

Từ ngày 14 tháng Giêng, cánh quân ở giữa cũng bắt đầu tiến công. Trước khi bắt đầu chiến dịch mấy ngày, tôi đã quyết định cử trung tướng A. I. An-tô-nốp đến giúp đỡ bộ tư lệnh quân đoàn bộ binh độc lập 18. Tháng Chạp năm 1942, theo đề nghị của tôi, An-tô-nốp được bổ nhiệm làm cục trưởng Cục tác chiến và phó tổng tham mưu trưởng thứ nhất. Lúc đó, tôi còn ở trên hướng Xta-lin-grát, do đó không thể giới thiệu An-tô-nốp với Xta-lin được.

Đầu tháng Giêng, A. I. An-tô-nốp báo tin đến Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ cho tôi biết là đã bắt đầu công tác ở Cục tác chiến. Nhưng xem chừng đồng chí không hài lòng về công tác đó. Đồng chí không được tới Đại bản doanh, vì tất cả mọi công việc của Bộ Tổng tham mưu đều do tổng tham mưu phó, phụ trách tổ chức là Ph. E. Bô-cốp báo cáo ở Đại bản doanh. Tất nhiên, trong tình hình như vậy, A. I. An-tô-nốp cảm thấy băn khoăn và đề nghị tôi cố tìm mọi cách đưa đồng chí ấy trở lại mặt trận.

Tôi gọi điện cho I. V. Xta-lin, một lần nữa khẳng định rằng A. I. An-tô-nốp là một cán bộ hết sức quý cho Bộ Tổng tham mưu và Đại bản doanh, và đề nghị cho đồng chí đó được làm công tác có liên quan trực tiếp tới việc phục vụ Đại bản doanh về phương diện tác chiến.

Vốn là một con người có tính rất đa nghi và thận trọng, nhất là đối với những người mới, chưa quen biết, I. V. Xta-lin không hứa gì với tôi cả và khuyên tôi nên sử dụng An-tô-nốp làm phó của tôi tại Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ.

— Căn cứ vào những nhận định của đồng chí, - Xta-lin nói, - trong thời gian này, An-tô-nốp ở mặt trận có ích hơn là ở đây làm công việc bàn giấy của chúng tôi.

Như vậy là A. I. An-tô-nốp đến Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và ở lại đây cho tới cuối tháng Ba năm 1943, giúp ích cho công tác rất nhiều. Còn ở Bộ Tổng tham mưu, người ta lại thấy rất thiếu đồng chí đó.

Nhờ có sự yểm trợ tốt của hoả lực pháo binh và các đòn công kích của không quân, quân đoàn bộ binh độc lập 18 đã đập tan sức kháng cự của địch và đến cuối ngày 15 tháng Giêng, sau một trận chiến đấu ban đêm trong giá rét 25 độ dưới không, đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Trong khi tập đoàn quân 40 và tập đoàn quân xe tăng 3 phát triển tiến công, đánh vu hồi cánh quân địch ở Ô-xtơ-rô-gô-giơ-xcơ - Rôt-xô-sơ từ phía Bắc và phía Nam, thì quân đoàn bộ binh độc lập 18 đánh chia cắt nó ra thành những bộ phận lẻ tẻ. Đến ngày 16 tháng Giêng, ở hai bên sườn ngoài cùng của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, bộ đội Liên Xô đã hoàn toàn chế ngự được chiều sâu chiến thuật của trận địa phòng ngự của địch. Bây giờ lại bắt đầu một nhiệm vụ mới: ồ ạt cơ động để bao vây và chia cắt cánh quân địch ở Ô-xtơ-rô-gô-giơ-xcơ - Rôt-xô-sơ, tách rời nó ra khỏi các cánh quân khác của bọn phát-xít.

Quân đoàn bộ binh độc lập 18 đã phát triển đột phá vào chiều sâu và sang hai bên bằng những hành động quyết liệt, không cho các đơn vị địch nằm giữa Ô-xơ-rô-gô-giơ-xơ và Xa-gu-nư thoát khỏi vòng vây. Bộ đội Liên Xô đã mất ba ngày đêm để tạo thành hai trận tuyến bao vây bên trong và bên ngoài. Ở Ô-xơ-rô-gô-giơ-xơ, ba sư đoàn địch đã lọt vào vòng vây. Bọn địch thoát khỏi vòng vây rút về phía Các pen-cô-vô. Còn ở các thị trấn I-lốp-xki và A-lếch-xê-ép-ca, các đơn vị cánh quân Bắc và cánh quân Nam đã phối hợp được hỏa lực với nhau, tức là các tập đoàn quân của Mô-xca-len-cô và Rư-ban-cô đã đánh địch từ hai phía, càng ngày càng thu hẹp hành lang 10 ki-lô-mét của quân Đức lại.

Cánh quân phía Nam đã gây cho địch những thiệt hại nặng nề ngay từ khi đột phá dải phòng ngự chủ yếu của chúng, do đó đã có thể tiến vào sau lưng địch ở Ô-xơ-rô-giơ-xơ - Rốt-xô-sơ mà hầu như không có gì trở ngại. Ngay từ sáng sớm ngày 16 tháng Giêng, quân đoàn xe tăng 12 đã chiến đấu trên các đường phố ở Rốt-xô-sơ, và khi các sư đoàn bộ binh của tập đoàn quân xe tăng 3 tiến vào thì cờ đỏ đã phấp phới trên thành phố Rốt-xô-sơ. Quân đoàn xe tăng 12 đã có điều kiện tự do cơ động, liền tiến sâu vào sau lưng của quân đoàn miền núi của I-ta-li-a và tàn quân của các sư đoàn Đức đang rút chạy sang bên kia sông Tsi-oóc-nai-a Ca-lít-va.

Quân đoàn xe tăng 15 đã vọt lên đánh chiếm Ôn-khô-vát-ca và đến 18 tháng Giêng thì tiến đến gần A-lếch-xê-ép-ca từ phía Nam. Cuối cùng, quân đoàn kỵ binh 7 tiến công thẳng lợi bên cánh trái của phương diện quân đã chiếm Va-lui-ki ngày 19 tháng Giêng, bắt sống trên 3.000 tù binh Đức và I-ta-li-a, thu được nhiều kho lương thực lớn và nhiều chiến lợi phẩm khác. Quân du kích địa phương đã góp phần to lớn vào việc giải phóng Va-lui-ki. Theo nhiệm vụ mà quân đoàn trưởng quân đoàn kỵ binh giao cho, họ đã làm nổ tung nền đường sắt ở các đoạn Va-lui-ki - U-ra-dô-vô và Va-lui-ki - Vô-lô-cô-nốp-ca. Bọn phát-xít không chớ được gì ra khỏi thành phố.

Như vậy, ngày 18 tháng Giêng, bộ đội Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đã hoàn thành nhiệm vụ bao vây và chia cắt cánh quân địch ở Ô-xtơ-rô-gô-giơ-xcơ - Rốt-xô-sơ. Toàn bộ diện tích khu vực bị vây vào khoảng 2.500 ki-lô-mét vuông, trên đó có chừng 13 sư đoàn Đức, Hung và I-ta-li-a. Sau đó, những đòn công kích của quân đoàn bộ binh độc lập 18 đánh vào Ca-men-ca và của quân đoàn xe tăng 12 đánh vào Các-pen-cô-vô lại chia cắt bọn địch bị vây ra làm hai.

Cho tới lúc này, Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đã bắt sống được 52.000 binh lính và sĩ quan địch. Số chiến lợi phẩm gồm có 170 xe tăng, 1.700 pháo, 2.800 súng máy, 4.000 cối, 6.000 súng tự động, 1.500 ngựa, 55.000 súng trường, 600.000 đạn đại bác và trên 150 kho các loại.

Từ ngày 19 đến ngày 24 tháng Giêng, các trận đánh đã diễn ra bên trong vòng vây. Và để bảo đảm cánh trái của quân đoàn kỵ binh và tập đoàn quân xe tăng 3, tối 19 tháng Giêng, tôi đánh điện cho tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam N. Ph. Va-tu-tin, yêu cầu hết sức nhanh chóng điều tập đoàn quân 6 của Ph. M. Kha-ri-tô-nốp tới tuyến Pô-crốp-xcô-i-e và xa hơn nữa về phía Nam, như đã dự kiến trong kế hoạch trước đây.

Lúc đầu, ta đã cắt đứt cánh quân địch bị vây ở Rốt-xô-sơ khỏi bộ phận phía Nam của nó gồm gần 4 sư đoàn. Đến ngày 20 tháng Giêng, bộ phận này đã bị tiêu diệt về căn bản ở vùng Pôt-goóc-nai-a. Đến ngày 23 tháng Giêng, ta đã tiêu diệt hết tàn binh của cánh quân địch này, và đến ngày 27 thì tiêu diệt xong bọn tàn binh của cánh quân địch ở Rốt-xô-sơ đã bỏ trốn khỏi “cái chảo” chạy về phía Đông Va-lui-ki.

Ác liệt nhất là trận đánh chiếm Ô-xtơ-rô-gô-giơ-xcơ. Sau khi đã kịch liệt chống cự trong các trận chiến đấu trên đường phố, phần lớn quân địch đóng tại đây đã bị bắt làm tù binh hoặc bị chết. Bọn địch bị vây ở A-lếch-xê-ép-ca cũng đã kháng cự lại rất mãnh liệt. Tuy vậy, đến ngày 24 tháng Giêng thì trận chiến đấu cũng kết thúc. Gần 9.000 quân lính và sĩ quan địch bị bắt làm tù binh.

Chúng ta đã bắt đầu tháng đầu tiên của năm 1943 như vậy đó. Sở dĩ chúng ta thu được thắng lợi là nhờ sự ủng hộ hết lòng của nhân dân các vùng có chiến sự. Nhân dân không tiếc chúng ta một thứ gì cả: nào là lương thực, quần áo ấm, nào là chăm nom, săn sóc. Nhân dân các thành thị và làng mạc đã tham gia vào việc củng cố các tuyến phòng ngự và sửa chữa đường sá, chăm sóc thương binh, quyên góp vào quỹ quốc phòng.

Về phần mình, sau khi giải phóng các thành thị và làng mạc, các chiến sĩ đã giúp dân phục hồi nền kinh tế bị phá hoại, rộng lòng chia sẻ chiến lợi phẩm với các nông trường quốc doanh, nông trang tập thể, các trạm máy kéo và máy móc nông nghiệp và các xí nghiệp công nghiệp, sửa chữa lại các trường học, cơ quan văn hóa, bệnh viện.

Nói tóm lại, chiến dịch Ô-xtơ-rô-gô-giơ-xcơ - Rốt-xô-sơ đã thu được những thắng lợi gì? Chiến dịch kéo dài tất cả 15 ngày. Trong 15 ngày đó, bộ đội đã chọc thủng được tuyến phòng ngự của địch trên một đoạn dài 250 ki-lô-mét. Bộ đội Liên Xô đã tiến sâu đến 140 ki-lô-mét, giải phóng một vùng đất rộng 22.500 ki-lô-mét vuông với những thành phố và đầu mối đường sắt như Ô-xtơ-rô-gô-giơ-xcơ, Rốt-xô-sơ, Cô-rô-tô-i-ác, A-lếch-xê-ép-ca, Va-lui-ki. v.v.; tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn quân 2 của Hung-ga-ri, quân đoàn miền núi của I-ta-li-a, quân đoàn xe tăng 24 và phần lớn quân đoàn đặc nhiệm của Đức. Tổng cộng hơn 15 sư đoàn địch bị tiêu diệt và còn có 6 sư đoàn bị thiệt hại nặng; ta đã bắt làm tù binh trên 86.000 binh lính và sĩ quan địch, thu nhiều vũ khí và khí tài quân sự, một số lượng rất lớn lương thực và quân trang, quân dụng.

Chiến dịch thắng lợi này đã tạo điều kiện thuận lợi để tiến công vào sườn và sau lưng tập đoàn quân 2 của Đức hiện đang phòng ngự ở phía Bắc, trong vùng Vô-rô-ne-giơ. Tập đoàn quân này ở trên mỏm đất nhô sâu vào khu vực của bộ đội Liên Xô. Tình hình đó trước kia có vẻ thuận lợi thì bây giờ đã khác hẳn: bọn phát-xít lo sợ bị bao vây. Đỉnh mỏm đất nhô đó chạm vào sông Đôn, ở ngay Vô-rô-ne-giơ. Ở đây có tất cả 10 sư đoàn Đức và 2

sư đoàn Hung-ga-ri, tổng cộng 125.000 người cùng một số lượng rất lớn pháo binh và xe tăng. Thế nhưng, bộ chỉ huy Đức không có lực lượng dự bị nào đáng kể.

Trên các mặt Bắc và Đông - Bắc của mỏm đất Vô-rô-ne-giơ, đại diện với chính diện tập đoàn quân 13 của Phương diện quân Bri-an-xcơ và các tập đoàn quân 38 và 60 của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, bọn địch đã xây dựng trận địa phòng ngự rất mạnh; còn ở mặt phía Nam mới hình thành của mỏm đất thì công sự phòng ngự yếu hơn nhiều.

Ngay tối 18 tháng Giêng, tôi và bộ tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đã gửi cho Tổng tư lệnh tối cao bản kế hoạch chiến dịch mới, chiến dịch Vô-rô-ne-giơ - Ca-xtô-rơ-nôi-ê. Kế hoạch này dự kiến từ hướng Bắc và hướng Nam đánh ập vào hai bên sườn của tập đoàn quân 2 của Đức nhằm bao vây và tiêu diệt đại bộ phận lực lượng của nó, giải phóng vùng Vô-rô-ne-giơ, Ca-xtô-rơ-nôi-ê và mở thông các đoạn đường sắt quan trọng Vô-rô-ne-giơ - Ca-xtô-rơ-nôi-ê và Ê-lê-txơ - Ca-xtô-rơ-nôi-ê.

Những đòn công kích chủ yếu sẽ đánh vào Ca-xtô-rơ-nôi-ê từ phía Nam, tập đoàn quân 40 của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ được tăng cường quân đoàn xe tăng 4; từ phía bắc, tập đoàn quân 13 của Phương diện quân Bri-an-xcơ. Hai tập đoàn quân, sau khi gặp nhau ở Ca-xtô-rơ-nôi-ê, sẽ hoàn thành việc bao vây tập đoàn quân 2 của Đức, thanh toán mỏm đất nhô Vô-rô-ne-giơ và đồng thời đưa một bộ phận lực lượng đến sông Tim để từ phía Tây đảm bảo cho thắng lợi của chiến dịch.

Các tập đoàn quân 38 và 60 của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ án ngữ ở chính diện sẽ chia cắt cánh quân địch bị vây thành những bộ phận riêng lẻ bằng cách mở đòn đột kích từ phía Đông. Chiến dịch này tiến hành thắng lợi sẽ cho phép sau này mở đòn đột kích trên hướng Cuốc-xcơ vào khu vực tiếp giáp giữa hai cánh quân chiến lược của địch ở trung tâm và ở phía Nam, và đòn đột kích trên hướng Khác-cốp trước khi bọn Hít-le có thể tập trung lực lượng dự bị ở vùng này.

Trong số lực lượng dành để tiến hành chiến dịch Ô-xtơ-rô-giơ-xcơ - Rốt-xô-sơ, chúng ta còn có ba sư đoàn bộ binh, ba lữ đoàn trượt tuyết và quân đoàn xe tăng 4 chưa sử dụng. Để tiến hành chiến dịch Vô-rô-ne-giơ - Ca-xtô-rơ-nôi-ê, chúng tôi yêu cầu Đại bản doanh tăng cường cho Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ một sư đoàn pháo binh, hai trung đoàn M-13, hai trung đoàn xe tăng CV cho tập đoàn quân 38 và 90 xe tăng (trong số đó có 40 chiếc T-34) để phục hồi lại các lữ đoàn xe tăng.

Chúng tôi báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao là chúng tôi đã bắt tay vào chuẩn bị chiến dịch và dự định đến ngày 23 tháng Giêng sẽ bắt đầu. Ngày 19 tháng Giêng, Đại bản doanh chuẩn y kế hoạch của chúng tôi.

Ngày 20 tháng Giêng, tại bộ tham mưu Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ ở Bô-brốp, Chúng tôi bàn bạc kỹ càng mọi việc với tư lệnh Phương diện quân Bri-an-xcơ và với tư lệnh tập đoàn quân 13.

Tôi đã giao nhiệm vụ cho M. A. Rây-te và N. P. Pu-khốp về cách tham gia của các đơn vị của họ vào chiến dịch Vô-rô-ne-giơ - Ca-xtô-rơ-nôi-ê. Ngày 21 tháng Giêng, chúng tôi báo cáo lên Đại bản doanh những chi tiết cuối cùng về chiến dịch.

Trong báo cáo, chúng tôi dự kiến, khi chiến dịch kết thúc vào ngày 30 tháng Giêng, sẽ triển khai trên sông Ô-xcôn, từ Xta-rui Ô-xcôn đến U-ra-dô-vô, các lực lượng chủ yếu của phương diện quân, và giáng cho địch ba đòn công kích từ ba hướng dồn vào Khác-cốp. Các tập đoàn quân thuộc cánh phải của phương diện quân sẽ từ sông Tim đánh vào Cuộc xcơ để từ phía Bắc bảo đảm cho chiến dịch Khác-cốp. Đại bản doanh đồng ý với chúng tôi.

Từ ngày 21 tháng Giêng, tập đoàn quân 40 vừa đánh tiêu diệt bọn địch bị vây trong vùng Ô-xtơ-rô-gô-giơ-xcơ và A-lếch-xê-ép-ca, vừa bắt đầu chấn chỉnh lại đội hình để tiến hành chiến dịch mới. Tập đoàn quân xe tăng

3 lúc đó đang bận tiêu diệt cánh quân địch ở Rốt-xô-sơ, cũng đã bắt tay bố trí lại đội hình.

Chiến dịch Vô-rô-ne-giơ - Ca-xtô-rơ-nôi-ê bắt đầu ngày 24 tháng Giêng với việc tập đoàn quân 40 chuyển sang tiến công. Ngày hôm sau, tập đoàn quân 60 đã đánh bật địch ra khỏi những khu phố bên hữu ngạn Vô-rô-ne-giơ và hoàn toàn giải phóng thành phố.

Ngày 26 tháng Giêng, các tập đoàn quân 38 và 13 bước vào tiến công. Bất chấp băng giá và bão tuyết, bộ đội Liên Xô tuy có phần nào bị chậm trễ, song đã tiến lên nhanh.

Tối 26 tháng Giêng, trong cuộc nói chuyện thường kỳ bằng điện thoại với Tổng tư lệnh tối cao, nhân sự phát triển thắng lợi của chiến dịch, chúng tôi đã quyết định về bước tiến công sau khi chiếm được Ca-xtô-rơ-nôi-ê : bằng những đòn công kích vào Côn-pơ-nư, Ma-lô-ác-khan-ghen-xcơ và xa hơn nữa vào Pha-tê-giơ, cánh trái của Phương diện quân Bri-an- xcơ sẽ ngăn chặn không cho địch trụ lại trên sông Tim, và như vậy, từ phía Bắc bảo đảm cho Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ. Cánh phải của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, sau khi lấy Ca-xtô-rơ-nôi-ê, sẽ phát triển tiến công vào Cuốc-xcơ và đánh chiếm thành phố.

Trong cuộc nói chuyện, chúng tôi cũng trao đổi ý kiến về tình hình chung. Do thắng lợi của các chiến dịch mùa đông ở phía Nam mặt trận Xô - Đức, nên tình hình lúc này đã thuận lợi cho ta và cho phép chúng ta đi tới giải phóng vùng Đôn-bát và nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô-viết U-crai-na. Vấn đề là sắp tới phải sử dụng các tập đoàn quân của các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, Tây - Nam và Nam như thế nào cho có lợi nhất.

Chúng tôi đã dự tính là trong khi phát huy thắng lợi ở vùng thượng lưu sông Đôn, thì đồng thời chúng tôi cũng sẽ chuẩn bị cho Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ giải phóng khu công nghiệp Khác-cốp. Sự đánh giá tình hình chiến lược ở cánh phía Nam mặt trận Xô - Đức của Bộ Tổng tư lệnh tối cao

Liên Xô được thể hiện rất rõ trong chỉ thị sau đây của Đại bản doanh gửi cho tư lệnh Phương diện quân Nam A. I. Ê-ri-ô-men-cô trong những ngày đó:

“Sự kháng cự của địch đã bị bẻ gãy do những hành động thành công của bộ đội ta ở Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ. Ở cánh phải Phương diện quân Tây-nam, ở Phương diện quân sông Đôn và Bắc Cáp-ca-dơ. Trận tuyến phòng ngự của địch bị phá vỡ trên một chính diện rộng lớn. Vì thiếu lực lượng dự bị ở chiều sâu, địch buộc phải đưa vào chiến đấu một cách lẻ tẻ những binh đoàn mới đến và chưa kịp đứng chân. Do đó đã tạo nên những chỗ trống và những khu vực chỉ có những đội quân nhỏ lẻ tẻ chống giữ. Cánh phải của Phương diện quân Tây-nam đã uy hiếp vùng Đôn-bát, và việc đánh chiếm Ba-tai-xcơ sẽ cô lập cánh quân địch ở Da-cáp-ca-dơ. Tình hình đã trở nên thuận lợi cho quân ta bao vây và tiêu diệt từng bộ phận các cánh quân địch ở Đôn-bát, Da-cáp-ca-dơ và Biển Đen”.

Đại bản doanh lại thúc giục, không biết đây là lần thứ mấy, bộ tư lệnh Phương diện quân Nam hãy hoạt động cương quyết hơn, và giao việc điều khiển ba quân đoàn xe tăng và quân đoàn cơ giới ở phương diện quân cho tư lệnh tập đoàn quân R. I-a. Ma-li-nốp-xki trực tiếp phụ trách; từ ngày 2 tháng Hai, Ma-li-nốp-xki đã nhận trách nhiệm chỉ huy phương diện quân này.

Khi thảo luận tình hình ở phía Nam và nhận định rằng trong những ngày sắp tới, quân ta sẽ hoàn toàn tiêu diệt cánh quân của Pao-lút. Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã nghĩ tới việc tiếp tục sử dụng các đơn vị đã được rảnh tay ở Xta-lin-grát của Phương diện quân sông Đôn.

Vào cuối tháng Giêng và đầu tháng Hai, sau nhiều cuộc bàn luận với cán bộ lãnh đạo ở trung ương và tại các phương diện quân, Tổng tư lệnh tối cao đã đi tới quyết định: ngoài các chiến dịch ở phía Nam, cần phải tiến hành một loạt chiến dịch tiến công lớn nằm trong một ý đồ chiến lược và kế

hoạch thống nhất, nhằm mục đích tiêu diệt lực lượng chủ yếu của cụm tập đoàn quân “Trung tâm” của Đức.

Ý đồ dự kiến là trước hết Phương diện quân Bri-an-xơ và cánh trái của Phương diện quân Tây sẽ tiêu diệt tập đoàn quân xe tăng 2 của Đức ở vùng Ô-ri-ôn. sau đó điều thêm tới đây bộ đội của Phương diện quân sông Đôn cũ, nay đổi tên thành Phương diện quân Trung tâm, đánh qua Bri-an-xơ tới Xmô-len-xơ để phát triển tiến công và thọc vào sau lưng cánh quân địch ở Rơ-giép - Vi-a-dơ-ma, phối hợp với các Phương diện quân Ca-li-nin và Tây để giải quyết nhiệm vụ đặt ra. Kế hoạch cụ thể đã được vạch ra, và trong những ngày đầu tháng Hai, Đại bản doanh đã ra những chỉ thị cho từng phương diện quân có liên quan.

Ngày 28 tháng Giêng, sau một trận xung phong quyết liệt bộ đội Liên Xô đã chiếm được đầu mối đường sắt và thành phố Ca-xtô-rơ-nôi-ê, cắt đứt đường rút lui của cánh quân phát-xít Đức đóng ở phía Đông. Đến lúc quân ta tiến vào vùng Ca-xtô-rơ-nôi-ê, tình hình chiến dịch trở nên khá thuận lợi cho ta, vì trong phòng tuyến của địch trên khu vực từ đường sắt Ca-xtô-rơ-nôi-ê - Cuốc-xơ đến Cu-pi-an-xơ đã hình thành một đột phá khẩu rộng tới 300 ki-lô-mét với lực lượng rất mỏng.

Thật ra, chúng ta đã biết là địch vội vàng ném vào đó những lực lượng đáng kể. Cụ thể là từ Tây Âu, quân đoàn xe tăng SS (các sư đoàn xe tăng “Rai-khơ”, “A-đôn-phơ Hít-le” và “Đầu lâu”) đã tới vùng Khác-cốp. Các bộ phận đi đầu của quân đoàn này đã trụ lại bên sông Ô-xcôn. Tình hình đó nhất thiết bắt buộc chúng ta nhanh chóng phát triển tiến công vào Cuốc-xơ và Khác-cốp. Nhưng do điều kiện mùa đông vô cùng khó khăn, cho nên chiến dịch Vô-rô-ne-giơ - Ca-xtô-rơ-nôi-ê phải kéo dài một ít.

Trong khi truy kích và tiêu diệt tàn binh của cụm quân “Di-béc-lơ” của địch, trong 15 ngày tiến công, bộ đội Liên Xô vừa đánh vừa tiến được thêm 130 ki-lô-mét. Trong quá trình chiến dịch, ta đã tiêu diệt được các lực lượng

chủ yếu của tập đoàn quân 2 của Đức và quân đoàn 3 thuộc tập đoàn quân 2 của Hung-ga-ri .

Ngày 2 tháng Hai, Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ bắt đầu tiến hành chiến dịch tiến công Khác-cốp trong điều kiện cánh phải của nó vẫn còn tiếp tục chiến đấu để tiêu diệt tàn binh của cánh quân phát-xít ở vùng giữa thượng lưu các con sông Xây-mơ, Pxi-ôn và Ô-xcôn; bọn này đang cố chạy qua Ô-bô-i-an về phía Tây đến thành phố Xu-mư.

Trong khi chuẩn bị và tiến hành chiến dịch này, tôi đặc biệt chú ý giúp đỡ bộ chỉ huy và bộ đội trên hướng Khác-cốp, còn A. I. An-tôn-nốp thì chú ý hướng Cuốc-xcơ, nhất là tập đoàn quân 60 có nhiệm vụ đánh đòn chủ yếu từ phía Đông vào Cuốc-xcơ, qua Si-grư. Mặc dầu gặp phải những khó khăn đặc biệt, bằng những cố gắng chung, ngay từ những ngày đầu của chiến dịch, chúng tôi đã có thể huy động tất cả những lực lượng chủ yếu đã định tham gia vào chiến dịch.

Trên các hướng Cuốc-xcơ và Khác-cốp, bọn Hít-le không có đủ lực lượng để chống cự mãnh liệt với ta và chúng chỉ có những biện pháp nhằm trước hết chặn thật chắc con đường tiến vào Khác-cốp và Bê-lơ-gô-rốt từ phía Đông, từ Va-lui-ki; còn hướng phía Bắc, từ phía Xta-rưi Ô-xcôn và xa hơn nữa đến Bê-lơ-gô-rot và Xu-mư thì chúng báo đảm yếu ớt hơn.

Theo ý đồ của bộ chỉ huy Liên Xô thì cơ sở cho chiến dịch này là một cánh quân gồm có tập đoàn quân xe tăng 3 được tăng cường thêm quân đoàn kỵ binh cận vệ 6, từ Va-lui-ki sẽ đánh vu hồi Khác-cốp từ phía Nam và Tây - Nam. Các binh đoàn xe tăng phải đánh chiếm thành phần trong hành tiến. Một cánh quân khác gồm có tập đoàn quân 40 được tăng cường thì tiến công từ Xta-rưi Ô-xcôn qua Bê-lơ-gô-rốt, tức là đánh vu hồi Khác-cốp từ phía Bắc và Tây - Bắc.

Cả hai mũi đột kích đó, sau khi vòng qua tất cả các đơn vị quân địch nằm ở Khác-cốp và phía Tây Khác-cốp, sẽ tạo điều kiện hình thành một

vành đai, và lúc đó trận tuyến bao vây bên trong sẽ khép lại ở vùng Bô-gô-đu-khốp và Liu-bô-tin. Cánh quân bao gồm bộ đội của tập đoàn quân 69, hình thành trên cơ sở quân đoàn bộ binh độc lập 18, thì dự định triển khai ở giữa tập đoàn quân 40 và tập đoàn quân xe tăng 3. Mục tiêu của cánh quân này là tiến công thẳng vào Khác-cốp qua Vôn-tsan-xơ từ Đông - Bắc, và khi tiến gần Khác-cốp thì giúp cho tập đoàn quân xe tăng 3 đánh chiếm thành phố.

Theo kế hoạch, tập đoàn quân 60 sẽ đánh đòn chủ yếu vào Cuộc xơ Tập đoàn quân 38 thì hoạt động ở khoảng giữa các tập đoàn quân 60 và 40 trên hướng Ô-bô-i-an; còn về phía Bắc tập đoàn quân 60, trên hướng chung đi về phía Pha-tê-giơ và xa hơn nữa về phía Đơ-mi-tơ-ri-ép - Lơ-gốp-xki, thì có tập đoàn quân 13 (Phương diện quân Bri-an-xơ) tác chiến hiệp đồng chặt chẽ với Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ.

Chiến dịch Khác-cốp mở màn ngày 2 tháng Hai bằng những hành động của tập đoàn quân xe tăng 3 và tập đoàn quân 69. Cùng trong ngày đó, tập đoàn quân 6 (Phương diện quân Tây - Nam) cũng chuyển sang tiến công với nhiệm vụ đánh vào Cu-pi-an-xơ, Ba-lác-lây-a, Dơ-mi-ép để bảo đảm cánh trái của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ. Các tập đoàn quân 40 và 60 bước vào chiến dịch ngày 3 tháng Hai.

Cuộc tiến công đã phát triển thắng lợi. Ngày 7 tháng Hai, tập đoàn quân 40 chiếm được Cô-rô-sa và đến ngày 9 tháng Hai thì giải phóng Bê-lơ-gô-rôt. Hoạt động của Rư-ban-cô cũng phát triển có kết quả. Ngày 5 tháng Hai, bộ đội của Rư-ban-cô đã tiến sát tuyến sông Bắc Đô-ne-txơ và bắt đầu vượt sông, và đến ngày 13 tháng Hai đã chiến đấu ác liệt ở ngoại ô phía Nam Khác-cốp. Ngày 8 tháng Hai, tập đoàn quân 60 của Tséc-ni-a-khốp-xki đánh chiếm Cuộc-xơ, và ngày 7 tháng Hai, tập đoàn quân 13 đã lấy Pha-tê-giơ.

Sáng sớm ngày 10 tháng Hai, tại thành phố Cuộc-xơ mới giải phóng, tôi đã gặp I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki và A. I. An-tô-nốp. Hai đồng chí này kể

tử tử về những trận chiến đấu ác liệt diễn ra ngày 7 - 8 tháng Hai ở ngoại ô và ở ngay trong thành phố. Lúc này, tập đoàn quân 60 đang chiến đấu cách phía Tây Cuốc-xơ khoảng 20 ki-lô-mét, cố gắng tiến đến Lơ-gốp.

Ngày 16 tháng Hai, bộ đội Liên Xô đã chiếm Khác-cốp bằng lực lượng của tập đoàn quân 40 từ phía Bắc, tập đoàn quân xe tăng 3 từ phía Nam và tập đoàn quân 69 từ phía Đông.

Trong khi tôi báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao bằng điện thoại về chiến thắng này, chúng tôi đã thỏa thuận là Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ sẽ tiếp tục tiến công để đến ngày 21 tháng Hai thì tiến đến tuyến Rưn-xơ (tập đoàn quân 60) - Lê-bê-đin (tập đoàn quân 38 qua Xu-mư) - Đen-cốp (tập đoàn quân 40 qua Ác-tư-rơ-ca) - Pôn-ta-va (tập đoàn quân 69 và tập đoàn quân xe tăng 3 qua Ác-ti-ô-mốp-ca và Các-lốp-ca.

Các đơn vị của phương diện quân tiến ra tuyến đó là cốt đảm bảo ổn định cho cánh trái của Phương diện quân Trung tâm (trước kia gọi là Phương diện quân sông Đôn) đang triển khai ở phía Tây - Bắc Cuốc-xơ và đã rảnh tay ở Xta-lin-grát, trong cuộc tiến công sắp tới của phương diện quân này vào Xmô-len-xơ qua Bri-an-xơ, và cho cả cánh phải của Phương diện quân Tây - Nam tiến công từ phía Bắc vào Đôn-bát.

I. V. Xta-lin cho tôi biết rằng, trong ngày đó, đồng chí đã thay mặt Chính phủ Liên Xô gửi thông điệp cho Tổng thống Hoa Kỳ Ph. Ru-dơ-ven và Thủ tướng Anh U. Sớc-sin. Thông điệp nêu rõ rằng đáng lẽ giúp đỡ Liên Xô bằng cách thu hút lực lượng của Đức ra khỏi mặt trận Xô - Đức đúng theo lời hứa của họ, thì ngược lại, do quân Anh - Mỹ hoạt động không tích cực ở Tuy-ni-di, cho nên Hít-le đã có điều kiện dốc thêm lực lượng sang mặt trận phía Đông.

Trong thông điệp cũng nêu rõ, theo những nguồn tin đáng tin cậy, từ cuối tháng Chạp năm 1942 đến cuối tháng Giêng năm 1943, bọn Đức đã ném vào mặt trận Xô - Đức 27 sư đoàn rút từ Pháp, Bỉ, Hà Lan và từ chính

nước Đức, trong đó có năm sư đoàn xe tăng. Vì vậy, Chính phủ Liên Xô đòi hỏi không được trì hoãn việc mở mặt trận thứ hai ở châu Âu, cụ thể là ở Pháp, đến nửa cuối năm 1943, mà phải thực hiện ngay trong mùa xuân hoặc đầu mùa hè.

Ngày 18 tháng Giêng, Gh. C. Giu-cốp được phong quân hàm Nguyên soái Liên Xô. Và ngày 16 tháng Hai năm 1943, sắc lệnh của Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên Xô cũng ra Sắc lệnh phong cho tôi quân hàm Nguyên soái Liên Xô. Ngày 17 tháng Hai, tôi đến thăm Khác-cốp và gặp phó tư lệnh phương diện quân Đ. T. Cô-dơ-lốp, Sau đó, tôi đến tập đoàn quân xe tăng 3.

Ngày hôm sau, V. I. Xta-lin gọi điện lệnh cho tôi đáp máy bay ngay về Mát-xcơ-va, tạm thời để A. I. An-tô-nốp ở lại Cuốc-xcơ làm đại diện của Đại bản doanh, giao nhiệm vụ chính cho A. I. An-tô-nốp là giúp đỡ vào việc phục hồi thật nhanh con đường sắt trên địa phận các tỉnh Vô-rô-ne-giơ, Cuốc-xcơ và Khác-cốp mới giải phóng và cho phép đồng chí đó được quyền trực tiếp liên hệ với Đại bản doanh.

Ngày 19 tháng Hai, tôi đến Mát-xcơ-va. Khi gặp Tổng tư lệnh tối cao, đồng chí báo cho tôi biết Đại bản doanh đã quyết định giao trách nhiệm cho tôi phối hợp các hoạt động chiến đấu của cánh trái Phương diện quân Tây và cả của các Phương diện quân Bri-an-xcơ, Trung tâm và Vô-rô-ne-giơ trong khi tiến hành các chiến dịch nhằm tiêu diệt các lực lượng chủ yếu của cụm tập đoàn quân “Trung tâm” của địch. Ngày 22 tháng Hai, quyết định đó đã được thông báo cho các phương diện quân nói trên.

Kế hoạch đã đề ra như thế nào? Ngay ngày 3 tháng Hai lúc 2 giờ 20 phút, tức là ngay sau khi tiêu diệt cánh quân của Pao-lút ở Xta-lin-grát, bộ tư lệnh Phương diện quân sông Đôn đã nhận được chỉ thị của Bộ Tổng tham mưu là từ 18 giờ ngày 4 tháng Hai, cơ quan chỉ huy của phương diện quân phải lên tàu hỏa để chuyển đến khu vực của Phương diện quân Bri-an-

xcơ và xuống tàu ở vùng Ê-tê-txơ - ga I-dơ-man-cô-vô. Các tập đoàn quân 24, 57, 21 và 65 có nhiệm vụ di chuyển tới đó.

Ngày 5 tháng Hai năm 1943, Đại bản doanh gửi đến tư lệnh Phương diện quân sông Đôn chỉ thị như sau:

“1. Đến ngày 15 tháng Hai năm 1943 thành lập Phương diện quân Trung tâm.

2. Bộ chỉ huy dã chiến của Phương diện quân sông Đôn đổi tên thành bộ chỉ huy dã chiến Phương diện quân Trung tâm. Bộ tham mưu của phương diện quân đóng ở vùng Ô-n-sa-nét-xơ, cách Ê-lê-txơ 10 ki-lô-mét về phía Đông.

3. Chỉ định: thượng tướng C. C. Rô-cô-xốp-xki làm tư lệnh Phương diện quân Trung tâm, thiếu tướng C. Ph. Tê-lê-ghin làm ủy viên hội đồng quân sự, trung tướng M. X. Ma-li-nin làm tham mưu trưởng.

4. Đưa các bộ chỉ huy dã chiến của các tập đoàn quân 21, 65 và 70, tập đoàn quân không quân 16, tập đoàn quân xe tăng 2, quân đoàn kỵ binh cận vệ 2 và các sư đoàn... vào thành phần của Phương diện quân Trung tâm...

7. Để người phó là trung tướng C. P. Tơ-rúp-ni-cốp với một nhóm cán bộ chỉ huy ở lại vùng Xta-lin-grát.

I. V. Xta-lin

Gh. Giu-cốp”.

Sau đó, theo các chỉ thị ngày 6 tháng Hai, các tư lệnh Phương diện quân Tây, Bri-an-xcơ và Trung tâm đã được giao nhiệm vụ cụ thể về các chiến dịch tiến công sắp tới. I. X. Cô-nép, tư lệnh Phương diện quân Tây, phải chuyển giao tập đoàn quân 61 thuộc cánh trái của mình cho Phương diện quân Bri-an-xcơ, và đến ngày 12 tháng Hai năm 1943, cùng với Phương

diện quân Bri-an-xơ, chuẩn bị cuộc tiến công của tập đoàn quân 16 được tăng cường thêm quân đoàn xe tăng 9 đánh vào Bri-an-xơ trên hướng chung qua Gi-dơ-đra. Ngoài ra, đến ngày 25 tháng Hai, Cô-nép còn phải chuẩn bị cho cuộc tiến công của các tập đoàn quân 50 và 10 được tăng cường thêm hai quân đoàn xe tăng theo hướng chung đến Rô-xláp, còn một bộ phận của các lực lượng đó thì tiến công về phía Ên-ni-a.

Tư lệnh Phương diện quân Bri-an-xơ được lệnh nhằm mục đích bao vây và tiêu diệt thật nhanh cánh quân địch ở Ô-ri-ôn - Bri-an-xơ, sau khi hai tập đoàn quân 48 và 13 tiến đến tuyến Đrô-xcô-vô - Ma-lô-ác-khan-ghen-xơ - Pha-tê-giơ, phải tiến công bằng tập đoàn quân 48 vào Ô-ri-ôn, đánh vu hồi thành phố từ phía Tây - Nam.

Đồng thời, từ vùng Bê-li-ốp, phương diện quân này phải chuẩn bị cuộc tiến công của tập đoàn quân 61 qua Bôn-khốp cũng vào Ô-ri-ôn, nhưng từ phía Bắc, đối diện với tập đoàn quân 48. Khi tập đoàn quân 48 tiến đến Đơ-mi-ép-ca thì tập đoàn quân 3 cũng phải chuyển sang tiến công, cũng đánh vào Ô-ri-ôn, nhưng từ phía Đông, Tập đoàn quân 13 tiếp tục tiến công vào Ca-ra-tsép và Bri-an-xơ.

Theo kế hoạch, khoảng 15 - 17 tháng Hai phải hoàn thành việc bao vây và tiêu diệt gọn cánh quân địch ở Ô-ri-ôn. Tập đoàn quân 13 với sự hiệp đồng của tập đoàn quân 16 thuộc Phương diện quân Tây, khoảng 23 - 25 tháng Hai phải đánh chiếm được Bri-an-xơ.

Cũng trong đêm 6 tháng Hai năm 1943, lúc 1 giờ 40 phút, Đại bản doanh đã gửi chỉ thị sau đây đến tư lệnh Phương diện quân Trung tâm:

“Nhằm mục đích tiếp tục phát huy thắng lợi của các Phương diện quân Bri-an-xơ và Vô-rô-ne-giơ và tiến vào sau lưng cánh quân địch ở Rơ-giép - Vi-a-dơ-ma - Bri-an-xơ. Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao ra lệnh:

1. Đến ngày 12. 2. 1943 tập trung:

a) tập đoàn quân xe tăng 2 ở vùng Đôn-gô-ê;

b) quân đoàn kỵ binh 2 với ba lữ đoàn trượt tuyết, hai trung đoàn xe tăng ở vùng Tse-re-mi-xi-nô-vô;

c) tập đoàn quân 65 ở vùng phía Bắc Đôn-gô-e, phía Nam Li-vơ-nu.

Vào cuối ngày 14. 2. 1943, tập đoàn quân xe tăng 2, tập đoàn quân 65, quân đoàn kỵ binh 2 từ vùng tập trung đến tuyến triển khai Pha-tê-giơ, Cuốc-xơ Các đơn vị còn lại của hai tập đoàn quân 21 và 70 chừng nào họ đến thì tập trung ở vùng Vô-lô-vô, Đôn-gô-ru-cô-vô, Li-vơ-nư và hướng họ tiến theo các đơn vị đang tiến công của thê đội một của phương diện quân.

2. Từ sáng ngày 15. 2. 1943, tập đoàn quân xe tăng 2, tập đoàn quân 65, tập đoàn quân không quân 16 chuyển sang tiến công theo hướng chung Xép-xơ, ga U-nê-tsa với nhiệm vụ trước mắt là cắt con đường sắt Bri-an-xơ - Gô-men.

Cụm kỵ, bộ binh của Cri-u-cốp triển khai sang cánh trái và tiến qua Nốp-gô-rôt - Xe-véc-xki, Xta-ru - Bư-khốp, Vô-ghi-li-ốp, đến đây thì vượt qua bờ Tây sông Đni-ép-rơ và đảm bảo chỗ vượt qua sông và tiến vào vùng Oóc-sa.

Nên biết rằng ở phía phải của các đồng chí, tập đoàn quân 13 của Phương diện quân Bri-an-xơ sẽ tiến công và tập đoàn quân 16 của Phương diện quân Tây sẽ chuyển sang tiến công qua Gi-dư-đra vào Bri-an-xơ.

3. Khi các tập đoàn quân của phương diện quân đến tuyến Bri-an-xơ - Gô-men thì mở mũi đột kích chủ yếu qua Cli-mô-vi-tsi, Khi-xlô-vi-tsi vào Xmô-len-xơ với nhiệm vụ chiếm vùng Xmô-len-xơ và cắt đứt đường rút lui của cánh quân địch ở Vi-a-dơ-ma - Rơ-giép. Khi chủ lực tiến đến vùng ga U-nê-tsa thì dùng lực lượng của hai sư đoàn bộ binh chiếm Go-men và bờ Tây sông Đni-ép-rơ ở khu vực Rê-tsi-txa, Giơ-lô-bin.

Đồng thời với việc chuyển sang tiến công của bộ đội ta từ tuyến Bri-an-xơ - Gô-men vào Xmô-len-xơ, sẽ chuyển sang tiến công: Phương diện quân Tây đánh vào Rô-xlốp và sau đó vào Xmô-len-xơ; Phương diện quân Ca-li-nin đánh vào Vi-tép-xơ, Oóc-sa, một bộ phận lực lượng đánh vào Xmô-len-xơ, gặp mũi đột kích chủ yếu của các đồng chí.

4. Đường ranh giới của phương diện quân sẽ được chỉ rõ thêm.

Cần biết rằng ở phía trái của phương diện quân thì tập đoàn quân 60 của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ sẽ tiến công theo hướng chung Lơ-gốp Glu-khốp, Tséc-ni-gốp.

Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao.

I. V. Xta-lin

Gh. Giu-cốp”.

Vào đầu tháng Hai năm 1943, Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã vạch kế hoạch cho các chiến dịch tiến công đánh cụm tập đoàn quân “Trung tâm” như vậy. Nói chung, ý đồ thật là dễ hiểu: đã một năm rưỡi nay rồi, vùng đất này nằm dưới ách phát-xít; muốn làm sao giải phóng nó càng nhanh càng tốt.

Ngày 21 tháng Hai, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên bang công bố các khẩu hiệu nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Hồng quân. Ngày 23 tháng Hai, vào đúng ngày lễ mà cả nước kỷ niệm với biết bao tình thương yêu và hy vọng hướng về các chiến sĩ Liên Xô, bản nhật lệnh của Tổng tư lệnh tối cao được phát ra, nêu lên một số điểm tổng kết cuộc chiến đấu anh hùng của nhân dân Liên Xô chống lại lũ giặc đã ồ ạt tiến công đất nước xô-viết. Tôi xin nêu ra đây một vài đoạn của bản nhật lệnh đó:

“...Hai mươi tháng nay, Hồng quân tiến hành cuộc đấu tranh anh dũng chưa từng có trong lịch sử chống lại sự xâm lăng của bọn phát-xít Đức. Do

thiếu mặt trận thứ hai ở châu Âu, nên Hồng quân một mình chịu toàn bộ gánh nặng của cuộc chiến tranh. Nhưng Hồng quân không những đã đứng vững trước sự tấn công mãnh liệt của bọn giặc phát-xít Hít-le, mà trong quá trình chiến tranh còn trở thành một sức mạnh khủng khiếp đối với quân đội phát-xít.

Trong những cuộc chiến đấu gay go mùa hè và mùa thu năm 1942, Hồng quân đã chặn đường bọn thú dữ phát-xít. Nhân dân ta sẽ đời đời ghi nhớ cuộc chiến đấu anh hùng bảo vệ Xê-va-xtô-pôn và Ô-đét-xa, ghi nhớ những trận chiến đấu ngoan cường ở gần Mát-xcơ-va và ở chân rặng núi Cáp-ca-dơ, ở vùng Rơ-giép và ở Lê-nin-grát, ghi nhớ trận giao chiến lớn nhất trong lịch sử chiến tranh là trận Xta-lin-grát. Trong những trận giao chiến vĩ đại đó, các chiến sĩ, cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị dũng cảm của chúng ta đã tô thắm những lá quân kỳ của Hồng quân đời đời vinh quang, và đã tạo cơ sở, vững chắc để đánh bại quân đội phát-xít Đức.

Cách đây ba tháng, các đơn vị Hồng quân đã bắt đầu tiến công vào những vùng gần Xta-lin-grát. Từ đó, chúng ta đã giành được quyền chủ động về quân sự, tốc độ và sức đột kích của các chiến dịch tiến công của Hồng quân không hề giảm sút ...

Nước Đức Hít-le đã bắt nạt công nghiệp chiến tranh của châu Âu phục vụ nó, cho nên mãi đến gần đây, nó vẫn hơn Liên Xô về mặt trang bị kỹ thuật, trước hết là về xe tăng và máy bay. Điều đó đã từng là ưu thế của nó.

Nhưng qua 20 tháng chiến tranh, tình hình đã thay đổi. Nhờ tinh thần lao động quên mình của nam nữ công nhân, kỹ sư và cán bộ kỹ thuật trong ngành công nghiệp quốc phòng Liên Xô, cho nên trong thời gian chiến tranh, sản xuất xe tăng, máy bay, đại bác đã tăng lên. Cũng trong thời gian này, địch đã bị tổn thất nặng nề trên mặt trận Xô - Đức về trang bị kỹ thuật quân sự, đặc biệt là xe tăng, máy bay và đại bác...

Khi nước Đức Hít-le bắt đầu cuộc chiến tranh chống Liên Xô thì nó đã có gần hai năm kinh nghiệm tiến hành những chiến dịch lớn ở châu Âu bằng các phương tiện chiến tranh hiện đại nhất, còn Hồng quân trong thời kỳ đầu chiến tranh thì dĩ nhiên là chưa có và cũng không thể có những kinh nghiệm chiến đấu như vậy, điều này cũng đã từng là ưu thế của quân đội phát-xít Đức.

Nhưng sau 20 tháng, trên lĩnh vực này, tình hình cũng đã thay đổi. Hồng quân đã trở thành một quân đội chính quy. Nó đã học được cách đánh địch chắc thắng, tính đến mặt yếu và mạnh của địch theo đúng yêu cầu của khoa học quân sự hiện đại...

Tuy nhiên, như vậy không có nghĩa là quân đội Hít-le đã đến ngày tận số, và Hồng quân chỉ còn việc đuổi đánh chúng đến tận biên giới phía Tây Liên Xô. Nghĩ như vậy là tự lừa dối mình một cách ngu ngốc và nguy hiểm. Nghĩ như vậy là đánh giá quá cao lực lượng của mình, đánh giá quá thấp lực lượng của địch và rơi vào chủ nghĩa phiêu lưu.

Địch có thất bại, nhưng chưa bị đánh thua hẳn. Quân đội phát-xít Đức đang trải qua một cuộc khủng hoảng do bị những đòn của Hồng quân, nhưng điều đó chưa có nghĩa là nó không thể phục hồi. Cuộc đấu tranh với bọn Đức xâm lược chưa kết thúc, nó chỉ đang phát triển và cháy bùng bùng. Thật là ngu ngốc nếu cho rằng bọn Đức sẽ bỏ lại đất đai của ta, dù chỉ là một ki-lô-mét mà không chiến đấu gì cả.

Hồng quân còn phải chiến đấu gay go với một kẻ địch quỷ quyệt tàn ác và hiện đang còn mạnh. Cuộc đấu tranh này đòi hỏi phải có thời gian, phải có hy sinh, phải dốc toàn lực và động viên toàn bộ khả năng của chúng ta... Bọn Đức xâm lược đang chống lại một cách điên cuồng, chuyển sang phản công, cố trụ lại ở các tuyến phòng ngự và có thể lao vào những cuộc phiêu lưu mới. Chính vì vậy, trong hàng ngũ của chúng ta không cho phép tồn tại những tư tưởng bình thản, bàng quan và tự cao tự đại.

Toàn dân Liên Xô vui mừng về những thắng lợi của Hồng quân. Nhưng chiến sĩ, cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị của Hồng quân phải nhớ kỹ những lời dạy của Lê-nin, người thầy của chúng ta: một là, không say sưa vì thắng lợi và không tự kiêu tự mãn; hai là, giữ vững thắng lợi; ba là, đánh cho địch quy hãn”.

Ở phần cuối cùng, bản nhật lệnh kêu gọi các chiến sĩ Liên Xô hãy đánh địch kiên quyết hơn nữa, yêu cầu hoàn thiện bản lĩnh chiến đấu, tăng cường kỷ luật và trật tự trong các đơn vị bộ đội và giáng cho địch những đòn mạnh hơn nữa. Bản nhật lệnh đó đã được toàn thể quân nhân các Lực lượng vũ trang Liên Xô học tập kỹ và đã trở thành chương trình hành động của chúng ta trong nhiều tháng tới.

Ngày 23 tháng Hai, tôi ở Phương diện quân Bri-an-xơ. Tôi gọi điện về Đại bản doanh, chúc mừng I. V. Xta-lin nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Hồng quân. Đồng chí cũng chúc mừng tôi. Sau đó, tôi báo cáo về tình hình ở mặt trận. Cuối cùng, Tổng tư lệnh tối cao hỏi tôi có biết tin về bức điện chúc mừng của Tổng thống Hoa Kỳ Ph. Ru-dơ-ven không. Tôi không biết bức điện đó, và Xta-lin hứa báo cho tôi biết toàn văn. Sau đó, A. I. An-tô-nốp gọi điện cho tôi và đọc cho tôi nghe bức điện.

Bức điện nói: “Thay mặt nhân dân Hoa Kỳ, nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Hồng quân, tôi xin bày tỏ với Hồng quân lòng khâm phục sâu sắc của chúng tôi đối với những thắng lợi huy hoàng có một không hai trong lịch sử. Trong bao nhiêu tháng trời, bất chấp những thiệt hại to lớn về vật tư, phương tiện giao thông vận tải và đất đai, Hồng quân đã không chịu để cho kẻ thù hùng mạnh nhất giành được thắng lợi. Hồng quân đã chặn địch ở gần Lê-nin-grát, ở ngoại vi Mát-xcơ-va, ở gần Vô-rô-ne-giơ ở Cáp-ca-dơ và, cuối cùng, ở trận Xta-lin-grát bất tử, Hồng quân không những đã làm cho kẻ thù thất bại, mà còn chuyển sang một cuộc tiến công vĩ đại vẫn phát triển thắng lợi trên toàn bộ mặt trận từ biển Ban-tích đến Biển Đen...”

Công việc ở ngoài mặt trận đang tiến triển tốt đẹp thì Xta-lin gọi tôi từ mặt trận về Mát-xcơ-va. Ở đây, như mọi khi, việc trước tiên là tôi đến Đại bản doanh và báo cáo với I. V. Xta-lin về những chi tiết trong tiến trình chiến dịch, nêu lên nhận định của mình về cục diện chung trên các mặt trận. Kết thúc cuộc nói chuyện, đồng chí nói:

— Đồng chí hãy nghỉ vài hôm. Chắc là mệt lắm.

Những ngày nghỉ của tôi trôi qua ở Bộ Tổng tham mưu với những công việc thường lệ và những cuộc đi đến Đại bản doanh hàng ngày. Có một lần, gần tối thì M. I. Ca-li-nin gọi điện mời tôi đến Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên Xô để trao tặng thưởng cho tôi. Khi được biết lúc trao tặng thưởng sẽ có mặt M. I. Ca-li-nin, A. Ph. Goóc-kin và người nhiếp ảnh, tôi xin phép cho tôi đến cùng với I-go, con trai của tôi lên tám tuổi.

Ở Đoàn chủ tịch, M. I. Ca-li-nin mỉm cười, tiếp chúng tôi thật giản dị. Thủ tục trao tặng thưởng thì không lâu. Sau đó, chúng tôi ngồi nói chuyện. M. I. Ca-li-nin hỏi cặn kẽ về tình hình trên các mặt trận, về công tác của Bộ Tổng tham mưu. Đồng chí nói chậm rãi, dường như là suy nghĩ, cân nhắc từng lời, các động tác của đồng chí cũng thông thả, khoan thai. Nhưng đồng chí làm cho tôi ngạc nhiên vì tư tưởng trong sáng, tài khéo léo nói chuyện thật là thông minh và cởi mở.

Nếu biết rằng đồng chí không còn trẻ nữa và không được mạnh khỏe lắm thì càng thấy ngạc nhiên là làm thế nào đồng chí có được thì giờ, sức lực và khả năng tiến hành một cách xuất sắc công tác quốc gia to lớn như vậy, đồng thời biết rõ tình hình trên các mặt trận và nói chung trong cả nước.

Khi cuộc nói chuyện đã xong, M. I. Ca-li-nin chuyện trò với con tôi, sau đó dẫn nó đi quanh cái giá đặt trong phòng làm việc của đồng chí, trên giá có mô hình các tàu chiến Liên Xô và giảng giải vắn tắt cho nó nghe về mỗi loại tàu đó.

Con tôi lúc đó thích thú vô cùng và đến bây giờ, khi đã trở thành người lớn, một kiến trúc sư, mỗi lần nhớ lại cuộc gặp mặt đó, bao giờ cũng thích thú không kém gì khi còn nhỏ. Những thắng lợi của chúng ta trên mặt trận cho phép hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa sẽ đến lúc chúng tôi phải vạch kế hoạch hoạt động quân sự trên lãnh thổ Bê-lô-ru-xi-a.

Nhưng tình huống bỗng nhiên thay đổi ở cánh Nam mặt trận Xô - Đức làm cho Bộ Tổng tư lệnh tối cao phải từ bỏ việc thực hiện ý đồ ấy và lại tập trung chú ý vào hướng Tây - Nam. Ở đây, những tiền đề của một trận đánh to lớn ngày càng chín muồi, một trận đánh đã đi vào lịch sử với cái tên là trận Cuốc-xơ.

TRÊN VÒNG CUNG CUỘC-XCƠ

Những sự kiện xảy ra đầu mùa xuân năm 1943 là đặc biệt đáng nhớ đời với tôi. Điều đó rất dễ hiểu. Trận Cuộc-xcơ mà cơ quan lãnh đạo quân sự Liên Xô chuẩn bị cả một thời gian dài đã có tác dụng quyết định về nhiều mặt đối với tiến trình tiếp theo của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai.

Mùa xuân năm 1943, bọn trùm quốc xã Đức đã có một mưu toan to lớn cuối cùng nhằm quay ngược chiều hướng chiến tranh, chiếm lại ưu thế trước kia và trả thù những thất bại ở Xta-lin-grát, Bắc Cáp-ca-dơ, thượng lưu sông Đôn và Lê-nin-grát, mà kết quả là bọn phát-xít đã mất hết, trên mặt trận Xô - Đức, tất cả những gì mà chúng chiếm được trong cuộc tiến công hè - thu năm 1942. Bây giờ, khi đặt kế hoạch cho cuộc tiến công lớn vào mùa hè, bộ chỉ huy Hít-le hy vọng chứng minh được rằng Đức chưa phải là thua trong chiến tranh, mà tất cả còn có thể thay đổi.

Vào tháng Hai - tháng Ba năm 1943, một trong những tướng có kinh nghiệm nhất của quân đội phát-xít Đức là thống chế Man-stai-ne đã chỉ huy cuộc phản công của cụm tập đoàn quân “nam” ở vùng Đôn-bát và Khác-cốp. Hơn nữa, Hít-le, với tư cách là Tổng tư lệnh tối cao, đã trực tiếp tham gia vạch ra kế hoạch phản công này. Hẳn hy vọng rằng với chiến thắng quân sự to lớn ở mặt trận phía Đông, sẽ nâng cao được tinh thần của quân lính và nhân dân Đức, ngăn chặn được sự tan rã đã bắt đầu của khối phát-xít và phục hồi uy thế quân sự - chính trị của nước Đức.

Mục tiêu chiến lược của địch là: bằng các mũi công kích của quân đoàn xe tăng SS từ khu vực Cra-xnô-grát và của các quân đoàn xe tăng 48 và 40 từ Cra-xnô-ác-mây-xki theo hai hướng dồn về Pa-vlô-grát và Bác-ven-cô-vô, tiêu diệt bộ đội cánh phải của Phương diện quân Tây - Nam đã tiến đến các vùng lân cận Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xcơ, đẩy lùi họ tới Bắc Đô-ne-txơ và

phục hồi những đường giao thông đã bị cắt đứt của cụm tập đoàn quân “nam” dẫn đến các chỗ vượt qua khúc cong của sông Đni-ép-rơ.

Tiếp theo đó, sau khi đã điều động lực lượng vào vùng Tây - Nam Khác-cốp, sẽ đánh một đòn mạnh vào Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, chiếm lại Khác-cốp và Bê-lơ-gô-rốt, rồi khi đã lập lại được trận địa phòng ngự theo tuyến Bắc Đô-ne-txơ sẽ tiếp tục tiến công về phía Cuốc-xcơ. Địch cũng dự kiến là tập đoàn quân xe tăng 2 của cụm tập đoàn quân “Trung tâm” sẽ từ một khu vực ở phía Nam Ô-ri-ôn phản kích vào Cuốc-xcơ theo hướng ngược lại.

Bộ đội Liên Xô thuộc Phương diện quân Tây - Nam tiến đến sông Đni-ép-rơ trong cuộc tiến công mùa đông và đang đóng quân cách Da-pô-rô-gie không xa, đã hoàn toàn bị bất ngờ trước cuộc công kích của địch vào ngày 19 tháng Hai. Đến cuối tháng Hai, trong quá trình những trận giao chiến hết sức ác liệt, địch đã đẩy được bộ đội Liên Xô sang bên kia Bắc Đô-ne-txơ.

Việc đó đã xảy ra như thế nào? Vì các sự kiện đó ít được nói rõ, nên tôi xin đi sâu vào chi tiết một tí. Các tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam và Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ không đánh giá đúng tình hình chiến lược đã diễn ra vào giữa tháng Hai tại cánh đó của mặt trận Xô - Đức. Khi thấy địch điều động quân vào trung tuần tháng Hai, nhất là việc điều quân đoàn xe tăng SS từ Khác-cốp đến vùng Cra-xnô-grát và các quân đoàn xe tăng 48 và 40 từ cánh trái Phương diện quân Tây - Nam đến vùng Cra-xnô-ác-mây-xki, các đồng chí đó cho là địch bắt đầu rút cánh quân của chúng ở Đôn-bát sang bên kia sông Đni-ép-rơ.

Xuất phát từ nhận định không đúng đó, N. Ph. Va-tu-tin, tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam, đề nghị Đại bản doanh cho phép tiến công ồ ạt bằng toàn bộ lực lượng của phương diện quân để tiêu diệt hoàn toàn quân địch ở vùng giữa sông Bắc Đô-ne-txơ và sông Đni-ép-rơ, và tiến tới sông Đni-ép-rơ ngay trước khi bắt đầu mùa lầy lội đầu xuân.

Để trả lời việc đó, trong cuộc nói chuyện điện thoại với N. Ph. Va-tu-tin đêm mùng 10 rạng ngày 11 tháng Hai, I. V. Xta-lin nói như sau: khi bộ đội ta chưa lấy được Khác-cốp thì tốt hơn là đừng tiến hành chiến dịch “nhảy vọt” như phương diện quân đề nghị, mà nên làm một kế hoạch khác với những mục tiêu hạn chế, nhưng thực tế hơn trong lúc này. Mục tiêu chung của phương diện quân trong thời gian trước mắt là không cho địch rút về phía Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xơ và Da-pô-rô-gie, và huy động mọi lực lượng của phương diện quân tiến hành những biện pháp kẹp chặt cánh quân địch ở Đôn-bát, dồn chúng vào Crum, sau đó chặn hết các đường đi qua Pê-rê-cốp và Xi-va-sơ và như vậy tách rời chúng khỏi quân địch khác ở U-crai-na. Cần phải bắt đầu chiến dịch càng nhanh càng tốt và gửi quyết định về Bộ Tổng tham mưu.

Ngày 17 tháng Hai. sau khi giải phóng Khác-cốp, I. V. Xta-lin trực tiếp gọi điện cho N. Ph. Va-tu-tin bảo rằng kế hoạch chiến dịch mới của phương diện quân do Va-tu-tin trình lên đã được duyệt y. Nhưng Tổng tư lệnh tối cao yêu cầu Va-tu-tin chú ý đến những nhận xét của đồng chí về các nhiệm vụ của tập đoàn quân 6 mà đồng chí đã nêu ngay trong cuộc trao đổi ý kiến trước đó về chiến dịch “Nhảy vọt”. Vấn đề là tập đoàn quân đó phải chiếm Xi-nen-ni-cô-vô, rồi chiếm Da-pô-rô-gie và không cho địch rút lui sang bờ phía Tây sông Đni-ép-rơ qua Đni-ép-rô-pê-tơ-tốp-xơ và Da-pô-rô-gie. Trong lúc này, đừng giao cho tập đoàn quân 6 những nhiệm vụ khác đại loại như tiến quân đến Crê-men-tsúc.

Như vậy là cả Đại bản doanh, cả Bộ Tổng tham mưu cũng mắc sai lầm như các tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam và Vô-rô-ne-giơ: không dự tính những chiến dịch tiến công của địch, vì cho rằng chúng đã bị đánh quy ở đây. Đại bản doanh không những đồng ý với những đề nghị của các tư lệnh về việc phát triển cuộc tiến công tiếp theo mà thậm chí trong các chỉ thị của mình còn mở rộng thêm kế hoạch của các phương diện quân.

Thêm vào đó, Đại bản doanh không thực hiện một biện pháp nào để tăng cường cho bộ đội của các phương diện quân đó. Kết quả là Phương diện quân Tây - Nam vẫn tiếp tục các trận đánh và tiến quân theo hướng Tây và Tây - Nam, ngày càng mở rộng diện tiến công cho tới khi địch bắt đầu phản công thì đã lên đến quá 400 ki-lô-mét. Hơn nữa, do phải tiến công liên tục và dài ngày nên bộ đội Liên Xô đã bị tổn thất lớn về người và phương tiện kỹ thuật, và do chiến đấu quá xa căn cứ hậu cần, nên đã thiếu đạn dược nghiêm trọng.

Cuộc phản kích của địch và sự rút lui nhanh chóng của bộ đội cánh phải Phương diện quân Tây - Nam đã tạo nên một mối nguy cơ lớn cho cánh trái của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, mà các đơn vị của nó cũng đã yếu đi rất nhiều trong các trận tiến công nhưng vẫn tiếp tục tiến quân theo hướng Tây.

Trong những ngày đầu tháng Ba, Tổng tư lệnh tối cao chỉ thị cho tôi trở lại Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ. Bộ tư lệnh và bộ tham mưu của phương diện quân lúc đó đóng ở Bê-lơ-gô-rốt. Sau khi đi thăm bộ đội và bộ tham mưu tập đoàn quân xe tăng 3, tôi thấy rõ tình hình đã trở nên rất trầm trọng và đã báo cáo tỉ mỉ với Tổng tư lệnh tối cao. Đồng chí đã ra lệnh chuyển cụm quân của P. X. Rư-ban-cô từ Phương diện quân Tây - Nam cho Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ. Nhưng thế cũng vẫn chưa đủ.

Ngày 4 tháng Ba, địch bắt đầu giai đoạn thứ hai của cuộc phản công, tập trung lực lượng đánh một đòn đột kích rất mạnh bằng xe tăng từ khu vực phía Tây - Nam Khác-cốp vào Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ. Lợi dụng ưu thế rất lớn, nhất là về xe tăng và không quân, ngày 7 tháng Ba, sau những trận đánh đẫm máu, địch đã đè bẹp sức kháng cự của các đơn vị ở cánh trái Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và bắt buộc họ phải rút lui về phía Khác-cốp.

Tiểu đoàn Tiệp Khắc thành lập trên đất Liên Xô và đặt dưới quyền chỉ huy của Lút-vích Xvô-bô-đa đã thử lửa trận đấu chính tại đây. Hội đồng

quân sự phương diện quân và tôi, với tư cách là đại diện của Đại bản doanh, đã thay mặt nhân dân Liên Xô, bộ chỉ huy và nhân danh cá nhân, gửi lời nhiệt liệt biểu dương các chiến sĩ Tiệp Khắc đã nêu những tấm gương dũng cảm và gan dạ và tỏ ra là những người bạn chiến đấu xứng đáng của các chiến sĩ Liên Xô, và chúc giành thắng lợi tiếp tục trong cuộc chiến đấu chung của chúng ta chống bọn chiếm đóng.

Để đáp lại, như L. Xvô-bô-đa viết trong cuốn sách “Từ Bu-du-lúc đến Pra-ha” của mình, các chiến sĩ đã thề tiếp tục chiến đấu kiên cường chống bọn xâm lược phát-xít và đưa sự nghiệp mà vì nó biết bao đồng chí đã hy sinh, đến thắng lợi cuối cùng.

Sau ngày 7 tháng ba, tình hình tại cánh trái Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ tiếp tục xấu đi. Đêm mùng 9 rạng mùng 10 tháng Ba, tôi đã nói chuyện tỉ mỉ bằng điện thoại với Tổng tư lệnh tối cao. Chúng tôi đã thảo luận về những việc mà Đại bản doanh cần phải làm để lập tức tăng cường thật nhiều cho hướng Cuốc-xơ - Bê-lơ-gô-rôt - Khác-cốp. Chúng tôi đã quyết định điều ngay tới đó hai tập đoàn quân bộ đội hợp thành và một tập đoàn quân xe tăng. Trong chỉ thị của Đại bản doanh gửi cho tư lệnh Phương diện quân Trung tâm C. C. Rô-cô-xốp-xki, cho tôi và cho tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ Ph. I. Gô-li-cốp, có nói:

“Cụm quân phía Nam của địch ở phía Bắc Khác-cốp đã tiến đến vùng Ca-da-tsi-a Lô-pan tạo nên một tình thế gay go cho Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và gây nguy cơ phá vỡ các hậu cứ của toàn bộ Phương diện quân Trung tâm, địch có âm mưu tiền quân về phía Bê-lơ-gô-rôt, đánh thọc về phía Cuốc-xơ và nối liền với cụm quân Đức ở Ô-ri-ôn để tiến vào hậu phương của Phương diện quân Trung tâm.

Đại bản doanh quyết định điều tập đoàn quân xe tăng của Ca-tu-cốp (Tập đoàn quân xe tăng 1 được thành lập theo chỉ thị của Đại bản doanh hồi tháng Hai năm 1943 để làm lực lượng dự bị của Đại bản doanh, trên cơ sở cơ quan chỉ huy tập đoàn quân 29 có sử dụng quân đoàn cơ giới 3 của

Phương diện quân Ca-li-nin và quân đoàn xe tăng 6 của Phương diện quân Tây. M. E. Ca-tu-cốp được chỉ định làm tư lệnh tập đoàn quân.) chặn đường bọn địch đang đi lên phía Bắc, với nhiệm vụ là cùng tập đoàn quân 21 tiêu diệt cụm quân phía Nam của địch và đập tan mối nguy cơ đã hình thành đối với các Phương diện quân Trung tâm và Vô-rô-ne-giơ. Đại bản doanh ra lệnh:

1. Cấp tốc đưa tập đoàn quân 21 về phía Cuốc-xcơ để muộn nhất là ngày 13 tháng Ba, tập đoàn quân này tiến đến phía Nam Cuốc-xcơ, chiếm tuyến đường ô-tô và bắt đầu vận động nhanh chóng về phía Ô-bô-i-an.

2. Giúp đỡ bằng mọi cách tập đoàn quân xe tăng của Ca-tu-cốp trong việc chuyển quân xuống xe và tiến quân hết sức nhanh chóng về phía trước, sát cánh với tập đoàn quân 21.

Đại bản doanh báo cáo đồng chí biết rằng tập đoàn quân 21 cũng như tập đoàn quân xe tăng của Ca-tu-cốp, từ 13 tháng Ba năm nay đều chuyển sang thuộc quyền tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ”.

A. I. An-tô-nốp, phó tổng tham mưu trưởng, lúc đó đang ở Cuốc xcơ với tư cách là đại diện của Đại bản doanh, được lệnh dùng tất cả mọi biện pháp để làm cho tập đoàn quân 21 tiến quân nhanh chóng nhất đến sông Pxi-ôn. Tập đoàn quân 21 phải giữ vững tuyến này, bảo vệ Cuốc-xcơ từ phía Nam và bảo đảm việc triển khai của tập đoàn quân xe tăng 1 vừa được điều từ lực lượng dự bị của Đại bản doanh tới.

Đại bản doanh cũng chỉ thị chuyển gấp cho bộ tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ tập đoàn quân 64 thuộc lực lượng dự bị của Đại bản doanh ở vùng Xta-lin-grát. Bộ đội của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ tiếp tục bảo vệ ngoan cường những cửa ngõ đi vào Khác-cốp, nhưng vì lực lượng tương đối yếu nên không chống đỡ nổi sức ép bằng xe tăng của bọn phát-xít và đành phải rời bỏ thành phố ngày 15 tháng Ba.

Ở gần Bê-lơ-gô-rốt, địch đánh đòn chủ yếu vào tập đoàn quân 69 đã quá yếu. Tập đoàn quân 69 bị một quân đoàn xe tăng SS tiến công từ phía Nam và một quân đoàn bộ đội hợp thành đánh từ phía Tây. Bọn phát-xít ném bom Bê-lơ-gô-rốt không ngớt. Ngày 18 tháng Ba, sau khi đột phá từ phía Nam, bọn địch đã chiếm được thành phố. Bộ chỉ huy Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và tôi đã rời khỏi thành phố từ sáng sớm và chuyển đến vùng Ô-bô-i-an.

Theo lệnh của Tổng tư lệnh tối cao, Gh. C. Giu-cốp tới chỗ chúng tôi để cùng tôi và các tư lệnh phương diện quân nghiên cứu và đề đạt lên Đại bản doanh các ý kiến về kế hoạch tác chiến tiếp theo trên hướng này.

Ngày 19 tháng Ba, tôi cùng Giu-cốp báo cáo lên Tổng tư lệnh tối cao rằng chúng tôi tập trung toàn bộ sự chú ý vào việc ngăn chặn bước tiến của địch từ Bê-lơ-gô-rốt tới phía Bắc và Đông - Bắc. Nhằm mục đích đó, chúng tôi đã bố trí phòng ngự vững chắc dọc theo sông Bắc Đô-ne-txơ và tiếp theo qua Gô-xti-sê-vô, Bư-cap-ca, Đơ-mi-tơ-ri-ép-ca, Cra-xnai-a I-a-ru-ga và Cra-xnô-pô-li-ê, ưu tiên bảo vệ các hướng đi Ô-bô-i-an và Cô-rô-tsa.

Chúng tôi rút tập đoàn quân 69 cùng với quân đoàn xe tăng sang bên bờ phía Đông sông Bắc Đô-ne-txơ; tập đoàn quân 21 được tăng cường thêm mấy trung đoàn pháo tự hành vừa mới tới; quân đoàn xe tăng của I. A. Vốp-tsen-cô được chuyển lên sát phía Bắc và Tây - Bắc Bê-lơ-gô-rát để bảo vệ con đường cái dẫn tới Ô-bô-i-an và Ta-ma-rốp-ca; tập đoàn quân 40 được rút về tuyến Đơ-mi-tơ-ri-ép-ca, Cra-xnai-a I-a-ru-ga vào chỗ tiếp giáp giữa tập đoàn quân 21 và tập đoàn quân 38. Còn bản thân chúng tôi thì xuống các đơn vị để nắm lại tình hình trong vùng Bê-lơ-gô-rát và giúp đỡ Tổ chức phòng ngự ở đây.

A. I. An-tô-nốp đang ở Cuốc-xơ báo cho tôi biết rằng ngày 17 tháng Ba, tập đoàn quân 21 đã ra đến Ôn-khô-vát-ca, và ngày 18 tháng Ba, tập đoàn quân xe tăng 1 đã ở Cuốc-xơ. Đến ngày 23 tháng Ba, sau khi tập đoàn quân 64 (tập đoàn quân cận vệ 7) tiến đến sông Bắc Đô-ne-txơ và

đóng giữ khu vực giữa tập đoàn quân 69 và tập đoàn quân xe tăng 3, và tập đoàn quân 21 bố trí phòng ngự vững chắc trên tuyến cách Bê-lơ-gô-rôt 25 - 30 ki-lô-mét về phía Bắc, thì trận tuyến ở khu vực Ô-bôi-an đã ổn định lại.

Quân Đức cố phát triển tiến công ở đây nhưng không thành công, và Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đã chuyển sang phòng ngự vững chắc. Ngày 22 tháng Ba, tôi được phép trở về Mát-xcơ-va. Tiếp theo tôi, cả A. I. An-tô-nốp, do tôi đề nghị, cũng được phép về Mát-xcơ-va. Chẳng bao lâu sau đó, tôi đã có dịp giới thiệu An-tô-nốp với Tổng tư lệnh tối cao. Bây giờ, hầu như ngày nào, chúng tôi cũng cùng đến Đại bản doanh.

Trong những ngày đó, tại mặt trận có những sự chuyển đổi như sau: N. Ph. Va-tu-tin được cử làm tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ thay Ph. I. Gô-li-cốp được điều về Đại bản doanh. R. I-a. Ma-li-nốp-xki được chỉ định làm tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam thay N. Ph. Va-tu-tin, còn Ph. I. Tôn-bu-khin thì được đề bạt làm tư lệnh Phương diện quân Nam thay R. I-a. Ma-li-nốp-xki.

Tôi xin nói trước là Ph. I. Tôn-bu-khin đã hoàn toàn đáp ứng sự tín nhiệm của cấp trên. Sau này, đồng chí đã chỉ huy rất giỏi Phương diện quân U-crai-na 3 trong thời gian giải phóng Ru-ma-ni, Bun-ga-ri, Nam Tư, Hung-ga-ri và Áo. Sau chiến tranh, Nguyên soái Liên Xô Tôn-bu-khin đã lãnh đạo những phần việc quan trọng trong ngành quốc phòng.

Hồng quân tạm thời chuyển sang phòng ngự nhưng vẫn giữ được quyền chủ động. Trên mặt trận Xô - Đức đã có sự tạm lắng trong mùa xuân. Chỉ có ở Cu-ban là vẫn còn tiếp tục những trận chiến đấu ác liệt để giành quyền làm chủ trên không. Ở giữa thì chung quanh Cuốc-xcơ đã hình thành một vòng cung đặc biệt chĩa vào phía địch. Ở phía Bắc trên vòng cung Cuốc-xcơ có mỏm đất Ô-ri-ôn hiện đang còn nằm trong tay địch; ở phía Nam, trận tuyến kéo dài gần như theo vĩ tuyến Bê-lơ-gô-rôt. Còn địa đoạn cuối phía Tây của cánh cung thì ở về phía Đông Xép-xcơ, Rưn-xcơ, Xu-mư một chút.

Ở trong và gần vòng cung khổng lồ đó có 10 tập đoàn quân bộ đội hợp thành, hai tập đoàn quân xe tăng và hai tập đoàn quân không quân của Phương diện quân Trung tâm và Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đang nóng lòng chờ đợi.

Thời gian ngừng bắn có tính chất chiến lược từ tháng Tư đến tháng Sáu năm 1943 đã được cả hai bên sử dụng để vạch ra những quyết định chiến lược mới và chuẩn bị cho những hoạt động tích cực trong mùa hè. Cuộc phản kích mùa xuân không thành công, trong đó quân Đức chỉ thu được những kết quả hạn chế, vẫn chưa làm sáng mắt những kẻ cầm đầu quân đội Đức.

Lòng khao khát phục thù, sự nóng lòng phục hồi bằng bất kỳ giá nào cái uy thế đã lung lay của quân đội phát-xít Đức đã thôi thúc bọn Hít-le dẫn thân vào những cuộc phiêu lưu mới. Chúng không muốn nhìn nhận rằng tình hình trên các mặt trận của chiến tranh thế giới thứ hai ngày càng trở nên bất lợi cho nước Đức.

Những thất bại lớn ở phía Đông đã đẩy nhanh quá trình tan rã đang bắt đầu của khối liên minh phát-xít. Trong thời gian bộ đội Liên Xô tiến công mùa đông năm 1943, 100 sư đoàn địch (gần 40% số binh đoàn của chúng) đã bị tiêu diệt. Chỉ tính riêng về lục quân, theo số liệu của bộ Tổng tham mưu lục quân Đức từ tháng Bảy năm 1942 đến tháng Sáu năm 1943, địch đã thiệt hại 1 triệu 135 nghìn quân.

Ngoài ra, những sự kiện trên mặt trận Xô - Đức còn tạo điều kiện cho quân đội Anh - Mỹ bắt đầu những hoạt động tích cực ở Tuy-ni-di.

Vẫn như trước, các Lực lượng vũ trang Liên Xô đã tự mình chịu đựng hết gánh nặng chủ yếu của cuộc chiến đấu. Tháng Ba năm 1943, hơn 70% tổng số lực lượng của quân đội Đức (204 sư đoàn trong số 298) đã được tập trung ở phía Đông. Điều đặc biệt là bộ chỉ huy Hít-le đã buộc phải đưa vào lục quân của chúng cả một số đáng kể sư đoàn không quân đã chiến, sự

đoàn cảnh giới, sư đoàn dự bị và sư đoàn “ngoại quốc” (68), mà sức chiến đấu đã sút kém rõ rệt.

Tinh thần chiến đấu và trình độ huấn luyện ngay cả của các sư đoàn xe tăng cũng giảm sút, điều này thể hiện rất rõ trong bản báo cáo ngày 9 tháng Ba năm 1943 của Gu-đê-ri-an, tướng thanh tra bộ đội thiết giáp - xe tăng Đức: “Tiếc rằng hiện giờ, chúng ta không còn một sư đoàn nào có đầy đủ sức chiến đấu”.

Rõ ràng lực lượng hiện có của bọn phát-xít không đủ để tiến hành một cuộc tiến công lớn, dù chỉ là trên một hướng chiến lược. Và khi bọn phát-xít Hít-le phải vạch ra phương châm chiến lược tiếp theo cho chiến tranh và đề ra kế hoạch tác chiến cụ thể cho mùa hè năm 1943 thì chúng không thể ngay lập tức giải quyết được vấn đề phức tạp đó. Trong hàng ngũ tướng lĩnh của quân đội phát-xít Đức không những không có sự thống nhất ý kiến, mà nói chung còn xảy ra những sự bất đồng trầm trọng.

Vậy địch đã nêu lên những phương án hành động như thế nào và kế hoạch chiến lược cuối cùng của Đức để tiếp tục tiến hành chiến tranh ở mặt trận phía Đông ra sao? Trong thời gian ấy, tất nhiên, Bộ Tổng tư lệnh tối cao Liên Xô không biết tí mảy mả tất cả những điều đó, nhưng cũng đã dự kiến nhiều điều và đoán đúng được nhiều điều, dựa vào những tin tức của các cơ quan tình báo cũng như căn cứ vào việc phân tích các sự kiện xảy ra.

Những tài liệu mà chúng ta có trong tay cho thấy rõ đầy đủ cách thức chuẩn bị cuộc tiến công mới của quân đội Đức trên mặt trận Xô - Đức. Mặc dù có nhiều ý kiến bất đồng và tranh cãi nhau, các kế hoạch của bộ chỉ huy Đức chung quy lại vẫn là nhằm làm suy yếu một cách quyết định sức mạnh của cuộc tiến công mà chúng dự đoán bộ đội Liên Xô sẽ mở vào mùa hè, sau đó chúng sẽ triển khai tiến công thẳng lợi về phía Đông, giành quyền chủ động chiến lược từ tay bộ chỉ huy Liên Xô và xoay ngược tình hình chiến tranh có lợi cho chúng.

Mặc dù bọn trùm quốc xã không nhất trí với nhau về các biện pháp đạt đến mục tiêu đó, nhưng chúng cũng đã đi đến một quyết định là tiến hành vào mùa hè một chiến dịch tiến công lớn đánh vào cánh quân Liên Xô nằm trong vùng vòng cung Cuốc-xơ và mưu đồ diễn lại cái chủ trương chiến lược mà chúng đã không thực hiện được hồi đầu mùa xuân năm 1943.

Ngày 13 tháng Ba, bộ chỉ huy lục quân địch đã ra lệnh tác chiến số 5 do Hít-le ký, trong đó đề ra các chỉ thị về những hành động chiến đấu ở mặt trận phía Đông vào những tháng tới. Trong lệnh đó, chúng đề ra nhiệm vụ là sau khi kết thúc thời kỳ lầy lội mùa xuân, chủ động tiến công các đơn vị bộ đội Liên Xô trước trên một số khu vực mặt trận và nhờ đó bắt Hồng quân phải theo ý muốn của mình.

Theo mệnh lệnh đó cụm tập đoàn quân “nam” dưới quyền chỉ huy của Man-stai-nơ có nhiệm vụ, vào giữa tháng Tư, hình thành một cánh quân xe tăng mạnh ở phía Bắc Khác-cốp, còn cụm tập đoàn quân “Trung tâm”, do Cơ-luy-gơ chỉ huy, có nhiệm vụ tập trung một cánh quân xung kích ở phía Nam Ô-ri-ôn. Cả hai cánh quân đó phải từ hai phía đánh lại theo hướng chung đến Cuốc-xơ để bao vây và tiêu diệt bộ đội Liên Xô trong vòng cung Cuốc-xơ.

Các nhiệm vụ của quân địch và các biện pháp để bảo đảm cho chúng trong chiến dịch tiến công mới mà địch đặt lên là “Thành trì” được nêu rõ trong mệnh lệnh tác chiến số 6. Hít-le ký bản mệnh lệnh này ngày 15 tháng Tư năm 1943. Trong đó có nói:

“Tôi đã quyết định, hễ điều kiện thời tiết cho phép, tiến hành cuộc tiến công “Thành trì”, cuộc tiến công đầu tiên trong năm nay. Cuộc tiến công này có một ý nghĩa quyết định. Cần phải giành được thắng lợi nhanh chóng và hoàn toàn. Cuộc tiến công này phải đem lại quyền chủ động cho chúng ta trong mùa xuân và mùa hè năm nay... Mỗi một cán bộ chỉ huy, mỗi một binh sĩ đều phải thấy triệt ý nghĩa quyết định của cuộc tiến công này”.

Vấn đề cơ bản đối với bộ chỉ huy phát-xít là bổ sung cho những tổn thất về người và vũ khí và thành lập các cánh quân đủ sức để tiến công. Chúng đẩy mạnh cuộc tổng động viên đã bắt đầu từ tháng Giêng năm 1943, thậm chí gọi vào quân đội cả những người 50 tuổi. Cuộc tổng động viên đã bổ sung phần nào cho lực lượng của Đức đã sút mẻ nhiều trên mặt trận phía Đông; vào mùa hè năm 1943, số quân địch ở mặt trận này đã lên tới 4,8 triệu (hơn 71% tổng số quân tác chiến). Ngoài ra, còn có 525 nghìn quân các nước chư hầu của chúng.

Lúc này, trên mặt trận Xô - Đức, địch có 232 sư đoàn, trên 54 nghìn pháo và cối, trên 5.800 xe tăng và pháo tiến công, gần 3.000 máy bay và trên mặt biển còn có 277 tàu chiến. Như vậy, mặc dù địch đã thi hành mọi biện pháp và đã có khả năng điều các sư đoàn từ phía Tây, - vì ở đây vẫn chưa mở mặt trận thứ hai, - chúng vẫn chưa bù đắp được hết tất cả các tổn thất và đưa tổng số quân của chúng tại mặt trận phía Đông lên bằng mức mùa thu năm 1942, là lúc cao nhất trong suốt thời gian cuộc chiến tranh (gần 6,2 triệu người).

Béc-lin đặc biệt chú trọng phục hồi sức mạnh của bộ đội thiết giáp - xe tăng, vì vậy đã gấp rút phát triển công nghiệp xe tăng, tăng sản lượng xe tăng năm 1943 lên gấp đôi năm 1942. Tới khi bắt đầu cuộc tiến công mùa hè, quân đội phát-xít Đức đã được trang bị những loại xe tăng hạng nặng “con báo” và “con cạp” hoàn hảo hơn, pháo tự hành “phéc-đi-nan”. Không quân của chúng cũng nhận được những loại máy bay mới “phốc-cơ-vun-phơ-190A” và “Hen-sen-129”.

Ý vào việc sử dụng ồ ạt các phương tiện kỹ thuật mới là một trong những đặc điểm của kế hoạch chiến dịch “Thành trì” của Hít-le. Để thực hiện chiến dịch này, chúng đã điều động những binh đoàn thiện chiến nhất: 50 sư đoàn tinh nhuệ, trong đó có 16 sư đoàn xe tăng và mô-tô hóa, tập trung thành những cánh quân xung kích mạnh ở phía Bắc và phía Nam

Cuốc xơ

Lực lượng địch tập trung trên hướng Cuốc-xơ so với Tổng số quân địch trên mặt trận Xô - Đức chiếm tới hơn 17% sư đoàn bộ binh, gần 70% sư đoàn xe tăng và đến 30% sư đoàn mô-tô hóa. Số quân của các cánh quân phát-xít Đức lên tới khoảng 90 vạn người, 10.000 pháo và cối, 2.700 xe tăng. Tất cả các lực lượng đó được triển khai trên một khu vực 600 ki-lô-mét, tức là chỉ bằng 14% toàn bộ mặt trận Xô Đức, ở đây còn có trên 2.000 máy bay địch hoạt động, tức là 60% tổng số máy bay chiến đấu mà chúng có ở phía Đông. Tập trung những lực lượng hùng mạnh như vậy, địch chắc chắn cuộc tiến công sẽ thắng lợi.

Nhưng lần này nữa, địch lại đánh giá quá cao khả năng tiến công của quân đội chúng và đánh giá quá thấp lực lượng chiến đấu đã lớn mạnh không thể lường được của Hồng quân và tiềm lực kinh tế - quân sự của Liên Xô.

Các Lực lượng vũ trang Liên Xô đã được tăng cường về mặt tổ chức. Bản lĩnh chiến đấu được nâng cao. Tinh thần của bộ đội vững mạnh. Vào mùa hè năm 1943, quân đội tác chiến của ta đã có trên 6,4 triệu người và được trang bị gần 99.000 pháo và cối, gần 2.200 giàn pháo phản lực, 9.580 xe tăng và pháo tự hành, ngót 8.300 máy bay chiến đấu. Với những lực lượng và phương tiện hùng hậu như vậy, bộ đội Liên Xô, vốn giữ được quyền chủ động chiến lược, đã có thể bắt đầu cuộc tiến công to lớn.

Mục đích của cuộc tiến công mới là nhằm thực hiện một bước ngoặt triệt để trong cuộc chiến tranh, tiêu diệt các cụm tập đoàn quân “Trung tâm” và “nam” của địch, giải phóng vùng Tả ngạn U-crai-na với cơ sở than đá và luyện kim ở Đôn-bát và các vùng Đông Bê-lô-ru-xi-a, đuổi quân Hít-le sang bên kia tuyến sông Xô-giơ, trung lưu và hạ lưu sông Đni-ép-rơ.

Từ cuối tháng Ba năm 1943, ngay sau khi kết thúc chiến cục mùa đông, bộ chỉ huy Liên Xô đã bắt tay ngay vào việc vạch kế hoạch hoạt động sắp tới và bảo đảm về mọi mặt cho các hoạt động đó. Ngay từ đầu tháng Tư, theo yêu cầu của Đại bản doanh, Bộ Tổng tham đã ra chỉ thị cho các

phương diện quân phải lợi dụng thời kỳ lầy lội mùa xuân để tổ chức tốt hơn việc phòng ngự các tuyến đã chiếm giữ, nhất là phòng ngự chống tăng, để phát triển công sự và thành lập các lực lượng dự bị trên các hướng chủ yếu cũng như để huấn luyện chiến đấu cho bộ đội mà cơ bản nhất là tập luyện về trận chiến đấu tiến công và chiến dịch tiến công.

Bao giờ cũng vậy và đặc biệt là lúc này. Hội đồng quốc phòng Nhà nước, Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đều tập trung quan tâm đến việc thành lập những lực lượng dự bị hùng mạnh và tích lũy xe tăng, máy bay. Pháo, đạn dược, chất đốt và các vật tư khác cần thiết cho bộ đội tiến hành những chiến dịch tiến công lớn. Không có một ngày nào là Đại bản doanh không xem xét các vấn đề đó.

Trong các báo cáo hàng ngày cho Tổng tư lệnh tối cao về tình hình tác chiến trên mặt trận, các cán bộ có trách nhiệm của Bộ Tổng tham mưu phải nói chi tiết hơn thường lệ về tình hình thành lập các lực lượng dự bị và tích lũy vũ khí, phương tiện kỹ thuật chiến đấu, đạn dược và chất đốt. Khi xảy ra bất cứ một khó khăn nào, Hội đồng quốc phòng Nhà nước đều lập tức thi hành những biện pháp có hiệu lực.

Đại bản doanh đã chuẩn y đề nghị của Bộ Tổng tham mưu đến tháng Tư sẽ bổ sung cho các hướng quan trọng nhất lúc bấy giờ là hướng Ô-ri-ôn, Cuốc-xơ, Khác-cốp và Đôn-bát những lực lượng sau đây: tập đoàn quân dự bị 2 cho khu vực ga Lép Tôn-xtôi; tập đoàn quân 24 cho khu vực Vô-rô-ne-giơ; tập đoàn quân 66 cho khu vực Bô-brốp-ca; tập đoàn quân 46 và quân đoàn xe tăng cận vệ 1 cho khu vực Min-lê-rô-vô; tập đoàn quân 53, quân đoàn cơ giới 1 và quân đoàn xe tăng cận vệ 4 cho khu vực Ca-xtô-rơ-nôi-ê; tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 cho khu vực Ô-xtơ-rô-gô-giơ-xơ; quân đoàn xe tăng 3 cho khu vực A-lếch-xê-ép-ca; quân đoàn cơ giới 5 cho khu vực Mi-tsu-rin-xơ; quân đoàn xe tăng 18 cho khu vực Rốt-xô-sơ. Đến 30 tháng Tư, các đơn vị đó phải hoàn toàn sẵn sàng chiến đấu.

Đến ngày 1 tháng Tư, lực lượng dự bị của Đại bản doanh đã có tới chín tập đoàn quân. Ngày 6 tháng Tư, Đại bản doanh ra chỉ thị đến 30 tháng Tư phải thành lập xong Phương diện quân Dự bị (lúc đầu đặt tên là quân khu Thảo nguyên, sau đó là Phương diện quân Thảo nguyên). Tư lệnh phương diện quân đó là M. M. Pô-pốp, tham mưu trưởng là M. V. Đa-kha-rốp.

Phương diện quân Dự bị gồm có: tập đoàn quân dự bị 2, các tập đoàn quân 24, 53, 66, 47 và 46, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5, các quân đoàn xe tăng cận vệ 1, 3 và 4, các quân đoàn xe tăng 3, 10 và 18, các quân đoàn cơ giới 1 và 5. Tất cả các đơn vị đó được bố trí trong các khu vực Ca-xtô-rơ-nô-i-ê, Vô-rô-ne-giơ, Bô-brốp, Min-lê-rô-vô, Rôt-xô-sơ và Ô-xtơ rô-gô-giơ-xơ. Bộ chỉ huy dã chiến của phương diện quân đặt ở gần Vô-rô-ne-giơ. Xem ra hình như chúng ta đã làm hết tất cả những gì cần thiết để tổ chức cuộc tiến công mùa hè.

Nhưng chẳng bao lâu bản kế hoạch tiến công mùa hè dự định đánh mũi chủ yếu trên hướng Tây - Nam do Đại bản doanh đề ra, đã có những sự thay đổi lớn. Cơ quan tình báo quân sự của Liên Xô đã kịp thời phát hiện quân đội Hít-le chuẩn bị một cuộc tiến công lớn ở vòng cung Cuốc-xơ và thậm chí đã xác định được ngày giờ tiến công của chúng.

Bộ chỉ huy Liên Xô đứng trước vấn đề phải lựa chọn: tiến công hay phòng ngự? Ta đã hết sức thận trọng phân tích mọi khả năng, nghiên cứu mọi phương án hành động. Quyết định duy nhất đúng đắn được xây dựng nhờ có trí tuệ tập thể lao động sáng tạo của các tướng lĩnh và các bộ tham mưu có kinh nghiệm, đã được rèn luyện qua hai năm chiến tranh, từ cấp phương diện quân đến Bộ Tổng tư lệnh tối cao.

Sau khi phân tích các tin tức tình báo về tình hình chuẩn bị tiến công của địch, các phương diện quân, Bộ Tổng tham mưu và Đại bản doanh dần dần nghiêng về ý kiến chuyển sang phòng ngự có chủ định.

Trong thời gian cuối tháng Ba - đầu tháng Tư, Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Đại bản doanh đã nhiều lần thảo luận vấn đề đó. Chúng tôi đã thảo luận kỹ mọi mặt của vấn đề đó bằng điện thoại với phó Tổng tư lệnh tối cao Gh. C. Giu-cốp lúc đó đang ở vòng cung Cuốc-xơ, tại các đơn vị của Phương diện quân Vô-rô- ne-giơ. Cuối cùng, ngày mùng 8 tháng Tư, Gh. C. Giu-cốp gửi cho Tổng tư lệnh tối cao một bản báo cáo tỉ mỉ về việc đánh giá tình hình, trong đó nêu những ý kiến về kế hoạch hoạt động ở khu vực vòng cung Cuốc-xơ. Trong báo cáo có nêu:

“Chuyển bộ đội ta sang tiến công trong những ngày sắp tới nhằm đi trước quân địch, theo tôi là không lợi. Tốt hơn là chúng ta sẽ làm mệt mỏi và tiêu hao địch trên tuyến phòng ngự của ta, tiêu diệt các xe tăng của chúng, rồi sau đó, khi đưa thêm lực lượng dự bị sung sức vào, chúng ta sẽ chuyển sang Tổng tiến công để đập tan hoàn toàn cánh quân chủ yếu của địch”

I. V. Xta-lin nhận được bản báo cáo đúng vào lúc tôi có mặt ở chỗ đồng chí. Tổng tư lệnh tối cao biết rằng Bộ Tổng tham mưu cũng theo quan điểm của Giu-cốp. Sau khi đọc xong báo cáo của Giu-cốp, Xta-lin nói:

— Cần phải tham khảo ý kiến các tư lệnh phương diện quân.

Và đồng chí ra lệnh hỏi ý kiến của các phương diện quân. Đồng chí giao nhiệm vụ cho Bộ Tổng tham mưu chuẩn bị một cuộc họp đặc biệt để thảo luận kế hoạch chiến cục mùa hè năm 1943. Đồng chí trực tiếp gọi điện cho N. Ph. Va-tu-tin và C. C. Rô-cô-xốp-xki, yêu cầu đến ngày 12 tháng Tư phải nêu ý kiến của mình về đánh giá tình hình mặt trận và về kế hoạch hoạt động sắp tới của các phương diện quân.

Trong các báo cáo của mình, các tư lệnh trình bày rằng, về lực lượng địch và ý đồ của chúng, họ có ý kiến giống như Gh. C. Giu-cốp và Bộ Tổng tham mưu. Còn về kế hoạch hoạt động của các đơn vị, thì bộ tư lệnh và bộ tham mưu Phương diện quân Trung tâm chủ trương dùng lực lượng hợp

nhất của các Phương diện quân Tây, Bri-an-xcơ và Trung tâm để tiêu diệt cánh quân địch ở Ô-ri-ôn khi chúng còn chưa chuẩn bị sẵn sàng để tiến công, như vậy địch sẽ không sử dụng được cánh quân đó để đánh vào Ca-xtô-rơ-nôi-ê qua Li-vơ-nư đồng thời với đòn đánh từ Bê-lơ-gô-rôt. Bộ chỉ huy Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ chỉ phát biểu ý kiến về ý đồ của địch.

Tối 12 tháng Tư, tại Đại bản doanh có cuộc họp giữa I. V. Xta-lin, Gh. C. Giu-cốp vừa ở Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ về, tôi và phó Tổng tham mưu A. I. An-tô-nốp. Cuộc họp đi tới quyết định bước đầu về việc phòng ngự có chủ định. Xta-lin không giấu giếm điều lo lắng là liệu bộ đội ta có chịu đựng nổi đòn đánh của rất nhiều xe tăng phát-xít không.

Nhưng bây giờ không phải là năm 1941 nữa. Hồng quân đã được tôi luyện trong các trận đánh lớn, đã thu thập được rất nhiều kinh nghiệm chiến đấu, đã có vũ khí rất tốt và phương tiện kỹ thuật chiến đấu tuyệt vời. Bây giờ bọn phát-xít đã sợ chúng ta. Và chúng ta không còn do dự nữa.

Sự phân tích tỉ mỉ tình hình và dự kiến chiều hướng phát triển sự kiện đã cho phép rút ra kết luận đúng đắn: tập trung cố gắng chủ yếu vào phía Bắc và phía Nam Cuốc-xcơ, làm suy yếu địch tại đây trong chiến đấu phòng ngự, rồi sau đó, chuyển sang phản công và tiêu diệt địch. Tiếp theo là triển khai cuộc Tổng tiến công của Hồng quân, đánh đòn chủ yếu vào hướng Khác-cốp, Pôn-ta-va và Ki-ép.

Ngoài ra, tại cuộc họp cũng đã dự kiến thêm một phương án khác: chuyển bộ đội Liên Xô sang hoạt động tích cực, nếu như bộ chỉ huy Đức không tiến hành cuộc tiến công ở gần Cuốc-xcơ trong thời gian sắp tới mà hoãn nó lại trong một thời gian dài.

Sau khi quyết định phòng ngự có chủ định để sau đó chuyển sang phản công, công việc chuẩn bị mọi mặt cho các hoạt động sắp tới đã được tiến hành chu đáo. Đồng thời, tiếp tục thu thập tình báo về lực lượng và ý đồ của

địch, do đó bộ chỉ huy Liên Xô đã biết khá chính xác thời hạn địch bắt đầu cuộc tiến công mà Hít-le đã hoãn tới ba lần.

Kể lại ở đây về kế hoạch trận Cuốc-xơ, tôi muốn nhấn mạnh hai điểm. Thứ nhất, kế hoạch này là phần trung tâm trong kế hoạch chiến lược chung của Đại bản doanh về chiến cục hè - thu năm 1943; thứ hai, các cơ quan chỉ đạo chiến lược tối cao - Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao và Bộ Tổng tham mưu - đã đóng vai trò quyết định trong việc xây dựng kế hoạch.

Thật khó mà mô tả hết được tất cả các biện pháp quan trọng mà Hội đồng quốc phòng Nhà nước, Đại bản doanh, Bộ Tổng tham mưu và các cục của Bộ dân ủy quốc phòng đã làm trong quá trình chuẩn bị cho trận chiến đấu lớn trên vòng cung Cuốc-xơ. Thật sự đó là một công tác khổng lồ của nhà nước.

Công tác đó bao gồm, chẳng hạn, những biện pháp như tạo thành trận địa phòng ngự nhiều tuyến trên hướng Cuốc-xơ, có chiều sâu tổng cộng 250 - 300 ki-lô-mét; điều động vào khu vực phía Đông Cuốc-xơ lực lượng dự bị chiến lược hùng hậu của Đại bản doanh - Phương diện quân Thảo nguyên; thực hiện việc tập trung to lớn nhất chưa từng có trong chiến tranh, các phương tiện vật chất và bộ đội ở gần Cuốc-xơ; tổ chức các chiến dịch không quân riêng để phá hoại đường giao thông vận tải của địch và nắm quyền làm chủ trên không; tăng cường hoạt động du kích nhằm mục đích phá hoại ồ ạt trong vùng sau lưng địch và thu thập những tin tức tình báo quan trọng nhất; tiến hành một hệ thống to lớn các biện pháp chính trị để bảo đảm cho các hoạt động trước mắt của Hồng quân.

Vào giữa tháng Tư, thông qua Bộ Tổng tham mưu và bộ máy lãnh đạo của Bộ dân ủy quốc phòng, Đại bản doanh đã kiểm tra tại chỗ công việc chuẩn bị cho chiến cục mùa hè tại các phương diện quân trên hướng Cuốc-xơ. Cho tới thời gian đó, theo tin tức chúng ta nắm được, địch đã tập trung tới 16 sư đoàn xe tăng, được trang bị rất đủ xe, để chống lại bộ đội của các

Phương diện quân Trung tâm và Vô-rô-ne-giơ. Một cánh quân mạnh nhất đã đóng chốt trước mặt Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ.

Theo tin tức tình báo, tại đây có 11 sư đoàn xe tăng và đến 20 sư đoàn bộ binh phát-xít. Điều đó làm cho Tổng tư lệnh tối cao đặc biệt lo ngại, và đồng chí quyết định là phải trực tiếp nghe tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ báo cáo về tình hình chuẩn bị của các đơn vị và cho biết phương diện quân còn thiếu những gì. Tôi được giao nhiệm vụ báo trước cho hội đồng quân sự phương diện quân và, sau đó, triệu tập tư lệnh phương diện quân về Đại bản doanh.

Toàn bộ tuyến phòng ngự có chủ định của chúng ta như thế nào? Trước cuộc tiến công của địch, tình hình như sau: (từ hậu phương đến tiền tuyến).

Dọc theo sông Đôn, từ Lê-bê-đi-an qua Da-đôn-xcơ, Khơ-lép-nôi-ê, Xê-mi-lu-ki, Li-xki và Páp-lốp-xcơ đến Véc-khơ-ni Ma-môn là tuyến công sự của (tuyến phòng ngự quốc gia). Đằng trước nó là lực lượng dự bị chiến lược của bộ đội Liên Xô. Ở phía Bắc, sau lưng cánh trái Phương diện quân Tây và cả Phương diện quân Bri-an-xcơ, lực lượng dự bị chiến lược đó bao gồm tập đoàn quân 11 (ở Ca-lu-ga), tập đoàn quân cận vệ 4 (ở Tu-la) và tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 (ở Véc-khô-u-pi-ê), ngoài ra còn có một số binh đoàn ở gần Mô-xan-xcơ, Mê-sốp-xcơ, Pláp-xcơ và Ê-phrê-mốp.

Về phía Tây (tuyến phòng ngự quốc gia) là Phương diện quân Thảo nguyên (giữa Cra-xnai-a Da-ri-a và Li-vơ-nư có tập đoàn quân 27, ở Ca-xtô-rơ-nôi-ê có tập đoàn quân 53, giữa Xrét-ni-ai-a A-pô-sca và Gơ-ni-lôi là tập đoàn quân cận vệ 5, và một số binh đoàn ở phía Tây Vô-rô-ne-giơ và ở Xta-rui ô-ô-xcôn).

Về phía Nam, lực lượng dự bị chiến lược đóng ở sau lưng Phương diện quân Tây - Nam: tập đoàn quân 47 ở giữa Li-ma-ri-ô-vô và Cri-vô-nô-xốp-ca, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 ở giữa Ô-xtơ-rô-gô-giơ-xcơ và Rốt-xô-

sơ, một số binh đoàn ở Páp-lốp-xcơ, Nô-vai-a Ca-lít-va, Mác-cốp-ca và Va-lui-ki.

Tuyến phòng ngự của Phương diện quân Thảo nguyên kéo dài từ Li-vơ-nư theo con sông Cơ-se-nhơ và tiếp theo đến thượng lưu sông Xây-mơ. Tuyến phòng ngự thứ ba của phương diện quân kéo dài theo tuyến Véc-khô- vi-ê - Li-vơ-nư - Ê-vơ-la-nô-va - Đôn-gô-ê - Tim – Xcô-rốt-nôi-ê - Tséc-ni-an-ca - Bu-đi-on-nôi-ê, hầu như đi suốt từ bên này qua bên kia vòng cung Cuốc-xcơ.

Tuyến phòng ngự thứ hai của phương diện quân ở chếch về phía Tây, từ Ê-vơ-la-nô-va ngoặt về phía Vô-rô-bi-ốp-ca, sau đó từ phía Tây ôm lấy Cuốc-xcơ một nửa vòng, qua Xôn-txê-vô đến Man-tu-rốp, rồi từ đó đến Gơ-ni-lôi, Vô-lô-cô-nốp-ca và Va-lui-ki. Tuyến thứ nhất của phương diện quân chạy qua Ôn-khô-vát-ca, Pha-tê-giơ, Liu-bi-mốp-ca, Ma-ri-nô, Cô-rô-tsa, Sê-bê-ki-nô và Cu-pi-an-xcơ.

Gần sát với tuyến mặt trận và gần như lặp lại hình dáng của nó là dải phòng ngự thứ ba, thứ hai của tập đoàn quân và dải phòng ngự chủ yếu. Đằng sau các tuyến đó là lực lượng dự bị tác chiến (các tập đoàn quân xe tăng 1, 2 và tập đoàn quân 69) và các thê đội hai của các Phương diện quân Trung tâm và Vô-rô-ne-giơ ở gần Pô-nư-ri, Ôn-khô-vát-ca, Cuốc-xcơ, Bê-lưi, I-vơ-ni-a, Ô-bô-i-an, Rơ-gia-va, Prô-khô-rốp-ca, A-lếch-xan-đrốp-xki, Xcô rốt-nôi-ê và Cô-rô-tsa.

Chỉ riêng việc kể ra các lực lượng như thế cũng cho ta thấy rõ các nhà lãnh đạo đất nước đã chú trọng vấn đề đặt kế hoạch và bảo đảm cuộc phòng ngự có chủ định như thế nào. Giả dụ như địch có thể chọc thủng được (nhưng chúng đã không làm được việc đó) thì trên đường đi không phải chúng sẽ được tự do tung hoành, mà sẽ gặp những sự cản trở khó vượt qua được và phải đương đầu với những cánh quân to lớn ngăn chặn chúng.

Trong khi tham gia một cách liên tục và tích cực nhất vào việc chuẩn bị cho bộ đội các phương diện quân trên hướng Cuốc-xơ nhằm đánh lùi cuộc công kích của địch và chuyển sang phản công, Bộ Tổng tham mưu đồng thời tiếp tục nghiên cứu đề ra một chiến dịch khác có liên quan chặt chẽ với kế hoạch hoạt động trên hướng Cuốc-xơ, được đặt tên là chiến dịch “Cu-tu-dốp”.

Mục đích của chiến dịch này là ở chỗ lúc nào thời cơ thuận lợi nhất cho chúng ta thì tiến công cánh quân địch ở Ô-ri-ôn và đánh chiếm thành phố này bằng các lực lượng của cánh trái Phương diện quân Tây và toàn bộ Phương diện quân Bri-an-xơ (các tập đoàn quân 10, 50, tập đoàn quân cận vệ 11, các tập đoàn quân 61, 3 và 63) phối hợp chặt chẽ với hoạt động của Phương diện quân Trung tâm.

Tổng tư lệnh tối cao rất coi trọng chiến dịch “Cu-tu-dốp”. Vào giữa tháng Năm, đồng chí chỉ thị cho tôi đến Phương diện quân Bri-an-xơ và cánh trái Phương diện quân Tây để kiểm tra tại chỗ xem bộ đội có hiểu đúng đắn những nhiệm vụ được giao không và xem tình hình chuẩn bị để thực hiện nhiệm vụ như thế nào.

Tôi bắt đầu kiểm tra cánh trái của Phương diện quân Tây, và ngày 21 tháng Năm, từ bộ tham mưu tập đoàn quân 61 thuộc Phương diện quân Bri-an-xơ, là nơi tôi vừa mới tới sau khi rời tập đoàn quân cận vệ 11 thuộc Phương diện quân Tây, tôi đã báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao như sau:

“1. Ngày 19 và 20. V, tôi cùng các đồng chí Xô-cô-lốp-xki Và Bun-ga-nin đã kiểm tra công tác chuẩn bị chiến dịch của tập đoàn quân cận vệ 11 của đồng chí Ba-gra-mi-an. So với Phương diện quân Bri-an-xơ, ở đây đã làm được rất nhiều về mặt chuẩn bị cho cán bộ chỉ huy cũng như cho toàn thể bộ đội nói chung, chỉ còn phải làm thêm một số chi tiết, và khi được lệnh thì đưa bộ đội vào vị trí xuất phát.

Lực lượng xe tăng và không quân còn yếu. Bộ tư lệnh phương diện quân đã điều cho Ba-gra-mi-an hai trung đoàn xe tăng đột phá và bốn lữ đoàn xe tăng độc lập hiện có. Chỉ mới nhận được tất cả 100 xe tăng để phục hồi các quân đoàn xe tăng 1 và 5. Điều hết sức cần thiết là trước khi bắt đầu chiến dịch phải tăng cường thêm hai trung đoàn xe tăng đột phá. Đồng chí Nô-vi-cốp báo là theo quyết định của Đại bản doanh, không quân đang được tăng cường, nhưng tiếc rằng chỉ tới 15. VI mới tăng cường được, có nghĩa là rõ ràng sau khi bắt đầu chiến dịch.

2. Tối 20. V, tôi trở lại chỗ Bê-lốp. Tại đây, cũng như ở chỗ Côn-pác-tsi, đang nghiên cứu nhiệm vụ và hiệp đồng tác chiến trên thực địa với các cán bộ chỉ huy trung đoàn và tiểu đoàn. Việc sẵn sàng của bộ đội phương diện quân có phần bị chậm vì đạn dược đưa đến ít và cũng vì quân đoàn pháo binh 7 chưa tới chỗ Bê-lốp.

3. Tôi cho rằng toàn thể bộ đội sẽ sẵn sàng chiếm lĩnh vị trí xuất phát vào ngày 28 tháng Năm. Cần khoảng năm ngày đêm để chiếm lĩnh vị trí xuất phát và triển khai pháo binh.

4. Đồng thời với việc chuẩn bị chiến dịch đã hết sức chú ý đến việc chuẩn bị sẵn sàng phòng ngự của ta và đặc biệt trên các hướng Xpa-xơ - Đì-ô-men-xơ, Gi-dơ-đra và Bê-li-ốp”

Tôi còn báo cáo thêm là theo tin trinh sát máy bay, trinh sát quân sự và trinh sát du kích, địch đang tiếp tục đưa thêm bộ binh và nhất là xe tăng đến hai hướng đầu trong ba hướng kể trên. Du kích đã trông thấy trên hướng Xpa-xơ - Đì-ô-men-xơ một sư đoàn xe tăng từ phía Tây kéo đến. Mặc dầu đã có các cánh quân xung kích có thể bảo đảm tương đối vững chắc cho cả hướng Ca-lu-ga và hướng Tu-la, tôi vẫn cho rằng nên chuyển quân đoàn bộ binh 19 từ khu vực Gơ-giát-xơ đến I-u-khơ-nốp và cứ để nó thuộc biên chế tập đoàn quân cận vệ 10. Cũng nhằm mục đích đó, tôi đã đề nghị chuyển sư đoàn bộ binh 4 của quân khu Mát-xơ-va từ Da-goóc-xơ đến Ma-lô-i-a-rô-xla-vét.

Ngay đêm hôm đó, Tổng tư lệnh tối cao gọi tôi về Mát-xcơ-va. Tại Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu, công tác vẫn tiếp tục hết sức khẩn trương. Trong những ngày đầu tháng Sáu, M. M. Pô-pốp được giao chức vụ tư lệnh Phương diện quân Bri-an-xcơ thay cho M. A. Rây-te. Tôi cùng đi với M. M. Pô-pốp đến Phương diện quân Bri-an-xcơ để báo cho đồng chí đó biết tại chỗ những nhiệm vụ của phương diện quân.

Trong bốn ngày, tôi đến các tập đoàn quân 61, 63 và 3. Cùng với đồng chí tư lệnh mới, chúng tôi kiểm tra lại một lần nữa tình hình phòng ngự và quá trình chuẩn bị cho các hoạt động trước mắt. Địch vẫn án binh bất động. Đêm 9 rạng ngày 10 tháng Sáu, tôi trở về Mát-xcơ-va để rồi ít hôm sau, theo lệnh của Đại bản doanh, sẽ quay lại Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ.

Tôi được giao nhiệm vụ phối hợp hành động của các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Tây - Nam, còn Gh. C. Giu-cốp thì phối hợp hành động của các Phương diện quân Trung tâm Bri-an-xcơ và Tây. Tất cả những điều đó chứng tỏ rằng Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã chú ý bảo đảm tính chất đúng đắn của việc tiến hành chiến dịch như thế nào. Thông qua các đại diện của mình. Đại bản doanh đã thực hiện được việc chỉ đạo bộ đội trên các khu vực chủ yếu.

Trong giờ phút quan trọng đó, bộ chỉ huy Liên Xô đã đặt cho các cơ quan tình báo những yêu cầu đặc biệt. Và phải nói rằng tình báo đã trưởng thành và đã giúp đỡ chúng tôi khá đặc lực. Mặc cho địch cố gắng giữ bí mật các kế hoạch tiến công của chúng, mặc cho chúng đánh lạc hướng sự chú ý của tình báo Liên Xô ra khỏi các khu vực tập trung các cánh quân xung kích chủ yếu của chúng, tình báo của chúng ta không những đã xác định được ý đồ chung của địch đối với mùa hè năm 1943, hướng của các mũi đột kích, thành phần các cánh quân xung kích và lực lượng dự bị, mà còn xác định được thời gian bắt đầu cuộc tiến công của phát-xít.

Thực ra, trong tháng Năm, Bộ Tổng tham mưu đã hai lần chủ động báo trước cho các phương diện quân ở hướng Cuốc-xcơ rằng địch có thể tiến

công nay mai. Trong khi đó, không có lần nào địch tiến công cả. Nhưng, như sau này người ta thấy rõ, điều đó không phải là do sai lầm của tình báo Liên Xô, mà là do Hít-le hoãn ngày bắt đầu tiến công để cố sức tăng cường hơn nữa những lực lượng đã tập trung ở Crô-mư và Bô-ri-xốp-ca.

Ngày 8 tháng Năm, Đại bản doanh đã gửi chỉ thị sau đây cho các tư lệnh Phương diện quân Bri-an-xơ, Trung tâm, Vô-rô-ne-giơ và Tây - Nam:

“Căn cứ vào một số tin tức, địch có thể chuyển sang tiến công vào ngày 10 - 12 tháng Năm trên hướng Ô-ri-ôn - Cuốc-xơ hoặc Bê-lơ-gô-rốt - Ô-bô-i-an hay là trên cả hai hướng. Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao hạ lệnh đến sáng 10 tháng Năm, tất cả các đơn vị ở tuyến phòng ngự thứ nhất cũng như lực lượng dự bị đều phải hoàn toàn sẵn sàng chiến đấu để đối phó với cuộc đột kích có thể xảy ra của địch. Cần phải đặc biệt chú ý tới việc sẵn sàng chiến đấu của không quân ta, để trong trường hợp địch tiến công, không những có thể đánh lùi được các đợt công kích của không quân địch, mà còn giành được quyền làm chủ trên không ngay từ khi địch bắt đầu hoạt động tích cực”

Trong một bản chỉ thị cũng gửi đêm đó cho tư lệnh quân khu Thảo nguyên, Đại bản doanh yêu cầu: “... phải hết sức đẩy nhanh việc bổ sung bộ đội của quân khu và đến sáng 10. V, tất cả các đơn vị hiện có tại đây phải hoàn toàn sẵn sàng chiến đấu để phòng ngự cũng như để hoạt động tích cực theo mệnh lệnh của Đại bản doanh. Cần đặc biệt chú ý đến việc sẵn sàng của không quân để đối phó với các đợt công kích có thể xảy ra của không quân địch vào các sân bay và bộ đội ta”.

Ngày 20 tháng Năm, căn cứ vào những tin tức về địch vừa mới nhận được, Bộ Tổng tham mưu được phép của Tổng tư lệnh tối cao báo trước cho các phương diện quân biết là cuộc tiến công của địch sẽ xảy ra chậm nhất vào ngày 26 tháng Năm. Sau lần báo trước thứ nhất chưa được xác thực, hội đồng quân sự Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ cho rằng đó là địch dao động và có thể là từ bỏ ý đồ tiến công nên đã đề nghị Tổng tư lệnh tối

cao xem xét ta có nên chủ động đánh địch trước không. I. V. Xta-lin chú ý rất nghiêm túc đến đề nghị đó và chúng tôi - Giu-cốp, tôi và An-tô-nốp - đã phải cố gắng ít nhiều để thuyết phục là không nên làm việc ấy.

Vào giữa tháng Sáu, Giu-cốp lúc này là thứ trưởng thứ nhất Bộ dân ủy quốc phòng (Tháng Năm năm 1943, theo quyết định của Hội đồng quốc phòng Nhà nước, bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng chỉ còn hai thứ trưởng là Gh. C. Giu-cốp và tôi; Gh. C. Giu-cốp vẫn kiêm phó Tổng tư lệnh tối cao.), lại xuống các đơn vị ở vòng cung Cuốc-xcơ. Qua sự theo dõi địch một cách thường xuyên và vô cùng tỉ mỉ ở các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Trung tâm, và căn cứ vào tin tức tình báo các loại, chúng tôi đã biết đích xác rằng bọn phát-xít đã chuẩn bị xong hoàn toàn để tiến công.

Nhưng vì lẽ gì đó, chúng chưa bắt đầu tiến công. Cái “vì lẽ gì đó” làm cho chúng tôi băn khoăn không ít, còn một số người thì thậm chí mất bình tĩnh. Tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ N. Ph. Va-tu-tin đã bắt đầu tỏ ra đặc biệt sốt ruột và nhiều lần đặt vấn đề với tôi là chúng ta phải bắt đầu tiến công đi để cho khỏi bỏ lỡ thời gian mùa hè. Những lý lẽ của tôi cho rằng quân địch tiến công ta là vấn đề ngày một ngày hai, và nếu ta tiến công thì nhất định chỉ có lợi cho địch, không thuyết phục được đồng chí đó.

— Đồng chí Va-xi-lép-xki! Chúng ta mất dịp tốt, chúng ta để lỡ thời cơ, - đồng chí ấy lo lắng thuyết phục tôi. - Quân địch không tiến công, mùa thu sắp tới, và tất cả các kế hoạch của chúng ta sẽ tan tành. Đừng nấp trong công sự và hãy tiến công trước. Chúng ta có đủ lực lượng để làm việc đó

Qua những cuộc bàn luận hàng ngày với Tổng tư lệnh tối cao, tôi thấy rằng đồng chí cũng lo lắng. Một lần đồng chí báo cho tôi biết là Va-tu-tin đã gọi điện cho đồng chí, khẩn khoản đề nghị ta nên bắt đầu tiến công muộn nhất là vào những ngày đầu tháng Bảy; tiếp đó, Xta-lin còn nói rằng đề nghị đó cần được chú ý hết sức nghiêm túc; đồng chí đã chỉ thị cho Va-tu-tin chuẩn bị và báo cáo những ý kiến của mình về Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ lên Đại bản doanh.

Tổng tư lệnh tối cao cũng chỉ thị cho tôi, một là, giúp đỡ cho Va-tu-tin và hai là triệu tập tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam R. I-a. Ma-li-nốp-xki về chỗ tôi để đồng chí này cũng nghiên cứu và đệ trình Đại bản doanh những đề nghị về phương diện quân của mình. Xta-lin nói thêm rằng đồng chí cũng định bàn với Giu-cốp về vấn đề này đối với Phương diện quân Trung tâm của C. C. Rô-cô-xốp-xki.

Tôi trả lời là các chỉ thị của đồng chí sẽ được thực hiện và nêu ý kiến rằng chúng ta sẽ có lợi hơn nhiều nếu như địch hành động trước chúng ta bằng cuộc tiến công mà theo tất cả các tin tức sẽ phải xảy ra trong một ngày rất gần. Cuối cuộc nói chuyện, Xta-lin dặn tôi chậm nhất là ngày 22 tháng Sáu phải trở về Mát-xcơ-va.

Ngày hôm sau, tôi truyền đạt mệnh lệnh của Tổng tư lệnh tối cao cho R. I-a. Ma-li-nốp-xki và ủy viên hội đồng quân sự Phương diện quân Tây - Nam A. X. Giên-tốp vừa mới đến chỗ tôi. Trong một cuộc nói chuyện sau đó với Gh. C. Giu-cốp, tôi được biết rằng I. V. Xta-lin chưa nói vấn đề đó với đồng chí ấy. Cả hai chúng tôi đều tin rằng nội trong tuần tới địch sẽ tiến công trước.

Với những ý nghĩ như vậy tôi rời khỏi Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ ngày 22 tháng Sáu. Cho đến lúc này, do tất cả mọi biện pháp và cố gắng chung, một cánh quân mạnh gồm các đơn vị của các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Trung tâm đã được triển khai trên những tuyến chuẩn bị tốt. Cánh quân đó gồm trên 1,3 triệu người, gần 20.000 pháo và cối, trên 3.300 xe tăng và 2.650 máy bay. Phía sau cánh quân này đã tập trung Phương diện quân Thảo nguyên (quân khu Thảo nguyên) với tư thế sẵn sàng để phòng ngự cũng như để tiến công, gồm gần 58 vạn người, trên 9.000 pháo và cối, 1.640 xe tăng và pháo tự hành. Cả hai bên giao chiến đều im bật chờ đợi những sự kiện lớn đang tiến tới.

Đêm 1 rạng ngày 2 tháng Bảy, Bộ Tổng tham mưu nhận được tin tức của Cục tình báo cho biết rằng trong những ngày sắp tới, chậm nhất là ngày

6 tháng Bảy, thế nào địch cũng sẽ chuyển sang tiến công trên hướng Cuốcxơ. Tôi liền báo cáo với Xta-lin và xin phép báo ngay cho các phương diện quân. Sau đó, tôi đọc cho Xta-lin nghe dự thảo chỉ thị sau đây của Đại bản doanh mà tôi đã chuẩn bị sẵn:

“Căn cứ vào những tin tức hiện có, bọn Đức có thể chuyển sang tiến công trên mặt trận chúng ta vào khoảng 3 - 6 tháng Bảy. Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao ra lệnh:

1. Tăng cường trinh sát và theo dõi địch nhằm phát hiện kịp thời ý định của chúng.

2. Bộ đội và không quân phải sẵn sàng đánh lùi cuộc công kích có thể xảy ra của địch.

3. Báo cáo về những mệnh lệnh đã phát ra cho cấp dưới”.

Đêm 2 tháng Bảy, Xta-lin chuẩn y bản chỉ thị và nó được gửi cho các tư lệnh Phương diện quân Tây, Bri-an-xơ, Trung tâm, Vô-rô-ne-giơ, Tây - Nam và Nam. Cùng ngày đó, tôi trở về Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ. Buổi tối, tôi đã ở sở chỉ huy của “Ni-cô-lai-ép” (bí danh của Va-tu-tin).

Ngày 3 tháng Bảy, tại các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Trung tâm, tình hình vẫn yên tĩnh như tất cả những ngày trước. Nhưng từ 16 giờ ngày 4 tháng Bảy, địch đã tiến hành trinh sát chiến đấu bằng khoảng 4 tiểu đoàn có 20 xe tăng, pháo binh và không quân yểm trợ (gần 150 phi vụ) trên một khu vực rộng lớn của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ. Tất cả mọi cố gắng của địch hòng thọc vào tiến duyên của ta đều bị đánh bại.

Tên lính Đức thuộc sư đoàn bộ binh 168 bị bắt làm tù binh khai rằng quân của chúng được phát khẩu phần lương khô và rượu vôt-ca, và đến ngày 5 tháng Bảy thì chúng phải tiến công. Qua cuộc nói chuyện điện thoại với Giu-cốp, tôi được biết rằng số hàng binh Đức chạy sang ta ngày 4 tháng Bảy ở Phương diện quân Trung tâm cũng xác nhận như vậy.

Sau khi hỏi ý kiến Va-tu-tin, chúng tôi quyết định đêm 4 rạng ngày 5 tháng Bảy, sẽ tiến hành cuộc phản chuẩn bị bằng pháo binh và không quân, như kế hoạch đã dự kiến; mà sau này ta thấy rõ, cuộc phản chuẩn bị đó đã đặc biệt có hiệu quả. Bọn địch trên vị trí xuất phát tiến công đã bị thiệt hại nặng nề về người và kỹ thuật. Hệ thống hỏa lực pháo binh mà chúng chuẩn bị đã bị phá vỡ, việc điều khiển bộ đội của chúng bị rối loạn. Không quân địch cũng bị thiệt hại tại các sân bay, và liên lạc giữa bộ chỉ huy bộ đội hợp thành với không quân cũng bị cắt đứt.

Nhiều tên chỉ huy phát-xít tưởng rằng cuộc phản chuẩn bị mạnh mẽ đó là cuộc mở màn tiến công của chúng ta. Mặc dù không biết tỉ mỉ kết quả của cuộc phản chuẩn bị, chúng tôi rất hài lòng về những kết quả chung. Bọn Hít-le khó khăn lắm mới bắt đầu tiến công được, đáng lẽ tiến công lúc 3 giờ sáng mùng 5 tháng Bảy, chúng phải bắt đầu chậm lại mất ba giờ.

Trận đánh vĩ đại trên vòng cung Cuốc-xơ đã mở màn như vậy. Trong ngày hôm đó, cả hai cánh quân địch đồng thời chuyển sang tiến công vào Cuốc-xơ từ phía Bắc và phía Nam. Bộ đội Liên Xô đã kịch chiến với địch. Diễn biến chung của trận đánh đã được nói đầy đủ trong các sách báo; ở đây tôi chỉ xin nhắc tới một vài điểm. Theo quyết định của Đại bản doanh ngày 23 tháng Sáu, thượng tướng I. X. Cô-nép thôi giữ chức tư lệnh Phương diện quân Tây - Bắc để nhận nhiệm vụ tư lệnh quân khu Thảo nguyên. Tham mưu trưởng quân khu Thảo nguyên là M. V. Da-kha-rốp. Ngày 9 tháng Bảy, Đại bản doanh ra lệnh đổi tên quân khu Thảo nguyên thành Phương diện quân Thảo nguyên.

Chiến dịch phòng ngự của các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Trung tâm kéo dài từ ngày 5 đến 23 tháng Bảy. Từ ngày 12 tháng Bảy, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 và tập đoàn quân bộ đội hợp thành 5 của Phương diện quân Thảo nguyên chuyển cho Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ cũng tham gia chiến dịch.

Nói chung, cuộc tiến công của địch kéo dài không đầy một tuần và ngày 12 tháng Bảy đã kết thúc thất bại. Do sự kháng cự tuyệt vời của bộ đội Liên Xô, địch đã bắt buộc phải ngừng cuộc tiến công, rồi bắt đầu rút lui sau khi bị tổn thất vô cùng nặng nề và tiến được 12 ki-lô-mét ở mặt Bắc vòng cung Cuốc-xơ và 35 ki-lô-mét ở mặt Nam. Bọn phát-xít đã không bao vây được bộ đội Liên Xô (vào ngày thứ tư của cuộc tiến công, như kế hoạch chiến dịch “Thành trì” đã dự kiến). Trận địa phòng ngự Liên Xô lại vững mạnh hơn. Và ngay lúc bấy giờ, chúng ta đã có đủ những tiền đề cần thiết để chuyển sang phản công đã được dự kiến trong kế hoạch.

Kết quả chủ yếu của đợt chiến đấu phòng ngự, theo tôi, là đã đánh bại các binh đoàn xe tăng của địch, làm cho so sánh lực lượng trở nên đặc biệt thuận lợi cho ta về binh chủng này. Thắng lợi của ta trong trận chiến đấu gặp địch lớn bằng xe tăng về phía Nam Prô-khô-rốp-ca cách Bê-lơ-gô-rốt 30 ki-lô mét đã thúc đẩy rất nhiều cho việc đó.

Tôi đã được chứng kiến cuộc đọ sức thật là to lớn giữa hai đạo quân thép (gần 1200 xe tăng và pháo tự hành) xảy ra ở mặt Nam vòng cung Cuốc-xơ ngày 12 tháng Bảy. Trong suốt thời kỳ chiến đấu phòng ngự cũng như trong các chiến dịch tiến công tiếp theo sau, đã có vô vàn gương sáng về chủ nghĩa anh hùng tập thể và nghệ thuật chiến đấu của các chiến sĩ Liên Xô.

Giai đoạn thứ hai của trận Cuốc-xơ bắt đầu ngày 12 tháng Bảy và kéo dài đến 23 tháng Tám. Những đơn vị đầu tiên tiến công cánh quân địch ở Ô-ri-ôn là các Phương diện quân Bri-an-xơ và Tây. Ngày 15 tháng Bảy, Phương diện quân Trung tâm cũng tham gia vào cuộc phản công. Kết quả của chiến dịch phối hợp cả ba phương diện quân, đặt tên là chiến dịch “Cu-tu-dốp”, như trên đã nói, là đến ngày 18 tháng Tám thì thủ tiêu được bàn đạp ở Ô-ri-ôn của địch và tiêu diệt được các lực lượng phát-xít hoạt động tại đây.

Cuộc phản công trên hướng Bê-lơ-gô-rốt - Khác-cốp bắt đầu ngày 3 tháng Tám. Cuộc phản công này được tiến hành phối hợp bằng các lực lượng của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Thảo nguyên hiệp đồng với Phương diện quân Tây - Nam trong phạm vi chiến dịch “Ru-mi-an-txép”. Do tiến công phát triển thắng lợi trên hướng Khác-cốp, trong chỉ thị ngày 6 tháng Tám, Đại bản doanh giao cho Phương diện quân Tây - Nam đánh một đòn chủ yếu về phía Nam, hiệp đồng với Phương diện quân Nam để tiêu diệt cánh quân địch ở Đôn-bát và đánh chiếm Goóc-lốp-ca và Xta-li-nô (Đô-ne-txơ-cơ).

Nhiệm vụ chính của Phương diện quân Nam là đánh đòn chủ yếu vào Xta-li-nô và đến đây nối liền với cụm quân xung kích của Phương diện quân Tây - Nam. Chỉ thị quy định đến ngày 13 - 14 tháng Tám là phải sẵn sàng để tiến công. Việc phối hợp hành động giữa Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Phương diện quân Thảo nguyên được giao cho Gh. C. Giu-cốp, còn tôi thì được giao việc phối hợp hành động giữa Phương diện quân Tây - Nam và Phương diện quân Nam.

Ngày 10 tháng Tám, tôi trình bày kế hoạch hoạt động của hai phương diện quân để trên duyệt. Trong thời gian đó, chiến dịch trên hướng Bê-lơ-gô-rốt - Khác-cốp vẫn tiếp tục. Chiến dịch này được kết thúc bằng sự tiêu diệt hoàn toàn quân địch và giải phóng Khác-cốp.

Lúc bấy giờ, chúng ta không có điều kiện để phân tích tỉ mỉ kết quả của trận Cuốc-xơ. Nhưng có một điều rõ ràng là: không những chúng ta đã thắng một trận vĩ đại, mà cả bản thân chúng ta cũng đã trưởng thành lên cùng với trận đánh đó. Những ý đồ của ta khi vạch kế hoạch chiến cục mùa hè đã được xác nhận là đúng. Ta đã học tập được cách đoán biết ý định của địch. Ta đã có đủ nghị lực, ý chí, bình tĩnh và gan dạ để không phạm sai lầm, không bắt đầu tác chiến quá sớm, không để cho kẻ thù có thêm dịp may nào cả.

Việc nghiên cứu các nhiệm vụ chiến dịch - chiến lược đã được tiến hành một cách thành công. Bản lĩnh điều khiển bộ đội ở tất cả các cấp cũng đều được nâng cao. Nói tóm lại, nghệ thuật chỉ huy của Liên Xô đã tỏ rõ cả tính sáng tạo lẫn tính chất ưu việt hơn hẳn nghệ thuật quân sự của bộ chỉ huy phát-xít.

Bằng trận Cuốc-xơ, các Lực lượng vũ trang Liên Xô đã giáng cho nước Đức phát-xít một đòn thất bại nặng nề đến nỗi chúng không còn tài nào gượng dậy được nữa. Chúng bị tiêu diệt 30 sư đoàn, trong đó có 7 sư đoàn xe tăng. Thiệt hại của lục quân Đức là hơn 50 vạn người, 1.500 xe tăng, 3.000 đại bác, trên 3.500 máy bay chiến đấu. Những tổn thất đó và sự thất bại của cuộc tiến công mà bộ máy tuyên truyền Đức quốc xã từng quảng cáo rùm beng đã buộc bọn Hít-le phải chuyển hẳn sang phòng ngự chiến lược trên toàn bộ chiến trường Xô - Đức. Trận đại bại trên vòng cung Cuốc-xơ đã mở đầu sự khủng hoảng giãy chết của quân đội Đức.

Mát-xơ-va, Xta-lin-grát và Cuốc-xơ là ba giai đoạn quan trọng trong cuộc chiến đấu với quân thù, ba cái mốc lịch sử trên chặng đường tiến tới đánh bại nước Đức phát-xít. Quyền chủ động tác chiến trên mặt trận Xô - Đức ở mặt trận chính và quyết định của toàn bộ cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đã hoàn toàn nằm trong tay Hồng quân. Các chiến dịch tiếp theo được tiến hành trong điều kiện chúng ta đã nắm hoàn toàn quyền chủ động đó và đó là nhân tố quan trọng để giành được những chiến thắng to lớn mới.

Như vậy, trận Cuốc-xơ kéo dài gần hai tháng đã kết thúc bằng sự thắng lợi đầy sức thuyết phục của các Lực lượng vũ trang Liên Xô và kết quả đó đã có ý nghĩa quốc tế không gì sánh nổi. Rõ ràng là do sức mạnh của vũ khí Liên Xô và do cuộc chiến đấu đầy hy sinh của nhân dân Liên Xô, nước Đức Hít-le đã đứng trước một thảm họa sắp xảy đến.

Chiến thắng gần Cuốc-xơ còn mở rộng và đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước đang bị chủ nghĩa phát-xít nô dịch. Chiến thắng này đã tăng cường mỗi cảm tình của tất cả những

người lao động trên trái đất đối với nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên đang tiến hành sự nghiệp giải phóng loài người khỏi cái họa lũ quỷ áo nâu.

Đọc những quyển sách của một số tác giả tư sản về chiến tranh thế giới thứ hai, tôi đã nhiều lần nhận thấy họ tìm đủ mọi cách làm giảm bớt ý nghĩa cuộc chiến thắng của Hồng quân vào mùa hè năm 1943. Họ tìm cách truyền cho người đọc cái ý nghĩ rằng trận Cuốc-xơ chỉ là một màn tầm thường, không quan trọng của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, và nhằm mục đích đó, hoặc là họ lờ đi không nói đến trận Cuốc-xơ, hoặc là chỉ nói vài lời hết sức ngắn ngủi. Họa hoằn lắm tôi mới được gặp trong những quyển sách như vậy một sự đánh giá xác đáng cho rằng kế hoạch phục thù của bọn Hít-le vào mùa hè năm 1943 là phiêu lưu, hoặc công nhận sự phá sản chiến lược của bọn tướng lĩnh phát-xít.

Nhưng tục ngữ có câu: việc làm mạnh hơn lời nói. Tôi xin nhắc lại một sự kiện đơn giản này thôi: trong khi trận Cuốc-xơ đang diễn ra kịch liệt thì các nước đồng minh của chúng ta đã đổ bộ vào đảo Xi xin, và ngày 17 tháng Tám đã từ đấy vượt biển vào nước I-ta-li-a. Liệu họ có thể làm được việc đó không nếu họ phải đối phó với dù chỉ là một nửa số lực lượng mà chúng ta phải đương đầu vào mùa hè năm 1943? Tôi nghĩ rằng câu trả lời cho câu hỏi đó đã rõ ràng: họ không thể làm được việc đó.

Nhớ đến trận đánh trên vòng cung Cuốc-xơ, những người Liên Xô đều tỏ lòng kính phục và biết ơn quân đội anh hùng của mình đã lập nên một chiến công yêu nước và quốc tế vĩ đại. Và không một kẻ nào xuyên tạc lịch sử lại có thể xóa nhòa chiến công đó trong ký ức nhân dân các nước trên thế giới.

GIẢI PHÓNG ĐÔN-BÁT

Thất bại thảm hại của quân đội phát-xít Đức trên vòng cung Cuốc-xcơ đã làm sụp đổ tất cả những ý đồ của bộ chỉ huy Hít-le trong chiến cục mùa hè năm 1943. Mặt trận chiến lược của địch trên hướng Ô-ri-ôn và Khác-cốp đã tan vỡ. Tất nhiên là ở Béc-lin người ta đã suy nghĩ tới việc làm thế nào để ổn định chiến tuyến, chặn đứng bước tiến thẳng lợi của bộ đội Liên Xô và bám giữ lấy các cơ sở than đá - luyện kim ở Đôn-bát và Cri-vôi Rô-gơ và những vùng đất đai phì nhiêu ở U-crai-na. Nhưng muốn vậy, địch cần có thời gian tạm nghỉ để thành lập và điều động lực lượng dự bị.

Để thực hiện kế hoạch chiến lược đã được soạn thảo từ trước và được chấp nhận cho chiến cục hè - thu năm 1943, và để lợi dụng tình hình thuận lợi ở Cuốc-xcơ, Bộ Tổng tư lệnh tối cao Liên Xô đã quyết định mở rộng diện tiến công của bộ đội ta trên hướng Tây - Nam. Các Phương diện quân Trung tâm, Vô-rô-ne-giơ, Thảo nguyên, Tây - Nam và Nam được giao nhiệm vụ tiêu diệt chủ lực của địch trên một trong những địa bàn ở giữa và trên toàn bộ cánh phía Nam của mặt trận Xô - Đức, giải phóng Đôn-bát, Tả ngạn U-crai-na và Crưm, tiến đến sông Đni-ép-rơ và chiếm các bàn đạp ở hữu ngạn.

Bộ Tổng tư lệnh đã dự kiến rằng các Phương diện quân Trung tâm, Vô-rô-ne-giơ và Thảo nguyên sẽ tiến đến vùng trung lưu sông Đni-ép-rơ, còn các Phương diện quân Tây - Nam và Nam thì tiến đến vùng hạ lưu. Đồng thời, ta cũng chuẩn bị những chiến dịch ở quá về phía Bắc và phía Nam: lực lượng chủ yếu của Phương diện quân Tây và cánh trái của Phương diện quân Ca-li-nin sẽ đánh bại tập đoàn quân xe tăng 3 và tập đoàn quân dã chiến 4 của cụm tập đoàn quân "Trung tâm" của Đức, tiến về phía Đu-khốp-si-na, Xmô-len-xcơ và Rô-xláp để đẩy lùi trận tuyến ra xa Mát-xcơ-va hơn nữa, tạo điều kiện thuận lợi để giải phóng Bê-lô-ru-xi-a và không để

cho địch có thể từ đó điều động lực lượng về phía Nam, là nơi sẽ giải quyết nhiệm vụ chủ yếu của chiến cục.

Phương diện quân Bắc Cáp-ca-dơ phối hợp với Hạm đội Biển Đen và Phân hạm đội A-dốp sẽ quét sạch địch ở bán đảo Ta-man và chiếm bàn đạp ở Két-tơ. Như vậy, Đại bản doanh đã đặt kế hoạch tiến hành một cuộc tổng tiến công trên mặt trận từ Vê-li-ki-ê Lu-ki đến Biển Đen.

Kế hoạch to lớn về mặt ý đồ và về số lực lượng tham gia này đã được thực hiện thông qua các chiến dịch sau đây: chiến dịch Xmô-len-xơ, từ 7 tháng Tám đến 2 tháng Mười (chiếm Xmô-len-xơ và Rô-xláp, bắt đầu giải phóng Bê-lô-ru-xi-a); chiến dịch Đôn-bát từ 13 tháng Tám đến 22 tháng Chín (giải phóng Đôn-bát); chiến dịch giải phóng Tả ngạn U-crai-na, từ 25 tháng Tám đến 30 tháng Chín (đánh thọc đến sông Đni-ép-ơ); chiến dịch Tséc-ni-gốp - Pri-pi-át, từ 26 tháng Tám đến 1 tháng Mười (giải phóng tỉnh Tséc-ni-gốp); chiến dịch Bri-an-xơ, từ 1 tháng Chín đến 3 tháng Mười (tiến từ cao nguyên Trung Nga đến lưu vực sông Đê-xna; chiến dịch Nô-vô-rô-xi-xơ - Ta-man, từ 10 tháng Chín đến 9 tháng Mười (hoàn thành giải phóng Cáp-ca-dơ); chiến dịch Mê-li-tô-pôn, từ 26 tháng Chín đến 5 tháng Mười một (tiến đến eo đất Crưm); đổ bộ vào Kéc-tơ (chiếm bàn đạp ở Đông Crưm).

Như chúng ta thấy, không một chiến dịch nào trong số đó lại bắt đầu và kết thúc cùng một ngày. Các chiến dịch đó dường như xen kẽ nhau về thời gian và chỉ có kế tiếp nhau một cách tương đối. Điều đó buộc địch phải xé nhỏ lực lượng dự bị của chúng, chuyển các lực lượng đó từ địa bàn này sang địa bàn khác, để cố bịt những cửa mở khổng lồ trên mặt trận lúc ở chỗ này, lúc ở chỗ khác mà bộ đội Liên Xô đã đột phá được trên tuyến phòng ngự của chúng.

Ngày 6 tháng Tám, tức là đúng một hôm sau ngày Tổ quốc xô viết ăn mừng giải phóng Ô-ri-ôn và Bê-lơ-gô-rốt, tôi và Gh. C. Giu-cốp (đồng chí này chịu trách nhiệm phối hợp hành động của các Phương diện quân Vô-rô-

ne-giơ và Thảo nguyên) nhận được chỉ thị của Đại bản doanh, trong đó nói rằng bản kế hoạch hành động của các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Thảo nguyên để tiêu diệt kẻ thù trong khu vực Khác-cốp, do Gh. C. Giu-cốp trình lên, đã được phê chuẩn. Tập đoàn quân 57 bên sườn phải của Phương diện quân Tây - Nam đã được chuyển cho Phương diện quân Thảo nguyên để đánh bọc Khác-cốp từ phía Nam, giúp cho cánh quân chủ yếu đánh chiếm Khác-cốp.

Trong lúc đó, các Phương diện quân Tây - Nam và Nam phải chuẩn bị để sau đó tiến hành chiến dịch giải phóng Đôn-bát. Phương diện quân Tây - Nam sẽ đánh theo hướng Goóc-lốp-ca và Xta-li-nô (nay là Đô-ne-txơ-cơ) từ sông Bắc Đô-ne-txơ về phía Nam, còn Phương diện quân Nam thì đánh từ Vô-rô-si-lốp-grát và sông Mi-u-xơ sang phía Tây để gặp Phương diện quân Tây - Nam ở vùng Xta-li-nô. Đến ngày 13 - 14 tháng Tám, hai phương diện quân đó phải sẵn sàng làm nhiệm vụ. Ngày 10 tháng Tám, tôi đã phải trình lên Đại bản doanh duyệt kế hoạch tác chiến của hai phương diện quân này. Tôi cũng được giao nhiệm vụ phối hợp các hoạt động tiếp theo của họ.

Tôi và Gh. C. Giu-cốp gặp nhau ở gần thành phố cổ kính Cô-rô-tsa và bàn bạc nhất trí với nhau về cách phối hợp những hành động của Phương diện quân Thảo nguyên và Phương diện quân Tây - Nam. Ngày hôm sau, tôi lại cùng R. I-a. Ma-li-nốp-xki thảo luận nhiệm vụ của Phương diện quân Tây - Nam tiến công từ phía Bắc về giải phóng Đôn-bát.

Bọn phát-xít cố giữ Đôn-bát bằng bất cứ giá nào và, do đó, chúng đã làm tất cả những gì có thể làm được để biến Đôn-bát thành một khu vực phòng thủ vững chắc. Bộ chỉ huy phát-xít hiểu rằng mất Đôn-bát và miền Trung U-crai-na có nghĩa là sẽ mất những sân bay quan trọng nhất, sẽ mất đi rất nhiều lương thực, than đá, nguồn năng lượng, nguyên liệu.

Tiền duyên dài phòng ngự chính của bọn Đức chạy dài dọc sông Bắc Đô-ne-txơ và Mi-u-xơ với nhiều lớp hàng rào giây thép gai và những bãi mìn. Ở tung thâm, địch có các tuyến phòng ngự dọc theo các con sông

Cưn-ca, Mô-crưi Ê-lan-tsích, Côn-ca, Béc-đa, Can-mi-út, Vôn-tsi-a và Xa-ma-ra. Trên tiến duyên và trong tung thâm của khu phòng thủ vững chắc có xây dựng nhiều công sự bằng gỗ - đất và bê-tông cốt thép.

Ngày 11 tháng Tám năm 1943, Hít-le lại ra lệnh bổ sung về việc xây dựng một tuyến phòng ngự chiến lược mà bọn Đức thường gọi là Lũy phương Đông, từ vũng cửa sông Út-li-úc qua hồ nước mặn Mô-lô-tơ-nai-a, rồi theo sông Mô-lô-tơ-nai-a, trung lưu sông Đni-ép-rơ, sông Xô-giơ, qua Oóc-sa, Vi-tép-xcơ, Pơ-xcốp và theo con sông Nác-va.

Việc phòng ngự khu vực Đôn-bát được bộ chỉ huy Hít-le giao cho tập đoàn quân xe tăng 1 và tập đoàn quân dã chiến 6 thuộc cụm tập đoàn quân “nam” và gồm khoảng 22 sư đoàn. Chúng được đặt dưới quyền chỉ huy của những tên tư lệnh có kinh nghiệm là Ma-ken-den và Hô-lít. Tên thứ nhất có họ hàng với thống chế Au-gút Ma-ken-den nổi tiếng từ chiến tranh thế giới thứ nhất.

Tên dòng dõi con nhà tướng Đức đó đã tỏ ra “xuất sắc” không những trên chiến trường. Mùa đông năm 1943, tại Pi-a-ti-goóc-xcơ, hắn đã ăn cướp viện bảo tàng nghệ thuật tạo hình Rô-xtốp sơ tán đến đó, đã chiếm đoạt các bức tranh và bức tượng của các nhà danh họa và điêu khắc nổi tiếng. Còn về phần Hô-lít thì các tập đoàn quân của hắn đã bị ta đánh trên sông Đôn. Bây giờ, ta lại gặp các đơn vị đó một lần nữa.

Khi bắt tay vào việc vạch kế hoạch chiến dịch tiến công, tôi và tư lệnh phương diện quân R. I-a. Ma-li-nốp-xki rất hiểu rằng bộ đội ta sẽ vấp phải một sự chống cự mãnh liệt. Thời hạn chuẩn bị chiến dịch hết sức gấp buộc chúng tôi phải tính đến tình hình bố trí lực lượng sẵn có lúc đó trên mặt trận. Khi tôi đến, Ma-li-nốp-xki đã có một dự án quyết định. Sau khi xem xét, chúng tôi lấy dự án đó làm cơ sở để thảo luận tiếp.

Sau nhiều giờ làm việc, chúng tôi đã đi đến quyết định cuối cùng: sử dụng các bàn đạp đã chiếm được trước đây trên bờ phía Tây sông Bắc Đô-

ne-txơ làm điểm xuất phát để từ phía Nam thành phố I-di-um qua Bác-ven-cô-vô đánh một mũi chủ yếu vào Lô-dô-va-i-a, Pa-vlô-grát và Xi-nen-ni-cô-vô.

Tham gia vào chiến dịch có: tập đoàn quân 6, tập đoàn quân 12, tập đoàn quân cận vệ 8, quân đoàn xe tăng 23, các quân đoàn cơ giới cận vệ 1 và kỵ binh cận vệ 1 cùng toàn bộ lực lượng máy bay của phương diện quân thuộc tập đoàn quân không quân 17. Cùng với mũi đột kích đồng tâm của chủ lực Phương diện quân Nam, các đơn vị bộ đội đó phải cắt đứt đường rút lui của cánh quân địch ở Đôn-bát về phía Tây, đến Hạ lưu sông Đni-ép-rơ.

Đối với tập đoàn quân 46 thuộc cánh phải phương diện quân này hiện đang trấn ngự mặt trận phía Nam Khác-cốp thì chúng tôi có ý định là khi sắp bắt đầu chiến dịch sẽ đưa đến khu vực Xva-tốp để trong quá trình chiến dịch sẽ sử dụng nó ở gần thành phố Xta-li-nô để hoàn thành việc tiêu diệt cánh quân địch ở Đôn-bát. Nhưng theo yêu cầu của Đại bản doanh, chúng tôi phải sử dụng tập đoàn quân này cùng với tập đoàn quân cận vệ 1 và hiệp đồng tác chiến với tập đoàn quân 57 của Phương diện quân Thảo nguyên đánh vào Dơ-ni-ép để bảo đảm cho phương diện quân cơ động đánh vu hồi Khác-cốp từ phía Nam và Tây - Nam.

Ngày 8 tháng Tám, quyết định của chúng tôi, trong đó có nêu rõ những nhiệm vụ cụ thể cho các tập đoàn quân, các quân đoàn xe tăng, cơ giới và kỵ binh, được gửi lên xin ý kiến Đại bản doanh. Đồng thời, tôi cũng báo cáo cả những ý kiến chung về chiến dịch của Phương diện quân Nam sau khi đã thống nhất ý kiến với tư lệnh phương diện quân Ph. I. Tôn-bu-khin.

Dự kiến là trong tiến trình chiến dịch tiến công từ phía Đông vào Xta-li-nô, sẽ sử dụng tập đoàn quân xung kích 5, tập đoàn quân cận vệ 2 và tập đoàn quân 28, quân đoàn cơ giới 2 và quân đoàn cơ giới cận vệ 4, quân đoàn kỵ binh cận vệ 4 và toàn bộ không quân của Phương diện quân Nam. Kế hoạch dự kiến đột phá trận địa phòng ngự của địch ở phía Bắc làng

Quy-bư-se-vô trên một dải 10 – 12 ki-lô-mét, sau khi bảo đảm mật độ hỏa lực pháo tại đây ít nhất là 120 khẩu trên mỗi ki-lô-mét.

Cuộc đột kích sẽ được tiến hành qua Đô-ne-txơ-cơ - Am-vrô-xi-ép-ca và Xta-rô - Bê-sê-vô để đánh vu hồi thành phố Xta-li-nô từ phía Nam, tiến về gặp Phương diện quân Tây - Nam. Xét thấy thành phần lực lượng của Phương diện quân Nam có phần yếu, tôi đề nghị cho phép bắt đầu chiến dịch ở đây muộn hơn Phương diện quân Tây - Nam hai ngày đêm.

Tôi cảm thấy rằng trong giai đoạn chuẩn bị chiến dịch, nên tập trung chú ý chủ yếu vào việc giúp đỡ bộ tư lệnh Phương diện quân Nam thì lợi hơn cho nên tôi đi đến đây, và đêm 9 tháng Tám tôi đã đến sở chỉ huy phương diện quân của Ph. I. Tôn-bu-khin đóng tại làng Gri-bô-va-kha cách các thành phố Sa-khơ-tư và Cra-xnô-đôn không xa. Tham gia vào việc vạch kế hoạch chiến dịch là Ph. I. Tôn-bu-khin (đây là chiến dịch đầu tiên mà đồng chí phải tiến hành với tư cách là tư lệnh phương diện quân) và người mà tôi rất quen biết là tham mưu trưởng phương diện quân X. X. Bi-ri-u dốp,

Vấn đề mà chúng tôi lo lắng này là sắp tới phải chọc thủng trước tiên cái gọi là “trận tuyến phòng ngự Mi-u-xơ”, rất gay go đối với chúng ta và đã được địch xây dựng trong một thời gian dài. Kết quả thảo luận là đã thừa nhận rằng tốt hơn hết nên đột phá ở khu vực rất hẹp bằng các lực lượng của tập đoàn quân xung kích 5 và tập đoàn quân cận vệ 2, sau khi đã tạo thành ở đây một lưới lửa dày đặc. Tiếp sau đó, các tập đoàn quân này phải phát triển tiến công vào Vôn-nô-va-kha và Pô-lô-gi, tiến quân qua những vùng đồng cỏ bao la mà bọn cướp Ma-khơ-nô đã hoành hành trong thời nội chiến. Tập đoàn quân 51 phải đồng thời đột phá trận tuyến ở chếch về phía Bắc, tại khu vực tiếp giáp theo hướng đi về Xnê-giơ-nô-i-ê, I-lô-vai-xơ và Xta-li-nô.

Đêm 9 rạng ngày 10 tháng Tám, Đại bản doanh trả lời là đã chuẩn y những đề nghị về những hoạt động của các phương diện quân của R. I-a. Ma-li-nốp-xki và Ph. I. Tôn-bu-khin. Trên cũng cho phép trong trường hợp

cần thiết gia hạn thêm hai ngày so với thời hạn chúng tôi đã định cho cuộc tiến công.

Tôi và Tôn-bu-khin tiến hành trinh sát thực địa tại các khu vực của tập đoàn quân xung kích 5 và tập đoàn quân cận vệ 2 cùng với các tư lệnh tập đoàn quân. Cũng ngày hôm đó phó tổng tham mưu trưởng A. I. An-tô-nốp báo cáo bằng điện thoại cho tôi rằng Đại bản doanh, căn cứ vào những quyết định được thông qua trước kia mà tôi biết, đã ra lệnh cho tư lệnh Phương diện quân Trung tâm C. C. Rô-cô-xốp-xki chuẩn bị và giáng một đòn vào U-nê-tsa và chia cắt cánh quân địch ở Bri-an-xcơ ra khỏi Gô-men, để giúp đỡ các Phương diện quân Tây và Bri-an-xcơ tiêu diệt các lực lượng địch ở vùng Bri-an-xcơ và Rô-xláp.

Nói chung, tình hình như thế nào? Đêm 10 rạng ngày 11 tháng Tám, Tổng tư lệnh tối cao đã nói qua điện thoại với tôi đại khái như sau: có đầy đủ cơ sở để tin rằng nhiệm vụ tiêu diệt cánh quân địch ở vùng Khác-cốp và đánh chiếm Khác-cốp bằng các lực lượng của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Phương diện quân Thảo nguyên nay mai sẽ giải quyết xong. Nhưng Phương diện quân Tây - Nam cần phải giúp đỡ nhiều cho hai phương diện quân đó.

Phương diện quân của Ma-li-nốp-xki (nhất là cánh phải của nó) không những phải bảo đảm chắc chắn cho mũi tiến công của các đơn vị của Cô-nép vào Khác-cốp từ phía Nam và Đông - Nam, mà còn phải hoạt động hết sức tích cực để góp phần vào việc đó

Tổng tư lệnh tối cao yêu cầu, từ nay cho đến khi giải quyết cái nhiệm vụ mà trong thời gian tới sẽ là nhiệm vụ chủ yếu của hướng Tây - Nam, tôi phải tập trung toàn bộ sự chú ý vào Phương diện quân Tây - Nam. Tôi được phép cùng tư lệnh Phương diện quân Nam tiến hành cuộc hội nghị tập huấn cho bộ tư lệnh các tập đoàn quân, các quân đoàn và các chỉ huy binh chủng đã định vào ngày 11 tháng Tám. Nhưng chậm nhất là ngày 12 tháng Tám, tôi phải có mặt tại Phương diện quân Tây - Nam. Và cùng lúc đó, Phương

diện quân Nam được phép bắt đầu chiến dịch chọc thủng trận địa phòng ngự của địch trên sông Mi-u-xơ ngày 18 tháng Tám.

Cuộc hội nghị các cán bộ lãnh đạo Phương diện quân Nam được nhóm họp ở khu vực sau chỗ giáp ranh giữa tập đoàn quân xung kích 5 và tập đoàn quân cận vệ 2. tại nơi mà Thảo nguyên bị cắt ngang bởi nhánh sông Tu-dơ-lốp của sông Đôn, thường cạn khô về mùa hè. Ph. I. Tôn-bu-khin báo cho hội nghị biết nhiệm vụ trước mắt và giao nhiệm vụ cụ thể cho mỗi một tập đoàn quân. Sau đó, tôi trình bày tóm tắt tình hình mặt trận Xô - Đức, thông báo tỉ mỉ hơn về những sự kiện trên cánh phía Nam của mặt trận, nhấn mạnh ý nghĩa quân sự, chính trị và kinh tế to lớn của chiến dịch giải phóng Đôn-bát và nêu rõ những hy vọng mà Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Đại bản doanh đặt vào Phương diện quân Nam.

Chúng tôi đã thảo luận lâu và cặn kẽ cách thức tiến hành chiến dịch. Mọi người phân tích tính chất trận địa phòng ngự của địch; các đặc điểm của sông Mi-u-xơ mà chúng tôi sẽ phải vượt qua; mức độ kháng cự sắp tới của địch; thành phần và nơi bố trí các lực lượng dự bị của địch. Sau khi bàn bạc nhất trí về tất cả những điểm quan trọng nhất của việc tổ chức đột phá và tiếp tục phát triển chiến dịch, tôi đã yêu cầu bộ tư lệnh đến sáng 18 tháng Tám phải hoàn thành mọi công tác chuẩn bị và từ biệt họ để đi sang chỗ Ma-li-nốp-xki.

Tham mưu trưởng Phương diện quân Nam X. X. Bi-ri-u-dốp cũng đã cùng với các cán bộ lãnh đạo khác của phương diện quân khẩn trương chuẩn bị cho các đơn vị và các bộ tham mưu đi vào chiến dịch trước mắt. Bi-ri-u-dốp cũng lo lắng không kém Tôn-bu-khin, vì đây cũng là lần đầu tiên đồng chí tham gia vào việc tiến hành một chiến dịch của phương diện quân.

Là một cán bộ chỉ huy quân sự đầy nghị lực, kiên quyết và nghiêm khắc, khi cần thiết cũng khắt khe, Bi-ri-u-dốp bổ sung rất tốt cho tính tình dịu dàng và bình tĩnh của Ph. I. Tôn-bu-khin. Theo tôi, tình đoàn kết chiến

đấu và sự chung sức hoạt động để lãnh đạo các phương diện quân của hai đồng chí là một ví dụ về sự phối hợp thành công gần như lý tưởng các đức tính của hai nhà chỉ huy quân sự lớn.

Khuya ngày 11 tháng Tám, tôi đến tìm R. I-a. Ma-li-nốp-xki tại sở chỉ huy phương diện quân được tổ chức ngay trên hướng chủ công (khu vực tập đoàn quân 12), và tôi được biết rằng ở cánh phải phương diện quân đang cố gắng làm mọi việc để bắt đầu vượt sông Bắc Đô-ne-txơ muộn nhất là hai ngày nữa, và cánh quân chủ yếu của phương diện quân cũng đang chuẩn bị gấp rút để bước vào tiến công ngày 16 tháng Tám từ một nơi ở phía Nam I-di-um.

Chúng tôi quyết định, sau khi nghỉ ngơi chốc lát, đến rạng đông thì đi tới cánh phải của phương diện quân và ở lại đấy ngày 13 tháng Tám, quan sát bộ đội ta tiến quân đến con đường sắt Khác-cốp – Lô-dô-va-i-a và đến ngọn nguồn sông Ô-rê-lơ như thế nào. Sau đó, tư lệnh phương diện quân phải trở lại hướng chính còn tôi thì ở lại cánh phải và giữ liên hệ với Phương diện quân Thảo nguyên.

Qua các cuộc nói chuyện điện thoại với Gh. C. Giu-cốp, tôi được biết tình hình tiến công thắng lợi của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Phương diện quân Thảo nguyên. Bộ đội Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đã tiến quân đến gần Bô-rôm-li-a, Ác-tư-rơ-ca, Cô-ten-va và đã cắt đứt con đường sắt Khác-cốp - Pôn-ta-va. Bộ đội Phương diện quân Thảo nguyên thì đã tiến sát vành đai phòng thủ bên ngoài của Khác-cốp.

Lúc đó, A. I. An-tô-nốp cũng xin ý kiến tôi về những dự thảo chỉ thị cho các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Thảo nguyên về hoạt động tiếp theo trên hướng đó, mà Bộ Tổng tham mưu đã chuẩn bị để trình lên Đại bản doanh. Chúng tôi cũng xác định thêm về các nhiệm vụ của Phương diện quân Tây - Nam. An-tô-nốp xác nhận những tin tức về việc ba sư đoàn xe tăng SS Đức đã đến hướng Khác-cốp ở phía Nam Bô-gô-đu-khốp, và nhấn mạnh rằng Tổng tư lệnh tối cao xem việc Phương diện quân Tây - Nam

nhanh chóng bắt đầu hoạt động là có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Cần phải cố gắng gấp rút lên.

Sáng sớm 12 tháng Tám, tôi và Gh. C. Giu-cốp nhận được chỉ thị của Đại bản doanh, trong đó đề ra những nhiệm vụ của các phương diện quân mà chúng tôi đã biết. Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ được giao nhiệm vụ, sau khi cắt đứt đường rút lui của cánh quân địch ở vùng Khác-cốp, đánh chiếm Pôn-ta-va và vượt sông Đni-ép-rơ ở Crê-men-tsúc. Phương diện quân Thảo nguyên sau khi chiếm Khác-cốp thì chiếm Cra-xnô-grát (tỉnh Khác-cốp) và tiếp đó vượt sông Đni-ép-rơ ở phía Bắc Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xcơ. Phương diện quân Tây - Nam thì đánh thọc đến sông Đni-ép-rơ ở Da-pô-rô-gie và cắt đứt những con đường rút lui của cánh quân phát-xít ở Đôn-bát.

Chúng tôi được giao nhiệm vụ truyền đạt chỉ thị cho các tư lệnh phương diện quân Va-tu-tin. Cô-nép và Ma-li-nốp-xki. Để tăng cường cho bộ đội Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, hầu như ngay lúc bấy giờ, trên đã điều cho Va-tu-tin tập đoàn quân cận vệ 4.

Tư lệnh các Phương diện quân Tây (V. Đ. Xô-cô-lốp-xki), Bri-an-xcơ (M. M. Pô-pốp) và Trung tâm (C. C. Rô-cô-xốp-xki) cũng nhận được chỉ thị của Đại bản doanh về kế hoạch chiến lược nói trên.

Trong khi cùng với R. I-a. Ma-li-nốp-xki làm việc khẩn trương ở các đơn vị cánh phải Phương diện quân Tây - Nam, tôi được trực tiếp làm quen với phong cách lãnh đạo của V. V. Gla-gô-lép, tư lệnh tập đoàn quân 46. Là một cán bộ chỉ huy quân sự có kinh nghiệm, đồng chí chuẩn bị rất tỉ mỉ cho các binh đoàn hoàn thành các nhiệm vụ trên giao. Ma-li-nốp-xki cho tôi biết rằng ở tập đoàn quân cận vệ 1, mọi việc cũng đều trôi chảy cả. Tôi báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao về khả năng có thể bắt đầu chiến dịch đúng thời hạn quy định.

Ngay từ ngày đầu tiến công, các trận chiến đấu đã rất gay go, đẫm máu. Sau khi vượt qua sông Bắc Đô-ne-txơ, bộ đội Phương diện quân Tây - Nam

đã mở những trận đánh quyết liệt để chiếm thành phố Dơ-mi-ép và phối hợp với tập đoàn quân 57 của Phương diện quân Thảo nguyên. Trong những ngày đó, bộ đội của I. X. Cô-nép cũng mở những trận đánh bền bỉ và ngoan cường để chiếm Khác-cốp.

Ngày 16 tháng Tám, như đã dự kiến trong kế hoạch, cánh quân chủ lực của Phương diện quân Tây - Nam cũng bước vào tiến công, nhưng đã đụng phải sự chống cự kịch liệt của địch. Địch tập trung tại đây một số lớn xe tăng, pháo binh và không quân, và mặc dầu bộ đội Liên Xô đã đánh thọc sâu vào trận địa phòng ngự của chúng, nhưng vẫn chưa chọc thủng ngay được

Trước khi tiếp tục câu chuyện về tình hình tiến hành các chiến dịch trên hướng Khác-cốp và giải phóng Đôn-bát, tôi muốn nói ra ngoài để một tí về một việc không hay xảy ra cho tôi.

Sáng sớm 17 tháng Tám, tôi đang ở sở chỉ huy phía trước của tập đoàn quân 46 thì nhận được của I. V. Xta-lin bức điện sau đây:

“Gửi nguyên soái Va-xi-lép-xki. Bây giờ đã là 3 giờ 30 phút ngày 17 tháng Tám mà đồng chí vẫn chưa gửi về Đại bản doanh báo cáo về kết quả chiến dịch trong ngày 16 tháng Tám và về ý kiến nhận định tình hình của đồng chí. Từ lâu tôi đã yêu cầu đồng chí, người đại diện toàn quyền của Đại bản doanh là nhất thiết sau mỗi ngày chiến dịch phải gửi những báo cáo riêng. Đồng chí hầu như mỗi lần đều quên nhiệm vụ đó và không gửi báo cáo về Đại bản doanh.

Ngày 16 tháng Tám là ngày đầu tiên của chiến dịch quan trọng ở mặt trận Tây - Nam mà đồng chí là đại diện toàn quyền của Đại bản doanh tại đây. Thế mà đồng chí lại vẫn quên nhiệm vụ của mình trước Đại bản doanh và không gửi báo cáo về Đại bản doanh.

Lần cuối cùng tôi báo trước cho đồng chí biết rằng nếu đồng chí còn quên nhiệm vụ của mình trước Đại bản doanh thì đồng chí sẽ bị cách chức tổng tham mưu trưởng và sẽ bị rút về, không được ở mặt trận nữa...

I. V. Xta-lin”.

Bức điện làm cho tôi sửng sốt. Trong suốt bao nhiêu năm phục vụ quân đội, tôi chưa hề có lần nào bị một nhận xét cùn con hoặc bị khiển trách. Tất cả lỗi lầm của tôi trong trường hợp này là vì ngày 16 tháng Tám, với tư cách đại diện của Đại bản doanh, tôi xuống các đơn vị của tập đoàn quân của V V Gla-gô-lép, cho nên sự thực làm bản báo cáo hàng ngày có chậm mất vài giờ.

Trong suốt thời gian công tác với I. V. Xta-lin, nhất là trong thời kỳ Chiến tranh giữ nước vĩ đại tôi luôn luôn cảm thấy đồng chí chú ý đến tôi, thậm chí có thể nói rằng, đồng chí đặc biệt quan tâm đến mức mà tôi cảm thấy mình chưa xứng đáng. Vậy có chuyện gì thế?

Khi trở về sở chỉ huy phương diện quân, tôi liên lạc ngay lập tức bằng điện thoại với phó tổng tham mưu trưởng thứ nhất A. I. An-tô-nốp. Tôi cảm thấy đồng chí đó cũng xúc động về sự việc đã xảy ra và cố gắng tìm mọi cách làm cho tôi yên tâm. Đồng chí nói rằng bản báo cáo của tôi mà vì nó Xta-lin đã nặng lời, Bộ Tổng tham mưu đã nhận được và đã trình Đại bản doanh. Nhưng đó là sau khi Xta-lin đã gửi bức điện trên đây cho tôi.

An-tô-nốp nói thêm cho tôi yên tâm rằng Xta-lin đã chỉ thị cho đồng chí không được cho bất cứ một ai biết bức điện đó và đồng chí ấy phải giữ lấy. Đồng chí còn báo cho tôi biết rằng sự tiến triển yếu ớt của cuộc tiến công tại các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, Thảo nguyên và Tây - Nam làm cho Tổng tư lệnh tối cao rất lo lắng. Không nhận được báo cáo, Xta-lin đã tìm cách liên hệ với tôi bằng điện thoại, nhưng không được. Và thế là đồng chí đọc cho An-tô-nốp viết bức điện vừa nêu trên.

Tôi chỉ xin nói thêm rằng Xta-lin không phải chỉ nghiêm khắc riêng với mình tôi. Đồng chí đòi hỏi tất cả các đại diện của Đại bản doanh đều phải có kỷ luật như vậy. Chúng tôi chỉ được phép đi lại theo ý mình trong phạm vi những phương diện quân mà chúng tôi chịu trách nhiệm phối hợp hành động. Muốn đi sang các phương diện quân khác thì phải được sự phê chuẩn đặc biệt của Tổng tư lệnh tối cao.

Tôi cho rằng việc Xta-lin không hề dễ dãi đối với đại diện của Đại bản doanh là vì lợi ích của sự lãnh đạo tác chiến đối với cuộc đấu tranh vũ trang. Tổng tư lệnh tối cao rất chú ý theo dõi diễn biến tình hình ở mặt trận, ứng phó nhanh chóng với mọi sự biến chuyển và nắm chắc trong tay việc điều khiển bộ đội.

Đêm 21 rạng ngày 22 tháng Tám, A. I. An-tô-nốp cho tôi biết một chỉ thị gửi cho tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ là N. Ph. Va-tu-tin:

“Tình hình trong những ngày gần đây chứng tỏ rằng đồng chí không chú ý đến kinh nghiệm quá khứ và tiếp tục phạm lại những sai lầm cũ, cả trong việc đặt kế hoạch cũng như trong việc tiến hành chiến dịch. Ham tiến công khắp nơi và cố chiếm thật nhiều đất, mà không củng cố thắng lợi và bảo đảm vững chắc hai bên sườn của các cánh quân xung kích, là một khuynh hướng tiến công có tính chất tràn lan.

Tấn công như vậy dẫn đến phân tán lực lượng và phương tiện, làm cho quân địch có thể đánh vào sườn và sau lưng các mũi của quân ta đã tiến lên quá xa mà không được bảo đảm hai bên sườn, và địch có thể chia cắt quân ta thành từng bộ phận mà đánh.

Trong tình thế như vậy, địch đã tiến được vào hậu phương của tập đoàn quân xe tăng 1 hiện đang ở trong khu vực A-lêch-xê-ép. Cô-vi-a-tsi, sau đó đánh thọc vào sườn dễ hở của các binh đoàn thuộc tập đoàn quân cận vệ 6 đang tiến đến tuyến Ô-tơ-ra-đa, Vi-a-dô-va-i-a, Pa-na-xốp-ca và cuối cùng, ngày 20 tháng Tám, chúng đã đánh một đòn từ khu vực Ác-tơ-rơ-ca sang

Đông - Nam vào phía sau tập đoàn quân 27, các quân đoàn xe tăng cận vệ 4 và 5.

Do các hoạt động đó các địch, bộ đội ta đã bị những tổn thất to lớn và cũng mất nốt diễn biến thuận lợi để tiêu diệt cánh quân địch ở Khác-cốp. Một lần nữa, tôi bắt buộc phải vạch rõ cho đồng chí thấy những sai lầm không thể tha thứ được mà đồng chí đã nhiều lần phạm phải khi tiến hành các chiến dịch. và yêu cầu đồng chí trong những ngày tới phải hoàn thành nhiệm vụ quan trọng nhất là tiêu diệt cho kỳ được cánh quân địch ở vùng Ác-tư-rơ-ca. Đồng chí có thể thực hiện được điều đó, vì đồng chí có đầy đủ phương tiện.

Tôi yêu cầu đừng phân tán, đừng lo lao vào nhiệm vụ bao vây bàn đạp Khác-cốp từ phía Pôn-ta-va, mà phải tập trung mọi chú ý vào nhiệm vụ thực tế và cụ thể là tiêu diệt cánh quân địch ở vùng Ác-tư-rơ-ca, vì nếu không tiêu diệt cánh quân địch này thì không thể nào giành được những thắng lợi quan trọng cho Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ.

I. V. Xta-lin”

Tối hôm đó, tôi nhận được chỉ thị của Đại bản doanh gửi cho Gh. C. Giu-cốp. Trong chỉ thị nói:

“Kế hoạch tiến công của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ nhằm chiếm Ác-tư-rơ-ca vào ngày 20. VIII rõ ràng là không thành công. Chiến dịch tiêu diệt cánh quân địch ở vùng Khác-cốp cũng bị kéo dài.

Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao không hiểu bây giờ các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Thảo nguyên hoạt động theo kế hoạch nào.

Đại bản doanh yêu cầu đồng chí trình kế hoạch chiến dịch tiêu diệt cánh quân địch ở vùng Ác-tư-rơ-ca và đánh chiếm bàn đạp Ác-tư-rơ-ca, Cô-ten-va, Cô-lôn-ta-ép, Pác-khô-mốp-ca.

Muốn vậy, chỉ sử dụng lẻ tẻ các tập đoàn quân và các quân đoàn xe tăng thì chưa được. Phải tổ chức đột phá trận tuyến quân địch bằng các lực lượng chủ yếu của pháo binh và không quân, giống như đã từng tổ chức ở phía Bắc Bê-lơ-gô-rốt.

Chiến dịch này phải ăn khớp về thời gian với trận đột phá tuyến phòng ngự của địch ở chỗ tiếp giáp giữa Phương diện quân Thảo nguyên và Phương diện quân Tây - Nam. Việc chỉ đạo tổ chức đột phá ở cánh phải Phương diện quân Tây - Nam và việc hiệp đồng phương diện quân đó với Phương diện quân Thảo nguyên được giao cho đồng chí A-lech-xan-đrốp (Va-xi-lép-xki. - B. T.), đồng chí này phải giữ liên lạc chặt chẽ với đồng chí I-u-ri-ép (Giu-cốp. - B. T.).

Cánh phải cái Phương diện quân Tây - Nam có thể bắt đầu tiến công ngày 26 - 27. VIII.

Hãy trình kế hoạch chiến dịch vào cuối ngày 22. VIII, để có thể bắt đầu điều động các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Thảo nguyên muộn nhất là ngày 27. VIII. Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao...”

Tôi trở lại nói về chiến dịch Đôn-bát. Ngày 18 tháng Tám, tôi đến sở chỉ huy Phương diện quân Tây - Nam đặt sát bờ phía Tây sông Bắc Đô-ne-txơ. Sau khi bàn bạc tình hình với Ma-li-nốp-xki, chúng tôi quyết định chuẩn bị để ngày 19 tháng Tám mở lại một trận tấn công nữa, sau khi đã rút bớt lực lượng ở các khu vực thứ yếu để cố hết sức tăng cường cho cánh quân xung kích của phương diện quân và thu hẹp tới mức nhỏ nhất mũi đột phá vào trận địa phòng ngự của địch.

Nhưng trận tấn công này cũng không mang lại kết quả mong muốn. Chúng tôi được biết rằng phía địch cũng dồn tất cả vào khu vực bị tấn công đến nỗi để các khu vực bên cạnh bị sơ hở hết sức. Vì vậy, chúng tôi quyết định lợi dụng điều đó đình chỉ những trận tấn công vô ích tại đây và bí mật điều động những lực lượng cần thiết xuống quá phía Nam một chút. Thật

ra, tại đây chúng tôi sẽ phải vượt sông Bắc Đô-ne-txơ. Chúng tôi giao cho tập đoàn quân cận vệ 8 giữ vai trò chủ yếu trong việc này.

Theo sự tính toán của chúng tôi, công việc điều động bộ đội và chuẩn bị trận đánh mới cần đến năm - sáu ngày đêm. Trong lúc báo cáo bằng điện thoại với I. V. Xta-lin về tình hình trước mắt, tôi trình bày luôn đề nghị đó của bản thân tôi và của cán bộ tư lệnh phương diện quân. Nhưng tình hình lại một lần nữa không lấy gì làm phấn khởi: Phương diện quân Thảo nguyên vẫn tiến hành những trận chiến đấu kéo dài để chiếm Khác-cốp, còn Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ hoạt động ở chếch phía Bắc thì không những không thu được thắng lợi, mà còn phải chịu đựng những trận phản kích lớn của địch ở vùng Ác-tư-rơ-ca.

Xta-lin không hài lòng, nói chuyện một cách lạnh lùng, quở trách tôi và bộ tư lệnh phương diện quân khá nhiều và xác đáng, nhưng cũng có đôi chỗ không hoàn toàn có căn cứ. Tuy vậy, đề nghị của chúng tôi đã được chấp nhận, và chúng tôi được phép bắt đầu chiến dịch trên khu vực mới vào ngày 27 tháng Tám.

Sau đó chuyển sang nói chuyện về tình hình ở Phương diện quân Nam. Ở đây, tình hình thuận lợi hơn nhiều. Sau cuộc bắn chuẩn bị mãnh liệt của pháo binh và không quân, tập đoàn quân xung kích 5 ngay ngày đầu tiến công đã đè bẹp sự chống cự của địch, chọc thủng trận địa phòng ngự của chúng và tiến được 10 ki-lô-mét.

Đêm 18 rạng ngày 19 tháng Tám, quân đoàn cơ giới cận vệ 4 được tung vào đột phá, một ngày đêm tiến được 20 ki-lô-mét, tiến đến sông Crưn-ca, chiếm bàn đạp ở đây và uy hiếp con đường sắt Am-vrô-xi-ép-ca - Xta-li-nô. Trong hai ngày tiếp theo, cánh quân xung kích của phương diện quân không những đẩy lùi được nhiều đợt phản kích của bọn phát-xít, mà còn tiếp tục phát triển cuộc tiến công, mở rộng diện đột phá. Do đó, lực lượng địch chống chọi với Phương diện quân Nam ngay những ngày đầu chiến dịch đã bị chia cắt thành hai phần, bị hờ hững ở khu vực ta đột phá.

Tôi báo cáo với Xta-lin rằng, theo tôi, tình hình ở Phương diện quân Nam có nhiều hứa hẹn. Đồng chí đồng ý cho tôi quay lại chỗ Tôn-bu-khin, nhưng chỉ sau khi giải quyết thành công nhiệm vụ ở vùng Khác-cốp.

Ngày 22 tháng Tám, tôi đến thăm tư lệnh Phương diện quân Thảo nguyên là I. X. Cô-nép. Đến lúc này, bộ đội của Cô-nép đã đánh vu hồi Khác-cốp từ nhiều phía. Khi được tin địch đang có những cố gắng để rút khỏi Khác-cốp, Cô-nép đã ra những chỉ thị cuối cùng cho bộ đội xung phong đánh chiếm thành phố và cắt đứt hẳn những con đường rút lui còn nằm trong tay địch.

Sau khi nhất trí với Cô-nép và chủ yếu là với Gh. C. Giu-cốp về những vấn đề chung trong hoạt động tiếp theo của bộ đội và bàn bạc cụ thể hơn về các Phương diện quân Thảo nguyên và Tây - Nam, tôi trở lại chỗ Ma-li-nốp-xki. Và đêm 22 rạng ngày 23 tháng Tám, Khác-cốp đã được hoàn toàn giải phóng. Bây giờ, bộ đội của các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Thảo nguyên đang đe dọa cánh phía Nam tuyến phòng ngự của địch, uy hiếp mạnh các lực lượng địch ở Đôn-bát.

Mặc dầu vậy, trong những ngày tiếp theo, cuộc tiến công của cánh trái Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và của toàn bộ Phương diện quân Thảo nguyên ở vùng Khác-cốp và ở phía Đông - Nam Khác-cốp vẫn phát triển vô cùng chậm chạp. Quân địch cố cứu vãn lực lượng của chúng ở Đôn-bát khỏi bị đánh vào sườn, đã chống cự hết sức kịch liệt mặc dầu cũng đã bị những tổn thất nặng nề. Những sự không may này của ta đã được Phương diện quân Nam bù đắp một phần, vì trong ngày giải phóng Khác-cốp, các đơn vị cơ giới của phương diện quân này đã tiến vào vùng Am-vrô-xi-ép-ca và đánh chiếm thành phố này.

Ba ngày giao chiến ác liệt nữa trôi qua. Trong báo cáo gửi cho Tổng tư lệnh tối cao về tình hình ngày 26 tháng Tám, tôi nói rằng những cố gắng của tập đoàn quân 46 đánh từ phía Nam nhằm giúp tập đoàn quân 57 đập tan tuyến phòng ngự của địch, mặc dầu bộ đội hoạt động xuất sắc và điều

thêm vào đây ba sư đoàn sung sức, đã không đạt được kết quả gì quan trọng cả ngoài việc chiếm được một vài khu dân cư lẻ tẻ.

Do cánh trái của Phương diện quân Thảo nguyên tiến công chậm, cho nên cánh phải của Phương diện quân Tây - Nam bị hở sườn trên bờ Bắc sông Mơ-gia. Vì vậy, ngày 27 tháng Tám, tập đoàn quân Gla-gô-lép một lần nữa lại phải chủ yếu dồn sức vào việc chi viện cho đơn vị bạn ở phía Bắc.

Tại Phương diện quân Nam, quân đoàn kỵ binh cận vệ 4 và quân đoàn cơ giới cận vệ 4 cùng với một bộ phận lực lượng của tập đoàn quân cận vệ 2 và của tập đoàn quân 28 đã bắt đầu công kích về phía Nam để đập tan trận tuyến phòng ngự của địch trước mặt tập đoàn quân 44 và chiếm Ta-gan-rốc. Đồng thời, tập đoàn quân xung kích 5 cũng bắt đầu hoạt động tích cực để phá hủy tuyến phòng ngự của địch trước mặt tập đoàn quân 51. Tất cả những điều đó tạo khả năng tổ chức trận đánh vào Xta-li-nô để kết hợp với các hành động tiếp sau của Phương diện quân Tây - Nam.

Đêm 27 rạng ngày 28 tháng Tám, tôi đến phương diện quân của Ph. I. Tôn-bu-khin. Về phía biển, phương diện quân của đồng chí đã được Phân hạm đội A-dốp yểm trợ rất tốt

Bằng hoạt động phối hợp của tập đoàn quân 44 tiến công thẳng vào Ta-gan-rốc, với sự chi viện của quân đoàn cơ giới cận vệ 4 và quân đoàn kỵ binh cận vệ 4 đánh bọc thành phố từ phía Bắc và Tây - Bắc, và với sự tham gia của tập đoàn quân không quân 8 và các tàu chiến đổ bộ, ngày 30 tháng Tám, bộ đội Liên Xô đã chiếm được Ta-gan-rốc, bao vây ở Tây - Bắc Ta-gan-rốc bọn tàn quân địch đang cố thủ trên sông Mi-u-xơ và tiêu diệt chúng ngày 31 tháng Tám. Vào đầu tháng Chín, tập đoàn quân xung kích 5 lại tiến công, đánh trên hướng đi tới Đê-ban-txê-vô. Ngay cả ở đây bọn phát-xít cũng phải lùi. Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là giải phóng các thành phố I-lô-vai-xcơ và Ma-ri-u-pôn.

Tình hình ở các Phương diện quân Tây - Nam và Thảo nguyên đã được cải thiện. Phương diện quân Tây - Nam đã giải phóng Li-xi-tsan-xơ, còn Phương diện quân Thảo nguyên thì đã chiếm đầu mỗi đường sắt Liu-bô-tin và mở những trận chiến đấu ngoan cường để chiếm Mê-rê-pha. Ngày 2 tháng Chín, bộ đội của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đánh thọc vào Xu-mư.

Trong những ngày đó, Phương diện quân Trung tâm công kích trên hướng Nốp-gô-rốt – Xê-véc-xki. Nhưng khi nhận thấy rằng trên hướng phụ là hướng Cô-nô-tốp đã đạt được kết quả to lớn hơn cả, C. C. Rô-cô-xốp-xki liền bố trí lại lực lượng chủ yếu của phương diện quân và, bất chấp bùn lầy trên các bãi sông Clê-vê-nhơ, Xây-mơ, U-bếch và Đô-tơ, kiên quyết cho các binh đoàn của mình tiến quân vào miền trung lưu sông Đê-xna, đánh vào Ba-khơ-ma-tơ.

Trận đột phá tuyến phòng ngự của bọn phát-xít một lúc ở hai nơi là dọc sông Mi-u-xơ và ở Bắc U-crai-na đã làm cho tình hình của cụm tập đoàn quân “nam” của Đức trở nên vô cùng nguy khốn. Nhớ lại những trận chiến đấu ác liệt trong tháng Tám ở vùng Khác-cốp và ở Đôn-bát, Man-stai-nơ, nguyên tư lệnh cụm tập đoàn quân đó, đã viết:

“Tất nhiên, chúng tôi không ngờ rằng về phía Liên Xô lại có những khả năng tổ chức to lớn như vậy thể hiện trong trận này và cả trong việc phát triển nền công nghiệp quân sự. Quả là chúng ta đã gặp phải một con thủy tức nhiều đầu, cứ chặt đứt một cái đầu thì nó lại mọc ra hai cái đầu mới... Đến cuối tháng Tám, chỉ riêng cụm quân chúng tôi đã mất 7 sư đoàn trưởng, 38 trung đoàn trưởng và 252 tiểu đoàn trưởng... Nguồn dự trữ của chúng tôi đã cạn rồi...”

Tình hình chiến lược trở nên nguy khốn thảm hại tại khu vực của cụm lập đoàn quân “nam” vào cuối tháng Tám đã bắt buộc Hít-le phải rời miền Đông Phổ và ngày 27 tháng Tám tới Vin-ni-txa là tổng hành dinh đã chiến của hắn. Man-stai-nơ viết rằng ở đây, tại cuộc hội nghị cấp chỉ huy cụm

quân của hãn, hãn “đã đề ra cho Hít-le một sự lựa chọn rõ ràng: hoặc là nhanh chóng điều cho chúng tôi những lực lượng mới, ít nhất là 12 sư đoàn, đồng thời thay thế những trung đoàn đã bị yếu của chúng tôi bằng những đơn vị từ những khu vực khác của mặt trận còn yên tĩnh; hoặc là bỏ Đôn-bát để giải thoát các lực lượng trên mặt trận của cụm quân.

Hít-le... đã hứa sẽ điều cho chúng tôi, từ mặt trận của các cụm tập đoàn quân “bắc” và cụm tập đoàn quân “Trung tâm” tất cả những binh đoàn nào có thể rút ở đây ra. Ông ta cũng hứa trong những ngày tới sẽ cho biết rõ khả năng thay thế những sư đoàn đã bị kiệt quệ trong chiến đấu bằng những sư đoàn lấy từ các khu vực yên tĩnh hơn của mặt trận.

Ngay trong những ngày tiếp theo, chúng tôi đã thấy rõ rằng những lời hứa đó chỉ là những lời hứa suông. Quân xô viết đã tiến công sườn trái của cụm quân “Trung tâm” (tập đoàn quân 2) và đã chọc thủng được một bộ phận, làm cho tập đoàn quân này phải rút lui về phía Tây. Trên địa bàn của tập đoàn quân 4 của cụm quân đó, do đối phương tiến công thắng lợi, cho nên tình hình cũng trở nên nguy ngập.

Ngày 28 tháng Tám, thống chế Phôn Cơ-luy-gơ đến tổng hành dinh của quốc trưởng và báo cáo rằng không thể nào rút bớt lực lượng từ khu vực mặt trận của hãn. Cụm quân “Bắc” cũng không thể cho được một sư đoàn nào cả”.

Trong lúc đó, Bộ Tổng tư lệnh tối cao Liên Xô tiếp tục tăng cường sức mạnh của các mũi tiến công quân địch. Ví dụ, ngày 2 tháng Chín, I. V. Xta-lin gọi điện báo cho tôi biết rằng, nhân thắng lợi to lớn của bộ đội Phương diện quân Nam, đồng chí đã ra chỉ thị điều tới đó các quân đoàn xe tăng 20 và 11. Chúng tôi nhất trí ý kiến là sử dụng xe tăng cùng với quân đoàn kỵ binh cận vệ 5, để qua Vôn-nô-va-kha đánh bọc thành phố Xta-li-nô từ phía Tây - Nam, đến gặp Phương diện quân Tây - Nam.

Trong những ngày đó, chúng tôi nóng lòng chờ đợi bộ đội Phương diện quân Tây - Nam xuất hiện trên sông Vôn-tsi-a, nhưng không được. Vì hỏa lực mạnh mẽ dày đặc của trận tuyến phòng ngự của địch và vì địch dùng cả xe tăng để phòng ngự, cho nên cuộc tiến công bắt đầu ngày 3 tháng Chín của các tập đoàn quân cận vệ 6 và 8 không đạt kết quả. Tôi cùng với R. I-a. Ma-li-nốp-xki trong suốt một ngày đã quan sát diễn biến các trận đánh trên khu vực mặt trận giữa I-di-um và Xla-vi-an-xcơ và đi đến kết luận là trong thời gian trước mắt không thể nào hy vọng thắng lợi tại đây được.

Trong khi đó thì tập đoàn quân cận vệ 3 của Đ. Đ. Lê-liu-xen-cô ở sườn trái của phương diện quân này lại giành được thắng lợi lớn, chỉ trong một ngày 3 tháng Chín đã tiến được 20 - 30 ki-lô-mét, chiếm Prô-lê-tác-xcơ, Ca-mư-sê-va-kha, Pô-pa-xnai-a, Péc-vô-mai-xcơ và vượt qua đầu nguồn sông Lu-ga-nhơ để tiến về phía Ác-ti-ô-mốp-xcơ.

Phương diện quân Nam cũng giành được thắng lợi lớn. Tập đoàn quân 51, tập đoàn quân xung kích 5 được sự phối hợp của tập đoàn quân cận vệ 2 của phương diện quân này, sau khi giải phóng Đê-ban-txê-vô, Oóc-giô-ni-kít-dê, đã tiến đến Khác-txi-dơ-xcơ và I-lô-vai-xcơ. Các tập đoàn quân 28 và 44, sau khi thọc vào trận địa phòng ngự của địch trên bờ Tây sông Ê-lan-tsích, đã mở rộng khu vực đột phá để cho quân đoàn kỵ binh cận vệ 4 và quân đoàn cơ giới cận vệ 4 tiến qua.

Theo quyết định của Ph. I. Tôn-bu-khin, sư đoàn pháo binh 26 vừa mới đến phương diện quân của đồng chí, cũng tiến quân tới đó. Để tránh những tổn thất vô ích, tôi và Ma-li-nốp-xki quyết định cho cánh quân giữa của Phương diện quân Tây - Nam thôi không tiến công tiếp, mà phát triển tiến công bằng cách phát huy thắng lợi của tập đoàn quân Lê-liu-sen-cô, sau khi đã điều cấp tốc cho nó quân đoàn cơ giới cận vệ 1, quân đoàn xe tăng 23 và quân đoàn bộ binh 33 rút từ tập đoàn quân 6. Chúng tôi cũng đề nghị rút tập đoàn quân của Tsui-cốp về lực lượng dự bị của phương diện quân để sử dụng sau, tùy theo tình hình.

Theo sự tính toán của chúng tôi, quân đoàn cơ giới cận vệ 1 và quân đoàn xe tăng 23 phải đến chỗ Lê-liu-sen-cô muộn nhất là ngày 6 tháng Chín, và chúng tôi dự kiến rằng mũi đột kích của các quân đoàn đó từ Ác-ti-ô-mốp-xcơ qua Côn-xtan-ti-nốp-ca, Cra-xnô-ác-mây-xcôi-ê đánh bọc thành phố Xta-li-nô từ Tây-bắc sẽ phối hợp về mặt tác chiến với hoạt động của các quân đoàn xe tăng 11 và 20 và quân đoàn kỵ binh cận vệ 5; ba quân đoàn này sẽ đồng thời tiến công từ Am-vrô-xi-ép-ca, cũng để đánh bọc Xta-li-nô, nhưng từ phía Tây - Nam.

Tổng tư lệnh tối cao tán thành những đề nghị của chúng tôi trừ việc rút tập đoàn quân cận vệ 8 của Tsui-cốp về lực lượng dự bị. Ngày 4 tháng Chín, tôi đi đến tập đoàn quân cận vệ 3. Hóa ra tham mưu trưởng tập đoàn quân đã một ngày một đêm nay không biết tư lệnh tập đoàn quân hiện đang ở đâu. Mãi đến đêm 4 rạng 5 tháng Chín, Lê-liu-sen-cô mới xuất hiện tại sở chỉ huy của mình ở Mi-rơ-nai-a Đô-li-na. Thì ra đồng chí đã thành lập một đội cơ động, sử dụng các xe ô tô chiến lợi phẩm, một số xe tăng của trung đoàn xe tăng 243 và trung đoàn bộ binh 293 thuộc sư đoàn bộ binh 259 đang tiến công có kết quả, và đích thân chỉ huy chiến đấu.

Với sự tham gia của các đơn vị đi trước của tập đoàn quân 51 thuộc Phương diện quân Nam bên cạnh, đội quân này đã tiêu diệt quân Hít-le gần Ni-ki-tốp-ca. Sau khi chiếm lĩnh thành phố, thu nhiều chiến lợi phẩm, Lê-liu-sen-cô lại chỉ viện cho các đơn vị của Phương diện quân Nam đánh chiếm Goóc-lốp-ca nằm xa ngoài phạm vi địa bàn phụ trách của tập đoàn quân mình, trong khi đó không làm thế thì rõ ràng là tập đoàn quân 51 cũng đánh chiếm được Goóc-lốp-ca. Còn nhiệm vụ của chính tập đoàn quân Lê-liu-sen-cô đánh chiếm Ác-ti-ô-map-xcơ vào ngày 4 tháng Chín thì phải đến ngày 5 mới giải quyết được. Thế là tôi phải chỉ cho Đ. Đ. Lê-liu-sen-cô thấy rằng chủ động sáng kiến là đáng khen nếu nó không phạm vào tính tõe chức trong việc thực hiện nhiệm vụ của chính mình.

Qua lời khai của bọn tù binh, chúng tôi biết rằng bộ chỉ huy phát-xít cố chặn cuộc tiến công của bộ đội Liên Xô lại trên tuyến Xla-vi-an-xcơ, Cra-ma-toóc-xcơ, Côn-xtan-ti-nốp-ca, rồi theo sông Can-mi-út, để bảo vệ những con đường dẫn tới trung tâm Đôn-bát. Nhưng ngay ngày 6 tháng Chín, các Phương diện quân Tây - Nam và Nam phát triển tiến công thắng lợi đã làm thất bại kế hoạch đó, giải phóng khỏi ách quân chiếm đóng trên 100 khu dân cư, trong đó có Ma-kê-ép-ka, Côn-xtan-ti-nốp-ca, Cra-ma-toóc-xcơ, Xla-vi-an-xcơ, Đru-giơ-rốp-ca.

Ngày 7 tháng Chín bắt đầu giai đoạn kết thúc những trận chiến đấu để giải phóng Đôn-bát, và sau đó một ngày thì tập đoàn quân xung kích 5 được sự phối hợp của tập đoàn quân cận vệ 2 đã chiếm được thành phố Xta-li-nô. Ngày 10 tháng Chín, bộ đội Phương diện quân Tây - Nam giải phóng đầu mối đường sắt Bác-ven-cô-vô, còn Phương diện quân Nam thì giải phóng Vôn-nô-va-kha, và hiệp đồng với quân đổ bộ của Phân hạm đội A-dốp, đã giải phóng trung tâm công nghiệp luyện kim quan trọng Ma-ri-u-pôn.

Bọn Hít-le không cam tâm chịu mất Đôn-bát. Ngày 11 và 12 tháng Chín, chúng nhiều lần mở những trận phản kích ác liệt và chiếm lại được một số khu dân cư trong một thời gian. Để đánh lùi các trận phản kích, R. I-a. Ma-li-nốp-xki buộc phải điều cho tập đoàn quân cận vệ 3 lực lượng dự bị cuối cùng của phương diện quân - quân đoàn bộ binh 33.

Ph. I. Tôn-bu-khin cũng đã sử dụng hết lực lượng dự bị của phương diện quân. Bây giờ bất đắc dĩ phải quay lại ý nghĩ tạm thời để tập đoàn quân cận vệ 8 và cả tập đoàn quân 44 làm lực lượng dự bị. Và mặc dầu vậy, đến ngày 15 tháng Chín, chúng ta đã tiến đến tuyến Lô-dô-va-i-a - Tsa-pli-nô - Gu-li-ai Pô-lê-uốc-dúp.

Chỉ sau đó, địch mới chịu tin là chúng không thể giữ Đôn-bát được nữa và bắt đầu rút quân về phía Mê-li-tô-pôn, Pô-lô-gi và Xi-nen-ni-cô-vô. Điều quan trọng là không cho địch tách rời khỏi bộ đội chúng ta. Và bây giờ các binh đoàn cơ động của chúng ta phải hoạt động.

Ngày 15 tháng Chín, tôi có mặt ở cụm quân của N. I-a. Ki-ri-tsen-cô, gồm ngoài quân đoàn kỵ binh cận vệ 4 của đồng chí đó, còn có quân đoàn cơ giới cận vệ 4. Cụm quân này phải đi qua Vê-khơ-nhê-tốc-mắc để tiến nhanh về phía Mê-li-tô-pôn tới sông Mô-lô-tơ-nai-a.

Tôi gặp tướng Ki-ri-tsen-cô ở vùng ven phía Đông làng Quy-bư-sê-vô cách Pô-lô-ghi 30 ki-lô-mét về phía Đông - Nam. Ở đây, tôi được biết rằng các đơn vị của cụm quân đã dừng lại, và tuy rằng quân địch không có trận địa phòng ngự liên tục, họ vẫn tiến hành những trận đánh để chiếm lẻ tẻ từng địa điểm và điểm cao. Tôi ra lệnh đình chỉ những trận chiến đấu không cần thiết đó lại, bỏ qua những ồ kháng cự của địch bằng cách đi tránh để lao nhanh tới sông Mô-lô-tơ-nai-a và nếu có thể thì trong hành tiến đánh chiếm Mê-li-tô-pôn.

CUỘC CHIẾN ĐẤU GIÀNH SÔNG ĐNI-ÉP-RƠ

Sắp đến mùa thu năm 1943. Giai đoạn của bước ngoặt căn bản trong cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại đang kết thúc. Làn sóng chiến tranh tràn sang phía Tây. Những trận đánh lớn trên sông Vôn-ga, sông Đôn, trên hàng chục con sông mà bọn Hít-le đã biến thành bộ phận của các tuyến phòng ngự của chúng, đã qua rồi.

Bộ đội Liên Xô nắm chắc trong tay quyền chủ động chiến lược đã bước lên con đường đi thẳng tới toàn thắng. Con đường đó không phải là dễ dàng. Nhưng tất cả chúng ta đều biết rằng ta đã tạo được bước quyết định trong sự nghiệp giải phóng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Các hoạt động của bộ đội Liên Xô, những kế hoạch và ý đồ chiến dịch - chiến lược của các tư lệnh phương diện quân đã vững vàng hơn trước nhiều. Các nhà chỉ huy quân sự Liên Xô ngày càng nắm chắc nghệ thuật phức tạp tiến hành các chiến dịch tiến công cơ động, đồng thời không quên sự cần thiết phải biết phòng ngự.

Rút lui về phía sông Đni-ép-rơ, bọn phát-xít cố chiếm trận địa phòng ngự trên bờ sông. Nhiệm vụ của bộ đội Liên Xô là không cho địch tổ chức phòng ngự trên các con đường dẫn đến sông Đni-ép-rơ, không cho chúng biến đất đai U-crai-na thành sa mạc hoang tàn, phải tiến càng nhanh càng tốt đến trung lưu và hạ lưu sông Đni-ép-rơ và chiếm các bàn đạp trên bờ sông bên kia. Tổng tư lệnh tầm cao nhiều lần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc vượt sông Đni-ép-rơ trong hành tiến.

Tối 18 tháng Chín, tôi được nói chuyện tỉ mỉ với Tổng tư lệnh tối cao về quá trình phát triển tiếp sau của các chiến dịch. Kết quả đi đến quyết định

sau đây. Bộ đội của Phương diện quân Tây - Nam sẽ tiến lên giải phóng Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xơ và Da-pô-rô-gie để ngay trong thời gian sắp tới vượt qua bờ phía Tây sông Đni-ép-rơ và giữ vững bàn đạp tại đây. Bộ đội Phương diện quân Nam có nhiệm vụ chọc thủng và thủ tiêu tuyến phòng ngự của địch dọc sông Mô-lô-tơ-nai-a, rồi sau khi khóa chặt bọn phát-xít ở Crum lại sẽ tiến đến hạ lưu sông Đni-ép-rơ và vượt sông tại đây. Các Phương diện quân Trung tâm và Vô-rô-ne-giơ thì tập trung cố gắng vào hướng Ki-ép, còn Phương diện quân Thảo nguyên thì vào hướng Pôn-ta-va - Crê-men-tsúc.

Bàn bạc với các tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam và Nam về việc thực hiện các nhiệm vụ đã được vạch ra, chúng tôi đi đến kết luận là nên điều chỉnh lại đội hình một đôi chút. Kết quả là tại Phương diện quân Tây - Nam, thay tập đoàn quân 51 của Phương diện quân Nam đã hoạt động trên hướng Da-pô-rô-gie bằng tập đoàn quân cận vệ 3 và đưa nó về Ô-rê-phốp làm lực lượng dự bị của Phương diện quân Nam; cấp tốc điều tập đoàn quân cận vệ 8 vào khu vực phía Nam Pa-vlô-grát và sử dụng nó để tăng cường cho hướng Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xơ hoặc hướng Da-pô-rô-gie; chậm nhất là ngày 23 tháng Chín, triển khai tập đoàn quân 44, quân đoàn xe tăng 20 và sư đoàn pháo binh 26 thuộc Phương diện quân Nam trong khu vực tiếp giáp giữa tập đoàn quân xung kích 5 và tập đoàn quân cận vệ 2 để tăng cường cho mũi công kích về hướng Tây - Nam.

Không đợi tập đoàn quân 44 đến, cần phải làm tất cả những gì có thể làm được để chọc thủng trong hành tiến tuyến phòng ngự của địch dọc sông Mô-lô-tơ-nai-a bằng các lực lượng và phương tiện hiện có. Trong những ngày sắp tới, chúng tôi cùng dự kiến đánh chiếm cả Mê-li-tô-pôn. Nhằm mục đích đó, chúng tôi có kế hoạch thành lập một cánh quân xung kích khi tập đoàn quân 28 tiến đến hồ Mô-lô-tơ-nôi-ê và sau khi chiều rộng chính diện của nó bị thu hẹp một cách đáng kể. Chúng tôi dự kiến sử dụng quân đoàn xe tăng 19 đang đến cho cánh trái của Phương diện quân Nam.

Phát triển cuộc tiến công, cho đến ngày 22 tháng Chín, bộ đội Phương diện quân Tây - Nam đã đuổi quân địch sang bên kia sông Đni-ép-rơ trên khu vực từ Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xcơ đến Da-pô-rô-gie, còn bộ đội Phương diện quân Nam thì tiến đến gần mặt phải của Lũy Phương Đông - một tuyến phòng ngự trên sông Mô-lô-tơ-nai-a - và như thế là hoàn thành chiến dịch tiến công giải phóng Đôn-bát.

Ngày 21 tháng Chín, bộ đội Phương diện quân Trung tâm đã giải phóng Tséc-ni-gốp, ngày 22 tháng Chín tiến đến sông Đni-ép-rơ, vượt sông trong hành tiến và chiếm bàn đạp trong khu vực giữa hai con sông Đni-ép-rơ và Pri-pi-át. Do đó, bộ chỉ huy Hít-le buộc phải chuyển về đây một phần lực lượng của chúng từ hướng Gô-men và các hướng khác.

Lợi dụng thắng lợi của bộ đội Phương diện quân Trung tâm, Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ chuyển sang tiến công trên hướng Ki-ép. Ngày 22 tháng Chín, bộ đội của phương diện quân này tiến đến sông Đni-ép-rơ ở khúc cong Pê-rê-i-a-xláp-Khơ-men-nít-xki, vượt qua sông và chiếm bàn đạp ở đây. Bộ đội Phương diện quân Thảo nguyên hiệp đồng tác chiến với Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, ngày 23 tháng Chín đã giải phóng Pôn-ta-va và tiến đến sông Đni-ép-rơ ở gần Tséc-ca-xư, rồi sau đó ở Đông - Nam Crê-men-tsúc.

Như vậy, bộ đội của bốn phương diện quân, trong những ngày cuối tháng Chín, đã tiến đến sông Đni-ép-rơ trên một khoảng dài gần 700 ki-lô-mét và chiếm một loạt bàn đạp quan trọng ở hữu ngạn. Cũng trong thời gian đó, bộ đội Phương diện quân Bắc Cáp-ca-dơ hiệp đồng tác chiến với Hạm đội Biển Đen, ngày 16 tháng Chín đã giải phóng Nô-vô-rô-xi-xcơ và sau đó đã tiêu diệt toàn bộ cánh quân địch ở Ta-man.

Bộ chỉ huy Hít-le đã áp dụng mọi biện pháp để bám trụ ở sông Đni-ép-rơ. Quân phát-xít Hít-le ngoan cố tìm cách đẩy bộ đội Liên Xô ra khỏi những bàn đạp đã chiếm được. Đại bản doanh yêu cầu các tư lệnh phương diện quân và chúng tôi, những đại diện của Đại bản doanh, phải mở rộng

các bàn đạp đó và tập trung lực lượng vào đấy để tiến hành cuộc tiến công tiếp theo trên địa bàn Hữu ngạn U-crai-na.

Điều không kém phần quan trọng là phải phá tan trận địa phòng ngự của địch trên sông Mô-lô-tơ-nai-a, tiến đến hạ lưu sông Đni-ép-rơ ở khu vực này và khóa chặt quân phát-xít ở Crum, nếu trong hành tiến không đột nhập được vào trung tâm bán đảo này. Để nắm vững tình hình tại chỗ, ngày 23 tháng Chín, tôi cùng Ph. I. Tôn-bu-khin đến tập đoàn quân cận vệ 5 và tập đoàn quân cận vệ 2. Trong một ngày đêm vừa qua, hai tập đoàn quân này đã cố gắng tiêu diệt trong hành tiến tuyến phòng ngự của địch dọc bờ Tây sông Mô-lô-tơ-nai-a, nhưng không đạt kết quả.

Dải phòng ngự chủ yếu của địch chạy theo dãy điểm cao trên hoành sơn phía Tây của cao nguyên ven biển A-dốp, đứng sừng sững trên thung lũng sông Mô-lô-tơ-nai-a. Theo tin tức của tất cả các loại tình báo, các điểm cao đó được bố trí nhiều công sự, có một màng lưới hào chống tăng rất phát triển, hai - ba tuyến giao thông hào đi vào sâu từ 3 đến 6 ki-lô-mét với những chỗ ẩn nấp vững chắc cho quân phòng ngự.

Theo lời khai của tù binh, bọn Hít-le đã lừa dân địa phương đi xây dựng tuyến này. Tuyến này do sư đoàn bộ binh miền núi 4 của Đức phòng ngự, không kể những đơn vị Đức từ phía Đông rút về và đã bị đánh tả tơi. Các lực lượng sung sức tiếp tục tiến đến đây.

Theo tin tức tình báo và theo những tin vô tuyến điện bắt được bộ chỉ huy Đức ra lệnh chiến đấu trên tuyến đó đến tận lính cuối cùng.

Sau khi thảo luận tỉ mỉ với các tư lệnh tập đoàn quân về tình hình trước mắt, chúng tôi thấy rõ: các lực lượng của ta bị căng ra rất mỏng, bộ đội của tập đoàn quân xung kích 5, tập đoàn quân cận vệ 2 và các tập đoàn quân khác được cung cấp không đủ đạn dược và cần phải bổ sung thêm quân.

Tất cả những điều đó nói lên sự cần thiết phải tổ chức đột phá tuyến phòng ngự của địch bằng các lực lượng sườn trái của tập đoàn quân xung kích 5 (4 sư đoàn bộ binh), tập đoàn quân 44 (6 sư đoàn bộ binh) và sườn phải của tập đoàn quân cận vệ 2 (5 sư đoàn bộ binh) trên khu vực Ghen-đen-béc - An-tơ-mun-tan, cùng với các sư đoàn pháo binh 26 và 2, lữ đoàn cận vệ súng cối (M-31) 13, 8 trung đoàn cận vệ súng cối M-13 và tất cả lực lượng không quân của Phương diện quân Nam.

Ta đã quyết định bắt đầu đột phá ngày 26 tháng Chín. Tập đoàn quân 28 sẽ đánh một đòn bổ trợ ở phía Nam Mê-li-tô-pôn. Chúng tôi dự kiến đưa các cụm quân cơ động vào cửa đột phá sau khi tập đoàn quân xung kích 5, tập đoàn quân 44 và tập đoàn quân cận vệ 2 tiến đến tuyến Oóc-li-an-xơ - Mi-khai-lốp-ca-nô-vai-a Bốc-đa-nốp-ca (vào khoảng tối thứ hai của chiến dịch); cụm quân của A. G. Xê-li-va-nốp tiến về phía Ca-khốp-ca và Txiu-ru-pin-xơ; cụm quân của N. I-a. Ki-ri-tsen-cô - về phía A-xca-ni-a - Nô-va, Ác-mi-an-xơ và I-sun, để cắt đứt con đường sắt từ Crưm đi Khéc-xôn và chặn đường thoát ra của địch qua Pê-rê-cốp; quân đoàn xe tăng 11 đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của tư lệnh phương diện quân sẽ được điều vào cửa đột phá đồng thời với cụm quân của Ki-ri-tsen-cô và được giao nhiệm vụ tiến đến ga Xan-cô-vô, rồi đến Xi-va-sơ, chặn đường tháo chạy của địch từ Crưm qua Xi-va-sơ.

Sau khi chọc thủng tuyến phòng ngự của địch thì các nhiệm vụ chủ yếu như sau: cô lập quân phát-xít ở Crưm, hể có điều kiện là đột nhập ngay vào bán đảo; quét sạch địch khỏi tả ngạn hạ lưu sông Đni-ép-rơ và tiến đến cửa sông; đưa chủ lực của Phương diện quân Nam tiến đến Ca-khốp-ca và Khéc-xôn, vượt sông Đni-ép-rơ tại đây và chiếm bàn đạp bên hữu ngạn với dự định tiếp đó hiệp đồng với các phương diện quân khác công kích vào phía Tây - Bắc, qua Ni-cô-lai-ép đến sông Nam Búc.

Xuất phát từ điều đó, tôi và Ph. I. Tôn-bu-khin dự kiến điều tập đoàn quân xung kích 5 đến Bôn-sai-a Lê-pê-ti-kha để chiếm bàn đạp ở đây. Khu

vực dọc bờ sông Đni-ép-rơ từ Va-xi-li-ép-ca đến Bôn-sai-a Dơ-na-men-ca, tôi cho rằng hợp lý nhất là nên chuyển nó cho Phương diện quân Tây - Nam, đồng thời điều từ lực lượng dự bị của phương diện quân tới đó tập đoàn quân cận vệ 8 để sử dụng ở sườn trái, tại vùng Ni-cô-pôn; tập đoàn quân 44 sẽ đánh ở phía Nam Mi-khai-lốp-ca, đi sau cụm quân của Xê-li-va-nốp, theo hướng chung đến Ca-khốp-ca.

Tập đoàn quân cận vệ 2 sẽ tiến đến sông Đni-ép-rơ quá về phía Tây - Nam. Tập đoàn quân 28 sau khi chiếm Mê-li-tô-pôn sẽ có nhiệm vụ tác chiến ở Crưm cùng với cụm quân Ki-ri-tsen-cô và quân đoàn xe tăng 11.

Tập đoàn quân 51 được chuyển về lực lượng dự bị của phương diện quân; chúng tôi cho rằng sau đó cần phải sử dụng nó ở khu vực giữa tập đoàn quân cận vệ 2 và tập đoàn quân 28 để đánh chiếm Xca-đốp-xơ và doi đất Ten-dơ-ra nhằm bảo đảm cho các tàu chiến của Hạm đội Biển Đen chuyển căn cứ về gần vũng cửa sông Đni-ép-rơ. Chúng tôi dự kiến, trong hai ngày đầu chiến dịch, dùng không quân của phương diện quân để đảm bảo cho trận đột phá, rồi sau đó yểm trợ cho các cụm quân cơ động và các đơn vị của chúng ta ở Crưm.

Đêm 23 rạng ngày 24 tháng Chín, tôi báo cáo lên Tổng tư lệnh tối cao các kế hoạch đó. Tôi cũng nói rằng, theo tôi, nên bắt đầu điều động một bộ phận lực lượng của Phương diện quân Cáp-ca-dơ hiện đang đóng ở bán đảo Ta-man vào vùng ở phía Đông Mê-li-tô-pôn để sử dụng trong việc giải phóng Crưm từ phía Bắc. Nếu như vậy thì các đơn vị của Phương diện quân Nam không phải làm nhiệm vụ đó nữa, và ta có thể điều động chúng đến Ni-cô-lai-ép và Cri-vôi Rô-gơ để tách rời bọn địch đang ở khúc cong của sông Đni-ép-rơ giữa Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xơ và Da-pô-rô-gie.

Tôi cũng đề nghị xem xét vấn đề dùng lực lượng của Phương diện quân Bắc Cáp-ca-dơ với sự chi viện của Phân hạm đội A-dốp, tiến hành đổ bộ đường biển để cắt đứt đường sắt ở Crưm, từ Đơ-gian-côi đến Mê-li-tô-pôn,

và cho nhảy dù xuống Đơ-gian-côi để yểm trợ cho các đơn vị tiến công qua Xi-va-sơ.

Kế hoạch chiến dịch của Phương diện quân Nam do tôi đề trình đã được phê chuẩn. Đồng thời, trên có chỉ thị là không cần điều quân từ Bắc Cáp-ca-dơ đến Mê-li-tô-pôn, mà sẽ cho bộ đội của Phương diện quân Bắc Cáp-ca-dơ từ bán đảo Ta-man đi qua eo biển Kéc-tơ đổ bộ trước lên bán đảo Kéc-tơ.

Về việc đổ bộ đường biển, tôi được chỉ thị nên dự kiến vào ngày thứ hai hoặc thứ ba sau khi Phương diện quân Nam bắt đầu chiến dịch Crum và không phải là đổ bộ ở Crum như đã đề nghị, mà là ở vùng Ghê-ni-tse-xơ, cắt đứt con đường sắt Mê-li-tô-pôn - Đơ-gian-côi để không cho địch vận chuyển bất kỳ phương tiện nào từ Crum cho cánh quân của chúng ở Mê-li-tô-pôn.

Trên còn ra lệnh sử dụng quân nhảy dù vào giai đoạn thứ hai của chiến dịch để chiếm các eo đất Crum, phối hợp với các cụm quân cơ động của Phương diện quân Nam. Tất cả những điều đó bắt buộc chúng tôi phải gấp rút điều chỉnh kế hoạch tiến hành chiến dịch và kế hoạch chuẩn bị bộ đội.

Ngày 26 tháng Chín, sau một giờ pháo bắn chuẩn bị, Phương diện quân Nam bước vào tiến công. Thế là đã bắt đầu chiến dịch Mê-li-tô-pôn vô cùng gay go, kéo dài đến tận mùng 5 tháng Mười một. Quân địch có nhiều lực lượng không quân yểm trợ, đã chống cự hết sức ngoan cố, nhiều lần phản kích bằng bộ binh và xe tăng.

Trong ngày tiến công đầu tiên, tập đoàn quân cận vệ 2 và tập đoàn quân 44 đã đạt được những kết quả quan trọng hơn cả (nhưng vẫn còn xa những mục tiêu cuối cùng). Tại Phương diện quân Tây-Nam, tập đoàn quân cận vệ 1 tiến đến tả ngạn sông Đni-ép-rơ. Nhưng những cố gắng của tập đoàn quân này để vượt sang hữu ngạn không đạt được kết quả. Đến ngày 28 tháng Chín, ở phía Nam Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xơ, tập đoàn quân 6 đã cho vượt

qua sông Đni-ép-rơ được 4 sư đoàn bộ binh, còn tập đoàn quân 12 thì cho vượt sông được 2 sư đoàn bộ binh.

Như vậy là công việc cũng trôi chảy cả, mặc dù có chậm hơn so với ý muốn. Trong suốt tháng Chm, bộ chỉ huy Hít-le không ngừng tung thêm quân vào đây để củng cố Lũy phương Đông. Song, chúng ta cũng không chậm trễ. Ngày 28 tháng Chín, chúng tôi nhận được chỉ thị của Đại bản doanh. Chỉ thị đó được gửi cho Gh. C. Giu-cốp, tôi, các tư lệnh Phương diện quân Trung tâm, Vô-rô-ne-giơ, Thảo nguyên, Tây - Nam và (sao gửi) cho tư lệnh Phương diện quân Nam. Trong bản chỉ thị có nói rõ:

“Đại bản doanh Bộ Tung tư lệnh tối cao ra lệnh:

1. Trong thời gian sắp tới phải thủ tiêu tất cả các bàn đạp còn nằm trong tay địch trên tả ngạn sông Đni-ép-rơ. Trước hết là tư lệnh Phương diện quân Tây-nam phải hoàn toàn quét sạch địch khỏi bàn đạp Da-pô-rô-gie. Cần chú ý rằng chừng nào địch chưa bị quét khỏi tả ngạn sông Đni-ép-rơ thì chúng vẫn còn có thể sử dụng những bàn đạp do chúng chiếm giữ để mở những mũi đột kích vào sườn và sau lưng các đơn vị ta hiện đang ở tả ngạn sông Đni-ép-rơ cũng như đã vượt sang hữu ngạn.

2. Gấp rút điều phương tiện phòng không đến các chỗ vượt sông và bảo đảm vững chắc đội hình của các đơn vị vượt sông cùng bản thân các chỗ vượt sông cho khỏi bị máy bay địch đánh phá, không kể số lượng đơn vị bộ đội vượt sông nhiều hay ít”.

Tối 28 tháng Chín, chúng tôi thảo luận với Tổng tư lệnh tối cao về các kế hoạch phát triển tiếp theo những chiến dịch của các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, Thảo nguyên, Tây-Nam. Tổng tư lệnh tối cao nói với tôi là đồng chí vừa mới trao đổi ý kiến với Giu-cốp và còn muốn biết ý kiến của tôi. Chắc là đồng chí đã bàn bạc không những với chúng tôi, mà cả với các tư lệnh phương diện quân nữa.

Kết quả đi đến quyết định là Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ vẫn tiếp tục hướng những cố gắng chủ yếu của mình vào nhiệm vụ giải phóng Ki-ép-rôi sau đó tiến công Béc-đi-tsép, Vin-ni-txa, Giơ-mê-rin-ca, Mô-ghi-li-ap - Pô-đôn-xki và tiến về Môn-da-vi-a. Phương diện quân Thảo nguyên có nhiệm vụ đánh một đòn chủ yếu theo hướng chung từ Tséc-ca-xư đến Nô-vô – U-cra-in-ca và Vô-dơ-nê-xen-xơ, đánh tan cánh quân địch ở vùng Ki-rô-vô-grát và chặn đường rút lui của chúng sang phía Tây. Bằng cánh trái của mình, phương diện quân này phải đánh vào Pi-a-ti-khát-ca và Cri-vôi Rô-gơ, tiến quân vào sau lưng cánh quân địch ở vùng Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xơ.

Phương diện quân Tây - Nam có nhiệm vụ thủ tiêu bàn đạp của địch ở vùng Da-pô-rô-gie, đồng thời dùng cánh phải tiếp tục vượt sông Đni-ép-rô và mở rộng bàn đạp trên bờ sông phía Tây, và dùng chủ lực tiến công Cri-vôi Rô-gơ từ phía Đông. Sau khi ta thực hiện các nhiệm vụ đó thì cánh quân phát-xít ở vùng Cri-vôi Rô-gơ sẽ bị bao vây một nửa. Điều kiện để thực hiện điều đó là phải điều tập đoàn quân 46 từ Phương diện quân Thảo nguyên cho Phương diện quân Tây - Nam, chuyển tập đoàn quân cận vệ 4 và tập đoàn quân 52 từ Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ sang Phương diện quân Thảo nguyên.

Trên cũng dự kiến điều từ Phương diện quân Trung tâm các tập đoàn quân 13 và 60 cho Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, còn Phương diện quân Trung tâm thì lại nhận được các tập đoàn quân 50, 3 và 60 của Phương diện quân Bri-an-xơ. Lúc đó cũng quyết định bãi bỏ Phương diện quân Bri-an-xơ, chuyển các cơ quan chỉ huy của nó về vùng Tô-rô-pét-xơ và tổ chức lại thành Phương diện quân Pri-ban-tích.

Trong ngày 29 tháng Chín, tại Phương diện quân Nam, bộ đội của tập đoàn quân xung kích 5, tập đoàn quân 44 và tập đoàn quân cận vệ 2 đập tan các cuộc phản kích của địch và chuẩn bị sẵn sàng để ngày 30 tháng Chín chuyển sang tiến công, trong đó có sử dụng thêm quân đoàn cơ giới cận vệ

4 và quân đoàn xe tăng 20. Đêm 29 rạng ngày 30 tháng Chín, tập đoàn quân 51 đang hoàn thành việc tiến quân đến Bôn-sôi Tốc-mắc, ở ngọn nguồn sông Mô-lô-tơ-nai-a. Quân đoàn xe tăng 19 vừa xuống tàu cũng bắt đầu tiến quân tới đó.

Ngày 1 tháng Mười, tư lệnh Phương diện quân Tây - Nam và tôi nhận được chỉ thị của Đại bản doanh đề ngày 28 tháng Chín quy định nhiệm vụ cho phương diện quân này. Gh. C. Giu-cốp cũng nhận được bản sao. Bản chỉ thị yêu cầu gửi về Đại bản doanh kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ đó chậm nhất là ngày 3 tháng Mười.

Ngày 2 tháng Mười, tôi cùng R. I-a. Ma-li-nốp-xki có mặt ở tập đoàn quân cận vệ 8 của V. I. Tsui-cốp. Ở đây, cũng như ở tập đoàn quân cận vệ 3, chỉ còn lại không đầy một nửa cơ số đạn dược. Biết rằng trận địa phòng ngự của địch có nhiều công sự kiên cố và hỏa lực dày đặc, địch lại tích cực hoạt động thể hiện ở chỗ không ngừng mở nhiều cuộc phản công mạnh mẽ, chúng tôi đi tới kết luận là với số lượng đạn dược như vậy thì không thể nào tiếp tục tiến công trên hướng Da-pô-rô-giê.

Chúng tôi quyết định tạm hoãn cuộc tiến công độ 5 - 6 ngày, cho tới khi nào cánh quân xung kích đó có ít nhất 1 - 1,5 cơ số đạn dược. Chúng tôi cũng quyết định điều bộ binh và pháo binh của tập đoàn quân 12 để tăng cường cho cánh quân xung kích; trong thời gian sắp tới, bỏ việc vượt sông Đni-ép-rơ của tập đoàn quân cận vệ 1 và chuyển hai sư đoàn bộ binh của nó về lực lượng dự bị của phương diện quân để tăng cường cho hướng Da-pô-rô-giê.

Trên bờ phía Tây sông Đni-ép-rơ từ nay cho đến khi thủ tiêu được bàn đạp của quân phát-xít ở Da-pô-rô-giê, chúng tôi quyết định chỉ để lại 4 sư đoàn bộ binh thuộc tập đoàn quân 6 và chuyển sang phòng ngự trong một thời gian. Đêm 2 rạng ngày 3 tháng Mười. Đại bản doanh chuẩn y các dự kiến của chúng tôi. Sau đó tôi gấp rút đáp máy bay tới chỗ Ph. I. Tôn-bu-khin.

Ngày 3 tháng Mười, tôi cùng Ph. I. Tôn-bu-khin xem xét những vị trí của địch mà ta chiếm được trên sông Mô-lô-tơ-nai-a. Lúc bấy giờ, trận địa đột phá rộng gần 18 ki-lô-mét và sâu gần 10 ki-lô-mét. Dải phòng ngự chủ yếu của địch được bố trí công sự rất tốt, như ta dự đoán, đã rơi vào tay chúng ta.

Sau khi mở lại cuộc tiến công ngày 9 tháng Mười, bộ đội Phương diện quân Nam, chìm ngập trong bùn lầy mùa thu, đã bắt đầu chiến đấu để chiếm Mê-li-tô-pôn, nơi án ngữ những con đường dẫn tới Crum và hạ lưu sông Đni-ép-rơ. Bọn địch mở những cuộc phản kích liên tục và mạnh mẽ. Nhiều khu dân cư mấy lần rơi vào tay địch lại lọt vào tay ta. Cuối cùng, tập đoàn quân 51 được điều từ lực lượng dự bị tới chiến đấu đã đột nhập vào Mê-li-tô-pôn từ phía Nam.

Bắt đầu những trận đánh dai dẳng trên đường phố. Các đội xung kích chiếm hết nhà này sang nhà khác, bao vây và tiêu diệt hết ổ đề kháng này đến ổ đề kháng khác, hết điểm tựa này đến điểm tựa khác của bọn phát-xít, mà những đội quân đóng tại đây đã được Hít-le hứa hẹn tăng lương gấp ba nếu giữ được thành phố.

Ngày 12 tháng Mười, ở tập đoàn quân 28, tôi hỏi cung bọn tù binh trung đoàn bộ binh 186 thuộc sư đoàn bộ binh 73 của Đức. Chúng khai rằng ngày 5 tháng Mười, sư đoàn của chúng từ Crum tới và cho đến 10 tháng Mười vẫn nằm ở lực lượng dự bị cách Mê-li-tô-pôn 20 ki-lô-mét về phía Tây - Nam. Tối 10 tháng Mười, sau khi bộ đội Liên Xô chọc thủng phòng tuyến địch ở phía Nam Mê-li-tô-pôn, sư đoàn của chúng được tung ra chiến đấu nhằm mục đích khôi phục tình thế trên sông Mô-lô-tơ-nai-a. Sư đoàn của chúng đã được tăng cường pháo tự hành “Phéc-đi-nan”, nhưng cũng không ăn thua gì.

Địch bị tổn thất rất lớn. Ví dụ như tiểu đoàn do một trong những tên sĩ quan tù binh chỉ huy mà tôi hỏi cung, tính đến khi nó bị bắt làm tù binh, đã bị lưới lửa pháo binh của ta tiêu diệt và làm bị thương 280 tên trong tổng số

340 tên. Theo lời khai của các tù binh khác, tổn thất của sư đoàn bộ binh 336 còn nặng nề hơn nữa, và sư đoàn bộ binh 11 chỉ riêng ngày 12 tháng Mười đã mất hết 4 phần 5 quân số.

Trong khi Phương diện quân Nam công kích Mê-li-tô-pôn, thì bộ đội Phương diện quân Tây - Nam, sau khi mở lại cuộc tiến công, đã giải phóng Da-pô-rô-gie và bàn đạp mà bọn địch chiếm giữ trên tả ngạn sông Đni-ép-rơ về phía Đông và Đông - Bắc thành phố đó. Vì tập đoàn quân cận vệ 3 ở sườn trái Phương diện quân Tây - Nam tiến công dọc theo bờ bên trái sông Đni-ép-rơ có nhiệm vụ trực tiếp phối hợp tác chiến trên cùng một địa bàn với các đơn vị của Phương diện quân Nam, cho nên ngày 16 tháng Mười tôi được phép của Tổng tư lệnh tối cao ra lệnh chuyển nó cho Phương diện quân Nam. Đ. Đ. Lê-liu-sen-cô được giao nhiệm vụ đánh thọc qua bãi sậy và chiếm Va-xi-li-ép-ca.

Phương diện quân Nam cũng trông vào sự giúp đỡ của Hạm đội Biển Đen. Nhưng ngày 6 tháng Mười, chiến dịch của hạm đội này với nhiệm vụ thu hút về phía mình một bộ phận của lực lượng dự bị Đức và Ru-ma-ni, đã thất bại và bị mất ba chiến hạm lớn. Đó là do Hạm đội Biển Đen không phối hợp hành động với bộ đội của Phương diện quân Bắc Cá-p-ca-dơ cho nên đã tách rời khỏi các đơn vị lục quân. Đành phải “buộc chặt” hải quân với bộ đội Bắc Cá-p-ca-dơ và chỉ cho phép họ tiến hành các cuộc chiến đấu xa trên mặt biển khi được Đại bản doanh đồng ý.

Ngày 20 tháng Mười năm 1943, theo quyết định của Hội đồng quốc phòng Nhà nước, các phương diện quân được đổi tên như sau: Phương diện quân Trung tâm thành Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a, Phương diện quân Ca-li-nin thành Phương diện quân Pri-ban-tích 1. Phương diện quân Pri-ban-tích thành Phương diện quân Pri-ban-tích 2. Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ thành Phương diện quân U-crai-na 1, Phương diện quân Thảo nguyên thành Phương diện quân U-crai-na 2, Phương diện quân Tây - Nam thành Phương diện quân U-crai-na 3 và Phương diện quân Nam thành

Phương diện quân U-crai-na 4. Những tên gọi này về cơ bản vẫn còn giữ mãi tới sau khi bộ đội Liên Xô đã đánh đuổi quân phát-xít ra khỏi lãnh thổ của Đất nước xô-viết.

Những tên gọi mới của các phương diện quân cũng phản ánh những thắng lợi của chúng ta. Bọn địch dù có điên cuồng, lộng lộn đến thế nào, cũng đã không thể ngăn cản được bước tiến quân như vũ bão của bộ đội Liên Xô. Cuộc tiến công của Hồng quân đã triển khai từ Lê-nin-grát cho đến tận Crưm.

Mùa thu năm 1943, tôi đặc biệt thường hay tiếp xúc với Ph. I. Tôn-bu-khin. Tôi muôn nói một vài lời thăm thiết về con người đó. Chúng tôi quen biết nhau từ hồi trước chiến tranh, rồi sau đó trở thành bạn thân. Ph. I. Tôn-bu-khin thoát đầu phục vụ trong quân đội Nga hoàng. Cũng như tôi, trong chiến tranh thế giới thứ nhất, Tôn-bu-khin đã tiến lên chức vụ tiểu đoàn trưởng. Và khi sắp bắt đầu cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại, đồng chí là tham mưu trưởng quân khu.

Trong những năm chiến tranh, những đức tính của Tôn-bu-khin như tinh thần tận tụy làm tròn nhiệm vụ, lòng dũng cảm, tài chỉ huy bộ đội, quan hệ thân mật, hồ hởi với cấp dưới đã được biểu hiện hết sức rõ nét. Tôi nói những điều đó không phải là mượn lời người khác, mà chính là do bản thân được gần gũi Tôn-bu-khin trong thời gian có mặt tại các đơn vị của đồng chí ở Xta-lin-grát, ở Đôn-bát, ở Tả ngạn U-crai-na và ở Crưm.

Các khả năng của Tôn-bu-khin với tư cách là một nhà chỉ huy quân sự lỗi lạc đã được thể hiện rõ trong các chiến dịch Đôn-bát, Mê-li-tô-pôn, Ni-cô-pôn - Cri-vôi Rô-gơ, Crưm, I-át-xư - Ki-si-ni-ốp, Bê-ô-grát. Bu-đa-pét, Ba-la-tông, Viên, do các Phương diện quân Nam, U-crai-na 3 và U crai-na 4 tiến hành toàn bộ hay một phần dưới quyền chỉ huy của đồng chí.

Tôn-bu-khin tỏ ra là một nhà chiến lược thực sự. Bộ đội do đồng chí chỉ huy đã giải phóng lãnh thổ và nhân dân Ru-ma-ni, Bun-ga-ri, Nam Tư và

Hung-ga-ri khởi ách kẻ thù, đã đập tan chế độ Hít-le ở Áo; đồng chí trở nên nổi tiếng ở nhiều nước châu Âu. Trong những năm Chiến tranh giữ nước vĩ đại, Mát-xcơ-va đã 36 lần bắn pháo chào mừng những đơn vị bộ đội thắng trận dưới quyền chỉ huy của Ph. I. Tôn-bu-khin.

Cho tới tháng Mười một năm 1943, các Phương diện quân U-crai-na 3 và 4, dưới quyền chỉ huy của R. I-a. Ma-li-nốp-xki và Ph. I. Tôn-bu-khin, vẫn tiếp tục giành lại từng tấc đất của Tổ quốc xô-viết. Cuối cùng, ngày 23 tháng Mười, Mê-li-tô-pôn hoàn toàn sạch bóng quân thù. Ngày 25 tháng Mười, bộ đội Liên Xô chiếm Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xcơ và Đni-ép-rô-đgiéc-gin-xcơ. Vùng đồng bằng ven Biển Đen sát với Crưm, từ Mê-li-tô-pôn đến vũng cửa sông I-a-goóc-lúc giới hạn Bắc Ta-vri-a ở phía Tây, có chiều dài tới trên 200 ki-lô-mét.

Bãi cát A-li-ô-ski chạy tới sát cửa sông Đni-ép-rơ. Bọn địch có thể lợi dụng con đường đó để rút khỏi Crưm và làm tê liệt hoạt động của bộ đội Liên Xô. Bởi vậy, nhiệm vụ ở đây trước tiên là phải hết sức nhanh chóng chốt thật chặt các con đường địch có thể thoát ra khỏi cái túi Crưm. Tôi thường xuyên nhắc nhở bộ tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 4 chú ý đến điều này. Và chính bộ tư lệnh phương diện quân cũng hiểu rất rõ điều đó và đã ra sức thúc giục các tư lệnh tập đoàn quân thuộc quyền mình.

Tập đoàn quân cận vệ 2 đã tiến quân nhanh hơn hết. Đập tan sự chống cự ngoan cố của địch, tập đoàn quân này đã vượt chặng đường từ sông Mô-lô-tơ-nai-a đến cửa sông Đni-ép-rơ trong hơn một tháng. Cách đó về phía Nam, tập đoàn quân 44 tiến từ Mê-li-tô-pôn đến Ca-khốp-ca. Tập đoàn quân 51 cũng tiến cùng với tập đoàn quân 44 và chiếm Pê-rê-cốp, dọc đường tiến đã đánh tan cụm quân xe tăng và bộ binh của bọn phát-xít tại khu bảo tồn động vật nổi tiếng thế giới A-xca-ni-a - Nô-va. Tại Lũy Thổ Nhĩ Kỳ, tập đoàn quân này đã được quân đoàn xe tăng 19 mở đường tiến lên phía trước.

Quân đoàn kỵ binh cận vệ 4 tiến quân chậm chạp. Để tìm ra nguyên nhân của sự chậm trễ đó, Nguyên soái Liên Xô X. M. Bu-đi-on-nưi, người thông thạo nhất về kỵ binh ở Liên Xô đang ở thăm mặt trận, đã tới đây xem xét. Những kết luận của đồng chí đối với tư lệnh quân đoàn là không hay lắm. Từ ngày 4 tháng Mười một, I. A. Pli-ép trở thành tư lệnh mới của quân đoàn kỵ binh này.

Tập đoàn quân 28 tiến đến Ghê-ni-tse-xơ về phía Đông các đơn vị của tập đoàn quân 51, nhưng chẳng bao lâu, nó đã chuyển tới sông Đni-ép-rơ, ở phía Bắc Ca-khốp-ca để bảo vệ phía sau các tập đoàn quân đang tiến công.

Xa hơn nữa về phía Bắc, tập đoàn quân xung kích 5 mở những trận đánh rất ngoan cường, còn tập đoàn quân cận vệ 3 thì chiến đấu ác liệt ở vùng Da-pô-rô-gie. Trong những ngày đó, tập đoàn quân xung kích 5 đã lâm vào tình huống khó khăn hơn cả ở Ni-cô-pôn, giữa Ca-men-ca và Bôn-sai-a Lê-pê-ti-kha, quân Hít-le đã chiếm giữ được một bàn đạp trên tả ngạn sông Đni-ép-rơ. Những cố gắng nhằm thủ tiêu bàn đạp đó đều không thành công. Chúng tôi không thể lấy gì ở lực lượng của Phương diện quân U-crai-na 4 để tăng cường đáng kể cho tập đoàn quân ấy. Còn lực lượng dự bị của Đại bản doanh thì lúc bấy giờ lại phải dành cho các chỗ khác cần thiết hơn.

Tình hình diễn ra làm cho trong những ngày đầu tháng Mười một. Đại bản doanh phải chủ yếu tập trung chú ý vào hướng Ki-ép. Việc bộ đội Liên Xô tiến quân vào vùng Ki-ép đã tạo ra một mối nguy cơ từ phía Bắc cho toàn bộ cánh quân Nam của địch trên mặt trận Xô - Đức. Nhưng những cố gắng của bộ tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 1 nhằm đánh chiếm thành phần vào tháng Mười, bằng một đòn chính ở phía Nam Ki-ép từ bàn đạp Bu-crin và một đòn phụ ở phía Bắc từ bàn đạp Li-u-te-giơ, đều không mang lại kết quả, vì bọn Hít-le đã tập trung chủ lực của chúng vào đây.

Ngày 25 tháng Mười, Đại bản doanh buộc phải sửa đổi quyết định đó và ra lệnh cho phương diện quân chuyển những lực lượng chủ yếu đến Li-u-te-giơ, để từ đó thực hành trận đánh phá chính. Kết quả là nhiệm vụ đã được

hoàn thành, và ngày 6 tháng Mười một, thành phố Ki-ép đã được giải phóng.

Mãi đến lúc này, tình hình mới trở nên thuận lợi hơn cho việc tiếp tục tiến công của bộ đội Liên Xô về phía Tây và Tây - Nam. Trên đường truy kích địch, ngày 7 tháng Mười một, Phương diện quân U-crai-na 1 đã đánh chiếm ga đầu mối quan trọng là Pha-xtốp và ngày 13 tháng Mười một thì giải phóng Gi-tô-mia.

Bộ chỉ huy Hít-le gấp rút tung quân từ Tây Âu sang, đã sử dụng mọi biện pháp để chiếm lại Ki-ép. Chúng cũng không từ bỏ ý nghĩ phục hồi lại toàn bộ trận địa phòng ngự dọc sông Đni-ép-rơ. Cuộc chiến đấu ngoan cường để giành lại sông Đni-ép-rơ mà các phương diện quân U-crai-na khác phải tiếp tục tiến hành ở phía Nam Ki-ép đã chứng minh điều đó. Và điều đó cũng xảy ra đối với bàn đạp Ni-cô-pôn đã nói trên.

Điều không kém phần quan trọng là phải lập một bàn đạp cho bộ đội Liên Xô ở gần Ca-khốp-ca hoặc nhanh chóng chiếm Ca-khốp-ca. Ngày 2 tháng Mười một, khi gặp Txvê-ta-ép và Khô-men-cô, tôi đã chuyển mệnh lệnh của Đại bản doanh cho hai đồng chí đó: Txvê-ta-ép thì trong thời gian sắp tới phải thủ tiêu bàn đạp của địch bên tả ngạn sông Đni-ép-rơ và vượt sông ở khu vực Bôn-sai-a Lê-pê-ti-kha; Khô-men-cô thì phải vượt sông ở gần Ca-khốp-ca.

Đêm 2 rạng ngày 3 tháng Mười một, Khô-men-cô đã chuyển được sang hữu ngạn sư đoàn 417. Nhưng bọn địch ở đây ngày càng ngoan cố. Tình báo đã xác định rằng bọn phát-xít tăng cường nhiều lực lượng ở Ni-cô-pôn bằng các đơn vị điều từ Cri-vôi Rô-gơ và Ki-rô-vô-grát. Bọn tù binh cũng xác nhận rằng quân đội phát-xít Đức đang được tăng cường ở phía Bắc bán đảo Crưm. Không còn nghi ngờ gì nữa, địch có ý định trong thời gian tới mở những trận đột kích đối diện từ bàn đạp Ni-cô-pôn và từ Crưm, để mở cái túi Crưm và đánh vào phía sau Phương diện quân U-crai-na 4 mà đại bộ phận lực lượng đã ở xa hơn về phía Tây.

Trong ngày 3 và 4 tháng Mười một, tôi đã thảo luận bằng điện thoại với Tổng tư lệnh tối cao về tình hình xảy ra tại Phương diện quân U-crai-na 4. Kết quả là ngày 5 tháng Mười một, chúng tôi nhận được chỉ thị của Đại bản doanh yêu cầu trước tiên phải tiêu diệt bằng được cánh quân địch ở vùng Cri-vôi Rô-gơ - Ni-cô-pôn.

Vì vậy, tạm thời hoãn cuộc tiến công của Phương diện quân U-crai-na 2 vào Ki-rô-vô-grát. Bộ đội Phương diện quân U-crai-na 2 phải đánh bọc Cri-vôi Rô-gơ từ phía Tây và hiệp đồng tác chiến với Phương diện quân U-crai-na 3 để tiêu diệt cánh quân địch ở Cri-vôi Rô-gơ, tiến đến hậu phương của chúng ở bàn đạp Ni-cô-pôn. Còn Phương diện quân U-crai-na 3 thì tiếp tục cuộc tiến công bằng cánh phải ở Bắc Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xcơ từ phía Bắc đánh vào cánh quân phát-xít ở Ni-cô-pôn, dồn quân Đức vào cánh phải của bộ đội Phương diện quân U-crai-na 4; phương diện quân này hiện đang tiếp tục chiến dịch đột phá vào Crum nên cũng hướng những cố gắng chủ yếu về phía Ni-cô-pôn.

Ngay trước khi chúng tôi nhận được chỉ thị đó, Tổng tư lệnh tối cao đã giao cho tôi phải cấp tốc nêu ra những thời hạn cụ thể và hết sức chặt chẽ cho Ph. I. Tôn-bu-khin thực hiện các yêu cầu của Đại bản doanh; tôi phải tự mình nắm chặt tiến trình công việc và gửi tất cả các bản sao mệnh lệnh của tôi về Mát-xcơ-va.

Thực chất các mệnh lệnh của tôi đưa ra ngày 5 tháng Mười một tóm lại là nhằm bố trí rất chặt chẽ đội hình chiến đấu của tất cả các binh đoàn đánh vào bàn đạp Ni-cô-pôn. Một số binh đoàn được rút về làm lực lượng dự bị của phương diện quân mà chúng tôi rất thiếu. Đại bộ phận lực lượng pháo binh và không quân của phương diện quân cũng được điều tới Ni-cô-pôn.

Tôi đề nghị Đại bản doanh mở sớm cuộc tiến công của Phương diện quân U-crai-na 2, thành lập lực lượng dự bị của Đại bản doanh tại vùng Mê-li-tô-pôn và chuyển thêm xe tăng cho các Phương diện quân U-crai-na 3 và 4 để bổ sung các quân đoàn xe tăng và cơ giới.

Trong khi đó, như chúng tôi đã nghĩ tới, bọn Hít-le tiến công tập đoàn quân xung kích 5 của Txvê-ta-ép. Các đơn vị xe tăng của chúng tiến vào sau lưng ba sư đoàn bộ binh của tập đoàn quân. Do lưới lửa pháo binh và hoạt động có kết quả của không quân cường kích, trong một ngày, chúng ta đã tiêu diệt tới 40 xe tăng địch. Nhận thấy các sư đoàn kể trên lâm vào tình huống cực kỳ bất lợi, chúng tôi quyết định cho các sư đoàn đó rút lui vào ban đêm và củng cố tăng cường rất nhiều cho việc phòng ngự ở đây của bộ đội Liên Xô. Do ta áp dụng nhiều biện pháp, địch không thọc được vào Crum, đòn phản công của chúng bị đẩy lùi.

Các chiến dịch tiến công của các Phương diện quân U-crai-na 3 và 4 nhằm mục đích thủ tiêu bàn đạp Ni-cô-pôn bắt buộc phải hoãn lại cho tới khi tích trữ đủ đạn dược và khi các trung đoàn pháo tự hành, các trung đoàn xe tăng “KV”, các lữ đoàn pháo binh chống tăng và các lực lượng khác đã tới đầy đủ. Còn chiến dịch tiến công của Phương diện quân U-crai-na 4 đột nhập vào Crum thì chỉ tiến hành sau khi thủ tiêu được bàn đạp Ni-cô-pôn, để khỏi phân tán lực lượng của không quân và của bộ đội Phương diện quân U-crai-na 4 nói chung.

Tóm lại, kết quả cuộc tiến công mùa thu năm 1943 của quân đội Liên Xô như thế nào? Vào cuối tháng Chín đã giải phóng hầu như toàn bộ Tả ngạn U-crai-na. Từ ngày 16 đến ngày 25 tháng Chín, quân địch bị đánh bật ra khỏi Nô-vô-rô-xi-xcơ Bri-an-xcơ và Xmô-len-xcơ. Đầu tháng Mười một, bộ đội Liên Xô tiến quân đến eo đất Crum và hình thành bàn đạp ở gần Kéc-tơ. Cho tới ngày 20 tháng Chạp, trên các con đường dẫn đến Ki-rô-vô-grát và Cri-vôi Rô-gơ, các trận chiến đấu vẫn tiếp tục. Cuối tháng Mười một, thành phố Gô-men được giải phóng. Cuối cùng, mấy ngày trước Năm mới, chiến dịch tiến công Gi-tô-mia - Béc-đi-tép đã bắt đầu, tạo điều kiện cho việc giải phóng Hữu ngạn U-crai-na.

Thực tế, cuộc chiến đấu giành sông Đni-ép-rơ đã hoàn thành, và Hồng quân đã thu được thắng lợi to lớn. Việc vượt sông, thực sự là vượt sông

trong hành tiến, trên một chính diện rộng lớn, qua một con sông rộng và sâu như sông Đni-ép-rơ. và việc đánh chiếm các bàn đạp trên bờ sông phía Tây, trong khi địch chống cự điên cuồng, chỉ có thể thực hiện được nhờ phẩm chất, tinh thần cao đẹp của Hồng quân, nhờ có chủ nghĩa anh hùng tập thể của các chiến sĩ và tài mưu lược của các cán bộ chỉ huy quân sự.

Vì thành tích vượt sông Đni-ép-rơ và vì tinh thần dũng cảm quên mình thể hiện trong việc đó 2.438 người thuộc tất cả các quân chủng (47 tướng, 1123 sĩquan, 1.268 hạ sĩquan và chiến sĩ) đã được tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Liên Xô. Trong năm tháng tiến công hầu như liên tục, Hồng quân đã đánh lan 118 sư đoàn địch. Quân đội Liên Xô đã nắm chắc quyền chủ động chiến lược. Đối với nước Đức, tình hình chiến tranh tiếp tục xấu đi nhanh chóng. Khối phát-xít bắt đầu tan rã.

Ở HỮU NGẠN SÔNG ĐNI-ÉP-RƠ

Đến cuối năm 1943, vấn đề chiến cục mùa đông thứ ba đã đặt ra trước mắt ban lãnh đạo của đất nước và các Lực lượng vũ trang. Tình hình chính trị và quân sự của Liên Xô đến lúc đó đã được củng cố rõ rệt. Việc bộ đội Liên Xô kết thúc thắng lợi chiến cục hè - thu năm 1943 bằng sự giải phóng Tả ngạn U-crai-na và Đôn-bát, cô lập quân địch ở Crum, phá tan tuyến phòng ngự của chúng trên sông Đni-ép-rơ và chiếm được các bàn đạp chiến lược lớn ở hữu ngạn sông Đni-ép-rơ, cũng như phong trào du kích phát triển rộng rãi trong vùng hậu phương địch, và Đại bản doanh có được trong tay những lực lượng dự bị chiến lược hùng hậu, đã tạo nên những điều kiện thuận lợi để tiến hành những chiến dịch tiến công lớn mới.

Việc giải phóng Crê-men-tsúc, Đni-ép-rô-pê-tơ-rốp-xcơ, Da-pô-rô-gie, Tséc-ca-xư và Ki-ép đã làm cho tình hình địch xấu đi rất nhiều. Một nửa lãnh thổ của Liên Xô do quân thù xâm chiếm đã được giải phóng. Hồng quân đã đập tan sức mạnh tiến công của quân đội Đức Hít-le, bắt buộc quân địch phải chuyển sang phòng ngự trên toàn bộ mặt trận Xô - Đức. Cuộc chiến tranh đã bước vào giai đoạn trực tiếp giải quyết nhiệm vụ hoàn toàn giải phóng đất đai xô-viêt.

Vào tháng Mười một và tháng Chạp, trong khi chỉ đạo hàng ngày các hoạt động tiến công của bộ đội ở mặt trận, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao và Bộ Tổng tham mưu đồng thời cũng đã nghiên cứu kế hoạch các chiến dịch mùa đông sắp tới.

I. V. Xta-lin nhiều lần nói chuyện bằng điện thoại về vấn đề này với Gh. C. Giu-cốp đang ở các đơn vị của các Phương diện quân U-crai-na 1 và 2, và với tôi đang phối hợp hành động của các Phương diện quân U-crai-na 3

và 4. Đồng chí cũng thảo luận vấn đề này với các tư lệnh phương diện quân. Bộ Tổng tham mưu hàng ngày quan tâm đến các vấn đề này.

Giữa tháng Chạp năm 1943, tôi và Gh. Giu-cốp được gọi về Mát-xcơ-va để thông qua quyết định cuối cùng về chiến cục mùa đông. Khi về Mát-xcơ-va, chúng tôi sơ bộ thảo luận tất cả các vấn đề cơ bản tại Bộ Tổng tham mưu, sau đó nghiên cứu những vấn đề ấy vài ngày ở Đại bản doanh, rồi cuối cùng tất cả những đề nghị của chúng tôi được xem xét toàn diện tại cuộc họp liên tịch của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên bang, Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Đại bản doanh.

Trong một năm, kể từ cuộc phản công ở Xta-lin-grát, bộ đội Liên Xô đã tiêu diệt hoàn toàn hoặc bắt làm tù binh 56 sư đoàn địch, làm cho 162 sư đoàn bị thất bại nặng nề. Đến cuối năm 1943, quân thù bắt buộc phải điều từ phương Tây 75 sư đoàn, nhiều phương tiện kỹ thuật quân sự và vũ khí.

Sức mạnh của các Lực lượng vũ trang Liên Xô không ngừng tăng lên. Trong năm 1943 đã thành lập thêm 78 sư đoàn mới. Hồi đó, bộ đội chiến đấu ở mặt trận đã có trên 6 triệu chiến sĩ và sĩ quan, 91.000 đại bác và súng cối, 4.900 xe tăng và pháo tự hành. 8.500 máy bay. Hơn nữa. Đại bản doanh có lực lượng dự bị đáng kể. Theo những số liệu mà Bộ Tổng tham mưu có được thì Hồng quân đã có ưu thế hơn quân đội Hít-le cả về quân số, cả về phương tiện kỹ thuật chiến đấu lẫn vũ khí.

Trong thời gian đó, cán bộ quân sự Liên Xô cũng đã trưởng thành rõ rệt. Họ đã có thêm kinh nghiệm mới của nghệ thuật chỉ huy chiến lược và chiến dịch - chiến thuật và học được cách đánh quân thù có hiệu quả hơn mà ít bị thiệt hại nhất. Tất cả những điều đó không những cho chúng ta khả năng mới, mà còn bắt buộc chúng ta phải triển khai những chiến dịch tiến công rộng lớn trên toàn bộ mặt trận từ Lê-nin-grát đến Biển Đen, nhằm mục đích giải phóng càng nhanh càng tốt toàn bộ đất đai xô-viết khỏi bàn tay quân thù, và quan tâm đặc biệt đến các sườn của mặt trận Xô - Đức. Chúng ta dự kiến cuộc tiến công này như là một loạt chiến dịch có tính chất chiến lược

kế tiếp nhau, được tiến hành trong những thời điểm khác nhau trên những khu vực cách xa nhau.

Phiên họp liên tịch của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng, Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Đại bản doanh đã nghiên cứu sâu sắc và toàn diện tình hình chính trị và quân sự trong nước, phân tích tỉ mỉ sự so sánh lực lượng và triển vọng chiến tranh, điều đó cho phép xác định một cách hợp lý nhất kế hoạch tiếp tục hành động.

Cuộc họp đã quyết định trong năm 1944 bắt đầu tiến hành những chiến dịch có tính chất chiến lược ở hướng Tây - Bắc bằng lực lượng của các Phương diện quân Lê-nin-grát, Vôn-khốp và Pri-ban-tích 2, với sự yểm trợ của Hạm đội Ban-tích, nhằm đánh tan cụm tập đoàn quân “bắc” của Đức, hoàn toàn phá vỡ vòng vây Lê-nin-grát và tiến đến biên giới Pri-ban-tích. Ở hướng Tây-nam của mặt trận Xô-Đức thì dự tính trong mùa đông sẽ giải phóng Hữu ngạn U-crai-na và Crưm, và đến mùa xuân thì tiến ra biên giới quốc gia của Liên Xô.

Việc giải phóng Hữu ngạn U-crai-na được thực hiện trong quá trình 7 chiến dịch; 6 chiến dịch đầu được gắn bó với nhau bằng ý đồ chiến lược thống nhất và với những hoạt động quân sự trên các mặt trận khác: chiến dịch Gi-tô-mia - Béc-đi-tsep (từ 24 tháng Chạp năm 1943 đến 14 tháng Giêng năm 1944), chiến dịch Ki-rô-vô-grát (từ 5 đến 10 tháng Giêng), chiến dịch Coóc-xun - Sép-tsen-cốp-xki (từ 24 tháng Giêng đến 17 tháng Hai năm 1944), chiến dịch Rô-vơ-nô - Lút-xcơ (từ 27 tháng Giêng đến 11 tháng Hai), chiến dịch Ni-cô-pôn ở Cri-vôi Rô-gơ (từ 30 tháng Giêng đến 29 tháng Hai), chiến dịch Prô-xcu-rốp - Tséc-nốp-xư (từ 4 tháng Ba đến 17 tháng Tư), chiến dịch U-man - Bô-tô-sa-ni (từ 5 tháng Ba đến 16 tháng Tư) và chiến dịch Bê-rê-dơ-nê-gô-va-tôi-ê - Xni-ghi-ri-ốp-ca (từ 6 đến 18 tháng Ba).

Chiến dịch có tính chất chiến lược nhằm tiêu diệt các đơn vị địch trên toàn bộ cánh Nam của mặt trận Xô - Đức và tạo điều kiện để hoàn toàn quét

sạch bọn chiếm đóng ra khỏi U-crai-na, nhìn chung được hình thành như vậy. Bổ sung cho các chiến dịch nói trên là chiến dịch tiến công Ô-đét-xa (từ 26 tháng Ba đến 14 tháng Tư) trên thực tế trùng vào thời gian đó nhưng lại có tính chất khá độc lập xét về mặt tổ chức và thực hiện.

Cuối cùng, khi tất cả các chiến dịch này đã được kết thúc hoặc sắp kết thúc thì bắt đầu chiến dịch Crưm (từ 8 tháng Tư đến 12 tháng Năm). Những chiến dịch Coóc-xun - Sép-tsen-cốp-xki và Crưm là những chiến dịch lớn nhất trong các chiến dịch nói trên hồi đông - xuân năm 1944; chỉ có chiến dịch Lê-nin-grát - Nốp-gô-rát, đã đi vào lịch sử với tên gọi là “đòn thứ nhất”, là lớn hơn hai chiến dịch trên mà thôi.

Sau cuộc họp liên tịch nói trên của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên bang. Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Đại bản doanh, Gh. C. Giu-cốp và tôi làm việc thêm mấy ngày ở Bộ Tổng tham mưu nữa. Hàng ngày, chúng tôi đến chỗ Xta-lin, xác định các chi tiết của kế hoạch và các chỉ thị cho các phương diện quân.

Ngay sau khi Tổng tư lệnh tối cao chuẩn y các bản chỉ thị, theo lệnh của đồng chí, chúng tôi liền quay trở lại các phương diện quân như trước. I. V. Xta-lin không thích chúng tôi “nấn ná” ở thủ đô. Đồng chí cho rằng ở Bộ Tổng tham mưu và Bộ dân ủy quốc phòng đã có đủ người để chỉ đạo công tác hàng ngày. Còn vị trí của các phó Tổng tư lệnh và của Tổng tham mưu trưởng là ở các đơn vị để trực tiếp thực hiện tại chỗ các ý đồ của Đại bản doanh, phối hợp hành động chiến đấu của các phương diện quân và giúp đỡ các phương diện quân.

Hễ tôi hoặc Gh. C. Giu-cốp nán lại Mát-xcơ-va thêm một thời gian ngắn thì đồng chí hỏi ngay:

— Bây giờ đồng chí sẽ đi đâu? - và nói thêm: - Đồng chí hãy tự lựa chọn nên đi đến phương diện quân nào. Đôi khi, Xta-lin lại cho ngay những chỉ thị thích hợp.

Các chỉ thị của Đại bản doanh dự kiến, thoát đầu tiêu diệt bọn địch ở các vùng phía Đông Hữu ngạn U-crai-na, đánh bật địch ra xa hãn sông Đni-ép-rơ và tiến đến tuyến sông Nam Búc (đến Péc-vô-mai-xơ) và sông In-gu-lét (từ Cri-vôi Rô-gơ đến cửa sông). Sau đó, phát triển cuộc tiến công, tiến đến tuyến Lút-xơ - Mô-ghi-li-ốp - Pô-đôn-xki - Đne-xtơ-rơ; đồng thời tiêu diệt cánh quân địch ở Crưm và giải phóng Crưm.

Cụ thể, các phương diện quân được chỉ thị như sau: Phương diện quân U-crai-na 1 (N. Ph. Va-tu-tin) sẽ đánh đòn chủ yếu vào Vin-ni-txa và Mô-ghi-li-ốp - Pô-đôn-xki, một phần lực lượng cánh phải của phương diện quân đánh vào Lút-xơ, còn cánh trái đánh vào Khơ-ri-xti-nốp-ca, để cùng với các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na 2 bao vây và tiêu diệt cánh quân phát-xít mạnh ở Coóc-xun - Sép-tsen-cốp-xki đang chiếm giữ khu đất nhô Ca-nép;

Phương diện quân U-crai-na 2 (I. X. Cô-nép) đánh đòn chủ yếu vào Ki-rô-vô-grát, Péc-vô-mai-xơ và một phần lực lượng đánh vào Khơ-ri-xti-nốp-ca. Nhiệm vụ trước mắt là cùng với các đơn vị thuộc cánh trái Phương diện quân U-crai-na 1 tiêu diệt bọn địch đang phòng ngự khu đất nhô Ca-nép. Phương diện quân U-crai-na 2 vẫn phải thực hiện nhiệm vụ mà Đại bản doanh đã giao phó trước đây là giúp đỡ Phương diện quân U-crai-na 3 để tiêu diệt bọn địch ở Cri-vôi Rô-gơ. Tổng tư lệnh tối cao cho rằng việc giải quyết đó có ý nghĩa quan trọng, vì khu công nghiệp Cri-vôi Rô-gơ đóng một vai trò kinh tế to lớn.

Phương diện quân U-crai-na 3 (R. I-a. Ma-li-nốp-xki) và Phương diện quân U-crai-na 4 (Ph. I. Tôn-bu-khin) hoạt động trên các hướng giao nhau, có nhiệm vụ phải tiêu diệt cánh quân địch ở Ni-cô-pôn - Cri-vôi Rô-gơ, sau đó phát triển cuộc tiến công vào Péc-vô-mai-xơ, Ni-cô-lai-ép và Ô-đét-xa để giải phóng tất cả miền ven bờ Biển Đen. Đồng thời, Phương diện quân U-crai-na 4 sẽ giải phóng Crưm. Tham gia thực hiện mục đích này còn có tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê, được thành lập ngày 15 tháng Mười một

năm 1943 từ các binh đoàn của Phương diện quân Bắc Cáp-ca-dơ, Hạm đội Biển Đen, Phân hạm đội A-dốp và đội du kích Crum.

Các kế hoạch này dựa trên cơ sở thực tế vững chắc. Những thắng lợi to lớn thu được trong mùa thu năm 1943 đã chứng minh rõ ràng rằng các Lực lượng vũ trang Liên Xô đã lớn mạnh. Khả năng cơ động của các đơn vị đã được tăng cường, việc điều khiển bộ đội đã được cải thiện, xung lực và hỏa lực đã lớn mạnh. Như vậy, những thứ mà các Lực lượng vũ trang Liên Xô có trong mùa đông thứ ba của cuộc chiến tranh là cao hơn hẳn về chất so với những thứ có hồi đầu chiến tranh.

Bộ Tổng tham mưu đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm tác chiến. Đầu năm 1944, phòng vận dụng kinh nghiệm chiến tranh được đổi thành cục. Các sách tham khảo cho sĩ quan, sổ tay cho chiến sĩ thuộc các binh chủng khác nhau được viết ra thường xuyên, các tuyển tập luận văn về từng vấn đề đã được xuất bản, trong đó các tác giả phân tích tất cả những thành tựu tốt đẹp nhất mà các đơn vị bộ đội Liên Xô đã đạt được để biến những cái đó thành vốn quý chung. 4 triệu 20 vạn người, đó là số quân bổ sung cho quân đội thường trực năm 1944.

Các binh đoàn không quân cũng đã lớn mạnh. Các quân đoàn không quân gồm nhiều loại máy bay hỗn hợp trở thành những đơn vị thuần nhất một loại và được trang bị những phương tiện kỹ thuật chiến đấu mới, ngày càng mạnh hơn: trong các quân đoàn không quân cường kích đã bắt đầu xuất hiện loại “IL-10” là “xe tăng bay” tốt nhất thế giới; trong các quân đoàn không quân tiêm kích đã bắt đầu xuất hiện loại máy bay “La-7” là loại đáng tin cậy nhất trong chiến tranh thế giới thứ hai và loại máy bay cơ động nhất “Iac-3”.

Từ mùa xuân năm 1944, mỗi một phương diện quân đều có một lữ đoàn công binh mô-tô hóa, còn 3 Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a và 2 Phương diện quân U-crai-na thì mỗi phương diện quân đều có một lữ đoàn công binh mô-tô hóa xung kích. Đã thành lập những lữ đoàn súng cối hạng nặng,

trang bị súng cối 160 mi-li-mét và cả những lữ đoàn súng cối phản lực hạng nặng, có dàn pháo mạnh BM-31 - 12. Các đơn vị bắt đầu được sử dụng những loại pháo chống tăng mới (85 và 100 mi-li-mét), các loại pháo tự hành 100, 122 và 152 mi-li-mét.

Ở xe tăng T-34, pháo 76 mi-li-mét được thay thế bằng pháo 85 mi-li-mét, vỏ thép dày hơn và tốc độ nhanh hơn. Đã xuất hiện loại xe tăng hạng nặng Ix-2, mà quân Đức gọi là “Con cọp Nga”. Các tập đoàn quân bộ đội hợp thành bây giờ chủ yếu bao gồm hai quân đoàn có bốn sư đoàn hoặc ba quân đoàn có ba sư đoàn, và được bảo đảm tốt về kỹ thuật chiến đấu và các loại phương tiện chiến tranh hiện đại.

Bộ chỉ huy phát-xít Đức hiểu rằng nếu mất U-crai-na thì mặt trận phía Đông ở miền Nam Liên Xô sẽ bị sụp đổ. Nhưng, vì quá thối phồng những thiệt hại và sự mệt mỏi của Hồng quân, và hy vọng tình trạng đường sá lầy lội sẽ rất nặng, cho nên chúng tính toán rằng trước mùa hè, bộ đội Liên Xô không thể nào mở những chiến dịch tiến công lớn trên cánh Nam của mặt trận và, như vậy, chúng có thể tập trung những lực lượng cần thiết, phục hồi trận địa phòng ngự dọc sông Đni-ép-rơ và liên lạc được với các đơn vị của chúng đang bị chốt ở Crum.

Cuộc phản kích mà Man-stai-nơ tiến hành ngay vào tháng Mười một năm 1943 trên hướng Tây - Nam không mang lại kết quả gì. Sau những trận chiến đấu gay go, địch chỉ có thể tạm thời bịt được chỗ đột phá trên chính diện, nhưng chúng không tài nào giành lại quyền chủ động của Hồng quân và lấy lại Ki-ép được.

Đồng thời, mặc dầu đã bị tổn thất nặng nề, vào đầu năm 1944, quân đội phát-xít Đức vẫn còn khá mạnh và có thể tiến hành chiến tranh phòng ngự kịch liệt. Việc thiếu mặt trận thứ hai ở châu Âu cũng đã giúp đỡ nhiều cho việc đó, vì những hành động tác chiến tiến hành ở miền Trung I-ta-li-a, xét về ý nghĩa quan trọng và quy mô, dĩ nhiên, không thể nào gọi là mặt trận thứ hai thực sự được.

Trên mặt trận Xô - Đức lúc bấy giờ, quân địch có 198 sư đoàn và 6 lữ đoàn Đức, 3 tập đoàn không quân Đức cùng 38 sư đoàn và 18 lữ đoàn của các nước liên minh với Đức. Những đạo quân đó bao gồm tới 4.9 triệu người, được trang bị trên 54 nghìn pháo và cối, 5.400 xe tăng và pháo tiến công, 3.000 máy bay. Bộ đội chiến đấu của Hồng quân bao gồm 6,1 triệu người, gần 89 nghìn pháo và cối, trên 2.000 dàn pháo phản lực, 4.900 xe tăng và pháo tự hành. 8.500 máy bay chiến đấu.

Dĩ nhiên, điều đáng chú ý là chúng ta có ít xe tăng hơn địch, dù chỉ là tạm thời. Điều đó trước hết là do những tổn thất không nhỏ của quân đội Liên Xô trong các chiến dịch tiến công to lớn năm 1943. Nhưng, năm lập đoàn quân xe tăng của chúng ta (và mùa đông năm 1944 lại thêm tập đoàn quân thứ sáu) cũng có thể tập trung những lực lượng xe tăng hùng hậu trên hướng tiến công chính. Lực lượng đó đã đè bẹp kẻ thù bằng hỏa lực và xích sắt, mở đường cho bộ binh Liên Xô và phá vỡ tuyến phòng ngự của bọn phát-xít. Nhưng chính trong khi làm như vậy các đơn vị nói trên là mũi nhọn tiên phong cũng bị thiệt hại đáng kể.

Ngoài ra, không nên đánh giá quá thấp tiềm lực kinh tế của nước Đức Hít-le. Bằng cách bóc lột lao động của hàng trăm nghìn công nhân nước ngoài rơi vào ách nô lệ phát-xít, bắt buộc các xí nghiệp quốc phòng của một số nước bị chiếm đóng phải phục vụ các nhu cầu của mặt trận, nước Đức phát-xít đã có thể tổ chức được nền sản xuất quân sự.

Vì vậy vào khoảng giữa năm 1943 - 1944, việc chiến đấu với các binh đoàn xe tăng Đức hoàn toàn không phải là việc đơn giản. Và bộ đội Liên Xô mỗi khi phải dừng lại phòng ngự thì đều nhất thiết phải bố trí trận địa phòng ngự sâu, chống cả máy bay và xe tăng, với những công sự kiên cố.

Ở cánh Nam mặt trận Xô-Đức, vào đầu năm 1944, bọn Hít-le có một trong những cánh quân chiến lược lớn nhất của chúng. Chọi với bốn phương diện quân U-crai-na của Liên Xô, trên khu vực từ sông Pri-pi-át đến bờ Biển Đen, bên địch có: cụm tập đoàn quân “Nam” của thống chế Man-

stai-nơ (các tập đoàn quân xe tăng 4 và 1, các tập đoàn quân dã chiến 8 và 6) và cụm tập đoàn quân “A” của thòng chế Clai-xtơ (tập đoàn quân 3 của Ru-ma-ni và tập đoàn quân 17 của Đức, quân đoàn độc lập 44 của Đức; trong những ngày đầu tháng Hai, cụm quân này còn có thêm tập đoàn quân dã chiến 6 điều từ cụm quân “nam” tới).

Các đạo quân đó được tập đoàn không quân 4 yểm trợ. Cả hai cụm quân bao gồm 1,76 triệu binh lính và sĩ quan, 16.800 pháo và cối, 2.200 xe tăng và pháo xung kích, 1.460 máy bay. Theo mệnh lệnh hết sức nghiêm ngặt của Hít-le, chúng phải bám giữ bằng bất kỳ giá nào các vùng lúa mì vô cùng phong phú ở Hữu ngạn U-crai-na và các tỉnh miền Tây U-crai-na, thành phố Ni-cô-pôn với các xí nghiệp khai thác và chế biến man-gan, khu Cri-vôi Rô-gơ giàu quặng sắt và vùng Crưm, bảo vệ vững chắc các đường giao thông ở cánh phía Nam mặt trận Xô - Đức.

Bộ chỉ huy Hít-le cũng còn hy vọng phục hồi trận địa phòng ngự của chúng dọc sông Đni-ép-rơ. Vì vậy, chúng hết sức ngoan cố giữ bằng được bàn đạp Coóc-xun - Sép-tsen-cốp-xki rất thuận lợi để đánh thọc sườn vào cả cánh trái của Phương diện quân U-crai-na 1 lẫn cánh phải của Phương diện quân U-crai-na 2, và giữ bàn đạp ở phía Nam Ni-cô-pôn là bàn đạp bảo vệ khu Cri-vôi Rô-gơ và cho phép đánh đòn đột kích vào Mê-li-tô-pôn ở phía sau Phương diện quân U-crai-na 4, đồng thời tiến đến cánh quân Đức - Ru-ma-ni ở Crưm.

Cũng cần phải nói rằng bộ đội Liên Xô, khi chiến đấu ở U-crai-na, đã vấp phải hoạt động của bọn theo chủ nghĩa dân tộc tư sản do bọn phản bội Men-ních và Ban-đê-ra cầm đầu. Chúng hoạt động đặc biệt tích cực ở vùng Hữu ngạn U-crai-na và ở các tỉnh miền Tây U-crai-na. Bọn Ban-đê-ra tìm cách tác động tinh thần không những vào nhân dân, mà cả vào bộ đội.

Các toán khủng bố của chúng thường gây ra những vụ phá hoại và giết người, có khi chúng đe dọa nghiêm trọng hậu phương của quân ta và tích cực cộng tác với bọn chiếm đóng ở vùng gần mặt trận. Một trong những

toán phi đó đã tổ chức vào cuối tháng Hai năm 1944 một trận phục kích mà N. Ph. Va-tu-tin đã sa vào và bị thương nặng.

Những dấu hiệu đáng lo ngại đó cũng nhắc nhở rằng chúng ta đã tiến gần đến biên giới quốc gia, rằng Hồng quân - có nhiệm vụ giải phóng nhiều dân tộc khỏi ách Hít-le - khi ra khỏi biên giới Tổ quốc, sẽ ngày càng phải đụng chạm nhiều với đủ các loại nhóm tư sản và tiêu tư sản chống Liên Xô.

Tóm lại, ý đồ toàn bộ kế hoạch chiến cục mùa đông của các Lực lượng vũ trang Liên Xô ở miền Nam là làm thế nào, trong giai đoạn đầu, cắt đứt được những chỗ quân Đức nhô ra về phía sông Đni-ép-rơ, rồi sau đó, sang giai đoạn hai, chia cắt trận địa phòng ngự của chúng và tiêu diệt từng bộ phận các cụm tập đoàn quân “nam” và “A”.

Bộ tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 1 dự kiến đánh đòn chủ yếu từ bàn đạp Ki-ép bằng lực lượng của năm tập đoàn quân: tập đoàn cận vệ 1, tập đoàn quân 18, 38, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 và tập đoàn quân xe tăng 1; tiêu diệt quân địch trong vùng Ra-đô-mư-sơ, Bru-xi-lô-vô và tiến đến tuyến Li-u-ba-rơ - Vin-ni-txa - Li-pô-vét.

Các mũi tiến công bổ trợ của phương diện quân được dự kiến giao cho các tập đoàn quân 13 và 60 tiến hành trên các hướng Xác-nư và Sê-pê-tốp-ca, giao cho các tập đoàn quân 40 và 27 tiến hành trên hướng Bê-lai-a Txéc-cốp. Tập đoàn quân 13 với quân đoàn kỵ binh cận vệ 1 và quân đoàn xe tăng 25 được giao nhiệm vụ tiến công vào Cô-rô-xten, Nô-vô-grát - Vô-lưn-xki và chiếm lĩnh tuyến Tô-ne-giơ - Ô-lép-xơ - Rô-ga-tsi-ốp. Tập đoàn quân 60 với quân đoàn xe tăng cận vệ 4 nhận nhiệm vụ tiêu diệt quân địch trong vùng Ra-đô-mư-sơ và tiến đến sông Xlu-tơ trên khu vực Rô-ga-tsi-ốp - Nô-vô-grát - Vô-lưn-xki - Li-u-ba-rơ.

Các tập đoàn quân 40 và 27 tiến công trên hướng Bê-lai-a Txéc-cốp. tiếp sau đó sẽ quay sang phía Khơ-ri-xti-nốp-ca, hợp nhất với bộ đội Phương diện quân U-crai-na 2 và khép kín vòng vây chung quanh cánh

quân địch ở Coóc-xun - Sép-tsen-cốp-xki từ phía Tây - Bắc. Tập đoàn quân không quân 2 sẽ yểm trợ cho các hoạt động chiến đấu của Phương diện quân U-crai-na 1.

Ngày 24 tháng Chạp năm 1943, cánh quân xung kích của Phương diện quân U-crai-na 1 chuyển sang tiến công và ngay trong ba ngày đầu, trên hướng chính, đã chiếm được điểm tựa mạnh Ra-đô-mư-stơ của địch. Phát huy thắng lợi cuộc tiến công, các đơn vị của phương diện quân với sự chi viện tích cực của du kích, trong những ngày đầu tháng Giêng năm 1944, đã giải phóng Nô-vô-grát - Vô-lưn-xki, Béc-đi-tsép và Bê-lai-a Txéc-cốp khỏi ách chiếm đóng phát-xít.

Trong vùng Bê-lai-a Txéc-cốp, lữ đoàn độc lập Tiệp Khắc 1 dưới quyền chỉ huy của tướng L. Xvô-bô-đa đã cùng với bộ đội Liên Xô chiến đấu vô cùng gan dạ. Lữ đoàn này được tặng thưởng Huân chương Bốc-đan Khơ-men-nít-xki do đã hoàn thành âm mưu nhiệm vụ.

Với chiến dịch Gi-tô-mia - Béc-đi-tsép hoàn thành ngày 15 tháng Giêng, Phương diện quân U-crai-na 1 đã giáng cho các tập đoàn quân xe tăng 1 và 4 của địch một đòn đích đáng, và trong ba tuần lễ đã tiến quân về phía Tây được từ 80 đến 200 ki-lô-mét. Nhưng sườn trái của nó vẫn còn ở lại trên sông Đni-ép-rơ, trong vùng Rơ-gi-sép như cũ.

Do cuộc tiến công thắng lợi của bộ đội ở phương diện quân U-crai-na 1, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao trước kia đã yêu cầu các Phương diện quân U-crai-na 2 và 3 trước hết phải tiêu diệt cánh quân địch ở Cri-vôi Rô-gơ, ngày 29 tháng Chạp đã ra lệnh cho Phương diện quân U-crai-na 2 trong khi giữ vững tuyến đã chiếm được ở sườn trái của mình, chậm nhất là ngày 5 tháng Giêng năm 1944 phải mở lại cuộc tiến công, đánh đòn chủ yếu vào Ki-rô-vô-grát bằng lực lượng ít nhất là bốn tập đoàn quân, trong đó có một tập đoàn quân xe tăng.

Nhiệm vụ trước mắt là phải đánh tan cánh quân địch ở Ki-rô-vô-grát và chiếm Ki-rô-vô-grát, bao vây nó từ phía Bắc và phía Nam. Nhiệm vụ tiếp sau là phải chiếm khu vực Nô-vô-u-cra-in-ca, Pô-mô-snai-a và tiến công vào Péc-vô-mai-xơ nhằm mục đích tiến đến sông Nam Búc và trụ lại ở đó. Đồng thời phải đánh một đòn bổ trợ bằng lực lượng hai tập đoàn quân theo hướng chung Spô-la, ga Khơ-ri-xti-nốp-ca.

Như vậy, Phương diện quân U-crai-na 2 trước kia nhằm mục tiêu tiến vào sau lưng bàn đạp Ni-cô-pôn để giúp đỡ cho đơn vị bạn ở phía Nam thì nay phải hỗ trợ cho đơn vị bạn ở phía Bắc bằng cách bao vây từ phía Nam cụm quân địch nhô ra ở Ca-nép.

Thắng lợi của Phương diện quân U-crai-na 1, sự thất bại của cánh quân chủ yếu của địch trên hướng đó và việc Đại bản doanh quyết định hướng những cố gắng chủ yếu của Phương diện quân U-crai-na 2 vào việc tiêu diệt cánh quân địch ở Ki-rô-vô-grát, rồi tiếp đó tiến quân đến sông Nam Búc trong vùng Péc-vô-mai-xơ buộc phải sửa lại cả kế hoạch tác chiến của Phương diện quân U-crai-na 3 và nhất là của Phương diện quân U-crai-na 4.

Ngày 29 tháng Chạp, sau khi thảo luận với các tư lệnh các phương diện quân đó, chúng tôi đi đến kết luận là trong điều kiện tình hình lúc đó, không chắc địch đã tiếp tục chống cự mạnh mẽ ở khúc cong của sông Đni-ép-rơ và ở bàn đạp Ni-cô-pôn.

Chúng tôi cho rằng, sau khi địch bỏ địa bàn giữa Ni-cô-pôn và Cri-vôi Rô-gơ và rút sang bên kia sông In-gu-lét rồi sau đó, sang bên kia sông Nam Búc và thu hẹp trận địa phòng ngự lại rất nhiều thì chúng sẽ cố gắng dành ra một bộ phận lực lượng, trước tiên là các sư đoàn xe tăng, để lập tức tung vào các hướng nguy hiểm nhất đối với chúng - tức là các hướng đi tới Giơ-mê-rin-ca, Gai-xin và Péc-vô-mai-xơ để hoạt động chống lại các đơn vị của Va-tu-tin và Cô-nép.

Để không cho quân phát-xít rút lui có kế hoạch, tôi cùng Ma-li-nốp-xki và Tôn-bu-khin quyết định, mặc dầu thời tiết xấu vẫn cho bộ đội Phương diện quân U-crai-na 3 bắt đầu hoạt động tích cực ngay trên hướng Sô-lô-khô-vô, A-pô-xtô-lô-vô còn các lực lượng của tập đoàn quân cận vệ 3, tập đoàn quân xung kích 5 và tập đoàn quân 28 thuộc Phương diện quân U-crai-na 4 thì hoạt động trên hướng Bôn-sai-a Lê-pê-ti-kha và sau đó cả trên hướng A-pô-xtô-lô-vô, với nhiệm vụ trước mắt là kết hợp những cố gắng chung của cả hai phương diện quân để tiêu diệt cánh quân địch ở Ni-cô-pôn.

Chúng tôi dự định, sau đó, khi đã chiếm Ni-cô-pôn và Cri-vôi Rô-gơ thì phát triển cuộc tiến công vào Péc-vô-mai-xcơ và Vô-dơ-nê-xen-xcơ bằng lực lượng của Phương diện quân U-crai-na 3, còn Phương diện quân U-crai-na 4 thì từ khu vực Ca-khốp-ca, Txiu-ru-pin-xcơ đánh vào Ni-cô-lai-ép và đi ngược lên theo bờ phía Tây sông Nam Búc đến Vô-dơ-nê-xen-xcơ theo chiều ngược lại với Phương diện quân U-crai-na 3 từ phía trên đánh xuống.

Sau khi chiếm được Ni-cô-pôn, chúng tôi tính rằng nên chuyển tập đoàn quân cận vệ 3 từ Phương diện quân U-crai-na 4 tới Phương diện quân U-crai-na 3 để nó đánh qua Ni-cô-lai-ép-ca vào Nô-vưi Búc. Các đơn vị của tập đoàn quân 51 sẽ từ phía Crum yểm hộ cho việc tiến hành chiến dịch này.

Khi báo cáo những dự kiến đó cho Đại bản doanh, tôi đề nghị cho sử dụng tập đoàn quân 69 thuộc lực lượng dự bị của Đại bản doanh đã được bố trí đằng sau Phương diện quân U-crai-na 4 để tăng cường cho cánh quân chủ yếu của phương diện quân đó.

Khi những đề nghị đó được thảo luận tại Đại bản doanh, thì có quyết định là Ma-li-nốp-xki sẽ tiến hành cuộc tiến công cán Phương diện quân U-crai-na 3, đánh đòn chính vào A-pô-xtô-lô và Nô-vưi Búc, Vô-dơ-nê-xen-xcơ, tiến đến Nam Búc và trụ lại ở đây phương diện quân U-crai-na 4, theo quyết định đó, đánh một mũi chủ công từ Ca-khốp-ca, Txiu-ru-pin-xcơ vào

Xni-ghi-ri-ốp-ca, Bê-rê-dơ-nê-gô-va-tôi-ê và Nô-vưi Búc, để bảo đảm cho mình từ phía Ni-cô-lai-ép.

Sau khi thủ tiêu bàn đạp Ni-cô-pôn, phương diện quân này phải dùng hai tập đoàn quân (tập đoàn quân 51 và một tập đoàn quân nữa, theo ý kiến riêng của chúng tôi) để bắt đầu cuộc tiến công vào Crưm và đánh chiếm Crưm với sự phối hợp của tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê. Tập đoàn quân 69 được quyết định vẫn làm lực lượng dự bị của Đại bản doanh như cũ.

Theo quyết định đó, tôi phải trình lên Đại bản doanh kế hoạch hoạt động của Phương diện quân U-crai-na 4 chậm nhất là ngày 1 tháng Giêng. Như vậy là tạm thời từ bỏ đòn đánh vào Ni-cô-lai-ép, Đại bản doanh cả ở đây cũng cố gắng kẹp chặt cánh quân địch ở Cri-vôt Rô-gơ vào giữa hai gọng kìm như ở khu vực Coóc-xun - Sép-tsen-cốp-xki.

Cụm quân địch ở Ki-rô-vô-grát đã bị hai cánh quân xung kích của Phương diện quân U-crai-na 2 tiêu diệt - một cánh quân gồm tập đoàn quân cận vệ 5 với quân đoàn cơ giới 7 đánh vu hồi Ki-rô-vô-grát từ phía Tây - Bắc, và một cánh quân gồm tập đoàn quân cận vệ 7 và tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 đánh vu hồi Ki-rô-vô-grát từ phía Tây - Nam. Sau những trận chiến đấu quyết liệt, Ki-rô-vô-grát được giải phóng ngày 8 tháng Giêng năm 1944.

Ngày 9 tháng Giêng. Gh. C. Giu-cốp, với tư cách là đại diện của Đại bản doanh, cùng với bộ tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 1 gửi về Đại bản doanh những dự kiến về việc tiếp tục tiến hành chiến dịch. Ở cánh phải, trong 10 - 12 ngày, phương diện quân phải tiến đến sông Gô-rưn và Xlutsơ; ở giữa và ở cánh trái, phải tiêu diệt các cánh quân địch ở vùng Giơ-mê-rin-ca và U-man, chiếm Vin-ni-txa, Giơ-mê-rin-ca, U-man và tiến đến tuyến Li-u-ba-rơ - Khơ-men-ni-ki -Tun-tsin - U-man.

Sau đó, không cho địch trụ lại, từ 20 tháng Giêng phải tiếp tục chiến dịch, và khoảng 5 - 10 tháng Hai thì phần lớn lực lượng phải tiến đến tuyến kênh đào Ô-giê-khốp - Cô-ven - Lút-xơ - Đúp-nô - Crê-mê-nét - Vô-lô-tsi-xơ - Ca-mê-nét - Pô-đôn-xki và sông Đne-xơ-rơ ở khu vực Khô-tin, Mô-gi-li-ốp - Pô-đôn-xki, Xô-rô-ki; đồng thời ở cánh phải, phải tiêu diệt cánh quân địch ở vùng Rô-vơ-nô - Sê-pê-tốp-ca, còn ở cánh trái thì bảo đảm khu vực tiếp giáp với Phương diện quân U-crai-na 2.

Đại bản doanh đã chuẩn y những đề nghị đó.

Trong lúc đó, các đơn vị ở cánh trái của Phương diện quân U-crai-na 1 và cánh phải của Phương diện quân U-crai-na 2 được giao nhiệm vụ hiệp đồng tác chiến để tiêu diệt cánh quân địch nhô ra ở Ca-nép, đã không giành được thắng lợi. Theo tin tức chúng tôi nhận được, cánh quân địch đó gồm 9 sư đoàn bộ binh, 1 sư đoàn xe tăng và 1 sư đoàn mô-tô hóa.

Vì vậy ngày 12 tháng Giêng, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao giao cho các Phương diện quân U-crai-na 1 và 2 nhiệm vụ như sau: trong những ngày sắp tới, phải bao vây và tiêu diệt các cánh quân địch ở khu đất nhô Dơ-vê-ni-gô-rốt-ca - Mi-rô-nốp-ca để nối liền các đơn vị cánh trái của Phương diện quân U-crai-na 1 với các đơn vị cánh phải của Phương diện quân U-crai-na 2.

Nhưng cuộc tiến công bắt đầu ngày 14 - 15 tháng Giêng của Phương diện quân U-crai-na 2 ở phía Bắc Ki-rô-vô-grát đánh vào cánh quân địch ở vùng Coóc-xun - Sép-tsen-cốp-xki, mặc dầu có thu được một ít kết quả, nhưng vẫn không tiến triển được, vì bọn phát-xít phản kích kịch liệt bằng xe tăng và bộ binh. Ngày 16 tháng Giêng, một lần nữa Đại bản doanh lại phải vạch rõ cho tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 2, đồng chí I. X. Cô-nép thấy ý nghĩa cực kỳ quan trọng của cuộc tiến công quyết liệt. Chỉ bằng cách đó mới có thể giải quyết được các nhiệm vụ nêu ra trong bản chỉ thị ngày 12 tháng Giêng.

Đêm 19 rạng ngày 20 tháng Giêng, Đại bản doanh chuẩn y kế hoạch chiến dịch, và ngày 24 tháng Giêng thì chiến dịch bắt đầu. Ở đây không cần thiết phải kể chi tiết về sự phát triển và diễn biến của chiến dịch lịch sử này. Tôi chỉ xin nói rằng ngày 10 tháng Hai, bộ đội Liên Xô đã tiến hành một cuộc tiến công quyết liệt. Về phía địch, từ các hướng khác chúng chuyển một số sư đoàn xe tăng tới khu vực bị bao vây và mở những cuộc phản kích điên cuồng, đặc biệt là từ phía Tây - Nam và từ trong vòng vây đánh ra, dọc theo sông Rô-xơ, nhưng không chọc thủng được.

Ngày 12 tháng Hai, trong khi trận đánh đang diễn ra ác liệt, Đại bản doanh gửi cho tư lệnh các Phương diện quân U-crai-na 1 và 2 và cho Gh. C. Giu-cốp bản chỉ thị giao nhiệm vụ cho I. X. Cô-nép chỉ huy toàn thể các đơn vị đang chiến đấu chống cánh quân địch ở vùng Coóc-xun - Sép-tsen-cốp-xki. Nhằm mục đích đó, trên điều thêm cho Cô-nép tập đoàn quân 27 của Phương diện quân U-crai-na 1. Gh. C. Giu-cốp được giao trách nhiệm phối hợp hành động của các Phương diện quân U-crai-na 1 và 2 để không cho bọn phát-xít đột phá từ phía Dơ-vê-ni-gô-rốt-ca.

Các trận chiến đấu quyết liệt để tiêu diệt cánh quân ở vùng Coóc-xun - Sép-tsen-cốp-xki tiếp diễn tới ngày 18 tháng Hai. Trong các trận đánh đó, 55 nghìn binh lính và sĩ quan địch đã bị tiêu diệt và bị thương, hơn 18 nghìn tên bị bắt làm tù binh. Bọn địch bị mất tại đây toàn bộ vũ khí và phương tiện kỹ thuật chiến đấu của chúng.

Sau khi hoàn thành chiến dịch vẻ vang này, tình hình ở khu vực tiếp giáp giữa các Phương diện quân U-crai-na 1 và 2 đã thay đổi một cách căn bản. Bộ đội Liên Xô đã có điều kiện thuận lợi để tiến công về phía sông Nam Búc và sông Đne-xtơ-rơ. Đồng thời với việc tiến hành chiến dịch đó, các đơn vị của cánh phải Phương diện quân U-crai-na 1, ngày 27 tháng Giêng đã mở một cuộc tiến công từ vùng phía Tây Xác-nư xuyên qua một khu vực rừng lầy và đã giải phóng hai thành phố Rô-vơ-nô và Lút-xơ. Sê-pê-tốp-ca cũng sạch bóng quân thù. Kết quả là cánh phải của Phương diện

quân U-crai-na 1 đã trực tiếp uy hiếp cánh quân địch ở vùng Prô-xcu-rốp - Ca-mê-nét - Pô-đôn-xki

Cũng trong những tuần tháng Giêng đó, các Phương diện quân U-crai-na 3 và 4 đã nhiều lần cố gắng đánh tan cánh quân địch ở vùng Ni-cô-pôn - Cri-vôi Rô-gơ, nhưng không thành công: thiếu quân và phương tiện kỹ thuật, hết sức thiếu đạn dược. Trái với dự kiến của chúng ta, bọn Hít-le không những không muốn bỏ vùng này, mà còn ra sức biến nó thành những điểm tựa liên hoàn, có công sự chuẩn bị chu đáo, có hỏa lực nối liền với nhau một cách khéo léo. Vào giữa tháng Giêng, Đại bản doanh cho phép chúng tôi đình chỉ các cuộc công kích ở đây.

Nhưng rõ ràng là bằng những lực lượng riêng của mình, chúng tôi không thể đánh chiếm được bàn đạp Ni-cô-pôn. Nếu chúng tôi cứ tiếp tục chiến theo cách đó thì sẽ bị những tổn thất không đáng có, mà vẫn không giải quyết được nhiệm vụ. Cần phải điều thêm Phương diện quân U-crai-na 2 vào đây tiến hành bố trí lại bộ đội, bổ sung lực lượng dự bị cho các đơn vị của Ph. I. Tôn-bu-khin.

Tôi trao đổi ý kiến với Tôn-bu-khin, đồng chí tán thành ý kiến tôi, và tôi định gọi điện cho Đại bản doanh từ sở chỉ huy của đồng chí đó. I. V. Xta-lin không đồng ý với tôi, chê trách chúng tôi không biết tổ chức hoạt động của bộ đội và điều khiển những hành động chiến đấu. Tôi không còn cách nào khác là kiên quyết giữ ý kiến của mình. Giọng nói gay gắt của I. V. Xta-lin vô tình đẩy tôi tới chỗ cùng đối đáp lại một cách gay gắt. Xta-lin vút ống nghe xuống.

Tuy vậy, sau cuộc nói chuyện đó, Phương diện quân U-crai-na 3, đóng vai trò chủ chốt trong chiến dịch Ni-cô-pôn - Cri-vôi Rô-gơ, vẫn nhận được thêm một số lực lượng chi viện: tập đoàn quân 37 từ Phương diện quân U-crai-na 2, quân đoàn bộ binh cận vệ 31 từ lực lượng dự bị của Đại bản doanh, quân đoàn cơ giới cận vệ 4 từ Phương diện quân U-crai-na 4.

Cuộc tiến công của các đơn vị Phương diện quân U-crai-na 3 và 4 trên hướng Ni-cô-pôn - Cri-vôi Rô-gơ lại tiếp tục vào cuối tháng Giêng. Như kế hoạch đã đặt trước kia, các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na 3 đánh đòn chủ yếu từ vùng phía Đông - Bắc Cri-vôi Rô-gơ vào A-pô-xtô-lô-vô. Các đơn vị cánh phải Phương diện quân U-crai-na 4 cũng kéo tới đó để hợp kích bao vây các đơn vị của tập đoàn quân 6 của Đức đang phòng ngự trong vùng Ni-cô-pôn và không cho chúng rút lui về phía Tây. Sau hai ngày chiến đấu, trận địa phòng ngự của địch đã bị chọc thủng. Các đơn vị cơ động đã kéo vào chỗ đột phá.

Ngày 5 tháng Hai. sau một trận cơ động đánh vu hồi, thành phố A-pô-xtô-lô-vô đã được giải phóng. Ở đây, ba sư đoàn xe tăng và bốn sư đoàn bộ binh của bọn phát-xít tìm cách rút lui dọc theo đường sắt về Ni-cô-lai-ép, đã bị tiêu diệt. Trong khi đó, các đơn vị của cánh phải Phương diện quân U-crai-na 4 đã chọc thủng trận địa phòng ngự địch ở phía Nam Ni-cô-pôn và tiến đến sông Đni-ép-rơ. Tình hình đường sá quá lầy lội không cho phép chặn được hết tất cả các đường rút lui của địch, nhưng bộ đội Liên Xô đã chiếm được hết các loại vũ khí hạng nặng và phương tiện kỹ thuật của chúng.

Trong đời tôi, tôi đã gặp nhiều mùa lầy lội, nhưng tình trạng bùn lầy và đường sá khó đi như mùa đông và mùa xuân năm 1944 thì tôi chưa từng gặp trước đó cũng như sau này. Ngay cả máy kéo và xe xích cũng bị trượt. Các pháo thủ phải tự mình kéo pháo. Các chiến sĩ, với sự giúp đỡ của nhân dân địa phương, đã chuyển bằng tay đạn dược từ vị trí này đến vị trí khác cách nhau hàng chục ki-lô-mét.

Cần phải tập trung chú ý chủ yếu vào việc tiêu diệt cánh quân địch ở vùng Cri-vôi Rô-gơ và cho bộ đội Liên Xô tiến đến sông In-gu-lét.

Quả vậy, như đã dự kiến trước đây, các đơn vị của tập đoàn quân cận vệ 3 thuộc Phương diện quân U-crai-na 4, sau khi đã vượt sang bờ Bắc sông Đni-ép-rơ, phải chuyển giao cho tập đoàn quân 6 thuộc Phương diện quân

U-crai-na 3, còn các cơ quan chỉ huy tập đoàn quân thì được điều về lực lượng dự bị của phương diện quân; sư đoàn pháo binh 7 (gồm các lữ đoàn pháo 6 và 17) của Phương diện quân U-crai-na 4 được tăng cường cho tập đoàn quân 46 thuộc Phương diện quân U-crai-na 3.

Kế hoạch dự kiến, tại Phương diện quân U-crai-na 3, tập đoàn quân 37 sẽ mở cuộc tiến công vào ga Tsây-cốp-ca và một bộ phận lực lượng sẽ từ phía Tây đánh vào Cri-vôi Rô-gơ, bảo vệ cánh phải của phương diện quân bằng tuyến phòng ngự ở phía Tây - Bắc Gu-rốp-ca; tập đoàn quân 46 sẽ đánh vu hồi Cri-vôi Rô-gơ từ phía Nam trên hướng chung đến Ca-dan-ca và Ni-cô-lai-ép-ca, đồng thời tách một phần lực lượng để đánh trực tiếp vào Cri-vôi Rô-gơ từ Tây - Nam; tập đoàn quân cận vệ 8, với sư đoàn pháo binh 9, sẽ đánh một đòn theo hướng Si-rô-côi-ê và Vla-đi-mi-rốp-ca, còn tập đoàn quân 6 sẽ dùng sáu sư đoàn đánh vào hướng chung về Xni-ghi-ri-ốp-ca, và dùng lực lượng còn lại đánh vào khu vực nằm giữa hai con sông In-gu-lét và Đni-ép-rơ; quân đoàn cơ giới cận vệ 4 được dự kiến điều vào cửa đột phá, tùy theo tình huống, ở khu vực của tập đoàn quân 46 hoặc ở khu vực của tập đoàn quân cận vệ 8.

Tại Phương diện quân U-crai-na 4, hai sư đoàn của tập đoàn quân 28 được quyết định chuyển cho tập đoàn quân cận vệ 2 còn ba sư đoàn nữa thì chuyển cho tập đoàn quân xung kích 5, sau đó, các cơ quan chỉ huy tập đoàn quân 28 cũng được điều về lực lượng dự bị của phương diện quân. Tập đoàn quân xung kích 5 phải tiếp tục nhanh chóng vượt sang bờ phía Tây sông Đni-ép-rơ, để sau khi đánh chiếm Nô-vô – Vô-rôn-txốp-ca và Nô-vô-vô-dơ-nê-xen-xơ thì đánh ở khu vực giữa các con sông In-gu-lét và Đni-ép-rơ lên phía Bắc, nhằm thu hẹp tuyến phòng ngự của bọn phát-xít ở dọc sông Đni-ép-rơ. Ở đây, tập đoàn quân này phải hợp nhất với tập đoàn quân cận vệ 8 thuộc Phương diện quân U-crai-na 3.

Tập đoàn quân cận vệ 2 có nhiệm vụ phòng ngự dọc hạ lưu sông Đni-ép-rơ; ngoài ra, khi bắt đầu chiến dịch của tập đoàn quân xung kích 5 thì tập

đoàn quân này cho một bộ phận lực lượng nghi binh vượt sông Đni-ép-rơ ở Khéc-xôn. Tiếp sau đó, có dự kiến sử dụng tập đoàn quân này tham gia vào chiến dịch Crưm từ Pê-rê-cốp. Còn chiến dịch Crưm thì quyết định sẽ mở màn sau khi đã giải phóng toàn bộ vùng hữu ngạn hạ lưu sông Đni-ép-rơ và làm xong việc tập trung các lực lượng và phương tiện cần thiết.

Ngẫm nghĩ về kế hoạch chiến dịch Crưm, chúng tôi vô tình nhớ lại năm 1920. Hồi đó, trong khi chiến đấu chống bọn can thiệp bạch vệ Ba Lan, Hồng quân đã bị Vran-ghen cố thủ ở Crưm đánh một đòn qua Ta-vri-a, và V. I. Lê-nin khiển trách rất đúng những người lãnh đạo Hội đồng quân sự cách mạng là đã thiếu kiên quyết trong hành động đánh chiếm Crưm.

Hồi đó, trên mặt biển hầu như chúng ta không có gì cả, vì năm 1918 ta đã đánh đắm Hạm đội Biển Đen. Bây giờ thì khả năng của chúng ta đã khác hẳn. Bằng cách cô lập bọn địch ở Crưm và chia cắt chúng với cánh quân phát-xít ở Cri-vôi Rô-gơ, trên thực tế, chúng ta đã làm cho việc giải phóng Crưm được dễ dàng hơn.

Ngày 8 tháng Hai, các binh đoàn của các Phương diện quân U-crai-na 3 và 4 đã giải phóng Ni-cô-pôn. Đồng thời, các đơn vị của Tôn-bu-khin, sau khi thủ tiêu bàn đạp cuối cùng của địch bên tả ngạn sông Đni-ép-rơ, trên toàn bộ chính diện, đã tiến quân đến sông Đni-ép-rơ và đã củng cố chắc bàn đạp ở hữu ngạn. Do mưa rào đường sá lại càng khó đi hơn nữa. Phương diện quân U-crai-na 3 bị thiếu rất nhiều đạn dược, và phải dùng máy bay PO-2 và một phần xe xích để chuyên chở.

Tình hình không phải là thuận lợi lắm. Do còn hoãn chưa mở chiến dịch Crưm, nên ngày 13 tháng Hai, Tổng tư lệnh tối cao cho phép tôi điều quân đoàn kỵ binh cận vệ 4 từ khu vực A-xca-ni-a - Nô-va đến A-pô-xtô-lô-vô cho Phương diện quân U-crai-na 3. Trong những ngày này, Phương diện quân U-crai-na 3 đang cùng với các đơn vị cánh phải của Phương diện quân U-crai-na 4 chuẩn bị bước vào tiến công đánh chiếm Cri-vôi Rô-gơ và thủ tiêu khu vực lồi ra của địch ở phía Đông và Đông - Nam Cri-vôi Rô-gơ.

Đến ngày 16 tháng Hai, thời tiết trong khu vực tác chiến có tốt hơn đôi chút, và chúng tôi đã có thể đưa tới đây lực lượng pháo binh và số đạn dược cần thiết, ít ra là cho thời gian đầu. Ngày 17 tháng Hai, Phương diện quân U-crai-na 3 đập tan được sự chống cự kịch liệt và những đòn phản kích liên tục của địch, đã chuyển sang tiến công. Trời bắt đầu bão tuyết rất mạnh. Cầu qua sông Đni-ép-rơ ở Ni-cô-pôn bị gãy. Trong điều kiện tầm nhìn xa hết sức hạn chế, tập đoàn quân xung kích 5 của Txvê-ta-ép vượt sang bờ phải sông Đni-ép-rơ, đẩy lùi những cuộc phản kích vào bàn đạp mà nó chiếm được.

Ngày 18 tháng Hai, bão tuyết lại mạnh hơn. Do lớp băng phủ trên mặt đất và tuyết ùn dày đặc, cho nên việc vận chuyển bằng ô-tô hầu như bị gián đoạn, còn việc cơ động bộ đội thì cực kỳ khó khăn. Từ bộ tham mưu phương diện quân đóng ở A-ki-mốp-ca đến chỗ Txvê-ta-ép, nếu đi bằng ô-tô theo đường thẳng trên đồng cỏ trống trải chỉ mất khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ. Thế mà chúng tôi đã đi mất gần một ngày đêm. Sau đó, bất thành linh băng bắt đầu trôi trên sông Đni-ép-rơ và mức nước sông lên rất cao, làm cho trong hai - ba ngày tiếp đây, quân đoàn của Pli-ép đã tập trung ở phía Nam Ni-cô-pôn không tài nào vượt qua sông được

Việc chuyển vận mọi thứ cần thiết cho các đơn vị của Txvê-ta-ép đang ở bên hữu ngạn. trở nên rất khó khăn. Nhưng Phương diện quân U-crai-na 3, bất chấp những khó khăn cực kỳ to lớn, vẫn tiếp tục tiến quân lên phía trước, tuy tốc độ có chậm. Mặc cho thiên nhiên khắc nghiệt, mặc cho địch kháng cự tuyệt vọng, không có gì cản được bước tiến của các chiến sĩ Liên Xô. Ngày 22 tháng Hai, tập đoàn quân 46, với sự phối hợp của tập đoàn quân 37, đã đánh chiếm Cri-vôi Rô-gơ cùng các xí nghiệp khai thác mỏ kè sát đây rồi tiến đến sông Xác-xa-gan và In-gu-lét. Các đơn vị khác của Ma-li-nốp-xki cũng đã tiến đến sông In-gu-lét.

Bọn địch tháo chạy đã gieo rắc sự khủng khiếp và kinh tởm. Chúng tàn phá và cướp bóc bất cứ thứ gì. Biết bao nhiêu thứ phải phục hồi, phải kiến

thiết phải xây dựng, phải làm lại! Và chỉ sau một vài ngày, chúng tôi đã trông thấy những đoàn công nhân của các nhà máy và hầm mỏ đi thu dọn những thứ đồ nát ngổn ngang trên bãi chiến trường ngày hôm qua.

Sau chiến dịch Ni-cô-pôn - Cri-vôi Rô-gơ, tuyến mặt trận ở phía Nam thu hẹp lại rõ rệt, và việc tiêu diệt xong bọn địch lại đây đã cho phép hướng các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na 4 vào việc giải phóng Crum. Việc thủ tiêu bàn đạp Ni-cô-pôn và tiêu diệt cánh quân địch ở Cri-vôi Rô-gơ đã loại trừ được nguy cơ địch tiến công từ phía Bắc vào cạnh sườn và phía sau của Phương diện quân U-crai-na 4 và lôi cuốn vào đó một bộ phận đáng kể lực lượng địch, do đó chắc chắn đã tạo điều kiện thắng lợi cho chiến dịch Coóc-xun - Sép-tsen-cốp-xki.

Với việc các Phương diện quân U-crai-na hoàn thành các chiến dịch Coóc-xun - Sép-tsen-cốp-xki, Ki-rô-vô-grát, Rô-vơ-nô ở Lút-xcơ và Ni-cô-pôn - Cri-vôi Rô-gơ, giai đoạn đầu của cuộc giải phóng Hữu ngạn U-crai-na đã kết thúc. Quân đội Liên Xô đang ở trong tình thế thuận lợi để tiến hành những đòn tiến công chí mạng vào quân thù, đánh đuổi chúng ra khỏi Crum và tiến đến biên giới quốc gia Liên Xô ở phía Tây. Chẳng bao lâu sau đã có thể nói đến những trận chiến đấu chống bọn Hít-le trên lãnh thổ Ru-ma-ni.

Sau thất bại tháng Hai năm 1944, bộ chỉ huy phát-xít Đức phải từ bỏ ý đồ khôi phục lại tình hình ở Hữu ngạn U-crai-na, dù chỉ là tình hình như hồi mùa thu năm 1943. Nhưng, chúng hy vọng rất nhiều rằng mùa lầy lội đã bắt đầu sẽ không cho phép Hồng quân tiếp tục cuộc tiến công, và chúng tính toán rằng Hồng quân sẽ phải ngừng tác chiến trong một thời gian dài, như vậy chúng có thể lợi dụng để phục hồi lực lượng của chúng. Địch cố gắng trụ lại ở các tuyến đã chiếm được để nắm giữ ở vùng Hữu ngạn U-crai-na dù chỉ một số khu vực ít ỏi nhưng rất quan trọng về mặt kinh tế và quân sự. Nhưng, cả những sự tính toán đó cũng không tránh khỏi thất bại.

Ngay từ nửa đầu tháng Hai, do ở phía Nam mặt trận Xô Đức bộ đội Hồng quân tiến đến tuyến Lút-xcơ - Đúp-nô - Sê-pê-tốp-ca - Dơ-vê-ni-gô-

rốt-ca - Ki-rô-vô-grát - Cri-vôi Rô-gơ - Ca-khốp-ca - hạ lưu sông Đni-ép-rơ và căn cứ vào ý định trước đây của Bộ Tổng tư lệnh tối cao, Bộ Tổng tham mưu đã bắt tay vào việc nghiên cứu vạch ra các chiến dịch tiến công sau này. Chúng tôi hỏi ý kiến của các tư lệnh phương diện quân, phân tích tỉ mỉ những ý kiến đó, nhiều lần nói chuyện về những vấn đề cơ bản của các chiến dịch sắp tới với I. V. Xta-lin và với Gh. C. Giu-cốp. Chúng tôi thảo luận đi thảo luận lại tất cả mọi việc với phó tổng tham mưu trưởng A. I. Antôn-ốp, lúc bấy giờ thực tế là người chủ trì việc nghiên cứu vạch ra các chiến dịch trước mắt.

Phân tích tình hình chiến lược trên mặt trận, tình trạng quân địch, đánh giá nguồn dự trữ không ngừng tăng lên của đất nước xô-viết, Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã đi đến kết luận rằng có thể và nên tiếp tục cuộc tiến công của các Phương diện quân U-crai-na, mà không cần phải có thời gian tạm nghỉ, để bằng những đòn đánh mạnh mẽ, cùng một lúc trên một trận tuyến rộng lớn từ Pô-lê-xi-ê đến cửa sông Đni-ép-rơ chia cắt quân phát-xít Đức thành từng bộ phận mà tiêu diệt, hoàn thành công cuộc giải phóng Hữu ngạn U-crai-na.

Phương diện quân U-crai-na 1 phải đánh đòn chủ yếu qua Tsoóc-tơ-cốp vào Tséc-nap-xư, tức là từ Pô-đô-li-ê vào Bu-cô-vi-na; Phương diện quân U-crai-na 2 đánh qua U-man và Rút-ni-txa vào Ben-xư và I-át-xư; Phương diện quân U-crai-na 3 đánh qua Ni-cô-lai-ép vào Ô-đét-xa. Kết quả là cụm tập đoàn quân “nam” của Đức bị cắt rời khỏi cụm tập đoàn quân “Trung tâm” và bị đánh bật sang Ru-ma-ni.

Đại bản doanh và bộ tư lệnh các phương diện quân đã thành lập những cánh quân hùng mạnh trên các hướng đột kích chủ yếu. Tập đoàn quân xe tăng 4 thuộc lực lượng dự bị của Đại bản doanh đã được điều cho Phương diện quân U-crai-na 1. Phương diện quân U-crai-na 3 cũng được tăng cường một cách đáng kể (chủ yếu bằng các đơn vị rút từ Phương diện quân U-crai-na 4).

Lúc bấy giờ, trên cũng quyết định thành lập tại khu vực tiếp giáp giữa Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a và Phương diện quân U-crai-na 1 một phương diện quân mới là Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2, và sử dụng cho việc này các cơ quan chỉ huy của Phương diện quân Tây - Bắc cũ hiện đang ở lực lượng dự bị của Đại bản doanh.

Sau khi giải tán các Phương diện quân Vôn-khốp và Tây - Bắc, các cơ quan chỉ huy Phương diện quân Vôn-khốp được điều lên phía Bắc để tăng cường cho Phương diện quân Ca-rê-li-a và chuẩn bị công việc giải phóng Nam Ca-rê-li-a. Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 mới thành lập trên cơ sở các cơ quan chỉ huy của Phương diện quân Tây - Bắc, được giao nhiệm vụ đánh vào Cô-ven.

Căn cứ vào quyết định đã thông qua. Đại bản doanh đã ra những chỉ thị cần thiết.

Chính trong những ngày đó đã xảy ra điều bất hạnh mà tôi đã nhắc tới trên kia: trên con đường đi từ tập đoàn quân 13 đến tập đoàn quân 60, N. Ph. Va-tu-tin đã bị bọn phi bản trọng thương, và ngày 15 tháng Tư năm 1944, đồng chí qua đời. Nhưng, mặc dầu lâm vào tình trạng nguy kịch, đồng chí vẫn theo dõi tình hình diễn biến trên mặt trận. Ngày 19 tháng Ba, tôi nhận được bức điện của đồng chí đánh từ quân y viện Ki-ép gửi tới chúc mừng bộ tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 3 và tôi, lúc đó là đại diện của Đại bản doanh, nhân dịp chiến thắng.

Tên tuổi của nhà cầm quân xô-viết có tài, đại tướng N. Ph. Va-tu-tin, gắn liền với hoạt động của Bộ Tổng tham mưu các Lực lượng vũ trang Liên Xô. Tháng Tám năm 1940, đồng chí được cử giữ chức vụ cục trưởng Cục tác chiến, rồi sau đó giữ chức tổng tham mưu phó thứ nhất. Ở cương vị cao cả đó, Va-tu-tin đã tỏ rõ có tầm suy nghĩ rộng lớn về chiến lược, những sự hiểu biết và kinh nghiệm về chiến dịch - chiến lược, và bằng lao động không mệt mỏi của mình, đồng chí đã đóng góp xứng đáng vào việc huấn luyện các Lực lượng vũ trang Liên Xô.

Tài cầm quân của Va-tu-tin được biểu hiện một cách đặc biệt chói lọi trong những năm Chiến tranh giữ nước vĩ đại. Tôi sẽ không bao giờ quên được những cuộc gặp gỡ với Va-tu-tin tại mặt trận, ở đây, đồng chí đã phải làm việc rất nhiều và rất có kết quả cho sự nghiệp chung, trên cương vị tham mưu trưởng Phương diện quân Tây - Bắc và sau đó là tư lệnh các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, Tây - Nam và U-crai-na 1.

Tôi muốn đặc biệt nêu rõ rằng những nhiệm vụ vô cùng quan trọng mà Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Bộ Tổng tư lệnh tối cao giao phó cho tướng Va-tu-tin trong việc chuẩn bị và tiến hành các chiến dịch quân sự lớn nhất, thường được hoàn thành một cách xuất sắc. Đồng chí biết kiên quyết tập trung lực lượng và phương tiện vào hướng chính, tăng thêm nỗ lực và bất ngờ đánh những đòn rất mạnh vào bên sườn và phía sau các cánh quân địch, khéo léo sử dụng những số lượng lớn xe tăng để phát triển tiến công vào chiều sâu chiến dịch, tổ chức hiệp đồng tác chiến chặt chẽ giữa các binh chủng và quân chủng, duy trì vững chắc việc điều khiển bộ đội một cách liên tục và kiên quyết.

Tướng Va-tu-tin thật xứng đáng được mọi người thừa nhận công lao và được toàn dân yêu mến. Tên tuổi của đồng chí, tức tên tuổi của nhà cầm quân xuất sắc của người nông nhiệt yêu mến Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, của người cộng sản, của người được các chiến sĩ quý mến, mãi mãi gắn liền với những chiến thắng ở Xta-lin-grát và Cuộc-xơ khi vượt sông Đni-ép-rơ và giải phóng Ki-ép, chiến thắng ở Hữu ngạn U-crai-na. Nhân dân Liên Xô tưởng nhớ đến đồng chí một cách thành kính...

Vào đầu tháng Ba, các Phương diện quân U-crai-na đã làm xong việc bố trí lại lực lượng, được bổ sung thêm người và phương tiện kỹ thuật. Các phương diện quân đó được nhận thêm 750 xe tăng. nhờ vậy đã hơn địch về xe tăng và pháo tự hành gấp 2,5 lần. Trong điều kiện đường sá rất lầy lội, các binh đội và phân đội hậu cần vẫn tìm cách vận chuyển cho các đơn vị đạn dược, chất đốt, lương thực, thực phẩm và các phương tiện vật chất

khác, việc đó đã đòi hỏi một công tác tổ chức to lớn của các bộ tư lệnh, các cơ quan chính trị, các bộ tham mưu và lao động nặng nhọc của các chiến sĩ

Đến mùa xuân, chống cự lại ba Phương diện quân U-crai-na đang hướng về phía Tây có các cụm tập đoàn quân “nam” (gồm tập đoàn quân xe tăng 1 và 4 và tập đoàn quân 8 của Ru-ma-ni) và cụm tập đoàn quân “A” (tập đoàn quân 6 của Đức và tập đoàn quân 3 của Ru-ma-ni). Các cụm tập đoàn quân đó bao gồm 83 sư đoàn, trong số đó có 18 sư đoàn xe tăng, 4 sư đoàn mô-tô hóa, 1 sư đoàn pháo binh (làm nhiệm vụ bộ binh), 2 lữ đoàn cảnh giới và 1 lữ đoàn mô-tô hóa. Quân phát-xít Đức, mặc dù bị những tổn thất nặng nề, nhưng đã được bổ sung thêm nhiều.

Ngày 4 tháng Ba, Phương diện quân U-crai-na 1 bắt đầu tiến công. Sau khi N. Ph. Va-tu-tin bị thương, Nguyên soái Liên Xô Gh. C. Giu-cốp chỉ huy phương diện quân này, đồng thời vẫn là phó Tổng tư lệnh tối cao. Hoạt động trong cánh quân xung kích ở phía Tây - Nam và Đông - Nam Sê-pê-tốp-ca, tập đoàn quân 60 và tập đoàn quân cận vệ 1, ngay trong ngày đầu tiến công, đã chọc thủng trận địa phòng ngự của địch.

Cũng ngày 4 tháng Ba, theo lệnh của tư lệnh phương diện quân, tập đoàn quân xe tăng 4 và tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 đã xung trận.

Trong hai ngày đêm đầu tiên của cuộc tiến công, bộ đội Liên Xô đập tan sự chống cự của địch, mở rộng cửa đột phá tới 180 ki-lô-mét và tiến được 25 - 30 ki-lô-mét, giải phóng I-di-a-xláp và I-am-pôn. Ngày 7 tháng Ba, bộ đội Liên Xô đột nhập vào Vô-lô-tsi-xcơ và cắt đứt đoạn đường sắt Lvốp – Ô-đét-xa. Kết quả là bọn quân phát-xít hoạt động trong vùng Prô-xcu-rap và Vin-ni-txa bị chia cắt khỏi cánh quân ở Tác-nô-pôn.

Cũng trong ngày hôm đó, cánh quân chủ yếu của phương diện quân đã tiến đến vùng lân cận Tác-nô-pôn, ngày 10 tháng Ba thì tới sát Prô-xcu-rốp; còn tập đoàn quân 18 bước vào tiến công từ ngày 5 tháng Ba thì ngay hôm

đó tiến đến sát Khơ-men-ni-ki. Ngày 11 tháng Ba, tập đoàn quân 38 bắt đầu thực hiện các nhiệm vụ được giao phó.

Cánh quân mà địch thành lập ở vùng Prô-xcu-rốp (Khơ-men-nít-xcơ), Ca-mê-nét - Pô-đôn-xki và Vin-ni-txa, gồm 9 sư đoàn xe tăng và 6 sư đoàn bộ binh (một số sư đoàn xe tăng đã được điều từ U-man về), đã ra sức phản kích nhằm chặn đứng không cho bộ đội Liên Xô tiếp tục tiến quân, chiếm lại đoạn đường sắt đã bị mất ở Vô-lô-tsi-xcơ. Trên tuyến Tác-nô-pôn - Vô-lô-tsi-xcơ - Prô-xcu-rốp, trong khoảng từ 11 đến 19 tháng Ba, đã diễn ra những trận đánh ác liệt.

Nhưng, những trận phản kích đó chỉ làm chậm sự phát triển của cuộc tiến công của bộ đội Liên Xô mất mấy ngày. Tập đoàn quân xe tăng 1 được điều tới Vô-lô-tsi-xcơ để tăng cường cho cánh quân xung kích của Phương diện quân U-crai-na 1, còn tập đoàn quân 60 và tập đoàn quân cận vệ 1 thì nhận được một số sư đoàn bộ binh từ lực lượng dự bị của phương diện quân. Ngày 21 tháng Ba, cánh quân xung kích của phương diện quân lại tiếp tục tiến công.

Ngày 5 tháng Ba, Phương diện quân U-crai-na 2 bắt đầu tiến công. Trước mặt phương diện quân này có tới 20 sư đoàn địch, nhưng ngay trong ngày đầu, cánh quân xung kích của phương diện quân (các tập đoàn quân bộ đội hợp thành 27, 52 và tập đoàn quân cận vệ 4, tập đoàn quân xe tăng 2, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 và tập đoàn quân xe tăng 6 với sự yểm trợ có kết quả của tập đoàn quân không quân 5) đã chọc thủng tuyến phòng ngự của địch trên hướng U-man.

Ngày 10 tháng Ba, bộ đội xe tăng Liên Xô giải phóng U-man và đầu mối đường sắt quan trọng Khơ-ri-xti-nốp-ca. Các tập đoàn quân cận vệ 5 và 7 ở sườn trái bắt đầu tiến công ngày 8 tháng Ba cũng đã hoạt động thắng lợi và ồ ạt lao về Nô-vô-u-cra-in-ca và Péc-vô-mai-xcơ. Phương diện quân U-crai-na 2 cố gắng tiến quân một cách nhanh nhất đến sông Nam Búc.

Theo những tin tức nhận được, bọn phát-xít hy vọng dừng lại ở đây, nhưng không được. Bằng một đòn tiến công mãnh liệt bất ngờ, ngày 11 tháng Ba, sau khi vượt qua một chặng trên 30 ki-lô-mét trong điều kiện đường sá khó đi, bộ đội xe tăng và bộ binh Liên Xô đã xung phong đánh chiếm Dơ-giu-lin-ca và Gai-vô-rôn bên tả ngạn sông Nam Búc.

Phương diện quân U-crai-na 3 bước sang tiến công ngày 6 tháng Ba, đánh vào tập đoàn quân 6 của Đức và tập đoàn quân 3 của Ru-ma-ni, bao gồm 34 sư đoàn, trong số đó có bốn sư đoàn xe tăng và một sư đoàn mô-tô hóa. Mũi tiến công chính đánh vào Nô-vưi Búc ở phía Nam Cri-vôi Rô-gơ với nhiệm vụ chọc thủng trận địa của tập đoàn quân 6 của Đức, và sau đó, khi bộ đội cơ động đã quay xuống phía Nam, thì tiến vào sau lưng bọn địch đang hoạt động ở phía Đông Ni-cô-lai-ép. Tập đoàn quân 46, tập đoàn quân cận vệ 8 và cụm quân kỵ binh - cơ giới của Pli-ép đã đóng vai trò chủ yếu trong mũi tiến công này.

Các tập đoàn quân khác của phương diện quân đều đánh những đòn hỗ trợ trong khu vực của mình. Trận tuyến phòng ngự của địch trên hướng tiến công chính đã bị chọc thủng ngay từ ngày đầu. Đến tối, cụm quân kỵ binh - cơ giới của Pli-ép đã đột nhập vào chỗ đột phá và bằng hành động táo bạo và tích cực, ngay ngày 8 tháng Ba đã chiếm được Nô-vưi Búc, cắt đứt con đường sắt Đô-lin-xcai-a - Ni-cô-lai-ép. Từ đấy, nó đã đánh một đòn vào sau lưng bọn địch đang rút lui về phía Bê-rê-dơ-nê-gô-va-tôi-ê và Xni-ghi-ri-ốp-ca.

Trong những ngày đó, trong các báo cáo gửi cho Tổng tư lệnh tối cao, tôi đã nêu bật những thắng lợi của cụm quân Pli-ép, của tập đoàn quân cận vệ 8 và tập đoàn quân 46. Trong các báo cáo về các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na 4, tôi nêu bật việc chuẩn bị và tiến hành cuộc vượt vịnh Xi-va-sơ của các đơn vị đó. Chẳng bao lâu, các đơn vị thuộc cụm quân của Pli-ép được chuyển về hoạt động ở phía Nam để không cho địch rút lui về Ni-

cô-lai-ép. Tiếp sau đó, tập đoàn quân cận vệ 8 cũng đi qua Ma-lê-ép-ca để dồn về đây để đánh một đòn vào Bê-rê-dơ-nê-gô-va-tôi-ê.

Bây giờ, điều quan trọng là phải gấp rút điều chỉnh kế hoạch ban đầu, sau khi đã đánh giá đúng đắn tình hình ở U-crai-na. Và Đại bản doanh đã biết ứng phó một cách khéo léo và linh hoạt với những diễn biến tình hình trên mặt trận, đã vạch ra những biện pháp cần thiết. Ngày 9 và 10 tháng Ba, trong các cuộc nói chuyện giữa I. V. Xta-lin, Gh. C. Giu-cốp, I. X. Cô nép, R. I-a. Ma-li-nốp-xki và tôi, chúng tôi đã dành nhiều thời gian để bàn các biện pháp đó.

Chúng tôi đã đi đến quyết định như sau: Phương diện quân U-crai-na 1 tiến công vào Lvốp, Pê-rê-mư-sơ và cho cánh phải tiến sát biên giới quốc gia Liên Xô ở sông Tây Búc. Như vậy, hướng Tây - Nam của Phương diện quân này đổi sang hướng Tây và nó nhằm mục tiêu giải phóng các tỉnh phía Tây U-crai-na; tương lai, sẽ chuyển sang tác chiến trên lãnh thổ miền Nam Ba Lan. Để tăng cường cho hướng Lvốp, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 đã được bổ sung gấp rút.

Cuộc tổng tiến công của Phương diện quân U-crai-na 1, theo kế hoạch, bắt đầu vào ngày 20 - 21 tháng Ba. Trong thời gian đó cánh trái của nó phải giải phóng Bu-cô-vi-na. Phương diện quân U-crai-na 2 có nhiệm vụ không cho địch tổ chức phòng ngự, sẽ tiến vào Bắc Môn-đa-vi-a, tức là vẫn tiến về phía Tây - Nam như trước. Đồng thời, từ phía phải, cánh quân xung kích của phương diện quân này tiến đến sông Đne-xơ-rơ, đi qua Mô-ghi-li-ốp - Pô-đôn-xki và I-am-pôn; còn cánh trái thì tiến dọc con đường sắt Ki-rô-vô-grát - Rúp-ni-txa, từ đây quay hẳn xuống phía Nam, về phía Ki-si-ni-ốp.

Nói chung, Phương diện quân U-crai-na 2 tiến đến biên giới quốc gia dọc theo sông Rút; Phương diện quân U-crai-na 3 phải giải phóng Ni-cô-lai-ép và Khéc-xôn trong hành tiến, sau đó, tiến quân song song theo bờ Biển Đen để giải phóng Ti-ra-xpôn và Ô-đét-xa, rồi tiến đến sát biên giới quốc gia, qua miền Nam Môn-đa-vi-a, ở Hạ lưu sông Đa-nuýp. Để ngăn

không cho cụm tập đoàn quân “Trung tâm” của Đức giúp cho cụm quân địch ở phía Nam, Phương diện quân Bê-lô- ru-xi-a 2, trong những ngày sắp tới, cũng bắt đầu cuộc tiến công vào Cô-ven và Brét.

Bộ đội Phương diện quân U-crai-na 1 đã mở lại cuộc tiến công đúng thời hạn quy định. Ngay ngày 24 tháng Ba, lữ đoàn cơ giới cận vệ 20 tiến đến sông Đne-xtơ-rơ ở Da-lê-si-ki. Các đơn vị của Phương diện quân đó bắt đầu vượt sông. Ngày 29 tháng Ba, Tséc-nốp-xư được giải phóng, mà ở đây tinh thần chủ động sáng tạo và lòng dũng cảm của các chiến sĩ xe tăng thuộc lữ đoàn cận vệ 64, đã đóng vai trò quan trọng. Các đơn vị của phương diện quân đã hoạt động ở những nơi mà tôi rất quen thuộc năm 1916, khi tôi còn phục vụ trong sư đoàn bộ binh 103 của quân đội Nga hoàng. Biết bao nhiêu sự thay đổi sau một phần tư thế kỷ? Quân đội đã khác, nhịp độ tiến công đã khác và chính mục tiêu chính trị chung của cuộc tiến công cũng khác.

Như vậy, các đơn vị ở giữa và ở cánh trái Phương diện quân U-crai-na 1 đã tiến quân như vũ bão qua Giơ-mê-rin-ca và Ca-mê-nét - Pô-đôn-xki đến sông Đne-xtơ-rơ. Chiến đấu sát cánh với các đơn vị này là bộ đội của Phương diện quân U-crai-na 2. Sau khi đánh chiếm Mô-ghi-li-ốp - Pô-đôn-xki, quân ta vượt sông Đne-xtơ-rơ và tiến sát biên giới quốc gia của Liên Xô trên sông Brút. Quân Đức toan chuồn sang Ru-ma-ni, nhưng vô ích. Bọn phát-xít đã tung đến Xta-ni-xláp (I-va-nô - Phran-cốp-xơ) tập đoàn quân 1 của Hung-ga-ri và các đơn vị Đức điều từ Pháp, Hà Lan, Đan Mạch tới do đó, chúng mới thoát khỏi bị tiêu diệt hoàn toàn tại đây.

Trong khi đó, Phương diện quân U-crai-na 2 tiến đến I-át-xư. Nhịp độ tiến quân trong những ngày đó của phương diện quân thật có một không hai, tưởng chừng như một dòng thác ào ào tuôn trào từ sông Nam Búc đến sông Đne-xtơ-rơ và sông Brút, không gì cản nổi.

Nhịp độ tiến quân của Phương diện quân U-crai-na 3 cùng tăng thêm. Ngày 13 tháng Ba, các đơn vị cánh trái của nó đột phá vào Khéc-xôn, tràn

đến Ni-cô-lai-ép và quay về phía Bắc, chặn không cho tập đoàn quân 6 của Đức rút ra biển. Các đơn vị thuộc cánh phải của phương diện quân từ phía bên kia kéo tới để khép chặt vòng vây. Hai bờ Hạ lưu sông In-gun lại chứng kiến một trận thất bại nữa của bọn phát-xít, chúng để lại trên chiến trường 25 nghìn xác chết và nhiều phương tiện kỹ thuật; 7.500 tên bị bắt làm tù binh. Đặc biệt nổi bật trong quá trình chiến dịch Bê-rê-dơ-nê-gô-va-tôi-ê - Xni-ghi-ri-ốp-ca là quân đoàn cơ giới cận vệ 2.

Ngày 19 tháng Ba, tôi và Ma-li-nốp-xki gửi về Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao bản báo cáo tỉ mỉ những dự kiến của chúng tôi về tiến trình các trận đánh tiếp theo của Phương diện quân U-crai-na 3. Chúng tôi dự kiến đánh đòn chủ yếu bằng bốn tập đoàn quân ở cánh phải (38 sư đoàn bộ binh và 2 sư đoàn pháo binh, cụm quân của Pli-ép và quân đoàn xe tăng 23) vào Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Nô-vai-a Ô-đét-xa, Ti-ra-xpôn, Ra-dơ-đen-nai-a để vu hồi thành phố Ô-đét-xa từ Tây - Bắc.

Trong việc này, cụm quân của Pli-ép, có 200 xe tăng, sẽ tiến vào chỗ đột phá để phát huy thắng lợi qua Ra-dơ-đen-nai-a vào Ô-đét-xa, phối hợp với tập đoàn quân 46 và tập đoàn quân cận vệ 8. Còn quân đoàn xe tăng 23. được tăng cường thêm một cụm quân mô-tô (với điều kiện là tới lúc đó phương diện quân sẽ nhận được tất cả 360 xe tăng do Đại bản doanh gửi cho), thì sẽ phối hợp chặt chẽ với tập đoàn quân 37, đánh vào Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Txê-bri-cô-vô, Ti-ra- xpôn. Đòn bổ trợ do tập đoàn quân 6 và tập đoàn quân xung kích 5 đánh trên hướng chung vào Ni-cô-lai-ép, Nê-tsa-i-an-nôi-ê, Ô-đét-xa. Đồng thời, chúng tôi đề nghị Đại bản doanh chi viện cho phương diện quân thêm xe kéo pháo, xe tăng và máy bay tiêm kích và gửi thêm quân đến gấp để bổ sung cho các đơn vị .

Đêm 19 rạng ngày 20 tháng Ba, Tổng tư lệnh tối cao gọi điện cho tôi biết rằng những đề nghị do chúng tôi gửi lên đã được chuẩn y, xe tăng và xe kéo pháo thì sẽ đến dần từng ít một. Còn việc điều quân bổ sung thì bây giờ không có khả năng. Trong khi đó, những trận mưa liên tiếp lại làm hỏng

hoàn toàn những con đường đất vốn đã rất xấu. Một lần nữa, tất cả những gì cần thiết cho các đơn vị chỉ có thể chuyên chở bằng máy kéo và xe chạy trên mọi địa hình. Vì vậy, phương diện quân chỉ có thể bắt đầu tiến công vào ngày 26 tháng Ba.

Bộ đội Phương diện quân U-crai-na 2 tiến quân từ phía Bắc, dồn quân địch vào địa bàn giữa sông Đne-xtơ-rơ và các vũng cửa sông ở Ô-đét-xa. Bảy giờ, việc quan trọng là phải cấp tốc chiếm Ni-cô-lai-ép và vượt 120 ki-lô-mét đến Ô-đét-xa. Suốt hai ngày 26 - 27 tháng Ba, Phương diện quân U-crai-na 3 đã đánh những trận hết sức quyết liệt để vượt sông Nam Búc, chiếm các bàn đạp bên hữu ngạn, thành phố và cảng Ni-cô-lai-ép. Cả ba tập đoàn quân của chúng ta đã tiến công trận địa phòng ngự của địch từ nhiều phía, cho đến khi quét sạch địch ở toàn bộ Ni-cô-lai-ép bằng một trận xung phong ban đêm . .

Bộ đội của hai tập đoàn quân khác đã tiến đến sông Bôn-sôi Cu-i-an-ních. Quân đoàn xe tăng 23 và cụm quân kỵ binh - cơ giới của I. A. Pli-ép đã chiếm được vị trí xuất phát, chuẩn bị đánh thọc qua Ra-dơ-đen-nai-a vào Ti-ra-xpôn. Để không cho địch tháo chạy từ sông Nam Búc sang bên kia sông Đne-xơ rơ, chúng tôi điều từ Phương diện quân U-crai-na 3 tới đó khoảng 430 xe tăng và pháo tự hành cùng với quân đoàn kỵ binh Cu-ban.

Dưới chân vẫn một lớp bùn dính bết gần ngập tới đầu gối. Quân không đủ, đạn được cạn dần. Nhưng bây giờ, cuộc tiến công vẫn không hề gián đoạn. Ngày 30 tháng Ba, tập đoàn quân xung kích 5 chiếm Ô-tsa-cốp và đồn Cra-xnưi Ma-i-ác ở vũng cửa sông Đni-ép-rơ - Búc. Những cơn mưa rào mới không thể ngăn cản những hoạt động đầy kết quả của bộ đội cơ động chúng ta.

Quân đoàn xe tăng 23 hoạt động ở phía trước các tập đoàn quân bộ đội hợp thành, ngày 31 tháng Ba đã chiến đấu với xe tăng địch ở ngay Giốp-ten và Txe-bri-cô-vô. Ở phía Nam, các đơn vị cụm quân kỵ binh - cơ giới của I.

A. Pli-ép, sau khi chiếm Bê-rê-dốp-ca đã tiếp tục tiến quân đến Ra-dơ-đen-nai-a và đến thung lũng Cu-tsua-gan.

Ở đây, họ đã bị tổn thất nặng nề: quân đoàn trưởng vô cùng gan dạ và giàu kinh nghiệm của quân đoàn cơ giới cận vệ 4, một trong những người đã tích cực tham gia công cuộc giải phóng sông Đôn và U-crai-na, trung tướng bộ đội xe tăng T. I. Ta-na-xơ-tsi-sin, đã hy sinh. Các chiến sĩ cận vệ đã báo thù bằng việc chiếm Ra-dơ-đen-nai-a.

Từ phía Bắc và phía Đông, các đơn vị của bốn tập đoàn quân đã tiến công vào Ô-đét-xa. Từ trên không, máy bay của tập đoàn quân không quân 17 đã yểm trợ và giúp đỡ cho các tập đoàn quân này. Trên thực tế, hầu như toàn Phương diện quân U-crai-na 3 đều nhằm mục tiêu giải phóng Ô-đét-xa.

Ngày 9 tháng Tư, các đơn vị của tập đoàn quân xung kích 5 đột nhập vào thành phố trước tiên. Tại vùng Ô-đét-xa, chúng ta đã thu được rất nhiều chiến lợi phẩm. Toàn bộ đoạn đường sắt từ ga Vư-gô-đa đến thành phố san sát những đoàn tàu chở phương tiện kỹ thuật và đủ loại vật tư. Ba ngày tiếp theo, ta hoàn toàn giải phóng Ô-đét-xa và Ti-ra-xpôn, đồng thời ta đã chiếm được chỗ vượt sông và một số đập trên sông Đne-xtơ-rơ. đất nước xô-viết chào mừng trọng thể thắng lợi của Phương diện quân U-crai-na 3. Hàng nghìn chiến sĩ của phương diện quân được tặng những phần thưởng cao quý của Chính phủ.

Ngày 10 tháng Tư, Ô-đét-xa ăn mừng chiến công đánh đuổi quân Đức - Ru-ma-ni; ngày đó đối với tôi lại đáng ghi nhớ gấp bội. Trong ngày đó, tôi biết tin tôi được tặng thưởng Huân chương “chiến thắng” là huân chương quân sự cao nhất. Tôi là người thứ hai được nhận huân chương đó; người thứ nhất là Gh. C. Giu-cốp. Trong bản khen thưởng có nêu: “Vì thành tích hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Bộ Tổng tư lệnh tối cao trong việc chỉ đạo các chiến dịch quy mô lớn do đó đã đạt được những thắng lợi xuất sắc trong cuộc tiêu diệt bọn xâm lược phát-xít Đức”.

Tổng tư lệnh tối cao là người đầu tiên gọi điện thoại chúc mừng tôi ngay trước khi chưa công bố Sắc lệnh của Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên Xô. Đồng chí nói rằng tôi được tặng thưởng huân chương không những vì có công giải phóng Đôn-bát và U-crai-na, mà còn vì sắp giải phóng được Crum, là hướng mà bây giờ tôi phải tập trung chú ý vào, nhưng đồng thời cũng không được quên Phương diện quân U-crai-na 3.

B. M. Sa-pô-sni-cốp lúc đó đang bị ốm nặng đã gửi cho bức điện làm tôi rất cảm động. Sở dĩ tôi thực hiện có kết quả các nhiệm vụ của Bộ Tổng tư lệnh tối cao, và do đó được tặng thưởng huân chương đặc biệt cao quý, một phần rất lớn là nhờ có nhiều năm công tác dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí ấy.

Đêm 10 rạng 11 tháng Tư, tôi cùng với bộ tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 3 cân nhắc kỹ về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tiếp theo do Đại bản doanh nêu ra cho phương diện quân: mở chiến dịch tiến quân đến biên giới quốc gia dọc theo sông Brút và sông Đa-nuýp. Chúng tôi quyết định đánh đòn chủ yếu bằng các tập đoàn quân cánh phải (gồm 41 sư đoàn được tăng cường thêm hai sư đoàn pháo binh và những trung đoàn pháo độc lập thuộc Lực lượng dự bị của Bộ Tổng tư lệnh tối cao hiện có tại phương diện quân, các lữ đoàn chống tăng, súng cối, công binh và lực lượng không quân) theo hướng chính từ Ti-ra-xpôn đánh vào Ca-gun.

Cụm quân của Pli-ép được dự kiến điều đến để khuếch trương chiến quả trên hướng công kích chủ yếu, đánh vào Com-rát và tiếp theo về phía Nam và Tây - Nam trên các con đường rút lui chủ yếu của địch. Tập đoàn quân cận vệ 8, sau khi vượt sông Đne-xtơ-rơ ở Bê-li-a-ép-ca và Ác-kê-rơ-man, sẽ đánh một đòn bổ trợ dọc bờ Biển Đen vào Ta-ta-rơ-bu-na-rơ và tiến đến sông Đa-nuýp ở Vin-cốp. Kế hoạch dự kiến toàn phương diện quân bắt đầu vượt sông Đne-xtơ-rơ vào ngày 18 - 20 tháng Tư. Trong khi đó sẽ phát triển bàn đạp trên hữu ngạn bằng lực lượng của các tập đoàn quân 57, 37 và 46.

Sáng sớm 11 tháng Tư, tôi đáp máy bay đến Phương diện quân U-crai-na 4. Ngày 8 tháng Tư, phương diện quân này đã bắt đầu chiến dịch tiến công Crum mà tôi sẽ nói rõ ở chương sau. Đêm 12 rạng ngày 13 tháng Tư, từ bộ tham mưu của Tôn-bu-khin, tôi báo cáo cho Tổng tư lệnh tối cao biết rằng chiến dịch Crum đã mở màn thắng lợi. Đồng chí lưu ý tôi về sự chậm trễ không thể tha thứ được của Ma-li-nốp-xki trong việc tiêu diệt bọn địch ở tả ngạn sông Đne-xtơ-rơ và cánh quân địch bị tập đoàn quân 8 ép chặt ở vũng cửa sông Đne-xtơ-rơ bên cạnh Ô-vi-đi-ô-pôn, và chỉ thị cho tôi phải nhanh chóng đề ra biện pháp sửa chữa.

R. I-a. Ma-li-nốp-xki hứa với tôi sẽ nhanh chóng thực hiện những chỉ thị của Tổng tư lệnh tối cao mà tôi truyền đạt lại cho đồng chí. Chúng tôi bàn nhau nên điều một bộ phận lực lượng của tập đoàn quân xung kích 5 đến tăng cường cho tập đoàn quân cận vệ 8, còn các sư đoàn kỵ binh 9 và 30 của quân đoàn cận vệ 4 mà phương diện quân đã sử dụng như bộ binh trong những trận đánh dai dẳng thì phải lập tức rút ra khỏi chiến đấu và cho nghỉ ngơi trong mấy ngày tới.

Cũng trong đêm đó. A. I. An-tô-nốp báo cho tôi biết rằng Đại bản doanh đã nhận được của hội đồng quân sự Phương diện quân U-crai-na 3 những đề nghị về việc tiến hành các chiến dịch tiếp theo mà mục tiêu là tiến đến sông Brút và sông Đa-nuýp và Tổng tư lệnh tối cao yêu cầu báo cáo ý kiến của tôi về các đề nghị đó. Tôi trả lời là tôi đã trực tiếp tham gia vào việc nghiên cứu nêu ra các đề nghị đó.

Thời gian mở màn chiến dịch vào khoảng 18 - 20 tháng Tư được xác định căn cứ vào lúc bắt đầu nổ súng của các lực lượng chủ yếu của tập đoàn quân 6 và tập đoàn quân xung kích 5 trên các hướng mới. Trước khi đó thì chiến dịch chỉ được tiến hành bằng các lực lượng hiện có. Tôi đề nghị xem xét và chuẩn y kế hoạch đó. Và kế hoạch đó đã được phê chuẩn.

Cuộc tiến công to lớn của các Phương diện quân U-crai-na 1, 2, 3 và 4, bắt đầu cuối tháng Chạp năm 1943, đã kết thúc vào giữa tháng Tư năm

1944 với kết quả là không những giải phóng được Hữu ngạn U-crai-na, mà còn chuyển địa bàn tác chiến tại một số khu vực mặt trận Xô - Đức sang bên kia biên giới Liên Xô.

Các đơn vị của Gh. C. Giu-cốp, sau khi tiêu diệt tập đoàn quân xe tăng 4 của Đức, và cùng với Phương diện quân U-crai-na 2 tiêu diệt cả tập đoàn quân xe tăng 1, đã bám chắc ở phía Đông Cô-ven và Brô-dơ, phía Tây Tác-nô-pôn và Cô-lô-mui-a, cánh trái thì ở phía Tây Xi-rét.

Trong các trận chiến đấu ở Hữu ngạn U-crai-na, các tập đoàn quân xe tăng 1 và 4 của địch đã bị thiệt hại nặng: ít nhất 20 vạn binh lính và sĩ quan chết và bị thương, trên 2.000 xe tăng và pháo tiến công, trên 4.500 nòng pháo, trên 53.000 ô-tô và xe xích, gần 1.000 xe thiết giáp.

Các đơn vị của I. X. Cô-nép, sau khi đã đập tan những lực lượng cơ bản của tập đoàn quân 8 của Đức, tiêu diệt trên 60 nghìn binh lính và sĩ quan và bắt khoảng 20 nghìn tù binh, đoạt được rất nhiều phương tiện kỹ thuật, vật tư, ngay từ cuối tháng Ba đã tiến đến biên giới quốc gia, dọc sông Brút, và sau đó, vượt sông đột nhập lãnh thổ Ru-ma-ni và chiếm các thành phố Bô-tô-sa-ni, Rê-đê-u-txư, Pa-sca-ni và nhiều điểm dân cư khác.

Việc bộ đội Liên Xô tiến vào Ru-ma-ni đã đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân Ru-ma-ni chống lại bọn phát-xít Hít-le và chế độ An-tô-ne-xcu và làm sa sút tinh thần của quân Ru-ma-ni. Nhân dân Ru-ma-ni đã tiếp đón bộ đội Liên Xô như những người giải phóng cho mình.

Một việc có ý nghĩa rất to lớn là ngày 2 tháng Tư năm 1944, Chính phủ Liên Xô ra tuyên bố nói rằng Liên Xô không hề theo đuổi mục đích thôn tính một bộ phận nào của lãnh thổ Ru-ma-ni hoặc thay đổi chế độ xã hội hiện tại của Ru-ma-ni, và bộ đội Liên Xô tiến vào Ru-ma-ni chỉ là do sự cần thiết về quân sự và do quân địch tiếp tục chống cự.

Bộ đội Phương diện quân U-crai-na 3 đã gây thất bại nặng nề cho tập đoàn quân 6 của Đức và tập đoàn quân 3 của Ru-ma-ni. Chỉ riêng ở vùng giữa sông Đni-ép-rơ và sông Nam Búc, địch đã bị tiêu diệt 9 sư đoàn bộ binh và 1 sư đoàn xe tăng. Hai mươi sư đoàn bộ binh, xe tăng và mô-tô hóa nữa của địch cũng bị thiệt hại nặng nề và mất khả năng chiến đấu. Theo lời khai của tù binh và theo tài liệu lưu trữ của Đức bọn địch đã mất tại đây 51 nghìn binh lính và sĩ quan bị giết và bị bắt làm tù binh.

Đến ngày 14 tháng Tư, các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na 3 đã giải phóng toàn bộ tả ngạn sông Đne-xtơ-rơ từ Ti-ra-xpôn đến Biển Đen. Vượt sông Đne-xtơ-rơ trong hành tiến, bộ đội Liên Xô đã chiếm bàn đạp trên bờ sông phía Tây. Du kích đã giúp đỡ Hồng quân rất nhiều trong cuộc chiến đấu chống bọn rợ phát-xít để giải phóng vùng Hữu ngạn và các tỉnh phía Tây U-crai-na.

Các đội du kích ở đây có trên 70 nghìn người. Phối hợp với các đơn vị bộ đội, du kích đã nổ mìn các đoàn tàu; đánh địch từ phía sau lưng chúng; chiếm và giữ vững một số khu dân cư, cầu cống, chỗ vượt sông, các đường dây và đầu mối thông tin liên lạc cho đến khi bộ đội chính quy tới; gây khó khăn cho bộ chỉ huy địch trong việc điều khiển quân đội của chúng; ngăn ngừa được hàng mấy nghìn người Liên Xô khỏi rơi vào cánh nô lệ của bọn phát-xít.

Do những thắng lợi vĩ đại đó, cộng thêm những thắng lợi ở vùng giữa và Tây - Bắc mặt trận Xô - Đức, tình hình chiến lược tiếp tục thay đổi có lợi cho ta. Cụ thể là việc bộ đội Liên Xô tiến đến biên giới quốc gia và chuyển sang tác chiến trên lãnh thổ Ru-ma-ni đã tạo điều kiện thuận lợi để tiêu diệt các binh đoàn thuộc tập đoàn quân 17 đang bị cô lập ở Crum. Nhiệm vụ đó được Bộ Tổng tư lệnh tối cao giao cho Phương diện quân U-crai-na 4, tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê và Hạm đội Biển Đen, coi như nhiệm vụ cơ bản trong mùa xuân năm 1944.

Ngoài ra, việc đánh bại các cánh quân chiến lược của địch ở hai bên sườn mặt trận Xô - Đức đầu năm 1944 đã đưa bộ đội của Hồng quân đến những tuyến nhằm bảo đảm cho họ điều kiện thuận lợi hơn để đánh những đòn tiến công vào cánh quân địch mạnh nhất đang hoạt động ở phía giữa và bảo vệ những con đường chủ yếu dẫn đến nước Đức. Nhiệm vụ đó được đặt ra cho các Lực lượng vũ trang Liên Xô ngay từ nửa cuối năm 1944 nhằm hoàn thành việc đánh bại các lực lượng phát-xít Đức bằng cách tiếp tục mở rộng các hoạt động quân sự ở bên kia biên giới Liên Xô.

Tình hình quân sự - chính trị và chiến lược hình thành lúc đó do các chiến thắng của bộ đội Liên Xô, đã cho thấy rõ chắc chắn nước Đức Hít-le nhất định sụp đổ không tài nào tránh khỏi, và một mình Liên Xô, bằng lực lượng riêng của mình, có khả năng hoàn toàn đánh bại nước Đức phát-xít và giải phóng toàn bộ châu Âu. Chính điều đó đã buộc các nước đồng minh, cuối cùng, vào tháng Sáu năm 1944, phải “vội vàng” mở mặt trận thứ hai ở châu Âu.

TIÊU DIỆT CÁNH QUÂN ĐỊCH Ở CRU'M

Đã đến lúc đặt ra nhiệm vụ thực tiễn là phải giải phóng Cru'm. Trong suốt thời gian chiến dịch này, tôi vẫn làm tổng tham mưu trưởng, đồng thời phụ trách công tác phối hợp hành động của các Phương diện quân U-crai-na 3 và 4. Thông thường, mỗi đại diện Đại bản doanh phụ trách hai - ba phương diện quân. Hình thức điều khiển đó đối với các đơn vị thông qua các đại diện của Đại bản doanh trực tiếp có mặt tại khu vực chiến sự là tốt. Tất nhiên, cũng có trường hợp, đôi khi họ không thực hiện có kết quả nhiệm vụ của mình.

Phần trên có nhắc đến việc Tổng tư lệnh tối cao đã đánh giá nghiêm khắc như thế nào công tác của L. D. Mê-khơ-li-xơ ở Cru'm hai năm trước đây, khi chúng ta bị thất bại ở Kéc-tơ. Nhưng thường thì các đại diện Đại bản doanh đều hoạt động rất có kết quả. Cho nên, Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Đại bản doanh hoàn toàn tin tưởng vào tính chất hợp lý của bản thân quy chế về các đại diện như thế: vấn đề là ở năng lực của người này, người nọ để thực hiện nhiệm vụ của Đại bản doanh giao cho.

Tôi muốn đặc biệt nói về chiến dịch Cru'm.

Ý nghĩa to lớn về mặt quân sự - chính trị và chiến lược của Cru'm là nguyên nhân gây ra tính chất khốc liệt của cuộc chiến đấu giành giật Cru'm trong hầu như suốt cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại. Địch dốc hết khả năng để bám lấy Cru'm. Chiếm được Cru'm, bọn Hít-le đã có thể thường xuyên uy hiếp tất cả vùng ven bờ Biển Đen và gây sức ép đối với đường lối chính trị của Ru-ma-ni, Bun-ga-ri và Thổ Nhĩ Kỳ. Cru'm cũng đã từng là bàn đạp của

bọn phát-xít để xâm nhập vùng Cáp-ca-dơ của Liên Xô và ổn định cảnh phía Nam của toàn bộ mặt trận.

Như tôi đã nói rõ, tháng Mười một năm 1941, bộ đội Liên Xô buộc phải bỏ một bộ phận rộng lớn của Crưm. Nhưng cuộc chiến đấu để bảo vệ Xê-va-xtô-pôn, căn cứ hải quân quan trọng nhất của Hạm đội Biển Đen, vẫn tiếp tục. Xê-va-xtô-pôn mà tên gọi của nó gắn liền với nhiều trang sử vẻ vang của nước Nga, mặc dù bị địch cắt rời khỏi đất liền và trên một mức độ lớn bị phong tỏa ở ngoài biển, vẫn trung thành với truyền thống chiến đấu của mình, trong suốt tám tháng ròng đã anh dũng chiến đấu chống lại những lực lượng địch mạnh hơn gấp bội.

Và mãi đến tháng Bảy năm 1942, chỉ khi có lệnh của Tổng tư lệnh tối cao, các đơn vị của tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê và các tàu chiến của Hạm đội Biển Đen mới rời bỏ Xê-va-xtô-pôn.

Các chiến sĩ Liên Xô đã thực hiện một cách quang vinh nhiệm vụ được giao phó. Trong thời gian chiến đấu ác liệt ở vùng Xê-va-xtô-pôn, bọn phát-xít đã mất gần 300.000 tên bị giết và bị thương, nhiều súng đạn và phương tiện kỹ thuật bị phá hủy và tịch thu. Kết quả là tập đoàn quân 11 của Đức bị suy sụp đến nỗi từ đó cho tới mùa thu năm 1942, bộ chỉ huy địch vẫn không thể nào sử dụng được nó vào các khu vực khác của mặt trận.

Do bị mất Xê-va-xtô-pôn và toàn bộ Crưm, nên tình hình chiến lược ở phía Nam mặt trận Xô - Đức và ở vùng Biển Đen xấu hẳn đi. Bây giờ có nguy cơ địch sẽ chiếm Cáp-ca-dơ, có thể phát triển các hoạt động tiến công nhằm mục đích sau đó tiến đến vùng hạ lưu sông Vôn-ga.

Tất cả những điều đó không thể không ảnh hưởng đến thái độ của các giới cầm quyền ở Thổ Nhĩ Kỳ, ở vương quốc Ru-ma-ni và ở nước Bun-ga-ri Sa hoàng. Nhưng sau một năm nữa trôi qua thì tình hình đã thay đổi tận gốc.

Vào tháng Mười năm 1943, khi Phương diện quân Nam chuẩn bị sẵn sàng chọc thủng Lũy phương Đông trên sông Mô-lô-tơ-nai-a là tuyến quân địch bảo vệ những con đường dẫn đến Crưm từ phía Bắc, và Phương diện quân Bắc Cáp-ca-dơ hiệp đồng tác chiến với Hạm đội Biển Đen và Phân hạm đội A-dốp quét sạch địch ra khỏi bán đảo Ta-man và lại tiến đến eo biển Kéc-tơ, thì Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao ra lệnh cho các phương diện quân đó tiến hành chiến dịch đổ bộ để chiếm bàn đạp trên bán đảo Kéc-tơ. Trong khi đó, bộ chỉ huy Hít-le giao nhiệm vụ phòng thủ Crưm cho tập đoàn quân 17 của Đức mà trước đây nó đã bị bộ đội Liên Xô đánh thiệt hại nặng ở Nô-vô-rô-xi-xơ và bán đảo Ta-man cho nên bắt buộc phải rút sang Crưm.

Sau khi bắt đầu chiến dịch đổ bộ ngày 1 tháng Mười một, các tàu chiến của Hạm đội Biển Đen hai ngày sau đã đổ bộ đội thứ nhất của tập đoàn quân 56 lên bán đảo Kéc-tơ. Sau khi đập tan sự chống cự ngoan cố của địch, quân đổ bộ đã chiếm được một số điểm tựa và tạo thành ở phía Đông - Bắc Kéc-tơ một bàn đạp có chính diện dài 10 ki-lô-mét và chiều sâu 6 ki-lô-mét. Những cuộc chiến đấu ngoan cường để mở rộng bàn đạp đó đã bắt đầu.

Ngày 15 tháng Mười một năm 1943, theo quyết định của Đại bản doanh, Phương diện quân Bắc Cáp-ca-dơ được tổ chức lại thành tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê. Tập đoàn quân không quân 4 được giữ lại để hoạt động trên hướng này. Tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê do I. E. Pê-tơ-rốp làm tư lệnh, sau đó A. I. Ê-ri-ô-men-cô thay, rồi đến lượt A. I. Ê-ri-ô-men-cô lại được thay thế bằng K. X. Men-ních ngay trong quá trình chiến dịch Crưm.

Cơ quan chỉ huy tập đoàn quân này (từ ngày 18 tháng Tư, tập đoàn quân này thuộc Phương diện quân U-crai-na 4) được hình thành trên cơ sở tập đoàn quân 58 và được tăng cường bằng lực lượng lấy ở Phương diện quân Bắc Cáp-ca-dơ, mà tập đoàn quân 18 của nó, gồm hai quân đoàn bộ binh,

được điều về lực lượng dự bị của Đại bản doanh để bổ sung. Để giúp bộ tư lệnh tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê, Đại bản doanh đã cử Nguyên soái Liên Xô C. E. Vô-rô-si-lốp.

Ngay từ mùa đông đã diễn ra những trận đánh ác liệt giành các bàn đạp trên bán đảo Kéc-tơ. Trong báo cáo của bộ tư lệnh tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê ngày 15 tháng Giêng năm 1944 có nói:

“1. Hôm nay, các đơn vị của tập đoàn quân tiếp tục cuộc tiến công ở sườn phải bằng hai sư đoàn và ở giữa bằng một sư đoàn. Nhiệm vụ là chiếm ba ỗ kháng cự mạnh của địch, các điểm cao 136.0, 92.7 và điểm cao Vô danh cách Bun-ga-nác 1.5 ki-lô-mét về phía Đông - Bắc. Sư đoàn bộ binh cận vệ 128, sau một trận chiến đấu ngoan cường đến mức giáp lá cà, đã đập tan sự chống cự của địch và hoàn toàn làm chủ điểm cao 92,7. Trong các đường hào trên điểm cao, ta bắt được 20 tù binh.

Địch không có lực lượng dự bị lớn, đã dựa vào các điểm cao được biến thành những ỗ kháng cự mạnh để chống lại rất ngoan cố. Chiến đấu rất ác liệt, các đơn vị phải xung phong công kích từng điểm cao một, vì không thể đánh vu hồi được do không thể cơ động sâu trên một diện hẹp như vậy, còn đánh vu hồi các điểm cao theo các thung lũng và các khe gully đó cũng không được, vì hỏa lực từ các điểm cao lân cận rất mạnh.

2. Ngày mai sẽ tiếp tục tiến công nhằm mục đích lần lượt đánh chiếm các điểm tựa của địch ở trước sườn phải và phần giữa tập đoàn quân...”

Để kìm giữ quân địch trên toàn trận tuyến và tiêu hao lực lượng của chúng, bộ tư lệnh tập đoàn quân đã tăng cường hoạt động ở cả sườn trái. Nhằm mục đích đó, bộ tư lệnh tập đoàn quân đề nghị cho quân đổ bộ trực tiếp lên cảng Kéc-tơ và đề nghị Đại bản doanh cho sử dụng tiểu đoàn lính thủy đánh bộ của Hạm đội Biển Đen đóng ở Nô-vô-rô-xi-xcơ. Đại bản doanh đồng ý những đề nghị đó.

Nhưng, mặc dù tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê quyết tâm và kiên trì chiến đấu, những hoạt động của các đơn vị của nó không những không mang lại kết quả mong muốn, mà còn dẫn đến những tổn thất to lớn lẽ ra không đáng có, do đó, Đại bản doanh rất lo lắng. Tổng tư lệnh tối cao, trong khi nói chuyện bằng điện thoại với tôi đã nhiều lần tỏ ra không hài lòng về việc chỉ đạo tác chiến của tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê. Ngày 27 tháng Giêng, một bản chỉ thị được gửi cho Pê-tơ-rôp và Vô-rô-si-lốp, nội dung như sau:

“Các hoạt động của tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê cho thấy rõ rằng bây giờ, những cố gắng chủ yếu của tập đoàn quân đều nhằm đánh chiếm thành phố Két-tơ bằng những trận chiến đấu gay go trên đường phố, các trận đánh trong thành phố đang dẫn tới những tổn thất to lớn về người và gây khó khăn cho việc sử dụng các phương tiện tăng cường hiện có ở tập đoàn quân là pháo phản lực, xe tăng, máy bay.

Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao vạch rõ sự khác nhau giữa tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê và địch là ở chỗ tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê có ưu thế hơn địch nhiều về số quân, pháo binh, xe tăng và máy bay. Tập đoàn quân đang mất đi những ưu thế đó, vì sa vào những trận đánh trên đường phố trong một thành phố mà ở đây, địch đã củng cố vững chắc, còn ta thì phải mở những trận tiến công dai dẳng để chiếm từng đường phố, từng ngôi nhà, lại không có điều kiện để sử dụng có hiệu quả tất cả các phương tiện chế áp mà ta sẵn có. Đại bản doanh cho rằng chiến thuật đó của bộ tư lệnh tập đoàn quân là sai lầm rất căn bản, chỉ có lợi cho địch và hoàn toàn bất lợi cho ta.

Đại bản doanh cho rằng những cố gắng chủ yếu của tập đoàn quân cần phải đánh địch ở dã ngoại là nơi có đầy đủ khả năng sử dụng có hiệu quả mọi phương tiện tăng cường của tập đoàn quân. Những ý kiến cho rằng không thể nào chọc thủng trận địa phòng ngự mạnh mẽ của địch ở dã ngoại là hoàn toàn không có căn cứ, vì ngay phòng tuyến của Đức ở Lê-nin-grát mạnh gấp ba lần phòng tuyến của chúng ở Két-tơ cùng đã bị chọc thủng nhờ có sự chỉ huy khéo léo.

Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao ra lệnh:

1. Chuyển hành động chiến đấu chủ yếu của các đơn vị của tập đoàn quân ra dã ngoại.

2. Trong thành phố chỉ tiến hành những hoạt động có tính chất hỗ trợ cho hành động của các lực lượng chủ yếu của tập đoàn quân ở dã ngoại.

3. Căn cứ vào chỉ thị này mà bố trí lại lực lượng và báo cáo dự kiến về kế hoạch hành động sắp tới về Bộ Tổng tham mưu, chậm nhất là 28. I. 44”.

Tiếp thu sự phê phán đó, bộ tư lệnh tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê để ra một chiến dịch mới, từ 10 - 12 ngày nữa sẽ mở màn. Ngày 31 tháng Giêng, Đại bản doanh chuẩn y kế hoạch đó. Nhưng cả chiến dịch này, cũng như những cố gắng sau đó của tập đoàn quân nhằm quét sạch địch ra khỏi bán đảo Kéc-tơ, cho đến trước khi bắt đầu chiến dịch cơ bản để giải phóng Crum với sự tham gia của Phương diện quân U-crai-na 4, đã không đạt được kết quả gì đáng kể. Bàn đạp chiếm được ở phía Đông - Bắc Kéc-tơ, đến tháng Tư đã được sử dụng làm vị trí xuất phát cho đại bộ phận lực lượng tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê trong khi tiến hành chiến dịch chính.

Bây giờ xin quay trở lại các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na 4. Tháng Mười một năm 1943, khi một bộ phận lực lượng của Phương diện quân U-crai-na 4 đã đột nhập trong hành tiến vào eo đất Pê-rê-cốp, vượt qua vịnh Xi-va-sơ và chiếm bàn đạp trên bờ vịnh phía Nam thì quân đoàn xe tăng 19 đã phá vỡ các công sự địch ở Lũy Thổ Nhĩ Kỳ và tiến đến Ác-mi-an-xơ. Thực ra, tiếp sau đó, do lợi dụng sự tách xa giữa bộ đội xe tăng với bộ binh và kỵ binh ta, nên quân Hít-le đã bịt được cửa mở trên phòng tuyến của chúng và tạm thời bao vây quân đoàn xe tăng. Ngay sau đấy, chủ lực tập đoàn quân 51 đã vượt qua eo đất Pê-rê-cốp và hợp nhất với bộ đội xe tăng đang chiến đấu rất dũng cảm. Sau đó, chiến sự ở đây tạm thời im ắng.

Do bộ đội Liên Xô tiến vào hạ lưu sông Đni-ép-rơ, đến eo đất Pê-rê-cốp, vịnh Xi-va-sơ và đồng thời chiếm được bàn đạp trên bán đảo Kéc-tơ, cánh quân địch (tập đoàn quân 17 của Đức và một số binh đoàn Ru-ma-ni) phòng ngự ở Crum liền bị bao vây và cắt đứt khỏi các lực lượng khác trên bộ của chúng.

Việc đặt kế hoạch cho chiến dịch tiến công giải phóng Crum đã trải qua mấy giai đoạn. Sau khi các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na 4 không đột nhập được trong hành tiến vào tung thâm bán đảo Crum, Đại bản doanh cho rằng thời điểm quyết định để bắt đầu chiến dịch tiến công của phương diện quân đó là phải tiêu diệt cánh quân địch ở Ni-cô-pôn và thủ tiêu bàn đạp của chúng bên tả ngạn sông Đni-ép-rơ ở Bôn-sai-a Lê-pê-ti-kha.

Trong những ngày đầu tháng Giêng năm 1944, xuất phát từ tình hình chiến lược thuận lợi có được trên địa bàn Hữu ngạn U-crai-na, tôi cùng tư lệnh các Phương diện quân U-crai-na 3 và 4 tính rằng địch muốn tránh thất bại hoàn toàn ở cánh Nam mặt trận Xô - Đức sẽ phải bắt đầu cho các đơn vị của chúng rút lui cấp tốc khỏi vòng cung sông Đni-ép-rơ và bàn đạp Ni-cô-pôn và khỏi cả Crum.

Tôi đề nghị lên Đại bản doanh: trong tháng Giêng hoặc trong những ngày đầu tháng Hai, song song với việc tiêu diệt quân địch ở phía Tây hạ lưu sông Đni-ép-rơ thì bắt đầu chiến dịch tiến công của Phương diện quân U-crai-na 4 để giải phóng Chum. Nhưng, những ngày sau đó đã cho thấy dự đoán của chúng tôi là không đúng: chẳng những địch không bắt đầu rút lui, mà còn tăng cường chống cự trong khu vực Ni-cô-pôn và Cri-vôi Rô-gơ.

Sau khi thảo luận kỹ vấn đề đó, Đại bản doanh đã đi đến kết luận như sau. Cuộc chiến đấu giành Crum sẽ mang tính chất cực kỳ dai dẳng và đòi hỏi cán bộ chỉ huy và bộ đội phải hết sức cố gắng và kiên trì, cho nên bộ tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 4 được giao trách nhiệm chính tiến hành chiến dịch Crum, và trong thời gian này không phải làm bất cứ nhiệm vụ nào khác.

Đại bản doanh cũng đã quyết định để lại cho phương diện quân dùng vào mục đích đó hai tập đoàn quân có biên chế thích hợp (một để hoạt động từ Pê-rê-cốp và một để hoạt động từ Xi-va-sơ) và quân đoàn xe tăng 19. Vẫn dự kiến như trước là, ngoài các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na 4, chiến dịch này còn có sự tham gia của tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê, Hạm đội Biển Đen, Phân hạm đội A-dốp và lực lượng du kích Crưm.

Thoạt tiên, dự định bắt đầu chiến dịch vào tháng Ba, nhưng thời tiết cực kỳ xấu ở vùng Crưm và những trận bão rất mạnh trên biển A-dốp không cho phép thực hiện điều đó. Do đó, Đại bản doanh lại quyết định bắt đầu chiến dịch sau khi bộ đội Liên Xô tiến đến Ô-đét-xa, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành chiến dịch giải phóng Crưm.

Vào cuối tháng Hai, sau khi bộ đội Liên Xô giải phóng Cri-vôi Rô-gơ và tiến đến sông In-gu-lét, bộ tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 4 đã có điều kiện bắt tay vào chuẩn bị tiến hành chiến dịch Crưm và cùng với các cơ quan của nó đã chuyển đến hướng Crưm.

Cho tới khi bắt đầu chiến dịch Crưm, tập đoàn quân 17 của Đức bị vây ở Crưm bao gồm 5 sư đoàn bộ binh Đức - sư đoàn 50, sư đoàn 73 (điều đến Crưm bằng đường biển và đường không vào đầu tháng Hai), sư đoàn 98, sư đoàn 111 (từ Nam U-crai-na tới vào đầu tháng Ba) và sư đoàn 336; 7 sư đoàn Ru-ma-ni - các sư đoàn bộ binh 10 và 19, các sư đoàn bộ binh miền núi 1, 2 và 3, các sư đoàn kỵ binh 6 và 9; các lữ đoàn pháo tiến công 191 và 279, rất nhiều binh đội pháo binh, công binh, vệ binh và quân cảnh.

Cánh quân địch ở Crưm có khoảng 200.000 binh lính và sĩ quan, gần 3.600 pháo và cối, 215 xe tăng và pháo tiến công và 148 máy bay đóng căn cứ ở Crưm; ngoài ra, bọn phát-xít còn có thể dùng vào đây những đơn vị không quân đóng tại các sân bay ở Ru-ma-ni và Môn-da-vi-a.

Trên Biển Đen, tại các cảng Ru-ma-ni và ở Crưm, địch có 7 tàu khu trục và tàu ngư lôi, 14 tàu ngầm, 3 tàu hộ vệ, 3 pháo thuyền, 28 ca-nô phóng

ngư lôi và một số lớn ca-nô quét mìn, ca-nô hộ vệ, sà lan tự hành và tàu bổ trợ và vận tải.

Lực lượng chủ yếu của tập đoàn quân 17 của Đức phòng ngự ở phía Bắc Crum. Trên bán đảo Kéc-tơ có quân đoàn 5 (các sư đoàn bộ binh 73 và 98 và lữ đoàn pháo tiến công 191 của Đức), sư đoàn kỵ binh 6 và sư đoàn bộ binh miền núi 3 của Ru-ma-ni. Trên bờ biển ở Crum thì có các sư đoàn bộ binh miền núi 1 và 2 và sư đoàn kỵ binh 9 của Ru-ma-ni. Trên eo đất Pê-rê-cốp, với chiều sâu tới 35 ki-lô-mét, chúng thiết bị ba dải phòng ngự mạnh; hai dải đầu trong số đó chạy dọc theo tuyến I-sun và theo con sông Tsa-tư-lức. Ở phía trước bộ đội Liên Xô, trên bờ Nam vịnh Xi-va-sơ, chúng xây dựng hai dải phòng ngự và có chỗ tới ba dải. Trên bán đảo Kéc-tơ, trong toàn bộ chiều sâu địch xây dựng bốn dải phòng ngự.

Theo quyết định của Đại bản doanh, ý đồ của chiến dịch Crum là bằng những đòn đánh đồng thời của bộ đội Phương diện quân U-crai-na 4 ở phía Bắc - từ Pê-rê-cốp và Xi-va-sơ và của tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê ở phía Đông - từ khu vực Kéc-tơ - trên hướng chung về phía Xim-phê-rô-pôn - Xê-va-xtô-pôn, có sự phối hợp tác chiến của Hạm đội Biển Đen và dân quân du kích, phải chia cắt các đơn vị của địch và không cho chúng rút khỏi Crum.

Ngay từ tháng Hai, tôi và bộ tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 4 đã ra quyết định mà sau đó Đại bản doanh đã phê chuẩn, là đánh một đòn chủ yếu từ bàn đạp trên bờ Nam vịnh Xi-va-sơ bằng lực lượng của tập đoàn quân 51 theo hướng Xim-phê-rô-pôn - Xê-va-xtô-pôn, còn đòn bổ trợ thì đánh ở eo đất Pê-rê-cốp bằng các lực lượng của tập đoàn quân cận vệ 2.

Tại sao chúng tôi đã quyết định đánh đòn chủ yếu từ các bàn đạp bên kia vịnh Xi-va-sơ, chứ không phải từ Pê-rê-cốp? Chính ở đây, bộ đội tiến công sẽ gặp những khó khăn và trở ngại lớn nhất. Chúng tôi xuất phát từ một điều là chính ở đây đòn đánh chủ yếu sẽ bất ngờ hơn đối với địch. Hơn nữa, mũi tiến công từ phía Xi-va-sơ, trong trường hợp thành công, sẽ đưa

bộ đội Liên Xô vào phía sau toàn bộ tuyến phòng ngự vững chắc của địch ở Pê-rê-cốp và, do đó, sẽ có thể tỏa ra khắp vùng Crưm nhanh chóng hơn nhiều.

Chúng tôi quyết định đưa quân đoàn xe tăng 19 vào chiến đấu ở đây để hết sức nhanh chóng phát triển chiến quả, nhằm chọc thủng dải phòng ngự của địch ở hướng Dơ-gian-côi và Xim-phê-rô-pôn. Và Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã đồng ý với chúng tôi. Đến cuối tháng Hai, việc tập kết bộ đội đến Xi-va-sơ và Pê-rê-cốp đã xong, và bộ tư lệnh tập đoàn quân 51 và tập đoàn quân cận vệ 2 đã bắt đầu chuẩn bị cho các đơn vị tiến công trên các hướng đó.

Trên cơ sở quyết định đã đề ra và được Đại bản doanh chuẩn y, ngày 22 tháng Hai, tư lệnh phương diện quân ra mệnh lệnh chiến đấu cho các tập đoàn quân. Những mệnh lệnh đó là cơ sở cho tất cả các công tác sắp tới chuẩn bị cho chiến dịch tiến công Crưm.

Tôi xin kể ngược trở lại một ít. Vì có các chiến dịch tiến công lớn do Phương diện quân U-crai-na 3 tiến hành, cho nên trong suốt nửa cuối tháng Hai, tôi luôn luôn có mặt tại các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na 3, và mãi tới ngày 2 tháng Ba, tôi mới đáp máy bay về hướng Crưm, đến bộ tham mưu của Phương diện quân U-crai-na 4.

Từ sáng ngày 3 tháng Ba, tôi cùng Ph. I. Tôn-bu-khin lên đường đi Xi-va-sơ. Cùng với các cán bộ lãnh đạo của phương diện quân do tôi triệu tập đến, bộ tư lệnh tập đoàn quân cận vệ 2 và tập đoàn quân 51, chúng tôi tiến hành trinh sát thực địa và xem xét những vấn đề cơ bản liên quan tới giai đoạn đầu của chiến dịch Crưm, trong đó đặc biệt chú ý tới việc tổ chức những chỗ vượt vịnh Xi-va-sơ, việc đưa quân đoàn xe tăng 19 qua những chỗ đó và việc tổ chức yểm hộ chắc chắn những chỗ vượt vịnh và phục hồi nhanh chóng trong trường hợp bị địch đánh phá.

Tất cả công việc đó được tiến hành trong những điều kiện rất khó khăn. Các cầu bị phá hoại bởi các trận bão, các trận bắn phá của không quân và pháo binh địch. Khi bắt đầu chiến dịch, đã xây dựng được hai chỗ vượt vịnh - một cầu trên trụ khung dài 1.865 mét và hai cái đập bằng đất dài 600 - 700 mét và một cầu phao dài 1.350 mét giữa hai đập đó. Nhờ cố gắng của bộ đội công binh, các cầu tạm có sức chịu tải tới 30 tấn, do đó có thể chuyển qua vịnh các xe tăng T-34 và pháo hạng nặng. Cách các chỗ vượt vịnh đó 1 ki-lô-mét, có dựng một chiếc cầu giả để ngụy trang.

Đêm 3 rạng ngày 4 tháng Ba, tôi báo cáo lên Tổng tư lệnh tối cao:

“Hôm nay, tôi cùng đồng chí Ô-bu-khốp (Ph. I. Tôn-bu-khin.) đến Xi-va-sơ ở chỗ Crây-de, có triệu tập Da-kha-rốp từ Pê-rê-cốp tới đó và đã tìm hiểu tại chỗ các điều kiện chuẩn bị chiến dịch Crưm. Trận mưa kéo dài suốt ngày hôm qua và hôm nay đã hoàn toàn làm cho đường sá không sử dụng được. Trên đường, các đoàn ô-tô vận tải phải dừng lại giữa bùn. Chỉ có các máy kéo còn chạt vật làm việc được ít nhiều. Chúng tôi phải bỏ ý định đi đến chỗ Crây-de bằng ô tô mà đi bằng máy bay U-2.

Không thể bắt đầu chiến dịch với tình hình đường sá như vậy: ta sẽ không thể vận chuyển không những súng đại bác và đạn dược, mà cả lương thực và bệp dã chiến cho các đơn vị tiến quân. Thêm vào đó, việc sửa chữa các chỗ vượt vịnh Xi-va-sơ bị gió bão đánh hỏng trong những ngày cuối tháng Hai cũng bị chậm trễ, vì không vận chuyển được gỗ.

Căn cứ vào những điều chính mắt tôi trông thấy và căn cứ vào báo cáo của những người trực tiếp tham gia chuẩn bị chiến dịch, tôi trù tính rằng chiến dịch Crưm chỉ có thể bắt đầu vào khoảng từ 15 đến 20 tháng Ba. Chỉ đến thời gian đó, chúng ta mới có thể có trên vịnh Xi-va-sơ hai chỗ vượt qua chắc chắn và mới có thể chuyển tới Pê-rê-cốp và tới Xi-va-sơ tất cả những thứ cần thiết.

Đề nghị đồng chí chuẩn y thời hạn nói trên. Tôi đã ra tất cả những mệnh lệnh về việc chuẩn bị chiến dịch và các tập đoàn quân sẽ lập tức bắt tay vào nghiên cứu giải quyết tất cả các vấn đề theo tinh thần các mệnh lệnh của tôi.

Ngày 4 tháng Ba, tôi lại sẽ đáp máy bay đến chỗ Rô-di-ô-nốp để rồi quay về với Ô-bu-khốp trước khi bắt đầu chiến dịch độ 5 ngày.

A-lếch-xan-dơ-rốp”.

Ngày 28 tháng Ba, trong khi nói chuyện qua điện thoại, Tổng tư lệnh tối cao giao cho tôi đi gặp C. E. Vô-rô-si-lốp và bàn với đồng chí đó về các vấn đề có liên quan đến sự hiệp đồng tác chiến giữa các đơn vị Phương diện quân U-crai-na 4 và tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê trong những giai đoạn đầu của chiến dịch Crưm. Đồng chí báo cho tôi biết rằng đến 10 giờ ngày 29 tháng Ba, Vô-rô-si-lốp sẽ tới Cri-vôi Rô-gơ. Tôi cũng đã đáp máy bay tới đó từ bộ tham mưu Phương diện quân U-crai-na 3 là nơi đã bố trí nhóm sĩ quan trợ lý của tôi.

Tôi báo cho C. E. Vô-rô-si-lốp biết cặn kẽ kế hoạch tiến hành chiến dịch của các đơn vị phương diện quân U-crai-na 4, và đồng chí cũng cho chúng tôi và tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 4 biết tỉ mỉ về kế hoạch hoạt động của tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê. Tập đoàn quân này đã chuẩn bị đột phá tuyến phòng ngự của địch ở phía Bắc Kéc-tơ, tiêu diệt từng bộ phận cánh quân địch ở vùng Kéc-tơ, không cho chúng tháo chạy đến các vị trí ở Ác-mô-nai, và sau đó phát triển công kích vào Xim-phê-rô-pôn - Xê-va-xtô-pôn, còn một bộ phận lực lượng thì đánh dọc theo bờ Nam các bán đảo Crưm.

Chúng tôi cũng tìm hiểu các nhiệm vụ giao cho các quân đoàn bộ binh 11, quân đoàn bộ binh cận vệ 3 và quân đoàn bộ binh 16 các tập đoàn quân Pri-mô-ri-e. Sau khi đã thảo luận các vấn đề cơ bản về việc hiệp đồng tác chiến của các đơn vị trong giai đoạn đầu của chiến dịch Crưm, ngày 31 tháng Ba, chúng tôi gửi cho Tổng tư lệnh tối cao bản báo cáo sau đây:

“Ngày 30 tháng Ba. Ở Mê-li-tô-pôn, chúng tôi đã cùng với hội đồng quân sự Phương diện quân U-rai-na 4 thảo luận những vấn đề về việc tiến hành chiến dịch Cnrm.

1. Chúng tôi cho rằng cần phải có những biện pháp kiên quyết để tổ chức phong tỏa Crum thật chặt, không cho địch điều quân và phương tiện vật chất vào Crum, và ngược lại. Muốn vậy, cần phải cấp tốc tăng lực lượng cho cụm không quân của Hạm đội Biển Đen ở Xca-lap-xơ mà hiện giờ cộng với lực lượng không quân yểm trợ chỉ có không đầy 100 máy bay, mà lại không được bảo đảm đầy đủ phương tiện vận tải và chất đốt

Phải coi việc phong tỏa Crum là nhiệm vụ quan trọng nhất của Hạm đội Biển Đen hiện nay. Vì vậy, cần phải rút một phần trong số hơn 500 máy bay mà Hạm đội Biển Đen hiện có để tăng lực lượng không quân ở Xca-dốp-xơ lên tới 250 - 300 chiếc. Ngoài ra, cũng nhằm đích đó, bây giờ cần phải điều 10 tàu ngầm đến thành phố Ni-cô-lai-ép. Về các vấn đề này, chúng tôi đề nghị ra chỉ thị cho bộ trưởng dân ủy Cu-dơ-nét-xốp.

2. Phương diện quân U-crai-na 4 đã hoàn toàn sẵn sàng để thực hiện nhiệm vụ. Tuyết rơi dày đặc làm cho các sân bay không thể sử dụng được, còn những cơn bão tuyết và sương mù thường hay xảy ra thì làm cho pháo binh không hoạt động được bình thường. Nếu thời tiết cho phép, Phương diện quân U-crai-na 4 sẽ bắt đầu chiến dịch muộn nhất là ngày 5 tháng Tư năm 1944. Trên hướng Kéc-tơ chúng tôi đề nghị bắt đầu 2-3 ngày sau khi chiến dịch Pê-rê-cốp bắt đầu Chúng tôi đề nghị duyệt y.

C. Vô-rô-si-lốp.

A. Va-xi-lép-xki”.

Các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na 4 bắt đầu chiến dịch tiến công Crum ngày 8 tháng Tư. Buổi sáng, bản mệnh lệnh về việc chuyển sang tiến công đã được phổ biến ở khắp các đơn vị của phương diện quân:

“Chúng ta chiến đấu trên mảnh đất đã thấm máu cha anh chúng ta năm 1920. Mong rằng chủ nghĩa anh hùng của chúng ta sẽ làm rạng rỡ thêm truyền thống vinh quang của những người chiến sĩ Phrun-de trên khắp thế giới, sẽ làm rạng rỡ thêm truyền thống quang vinh của vũ khí Nga”.

Bộ đội của tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê bước vào tiến công ngày 11 tháng Tư. Vào thời gian đó, số bộ đội Liên Xô được điều đến tham gia chiến dịch này, chưa kể hạm đội và phân hạm đội, có gần 330 nghìn người, 6.575 pháo và cối, 560 xe tăng và pháo tự hành, gần 1.000 máy bay. Ở các đơn vị có tới bốn cơ sở đạn dược các cỡ chủ yếu, gần năm cơ sở xăng dầu và số lương thực cho trên 18 ngày đêm. Trong suốt quá trình chiến dịch, bộ đội Liên Xô đã được sự giúp đỡ to lớn và tích cực của lực lượng du kích Crưm.

Được phép của Tổng tư lệnh tối cao, tôi quay về bộ tham mưu Phương diện quân U-crai-na 4 ngày 11 tháng Tư, sau khi Ô-đét-xa được giải phóng. Cùng ngày hôm đó, tôi nhận được chỉ thị của Đại bản doanh. Bản chỉ thị nêu các nhiệm vụ của Hạm đội Biển Đen:

“1. Thường xuyên phá hoại đường giao thông của địch ở Biển Đen, và trong thời gian sắp tới, nhiệm vụ chính là phá hoại những đường giao thông nối liền với Crưm. Ở đánh các đường giao thông, phải sử dụng tàu ngầm, máy bay ném bom và máy bay thả mìn - ngư lôi, còn đánh các đường giao thông gần bờ thì dùng máy bay ném bom cường kích và ca-nô phóng ngư lôi.

2. Chuẩn bị sẵn sàng để tung vào sau lưng địch những lực lượng đổ bộ chiến thuật cỡ tiểu đoàn, trung đoàn bộ binh.

3. Bảo vệ vùng bờ biển và các sườn ven biển của các tập đoàn quân, chi viện các đơn vị bên sườn của các tập đoàn quân trong khi tiến quân bằng pháo bờ biển và pháo hạm của các tàu nhỏ.

4. Hàng ngày phải mở rộng và củng cố khu vực tác chiến của hạm đội trên Biển Đen bằng cách quét sạch các bãi mìn, mở và duy trì các luồng đường và các khu vực cơ động an toàn không có mìn.

5. Bảo đảm đường giao thông của mình không bị địch đánh phá, nhất là bằng cách tổ chức phòng chống tàu ngầm một cách có hiệu quả.

6. Bằng cách vớt mìn có hệ thống, trước tiên bảo đảm cho tàu chạy được trên các luồng đường, sau đó tiến tới quét mìn ở khắp nơi trên những khu vực rộng có nhiều mìn.

7. Chuẩn bị kỹ lưỡng cho các tàu nổi lớn để tiến hành những hoạt động trên biển mà Đại Bản doanh sẽ chỉ thị, khi tình hình thay đổi.

8. Chuẩn bị sẵn sàng cho hạm đội chuyển về Xê-va-xtô-pôn và tổ chức phòng ngự Crưm.

9. Chuẩn bị sẵn sàng để thành lập Giang đội Đa-nuýp và di chuyển căn cứ ca-nô”.

Theo tin tức trinh sát trên không, chúng tôi được biết là do các hoạt động có kết quả của lập đoàn quân 51 trên hướng Dơ-gian-côi, bọn địch bắt đầu cho các đơn vị của chúng rút lui khỏi bán đảo Kéc-tơ. Ph. I. Tôn-bu-khin đề nghị tôi cho tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê cấp tốc bước vào tiến công. Tôi ủng hộ đề nghị của đồng chí đó và chuyển ngay cho C. E. Vô-rô-si-lốp.

Ngày 10 tháng Tư, các đơn vị của tập đoàn quân 51 đã chọc thủng trận địa phòng ngự của địch, và từ sáng 11 tháng Tư, quân đoàn xe tăng 19 đã được điều vào cửa đột phá. Bằng một mũi công kích ồ ạt, quân đoàn này đã chiếm Dơ-gian-côi và tiếp tục phát triển tiến công thẳng lợi qua thảo nguyên Crưm vào Xim-phê-rô-pôn. Ở Pê-rê-cốp, địch kịch liệt chống cự lại tập đoàn quân cận vệ 2 của G. Ph. Da-kha-rốp.

Sau khi tham khảo ý kiến của Ph. I. Tôn-bu-khin, chúng tôi quyết định, để đánh chiếm Xim-phê-rô-pôn thật nhanh, thành lập một cụm quân cơ động gồm có quân đoàn xe tăng 19 được tăng cường thêm sư đoàn bộ binh 279 đi ô-tô và lữ đoàn pháo chống tăng 21, với nhiệm vụ chủ yếu là chiếm Xim-phê-rô-pôn ngày 13 tháng Tư. Chúng tôi cũng quyết định cho lực lượng cạnh sườn của tập đoàn quân 51 chậm nhất là ngày 12 tháng Tư, phối hợp với chủ lực của tập đoàn quân để tiêu diệt cụm quân địch ở I-sun bằng cách tiến vào sau lưng các đơn vị địch phòng ngự ở Pê-rê-cốp.

Tối 11 tháng Tư, thủ đô Mát-xcơ-va bắn pháo chào mừng các đơn vị quang vinh thuộc Phương diện quân U-crai-na 4 vừa chọc thủng phòng tuyến địch ở Pê-rê-cốp và Xi-va-sơ và chiếm được thành phố Dơ-gian-côi.

Qua các cuộc nói chuyện bằng điện thoại với C. E. Vô-rô-si-lốp, tôi được biết rằng các đơn vị của tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê, sau khi bắt đầu tác chiến từ 22 giờ ngày 10 tháng Tư, đã chiếm được những chiến hào tiền tiêu của địch. Chủ lực của tập đoàn quân chuyển sang tiến công từ ban đêm, đến sáng 11 tháng Tư đã hoàn toàn giải phóng Kéc-tơ và bắt đầu tiến đến các tuyến phòng ngự trung gian của bọn phát-xít ở giữa các vịnh A-ra-bát và Phê-ô-đô-xi-a.

Đêm 11 rạng ngày 12 tháng Tư, tôi gửi báo cáo lên Tổng tư lệnh tối cao về tình hình tác chiến của Phương diện quân U-crai-na 4 và về những dự định của chúng tôi trong việc tiếp tục phát triển chiến dịch; sau đó, tôi tới cánh phải tập đoàn quân 51 giúp các đơn vị đó nhanh chóng tiến lên để hợp nhất với các đơn vị của tập đoàn quân cận vệ 2.

Trong ngày 12 tháng Tư, Phương diện quân U-crai-na 4 đã giải phóng được 314 điểm dân cư. Các vị trí ở I-sun về phía Đông vịnh Các-ki-nít, các vị trí ở Ác - Mô-nai trên đầu mỏm đất A-ra-bát và các vị trí Bi-úc - Ô-n-la ở trung tâm Crum đều đã bị đột phá.

Bây giờ cuộc tiến công đã diễn ra trên khắp trận tuyến: tập đoàn quân cận vệ 2 tiến đến Ép-pa-tô-ri-a dọc theo bờ Tây của bán đảo; tập đoàn quân 51 đi xuyên qua thảo nguyên tiến thẳng tới Xim-phê-rô-pôn; tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê đi xuyên qua Phê-ô-đo-xi-a dọc bờ Nam Crưm mà ở đấy, trên các dãy núi, các binh đoàn du kích đã công khai chuyển sang hoạt động tích cực. Hạm đội Biển Đen cùng không quân của hải quân đánh phá các đường giao thông trên biển của địch, cũng như những nơi tập trung quân và tàu chiến của chúng ở Xu-đắc, A-lu-sta và Ba-la-cla-va.

Ngày 13 tháng Tư, cờ đỏ lại phấp phới bay trên Xim-phê-rô-pôn, Ép-pa-tô-ri-a và Phê-ô-đô-xi-a. Tiếp đó, bộ đội Liên Xô ồ ạt tiến lên trên tất cả các hướng ở phía Nam bán đảo. Bọn địch tháo chạy hoảng loạn. Ngay ngày 14 và 15 tháng Tư, Ba-khơ-tsi-xa-rai, Xu-đắc và A-lu-sta đã được giải phóng; ngày 15 tháng Tư, các đơn vị cơ động của tập đoàn quân 51 đã tiến đến vành đai phòng ngự bên ngoài của Xê-va-xtô-pôn là niềm hy vọng cuối cùng của quân địch, vì chúng đã xây dựng ở đây một khu vực phòng ngự mạnh.

Vì thành tích chiến đấu xuất sắc, Tổng tư lệnh tối cao đã tỏ lời khen ngợi những người đã giải phóng Xim-phê-rô-pôn, và thủ đô Mát-xcơ-va đã bắn súng chào mừng họ một cách trọng thể.

Trong hàng ngũ quân địch, tâm trạng tan rã đã bộc lộ rõ rệt. Bọn Ru-ma-ni sẵn sàng đầu hàng. Bọn Đức tập trung vào Xê-va-xtô-pôn. Hít-le tuyên bố đây là “thành phố pháo đài” của nó. Như thế có nghĩa là quân địch sẽ phải bảo vệ thành phố này đến tận lính cuối cùng. Hít-le kêu gọi chúng bảo vệ Crưm “như pháo đài cuối cùng của người Gốt”. Thế là hẳn nhờ cả lịch sử giúp sức.

Nhưng những lời kêu gọi của quốc trưởng đều vô ích. Bộ đội Liên Xô chỉ cần mấy ngày để chiếm Xê-va-xtô-pôn. Còn những câu thần chú và những lời kêu gọi của bộ chỉ huy phát-xít thì tan biến hết, chỉ sót lại những tờ truyền đơn rải rác khắp nơi và cuốn theo gió biển.

Sự rút chạy liên miên của bọn Đức trên toàn bộ bán đảo đã buộc Hít-le phải tìm “kẻ chịu tội thay”. Đầu tháng Năm, thượng tướng Ê-nê-kê, tư lệnh tập đoàn quân 17, đã bị thay thế bằng tướng bộ binh K. An-men-đin-gơ.

Trong khi tháo chạy, bọn phát-xít đã phá sạch, đốt sạch những gì mà chúng còn kịp đốt phá. Chẳng hạn, nhiều lâu đài ở bờ Nam Crum đều bị phá phách. Chỉ còn một lâu đài cách I-an-ta không xa là nguyên vẹn, mà năm 1942 Hít-le đã “tặng” nó cho Man-stai-nơ hồi đó chỉ huy các đơn vị đánh chiếm Xê-va-xtô-pôn.

Tính đến ngày 14 tháng Tư, Phương diện quân U-crai-na 4 đã bắt được gần 20 nghìn tù binh. Các đơn vị của phương diện quân đang tiêu diệt những toán nhỏ quân địch ở hậu phương, còn chủ lực của phương diện quân thì tập trung đến sát vòng cung các công sự của quân Đức bảo vệ Xê-va-xtô-pôn.

Cùng với Tôn-bu-khin, tôi đến các đơn vị của tập đoàn quân cận vệ 2 đang tiến quân từ phía Bắc thành phố Xa-ki đến sông Bun-ga-nác, sau đó tới các đơn vị của tập đoàn quân 51 đang đánh địch ở phía Đông, tại khu vực giữa hai con sông An-ma và Ca-tsa, rồi lại quay về bộ tham mưu phương diện quân lúc này đã chuyển đến Xa-ra-bu-dơ Bôn-ga-rơ-xki.

Các đơn vị của tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê có nhiệm vụ từ phía Nam tiến quân đến Ba-la-cla-va. Trước khi tập đoàn quân này tới đó, chúng tôi đã quyết định bắt đầu tiến công khu vực phòng ngự Xê-va-xtô-pôn của địch vào hồi 14 giờ ngày 16 tháng Tư, với sự yểm trợ bằng toàn bộ lực lượng pháo binh của phương diện quân.

C. E. Vô-rô-si-lốp đến Xa-ra-bu-dơ. Trong khi thảo luận với đồng chí đó về việc phối hợp hành động của Phương diện quân U-crai-na 4 và tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê, tôi đặt vấn đề là tập đoàn quân này chịu sự phụ thuộc của Tôn-bu-khin. Xta-lin cũng tán thành ý kiến đó. Ngay ngày 11 tháng Tư, sau khi giải phóng Đơ-gian-côi, Xta-lin báo cho tôi biết đồng chí

dự định là trong trường hợp đó sẽ điều tư lệnh tập đoàn quân A. I. Ê-ri-ô-men-cô tới Phương diện quân Pri-ban-tích 2 thay thế cho M. M. Pô-pốp (đồng chí này được điều đến Lê-nin-grát làm tham mưu trưởng cho L. A. Gô-vô-rốp). C. E. Vô-rô-si-lốp không phán đôi đề nghị này, và tôi báo cáo cho Tổng tư lệnh tối cao biết.

Đêm 15 rạng ngày 16 tháng Tư, tôi nhận được chỉ thị về vấn đề đó. Tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê thôi không còn là tập đoàn quân độc lập nữa và nhập vào Phương diện quân U-crai-na 4. K. X. Men-ních được cử làm tư lệnh tập đoàn quân đó.

Ngày 16 tháng Tư, C. E. Vô-rô-si-lốp được gọi từ Crưm trở về. Tôi thì được lệnh ở lại Phương diện quân U-crai-na 4 cho tới khi hoàn toàn quét hết địch ra khỏi Crưm, và đồng thời không được quên Phương diện quân U-crai-na 3 đang chiến đấu ở Môn-đa-vi-a.

Cuối ngày 16 tháng Tư, tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê kéo đến tuyến của tập đoàn quân 51 : quân đoàn cận vệ 11 của nó đang tiến quân từ Xim-phê-rô-pôn đến Ba-khơ-tsi-xa-rai; quân đoàn bộ binh 16 ở khu vực A-lu-sta; quân đoàn bộ binh miền núi 3 còn tiến vào dãy núi nằm giữa Ca-ra-xu-ba-da-rơ (Bê-lô-goóc-xcơ) và Xta-rưi Crưm. Quân đoàn bộ binh 20 vẫn ở lại bán đảo Ta-man như cũ. Lực lượng bộ đội thiết giáp của tập đoàn quân này cũng bị phân tán. Chúng tôi thấy điều đó không ổn và luôn luôn thúc giục bộ tư lệnh tập đoàn quân.

Từ sáng 17 tháng Tư, tôi và Ph. I. Tôn-bu-khin lại có mặt tại các đơn vị của Da-kha-rốp và Crây-de. Qua những điều quan sát của bản thân, qua những lời khai của tù binh, qua tin tức trinh sát trên không và các báo cáo của du kích, chúng tôi rút ra kết luận rằng địch chiếm trên bờ Nam sông Bên-bech các vị trí vô cùng mạnh - vị trí này bảo vệ những con đường dẫn đến Xê-va-xtô-pôn và với vũng Bắc của nó - cho nên chúng có ý đồ phòng ngự rất ngoan cố để tranh thủ thời gian rút quân và phương tiện kỹ thuật bằng đường biển. Các vị trí đó có sáu tuyến hào được tăng cường bởi dây

thép gai, các bãi mìn và một số lô cốt. Bọn địch tăng cường rõ rệt hỏa lực pháo mặt đất và pháo phòng không.

Các trận công kích liên tiếp của tập đoàn quân Da-kha-rốp không mang lại kết quả đáng kể. Các đơn vị của Crây-de cùng với các đơn vị đi trước của tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê đã chiếm được một số điểm cao cách Xê-va-xtô-pôn 8 ki-lô mét về phía Đông và cả một vài khu dân cư là Vê-rơ-khơ-nia Tơ-rô-gun, Ni-giơ-ni-a Tơ-rô-gun và Ca-ma-rư.

Sau khi thảo luận với các tư lệnh tập đoàn quân về diễn biến tình hình, chúng tôi quyết định công kích ngay bọn địch để cố chiếm Xê-va-xtô-pôn trong hành tiến và làm thất bại cuộc rút quân mà bọn Đức đã bắt đầu tiến hành. Từ lúc này, thực ra đã bắt đầu giai đoạn cuối cùng của chiến dịch giải phóng Crưm.

Tối 17 tháng Tư, căn cứ vào quyết định mà chúng tôi đề ra, Ph. I. Tôn-bu-khin đã giao cho tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê các nhiệm vụ sau đây: ngày 18 tháng Tư, bằng hoạt động của các đội đi trước, tiếp tục quét địch khỏi các khu rừng ở phía Đông - Bắc và phía Đông sông Tsi-oóc-nai-a; ngày 19 tháng Tư, dùng chủ lực của quân đoàn cận vệ 11 và quân đoàn bộ binh 16 đột phá các tuyến phòng ngự của địch và chiếm đồi Xa-pun và Ba-la-cla-va, tiếp đó, phối hợp với tập đoàn quân 51 đánh chiếm khu vực phía Tây Xê-va-xtô-pôn. Một sư đoàn bộ binh ở lại bảo vệ vùng bờ biển phía Nam Crưm, ở tuyến Tét-xê-li, A-lu-sta, điều toàn bộ pháo binh tăng cường của tập đoàn quân tham gia vào trận đột phá, bảo đảm mật độ hỏa lực ít nhất 150 khẩu trên một ki-lô-mét chính diện.

Đại bản doanh thường xuyên chú ý theo dõi tình hình chiến dịch. Vì vậy, các bản báo cáo của tôi gửi lên đều rất tỉ mỉ. Ngày 18 tháng Tư, tôi báo cáo lên Tổng tư lệnh tối cao như sau:

“Theo lời khai của tù binh, trước hết, địch sẽ cho rút sinh lực ra khỏi Xê-va-xtô-pôn, rồi sau đó, nếu tình hình cho phép thì bắt đầu cho rút những

phương tiện kỹ thuật. Bọn tù binh sĩ quan Ru-ma-ni khai rằng, trong vấn đề thứ tự rút lui, giữa quân Ru-ma-ni và quân Đức đã xảy ra những sự xích mích lớn, những ngày gần đây còn đi đến nổ súng.

Trong suốt đêm và sáng 19. IV, chúng tôi đã dùng mọi biện pháp để chuyên chở một cơ sở đạn pháo và súng cối cho các tập đoàn quân 51 và Pri-mô-ri-ê. Chúng tôi vẫn tập trung những cố gắng chủ yếu ở phía Nam từ phía Ba-la-cla-va, để cắt đứt Xê-va-xtô-pôn với biển từ phía Nam và Tây - Nam. Ngoài ra, chúng tôi cố gắng tiến đến thung lũng In-kê-rơ-man bằng mũi đột kích của Crây-de vào đồi Xa-kha-rơ-nai-a Gô-lốp-ca và Gai-ta-ni, để chế áp vùng Bắc bằng hỏa lực pháo bắn thẳng và cô lập bọn địch phòng ngự ở phía Bắc vùng đó.

Các cố gắng chủ yếu của không quân cường kích được tập trung vào hướng Ba-la-cla-va và quân đoàn xe tăng 19 mà đến tối 18. IV có 100 xe hoạt động tốt cũng kéo tới đó. Các máy bay “bô-xtôn” và máy bay bổ nhào sẽ được sử dụng để đánh phá các cảng ở Xê-va-xtô-pôn và các tàu vận tải từ các cảng đó đi ra. Cụm không quân ở Xca-đốp-xơ cũng được huy động để đánh tàu vận tải ngoài biển khơi; cụm không quân này báo cáo rằng trong ngày hôm nay đã đánh đắm một tàu trọng tải 5.000 tấn và đánh hỏng một tàu vận tải khác”.

Chiều 9 tháng Tư, các tập đoàn quân 51 và Pri-mô-ri-ê chuyển sang tiến công trên các hướng đã giao. Nhưng các đơn vị đó không đạt được kết quả gì đáng kể, vì quân địch chống cự ngoan cố bằng những cuộc phản kích mãnh liệt. Các đơn vị cần được yểm trợ mạnh mẽ hơn nữa bằng pháo binh và không quân; và cần bảo đảm cho bộ đội ít ra là 1,5 cơ sở đạn dược. Để tránh những tổn thất vô ích, chúng tôi đề ra quyết định, mà thực ra Tổng tư lệnh tối cao không hoàn toàn sẵn sàng thông qua, là chuyển sang Tổng công kích vào trận địa phòng ngự của địch ở Xê-va-xtô-pôn vào ngày 23 tháng Tư.

Cũng vào những ngày đó, sư đoàn bộ binh cận vệ 55 và sư đoàn bộ binh miền núi 20, cơ quan chỉ huy tập đoàn quân không quân 4 cùng với các đơn vị bảo đảm và phục vụ đã bắt đầu được chuyển từ tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê đến khu vực trung tâm của mặt trận Xô - Đức, để nhập vào Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 vừa mới được thành lập. Các máy bay của tập đoàn quân không quân 4 để lại ở Crum được chuyển cho tập đoàn quân không quân 8. Việc điều động đó được thực hiện theo nghị quyết mà Đại bản doanh đã đề ra từ trước để hướng những cố gắng chủ yếu trong mùa hè năm 1944 vào việc tiêu diệt cụm tập đoàn quân “Trung tâm” của phát-xít Đức nhằm giải phóng Bê-lô-ru-xi-a.

Ngày 23 tháng Tư, các đơn vị của phương diện quân chuyển sang tiến công, đánh đòn chủ yếu từ Ba-la-cla-va vào mũi Khéc-xô-nét. Do kết quả của những trận chiến đấu vô cùng ác liệt và hoạt động xuất sắc của không quân và pháo binh, các đơn vị của tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê đã tiến được 3 ki-lô-mét trong một ngày. Vì những bãi mìn dày đặc cho nên ngày hôm đó chưa thể đưa quân đoàn xe tăng 19 vào trận chiến đấu ở đây.

Các đơn vị của tập đoàn quân cận vệ 2 đã chiếm được ga xe lửa Đồi Mê-ken-di. Các đơn vị tập đoàn quân 51, trên một số hướng, đã đột nhập được vào tuyến phòng ngự của địch và chiếm lấy hai - ba đường hào trong đó. Từ một số đài quan sát có thể trông thấy địch đang tiếp tục rút quân khỏi vùng Bắc, mặc dù chúng tôi đã áp dụng mọi biện pháp bằng hỏa lực pháo tầm xa, bằng hải quân và không quân để ngăn cản địch làm việc đó. Trong một ngày đêm, Hạm đội Biển Đen đã đánh đắm ba tàu địch trọng tải 6.500 tấn và một tàu tuần tiễu.

I. V. Xta-lin nhiều lần nhắc nhở chúng tôi phải đẩy nhanh việc tiêu diệt cánh quân địch ở Crum, và chính chúng tôi cũng hiểu rất rõ tầm quan trọng to lớn của việc đó cả về mặt quân sự lẫn chính trị. Nhưng cuộc tiến công này của chúng tôi cũng không đạt được kết quả mong muốn. Cần phải bố trí

lại và chuẩn bị thêm nữa cho bộ đội, hoàn thiện việc hiệp đồng tác chiến giữa các đơn vị, vận chuyển thêm đạn dược và chất đốt.

Chúng tôi quyết định: ngày 30 tháng Tư đánh một đòn đột kích trên hướng hỗ trợ bằng lực lượng của tập đoàn quân cận vệ 2 có quân đoàn bộ binh cận vệ 13 tham gia, đánh qua đồi Mê-ken-di, tiến đến Vũng Bắc và thu hút tới đó một bộ phận lực lượng địch đang hoạt động ở khu vực phía Nam. Toàn bộ lực lượng không quân của phương diện quân phải yểm trợ cho đòn của tập đoàn quân đó. Ở tất cả các binh đoàn bộ binh trên các hướng chủ công của tập đoàn quân, phải thành lập và chuẩn bị những cụm quân xung kích phong tỏa, bao gồm: bộ binh, công binh, xe tăng phun lửa và pháo.

Trong ngày 29 và đêm 29 rạng ngày 30 tháng Tư, pháo binh hạng nặng và pháo nòng ngắn 152 mi-li-mét sẽ chuẩn bị cho trận công kích đó của bộ binh và xe tăng bằng những trận pháo kích nhằm phá hủy những công sự phòng ngự của địch đã được phát hiện. Trước rạng đông ngày 30 tháng Tư, không quân hoạt động tầm xa sẽ tăng cường thêm sự chuẩn bị đó bằng các trận ném bom cỡ lớn xuống các đội hình chiến đấu của địch.

Từ sáng 1 tháng Năm, các đơn vị của tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê và sườn trái tập đoàn quân 51 sẽ đánh một đòn chủ yếu trên hướng chung vào làng Véc-xta 6 và mũi Khéc-xô-nét, đánh vu hồi Xê-va-xtô-pôn từ phía Nam. Trong ngày đó, mọi phương tiện tăng cường chủ yếu của phương diện quân và toàn bộ không quân phải được sử dụng trên hướng đó. Tập đoàn quân cận vệ 2 thì tiếp tục tiến công, chủ yếu bằng cách sử dụng các phương tiện tăng cường của chính mình.

Đêm 28 rạng ngày 29 tháng Tư, tôi nói chuyện điện thoại lâu với Tổng tư lệnh tối cao về tất cả các kế hoạch đó. Ý đồ chiến dịch và cách bố trí lực lượng như đã dự định không làm cho Xta-lin phải nghi ngờ gì cả và không cần phải sửa chữa gì nhiều. Thế nhưng, khi nói đến việc lại hoãn ngày tiến công thêm nữa (điều mà tôi cùng Tôn-bu-khin khẩn khoản yêu cầu) thì

Tổng tư lệnh tối cao không giữ được bình tĩnh. Cuộc nói chuyện đã trở nên khá gay gắt.

Nhưng tôi vẫn giữ ý kiến của mình, và kết quả là tôi được phép, nếu cần thiết, cho tập đoàn quân cận vệ 2 bắt đầu tiến công trên hướng bổ trợ vào ngày 5 tháng Năm, còn ngày 7 tháng Năm thì bắt đầu tổng công kích vào khu phòng thủ vững chắc Xê-va-xtô-pôn bằng lực lượng của tất cả các đơn vị của phương diện quân, Hạm đội Biển Đen và lực lượng du kích.

Căn cứ vào đó, bộ tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 4 đã xác định nhiệm vụ cho các tập đoàn quân của mình. Từ đó cho đến trước ngày 5 tháng Năm, các đơn vị của phương diện quân đã thường xuyên bắn pháo để phá công sự kiên cố của địch, thực hiện việc bố trí lại và việc chuẩn bị của các binh đoàn, binh đội, bổ sung đạn dược, để tới khi bắt đầu tiến công thì sẽ có ít nhất 1,5 cơ số đạn pháo và súng cối.

Trong những ngày đó, chúng tôi cùng toàn thể cán bộ chỉ huy đã nhiều lần tiến hành trinh sát thực địa tại các khu vực tiến công của các đơn vị để nghiên cứu tỉ mỉ địa hình, tình hình địch và vạch kế hoạch chi tiết thực hiện các nhiệm vụ trước mắt.

Ở phía sau các đơn vị chúng ta, đã lập những bãi tập xung phong để rèn luyện các yếu tố chiến đấu trong những điều kiện gần giêng nhất với tình hình chiến đấu. Đặc biệt chú trọng tập cách hiệp đồng tác chiến của bộ binh với pháo binh, xe tăng và không quân.

Chúng tôi được biết rằng một số đơn vị Ru-ma-ni, do hoàn toàn không được tin cậy, nên đã bị rời khỏi mặt trận và tập trung ở khu vực mũi Khéc-xô-nét để rút đi. Đồng thời với việc rút quân Ru-ma-ni từ Crum, các tiểu đoàn hành quân còn sung sức được điều bằng đường biển và đường không để tăng cường cho tập đoàn quân Đức 17 còn lại ở Crum yểm trợ cho cuộc rút quân; nhằm nâng cao tinh thần binh lính và sĩ quan, bộ chỉ huy tối cao phát-xít ra lệnh ở Crum trần lương gấp đôi và hứa cấp đất cho những ai tích

cực chiến đấu phòng ngự. Để đe dọa quân lính, bọn Hít-le thường xử bắn công khai những tên đào ngũ.

Ngày 5 tháng Năm, sau hai giờ pháo bắn chuẩn bị và công kích bằng máy bay tập đoàn cận vệ 2 chuyển sang tiến công. Pháo binh hạng nặng thì từ ngày hôm trước và buổi sáng ngày tiến công đã bắn để phá hủy những công sự phòng ngự kiên cố của địch. Toàn bộ lực lượng không quân của phương diện quân đã ném bom và bắn phá các đội hình chiến đấu và pháo binh của địch là lực lượng đặc biệt ngăn cản cuộc tiến công của bộ binh và xe tăng. Các trận chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt và ở nhiều khu vực đã biến thành những trận giáp lá cà dữ dội. Trong ngày đầu tiên, quân cận vệ đã tiến được 1.000 mét. Họ đã chiếm được ba - bốn chiến hào có ụ súng và hỏa điểm kiên cố. Theo lời khai của tù binh, từ buổi chiều, như chúng ta mong muốn, địch đã bắt đầu điều quân từ vòng trong của khu vực phòng thủ vững chắc Xê-va-xtô-pôn đến tăng cường cho khu vực Bắc của chúng. Ngày 6 tháng Năm, các đơn vị cận vệ lại tiến công. Và những trận chiến đấu lại diễn ra ác liệt chưa từng thấy.

Ngày 7 tháng Năm, lúc 10 giờ 30 phút, sau một tiếng rưỡi đồng hồ pháo bắn chuẩn bị và với sự yểm trợ ồ ạt của toàn bộ lực lượng không quân của phương diện quân, cuộc Tổng công kích khu vực phòng thủ vững chắc Xê-va-xtô-pôn đã bắt đầu. Trận địa phòng ngự của địch đã bị chọc thủng một đoạn dài 9 ki-lô-mét. Chúng ta đã chiếm được đồi Xa-pun mà ở trên sườn của nó có một tuyến công sự vững chắc nhiều tầng của địch, với những đường hào liên hoàn, 36 hỏa điểm kiên cố và 27 ụ súng.

Việc thất thủ đồi Xa-pun, cứ điểm then chốt trên tuyến phòng ngự của địch, đã quyết định trước việc mất Xê-va-xtô-pôn. Từ trên đỉnh đồi Xa-pun và cả từ trên đồi Cai-a-ba-sơ (306,3m) có thể quan sát toàn bộ thành phố và vùng đồng bằng cho tới mũi Khéc-xô-nét.

Tôi và Ph. I. Tôn-bun-khin hầu như không rời khỏi sở chỉ huy tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê ở phía Bắc Ba-la-cla-va. Tại đây, chúng tôi nhận được báo

cáo là các đơn vị của tập đoàn quân cận vệ 2 đã thọc được vào Vũng Bắc và đã khống chế được nó bằng lưới lửa pháo bắn thẳng. Bây giờ cần phải giành thắng lợi ở khu vực tiếp giáp giữa tập đoàn quân 51 và tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê. Các chiến sĩ tập đoàn quân 51 đã chiếm được Nghĩa địa Anh, tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê đã mở những trận đánh ở đồi Đá hoa.

Ngay từ ngày đầu đột phá vào khu vực phòng thủ vững chắc Xê-va-xtô-pôn, quân địch đã bị thất bại nặng nề, buộc phải bỏ tuyến phòng ngự chính và rút quân vào vòng trong. Thủ tiêu tuyến phòng ngự vòng trong và hoàn toàn giải phóng Xê-va-xtô-pôn-đó là nhiệm vụ của bộ đội Liên Xô vào ngày 9 tháng Năm. Đến đêm khuya, cuộc chiến đấu vẫn chưa chấm dứt. Máy bay ném bom của Liên Xô hoạt động đặc biệt tích cực.

Chúng tôi quyết định mở lại cuộc Tổng công kích vào sáng 9 tháng Năm. Chúng tôi yêu cầu tư lệnh tập đoàn quân cận vệ 2 đến hết ngày hôm đó phải tiêu diệt được bọn địch ở phía Bắc thành phố và tiến đến khắp vùng vũng Bắc; dùng quân đoàn sườn trái đánh vào khu Cô-ra-ben-nai-a và chiếm nó. Tư lệnh tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê được giao nhiệm vụ hoạt động ban đêm để chiếm điểm cao Vô danh ở phía Tây - Nam nông trường quốc doanh số 10 và bảo đảm cho quân đoàn xe tăng 19 bước vào chiến đấu.

Đúng 8 giờ, phương diện quân U-crai-na 4 lại mở cuộc Tổng công kích Xê-va-xtô-pôn. Cuộc chiến đấu giành thành phố kéo dài suốt cả ngày, và đến cuối ngày, bộ đội Liên Xô đã tiến đến tuyến phòng ngự kéo dài từ vũng Xơ-rê-lét-xcai-a đến bờ biển mà địch đã chuẩn bị từ trước. Trước mặt là dải đất nhỏ cuối cùng của Crưm còn nằm trong tay bọn phát-xít ở dải đất từ Ô-mê-ga đến mũi Khéc-xô-nét.

Ngày 10 tháng Năm, thủ đô của Tổ quốc xô-viet bắn pháo chào mừng các đơn vị quang vinh của Phương diện quân U-crai-na 4 đã giải phóng Xê-va-xtô-pôn.

Đêm 11 rạng ngày 12 tháng Năm, tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê và tập đoàn quân 51, sau khi chọc thủng trận địa phòng ngự của địch trên tuyến phòng ngự bảo vệ mũi Khéc-xô-nét, đã tiêu diệt hoàn toàn tàn quân của cánh quân địch ở Xê-va-xtô-pôn và sau một ngày đêm đã tiến đến bờ Biển Đen trên toàn bộ trận tuyến.

Tàn quân của các sư đoàn địch tháo chạy đến mũi Khéc-xô-nét, hy vọng di tản được. Nhưng chúng không còn biết đặt hy vọng vào ai nữa, vì Hạm đội Biển Đen đã chặn đường từ biển đến Xê-va-xtô-pôn rồi. Sau ba ngày công kích Xê-va-xtô-pôn và sau hai ngày chiến đấu ở mũi Khéc-xô-nét, Hồng quân đã bắt được 25 nghìn binh lính và sĩ quan Đức và Ru-ma-ni làm tù binh, lấy được rất nhiều phương tiện kỹ thuật chiến đấu, vật tư và quân dụng đủ các loại.

Chiến dịch tiến công Crưm của quân đội Liên Xô kết thúc ngày 12 tháng Năm năm 1944 bằng việc đánh bại hoàn toàn tập đoàn quân 17 của Đức gồm 20 vạn quân. Tất cả các phương tiện kỹ thuật chiến đấu và đạn dược đều rơi vào tay bộ đội Liên Xô. Quân Đức và Ru-ma-ni đã vây hãm Xê-va-xtô-pôn 250 ngày trong năm 1941 - 1942. Còn Hồng quân thì chỉ cần 35 ngày để phá tan các công sự rất mạnh của địch ở Crưm; trong đó chỉ có 3 ngày để đè bẹp trận địa phòng ngự kiên cố rất mạnh của địch ở Xê-va-xtô-pôn và giải phóng được căn cứ chủ yếu của Hạm đội Biển Đen.

Năm lần Mát-xcơ-va bắn súng chào mừng các chiến sĩ lực quân và hải quân giải phóng Crưm khỏi quân xâm lược phát-xít Đức. Nhiều binh đoàn và binh đội được tặng những danh hiệu vinh dự: Pê-rê-cốp, Xi-va-sơ, Kéc-tơ, Phê-ô-đô-xi-a, Xim-phê-rô-pôn và Xê-va-xtô-pôn.

Tôi rất muốn đến thăm Xê-va-xtô-pôn ngay trong ngày đầu mới giải phóng. Trong khi đi qua một đường hào của bọn phát-xít ở khu vực đồi Mê-ken-di, ô tô chúng tôi đã đụng phải mìn. Không hiểu sao quả mìn đó vẫn nằm yên được cho đến lúc ấy, trong hai ngày đêm trên con đường này đã có đến hàng trăm xe chạy qua rồi.

Một trường hợp khó tin đã xảy ra: do sức ép của mìn nổ, động cơ và hai bánh xe đằng trước đã văng xa mấy mét, đồng chí lái xe bị gãy chân trái. Tôi ngồi trong ca-bin bên cạnh đồng chí lái xe, đầu bị va rất đau. Những mảnh kính vỡ làm tôi bị thương ở mặt. Những người cùng đi với tôi ngồi phía sau đều không việc gì. Sau khi được băng bó, chúng tôi được chuyển về tuyến sau của bộ tham mưu tập đoàn quân, sau đó về bộ tham mưu phương diện quân. Từ đó, theo yêu cầu của thầy thuốc, tôi được chuyển bằng máy bay về Mát-xcơ-va.

TRƯỚC CHIẾN DỊCH BÊ-LÔ- RU-XI-A

Các thầy thuốc bắt tôi phải ở lại một thời gian để điều trị. Như vậy là tôi lại có “khả năng” đi sâu một lần nữa vào những chi tiết của chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a mà Bộ Tổng tham mưu đang chuẩn bị. Trong khi vạch kế hoạch chiến dịch này, chúng tôi xuất phát từ tình hình thuận lợi của ta lúc đó tại mặt trận.

Mùa hè chiến tranh thứ tư có nhiều hứa hẹn với nhân dân Liên Xô. Trước đó đã tiến hành thắng lợi những chiến dịch lớn nhằm giải phóng hàng chục thành phố và hàng trăm làng mạc của Liên Xô. Bây giờ, Hồng quân có thể “tùy ý mình” quyết định nhịp độ và tính chất của cuộc chiến đấu tại các mặt trận.

Bước vào mùa hè năm 1944, quân phát-xít đã bị đẩy lùi về tuyến Nác-va - Pơ-xcốp - Vi-tép-xcơ - Cri-tsép - Mô-dư-a - Pin-xcơ - Ca-men - Ca-si-rơ-xki - Brô-dơ - Cô-lô-mưi-a - I-át-xư - Đu-bô-xa-rư - vũng của sông Đne-xtơ-rơ. Hồng quân đã giải phóng các tỉnh Lê-nin-grát và Ca-li-lin, một phần Bê-lô-ru-xi-a, hầu hết toàn bộ U-crai-na, một phần Môn-đa-vi-a và Crưm. Trên khu vực phía Nam của mặt trận, chiến sự đã chuyển sang bên kia biên giới Liên Xô và diễn ra trên lãnh thổ Ru-ma-ni.

Hậu phương Liên Xô đã cung cấp được cho tiền tuyến ngày càng đầy đủ hơn vũ khí, phương tiện kỹ thuật, đạn dược, quân dụng và vật tư khác. Các biện pháp cần thiết đã được áp dụng để kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị, thành lập những liên đoàn và binh đoàn xe tăng mới, những binh đội và binh đoàn không quân thuộc Lực lượng dự bị của Bộ Tổng tư lệnh tối cao.

Trước chiến cục mùa hè năm 1944, lực lượng dự bị của Đại bản doanh có hai tập đoàn quân bộ đội hợp thành, một tập đoàn quân xe tăng và một tập đoàn quân không quân, ngoài ra, nhiều binh đoàn bộ binh, kỵ binh, xe tăng, cơ giới, pháo binh và không quân đang được bổ sung. Các Lực lượng vũ trang Liên Xô ngày càng được tăng cường mạnh về tổ chức, bản lĩnh chiến đấu và tinh thần của các chiến sĩ không ngừng được nâng cao.

Ngay khi vạch kế hoạch các chiến dịch mùa đông năm 1944, Bộ Tổng tư lệnh tối cao Liên Xô đã quyết định sang mùa hè sẽ tiến hành các chiến dịch chủ yếu nhằm tiêu diệt cánh quân phát-xít ở trung tâm và giải phóng Bê-lô-ru-xi-a. Chính ra từ tháng Tư, thực tế đã phải bắt đầu công việc bảo đảm vật chất cho chiến cục mùa hè sắp tới. Ban chấp hành trung ương Đảng, Hội đồng quốc phòng Nhà nước đã áp dụng mọi biện pháp để kịp thời tạo những điều kiện cần thiết cho việc đó.

Bộ Tổng tham mưu đã trình lên Hội đồng quốc phòng Nhà nước tất cả những tính toán về binh lực, dự trữ phương tiện kỹ thuật chiến đấu, vũ khí, đạn dược, chất đốt, quân dụng, lương thực và vật tư khác. Bộ Tổng tham mưu cho rằng có thể thu hút vào chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a một bộ phận lực lượng đã được rảnh tay sau các chiến dịch tiến công ở miền Nam.

Một loạt các biện pháp quan trọng khác về tổ chức đã được nghiên cứu và áp dụng. Cụ thể là, để cải tiến việc điều khiển bộ đội trên lãnh thổ Bê-lô-ru-xi-a, ngày 24 tháng Tư năm 1944, Phương diện quân Tây được đổi tên thành Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, còn các tập đoàn quân thuộc cánh trái của nó hoạt động trên hướng Mô-ghi-li-ốp thì hợp lại để thành lập Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2. Tiếp sau đó là các biện pháp để bổ sung và bảo đảm cho các phương diện quân mới.

Đảng cộng sản. Bộ Tổng tham mưu và các cục trung ương thuộc Bộ dân ủy quốc phòng và Bộ dân ủy giao thông vận tải đã chú ý nhiều đến các biện pháp nhằm bố trí lại các đơn vị và vận chuyển tất cả những thứ cần thiết từ hậu phương xa xôi của đất nước cho chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a. Toàn bộ công

tác không lồ đó cần phải được tiến hành hết sức bí mật, để địch không thể biết tất cả các công tác to lớn đang được chuẩn bị cho chiến cục mùa hè sắp tới. Cho nên việc chỉ đạo các biện pháp chuẩn bị chỉ giao cho một số rất ít người.

Trong khi chuẩn bị chiến cục mùa hè năm 1944, bộ chỉ huy phát-xít cho rằng điều có khả năng hơn cả là Hồng quân sẽ đánh đòn chủ yếu ở phía Nam. Còn ở Bê-lô-ru-xi-a thì chúng dự kiến chỉ có những chiến dịch cục bộ có tính chất kiểm chế, và hy vọng có thể đối phó với các chiến dịch đó bằng lực lượng của cụm tập đoàn quân “trung tâm”. Bộ chỉ huy quân sự của Hít-le không hề nghĩ rằng bộ đội Liên Xô có thể tiến công trên toàn bộ mặt trận. Vì vậy, địch không để chủ lực ở Bê-lô-ru-xi-a, mà để ở phía Nam.

Để cho bọn phát-xít tin chắc vào ý kiến đó, bộ chỉ huy Liên Xô nghi binh là phần lớn các tập đoàn quân xe tăng đều “ở lại miền Nam”. Trong suốt thời gian ban ngày, các đơn vị ở khu vực giữa của mặt trận Xô - Đức đã tiến hành ráo riết các công việc “phòng ngự” (ở khu vực phía Nam thì các công việc phòng ngự được tiến hành ban đêm), v. v.. Đây chỉ là một phần nhỏ các vấn đề mà Bộ Tổng tham mưu và các cục có liên quan của Bộ dân ủy quốc phòng phải lo lắng lúc bấy giờ.

Từ tháng Tư, Bộ Tổng tham mưu đã bắt tay thực sự vào việc vạch kế hoạch tác chiến cụ thể cho chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a và kế hoạch chiến cục mùa hè năm 1944 nói chung. Cơ sở của kế hoạch là ý đồ của Bộ Tổng tư lệnh tối cao dự kiến tiêu diệt chủ lực của cụm tập đoàn quân “trung tâm” của địch đóng giữa chỗ đất nhô ra, ở phía Đông Min-xcơ, bằng hai đòn đánh gọng kìm vào hai bên sườn của địch ở chỗ đó - ở phía Bắc thì từ Vi-tép-xcơ qua Bô-ri-xốp đánh vào Min-xcơ, ở phía Nam thì qua Bô-brui-xcơ cũng đánh vào Min-xcơ.

Bộ Tổng tham mưu dự kiến rằng nếu thực hiện thành công ý đồ đó thì sẽ có thể hoàn toàn giải phóng toàn bộ lãnh thổ Bê-lô-ru-xi-a, đẩy lùi được mặt trận của địch ở phía Tây Xmô-len-xcơ vẫn đe dọa Mát-xcơ-va, tiếp đó

chia cắt được mặt trận chiến lược của địch bằng việc tiến quân đến vùng biển Ban-tích và đến biên giới Đông Phổ làm cho cụm tập đoàn quân “bắc” của địch hoạt động ở vùng Pri-ban-tích lâm vào tình trạng nguy hiểm, tạo tiền đề thuận lợi để bồi thêm cho địch những đòn tiếp theo ở vùng Pri-ban-tích cũng như ở các vùng Tây U-crai-na và để tiến hành những chiến dịch mới, có tính chất quyết định trên các hướng Đông Phổ và Vác-sa-va là những hướng trọng yếu nhất của quân Đức.

Để đánh bại cụm tập đoàn quân “Trung tâm”, Đại bản doanh thấy cần thiết phải sử dụng Phương diện quân Pri-ban-tích 1 (tư lệnh là đại tướng I. Kh. Ba-gra-mi-an) đóng quân từ phía Tây Nê-ven theo dãy đồi Nê-ven đến sông Tây Đvi-na; Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 (tư lệnh là thượng tướng, sau đó là đại tướng I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki) đóng quân từ sông Tây Đvi-na theo dãy đồi Vi-tép-xcơ đến các nhánh đồi phía Tây của vùng đất cao Xmô-len-xcơ; Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 (tư lệnh là thượng tướng, và từ 28 tháng Bảy năm 1944 là đại tướng Gh. Ph. Da-kha-rốp) đóng quân từ ranh giới phía Đông giữa các tỉnh Vi-tép-xcơ và Mô-ghi-li-ốp đến ranh giới Bắc tỉnh Gô-men; Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1 (tư lệnh là đại tướng, sau là Nguyên soái Liên Xô C. C. Rô-cô-xốp-xki) đóng quân từ Nô-vin Bư-khốp qua Giơ-lô-bin đến cửa sông Pti-tơ, sau đó dọc sông Pri-pi-át sang phía Tây đến Rát-nô và từ đó đến Cô-ven; Giang đội Đni-ép-rơ mà các chiến hạm đóng ở các sông Đni-ép-rơ, Bê-rê-di-na và Pri-pi-át; cuối cùng là các lực lượng du kích đông đảo hoạt động tích cực trên lãnh thổ Bê-lô-ru-xi-a.

Ý đồ dự kiến cho bộ đội Liên Xô đồng thời chuyển sang tiến công ở các hướng Lê-pen, Vi-tép-xcơ, Bô-gu-sép-xcơ Oóc-sa, Mô-ghi-li-ốp, Xvi-xlô-tơ và Bô-brui-xcơ để bằng những đòn rất mạnh và bất ngờ đối với địch, cắt vụn chính diện phòng ngự chiến lược của chúng, bao vây và tiêu diệt các cánh quân Đức ở vùng Vi-tép-xcơ và Bô-brui-xcơ, rồi ồ ạt phát triển tiến công vào tung thâm để bao vây và sau đó tiêu diệt tập đoàn quân 4 của Đức

ở phía Đông Min-xơ, như vậy sẽ tạo điều kiện thuận lợi để phát triển chiến dịch của cả bốn phương diện quân.

Đồng thời với việc chuẩn bị chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a, Bộ Tổng tham mưu đã cùng với bộ tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát và Phương diện quân Ca-rê-li-a vạch kế hoạch các chiến dịch tiến công ở eo đất Ca-rê-li-a và ở Nam Ca-rê-li-a. Các chiến dịch đó nhằm thu hút bớt lực lượng và sự chú ý của địch ra khỏi khu vực trung tâm của mặt trận. Thắng lợi của bộ đội Liên Xô trong các chiến dịch được dự kiến tiến hành sớm hơn đó có thể ảnh hưởng sâu sắc đến giới cầm quyền ở Phần Lan, buộc họ đoạn tuyệt với nước Đức và rút thật nhanh ra khỏi cuộc chiến tranh.

Trong tháng Ba và tháng Tư, ý đồ về chiến cục mùa hè đã nhiều lần được thảo luận và xác định thêm ở Bộ Tổng tư lệnh tối cao.

Gh. C. Giu-cốp và tôi đã mấy lần được gọi về Mát-xcơ-va. Cũng nhiều lần Tổng tư lệnh tối cao còn nói với chúng tôi bằng điện thoại về một số chi tiết. Trong việc này, Xta-lin thường nhắc đến những cuộc bàn bạc về các vấn đề đó với các tư lệnh phương diện quân, nhất là với C. C. Rô-cô-xốp-xki.

Khi đang tiến hành chiến dịch giải phóng Hữu ngạn U-crai-na và Crưm, Xta-lin đã nhắc tôi là bằng bất cứ giá nào cũng phải kết thúc các chiến dịch đó trong tháng Tư, để sang tháng Năm hoàn toàn bắt tay vào việc chuẩn bị chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a. Đầu tháng Tư, trong một cuộc nói chuyện, đồng chí cho tôi biết rằng, mặc dù tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát L. A. Gô-vô-rốp phản đối, đồng chí vẫn thiên về chủ trương lại chia phương diện quân đó làm hai, để lại cho Phương diện quân Lê-nin-grát hướng Nác-va (ước chừng đến Gơ-đốp) ở phía Nam vịnh Phần Lan, còn xa hơn về phía Nam, trên hướng Pơ-xcốp - Van-ga, thì thành lập Phương diện quân Pri-ban-tích 3, với 3 tập đoàn quân từ Phương diện quân Lê-nin-grát chuyển sang.

Lúc đó, Xta-lin cũng giao cho tôi một vấn đề khác được thảo luận ở Đại bản doanh ở vấn đề chia Phương diện quân Tây, mà tôi đã nói ở trên kia. Nói tóm lại, Tổng tư lệnh tối cao luôn luôn hướng sự chú ý của chúng tôi vào việc chuẩn bị chiến dịch đó. Vấn đề chỉ định các tư lệnh các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a cũng đã được giải quyết từ trước.

Tôi còn nhớ Xta-lin đã hỏi tôi có thể giới thiệu xem ai là người đảm nhiệm được chức vụ tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3. Tôi nói rằng, về tất cả các vấn đề có liên quan tới chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a, tôi đã nhiều lần bàn với An-tô-nốp. Tôi đề cử thượng tướng I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki giữ chức tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3.

Tôi cũng nhớ một cuộc nói chuyện khác hồi bấy giờ. Phương diện quân U-crai-na 4 lúc đó chuẩn bị tiến công đồi Xa-pun và chiếm Xê-va-xtô-pôn. Xta-lin muốn biết, sau khi giải phóng Xê-va-xtô-pôn sẽ có thể điều những đơn vị nào của phương diện quân đó để tăng cường cho các phương diện quân thuộc hướng Bê-lô-ru-xi-a. Theo ý kiến của tôi và A. I. An-tô-nốp, có thể điều cơ quan chỉ huy phương diện quân và hai tập đoàn quân (tập đoàn quân cận vệ 2 và tập đoàn quân 51) về lực lượng dự bị của Đại bản doanh, và nhất thiết phải đưa nó về lãnh thổ Bê-lô-ru-xi-a. Một trong các tập đoàn quân đó sẽ bố trí ở phía Đông Vi-tép-xcơ để tăng cường cho cánh phải của cánh quân được thành lập tại đó.

Xta-lin không phản đối và chỉ thị cho tôi phải thảo luận một lần nữa các vấn đề đó với An-tô-nốp, sau đó bản lần cuối những đề nghị của Bộ Tổng tham mưu cho nhất trí với Đại bản doanh. Đồng chí cũng yêu cầu tôi đề cử tham mưu trưởng của các phương diện quân được thành lập trên hướng Bê-lô-ru-xi-a và cho biết trong Phương diện quân U-crai-na 4 có những cán bộ chỉ huy cao cấp nào mà tôi biết rõ và có kinh nghiệm nhất, để có thể sử dụng cho có lợi vào việc thực hiện chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a.

Trong nửa đầu tháng Tư năm 1944, được sự đồng ý của Tổng tư lệnh tối cao, Bộ Tổng tham mưu đã hỏi ý kiến các tư lệnh phương diện quân có liên

quan về chiến cục mùa hè và việc tiến hành chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a. Từ ngày 17 đến ngày 19 tháng Tư, Đại bản doanh đã ra chỉ thị cho các phương diện quân ở các hướng Tây - Bắc, Tây và Tây - Nam phải chuyển sang phòng ngự lại chỗ và thành lập các tuyến phòng ngự. Trong các chỉ thị đó có nêu rõ biện pháp đó chỉ là tạm thời nhằm chuẩn bị bộ đội cho các hoạt động tích cực về sau.

Ngày 20 tháng Năm, các Phương diện quân U-crai-na 2 và 3 cũng nhận được những chỉ thị tương tự. Ngày 20 tháng Năm, kế hoạch chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a do Bộ Tổng tham mưu thảo ra được trình lên Tổng tư lệnh tối cao. Chẳng bao lâu sau, Đại bản doanh đã xem xét kế hoạch đó với sự tham gia của một số tư lệnh các phương diện quân. Trong mấy ngày sau đó, Bộ Tổng tham mưu phải báo cáo lên Đại bản doanh bản kế hoạch đã xác định rõ thêm để duyệt lần cuối cùng.

Cùng với Gh. C. Giu-cốp và A. I. An-tô-nốp, trong những ngày đó, tôi nhiều lần đến chỗ Tổng tư lệnh tối cao. Mỗi lần gặp nhau, chúng tôi đều thảo luận lại các chi tiết của kế hoạch và việc thực hiện chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a, được đặt tên là “Ba-gra-ti-ôn”. Lúc bày giờ, chúng tôi cũng xem xét về mọi mặt vấn đề chuẩn bị cho Phương diện quân Lê-nin-grát tiến hành vào đầu tháng Sáu chiến dịch tiến công ở eo đất Ca-rê-li-a và kế hoạch chiến dịch của Phương diện quân Ca-rê-li-a ở Nam Ca-rê-li-a sẽ bắt đầu sau chiến dịch của Phương diện quân Lê-nin-grát mấy ngày.

Ngày 30 tháng Năm, Đại bản doanh phê chuẩn dứt khoát bản kế hoạch chiến dịch “Ba-gra-ti-ôn”. Kế hoạch này đơn giản, nhưng đồng thời cũng táo bạo và lớn lao. Đơn giản là vì nội dung cơ bản của nó là quyết định lợi dụng tình thế mặt trận Xô - Đức có lợi cho ta trên chiến trường Bê-lô-ru-xi-a, thêm vào đó, chúng ta biết rất rõ ràng các hướng bên sườn đó là nguy hiểm nhất đối với địch và, do đó, được bảo vệ kỹ nhất. Táo bạo là vì có ý đồ dồn lực lượng đánh đòn quyết định đối với toàn bộ chiến cục mùa hè trên một hướng chiến lược, mà không sợ các kế hoạch đối phó của địch.

Lớn lao là vì ý nghĩa cực kỳ quan trọng của nó về mặt quân sự chính trị đối với diễn biến về sau của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, vì quy mô to lớn chưa từng có và cũng vì số lượng các chiến dịch của các phương diện quân, mà kế hoạch dự kiến tiến hành đồng thời hoặc tuần tự trước sau, có vẻ như độc lập với nhau, nhưng lại liên quan với nhau một cách chặt chẽ, nhằm thực hiện các nhiệm vụ chiến lược - quân sự chung và các mục tiêu chính trị.

Hình thế mặt trận ở Bê-lô-ru-xi-a hồi đó là một mũi rất lớn nhô ra về phía Đông, có diện tích gần 250 nghìn ki-lô-mét vuông, bao lấy Min-xcơ bằng một vòng cung lớn. Mặt phía Bắc của nó quay về Vê-li-ki-ê Lu-ki; mặt phía Đông từ phía Đức trông sang các tỉnh Xmô-len-xcơ và Gô-men; mặt phía Nam kéo dài dọc sông Pri-pi-át.

Mũi nhô ra này treo trên cánh phải của Phương diện quân U-crai-na 1, do đó là mối nguy cơ từ phía Bắc cho các đường giao thông vận tải của phương diện quân này và tạo điều kiện thuận lợi cho bọn phát-xít phòng ngự những con đường tiến đến biên giới Ba Lan và Đông Phổ. Vì vậy, bộ chỉ huy Đức cố sức giữ vững vùng nhô ra đó bằng bất cứ giá nào và rất chú ý tới việc phòng ngự nó.

Dải phòng ngự chính của địch chạy theo tuyến Vi-tép-xcơ – Oóc-sa - Mô-ghi-li-ốp - Rô-ga-tsi-ốp - Giơ-lô-bin-bô-brui-xcơ. Các vùng Vi-tép-xcơ và Bô-brui-xcơ, tức là hai bên sườn của cụm tập đoàn quân “trung tâm”, được bố trí công sự đặc biệt mạnh mẽ. Trên các hướng Oóc-sa và Mô-ghi-li-ốp cũng có một trận địa phòng ngự rất mạnh. Các tuyến phòng ngự cũng được xây dựng trong chiều sâu chiến dịch - dọc theo các sông Đni-ép-rơ, Brút và Bê-rê-di-na. Tất cả các công sự phòng ngự đều được xây dựng ăn khớp với điều kiện địa hình rất thuận lợi cho việc phòng ngự như: sông, hồ, đầm lầy, rừng.

Bọn Hít-le đã biến các thành phố lớn thành những đầu mối đề kháng mạnh, được tăng cường bằng một hệ thống rất phát triển những hầm hào, ụ

súng và hỏa điểm kiên cố; và theo lệnh của Hít-le, các thành phố như Vi-tép-xơ Oóc-sa, Mô-ghi-li-ốp, Bô-brui-xơ, Bô-ri-xốp và Min-xơ được tuyên bố là “những khu vực phòng thủ vững chắc”. Thông thường, như vậy nghĩa là những chỗ ấy phải giữ cho kỳ được bằng bất cứ giá nào.

Cụm tập đoàn quân “trung tâm” của Đức bao gồm tập đoàn quân xe tăng 3, các tập đoàn quân 4, 9 và 2. Trong dải phòng ngự thứ nhất có 38 sư đoàn, ở thê đội hai và ở lực lượng dự bị có 14 sư đoàn và một số lớn các phân đội chuyên môn và đội đặc chủng; tổng cộng, tính cả các binh đoàn cạnh sườn của các cụm tập đoàn quân bên cạnh thì tại Bê-lô-ru-xi-a, bọn Đức có 63 sư đoàn và 3 lữ đoàn.

Cho tới ngày 28 tháng Sáu năm 1944, thống chế Bu-sơ đã chỉ huy cụm tập đoàn quân “Trung tâm” của địch. Tư lệnh các tập đoàn quân của hắn là các tướng Rai-nơ-hác, Típ-pen-xkiếc-khơ, Phoóc-man và Vai-khơ-xơ. Ít lâu sau, tập đoàn quân xe tăng 4 của tướng Nê-rinh cũng được điều tới tham chiến. Tính chung, Bu-sơ nắm trong tay 80 vạn binh lính và sĩ quan, 9.500 pháo và cối, 900 xe tăng và pháo tiến công, 1.300 máy bay chiến đấu.

Theo kế hoạch được Đại bản doanh phê chuẩn, chiến dịch “Ba-gra-ti-ôn” được quyết định mở màn vào ngày 19 - 20 tháng Sáu. Khi phê chuẩn kế hoạch chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a ngày 30 tháng Năm, như nhiều lần trước, Xta-lin tuyên bố rằng nhiệm vụ trước mắt của Đại bản doanh là giúp đỡ cho bộ tư lệnh và bộ đội của các phương diện quân chuẩn bị và tiến hành thật tốt chiến dịch đã định, còn Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Bộ Tổng tham mưu thì phải có các biện pháp để cung cấp kịp thời và đầy đủ cho các đơn vị tất cả những thứ gì cần thiết.

Đồng chí đề nghị cử Ch. C. Giu-cốp và tôi tới Bê-lô-ru-xi-a với tư cách là đại diện của Đại bản doanh và có hỏi chúng tôi muốn đến phương diện quân nào. Cả hai chúng tôi đều trả lời là sẵn sàng đi tới nơi nào được chỉ định. Đồng chí quyết định phái Giu-cốp làm nhiệm vụ phối hợp hành động của các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1 và 2, còn tôi thì phối hợp hành

động của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3.

Đêm 30 rạng ngày 31 tháng Năm, tại Đại bản doanh, Xta-lin, Giu-cốp, tôi và An-tô-nốp thảo ra các chỉ thị riêng cho các phương diện quân trên hướng Bê-lô-ru-xi-a, các mệnh lệnh bắt đầu ngay việc chuẩn bị chiến dịch “Ba-gra-ti-ôn” và các nhiệm vụ cụ thể cho giai đoạn đầu của chiến dịch.

Ngày 31 tháng Năm, các chỉ thị do Xta-lin và Giu-cốp ký đã được gửi cho các phương diện quân. Gh. C. Giu-cốp đã ký mệnh lệnh gửi cho Da-kha-rốp và Rô-cô-xốp-xki để xác định thời hạn chuẩn bị sẵn sàng và mở màn chiến dịch. Tôi cũng ký mệnh lệnh tương tự như vậy gửi cho Ba-gra-mi-an và Tséc-ni-a-khốp-xki.

Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã dự kiến kế hoạch tiếp tục phát triển chiến dịch như sau: Phương diện quân Pri-ban-tích 1 đi qua Pô-lốt-xcơ, Glu-bô-côi-ê, Ven-tsê nhi-xơ (Xven-txi-a-nư) đánh vào Si-a-u-lai, để cắt cụm tập đoàn quân “bắc” của bọn Đức ra khỏi cụm tập đoàn quân “trung tâm” của chúng và tiến đến biển Ban-tích ở vùng Clai-pê-đa; các đơn vị của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, sau khi tiêu diệt quân địch ở vùng Vi-tép-xcơ và Oóc-sa và đánh một mũi vào Bô-ri-xốp, sẽ đi qua Min-xcơ, Mô-lô-đê-tsnô, Vin-ni-út, Cau-na-xơ, Li-đa, Grót-nô và tiến đến biên giới Đông Phổ; Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2, trong khi kiềm chế cụm tập đoàn quân “trung tâm” của Đức từ phía Đông, sẽ đánh vào Mô-ghi-li-ốp, rồi đánh qua Xtôn-bơ-txư và Nô-vô-gru-đốc để tiến đến vùng Vôn-cô-vư-xcơ, Bê-lô-tốc; Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1, sau khi hoàn thành chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a và cùng với Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 bao vây cánh quân địch ở vùng Min-xcơ, sẽ dùng cánh phải của mình đánh vào Xlút-xcơ, Ba-ra-nô-vi-tsi, Xlô-nim và Pru-gia-nư, còn cánh trái thì sẽ đi qua Pin-xcơ, Cô-brin, Brét, Cô-ven và Khen-mơ đánh vào Xét-lét và Li-u-blin.

Ngày 31 tháng Năm, tại Bộ Tổng tham mưu, tôi gặp tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 là I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki; vì bị ốm, nên đồng

chí đã không dự cuộc họp với Tổng tư lệnh tối cao để bàn kế hoạch chiến dịch. Tséc-ni-a-khốp-xki thành thật vui mừng về cuộc gặp gỡ và tỏ ra hài lòng rằng chúng tôi sẽ cùng nhau thực hiện chiến dịch, trong đó lần đầu tiên đồng chí đảm nhiệm chức vụ tư lệnh phương diện quân. Trong cuộc nói chuyện của chúng tôi về ý đồ chiến dịch “Ba-gra-ti-ôn” và về những nhiệm vụ của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 cũng có Gh. C. Giu-cốp và A. I. An-tô-nốp tham dự.

Cũng trong những ngày đó, các phương diện quân đã được giao một loạt nhiệm vụ cụ thể có liên quan tới các chiến dịch tiến công mùa hè. Ví dụ, ngày 27 tháng Năm, theo chỉ thị của Đại bản doanh, địa bàn của tập đoàn quân cận vệ 6 ở sườn phải Phương diện quân Pri-ban-tích 1 đã được chuyển giao cho Phương diện quân Pri-ban-tích 2, còn tập đoàn quân cận vệ 6 thì được sử dụng vào cánh quân xung kích của phương diện quân của mình.

Ngày 29 tháng Năm, Bộ Tổng tham mưu đã gửi chỉ thị tỉ mỉ cho tất cả các tư lệnh phương diện quân, trong đó nêu ra mọi biện pháp chủ yếu đảm bảo việc giữ gìn bí mật cho công tác chuẩn bị các chiến dịch mùa hè. Trước khi chúng tôi lên đường, Tổng tư lệnh tối cao đã cho tôi và Giu-cốp những chỉ thị cuối cùng về hoạt động của chúng tôi tại các phương diện quân, yêu cầu thường xuyên báo cáo cho đồng chí biết diễn biến tình hình, đồng thời chúc các đơn vị và chúng tôi thắng lợi.

16 giờ ngày 4 tháng Sáu, tôi tới bộ tham mưu Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 đóng trong một khu rừng gần thị trấn Cra-xnôi-ê thuộc tỉnh Xmô-len-xcơ. Ở đó đã chuẩn bị sẵn một trạm chỉ đạo có đầy đủ phương tiện thông tin liên lạc nhằm tạo điều kiện cho tôi có thể thường xuyên liên hệ một cách chắc chắn với Đại bản doanh, Bộ Tổng tham mưu và tất cả các tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân bằng điện thoại, điện báo và vô tuyến điện.

Cùng đến đây với tôi có: phó tư lệnh pháo binh Hồng quân, thượng tướng M. N. Tsi-xti-a-cốp, có nhiệm vụ phối hợp hành động của hai phương diện quân về mặt pháo binh; phó tư lệnh không quân, thượng tướng không quân Ph. I-a. Pha-la-lê-ép (cũng làm nhiệm vụ đó về mặt không quân) và một nhóm sĩ quan của Bộ Tổng tham mưu đứng đầu là trung tướng M. M. Pô-ta-pốp trợ lý cho tôi.

Buổi tối, I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki trình bày với chúng tôi về bản kế hoạch chiến dịch mà bộ tư lệnh phương diện quân đã xác định lần cuối cùng, về nhiệm vụ của các tập đoàn quân và báo cáo công việc đã làm về mặt chuẩn bị chiến dịch. Theo chỉ thị của Đại bản doanh ngày 31 tháng Năm năm 1944, phương diện quân này có nhiệm vụ tiến hành chiến dịch phối hợp với cánh trái của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và các đơn vị của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 để tiêu diệt cánh quân địch ở vùng Vi-tép-xcơ - Oóc-sa.

Nhằm mục đích đó, dự kiến mở hai mũi đột kích: một mũi do các tập đoàn quân 39 và 5 ở phía Bắc của phương diện quân, trong đó, tập đoàn quân 39, đánh vu hồi Vi-tép-xcơ từ phía Tây - Nam, phối hợp với cánh trái Phương diện quân Pri-ban-tích 1, sẽ tiêu diệt cánh quân địch ở vùng Vi-tép-xcơ và chiếm Vi-tép-xcơ, còn tập đoàn quân 5 thì đi qua Bô-gu-sép-xcơ Xen-nô và Lu-côm-lơ đánh tiến đến thượng lưu sông Bê-rê-di-na; mũi thứ hai do tập đoàn quân cận vệ 11 và tập đoàn quân 31, sau khi tiêu diệt cánh quân địch ở vùng Oóc-sa thì phát triển tiến công dọc xa lộ Min-xcơ để đánh vào Bê-ri-xốp.

Các đơn vị cơ động (kỵ binh và xe tăng) được dự kiến sử dụng để khuếch trương chiến quả theo hướng chung vào Bô-ri-xốp. Khi mở màn chiến dịch, phương diện quân có 6.445 khẩu pháo và cối (từ 76 mi-li-mét trở lên), 689 dàn pháo phản lực, 1.810 xe tăng và pháo tự hành (kể cả số pháo của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 đang là lực lượng dự bị) và 1.864 máy bay chiến đấu.

Theo quyết định của tư lệnh phương diện quân, để thực hiện những nhiệm vụ đó, phải thành lập các cụm quân xung kích: ở tập đoàn quân 39 thì có quân đoàn 84 và quân đoàn bộ binh cận vệ 5, gồm 5 sư đoàn bộ binh và lữ đoàn xe tăng 28; ở tập đoàn quân 5 thì có các quân đoàn bộ binh 72 và 65, gồm 6 sư đoàn bộ binh, lữ đoàn xe tăng 153 và lữ đoàn xe tăng cận vệ 2; ở tập đoàn quân cận vệ 11 thì có quân đoàn bộ binh 8 và quân đoàn bộ binh cận vệ 36, gồm 5 sư đoàn bộ binh và lữ đoàn xe tăng 120; ở tập đoàn quân 31 thì có các quân đoàn bộ binh 71 và 36, gồm 5 sư đoàn bộ binh và lữ đoàn xe tăng 213.

Thê đội hai của phương diện quân gồm các binh đoàn cơ động: quân đoàn cơ giới cận vệ 3, quân đoàn kỵ binh cận vệ 3 và sau đó có cả tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5; ở tập đoàn quân cận vệ 11 thì có quân đoàn xe tăng cận vệ 2 mang tên Ta-xin-xcai-a.

Theo kế hoạch do tư lệnh phương diện quân duyệt y, để bảo đảm thắng lợi trên các khu vực của các tập đoàn quân đột phá trận địa phòng ngự của địch, lực lượng pháo binh và xe tăng của phương diện quân đã tung vào trận 5.764 khẩu pháo và cối tức là 80,1% tổng số (như vậy, trung bình trên 1 ki-lô-mét chính diện đột phá có tới 175 khẩu), 1.466 xe tăng và pháo tự hành, tức là 80,9% tổng số (như vậy, mật độ trên 1 ki-lô-mét khu vực đột phá có tới 44 chiếc). Điều đó cho phép hy vọng thắng lợi của chiến dịch sắp tới.

Ngày 5 tháng Sáu, bộ tư lệnh phương diện quân xem xét các kế hoạch tiên hành chiến dịch của các tập đoàn quân. Các tư lệnh tập đoàn quân I. I. Li-út-ni-cap (tập đoàn quân 39) và V. V. Gla-gô-lép (tập đoàn quân 31) đã báo cáo. Các kế hoạch của họ không bị nhận xét gì đặc biệt và đã được phê chuẩn.

Ngày 6 tháng Sáu, từ sáng sớm, tôi cùng I. Đ. Tséc-ni-a-khốp xki tới tập đoàn quân 5 của N. I. Crư-lốp, để phân tích tỉ mỉ các kế hoạch của đồng chí tư lệnh và các chủ nhiệm binh chủng của tập đoàn quân tại khu vực đột phá. Các vấn đề sử dụng pháo binh và phối hợp những hành động của bộ binh,

xe tăng, pháo binh và không quân được đặc biệt chú ý. Mọi vấn đề đều đã được thỏa thuận hoàn toàn, và chúng tôi từ giã tập đoàn quân với niềm tin chắc chắn rằng nó đã được giao phó cho những người kiên quyết, khéo léo và đáng tin cậy.

Đêm 6 rạng ngày 7 tháng Sáu, tôi báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao rằng ở Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 và Phương diện quân Pri-ban-tích 1, trong những ngày qua, về tình hình tác chiến không có gì thay đổi, công việc chuẩn bị của các đơn vị thuộc Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 được tiến hành đúng thời hạn do kế hoạch quy định. Ngày 7 tháng Sáu, tôi cùng Tséc-ni-a-khốp-xki, Pha-la-lê-ép và bộ tư lệnh tập đoàn quân không quân 1 thảo luận về các nhiệm vụ đề ra cho không quân. Đến tảng sáng 8 tháng Sáu, tôi cùng M. N. Tsi-xti-a-cốp và Ph. I-a. Pha-la-lê-ép đáp máy bay tới Phương diện quân Pri-ban-tích 1.

Như vậy là công tác quân sự lại một lần nữa, lần thứ ba, kéo tôi về chỗ mà tôi đã trải qua trong thời nội chiến và những năm 30. Tất nhiên, những kỷ niệm cũ hiện lên dồn dập. Nhưng thực tại đã nhanh chóng kéo tôi trở lại những công việc hàng ngày căng thẳng.

Suốt ngày 8 tháng Sáu, chúng tôi ở tại sở chỉ huy của I. Kh. Ba-gra-mi-an. Chúng tôi đã nghe báo cáo của tư lệnh, tham mưu trưởng, các chủ nhiệm binh chủng và ủy viên hội đồng quân sự phương diện quân về tình hình chuẩn bị chiến dịch, về bảo đảm vật chất cho chiến dịch.

Theo chỉ thị của Đại bản doanh ngày 31 tháng Năm, thì Phương diện quân Pri-ban-tích 1 trong giai đoạn đầu của chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a có tính chất chiến lược phải phối hợp với Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 tiêu diệt cánh quân địch ở vùng Vi-tép-xơ - Lê-pen và tiến đến bờ Nam sông Tây Đvi-na ở khu vực Tsa-sni-ki, Lê-pen; để phục vụ việc này, tập đoàn quân cận vệ 6 và tập đoàn quân 43 sẽ đột phá trận địa phòng ngự của địch ở Tây - Nam Gô-rô-đốc (cách Vi-tép-xơ 35 ki-lô-mét về phía Tây - Bắc).

Trong khi thi hành nhiệm vụ, các đơn vị của phương diện quân phải vượt qua sông Tây Đvi-na và chiếm Bê-sen-cô-vi-tsi và cho một bộ phận lực lượng phối hợp với cánh phải của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 tiêu diệt cánh quân địch ở vùng Vi-tép-xơ và giải phóng thành phố, để sau này, khi phát triển tiến công vào Lê-pen thì bảo đảm vững chắc cho cánh quân chủ yếu của phương diện quân từ phía Bắc trên hướng Pô-lầ-xơ.

Khi bắt đầu chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a, lực lượng của Phương diện quân Pn-ban-tích 1 gồm có: tập đoàn quân xung kích 4, tập đoàn quân cận vệ 6, tập đoàn quân 43, tập đoàn quân không quân 3, quân đoàn xe tăng 1, một số binh đoàn và binh đội bộ binh, xe tăng, pháo tự hành, pháo binh và công binh trực thuộc bộ tư lệnh phương diện quân.

Theo các chỉ thị của Đại bản doanh, việc bẻ gãy tuyến phòng ngự chiến thuật của địch sẽ thực hiện trên một chính diện dài 25 ki-lô-mét, ở nơi tiếp giáp giữa tập đoàn quân 16 của Đức thuộc cụm tập đoàn quân “bắc” với tập đoàn quân xe tăng 3 thuộc cụm tập đoàn quân “trung tâm”. Tại nơi đột phá, ta tập trung hai tập đoàn quân của phương diện quân: tập đoàn quân cận vệ 6 và phần chủ yếu của tập đoàn quân 43, cùng với lực lượng dự bị chủ yếu của phương diện quân và quân đoàn xe tăng 1.

Đòn chủ yếu được dự kiến dùng các sườn giáp nhau của các tập đoàn quân theo hướng chung đánh vào Bê-sen-cô-vi-tsi, Lê-pen, với nhiệm vụ trước mắt là đột phá khu vực phòng ngự chiến thuật của địch, để rồi phối hợp với tập đoàn quân 39 thuộc Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 bao vây và tiêu diệt cánh quân địch ở vùng Vi-tép-xơ còn đại bộ phận lực lượng thì vượt sông Tây Đvi-na trong hành tiến và chiếm bàn đạp bên tả ngạn.

Tiếp sau đó, dự định sẽ phát triển tiến công về phía Tây bằng lực lượng chủ yếu của phương diện quân, để tiêu diệt cánh quân địch ở vùng Lê-pen, đánh chiếm Lê-pen trong hành tiến; còn một bộ phận lực lượng thì đánh một đòn dọc hữu ngạn sông Tây Đvi-na, nhằm cắt tập đoàn quân 16 ra khỏi tập đoàn quân xe tăng 3 của Đức.

Để thực hiện nhiệm vụ đó và các nhiệm vụ tiếp theo, bộ tư lệnh phương diện quân quyết định triển khai lực lượng thành một thê đội chiến dịch và dùng quân đoàn xe tăng làm cụm quân cơ động. Dự kiến chiến dịch gồm có ba giai đoạn.

Nội dung chủ yếu của giai đoạn thứ nhất là bẻ gãy tuyến phòng ngự của địch trên toàn bộ chiều sâu của khu vực chiến thuật. Ở giai đoạn thứ hai, sẽ đưa quân đoàn xe tăng vào cửa đột phá theo hướng Bê-sen-cô-vi-tsi, vượt qua sông Tây Đvi-na và chiếm bàn đạp bên tả ngạn. Đồng thời, tập đoàn quân 43 phối hợp với tập đoàn quân 39 thuộc Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 phải bao vây và tiêu diệt cánh quân địch ở vùng Vi-tép-xcơ. Ở giai đoạn thứ ba, sẽ vượt sông Un-la và chiếm các thành phố Ca-men và Lê-pen.

Các hoạt động tiếp sau sẽ tùy theo tình hình phát triển chung của chiến dịch có tính chất chiến lược. Gần 75% toàn bộ lực lượng bộ binh của phương diện quân, 3.760 khẩu pháo và cối, 535 xe tăng và pháo tự hành đã được điều đến khu vực đột phá.

Bộ tư lệnh phương diện quân cũng đã xác định cả thành phần các cánh quân xung kích của các tập đoàn quân. Ở tập đoàn quân cận vệ 6, lực lượng dùng để đột phá là hai quân đoàn bộ binh ở thê đội một và hai quân đoàn bộ binh ở thê đội hai. Mũi xung kích của tập đoàn quân 43 có hai quân đoàn bộ binh ở thê đội một và một quân đoàn bộ binh ở thê đội hai.

Sau khi đã phân chia lực lượng và phương tiện như vậy, ở lực lượng dự bị của phương diện quân, ngoài quân đoàn xe tăng ra, còn lại một sư đoàn bộ binh ở cánh phải của mũi xung kích. Ở đây, cũng như ở phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, bộ tư lệnh và bộ tham mưu các cấp, cùng các đơn vị nói chung đã triển khai rất nhiều công tác chuẩn bị.

Đối với các quyết định về việc tiến hành chiến dịch của bộ tư lệnh phương diện quân, chúng tôi không có nhận xét hoặc sửa chữa gì đáng kể.

Các quyết định của các tư lệnh tập đoàn quân thuộc phương diện quân cũng đã được xem xét và thông qua.

Đêm 8 rạng ngày 9 tháng Sáu, trong báo cáo thường kỳ cho Tổng tư lệnh tối cao, tôi xác nhận rằng công việc chuẩn bị chiến dịch tại Phương diện quân Pri-ban-tích 1 đang tiến hành có kết quả; tôi cũng báo cáo rằng do thiếu sót của ngành đường sắt, nên các đơn vị đến Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 bị chậm trễ và kế hoạch chuyên chở đã duyệt y bị phá vỡ. Ví dụ, cho đến 9 tháng Sáu, chỉ mới có 50% lực lượng của quân đoàn cơ giới cận vệ 3 tới nơi, trong lúc đó thì kế hoạch quy định rằng toàn quân đoàn phải tới nơi đầy đủ ngay ngày 5 tháng Sáu.

Tôi nói thêm rằng nhìn chung, trong những tháng đó, chúng tôi đã nhiều lần phàn nàn về ngành đường sắt đã không đáp ứng được nhu cầu của mặt trận, nên gây rất nhiều khó khăn rắc rối cho việc thực hiện các nhiệm vụ chiến đấu.

Cũng trong đêm đó, chúng tôi trở về Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, và suốt ngày 9 tháng Sáu, tôi và I. Đ. Tréc-ni-a-khốp-xki đã đi thăm tập đoàn quân cận vệ 11 của C. N. Ga-li-txki. Nói chung, tập đoàn quân gây ấn tượng rất tốt, mặc dầu vì phải di chuyển sang hướng mới nên công việc chuẩn bị chiến dịch tại tập đoàn quân có bị chậm trễ chút ít. Sau khi nghe quyết định và những dự kiến chủ yếu của Ga-li-txki và các quân đoàn trưởng về việc tiến hành chiến dịch, chúng tôi đã nêu một số ý kiến bổ sung và chỉ thị thêm một số điểm.

Do lo lắng về sự trì trệ trong việc vận chuyển bộ đội, tôi đề nghị cục trưởng Tổng cục quân lực Bộ Tổng tham mưu, người phó của tôi, trung tướng A. G. Các-pô-nô-xốp, đến mặt trận gặp tôi. Quá 12 giờ đêm 9 rạng ngày 10 tháng Sáu, trong khi báo cáo với Xta-lin về công việc đã làm trong ngày, tôi lại trình bày sự lo lắng về vấn đề bộ đội không đến được mặt trận kịp thời. Tôi cũng trình bày rằng ấn tượng đầu tiên của tôi đối với I. Đ.

Tséc-ni-a-khốp-xki trong chức vụ tư lệnh phương diện quân là rất tốt: đồng chí đó làm việc nhiều, khéo léo và chắc chắn.

Trong lúc Tséc-ni-a-khốp-xki tiếp tục công việc của mình ở ở tập đoàn quân cận vệ 11, thì tôi lo việc chuẩn bị chiến dịch của quân đoàn cơ giới cận vệ 3 mang tên Xta-lin-grát và quân đoàn kỵ binh cận vệ 3. Tôi đã làm quen với các quân đoàn trưởng, nói cho họ hiểu rõ tỉ mỉ về tình hình, nhiệm vụ và đặc điểm của các nhiệm vụ hệ trọng mà các quân đoàn này sẽ phải thực hiện trong điều kiện kết hợp lại thành một cụm quân kỵ binh - cơ giới và phải hoạt động cách khá xa chủ lực của phương diện quân.

Nhân có A. G. Các-pô-nô-xốp tới, ngày 11 tháng Sáu, tôi cũng xem xét cả các vấn đề vận chuyển bằng đường sắt. Tôi viết một bức thư cho Bộ dân ủy giao thông vận tải yêu cầu cải tiến bằng được công tác và hoàn thành việc vận chuyển (kể cả việc đảm bảo sự có mặt của các đơn vị của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5) chậm nhất là vào ngày 18 tháng Sáu, và giao cho A. G. Các-pô-nô-xốp cầm về.

Ngày 12 tháng Sáu, cùng với Tséc-ni-a-khốp-xki, chúng tôi đã kiểm tra lại tình hình hoàn toàn sẵn sàng của các tập đoàn quân 5 và 39. Vừa đúng ngày hôm đó, tư lệnh tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5, nguyên soái bộ đội xe tăng P. A. Rốt-mi-xơ-rốp đã đến mặt trận. Chúng tôi nghiên cứu tỉ mỉ với đồng chí đó các vấn đề về địa điểm và thời hạn tập trung bộ đội của tập đoàn quân, về việc trinh sát thực địa các hướng hoạt động có thể có của tập đoàn quân. Chúng tôi quyết định rằng hướng chủ yếu sẽ là Oóc-sa - Bô-ri-xốp.

Ngày 13 tháng Sáu, tôi tiếp tục làm việc tại các tập đoàn quân của Crư-lốp (tập đoàn quân 5) và Li-út-ni-cốp (tập đoàn quân 39). Kể qua mấy việc như thế cũng phần nào nói lên được nội dung công tác của tôi trong những ngày trước chiến dịch đó. Tôi cố gắng hết sức giúp đỡ Tséc-ni-a-khốp-xki để cho Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 của đồng chí, là đơn vị sẽ cùng

với Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1 của Rô-cô-xốp-xki đóng vai trò chủ yếu trong việc thực hiện chiến dịch “Ba-gra-ti-ôn”, làm tròn nhiệm vụ.

Đêm 13 rạng ngày 14 tháng Sáu, tôi viết trong báo cáo gửi Tổng tư lệnh tối cao: “công việc chuẩn bị để thực hiện nhiệm vụ của đồng chí giao cho đang được tiến hành khẩn trương, đi vào từng chi tiết nhỏ nhặt nhất. Các đơn vị hiện có nhất thiết sẽ chuẩn bị xong vào đúng thời hạn mà đồng chí quy định. Tất cả mọi người đều hoàn toàn tin tưởng vào chiến thắng. Tôi vẫn còn lo rằng các lữ đoàn pháo binh 4 và 15, quân đoàn kỵ binh của Ô-xli-cốp-xki, đạn dược, chất đốt và các binh đoàn của Rốt-mi-xtơ-rốp không đến kịp bằng đường sắt... Một lần nữa xin báo cáo rằng thời hạn dứt khoát để mở màn chiến dịch hoàn toàn phụ thuộc vào công việc của ngành đường sắt; về phía chúng tôi, chúng tôi đã và đang làm tất cả những gì có thể làm được để giữ đúng thời hạn mà đồng chí quy định”.

Sáng 14 tháng Sáu, I. V. Xta-lin báo cho tôi biết rằng do công việc vận chuyển bằng đường sắt bị chậm trễ, cho nên ngày mở màn chiến dịch sẽ hoãn tới 23 tháng Sáu.

Với sự tin tưởng hoàn toàn vào sự sẵn sàng của các đơn vị của I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki, chiều hôm đó, tôi cùng với M. N. Tsi-xti-a-cốp và Ph. I-a. Pha-la-lê-ép lại đáp máy bay tới Phương diện quân Pri-ban-tích 1 của I. Kh. Ba-gra-mi-an. Tại đây, trong hai ngày 15 và 16 tháng Sáu, chúng tôi kiểm tra tỉ mỉ quá trình chuẩn bị và tình hình bảo đảm vật chất của tập đoàn quân cận vệ 6, tập đoàn quân 43 và tập đoàn quân không quân 3.

Tôi đã từng biết rõ tập đoàn quân cận vệ 6 qua các trận Xta-lin-grát và Cuốc-xcơ. Còn tập đoàn quân 43 thì đây là lần đầu tiên tôi trực tiếp tìm hiểu. Tôi có ấn tượng tốt về tư lệnh mới của tập đoàn quân là trung tướng A. P. Bê-lô-bô-rô-đốp mà tôi đã tham gia đề nghị thay thế C. Đ. Gô-lu-bép. Các quân đoàn trưởng của tập đoàn quân này cùng có nhiều kinh nghiệm chiến đấu. A. P. Bê-lô-bô-rô-đốp đã trải qua một chặng đường chiến đấu quang vinh, nổi tiếng là một nhà chỉ huy quân sự gan dạ và kiên quyết.

Đồng chí đã chiến đấu thắng lợi ở Bê-lô-ru-xi-a trong các chiến dịch tiếp theo và về sau ở Đông Mãn Châu.

Công tác chuẩn bị của tập đoàn quân cận vệ 6 để đột phá phòng tuyến của địch cũng rất chu đáo. Tại đây, chúng tôi chỉ có những nhận xét nhỏ, nêu một ít ý kiến và chúng tôi vui lòng phê chuẩn quyết định của tư lệnh tập đoàn quân. Trong báo cáo gửi Tổng tư lệnh tối cao tối 16 tháng Sáu, tôi viết:

“Tôi có ấn tượng tốt đối với tư lệnh mới của tập đoàn quân 43 là Bê-lô-bô-rô-đốp. Các quân đoàn trưởng Va-xi-li-ép và Ru-tơ-kin được phái từ phía Nam đến mặt trận làm việc rất tốt. Tôi đã ra lệnh cho Va-xi-li-ép được hưởng lương quân đoàn trưởng cận vệ, mặc dù đã chuyển từ quân đoàn cận vệ sang một quân đoàn không phải cận vệ. Tôi đề nghị Phê chuẩn lệnh của tôi và cho đồng chí Khơ-ru-li-ốp những chỉ thị cần thiết.

Công tác chuẩn bị của các đơn vị thuộc cả hai phương diện quân đều được tiến hành bình thường và nếu thời tiết cho phép thì chúng tôi có thể bắt tay thực hiện nhiệm vụ đúng thời hạn đồng chí quy định. Công tác đường sắt vẫn làm cho tôi không vừa lòng lắm. và tôi lo một vài đơn vị được chỉ định bổ sung cho các phương diện quân sẽ không đến tập kết đúng thời hạn; việc vận chuyển một số loại hàng tiếp tế cũng vậy, tuy nhiên tất cả những thứ cần thiết cho việc mở màn chiến dịch thì chúng tôi sẽ có tại chỗ”.

Cũng đêm hôm đó, trong cuộc nói chuyện bằng điện thoại, I. V. Xta-lin đã hỏi tôi, như đồng chí thường làm, rằng tôi có thể đến Mát-xcơ-va trong hai - ba ngày mà không ảnh hưởng gì đến nhiệm vụ đang thi hành không. Tôi đồng ý và trưa hôm sau tôi đã tới thủ đô.

Tối 17 tháng Sáu, tôi cùng A. I. An-tô-nốp gặp I. V. Xta-lin. Thì ra tôi được triệu về Đại bản doanh, chủ yếu là do tình hình ở phía Bắc. Bộ đội Phương diện quân Lê-nin-grát, sau khi làm cho quân Phần Lan thất bại

nặng nề trong những trận chiến đấu ác liệt ở eo đất Ca-rê-li-a, đang chuẩn bị tiến công tuyên phòng ngự cuối cùng.

Theo tin nhận được thì bộ chỉ huy Phần Lan đã chuyển một phần lực lượng từ Nam Ca-rê-li-a vào eo đất Ca-rê-li-a. Chúng tôi cũng biết chắc rằng để cứu Phần Lan khỏi thất bại và bảo đảm cho nó tiếp tục tham dự chiến tranh về phía mình, bộ chỉ huy Đức bất chấp mọi khó khăn, sẽ phải tăng cường bộ phận này của mặt trận. Vì vậy, bây giờ, yếu tố thời gian trong việc giải quyết các nhiệm vụ đặt ra cho các đơn vị thuộc Phương diện quân Lê-nin-grát, đóng một vai trò cực kỳ quan trọng.

Gọi điện thoại cho tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát L. A. Gô-vô-rốp, I. V. Xta-lin đã nghe đồng chí đó báo cáo tỉ mỉ về diễn biến tình hình và về công việc chuẩn bị tiến công, đồng thời đã nêu một số ý kiến và chỉ thị. Hải lòng về những lời hứa hẹn của Gô-vô-rốp rằng nhiệm vụ xúc tiến cuộc tiến công sẽ được bộ đội của đồng chí thực hiện trong tuần tới, Xta-lin chúc L. A. Gô-vô-rốp thành công.

Ngay lúc đó chúng tôi cũng quyết định rằng sau khi chiếm được Vu-boóc-gơ thì phải tiếp tục cuộc tiến công, và sau khi tiến đến tuyến E-li-xen-va-a-ra - I-mát-ra - Vi-rôi-ô-ki và cùng Hạm đội Ban-tích giải phóng đảo Bôn-sôi Bê-rê-dô-vrui và các hòn đảo khác trong vịnh Vu-boóc-gơ thì phải bám chắc eo đất Ca-rê-li-a, chuyển sang phòng ngự tại đây và tập trung sự chú ý chủ yếu của Phương diện quân Lê-nin-grát vào trận chiến đấu giải phóng E-xtô-ni-a.

Cũng tôi hôm đó, Đại bản doanh bàn bạc vấn đề Phương diện quân Ca-rê-li-a, với sự tham gia của các phân hạm đội Ô-nê-ga và La-đô-ga, sẽ tiến hành chiến dịch Via - Pê-tơ-rô-da-vốt-xcơ ở Nam Ca-rê-li-a. Qua điện thoại, Xta-lin đã nghe báo cáo của tư lệnh Phương diện quân K. A. Mê-rét-xcốp về sự chuẩn bị của bộ đội, đồng chí nhấn mạnh rằng nhờ có những hoạt động có kết quả của các đơn vị thuộc Phương diện quân Lê-nin-grát, nên Phương diện quân Ca-rê-li-a đã có điều kiện thuận lợi hơn để hoàn

thành nhiệm vụ và yêu cầu phải bắt đầu chiến dịch chậm nhất là ngày 21 tháng Sáu.

Sau đó, Xta-lin yêu cầu An-tô-nốp báo cáo về tình hình mới nhất ở Noóc-măng-đi. Quân các nước đồng minh, sau khi đổ bộ, đã tiến vô cùng chậm chạp. Họ chỉ mới nối liền được ba bàn đạp nhỏ làm một và mở rộng bàn đạp đó được một ít về phía bán đảo Cô-tăng-tanh.

Trong khi bàn bạc về vấn đề quân Anh và Mỹ đổ bộ vào Noóc-măng-đi có thể ảnh hưởng như thế nào đối với mặt trận Xô - Đức, chúng tôi đi đến kết luận là khi nào Hồng quân bắt đầu chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a và tiếp tục cuộc tiến công thẳng lợi chống lại Phần Lan thì bộ chỉ huy Hít-le dù sao cũng sẽ ném một bộ phận quân đội của chúng từ mặt trận phía Tây sang mặt trận phía Đông

Sau khi trao đổi ý kiến, Tổng tư lệnh tối cao hẹn gặp tôi vào tối hôm sau để nghe báo cáo về tất cả những vấn đề mà tôi muốn nêu về chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a.

Sau khi nghe tôi trình bày vắn tắt tình hình chuẩn bị của phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 và Phương diện quân Pri-ban-tích 1 để thực hiện các nhiệm vụ được giao, Xta-lin tỏ ra hài lòng và đặc biệt chú ý vào việc sử dụng tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 ở Phương diện quân của Tséc-ni-a-kháp-xki.

Tôi báo cáo rằng trên khu vực Oóc-sa, đối diện với tập đoàn quân cận vệ 11, địch có công sự phòng ngự mạnh mẽ hơn nhiều so với khu vực của tập đoàn quân 5, và cánh quân địch ở đó cũng dày đặc hơn nhiều. Vì vậy, tôi cho rằng chọn hướng Oóc-sa là nơi đưa tập đoàn quân xe tăng đột phá vào Bô-ri-xap thì không có triển vọng tốt bằng hướng Bô-gu-sép-xcơ - Bô-ri-xốp.

Chúng tôi đã đồng ý với nhau rằng bây giờ hãy tạm thời coi hướng Oóc-sa - Bô-ri-xốp là hướng đưa tập đoàn quân xe tăng vào đột phá, đây là hướng gần nhất và có địa hình thuận lợi nhất để cơ động. Còn quyết định dứt khoát thì phải chờ tới những ngày đầu chiến dịch. Vì vậy, chúng tôi quy ước là hiện giờ thì tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 vẫn để ở lực lượng dự bị của Đại bản doanh, chờ khi cần thiết thì tôi, với tư cách là đại diện Đại bản doanh, sẽ ra lệnh điều nó cho phương diện quân.

Đồng thời, Đại bản doanh dự kiến rằng, trong tất cả mọi trường hợp, nhiệm vụ chủ yếu của tập đoàn quân xe tăng vẫn là nhanh chóng tiến đến sông Bê-rê-li-na, chiếm các chỗ vượt sông và giải phóng thành phố Bô-ri-xốp. Tổng tư lệnh tối cao, vẫn như thường lệ, đặc biệt chú ý đến tinh thần, sự chuẩn bị sẵn sàng và mức độ cung cấp vật chất cho các đơn vị, cũng như công tác của các cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị, trước hết là công tác của các cán bộ lãnh đạo các phương diện quân.

Trong những ngày tôi ở lại Mát-xcơ-va, Gh. C. Giu-cốp có đề nghị Đại bản doanh cho phép bắt đầu chiến dịch của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1 không phải vào ngày 23, mà là ngày 24 tháng Sáu. Xta-lin hỏi ý kiến tôi.

Sau khi tham khảo ý kiến của I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki và I. Kh. Ba-gra-mi-an qua điện thoại, tôi nói rằng đề nghị đó hợp lý cho các phương diện quân trên hướng chúng tôi, vì như vậy thì trong đêm 22 rạng ngày 23 tháng Sáu, trước khi bắt đầu chiến dịch của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, ở hướng chúng tôi sẽ có thể sử dụng lực lượng không quân hoạt động tầm xa điều đến cho Rô-cô-xốp-xki.

Xta-lin tán thành điều đó và nói thêm rằng tôi và Tséc-ni-a-khốp-xki còn bị mất một chi tiết nữa thuận lợi cho chúng tôi: Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 trong trường hợp đó sẽ có thêm được một ngày đêm. Đồng chí hứa sẽ báo cho tôi biết quyết định cuối cùng sau khi nói chuyện với Giu-cốp

Ngày 17, 18 và 19 tháng Sáu, tại Bộ Tổng tham mưu, tôi nghiên cứu chủ yếu các vấn đề liên lạc giữa Bộ Tổng tham mưu với các phương diện quân, vận chuyển tất cả những thứ cần thiết cho bộ đội trong các chiến dịch sắp tới, khôi phục và phát triển đường sắt.

Ngày 20 tháng Sáu, tôi quay lại sở chỉ huy của Tséc-ni-a-khốp-xki. Ngày 21 tháng Sáu, tôi cùng với I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki và bộ tư lệnh lập đoàn quân không quân 1 kiểm tra lại tình hình sẵn sàng của không quân, tiến hành cuộc họp với các quân đoàn trưởng không quân, các sư đoàn trưởng và chủ nhiệm ban chính trị các binh đoàn.

Khi phát biểu ý kiến tại hội nghị, tôi thầy cần phải nhấn mạnh rằng ý đồ của chiến dịch Bê-lô-ri-xi-a lớn hơn tất cả các chiến dịch trước. Chiến dịch này sẽ thực hiện trên một chính diện rộng và ở một chiều sâu lớn, đất nước xô-viết đã cho chúng ta tất cả mọi thứ để chúng ta có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao phó.

Nhiệm vụ của không quân là cố hết sức giúp đỡ có hiệu quả cho bộ binh chọc thủng tuyến phòng ngự cửa địch, ngăn chặn không cho máy bay tiêm kích và máy bay ném bom của địch hoạt động trên trận địa, yểm trợ chắc chắn cho bộ đội mặt đất, nhất là bộ đội cơ động, tạo điều kiện cho các đơn vị này hoạt động bình thường. Các trận đánh từ trên không phải có hiệu lực, máy bay tiêm kích phải hoạt động táo bạo, nhằm phát hiện và tiêu diệt địch.

Tôi gọi điện thoại bàn bạc với Gh. C. Giu-cốp về thứ tự sử dụng phần lớn lực lượng không quân hoạt động tầm xa vào đêm 22 rạng ngày 23 tháng Sáu tại khu vực của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 và Phương diện quân Pri-ban-tích 1. Buổi tối, Rô-cô-xốp-xki cử phó tư lệnh không quân hoạt động tầm xa N. X. Xcơ-ríp-cơ đang ở Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1 đến gặp tôi. Tôi thỏa thuận với đồng chí này về các nhiệm vụ mà không quân sẽ thi hành để chi viện cho Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 và Phương diện quân Pri-ban-tích 1.

Trong các bản báo cáo gửi Tổng tư lệnh tối cao vào những ngày sát trước khi mở màn chiến dịch lịch sử này, tôi viết rằng công tác chuẩn bị của các đơn vị thuộc Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 đã gần xong. Đêm 21 rạng ngày 22 tháng Sáu, các đơn vị sẽ được điều đến vị trí xuất phát để tiến hành chiến dịch.

Trong suốt một ngày đêm, trên tất cả các khu vực đều tiến hành những trận đánh trinh sát. Và đêm 22 rạng ngày 23 tháng Sáu, chúng tôi lại tiến hành một trận đánh trinh sát nữa. Nếu thời tiết tốt, chúng tôi sẽ bắt đầu tiến công đúng thời hạn ấn định. Việc sử dụng không quân hoạt động tầm xa vào đêm 22 rạng ngày 23 tháng Sáu đã được đưa vào kế hoạch.

Chỉ còn có vấn đề sư đoàn máy bay ném bom TU-2 là chưa rõ ràng, vì theo thông báo của tư lệnh không quân, nguyên soái không quân A. A. Nô-vi-cốp thì sư đoàn này mãi đến ngày 23 tháng Sáu mới tới mặt trận, mà lại thuộc quyền sử dụng của đồng chí đó, còn tôi thì theo quyết định của Đại bản doanh, đã vạch kế hoạch sử dụng nó vào những ngày đầu chiến dịch để chi viện cho các đơn vị của Ba-gra-mi-an hiện không có một chiếc máy bay ném bom nào. Tôi nói là sẽ trực tiếp thỏa thuận vấn đề này với Nô-vi-cốp.

Sau một ngày đêm, tôi báo cáo với Đại bản doanh rằng Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 đã hoàn toàn sẵn sàng để bắt đầu chiến dịch vào ngày 23 tháng Sáu, và tôi cũng báo tin rằng ngày 22 tháng sáu bộ đội của các phương diện quân đó đã dùng những tiểu đoàn tăng cường để tiến hành trinh sát vùng tiền duyên phòng ngự của địch và hệ thống hỏa lực của chúng. Không thấy có thay đổi gì. Đa số các tiểu đoàn đi trước đã đột nhập đến đường hào thứ nhất của địch, có chỗ đến đường hào thứ hai.

Quân đoàn bộ binh cận vệ 22 thuộc tập đoàn quân cận vệ 6 của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 đã đạt được những kết quả to lớn hơn cả là thọc được vào sâu tới 6 ki-lô-mét trong trận địa phòng ngự của địch và mở rộng chính diện đột phá đến 9 ki-lô-mét. Đêm 23 tháng Sáu. toàn bộ quân đoàn

bộ binh 22 và thêm cả quân đoàn bộ binh 103 sẽ được đưa vào đây. Ở các khu vực khác của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, trận pháo kích chuẩn bị sẽ bắt đầu theo đúng kế hoạch, trong khoảng từ 6 giờ đến 7 giờ, và cuộc công kích sẽ bắt đầu vào khoảng từ 9 giờ đến 10 giờ sáng.

Công việc chung ở Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 để chuẩn bị cho chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a đã được tiến hành như vậy.

GIÀNH LẠI ĐẤT BÊ-LÔ-RU-XI- A

Đến ngày 22 tháng Sáu năm 1944, cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại đã tròn ba năm. Các phương diện quân của Hồng quân ở phía Tây đã chuẩn bị sẵn sàng chuyển sang trận tiến công quyết định trong những ngày tới. Mỗi một người chúng ta đều nóng lòng chờ đợi. Trong những ngày đó, du kích Bê-lô-ru-xi-a hoạt động đặc biệt tích cực. Họ phá hoại đường sắt sau lưng địch; chỉ riêng trong đêm 19 rạng ngày 20 tháng Sáu họ đã làm bật tung hơn 40 nghìn thanh đường ray.

Như vậy là tất cả đều đã sẵn sàng cho trận tiến công quyết liệt. Nhưng tại Phương diện quân Pri-ban-tich 1 và Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, chiến dịch “Ba-gra-ti-ôn” đã bắt đầu không được hoàn toàn như chúng ta mong muốn. Thời tiết không hợp với các kế hoạch của chúng ta. Mây dày đặc phủ kín bầu trời, và chúng ta chỉ sử dụng được một phần không quân hoạt động tầm xa.

Ngày hôm trước, tôi đã thỏa thuận với I. Đ Tséc-ni-a-khốp-xki rằng ngày đầu chiến dịch - ngày 23 tháng Sáu, đồng chí sẽ ở tại sở chỉ huy cơ bản của phương diện quân mình được thiết lập tại khu vực đột phá của tập đoàn quân cận vệ 11 của C. N. Ga-lit-xki, trên hướng Oóc-sa, còn tôi thì tùy tình hình, sẽ ở sở chỉ huy của N. I. Crư-lốp, tư lệnh tập đoàn quân 5, trên hướng Bô-gu-sép-xcơ, hoặc ở sở chỉ huy của I. I. Li-út-ni-cốp, tư lệnh tập đoàn quân 39, ở phía Đông - Nam Vi-tép-xcơ.

Chúng tôi hồi hộp chờ đợi những tin tức đầu tiên từ chiến trường. Đại bản doanh cũng chú ý theo dõi diễn biến tình hình. Ngày hôm đó. Tổng tư lệnh tối cao nhiều lần gọi điện thoại cho tôi. Tôi biết rằng đồng chí cũng gọi

điện cho những cán bộ chỉ huy quân sự khác ở các phương diện quân phía này.

Chúng ta đã đạt được những gì trong ngày đầu chiến dịch mang tên vị anh hùng trận Bô-rô-đi-nô là P. I. Ba-gra-ti-ôn, vị tướng của quân đội Nga đã chiến đấu chống quân của Na-pô-lê-ông? Do thời tiết, chúng ta cũng đã không phát huy được hết sức mạnh của không quân thuộc phương diện quân. Sự yểm trợ chủ yếu cho bộ binh tiến công là pháo binh hoạt động hết sức tốt.

Tình hình các tập đoàn quân rất không giống nhau. Tập đoàn quân xung kích 4 hoạt động ở phía Bắc Pô-lốt-xcơ thì hầu như không tiến lên được. Tập đoàn quân cận vệ 6 và tập đoàn quân 43, sau khi đánh vu hồi Vi-tép-xcơ từ phía Tây - Bắc, đã đột phá tuyến phòng ngự của địch bằng một trận công kích quyết liệt, có xe tăng và pháo tự hành yểm trợ trực tiếp cho bộ binh, trong một ngày đã tiến sâu được 15 ki-lô-mét. Họ sắp sửa tiến đến con đường sắt Pô-lốt-xcơ-vi-tép-xcơ và đến sông Tây Đvi-na. Quân đoàn xe tăng 1 chỉ còn chờ lúc được đưa cửa đột phá đã hình thành.

Các tập đoàn quân 39 và 5 hoạt động ở phía Nam Vi-tép-xcơ đã cắt đứt con đường sắt đi từ phía Bắc xuống phía Nam, vượt qua sông Lu-tsê-xa và cũng tiến với nhịp độ gần như các tập đoàn quân bên cạnh của Phương diện quân Pri-ban- tích. Hiện giờ, ở Tây - Nam Vi-tép-xcơ, bọn Đức chỉ còn lại một hành lang rộng khoảng 20 ki-lô-mét. Nhiệm vụ cấp thiết của ta là hết sức nhanh chóng nối liền sườn trái tập đoàn quân 43 với sườn phải tập đoàn quân 39 trong khu vực làng Ô-xtơ-rốp-nô. Chúng tôi - Ba-gra-mi-an, Tséc-ni-a-khốp-xki và tôi - cho rằng cần phải cố làm cho được việc đó ngay trong một ngày đêm tới.

Ở vùng Vi-tép-xcơ, như đã dự kiến trong kế hoạch, đang hình thành dần một “cái chảo”, và cánh quân lớn của địch nhất định sẽ rơi vào đó. Về phía Tây Nam có lực lượng dự bị của Đức. Bộ đội Liên Xô phải cấp tốc tiến đến vùng Xên-nô thì mới có thể ngăn chặn không cho chúng kéo tới Vi-tép-xcơ.

Chúng tôi quyết định xúc tiến cuộc tiến công của tập đoàn quân 5 để chậm nhất là tối 24 tháng Sáu có thể đưa cụm kỵ binh-cơ giới của N. X. Ô-xli-cốp-xki vào cửa đột phá ở Bô-gu-sép-xcơ.

Khi cụm quân này đến vùng Xen-nô, sẽ tùy theo tình hình có thể điều nó đi cắt đứt con đường nhựa Vi-tép-xcơ - Lê-pen và từ phía Tây vu hồi sâu vào sau Oóc-sa.

Trên hướng Oóc-sa, tập đoàn quân cận vệ 11 và tập đoàn quân 31 đã đung phải một cánh quân địch mạnh có tuyến phòng ngự rất vững về công sự và về hỏa lực. Tại đây, bộ đội của Phương diện quân Tây đã từng thất bại hồi mùa đông. Giờ đây, các tập đoàn quân của Ga-lít-xki và Gla-gô-lép, sau khi đã đánh chiếm được từ 4 đến 6 đường hào, đã từ từ tiến lên, cố gắng tới tuyến phòng ngự thứ hai của bọn phát-xít.

Trong khi đó, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 thuộc lực lượng dự bị của Đại bản doanh đang ở cách tập đoàn quân 5 và tập đoàn quân cận vệ 11 đúng một ngày đường hành quân. Cần phải sử dụng tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 ở nơi nào sẽ mở được dải hoạt động chiến dịch để rộng đường cơ động. Dải đó có thể xuất hiện ở đâu? Tôi và Tséc-ni-a-khốp-xki cho rằng các đơn vị của Crư-lốp và cụm quân của Ô-xli-cốp-xki đang tiến quân thuận lợi, trong những ngày tới sẽ đè bẹp được sự kháng cự của bọn Đức ở gần Oóc-sa. Trong điều kiện đó, nên điều tập đoàn quân xe tăng vào cửa đột phá tại khu vực của chính tập đoàn quân 5. Sau đó cần cho nó tiến về Bô-ri-xốp, như đã định trong kế hoạch.

Từ sáng 24 tháng Sáu, Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 tiếp tục phát triển tiến công. Các đơn vị chiến đấu ở các hướng Vi-tép-xcơ và Bô-gu-sép-xcơ lại một lần nữa đạt được kết quả lớn nhất. Bằng một trận tao ngộ, tập đoàn quân cận vệ 6 và tập đoàn quân 43 đánh lùi cuộc công kích ác liệt của địch và đã tiến đến sông Tây Đvi-na, vượt sông trong hành tiến và chiến đấu giành bàn đạp ở bên bờ Nam. Tập

đoàn quân 39 đã từ phía Nam đánh thọc vào hành lang của địch ở Vi-tép-xơ. Tập đoàn quân 5 cũng ồ ạt tiến lên phía trước.

Giữa trưa, tôi gọi điện cho I Kh. Ba-gra-mi-an. Tôi được biết là các chiến sĩ của sư đoàn bộ binh cận vệ 67 thuộc tập đoàn quân cận vệ 6 đang vượt sông Tây Đvi-na bằng thuyền, bè, thùng không và các phương tiện sẵn có trong tay.

Nhịp độ tiến công của tập đoàn quân 43 có bị chậm lại chút ít do quân địch kháng cự mạnh. Thế mà thắng lợi của cuộc bao vây cánh quân địch ở Vi-tép-xơ lại phụ thuộc vào tập đoàn quân đó, nhất là các binh đoàn của tập đoàn quân 39 từ phía Nam đã hoàn thành nhiệm vụ của mình và đã siết chặt vòng vây. Bọn tù binh cho biết hình như bộ chỉ huy Đức xin phép Hít-le cho rút quân khỏi Vi-tép-xơ về phía Tây.

Tôi đã thỏa thuận với tư lệnh Phương diện quân Pri-ban-tích 1 là đồng chí đó sẽ hết sức cố gắng để chậm nhất là sau một ngày nữa, các đơn vị của tập đoàn quân 43 hợp nhất được với tập đoàn quân 39 tại khu vực Gơ-nê-dơ-đi-lô-vi-tsi trên con đường nhựa chạy từ Vi-tép-xơ

Sau khi đã nhờ I. I. Li-út-ni-cốp chuyển lời chúc mừng thắng lợi đến tập đoàn quân 39 của đồng chí, tôi quay sang liên lạc với quân đoàn cơ giới cận vệ 3 mang tên Xta-lin-grát. Chúng tôi cùng với I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki và quân đoàn trưởng quân đoàn đó thảo luận tình hình, kiểm tra sự sẵn sàng của các chiến sĩ xe tăng được biên chế vào cụm quân của Ô-xli-cốp-xki. Đến tối, xe tăng bắt đầu chuyển bánh, đuổi vượt bộ binh đã đi trước khá xa, và sang ngày hôm sau, cùng với quân đổ bộ được trang bị tiểu liên đã đột nhập vào Xên-nô.

Tình hình tại cánh trái Phương diện quân Bê-lô-rút-xi-a 3 thì xấu hơn. Vì tập đoàn quân cận vệ 11 bị mắc kẹt giữa sông Đni-ép-rơ và các bãi lầy kéo dài từ Ô-xin-toóc-phơ đến đường sắt, cho nên không còn có triển vọng đưa tập đoàn quân của Rôt-mi-xơ-rốp vào chiến đấu ở đây nữa. Do đó,

phải quyết định đưa tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 vào vùng Bô-gu-sép-xơ và từ đây, lợi dụng chỗ đột phá của tập đoàn quân 5, để cho nó từ phía sau vu hồi qua Oóc-sa mà đánh vào Tô-lô-tsin và Bô-ri-xốp.

Căn cứ vào đó, chúng tôi giao nhiệm vụ cho các đơn vị của cụm quân kỵ binh - cơ giới của Ô-xli-cốp-xki phát triển tiến công từ Xên-nô sang phía Tây, để đánh vòng qua hồ Lu-côm-lơ từ hai phía, dùng một cánh chi viện cho Phương diện quân Pri-ban-tích 1 chiếm Lê-pen, còn một cánh thì vượt qua sông Bê-rê-di-na, tiến đến Plê-sê-ni-txư. Tổng tư lệnh tối cao tán thành các dự kiến đó và cho phép tôi từ 20 giờ ngày 24 tháng Sáu điều tập đoàn quân cận vệ 5 từ lực lượng dự bị của Đại bản doanh sang Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3. Tôi lập tức báo việc đó cho tư lệnh Phương diện quân và P. A. Rốt-mi-xtơ-rốp biết.

Tôi cần phải nói rằng P. A. Rốt-mi-xtơ-rốp không phấn khởi lắm với quyết định của Đại bản doanh (cả việc chuyển tập đoàn quân của đồng chí từ lực lượng dự bị của Đại bản doanh cho phương diện quân lẫn việc thay đổi hướng điều động nó vào cửa đột phá). Cả tư lệnh Phương diện quân I. Đ Tséc-ni-a-khốp-xki cũng nhận thấy điều đó. Tôi không biết rõ nguyên nhân thật sự của việc đó, và lẽ ra điều đó cũng chẳng đáng chú ý lắm, nếu như không có tình hình là tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 vốn luôn luôn chiến đấu rất xuất sắc mà trong trường hợp này lại hoạt động kém trước.

Đại bản doanh hết sức không hài lòng với tập đoàn quân này, và không phải là không có căn cứ. Ngày 28 tháng Sáu, trong bức thư chỉ thị của Tổng tư lệnh tối cao gửi cho tôi và cho Tséc-ni-a-khốp-xki có nêu: “đại bản doanh đòi hỏi tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 phải có những hoạt động mãnh liệt và kiên quyết đáp ứng với tình hình diễn biến trên mặt trận”. Bộ tư lệnh tập đoàn quân đã nhận mệnh lệnh đó để thi hành một cách nghiêm chỉnh.

Tôi muốn nhắc tới hoạt động rất tốt của tập đoàn quân không quân 1. mà phần lớn, tôi đã được trực tiếp quan sát. Những cố gắng của tập đoàn

quân này, theo đúng kế hoạch chiến dịch của Phương diện quân, được tập trung ngày đầu tiên vào hướng chủ yếu của mặt trận - hướng Oóc-sa. Mặc dầu thời tiết xấu, mười lăm phút trước khi bắt đầu cuộc công kích, máy bay đã dội một trận bom ồ ạt vào tiền duyên phòng ngự của địch ở khu vực tập đoàn quân cận vệ 11.

Khi bắt đầu công kích, máy bay ném bom và máy bay cường kích lại chuyển sang đánh phá tung thâm trận địa phòng ngự của địch. Máy bay cường kích đã yểm trợ có hiệu quả cho bộ binh và xe tăng bằng cách tiêu diệt hỏa lực và sinh lực của bọn phát-xít. Và khi tập đoàn quân 5 đụng phải sức kháng cự mãnh liệt ở Bô-gu-sép-xcơ và khi tôi đòi hỏi bộ tư lệnh tập đoàn quân không quân (thông qua tư lệnh phương diện quân) phải giúp đỡ tập đoàn quân 5 thì bất chấp mưa và mây thấp bao phủ bầu trời ở độ cao 100 mét, lực lượng không quân đã dội bom ồ ạt vào điểm tựa kiên cố của địch.

Trong khi tôi nói chuyện bằng điện thoại thì máy bay đã ở trên không nhằm hướng Oóc-sa. Tư lệnh tập đoàn quân không quân đã lập tức ra lệnh cho máy bay chuyển mục tiêu. 90 chiếc máy bay ném bom nhào lộn PE-2 và 180 chiếc máy bay cường kích Il-2 đã thay đổi đường bay, quay về phía Bô-gu-sép-xcơ và đã thực hiện nhiệm vụ một cách xuất sắc tạo điều kiện dễ dàng cho bộ đội mặt đất chiếm vùng này.

Ngày 25 và 26 tháng Sáu, bộ đội Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 và Phương diện quân Pri-ban-tích 1 vẫn tiếp tục tiến công. Sau khi quân ta khép chặt vòng vây ở phía Tây Vi-tép-xcơ, thì ở trong thành phố và gần đó đã có tới trên 5 sư đoàn quân Hít-le nằm gọn trong “cái chảo”. Chúng lâm vào tình trạng tuyệt vọng rõ ràng. Vì vậy, Ba-gra-mi-an, Tséc-ni-a-khốp-xki và tôi quyết định là chỉ để lại một số đơn vị để tiêu diệt cánh quân địch bị vây, còn đại bộ phận thì hết sức nhanh chóng tiến về phía Tây.

Ngày 26 tháng Sáu, Vi-tép xcơ sạch bóng quân phát-xít. Tập đoàn quân 39 và một bộ phận của tập đoàn quân 43 tiếp tục tiêu diệt cánh quân địch ở

vùng Vi-tép-xơ trong khu rừng ở phía Đông - Nam thành phố. Xe tăng của quân đoàn Bút-cốp (quân đoàn xe tăng 1) và cụm quân kỵ binh-cơ giới của Ô-xli-cốp-xki thắng lợi tiến về phía Tây.

Trong những ngày đó, bộ tư lệnh Phương diện quân Pri-ban-tích 1 chủ yếu tập trung chú ý tiêu diệt thật nhanh tuyến phòng ngự rất mạnh của địch ở vùng Pô-lốt-xơ bảo vệ những con đường dẫn tới ranh giới của Nam Pri-ban-tích.

Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 đánh lùi quân địch, với sự giúp đỡ tích cực của máy bay cường kích và máy bay ném bom của phương diện quân, đến tối 26 tháng Sáu đã chiếm được huyện lỵ Tô-lô-tsin, tiến đến xa lộ Min-xơ ở chỗ cách Oóc-sa 50 ki-lô-mét về phía Tây. Trên đường tiếp tục tiến quân về phía Bô-ri-xốp. tập đoàn quân này gặp phải sức chống cự ngoan cố của sư đoàn xe tăng 5 của địch từ Cô-ven kéo đến. Tập đoàn quân cận vệ 11 và tập đoàn quân 31 đang đập tan tuyến phòng ngự của địch ở vùng Oóc-sa. Tối 26 tháng Sáu, quân đoàn xe tăng cận vệ 2 cũng đã tiến tới xa lộ Min-xơ ở chỗ cách Oóc-sa 15 ki-lô-mét về phía Tây.

Ngày 26 tháng Sáu có ba sự kiện mà tôi nhớ mãi. Chúng tôi được báo cho biết, đêm 25 rạng 26 tháng Sáu, 126 máy bay ném bom của Đức đã tập kích Xmô-len-xơ. Gần 450 quả bom phá đã rơi xuống các địa điểm khác nhau, tàn phá khá nặng. Có nhiều bom nổ chậm, do đó gây nhiều khó khăn phức tạp cho công việc phục hồi. Tuy vậy, đến 1 giờ trưa, các đoàn tàu chở bộ đội, vũ khí, đạn dược, quân dụng và lương thực lại đã chạy được qua nhà ga, đảm bảo hậu cần cho Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3.

Cũng trong ngày hôm đó, tôi nhận được một tin vui mới. Ngày hôm trước, qua điện thoại, tôi đã đề nghị Tổng tư lệnh tối cao thăng cấp quân hàm đại tướng cho I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki, vì đã lập công xuất sắc ở cương vị tư lệnh phương diện quân. Xta-lin bảo tôi gửi bản đề nghị khen

thường lên. Và thế là ngày hôm sau đã có quyết định rồi và tôi vui sướng chúc mừng I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki được thăng cấp.

Cũng tối 26, tất cả các đài vô tuyến điện của phương diện quân truyền lại lời chào mừng của thủ đô Liên Xô tới các đơn vị đã giải phóng Vi-tép-xcơ và báo tin đã long trọng bắn 20 loạt đạn của 224 khẩu đại bác. Trong nhật lệnh, Tổng tư lệnh tối cao biểu dương các đơn vị đã tham gia giải phóng Vi-tép-xcơ, và những đơn vị có công lao xuất sắc nhất được mang tên là đơn vị Vi-tép-xcơ.

Đại bản doanh không quên một phương diện quân nào: việc phong cấp quân hàm cao đã được tiến hành trong toàn thể Hồng quân. Trong những ngày đó, Côn-xtan-tin Côn-xtan-ti-nô-vích Rô-cô-xốp-xki đã trở thành Nguyên soái Liên Xô. Các đơn vị thuộc phương diện quân của đồng chí vừa đúng ngày hôm đó đã giải phóng Bô-brui-xcơ và, sau đó, đã tiêu diệt cánh quân địch bị vây trong “cái chảo Bô-brui-xcơ”.

Bên phía địch thì tình hình lại khác. Vì thất bại, tư lệnh cụm tập đoàn quân “trung tâm”, thống chế Bu-sơ đã phải chịu đựng sự giận dữ của Hít-le và nhường chỗ cho thống chế Mô-đen làm tư lệnh mới. Tối ngày 16 tháng Tám, tên này lại bị thay thế bằng thượng tướng Ren-hác.

Tôi còn nhớ một số tình tiết xoay quanh “cái chảo Vi-tép-xcơ”. Ta gửi tối hậu thư cho bọn phát-xít bị vây, buộc chúng phải đầu hàng. Chúng đề nghị cho chúng mấy tiếng đồng hồ để suy nghĩ. Trước con mắt của bộ đội ta, chúng đã tiến hành các cuộc họp tại các phân đội, nhưng không đi tới quyết định nào. Khi thời hạn đã hết, mà chúng vẫn không trả lời xin đầu hàng, bộ đội Liên Xô đã chuyển sang tấn công. Và chỉ khi đó, bọn phát-xít mới bắt đầu đầu hàng mà hầu như không kháng cự gì.

Trong số tù binh có 4 tên tướng. Khi hỏi cung chúng, có Tséc-ni-a-khốp-xki, ủy viên hội đồng quân sự Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 V. E. Ma-ca-rốp, phó tư lệnh không quân Ph. Ia. Pha-la-lê-ép chịu trách nhiệm

phối hợp hoạt động của không quân và tôi. Trước lúc đó, chúng bị nhốt riêng từng tên một, cho nên chúng không biết có những tên tướng khác cũng bị bắt làm tù binh.

Hôn-vít-xe, quân đoàn trưởng quân đoàn 53, cho rằng hắn bị bắt làm tù binh là vì ngẫu nhiên, do bản thân thiếu thận trọng. và nghĩ rằng quân đoàn của hắn đang còn đánh nhau ở vùng Vi-tép-xơ. Hắn đề nghị, nếu có thể, cho hắn biết tình hình trận giành giật Vi-tép-xơ, và hắn rất đổi kinh hoàng khi chúng ta bảo hắn hãy hỏi các cấp dưới của hắn, và chúng tôi ra lệnh dẫn tên sư đoàn trưởng sư đoàn bộ binh 206, trung tướng Hít-te, tham mưu trưởng quân đoàn của hắn là đại tá Mít và những tên khác vào gặp hắn...

Trong những ngày đó, hệ thống phòng ngự của địch ở vùng Oóc-sa có hai sườn dựa vào đầm lầy đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Ngày 27 tháng Sáu, Oóc-sa sạch bóng quân phát-xít. Ngày 28 tháng Sáu, các tập đoàn quân của Tsi-xti-a-cốp (tập đoàn quân cận vệ 6) và Bê-lô-bô-rô-đốp (tập đoàn quân 43) đã chiếm được Lê-pen. Cụm quân kỵ binh - cơ giới của Ô-xli-cốp-xki đã vượt qua sông Bê-rê-di-na ở phía Bắc Bô-ri-xốp; theo sau nó, chủ lực của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 tiến công trên hướng này, đã tiến tới đây, và ngày 1 tháng Bảy, các đơn vị của tập đoàn quân cận vệ 11, tập đoàn quân 31 và tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 đã đột nhập vào Bô-ri-xốp.

Tôi không có khả năng dẫn ra trong tập hồi ký này nhiều gương anh hùng của các chiến sĩ Liên Xô. Nhưng tôi vẫn cứ muốn kể lại một tấm gương anh dũng tuyệt vời lúc đó, làm cho chúng tôi vô cùng xúc động.

Trong những trận chiến đấu giành lại Oóc-sa, chiến sĩ cận vệ I-u. V. Xmiéc-nốp tham gia trận đổ bộ bằng xe tăng đã bị thương nặng và bị bắt làm tù binh. Chúng tôi được biết tình hình sau đó của anh khi bộ đội Liên Xô tiến vào thành phố. Ở một căn hầm, ta tìm thấy thi hài người thanh niên bị đóng đinh câu rút. Trong hầm, bọn phát-xít vứt vung vãi các tài liệu tham mưu và biên bản hỏi cung. Ở đây có cả thẻ quân nhân và thẻ đoàn viên thanh niên cộng sản của chiến sĩ cận vệ I-u-ri Xmiéc-nốp. Anh đã không trả

lời một câu hỏi nào của địch và đã anh dũng hy sinh. Người công dân Liên Xô, đoàn viên thanh niên cộng sản Xmiếc-nốp đã không để lộ bí mật quân sự và đã giữ vững lòng trung thành với Tổ quốc cho đến hơi thở cuối cùng. Đồng chí được truy tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô.

Hồi đó, trong khuôn khổ chiến dịch của phương diện quân, có ba vấn đề chủ yếu làm tôi lo lắng. Vấn đề thứ nhất là: do bộ đội Liên Xô tiến công thắng lợi và đường sắt bị chiến tranh phá hoại nhiều nên việc tiếp tế cho các đơn vị tiến công ngày càng thêm khó khăn. Cùng với cục trưởng Cục giao thông vận tải quân sự I. V. Cô-va-li-ốp, ngày 27 tháng Sáu, chúng tôi đã viết công văn sau đây gửi Đại bản doanh:

“Mát-xơ-va. Gửi đồng chí Xê-mi-ô-nốp (Bí danh của I. V. Xla-lin.).

1. Tuyến đường sắt Xmô-len-xơ-Min-xơ là trục đường duy nhất bảo đảm hậu cần cho Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3. Khả năng vận chuyển mà Bộ dân ủy giao thông vận tải quy định cho tuyến đường Xmô-len-xơ - Min-xơ (12 chuyến tàu đôi trong một ngày đêm) không thể nào thỏa mãn nhu cầu của phương diện quân. Nhu cầu tối thiểu của phương diện quân về số chuyến tàu trong thời gian các chiến dịch tiến công sẽ là 24 chuyến đôi trong một ngày đêm, còn đầy đủ thì phải 36 chuyến đôi.

Tôi cho rằng, 5 ngày đêm sau thời hạn mở đường do Bộ dân ủy giao thông vận tải quy định, cần phải đưa khả năng vận chuyển hàng ngày của tuyến đường lên tới 18 chuyến đôi; sau 10 ngày đêm lên tới 24 chuyến đôi và sau 45 ngày đêm lên tới 36 chuyến đôi.

Khả năng vận chuyển 24 chuyến đôi trong một ngày đêm có thể bảo đảm được bằng cách xây dựng thêm các đoạn đường tránh trên nền của đường thứ hai chưa phục hồi. Muốn đảm bảo khả năng vận chuyển 36 chuyến đôi thì cần đặt thêm đường sắt thứ hai trên một quãng dài 350 ki-lô-mét từ ga Xmô-len-xơ đến ga Min-xơ bằng cách lợi dụng nền đường sẵn có. Việc này đòi hỏi cấp thêm: đường ray kèm theo đinh chốt - 400 ki-lô-

mét, tà-vẹt 640 nghìn thanh, ghi 150 bộ. Để sử dụng tuyến đường một cách bình thường, cần phải có thêm 100 đầu máy và 3.000 nhân viên lành nghề thuộc các ngành cơ bản.

2. Tuyến đường sắt Xmô-len-xcơ - Min-xcơ - Vi-tép-xcơ ở Pô-lốt- xcơ có tầm quan trọng to lớn đối với việc đảm bảo vận chuyển hàng quân sự trong các chiến dịch tiến công của các Phương diện quân Pri-ban-tích, và sau đó, nó sẽ là một trong những con đường chủ yếu để tiến ra biển Ban-tích. Tôi cho rằng 5 ngày đêm sau thời hạn mở đường do Bộ dân ủy giao thông vận tải quy định, cần phải đưa khả năng vận chuyển lên 18 chuyển đôi

Đề nghị đồng chí chỉ thị cho Bộ dân ủy giao thông vận tải.

Vla-di-mi-rốp”.

Vấn đề thứ hai làm cho tôi rất lo lắng lúc bấy giờ là tốc độ tiến quân của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 vẫn tương đối chậm như trước. Khi vượt sông Bê-rê-di-na trên hướng Bô-ri-xốp, tập đoàn quân này chỉ tiến bằng hoặc thậm chí còn tiến chậm hơn không những quân đoàn xe tăng cận vệ 2, mà còn chậm hơn cả một loạt binh đoàn bộ đội hợp thành.

Ngày 1 tháng Bảy, để nắm chắc tình hình tại chỗ, tôi và tư lệnh phương diện quân đi tới sông Bê-rê-di-na. Nhìn thoáng qua địa hình giữa hai con sông Bô-bơ và Bê-rê-di-na cũng đủ thấy rằng tại đây, tập đoàn quân xe tăng của ta đã phải đương đầu với sư đoàn xe tăng 5 của địch trong những trận chiến đấu hết sức ác liệt. Các cầu ở Bô-ri-xốp đều bị phá hủy. Nhưng một vài chiếc đang được phục hồi, và cả xe tăng hạng nặng cũng chạy qua được.

Các sư đoàn bộ binh thuộc tập đoàn quân cận vệ 11 đã vượt qua sông và chiến đấu ở cách đó khoảng 15 ki-lô-mét về phía Tây. Còn tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 mà phần lớn xe tăng đã ở bên bờ sông phía Tây, thì lại tính

chỉ có thể kết thúc việc vượt sông vào đêm 1 rạng ngày 2 tháng Bảy, và đến cuối ngày thì tiến đến Ô-xtơ-rô-sít-xki Gô-rô-đốc (cách Min-xcơ 18 ki-lô-mét về phía Đông-Bắc).

Tôi giao nhiệm vụ cho Rốt-mi-xtơ-rốp đến cuối ngày 2 tháng Bảy phải giải phóng Min-xcơ, còn Tréc-ni-a-khốp-xki thì tổ chức ngay việc di chuyển xe tăng và pháo tự hành của tập đoàn quân xe tăng được ưu tiên qua cầu. Thật vậy ngày 3 tháng Bảy, các chiến sĩ xe tăng là những người đầu tiên đột nhập vào thủ đô Bê-lô-ru-xi-a. Nhưng đó không phải là các chiến sĩ thuộc tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5, mà là thuộc quân đoàn xe tăng cận vệ 2.

Vấn đề thứ ba trở nên bức thiết đối với tôi vào cuối tháng Sáu là vấn đề tiếp tục phát triển chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a nói chung. Ngay ngày 29 tháng Sáu, khi nói chuyện bằng điện thoại với Tổng tư lệnh tối cao, tôi đã tỏ ý tin tưởng chắc chắn rằng, trong những ngày tới, Ba-gra-mi-an sẽ giải phóng Pô-lôt-xcơ và Lê-pen, còn Tséc-ni-a-khốp-xki sẽ giải phóng Bô-ri-xốp, rồi đến Min-xcơ; đại bộ phận tập đoàn quân 4 của Đức nhất định sẽ bị bao vây.

Vì vậy, cần phải cấp tốc bắt tay vào chuẩn bị giai đoạn mới của chiến dịch để, theo đúng kế hoạch Đại bản doanh đã định trước kia, không cho phép địch hình thành trận tuyến dày đặc ở Bê-lô-ru-xi-a một lần nữa, phát triển nhanh chóng cuộc tiến công tiếp theo của bộ đội Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a, hoàn toàn quét sạch bọn phát-xít ra khỏi lãnh thổ Bê-lô-ru-xi-a; bắt đầu công cuộc giải phóng vùng Pri-ban-tích và cho bộ đội tiến đến bờ biển Ban-tích để đe dọa hoàn toàn cô lập bao vây cụm tập đoàn quân “bắc” của bọn phát-xít và đưa bộ đội Liên Xô đến sát biên giới Đông Phổ và Ba Lan.

Như vậy, vai trò của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 trong chiến dịch sẽ trở nên rất quan trọng, vì thế đã đến lúc phải điều cho nó tập đoàn quân cận vệ 2 và tập đoàn quân 51 từ lực lượng dự bị của Đại bản doanh.

Cũng trong cuộc nói chuyện đó, tôi đề nghị nên lập tức cho các đơn vị của Phương diện quân Pri-ban-tích 2 phòng ngự ở phía Đông Ô-pô-tơ-ca và Xê-bê-giơ, bắt đầu hoạt động tích cực. Nếu không thì khoảng cách giữa các Phương diện quân Pri-ban-tích sẽ ngày càng tăng lên rất nhiều. Tôi đề nghị chuyển tập đoàn quân xung kích 4 đang hoạt động ở bờ bắc sông Tây Đvi-na từ Phương diện quân Pri-ban-tích 1 sang Phương diện quân Pri-ban-tích 2. Tổng tư lệnh tối cao đồng ý.

Gần 24 giờ ngày 27 tháng Sáu, Bộ Tổng tham mưu báo cho tư lệnh Phương diện quân Pri-ban-tích 1 Ba-gra-mi-an biết rằng, theo quyết định của Đại bản doanh, tập đoàn quân cận vệ 2 từ ngày 7 tháng Bảy ở vùng Vi-tép-xơ sẽ do đồng chí đó phụ trách. Tập đoàn quân 51 cũng được điều cho Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và cả tập đoàn quân 39 thuộc Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 cũng được điều về đó.

Tất cả các phương diện quân thuộc hướng này đều chuyển các tập đoàn quân từ phía Nam lên phía Bắc như vậy Phương diện quân Bê-lô-ru-xi- 1 chuyển cho Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 tập đoàn quân 3, còn Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 thì chuyển cho Phương diện quân Bê-lô ru-xi-a 3 tập đoàn quân 33. Tập đoàn quân xung kích 4 được điều từ Phương diện quân Pri-ban-tích 1 về Phương diện quân Pri-ban-tích 2, còn tập đoàn quân xung kích 1 thì điều từ Phương diện quân Pri-ban-tích 2 sang Phương diện quân Pri-ban-tích 3.

Sau khi quân phát-xít của thống chế Mô-đen không tìm giữ được bộ đội Liên Xô ở Bê-rê-di-na, hãn cố tổ chức phòng ngự ở phía Đông thủ đô Bê-lô-ru-xi-a trên tuyến Đôn-ghi-nô-vô Lô-gôi-xơ - Xmô-lê-vi-tsi - Tséc-ven. Bộ chỉ huy phát-xít điều vào đây cũng như vào Bê-rê-di-na, những binh đoàn từ các khu vực khác của mặt trận Xô - Đức và từ các nước châu Âu bị chúng chiếm đóng; thậm chí chúng còn ném vào đây cả những đơn vị vệ binh và đơn vị chuyên môn của cụm tập đoàn quân “trung tâm”.

Nhưng chúng không thể kìm hãm bước tiến của các tập đoàn quân Liên Xô. Nhờ du kích dẫn đường luồn rừng và đầm lầy đi vòng tránh các cứ điểm địch, các đơn vị của các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 và 1 ngày càng tiến gần đến Min-xcơ. Quân đoàn cơ giới cận vệ 3, sau khi vượt qua sông Vi-li-a, đã cùng với quân du kích đánh chiếm Vi-lây-ca và cắt đứt đường địch rút lui về phía Tây - Bắc. Các chiến sĩ xe tăng của tập đoàn quân cận vệ 5 đã tiến đến đầu nguồn sông Xvi-xlô-tơ để chặn những con đường đi lên phía Bắc. Các đơn vị của tập đoàn quân cận vệ 11 và tập đoàn quân 3 1 đã từ phía Đông đột nhập vào Xmô-lê-vi-tsi

Từ phía Nam, các đơn vị của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1 tiến như vũ bão, chiếm Xtôn-bơ-txư, Ne-xvi-giơ và cắt đứt con đường sắt đi Ba-ranô-vi-tsi. Ngày 3 tháng Bảy, bộ đội các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 và 1 đã gặp nhau ở giữa Min-xcơ. Về phía Đông, đại bộ phận lực lượng của cụm tập đoàn quân “trung tâm” bị Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 đánh dồn, lại sa vào một “cái chảo”. Tại đây có các đơn vị của tập đoàn quân 4 của Đức rút lui từ Mô-ghi-li-ốp và tàn quân của tập đoàn quân xe tăng 3 và tập đoàn quân 9 bị đánh tan tác ở Vi-tép-xcơ, Oóc-sa và Bô-brui-xcơ.

Quân địch điên cuồng cố gắng phá vòng vây ở các hướng Tây - Nam, Nam và Bắc, nhưng bị tổn thất rất nặng mà không đạt kết quả gì. Thoạt đầu, Đại bản doanh giao nhiệm vụ tiêu diệt cánh quân địch đó cho Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 và tập đoàn quân 31 thuộc Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, sau đó lại giao cho các tập đoàn quân 33 và 31, khi tập đoàn quân 33 được chuyển từ Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 sang Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3.

Kết quả, ngày 12 tháng Bảy, toàn bộ quân địch đã đầu hàng. Gần 38.000 tên bị bắt làm tù binh cùng với toàn bộ phương tiện kỹ thuật, quân dụng và vật tư hậu cần của tập đoàn quân 4 của Đức. Trong số tù binh có 11 tên tướng chỉ huy quân đoàn và sư đoàn và cả một số đông sĩ quan.

Ngày 5 tháng Bảy, tôi đến thăm Min-xơ, ấn tượng hết sức nặng nề. Thành phố bị bọn phát-xít tàn phá ghê gớm. Trong số các ngôi nhà to lớn thì chỉ có trụ sở Chính phủ Bê-lô-ru-xi-a, trụ sở mới của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Bê-lô-ru-xi-a, nhà máy ra-đi-ô và Câu lạc bộ Hồng quân là chưa bị địch phá hoại. Nhà máy điện, nhà ga xe lửa, đại đa số xí nghiệp công nghiệp và cơ quan đều bị phá.

Trong phạm vi thời gian cho phép, tôi chú ý xem xét công tác của bộ đội công binh. Họ cố gắng gỡ mìn thật nhanh cho thành phố. Các con đường sắt, đường nhựa và phần lớn đường đất, nhất là những con đường từ Min-xơ đi Ra-cốp và xa hơn nữa đến Vô-lô-gin đều ngổn ngang những phương tiện kỹ thuật của địch bỏ lại.

Ngày 16 tháng Bảy, quân du kích diễu binh chiến thắng qua Min-xơ trong tiếng hò reo phấn khởi của nhân dân thành phố. Những chiến sĩ du kích, râu ria xồm xoàm, tất cả đều sung sướng được trở về thành phố quê hương, rầm rập tiến bước, lòng đầy tự hào.

Thủ đô Bê-lô-ru-xi-a lại đã được tự do. Đó là ngày hội không những của nhân dân Liên Xô, mà còn là của tất cả những người đấu tranh chống phát-xít.

Sau khi giải phóng Min-xơ và Pô-lốt-xơ, giai đoạn đầu của cuộc chiến đấu giành lại Bê-lô-ru-xi-a đã hoàn thành. Để lợi dụng tình hình đang diễn biến có lợi, ngày 4 tháng Bảy năm 1944, Bộ Tổng tư lệnh tối cao ra chỉ thị xác định rõ nhiệm vụ tiếp theo cho tư lệnh các Phương diện quân Pri-ban-tích 1, 2 và tất cả các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a.

Phương diện quân Pri-ban-tích 1 (tập đoàn quân cận vệ 6, các tập đoàn quân 43, 39, tập đoàn quân cận vệ 2 và tập đoàn quân 51) phải phát triển tiến công đánh một đòn chủ yếu trên hướng chung vào Xven-txi-a-nư, Cau-na-xơ, và có nhiệm vụ trước mắt chậm nhất là ngày 10 - 12 tháng Bảy chiếm được tuyến Đau-gáp-pin-xơ - Nô-vưi-ê Xven-txi-a-nư ở Pốt-brốt-dê;

sau đó, phải tự bảo đảm vững chắc cho mình ở phía Bắc để tiến công Cau-na-xơ và dùng một phần lực lượng đánh vào Pa-nê-vê-gi-xơ, Si-a-u-lai.

Chỉ thị của Đại bản doanh dự kiến điều tập đoàn quân xung kích 4 từ Phương diện quân Pri-ban-tích 1 cho Phương diện quân Pri-ban-tích 2 từ 24 giờ ngày 4 tháng Bảy, mặc dầu thời gian bước vào tiến công của các đơn vị khác thuộc phương diện quân không được nêu rõ trong chỉ thị của Đại bản doanh. Các đơn vị thuộc Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 sẽ phát triển tiến công, đánh đòn chủ yếu vào Mô-lô-đê-tsnô, Vin-ni-út và chậm nhất là ngày 10 - 12 tháng Bảy sẽ giải phóng Vin-ni-út, Li-đa và tiến đến sông Nê-man để chiếm bàn đạp trên bờ sông phía Tây.

Các đơn vị của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 được giao nhiệm vụ chậm nhất là ngày 12 - 15 tháng Bảy phải chiếm khu vực Nô-vô-gru-đôc, tiến đến sông Nê-man và sông Môn-tsát. Tiếp đó, chiếm Vôn-cô-vư-xơ và tiến công về hướng Bê-lô-xtốc. Các đơn vị thuộc cánh phải Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1 có nhiệm vụ đánh chiếm các thành phố Ba-ra-nô-vi-tsi và Lu-ni-nét, và ngày 10-12 tháng Bảy thì tiến đến tuyến Xlô-nim - sông Sa-ra - Pin-xơ. Tiếp sau đó, các đơn vị của phương diện quân phải tiến công Brét, chiếm thành phố và tiến đến sông Tây Búc, bảo đảm bàn đạp trên bờ sông phía Tây.

Như vậy, chiến dịch do các đơn vị của các phương diện quân tiến hành còn có quy mô rộng lớn hơn nhiều. Các phương diện quân thuộc hướng chiến lược trung tâm ngay trong quá trình hoàn thành chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a đã bước vào quét sạch địch khỏi các nước Cộng hòa liên bang Lát-vi-a và Lit-va. Trong tiến trình chiến dịch đó, bộ đội Liên Xô đã tiến đến sông Vi-xla và sông Na-rép, Hồng quân bắt đầu đánh đuổi bọn phát-xít ra khỏi lãnh thổ Ba Lan.

Trước mùa thu, các chiến sĩ Liên Xô cũng đã vượt biên giới giữa Liên Xô và Đông Phổ. 30 năm đã trôi qua, từ thời những người lính Nga kéo qua đây dưới lửa đạn đại bác hạng nặng của Đức. Và Đông Phổ lại một lần nữa

nghe tiếng nói của người Nga. Nhưng giờ đây, đang tiến về phía Tây không phải là những người nông dân dốt nát và chẳng có chút quyền hành, ra chiến trường hy sinh vì mục đích của bọn tư bản và địa chủ, xa lạ đối với họ. Đang tiến về phía Tây bây giờ là những chiến sĩ của đất nước xô-viết vĩ đại, những người lính giải phóng, những chiến sĩ chống phát-xít, mang lại tự do cho các dân tộc châu Âu.

Trong giai đoạn đầu của chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a, ta đã giải quyết xong các nhiệm vụ phá vỡ tuyến phòng ngự chiến lược của địch. Lúc bấy giờ cần phải bao vây và tiêu diệt thật nhanh các cánh quân chủ yếu của địch ở các vùng Vi-tép-xcơ Oóc-sa, Bô-brui-xcơ và Min-xcơ. Vì vậy, Đại bản doanh, trong khi tổ chức sự phối hợp của các phương diện quân, đã mở các mũi đột kích của các đơn vị đó chủ yếu theo những hướng gặp nhau. Sau khi thực hiện các nhiệm vụ đó thì vấn đề đặt ra là phải cấp tốc truy kích địch và mở rộng hơn nữa chỗ đột phá rất lớn.

Lúc này, Đại bản doanh lại yêu cầu các phương diện quân phải mở mũi đột kích theo các hướng khác nhau. Các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 và 3 chiến đấu ở giữa được lệnh tiến công về phía Tây. Còn các phương diện quân ở hai bên cánh thì triển khai thành hình quạt có tính chất chiến lược: Phương diện quân Pri-ban-tích 1 tiến công về phía Tây - Bắc, rồi sau đó về phía Bắc, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1 tiến công về phía Tây - Nam.

Vào đầu tháng Bảy năm 1944, tình hình tại các phương diện quân như sau. Tập đoàn quân xung kích 4, sau khi giải phóng Pô-lốt-xcơ, đã tiến dọc con đường sắt đi Đâu-gáp-pin-xơ. Và tại đây, nó được chuyển sang Phương diện quân Pri-ban-tích 2. Tôi khẩn khoản đề nghị Tổng tư lệnh tối cao chỉ thị ngay lúc bấy giờ cho phương diện quân đó biết thời hạn quy định chuyển sang tiến công. Nhưng việc đó không thực hiện được. Tôi nghĩ rằng tình hình đó đã khiến bộ tư lệnh Phương diện quân Pri-ban-tích 2 hoạt động có phần uế oải. Mà tình thế lại rất thuận lợi để tiến công.

Tập đoàn quân cận vệ 6, các tập đoàn quân 43 và 39 của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 đang tiến đến Đau-gáp-pin-xơ và từ hồ Na-rô-tơ tiến đến Xven-txi-a-nư. Sau đó, tập đoàn quân cận vệ - và tập đoàn quân 51 cũng được đưa vào trận tại đây. Quân đoàn xe tăng 1 cùng quay sang Tây - Bắc. Ở phía Nam Na-rô-tơ thì có tập đoàn quân 5, tập đoàn quân cận vệ 11, tập đoàn quân 31 (một phần), tập đoàn quân 33 (chậm một ít), tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5, quân đoàn cơ giới cận vệ 3, quân đoàn xe tăng cận vệ 2 và quân đoàn kỵ binh cận vệ 3 của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3. Các đơn vị này đã kéo qua Xmoóc-gôn, Ô-smi-a-nư và dọc theo các thượng chi lưu của sông Nê-man mà tiến công vào Vin-ni-út và Li -đà.

Trong khi giữ mối liên hệ cá nhân và liên lạc bằng điện thoại hết sức chặt chẽ với các đồng chí I. Kh. Ba-gra-mi-an và I. Đ Tséc-ni-a-khốp-xki, tôi vẫn tiếp tục phối hợp hành động giữa các đơn vị của các đồng chí đó, thì nhận được chỉ thị của Tổng tư lệnh tối cao là phải đón tiếp ngoài mặt trận, trong thời gian sắp tới, tại một địa điểm thuận tiện cho tôi, tướng Bê-rô-út, trưởng phái đoàn quân sự Anh tại Liên Xô, và tướng Đin, trưởng phái đoàn quân sự Hoa Kỳ.

Mục đích họ đến gặp tôi, tổng tham mưu trưởng Hồng quân Liên Xô, là cốt để thông báo cho tôi biết chi tiết về tình hình tác chiến của quân đội Anh - Mỹ ở Noóc-măng-đi và trực tiếp tìm hiểu tại mặt trận sự phát triển cuộc tiến công của bộ đội Liên Xô ở Bê-lô-ru-xi-a.

Cuộc gặp gỡ giữa tôi với họ đã diễn ra tại bộ tham mưu Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, trong một khu rừng, gần ga Cra-xnai-a với Bê-rô-út ngày 6 tháng Bảy, với đón sau đó mấy ngày. Sau khi thỏa thuận với I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki, chúng tôi tổ chức cho họ đi thăm một khu vực mặt trận và gặp bọn tướng Đức bị bắt làm tù binh hiện đang giữ ở phương diện quân. Tư lệnh phương diện quân đã thiết tiệc các trưởng phái đoàn quân sự Anh và Hoa Kỳ. Trong lúc nói chuyện, chúng tôi đã trao đổi ý kiến về tình hình chiến sự.

Ngày 6 tháng Bảy, trong cuộc nói chuyện bằng điện thoại, tôi lại một lần nữa đề nghị Tổng tư lệnh tối cao cho bắt đầu sớm các hoạt động tích cực của Phương diện quân Pri-ban-tích 2. Cánh phải Phương diện quân Pri-ban-tích 1 tiến quân dọc bờ Nam sông Tây Đvi-na ngày càng làm tăng thêm khoảng cách vốn đã rất xa giữa nó với cánh trái và nhất là với đại bộ phận lực lượng của Phương diện quân Pri-ban-tích 2.

Như vậy, bắt buộc phải điều thêm lực lượng để bảo đảm từ phía Bắc cho Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và đồng thời vẫn chưa loại trừ được mối đe dọa đối với bộ phận chủ yếu của nó đang đánh địch trên các hướng Si-a-lai và Cau-na-xơ, nhất là bọn Đức lại rút bớt các đơn vị đang đối phó với các phương diện quân Pri-ban-tích 3 và 2 để không ngừng tăng cường cho cánh quân của chúng ở vùng Đau-gáp-pin-xơ đang từ phía Bắc đe dọa các tập đoàn quân của Phương diện quân Pri-ban-tích 1.

Trong lúc đó, tập đoàn quân cận vệ 6 ở cánh phải Phương diện quân Pri-ban-tích 1 tiến hành những trận đánh quyết liệt ở trước Đru-i-a. Các làng mạc trong vùng đó, địch và ta đã nhiều lần giành đi giật lại. Tôi cũng báo cáo với Xta-lin rằng, để tăng cường sườn phải của các đơn vị của Ba-grami-an, đến ngày 8 tháng Bảy, chúng tôi sẽ điều quân đoàn bộ binh 22 về hướng Đau-gáp-pin-xơ và cũng cố gắng đến lúc đó sẽ chấn chỉnh xong quân đoàn xe tăng 1 sau những trận chiến đấu gay go ác liệt. Chúng tôi dự kiến bắt đầu cuộc tiến công trước mắt vào ngày 9 tháng Bảy.

Tổng tư lệnh tối cao đồng ý với các lập luận của tôi và hứa sẽ quyết định thời hạn cho Phương diện quân Pri-ban-tích 2 chuyển sang tiến công sau khi bàn với tư lệnh phương diện quân đó là A. I. Ê-ri-ô-men-cô.

Trong những ngày đó cũng đã giải quyết vấn đề đưa vào tác chiến ở phía Bắc không những các đơn vị của Phương diện quân Pri-ban-tích 2, mà cả của Phương diện quân Pri-ban-tích 3, còn ở phía Nam thì các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na 1. Theo quyết định của Đại bản doanh, Phương diện quân Pri-ban-tích 2 sẽ chuyển sang tiến công ngày 10 tháng Bảy từ

tuyến Nô-vô-rơ-giép - Pu-xtô-sca đánh vào Rê-déc-nê và cùng với các đơn vị của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 đánh vào Đâu-gáp-pin-xơ; Phương diện quân Pri-ban-tích 3 sẽ chuyển sang tiến công ngày 17 tháng Bảy, phá vỡ tuyến phòng ngự của địch và chiếm Pơ-xcốp.

Phương diện quân U-crai-na 1 phải bước vào tiến công ngày 13 tháng Bảy, lợi dụng kết quả của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1 mà giáng một đòn quyết định vào các đơn vị quân Đức - Hung thuộc cụm quân “bắc U-crai-na” để giải phóng các vùng phía Tây U-crai-na khỏi ách quân xâm lược.

Kế hoạch cũng dự kiến Phương diện quân U-crai-na 1 phối hợp với cánh trái của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1 sẽ tiến hành hai mũi tiến công đồng thời: mũi thứ nhất từ khu vực Lút-xcơ đánh vào Ra-va - Ru-xcai-a; mũi thứ hai từ khu vực Tác-nô-pôn đánh vào Dô-lô-tsép, Lơ-vốp, Pê-rê-mư-slơ.

Lúc bấy giờ cũng quyết định là ở phía Bắc, ngày 26 tháng Bảy, Phương diện quân Lê-nin-grát sẽ mở lại cuộc tiến công trên hướng Nác-va. Cùng với Phương diện quân Pri-ban-tích 3, nó sẽ phát triển tiến công sang lãnh thổ E-xtô-ni-a.

Đêm 9 rạng ngày 10 tháng Bảy, trong lúc nói chuyện bằng điện thoại, I. V. Xta-lin khẳng định với tôi rằng, từ sáng sớm, các đơn vị của Ê-ri-ô-men-cô, theo đúng chỉ thị của Đại bản doanh, sẽ chuyển sang tiến công, và vì các đơn vị đó nhất định phải phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Ba-gra-mi-an, cho nên đồng chí đã báo cho tôi biết rằng Đại bản doanh đã quyết định giao cho tôi nhiệm vụ phối hợp cả hành động của các đơn vị thuộc Phương diện quân Pri-ban-tích 2. Nguyên soái Liên Xô Gh. C. Giu-cốp thì phối hợp hành động của các đơn vị thuộc các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 và 1 và Phương diện quân U-crai-na 1.

Như vậy là vào trung tuần tháng Bảy năm 1944, bộ đội Liên Xô đã mở cuộc tiến công trên một trận tuyến từ biển Ban-tich đến núi Các-pát. Thắng lợi ở Bê-lô-ru-xi-a đã dần dần chuyển thành thắng lợi của toàn bộ chiến cục mùa hè, nhất là vì cuộc tiến công của bộ đội Liên Xô vào Phần Lan mở màn chiến cục đó đang tiến gần đến chỗ kết thúc thắng lợi.

TRẬN ĐÁNH PRI-BAN-TÍCH

Mặc dầu vào mùa hè năm 1944 nhiệm vụ được giao phối hợp hành động của cả Phương diện quân Pri-ban-tích 2 đã làm cho tôi thêm bận rộn, nhưng bây giờ, tôi lại có thể năng đến Phương diện quân Pri-ban-tích 1 hơn, vì tôi phối hợp hoạt động của nó với hoạt động của đơn vị bạn bên phải của nó là bộ đội Phương diện quân Pri-ban-tích 2.

Trong thời gian đầu thực hiện nhiệm vụ mới, tư lệnh Phương diện quân Pri-ban-tích 11. Kh. Ba-gra-mi-an chú ý chủ yếu đến cánh quân địch ở vùng Đau-gáp-pin-xơ. Gần Đau-gáp-pin-xơ đã diễn ra những trận chiến đấu đẫm máu. Việc tập đoàn quân xung kích 4 chiếm được Đrít-xa ngày 12 tháng Bảy năm 1944 đã tạo ngay điều kiện thuận lợi cho bộ đội Liên Xô đánh Đau-gáp-pin-xơ. Bọn địch tập trung tại đây không còn nghĩ gì đến việc đánh từ phía Bắc vào sườn của Phương diện quân Pri-ban-tích 1, mà chỉ nghĩ đến việc phòng thủ thành phố. Nhưng ta chỉ có thể chiếm Đau-gáp-pin-xơ và hoàn thành các nhiệm vụ giao cho phương diện quân trong trường hợp các đơn vị của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 không phải làm nhiệm vụ tiến công đồng thời ở các hướng Tây, Tây - Bắc và Bắc.

Sau khi tham khảo ý kiến của I. Kh. Ba-gra-mi-an, tôi đề nghị Đại bản doanh bớt cho Phương diện quân Pri-ban-tích 1 nhiệm vụ đánh mũi chủ yếu bằng cánh trái vào Cau-na-xơ và cho phép chúng tôi tập trung mọi cố gắng ở cánh phải, để đánh vào Đau-gáp-pin-xơ, cho tập đoàn quân 51 và tập đoàn quân cận vệ 2 đang tiến đến phương diện quân đánh vào khu vực giữa, vào Pa-nê-vê-gi-xơ và Si-a-u-lai.

Tôi tin chắc rằng, nếu sắp tới mà phát triển đòn đánh đó vào Ri-ga thì có thể chia cắt tại đây tuyến phòng ngự của Đức một cách nhanh chóng và ít mạo hiểm hơn, tiến đến bờ biển Ban-tích, cắt đứt những con đường giao

thông từ Pri-ban-tích tới Đông Phổ và làm cho cụm tập đoàn quân “bắc” bị tách rời xa khỏi nước Đức. Ngoài ra, việc đó nhất định sẽ ảnh hưởng tới sức kháng cự của các tập đoàn quân 16 và 18 của Đức nói chung, và lúc đó, các Phương diện quân Pri-ban-tích 2 và 3 sẽ tiến công một cách dễ dàng hơn từ tỉnh Pơ-xcốp về hướng vịnh Ri-ga.

Cuộc nói chuyện trên diễn ra đêm 11 rạng ngày 12 tháng Bảy. trước khi tôi chuẩn bị đáp máy bay sang Phương diện quân Pri-ban-tích 2. Nghe tôi nói xong, Tổng tư lệnh tối cao trả lời đồng ý với những đề nghị của chúng tôi, hỏi phương diện quân cần bao nhiêu thời giờ để chuẩn bị trận đánh và yêu cầu trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được ngừng cuộc tiến công đang được tiến hành.

Chúng tôi thỏa thuận chậm nhất là vào ngày 20 tháng Bảy nên tổ chức trận đánh, có điều thêm lực lượng mới. Chúng tôi cũng thỏa thuận rằng tập đoàn quân 39 bên cánh trái phương diện quân đang nhằm mục tiêu Cau-na-xơ sẽ chuyển trở về Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3. Như vậy, đường ranh giới giữa các phương diện quân từ Pa-bra-đê sẽ chạy qua Kê-đai-ni-ai vào thung lũng sông Su-svê và đến cao nguyên Gơ-mút.

Thế là miền Nam Lít-va (Vin-ni-út, Cau-na-xơ, vùng sông Nê-man) sẽ thuộc “quyền phụ trách” của Tséc-ni-a-khốp-xki làm bàn đạp để đánh Đông Phổ. Phương diện quân Pri-ban-tích 1 quay hẳn sang hướng Tây - Bắc nhằm vào Cuốc-lan-đi-a và sang hướng Bắc nhằm vào Ri-ga.

Cũng trong báo cáo đó gửi lên Tổng tư lệnh tối cao, tôi đề nghị điều của Tséc-ni-a-khốp-xki tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 và quân đoàn cơ giới cận vệ 3 cho Ba-gra-mi-an. Hai ngày sau thì tôi nhận được trả lời. Xta-lin nói rằng Phương diện quân Pri-ban-tích 1 được tăng cường thêm ba đơn vị có biên chế thiếu quân và vũ khí là tập đoàn quân cận vệ 2, tập đoàn quân 51 và quân đoàn cơ giới cận vệ 3 mà theo yêu cầu của tôi, xe tăng đang được gáp rút điều đến.

Đồng chí nói thêm, nêu tính rằng Phương diện quân Pri-ban-tích 2 và, sau đó, Phương diện quân Pri-ban-tích 3 sẽ bước vào tiến công thì, như vậy, các đơn vị của Phương diện quân Ba-gra-mi-an sẽ có đủ tất cả những điều kiện để hoàn thành các nhiệm vụ được giao, mặc dù là nhiệm vụ khó khăn thật. Do đó, Tổng tư lệnh tối cao đề nghị giữ tập đoàn quân xe tăng lại cho Tséc-ni-a-khốp-xki.

Như vậy là tôi không đạt được kết quả gì trong những cố gắng để chứng minh tất cả cái lợi của việc dùng Phương diện quân Pri-ban-tích 1 được tăng cường thêm tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 vào việc cắt đứt các đường giao thông của cụm tập đoàn quân “bắc” trên các hướng Si-a-u-lai - Ri-ga hoặc Si-a-u-lai - Li-ê-pai-a.

Sau cùng, I. V. Xta-lin nói rằng, nếu cần thì sau này sẽ có thể làm như vậy, còn lúc này thì phải thực hiện các nhiệm vụ được giao bằng lực lượng sẵn có. Căn cứ vào quyết định được đề ra trước đây, Ba-gra-mi-an phải chuyển cho Tséc-ni-a-khốp-xki tập đoàn quân 39 ở cánh trái. Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 thì phải chuyển cho Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 quân đoàn kỵ binh cận vệ 3 ở cánh phải. Dự kiến là Tséc-ni-a-khốp-xki chỉ sẽ tiến công vào Đông Phổ từ phía Đông, còn các đơn vị của Da-kha-rốp thì sẽ tiến công từ phía Nam.

Sau khi đáp máy bay về Phương diện quân Pri-ban-tích 2, tôi tìm hiểu tình hình tại chỗ trong hai ngày. Các đơn vị của phương diện quân đó đang chiến đấu ở tuyến phòng ngự trung gian của địch bảo vệ cho Ô-pô-tơ-ca. Xê-bê-giơ và Ô-xvây-a. Chọc thủng tuyến địa phòng ngự của địch có công sự kiên cố, tập đoàn quân cận vệ 10 (của M. I. Ca-da-cốp) và tập đoàn quân xung kích 3 (của V. A. I-u-skê-vích) đã tập trung chủ lực của mình vào các sườn phía trong và phát triển tiến công vào Rê-déc-nê.

Tập đoàn quân 22 (của G. P. Cô-rốt-cốp) từ hồ Ô-xvây-a đã tiến đến hồ Ru-sô-nư để cùng với các đơn vị bạn bên trái - tập đoàn quân xung kích 4

và tập đoàn quân cận vệ 6 - chiếm thành phố - pháo đài Đau-gáp-pin-xơ (bọn phát-xít đặt tên cho nó như thế).

Trong khi tôi ở chỗ Ê-ri-ô-men-cô, các tập đoàn quân của Ca-da-cốp và I-u-skê-vích đã tiến đến sông Vê-li-cai-a ở phía Bắc và phía Nam Ô-pô-tơ-ca, vượt qua sông và cắt đứt con đường nhựa đi Xê-bê-giơ. Tuy vậy, đêm 13 rạng 14 tháng Bảy, Tổng tư lệnh tối cao đã quở trách tôi về nhịp độ tấn công chậm chạp của Phương diện quân Pri-ban-tích 2.

Sau khi chuyển lời quở trách đó cho A. I. Ê-ri-ô-men-cô và cùng đồng chí đó bàn các biện pháp nhằm thực hiện các chỉ thị của Đại bản doanh, tôi quay trở về Phương diện quân Pri-ban-tích 1 để giúp đỡ Ba-gra-mi-an thực hiện việc bố trí lại các đơn vị và chuyển sang tiến công từ ngày 20 tháng Bảy. Cụ thể là tôi đã chuyển 90 chiếc xe tăng trong tổng số xe tăng mà trên điều cho tôi, để tăng cường cho quân đoàn cơ giới cận vệ 3 là đơn vị sẽ đánh vào Pa-nê-vê-gi-xơ.

Tuy nhiên, tình hình mặt trận khiến tôi phải tập trung chú ý chủ yếu tới Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 lúc đó đang thực hiện chiến dịch Vin-ni-út. Vin-ni-út, thủ đô nước Lít-va xô-viết, là một đầu mối phòng thủ kiên cố lớn của bọn Đức trên những con đường dẫn tới Đông Phổ. Tập đoàn xe tăng 3 của Đức, dưới sự chỉ huy của Ren-hác, bị tiêu hao ở vùng Vi-tép-xơ và sau đó được bổ sung bằng các đơn vị điều từ các khu vực khác của mặt trận về, đã kéo về đây, đến con đường sắt Vin-ni-út - Li-đa.

Ngày 7 tháng Bảy, tập đoàn quân 5 của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 đã vu hồi Vin-ni-út từ phía Bắc, kéo qua Sê-ga-la và đánh thọc đến sông Vi-li-a, cắt đứt con đường sắt đi Cau-na-xơ ở Ê-vi-ê (Ve-vi-xơ) và sau khi đánh lùi các đợt phản kích của xe tăng địch, đã tiếp tục tiến vọt tới cửa sông Sven-tôi-a. Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 đã ghìm chặt cánh quân phát-xít tại Vin-ni-út ở chính diện.

Tập đoàn quân cận vệ 11 vu hồi Vin-ni-út ở phía Nam, đột phá đến Len-tơ-va-rít-xơ và Tơ-ra-cai và gặp tập đoàn quân 5 ở Vi-li-a. Một cánh quân gồm 15.000 tên địch đã rơi vào vòng vây. Bộ đội Liên Xô cấp tốc xông tới Cau-na-xơ và Xu-van-ki. Mọi cố gắng của bọn Hít-le hòng phá vây đều không mang lại kết quả gì. Cũng thời gian đó tập đoàn quân 31 đã chiếm Li-đa.

Ngày 13 tháng Bảy năm 1944, thành phố Vin-ni-út cổ kính đã đón chào bộ đội Liên Xô. Các binh đoàn đi trước đã vượt được 90 ki-lô-mét về phía Tây, tiến gần đến sông Nê-man. Tập đoàn quân của Ga-lít-xki đã chiến đấu giành A-h-tu-xơ; tập đoàn quân của Gla-gô-lép đã đi theo thung lũng sông Méc-ki-xơ đánh thọc về phía Đru-xki-nin-cai; quân đoàn kỵ binh của Ô-xli-cốp-xki đã tiến đến sát vị trí địch ở ngoại vi Grốt-nô.

Tập đoàn quân bộ đội hợp thành 5 và tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 đã cùng hiệp lực để đập tan cố gắng quá chậm trễ của địch nhằm cứu cho đạo quân đóng ở Vin-ni-út khỏi phải đầu hàng. Sau đó, tập đoàn quân 5 của Cru-lốp tiến ồ ạt đến Cô-sây-đa-rư (Cai-sia-đô-ri-xơ), còn tập đoàn quân Xe tăng cận vệ 5 của Rốt-mi-xơ-rốp thì được tôi quyết định bổ sung thêm cho 100 xe tăng T-34 với hy vọng sẽ sử dụng tập đoàn quân này vào các hoạt động của Phương diện quân Pri-ban-tích 1.

Cho đến cuối tháng Bảy, các đơn vị của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, với sự yểm trợ của tập đoàn quân không quân 1 đã tiến hành những trận đánh để củng cố các bàn đạp trên bờ Tây sông Nê-man. Tại đây, trung đoàn không quân tiêm kích độc lập 1 “Noóc-măng-đi” dưới quyền chỉ huy của thiếu tá Lui Đen-phi-nô, do những người yêu nước Pháp thành lập và đặt tên là trung đoàn không quân Nê-man, đã chiến đấu rất xuất sắc.

Hạ tuần tháng Bảy được đánh dấu bằng một loạt thắng lợi lớn của Hồng quân. Phương diện quân U-crai-na 1 đã tiêu diệt cánh quân phát-xít ở vùng Brô-đư, giải phóng Lơ-vốp, Pê-rê-mư-sơ, Xta-ni-xláp (hiện nay là I-va-nô - Phran-cốp-xơ).

Vượt qua sông Vi-xla và chiếm bàn đạp Xan-đô-mia. Các tập đoàn quân của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1 đã vượt qua sông Tây Béc, giải phóng Brét, Khen-mơ và Li-u-blin, sau đó tiến đến Vác-sa-va, vượt qua sông Vi-xla và chiếm các bàn đạp Mác-nu-sép và Pu-la-vư. Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 giải phóng Bê-lô-xtốc. Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 tiến đến gần Cau-na-xơ. Phương diện quân Pri-ban-tích 1 chiếm Pa-nê-vê-gi-xơ, Si-a-u-lai, Mi-ta-va (En-ga-va) và, cùng với Phương diện quân Pri-ban-tích 2, chiếm Đau-gáp-pin-xơ.

Quân đoàn cơ giới cận vệ 3 thậm chí đã đột phá về phía vịnh Ri-ga qua thung lũng Li-ê-lu-pê, mặc dầu chẳng được lâu. Phương diện quân Pri-ban-tích 2 chiếm Rê-déc-nê và tiến gần đến đồng bằng Lu-ba-na. Tại đây quân đoàn bộ binh người Lát-vi của trung tướng Đ K. Bran-tơ-can đã chiến đấu rất xuất sắc. Các tập đoàn quân của Phương diện quân Pri-ban-tích 3 đã chiếm Ô-xtơ-rốp, Pơ-xcốp và đã bắt tay vào công cuộc giải phóng miền Nam E-xtô-ni-a; các đơn vị của Phương diện quân Lê-nin-grát đã chiếm Nác-va.

Trong những điều kiện của cuộc tiến công vô cùng rộng lớn những nhiệm vụ mới lại được đề ra cho các phương diện quân. Sau nhiều lần nói chuyện với các đại diện Đại bản doanh và các tư lệnh phương diện quân, Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã đề ra cho các phương diện quân những chỉ thị riêng. Tư tưởng cơ bản của các chỉ thị đó là nhằm làm sao cho ngay trước mùa thu tạo được tiền đề để giải phóng hoàn toàn vùng Pri-ban-tích và đánh vào Đông Phổ, củng cố vị trí ở Ba Lan và chuẩn bị giải phóng vùng Da-các-pát của U-crai-na.

Nhằm mục đích đó, ngày 27 tháng Bảy năm 1944, tức là giữa lúc bộ đội Liên Xô đang tiến như vũ bão, trên đã ra các chỉ thị sau đây:

Các Phương diện quân Pri-ban-tích sẽ đánh những đòn quyết định vào cụm tập đoàn quân “bắc” của Đức.

Các tập đoàn quân của Phương diện quân Lê-nin-grát có nhiệm vụ tiến công qua miền Bắc E-xtô-ni-a, tiêu diệt cụm tác chiến “nác-va” của bọn Đức để đánh vào Tan-lin, Tác-tu và Pi-ác-nu; các tập đoàn quân của Phương diện quân Pri-ban-tích 3 tiến qua miền Nam E-xtô-ni-a và miền Bắc Lát-vi-a để đánh vào Van-ga và Van-mi-e-ra; các tập đoàn quân của Phương diện quân Pri-ban-tích 2 kéo qua cao nguyên Vít-dê-mê đánh vào Ri-ga từ phía Đông; các tập đoàn quân của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 từ Si-a-u-lai đánh vào Ri-ga từ phía Nam và dùng cánh trái đánh vào Mê-men (Clai-pê-đa).

Các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a và Phương diện quân U-crai-na 1 sẽ tiến vào Đông Phổ và tiếp tục giải phóng Ba Lan. Đồng thời, có ý định cho các tập đoàn quân của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, sau khi chiếm Cau-na-xơ, sẽ tiến đến tuyến Ra-xây-ni-ai - Xu-van-ki và trụ chắc tại đó để chuẩn bị tiến vào lãnh thổ Đông Phổ từ phía Đông; các tập đoàn quân của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 thì đánh đòn chủ yếu vào Lôm-gia, Ô-xơ-rô-len-ca, dùng cánh trái tiếp tục tiến công theo đồng bằng Đại Ba-lan vào Mơ-la-va, còn chủ lực thì trụ lại vững chắc để sau đó đánh vào Đông Phổ từ phía Nam, qua vùng hồ Ma-du-ru.

Các tập đoàn quân của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1, khi tiến đến gần Vác-sa-va và vượt qua sông Vi-xla, sẽ đánh một đòn ở hướng Tây - Bắc, làm tê liệt trận địa phòng ngự của địch dọc theo sông Na-rép và Vi-xla và vạch kế hoạch tấn công Toóc-nơ (Tô-run) và Lat-dơ.

Các tập đoàn quân của Phương diện quân U-crai-na 2, sau khi vượt qua sông Vi-xia, sẽ đánh chiếm Đô-li-na, Đrô-gô-bư-tơ và Xa-nốc, chiếm các đèo ở dãy núi Đông Các-pát, giữ vững ở đây, để vượt qua Da-các-pát tiến vào Hung-ga-ri, với dự kiến tiến công vào Tsen-xtô-khốp và Cra-cốp.

Vì các phương diện quân mới cũng sẽ tham gia cuộc tiến công, nên ngày 29 tháng Bảy, Đại bản doanh đã ra chỉ thị giao cho Gh. C. Giu-cốp nhiệm vụ không những phối hợp hành động, mà còn chỉ đạo các chiến dịch

của các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2, 1 và Phương diện quân U-crai-na 1; tôi không những phối hợp hành động, mà còn chỉ đạo các chiến dịch của các Phương diện quân Pri-ban-tích 2, 1 và Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3.

Đó là hình thức chỉ đạo mới của Đại bản doanh đối với các phương diện quân. Hình thức này đã được thực hiện trong mấy tháng, và việc áp dụng nó chứng tỏ sự linh hoạt của Bộ Tổng tư lệnh tối cao. Cách làm việc như vậy đã cho tôi nhiều kinh nghiệm phong phú và rất có ích khi tôi được cử làm Tổng tư lệnh quân đội Liên Xô ở Viễn Đông.

Đồng thời, Đại bản doanh cũng ra nhiều chỉ thị khác nhằm cải tiến những hình thức chỉ đạo các phương diện quân. Ngày 30 tháng Bảy, ở miền Đông Các-pát lại thành lập Phương diện quân U-crai-na 4 đã bị giải tán sau khi giải phóng Crum. Nó có nhiệm vụ chiếm U-giơ-gô-rốt, Mu-ca-tsê-vô và tiến đến vùng giáp giới giữa Hung-ga-ri và Xlô-va-ki. Thượng tướng I. E. Pê-tơ-rốp được cử làm tư lệnh phương diện quân.

Bây giờ thì Phương diện quân U-crai-na 1 có thể dốc hết tâm trí vào việc giải phóng Ba Lan, sau đó tiến vào Mô-ra-vi hoặc Xi-lê-di. Ngày 2 tháng Tám, các Phương diện quân U-crai-na 2 và 3 được lệnh xúc tiến chiến dịch I-át-xư-Ki-si-ni-ốp. Như vậy là Hồng quân đã chuẩn bị tiến công từ biển Ban-tích đến Biển Đen trên tất cả các hướng và hầu như cùng một lúc. Đó là điều chưa từng có trong lịch sử chiến tranh thế giới thứ hai.

Tình hình ở các phương diện quân mà tôi chỉ đạo thì sao? Đến cuối tháng Bảy năm 1944, tiền duyên (từ Bắc chỉ Nam) ở Lát-vi-a kéo dài từ hồ Lu-ba-na đến E-cáp-pin-xơ trên sông Tây Đvi-na (Đau-ga-va); từ đây, nó quay sang phía Tây đến sông Mê-mê-lê; sau đó, ngoặt gấp về phía Tây - Bắc và vòng qua Mi-ta-va (En-ga-va) tiến ra vịnh Ri-ga cạnh Kê-mê-ri; ở đây, nó không kéo tới Tu-cum-xơ mà rẽ về phía Nam, xuyên qua Lát-vi-a và Bắc Lít-va, đi qua gần Đô-bê-lê, Gia-ga-rê, Si-a-u-lai đến sông Sê-su-vi-xơ; từ đó đi sang phía Đông đến sông Nê-vê-gi-xơ; rồi chạy sang Tây -

Nam qua sông Nê-man đến con đường sắt từ Cau-na-xơ đi Viéc-ba-li-xơ, tụt xuống phía Nam ở Đông Xu-van-ki và đi tới sông Bép-gia ở Tây Grốt-nô. Bán thân trận tuyến ngoằn ngoèo như vậy chứa đựng khả năng hai bên đánh vào sườn của nhau.

Tình hình gay go nhất là ở nơi mà các binh đoàn cơ giới Liên Xô đã đột phá đến vịnh Ri-ga. Cụm tập đoàn quân “bắc” đã mất, các đường giao thông trên bộ nối liền nó với nước Đức. Ở Đông - Bắc khu đột phá, quân Đức có cụm tác chiến “nác-va”, tập đoàn quân 18 và một phần tập đoàn quân 16; ở phía Tây thì có một bộ phận khác của tập đoàn quân 16, ở phía Nam thì có tập đoàn quân xe tăng 3 và các tập đoàn quân khác của cụm quân (trang tâm). Giữa hai cụm tập đoàn quân đó, bây giờ có các đơn vị của Phương diện quân Pri-ban-tích 1.

Bộ chỉ huy Hít-le bắt đầu vội vã kéo những binh đoàn đến mặt trái các đơn vị của Phương diện quân Pri-ban-tích 1, nhất là đến Tu-cum-xơ, Đô-bê-lê và Si-a-u-lai. Tối 2 tháng Tám, tôi báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao rằng muốn cho Phương diện quân Pri-ban-tích 1 tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ được giao thì cần cấp tốc tăng cường thêm cho nó, và tôi lại nhắc tới tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5. Ngoài ra, tôi còn đề nghị điều tới đây ít nhất là một quân đoàn của tập đoàn quân xung kích 4 thuộc Phương diện quân Pri-ban-tích 2, và bù cho tập đoàn quân này hai quân đoàn bộ binh lấy ở lực lượng dự bị của Đại bản doanh.

I. V. Xta-lin hứa sẽ thực hiện các đề nghị đó, và ngày hôm sau, A. I. Antô-nốp cho tôi biết rằng đã có quyết định về việc đó. Dự kiến là tập đoàn quân xe tăng sẽ được đưa đến Ra-xây-ni-ai, đánh về phía Tây - Bắc đến Ken-ma, tiêu diệt cánh quân Đức tập trung ở phía Tây Si-a-u-lai. Hai ngày sau, Đại bản doanh lại cho phép điều tập đoàn quân xung kích 4 gồm hai quân đoàn từ Phương diện quân Pri-ban-tích 2 trả lại cho Phương diện quân Pri-ban-tích 1. Quân đoàn thứ ba được điều đi tăng cường cho tập đoàn quân 22 thuộc Phương diện quân Pri-ban-tích 2.

Các tập đoàn quân của các Phương diện quân Pri-ban-tích 3 và 2 đã tiến công vào Ri-ga theo những hướng gặp nhau. Phương diện quân Pri-ban-tích 3 dùng cánh phải bắt đầu đánh vào Tác-tu, trong khi cho cánh trái tiến quân dọc biên giới giữa hai nước Cộng hòa E-xtô-ni-a và Lát-vi-a. Phương diện quân Pri-ban-tích 2 chiếm Ma-đô-na ngày 13 tháng Tám; nó chỉ còn cách Ri-ga không đầy 150 ki-lô-mét theo đường thẳng.

Cũng trong ngày đó, tôi gửi cho Đại bản doanh báo cáo đã được hội đồng quân sự Phương diện quân Pri-ban-tích 1 đồng ý; trong đó, tôi khái quát các tin tức tình báo, Tổng kết các trận đánh vừa qua và thông báo về việc quân địch xây dựng một tuyến phòng ngự dọc sông Mê-mê-lê. Chúng tôi biết rằng ở đây, quân Đức đã triển khai tới 7 sư đoàn bộ binh, còn trong rừng ở phía Nam Ri-ga thì chúng đang tập trung một cánh quân để tiến công Mi-ta-va (En-ga-va) từ phía Bắc. Đồng thời, ở phía Tây Si-a-u-lai cũng phát hiện được một sự tập trung quân khác của địch. Không loại trừ khả năng là địch sẽ cố từ hai phía cắt đôi cánh quân của ta đã thọc ra phía vịnh Ri-ga.

Để tránh điều đó chúng tôi đề nghị tăng cường cho tập đoàn quân xung kích 4 tiến công từ Cru-xtơ-pin-xơ dọc sông Đau-ga-va vào Ri-ga và cả cho tập đoàn quân cận vệ 6, dùng nó để tiến đến gặp cánh quân địch; chúng tôi đề nghị triển khai tập đoàn quân 43 ở bên phải tập đoàn quân 51, để tổ chức trận địa phòng ngự vững chắc dọc sông Mê-mê-lê; siết chặt đội hình chiến đấu của tập đoàn quân 51 trong khu vực Mi-ta-va, thành lập tại đây một trận địa phòng ngự dọc sông Li-ê-lu-pê, không cho xe tăng và bộ binh địch vượt qua và biến khu vực đó thành một đầu mối phòng thủ mạnh;

Chúng tôi dự kiên chuẩn bị sẵn sàng quân đoàn cơ giới cận vệ 3 để mở những cuộc phản kích theo hướng của cả ba con đường sắt từ Mi-ta-va đến tỉnh Li-ê-pai-a; dùng lực lượng của tập đoàn quân cận vệ 2 và quân đoàn xe tăng 1 che chở Si-a-u-lai, biến nó thành một khu vực công sự vững chắc. Tổng tư lệnh tối cao đã chuẩn y mọi đề nghị của chúng tôi.

Ngày 16 tháng Tám, từ Cuốc-lan-đi-a và Giơ-mút, địch mở mũi đột kích vào bộ đội Liên Xô bằng 6 sư đoàn xe tăng, 1 sư đoàn mô-tô hóa và 2 lữ đoàn xe tăng. Mũi đột kích từ Giơ-mút đã bị chúng ta chặn lại ở Si-a-u-lai, còn ở Tu-cum-xơ thì địch đã đẩy được các đơn vị của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 ra khỏi vịnh Ri-ga và phục hồi được mối liên lạc đường bộ với cụm tập đoàn quân “bắc”. Ở đây, địch đã thành lập được một hành lang rộng 50 ki-lô-mét chạy qua Ri-ga.

Đã xuất hiện một tuyến phòng ngự của địch dài gần 1.000 ki-lô-mét, kéo từ vịnh Nác-va đến hồ Tsút-xcôi-ê, từ Tác-tu đến hồ Vư-rơ-xi-a-rơ-vê, từ đây về phía Nam đến sông Gau-i-a, dọc thượng lưu sông này, qua cao nguyên Vít-dê-mê, qua Pli-a-vi-ni-a-xơ đến sông Mê-mê-lê, rồi tiếp đó ngoặt lên phía Tây - Bắc đến Mi-ta-va và Đô-bê-lê, từ đây, tuyến mặt trận quay xuống phía Nam qua Giơ-mút đến biên giới Đông Phổ. Đó là tất cả những gì mà địch đã đạt được tại đây vào nửa cuối tháng Tám.

Đầu mùa thu năm 1944, chúng ta đã có thể tổng kết các thành tích của Hồng quân trong mùa hè. Khối liên minh của bọn phát-xít lại bị thất bại nặng nề. Do bị thua trên eo đất Ca-rê-li-a và ở Nam Ca-rê-li-a, nên ngày 5 tháng Chín, Phần Lan đã rút ra khỏi cuộc chiến tranh. Sự thất bại của quân Ru-ma-ni và cuộc khởi nghĩa bùng lên sau đó ở Ru-ma-ni đã buộc chính phủ Ru-ma-ni ngày 23 tháng Tám tuyên bố rút ra khỏi cuộc chiến tranh và hai ngày sau thì tuyên chiến với Đức Ngày 8 tháng Chín, Bun-ga-ri cũng rút khỏi chiến tranh và cùng ngày đó tuyên chiến với Đức. Ở trung tâm mặt trận Xô - Đức, bộ đội Liên Xô đã tiến sát Đông Phổ, bờ sông Vi-xla và dãy núi Các-pát. Các lực lượng vũ trang của Đức bị những tổn thất không thể nào bù đắp được.

Chiến cục mùa hè năm 1944 là một kiểu mẫu rạch ròi của một tổng số các chiến dịch có tính chất chiến lược, mà trong đó chiến dịch to lớn nhất là chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a.

Chiến thắng ở Bê-lô-ru-xi-a không chỉ là chiến thắng của Hồng quân, mà còn là của toàn thể nhân dân Liên Xô. Những người lao động ở hậu phương Liên Xô đã cung cấp cho quân đội của mình các phương tiện kỹ thuật chiến đấu tốt nhất, đạn dược, quân dụng, chất đốt, lương thực, do đó đã bảo đảm thắng lợi lịch sử cho bản thân chiến dịch. Các phương diện quân không bị mất liên lạc với Đại bản doanh một ngày nào. Đại bản doanh theo dõi tình hình rất tỉ mỉ và nếu cần thì ngay lập tức có thể tác động khi tình hình có sự thay đổi lớn còn những sai lầm của bộ tư lệnh phương diện quân và của các đại diện Đại bản doanh đều được kịp thời vạch ra và sửa chữa.

Tôi xin chuyển sang nói về các sự kiện đã diễn ra ở vùng Pri-ban-tích.

Chiến dịch có tính chất chiến lược ở vùng Pri-ban-tích bao gồm bốn chiến dịch của phương diện quân: chiến dịch Ri-ga (từ 14 đến 27 tháng Chín), chiến dịch Tan-lin (từ 17 đến 26 tháng Chín), chiến dịch Mô-ôn-dun-dơ (từ 30 tháng Chín đến 24 tháng Mười một) và chiến dịch Mê-men (từ 5 đến 22 tháng Mười).

Ngày 29 tháng Tám, tôi được thôi làm nhiệm vụ chỉ đạo các chiến dịch của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 và được giao phụ trách cả ba phương diện quân Pri-ban-tích. Nhưng từ 30 tháng Chín, tôi lại được giao nhiệm vụ chỉ đạo Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 và Phương diện quân Pri-ban-tích 1, còn việc chỉ đạo các Phương diện quân Pri-ban-tích 2 và 3 thì do tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát L. A. Gô-vô-rốp đảm nhiệm.

Ngày 16 tháng Mười, tôi được giao thêm Phương diện quân Pri-ban-tích 2 bao gồm cả các đơn vị của Phương diện quân Pri-ban-tích 3 đã giải thể. Gô-vô-rốp chỉ còn phụ trách Phương diện quân Lê-nin-grát. Ngày 8 tháng Mười một, để tôi có thể hoàn toàn tập trung chú ý vào vùng Pri-ban-tích, tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 được chuyển sang trực thuộc Đại bản doanh. Còn mùa đông năm 1944 - 1945, các Phương diện quân Pri-ban-tích lại được trả lại cho Gô-vô-rốp, v. v..

Thực tế, cho đến đầu năm mới, tôi hầu như không rời vùng Pri-ban-tích và hoàn toàn chăm lo công việc ở đây. Tôi chỉ tạm vắng mặt để tham gia vào việc vạch kế hoạch các chiến dịch có tính chất chiến lược mới.

Mùa thu, bộ đội Liên Xô ở vùng Pri-ban-tích đã được bố trí lại và được bổ sung, chuẩn bị để tiêu diệt cụm tập đoàn quân “bắc” của Đức. Ngày 26, 29 tháng Tám và 2 tháng Chín, Đại bản doanh đã gửi chỉ thị cho các phương diện quân. Các Phương diện quân Ca-rê-li-a, Lê-nin-grát, tất cả các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a, các Phương diện quân U-crai-na 1 và 4 được lệnh chuyển sang phòng ngự cứng rắn.

Ở phía Bắc và trung tâm, trước một đợt xốc tới mới, ta quyết định tạm nghỉ. Các nhiệm vụ tiến công được giao cho các Phương diện quân Pri-ban-tích. Phương diện quân U-crai-na 2 và 3. Các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na 3 qua Plô-e-sli và Bu-ca-rét tiến về phía sông Đa-nuýp, còn cánh phải của phương diện quân thì qua Tơ-răng-xin-va-ni tiến về phía Đông Các-pát. Các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na 4 phải phát triển cuộc tiến công vào Xlô-va-ki. Sau đó mấy ngày, bộ đội các Phương diện quân U-crai-na 2 và 4 đã nhận được những nhiệm vụ cục bộ tiến qua Cô-man-tsa và Prê-sốp, kéo đến gặp quân khởi nghĩa Xlô-va-ki và giúp đỡ cuộc khởi nghĩa chống phát-xít ở Ban-xca Bi-xtơ-ri-txa.

Chiến sự ở vùng Pri-ban-tích hầu như không lúc nào lắng xuống. Phương diện quân Lê-nin-grát chưa tiêu diệt được trận địa phòng ngự của quân phát-xít ở sông Nác-va bằng một đòn đánh vỗ mặt. Vì vậy, sau khi được tăng cường hai quân đoàn bộ binh và một khu vực phòng thủ vững chắc từ Phương diện quân Pri-ban-tích 3 chuyển cho, Gô-vô-rốp có nhiệm vụ điều tập đoàn quân 1 qua cái eo giữa hồ Tsút-xnôi-ê và hồ Pơ-xcốp, để từ Tác-tu đánh sang phía Bắc theo hướng Rác-ve-re nhằm đe dọa cánh quân địch ở Nác-va từ phía sau lưng của nó.

Phương diện quân Pri-ban-tích 2, hiệp đồng với các Phương diện quân Pri-ban-tích 3 và 1, sẽ đánh đòn chủ công vào Ri-ga và dùng cánh phải

đánh vào Đéc-bê-nê, ngược chiều với Phương diện quân Pri-ban-tích 3. Như vậy, các đơn vị của các Phương diện quân Pri-ban-tích 3 và 2 phải chia cắt cụm tập đoàn quân “bắc”. Họ chỉ thực hiện điều đó được một phần. Bọn Đức, bị đẩy lùi bởi những đòn đánh của Phương diện quân Lê-nin-grát và hai Phương diện quân Pri-ban-tích ở phía Bắc đã rút được phần lớn lực lượng về vùng Ri-ga và bán đảo Cuốc-dê-mê.

Phương diện quân Pri-ban-tích 1 mà tôi đã tập trung chú ý như trước, có nhiệm vụ trong vòng hai tuần lễ phải tiến hành những trận chiến đấu phòng ngự để tiêu hao cánh quân xe tăng của bọn phát-xít, không cho chúng chọc thủng trận tuyến ở Mi-ta-va và Si-a-u-lai và ngăn cản không cho địch mở rộng hành lang dọc bờ biển từ Cuốc-lan-đi-a đến Li-phơ-lan-đi-a. Cánh phải của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 phải hiệp đồng với các tập đoàn quân của hai Phương diện quân Pri-ban-tích khác để tiêu diệt cánh quân địch ở phía Bắc sông Tây Đvi-na và chặn đường rút lui của chúng về tỉnh Li-ê-pai-a. Đối với mỗi tập đoàn quân đều có dự kiến trước các hướng tác chiến và thành lập một cụm quân xe tăng - cơ giới xung kích gọi là “tàu tốc hành Ri-ga”.

Cuộc tổng tiến công dự định bắt đầu ngày 14 tháng Chín. Để đối phó với bốn phương diện quân Liên Xô trên khu vực từ sông Nê-man đến bờ biển của E-xtô-ni-a, địch có trên 700.000 lính và sĩ quan (56 sư đoàn và 3 lữ đoàn), gần 7.000 pháo và cối, trên 1.216 xe tăng và pháo tiến công, khoảng 400 máy bay chiến đấu. Về phía Liên Xô có 900.000 người, khoảng 17.500 pháo và cối, trên 3.000 xe tăng và pháo tự hành, trên 2.600 máy bay (kể cả không quân hoạt động tầm xa và không quân của hải quân thì có gần 3.500 máy bay). Từ phía biển thì có Hạm đội Ban-tích Cờ đỏ yểm hộ và tham gia chiến dịch.

Trước khi bắt đầu chiến dịch, tôi đi thăm các đơn vị, thấy rõ tất cả đều đã sẵn sàng và tinh thần rất cao.

Giữa tháng Chín, cơn bão thép âm ầm nổi lên ngày càng mạnh. Ngày 18, tôi báo cáo về Đại bản doanh:

“Trên mặt trận của tập đoàn quân cận vệ 6 của Tsi-xti-a-cốp về phía Tây - Nam Đô-bê-lê, từ sáng 17. IX, địch đã mở cuộc tiến công về hướng Đông bằng lực lượng của các sư đoàn xe tăng 5, 4 và sư đoàn mô-tô hóa “Đại Đức”. Tất cả có gần 200 xe tăng và pháo tự hành tham gia trận đánh.

Trước khi xe tăng và các phương tiện chống tăng cần thiết của bên ta tiền đến khu vực tác chiến thì địch đã thọc được vào trận địa phòng ngự của ta từ 4 đến 5 ki-lô-mét. Quân địch đã bị chặn lại không tiến thêm được.

Sau một ngày chiến đấu, khoảng 60 xe tăng và pháo tự hành của địch đã bị phá hủy và bốc cháy... Từ 10 giờ ngày 18. IX địch lại tiến công. Đến 13 giờ, mọi cuộc công kích của địch đều bị đánh lùi”.

Chúng tôi cho các quân đoàn xe tăng 1 và 19 ra chặn đánh địch, và còn chuẩn bị sẵn sàng tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 để ứng phó với tình huống bất trắc. Tư lệnh trước kia của tập đoàn quân xe tăng này là P. A. Rốt-mi-xtơ-rốp đã được đề bạt làm phó tư lệnh bộ đội thiết giáp và cơ giới của Hồng quân, và bây giờ, người chỉ huy tập đoàn quân này ra chiến đấu là trung tướng bộ đội xe tăng V. T. Vôn-xki, một người quen biết cũ của tôi ở trận Xta-lin-grát. Vùng Pri-ban-tích là một bậc thang mới trong sự nghiệp quân sự của đồng chí, và ngay tháng Mười năm đó, đồng chí được phong quân hàm thượng tướng bộ đội xe tăng.

Do phải đánh lùi cuộc công kích điên cuồng của địch, chúng tôi đã trì hoãn lại hai ngày trận đánh của tập đoàn quân 51 vào Tu-cum-xơ. Trong lúc đó, các Phương diện quân Pri-ban-tích 2 và 3 đang quét sạch bọn phát-xít khỏi tỉnh Ri-ga. Nhưng các đơn vị đó tiến rất chậm. Chúng tôi quyết định cho tập đoàn quân 61 đến giúp hai phương diện quân đó để tác chiến dọc con đường đi Ri-ga.

Các đơn vị của các Phương diện quân Pri-ban-tích 2 và 3 tiến đến gần Xi-gun-đa là tuyến phòng ngự của địch cách Ri-ga 70 ki-lô-mét. Trong lúc đó, tại khu vực tập đoàn quân xe tăng 3 của Đức ở tỉnh Clai-pê-đa, theo tin trình sát báo cáo, thì chỉ có không quá 8 sư đoàn phát-xít. Các sư đoàn khác đều đổ về Mi-ta-va để cứu giúp cụm tập đoàn quân “bắc”, mà trước đây không lâu, tập đoàn quân xe tăng 3 cũng mới nhập vào.

Sau khi nhận được tin đó, Đại bản doanh quyết định chuyển mũi đột kích chủ yếu vào hướng Mê-men. Ngày 24 tháng Chín, chúng tôi cấp tốc bố trí lại bộ đội; nhờ đó, cánh trái của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 được tăng cường thêm rất mạnh. Ở vùng Si-a-u-lai đã tập trung những lực lượng xe tăng và bộ đội hợp thành hùng hậu để đánh vào Pa-lan-ga, Mê-men (Clai-pê-đa) và cửa sông Nê-man.

Cùng với bộ tham mưu Phương diện quân Pri-ban-tích 1, chúng tôi đã lập kế hoạch chiến dịch này: phải tiến vào sâu 130 ki-lô-mét và chọc thủng 6 phòng tuyến của địch. Các đơn vị của phương diện quân từ phía Bắc tiến về Đông Phổ. Ngày 30 tháng Mười, dựa vào kế hoạch của chúng tôi, Đại bản doanh đã chỉ thị cho các tư lệnh Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và Bê-lô-ru-xi-a 3 chuẩn bị chiến dịch tiến công để chiếm miền Bắc Đông Phổ.

Ngày 5 tháng Mười. chiến dịch Mê-men bắt đầu. Như vậy là chúng ta đã đi trước địch, vì địch định đến giữa tháng Mười mới tổ chức phản công ở vùng Ri-ga. Năm ngày sau, các liên đoàn và binh đoàn xe tăng và bộ đội hợp thành của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 đã đè bẹp sự kháng cự tuyệt vọng của quân Hít-le và tiến đến biển Ban-tích ở phía Bắc và phía Nam Mê-men. Cụm tập đoàn quân “bắc” lại một lần nữa và là lần cuối cùng bị tách rời khỏi nước Đức.

Ngày 15 tháng Mười, Ri-ga xô-viê-t lại được tự do. Tránh khỏi bị tiêu diệt thì 38 sư đoàn địch lại rơi vào “tình trạng bị cô lập ở Cuộc-dê-mê”, bị dồn ra biển trong khu vực từ sông Bác-ta đến Tu-cum-xơ, còn 3 sư đoàn nữa thì bị dồn ở Mê-men. Cánh quân địch sử dụng được các cảng như Mê-

men (Clai-pê-đa), Li-ba-va (Li-ê-pai-a), Pa-vi-lô-xta, Vin-đa-va (Ven-tơ-xpin-xơ), Ma-diếc-bê và Mê-rơ-xra-gơ. Nhưng sau chiến dịch Mô-ôn-dun-dơ, không quân và hải quân Liên Xô từ đảo E-den (Xa-a-re-ma-a) đã kiểm soát được việc đi lại với Ma-diếc-bê và Mê-rơ-xra-gơ.

Các đường giao thông đi đến các cảng khác cũng bị chiến hạm và máy bay của Hạm đội Ban-tích đánh phá. Máy bay của các tập đoàn quân không quân 13, 14, 15, 3 và cả không quân hoạt động tầm xa đều hành động tích cực từ đất liền. Chỉ một số ít quân địch thoát khỏi bán đảo Cuốc-dê-mê. Do phong tỏa quân địch rất chặt, chúng ta không phải tốn đạn, cũng không bị hy sinh: chúng ta bỏ mặc cho tới khi chúng đầu hàng.

Sau ngày 16 tháng Mười, Phương diện quân Pri-ban-tích 3 được giải thể. Các đơn vị của nó, một phần được chuyển cho Phương diện quân Pri-ban-tích 2, một phần được đưa vào lực lượng dự bị của Đại bản doanh. Đồng thời, tôi phải cùng với bộ tư lệnh của hai Phương diện quân Pri-ban-tích khác và của Hạm đội Ban-tích đặt kế hoạch cho các chiến dịch cục bộ chống lại bọn địch bị cô lập.

Từ tháng Chạp, Phương diện quân Pri-ban-tích 1 bắt đầu giúp đỡ tích cực cho Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 trong các trận chiến đấu ở sông Nê-man. Ngày 13 tháng Giêng năm 1945, cả hai Phương diện quân Pri-ban-tích chuyển sang phòng ngự cứng rắn.

MÙA XUÂN NĂM 1945 Ở ĐÔNG PHỐ

Từ lâu, Đông Phố đã trở thành một bàn đạp chiến lược hết sức quan trọng của Đức để tiến công Nga và Ba Lan. Từ bàn đạp này, Đức đã tiến hành cuộc tiến công nước Nga năm 1914. Từ đây, quân Đức đã tìm cách đánh vào Pê-tơ-rô-grát năm 1918. Năm 1941, lũ giặc phát-xít cũng đã xuất quân từ đây.

Hầu như trong suốt thời gian chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đông Phố có ý nghĩa kinh tế, chính trị và chiến lược quan trọng đối với bộ chỉ huy tối cao Đức. Tại đây, ở gần Ra-xten-bua, những căn hầm sâu dưới đất, mãi cho đến năm 1944 vẫn còn là trụ sở Tổng hành dinh của Hít-le, mà chính bọn phát-xít mệnh danh là Wolfsschanze “Hang sói”.

Việc chiếm Đông Phố - thành trì của chủ nghĩa quân phiệt Đức là một trang sử quan trọng của giai đoạn kết thúc chiến tranh ở châu Âu. Bộ chỉ huy phát-xít coi việc giữ vững đất Phố có một ý nghĩa to lớn. Đông Phố có nhiệm vụ bảo vệ vững chắc những con đường tiến đến các vùng trung tâm của nước Đức. Trên lãnh thổ của nó và các vùng lân cận thuộc miền Bắc Ba Lan, địch đã xây dựng hàng loạt công sự và trận địa chính diện cùng trận địa chặn ngang rất kiên cố và cả những đầu mối phòng ngự lớn, dày đặc những công trình kiên cố.

Các pháo đài cổ được hiện đại hóa nhiều; tất cả các công trình đều được liên hệ chặt chẽ với nhau về mặt công sự và hỏa lực. Chiều sâu tổng cộng của công sự ở đây đến 150 - 200 ki-lô-mét. Đặc điểm địa hình Đông Phố rất thuận lợi cho việc phòng thủ: nhiều sông, hồ, đầm lầy và kênh đào, mạng

lưới đường sắt và đường bộ rất phát triển, nhiều công trình bằng đá vững chắc.

Vào đầu năm 1945, các khu phòng thủ vững chắc và các dải phòng thủ của Đông Phổ với những pháo đài kết hợp các vật chướng ngại thiên nhiên, thật mạnh chẳng kém gì “tuyến Dích-phri-dơ” ở Tây Đức, và ở một vài khu vực lại còn mạnh hơn. Trên hướng chính của chúng ta, tức là hướng Gum-bi-nen, In-xtéc-bua, Cơ-ních-xbe, tuyến phòng thủ của địch có công sự đặc biệt mạnh.

Dựa vào những công sự mạnh như thế, bộ chỉ huy Đức đã tính chắc là dù thế nào cũng chặn được bước tiến của bộ đội Liên Xô. Bọn phát-xít đã tập trung ở đây một cánh quân lớn, gồm cụm tập đoàn quân “trung tâm” mới được khôi phục sau khi bị đánh tan ở Bê-lô-ru-xi-a (từ 26 tháng Giêng năm 1945 là cụm tập đoàn quân “bắc”) (tập đoàn quân xe tăng 3, các tập đoàn quân 4 và 2).

Vào giữa tháng Giêng năm 1945, cụm tập đoàn quân này có 41 sư đoàn (34 sư đoàn bộ binh, 3 sư đoàn xe tăng, 4 sư đoàn mô-tô hóa) và một lữ đoàn, với tổng số quân là 580 nghìn lính và sĩ quan và 200 nghìn dân binh xung kích. Quân địch có 8.200 pháo và súng cối, 700 xe tăng và pháo tiến công, 515 máy bay thuộc tập đoàn không quân 6. Chỉ huy cụm tập đoàn quân “bắc” là thượng tướng Ren-đu-lích, về sau là thượng tướng Vai-xơ.

Chiến dịch Đông Phổ bắt đầu ngày 13 tháng Giêng năm 1945 với lực lượng của các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 và 2. Đến lúc đó, bộ đội Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 chiếm lĩnh vị trí xuất phát theo tuyến Xu-đác-ghi - Pin-can-len - Gôn-đáp - Áp-gu-xtốp; bộ đội Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 thì chiếm lĩnh vị trí dọc các sông Bô-brơ (Bép-gia) và Na-rép đến tận Xe-rốt-xơ trên sông Bục với các bàn đạp trên bờ Tây sông Na-rép ở Rô-gia-nư và Xe-rốt-xơ.

Cả hai phương diện quân có 14 tập đoàn quân bộ đội hợp thành, 1 tập đoàn quân xe tăng, 2 tập đoàn quân không quân, 8 quân đoàn xe tăng, cơ giới và 1 quân đoàn kỵ binh. Tổng số quân tham gia chiến dịch lúc đó gồm gần 1 triệu 600 nghìn người, có 21.500 pháo và súng cối, gần 3.800 xe tăng và pháo tự hành và trên 3.000 máy bay. Như vậy là trên hướng Đông Phổ và ở Bắc Ba Lan, bộ đội ta trội hơn địch: về số quân - 2,7 lần, về pháo - 2,6 lần, về xe tăng - 4,7 lần, về máy bay - 2,9 lần.

Vậy chiến dịch này đã được vạch kế hoạch như thế nào? Vào những ngày đầu tháng Mười một năm 1944, Gh. C. Giu-cốp và tôi được gọi về Mát-xcơ-va. Ngày 5 tháng Mười một, do việc đột phá vào lãnh thổ Đông Phổ không có kết quả nên bộ đội Phương diện quân 3 đã được lệnh chuyển sang phòng ngự cứng rắn ở miền Nam Lit-va. Theo chỉ thị ngày 8 tháng Mười một của Đại bản doanh, tôi được giao chỉ đạo những chiến dịch của các Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và 2 hoạt động ở Bắc Lit-va và ở Lát-vi-a. Tháng Mười một năm 1944. Bộ Tổng tham mưu và Đại bản doanh tiến hành việc lập kế hoạch cho chiến cục đông xuân năm 1945.

Dù sao cũng phải đánh tan cánh quân Hít-le ở Đông Phổ, vì có như vậy mới có thể để các tập đoàn quân của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 được rảnh tay mà hoạt động trên hướng chính, và mới thủ tiêu được nguy cơ địch từ Đông Phổ đánh thọc sườn vào bộ đội Liên Xô đột phá trên hướng này .

Theo ý đồ đó, mục tiêu chung của chiến dịch là cắt đứt các tập đoàn quân của cụm quân “trung tâm” đang phòng ngự ở Đông Phổ khỏi các lực lượng khác của quân phát-xít dồn chúng ra biển, chia nhỏ và tiêu diệt từng bộ phận, hoàn toàn quét sạch chúng khỏi đất Đông Phổ. Thắng lợi của chiến dịch đó là cực kỳ quan trọng về chiến lược và có ý nghĩa không những đối với cuộc tổng tiến công của bộ đội Liên Xô mùa đông năm 1945, mà còn đối với cả kết cục cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại nói chung nữa.

Trước tiên là bộ đội các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 và 2 phải đánh những đòn đồng tâm thật hiệp đồng để cắt đứt cánh quân địch ở Đông Phổ khỏi đại bộ phận lực lượng của chúng và dồn ra biển.

Sau đó, bộ đội Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 và Phương diện quân Pri-ban-tích 1 sẽ bao vây quân địch và tiêu diệt chúng từng bộ phận. Đồng thời điều động một số đơn vị từ Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 sang Phương diện quân Pri-ban-tích 1, và một số đơn vị từ Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 sang Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3. Đại bản doanh sẽ phái những đơn vị lấy từ lực lượng dự bị của Đại bản doanh đến tăng cường cho các phương diện quân đó.

Dự định là trong quá trình chiến dịch, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 hiệp đồng chặt chẽ với Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1 sẽ chuyển hướng để tác chiến trên hướng chính: kéo qua Đông Pô-mê-ra-ni đánh vào Stét-tin. Theo tính toán của Bộ Tổng tham mưu, chiến dịch sẽ phải bắt đầu vào giữa tháng Giêng năm 1945.

Ngày 12 tháng Mười một năm 1944, Gh. C. Giu-cốp được bổ nhiệm làm tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1, C. C. Rô-cô-xốp-xki làm tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2. Việc lãnh đạo các chiến dịch của tất cả các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a và, do đó, việc lãnh đạo công tác chuẩn bị và tiến hành chiến dịch Đông Phổ do Tổng tư lệnh tối cao trực tiếp nắm. Vì thế, tư lệnh các phương diện quân được trực tiếp triệu tập đến Đại bản doanh để bàn bạc kế hoạch chiến dịch mà Đại bản doanh đã thông qua. Tôi không được dự các cuộc họp bàn này, vì tôi đang ở vùng Pri-ban-tích.

Về quá trình chuẩn bị chiến dịch và sự lãnh đạo của Đại bản doanh đối với các phương diện quân có thể hiểu căn cứ vào những chỉ thị sau đây của cơ quan ấy cho các tư lệnh. Chỉ thị ngày 3 tháng Chạp ra lệnh cho tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3: mở chiến dịch tiến công nhằm tiêu diệt cánh quân địch ở Tin-dít - In-xtéc-bua và sau 10 - 12 ngày, chiếm lấy tuyến Nê-mô-nin, Giác-ghin-len, Noóc-kít-ten, Đác-kê-men, Gôn-đáp. Sau đó,

đảm bảo thật chắc phía Nam cho cánh quân chủ yếu của phương diện quân, triển khai tiến công vào Cơ-ních-xbe dọc hai bờ sông Prê-ghen, mà lực lượng chủ yếu thì lại ở bên bờ Nam.

Cũng theo chỉ thị đó, mũi đột kích chủ yếu gồm bốn tập đoàn quân bộ đội hợp thành và hai quân đoàn xe tăng của phương diện quân sẽ đánh từ vùng phía Bắc Stan-lu-pê-nen, Gum-bi-nen trên hướng chung đến Ma-lơ-vi-sken, Au-lô-vê-nen và Vê-lau.

Ở thê đội hai, phương diện quân phải có một tập đoàn quân (tập đoàn quân cận vệ 2) với một quân đoàn xe tăng, và sau khi đột phá, sẽ sử dụng nó để tăng cường mũi đột kích trên hướng chính.

Đại bản doanh quy định: hoạt động của cánh quân chủ yếu sẽ được đảm bảo từ phía Bắc, ở mạn sông Nê-man, bởi cuộc phòng thủ của một quân đoàn bộ binh thuộc tập đoàn quân 39 và bởi cuộc tiến công của chủ lực thuộc tập đoàn quân này trên hướng đến Tin-dít; từ phía Nam, bởi cuộc phòng thủ của tập đoàn quân 28 ở phía Nam Van-téc-kê-men và bởi cuộc tiến công của một bộ phận lực lượng thuộc tập đoàn quân này từ cánh trái của khu vực đột phá trên hướng chung đến Đác-kê-men. Tập đoàn quân 31 có nhiệm vụ phòng ngự thật vững chắc trận tuyến mà nó chiếm lĩnh ở phía Nam Gôn-đáp. Các quân đoàn xe tăng thì được lệnh sử dụng để khuếch trương thắng lợi sau khi đột phá được trên hướng chính.

Chỉ thị của Đại bản doanh ngày 28 tháng Mười một giao nhiệm vụ cho tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 chuẩn bị và tiến hành chiến dịch tiêu diệt cánh quân địch ở vùng Pơ-sa-xnư-sơ - Mơ-la-va, và chậm nhất trong vòng 10-11 ngày sau khi bắt đầu tiến công, phải chiếm các tuyến Mu-si-nét-xơ - Vin-len-be - Ma-lưi Bê-giun - Plốt-xơ; tiếp đó, tiến công trên hướng đến Nô-vô - Mi-a-xtô, Ma-ri-en-bua.

Mũi đột kích chủ yếu do bốn tập đoàn quân bộ đội hợp thành; một tập đoàn quân xe tăng và một quân đoàn xe tăng thực hiện, đánh từ Rô-gia-nư

qua Mơ-la-va trên hướng Lít-dơ-bác. Ở thê đội hai của phương diện quân có một tập đoàn quân sẽ được sử dụng sau khi tiến hành đột phá từ bàn đạp Rô-gia-nư. Nó có nhiệm vụ phải thủ tiêu trận địa phòng ngự địch ở trước cánh phải của phương diện quân và đảm bảo cho cánh quân chủ lực khỏi bị địch đột kích từ phía Bắc.

Mũi đột kích thứ hai do 2 tập đoàn quân bộ đội hợp thành và một quân đoàn xe tăng thực hiện, đánh ở phía Nam từ bàn đạp Xe-rốt-xcơ, trên hướng đến Plôn-xcơ và Bên-xcơ. Ngoài ra, để giúp Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1 tiêu diệt cánh quân địch ở Vác-sa-va, một bộ phận lực lượng thuộc cánh trái Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 sẽ tiến công từ phía Tây vòng qua Mô-dơ-lin, để chặn không cho cánh quân Vác-sa-va rút về sông Vi-xla và để vượt sông Vi-xla ở phía Tây Mô-dơ-lin.

Đại bản doanh ra lệnh cho Hạm đội Ban-tích Cờ đỏ (tư lệnh là đô đốc V. Ph. Tơ-ri-bút-xơ) phải hết sức giúp đỡ bộ đội các phương diện quân tiến công dọc bờ biển.

Tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 Tséc-ni-a-khốp-xki quyết định đánh đòn đột kích chủ yếu vào In-xtéc-bua, Vê-lau (cánh quân xung kích gồm: các tập đoàn quân 39, 5, 28, tập đoàn quân cận vệ 11, các quân đoàn xe tăng cận vệ 1 và 2). Tập đoàn quân cận vệ 2 đánh đòn bổ trợ vào Đác-men. Tập đoàn quân 31 có nhiệm vụ phòng ngự trên một chính diện rộng để đảm bảo cánh trái và sẵn sàng chuyển sang tiến công trên hướng từ Xu-van-ki đến Lét-xen.

Hoạt động ở xa nhất về phía Bắc, trên cánh trái của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 có tập đoàn quân 43 đánh vào Tin-dít để chi viện cuộc tiến công của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3. Yểm trợ cho bộ đội mặt đất còn có các tập đoàn quân không quân 1 và 3.

Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 mở mũi đột kích chủ yếu do các tập đoàn quân 3, 48, tập đoàn quân xung kích 2 và tập đoàn quân xe tăng cận vệ

5 tiến hành. Mũi đột kích đó được đảm bảo từ phía Bắc bằng cuộc tiến công vào Oóc-ten-xbua của các tập đoàn quân 49 và 50. Mũi đột kích thứ hai do các tập đoàn quân 65 và 70 mở ở cánh trái của phương diện quân trên hướng đến Grau-đến-txơ (Grút-den-dơ) và Toóc-nơ (Tô-run). Hai tập đoàn quân đó có nhiệm vụ yểm trợ cuộc tiến công của bộ đội Liên Xô trên hướng Vác-sa-va - Béc-lin. Tập đoàn quân không quân 4 làm nhiệm vụ yểm trợ cho bộ đội lục quân.

Các phương diện quân đã mở đầu cuộc tiến công có kết quả (Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 vào ngày 13 tháng Giêng, và Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 vào ngày 14 tháng Giêng). Trận pháo bắn chuẩn bị rất mạnh đã có tác dụng lớn đối với việc đó.

Nhân tiện tôi xin nói là trong lịch sử chiến tranh nói chung chưa có một chiến dịch nào lại dùng nhiều đạn dược như chiến dịch Đông Phổ. Hai phương diện quân được cung cấp 13,3 triệu quả đạn đại bác và cối, 620 triệu viên đạn, 2,2 triệu quả thủ pháo. Riêng trong hai ngày 13 - 14 tháng Giêng, bộ đội Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 đã sử dụng hơn 1.000 toa xe các loại đạn dược chủ yếu, còn bộ đội Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 chỉ trong ngày 14 tháng Giêng đã sử dụng hơn 950 toa. Tính tổng cộng, cả hai phương diện quân đã dùng hết hơn 15 nghìn toa đạn dược. Để bốc dỡ số đạn dược có ở các toa xe và chở đến các đơn vị, người ta đã phải dùng gần 10 vạn xe ô-tô (tính theo xe trọng tải 2,5 tấn).

Đến ngày 18 tháng Giêng, mặc dầu kháng cự một cách tuyệt vọng, quân Đức đã bị thất bại nặng nề ở các mũi đột kích chủ yếu của các tập đoàn quân Liên Xô, và bắt đầu rút lui hết tuyến này đến tuyến khác, đồng thời không ngừng phải đưa thêm lực lượng mới vào giao chiến.

Ngày 21 tháng Giêng năm 1945, C. C. Rô-cô-xốp-xki nhận được chỉ thị của Đại bản doanh ra lệnh tiếp tục tiến công vào Đoi-sơ - Ai-lau và Ma-ri-en-bua, để chậm nhất là ngày 2 - 4 tháng Hai phải chiếm En-binh, Toóc-nơ

và cắt mọi đường rút lui của địch từ Đông Phổ đến sông Ô-đe. Tiếp đó, sẽ dùng lực lượng chủ yếu đánh ở vùng giữa Đăng-xích và Stét-tin.

Đến cuối tháng Giêng, tuy chiến đấu hết sức ngoan cường, các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 và 3 vẫn không hoàn thành được tất cả các nhiệm vụ mà Bộ Tổng tư lệnh tối cao giao cho. Nhưng họ đã làm cho địch thiệt hại rất nặng nề, dồn ép chúng lại và chiếm được một phần lớn Đông Phổ.

Bộ đội Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 đã tiến đến vịnh Phơ-ri-sét, cách vịnh Đăng-xích một dải đất, còn bộ đội Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, sau khi tiến đến sát biển ở phía Bắc và phía Nam Cơ-ních-xbe, đã cắt cánh quân Đông Phổ ra khỏi các lực lượng khác của phát-xít Đức và chia cắt những đơn vị còn sót lại chưa bị tiêu diệt của cụm tập đoàn quân “bắc” thành ba bộ phận. 4 sư đoàn địch bị dồn ra biển ở bán đảo Dem-lan-dơ; 5 sư đoàn, với những đơn vị đóng trong pháo đài đã bị hãm ở Cơ-ních-xbe; gần 20 sư đoàn bị bao vây ở phía Tây - Nam Cơ-ních-xbe.

Đồng thời, Phương diện quân Pri-ban-tích 1 đảm bảo từ phía Bắc cho những hoạt động của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, ngày 28 tháng Giêng đã chiếm hải cảng lớn Mê-men (Clai-pê-đa). Như vậy, bộ chỉ huy phát-xít Đức hầu như hoàn toàn không còn khả năng công kích từ Đông Phổ vào bộ đội Liên Xô đang tiến công trên hướng Béc-lin.

Địch bị tổn thất nặng nề. Trong giai đoạn đầu của chiến dịch Đông Phổ, số tù binh địch bị bắt khoảng 52 nghìn lính và sĩ quan, ta thu nhiều vũ khí và phương tiện kỹ thuật chiến đấu. Hồng quân đã giải phóng gần 68 nghìn thường dân các nước châu Âu khỏi các trại tập trung ở Đông Phổ. Đó là những kết quả trong giai đoạn thứ nhất của chiến dịch Đông Phổ.

Do việc vào đầu tháng Hai, Đại bản doanh quyết định cho các Phương diện quân Pri-ban-tích tạm thời chuyển sang phòng ngự, còn I. V. Xta-lin và A. I. An-tô-nốp đi họp Hội nghị những người đứng đầu các đại cường quốc ở Y-an-ta, tôi được lệnh lại giữ chức vụ tổng tham mưu trưởng và thứ

trưởng Bộ dân ủy quốc phòng. Việc lãnh đạo các chiến dịch của các Phương diện quân Pri-ban-tích được giao cho L. A. Gô-vô-rốp, tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát.

Theo quyết định của Đại bản doanh, ngày 6 tháng Hai, Phương diện quân Pri-ban-tích 2 tiếp nhận các đơn vị của Phương diện quân Pri-ban-tích 1; bộ chỉ huy của phương diện quân này tiếp nhận của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 các tập đoàn quân 43, 39 và tập đoàn quân cận vệ 11, còn Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 thì tiếp nhận của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 các tập đoàn quân 50, 3, 48, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 và quân đoàn xe tăng cận vệ 8.

Thực chất của việc sắp xếp lại lực lượng mà tôi phải tiến hành là cốt để cho các tập đoàn quân của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 có thể tập trung chú ý vào miền Bắc nước Đức. Lúc này, các tập đoàn quân của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2, sau khi đến sông Vi-xla ở phía Nam Ma-ri-en-bua, thì theo như kế hoạch ban đầu, đã được lệnh của Đại bản doanh cho chuyển hướng sang trực tiếp hoạt động ở Pô-mê-ra-ni.

Ngày 8 tháng Hai được sự đồng ý của Xta-lin (qua điện thoại từ Y-an-ta), tôi đã gọi cho C. C. Rô-cô-xốp-xki bản chỉ thị sau đây:

“1. Cho khu giữa và cánh trái của phương diện quân (tập đoàn quân xung kích 2, các tập đoàn quân 65,49,70, quân đoàn xe tăng cận vệ 1, quân đoàn cơ giới 8, quân đoàn kỵ binh cận vệ 3 và ít nhất là 4 sư đoàn pháo đột phá) ngày 10 tháng Hai chuyển sang tiến công ở phía Tây sông Vi-xla và chậm nhất là ngày 20. II phải chiếm tuyến cửa sông Vi-xla - Điecs-sau - Bê ren-tơ .- Gum-men-qbua - Noi-stét-tin.

2. Tiếp đó, chờ cho tập đoàn quân 19 tiến đến, sẽ triển khai tiến công trên hướng chung đến Stét-tin, chiếm vùng Đãng-xích, Gơ-dư-ni-a và quét sạch địch khỏi bờ biển đến sát vịnh Pô-mê-ra-ni”

Ngày 10 tháng Hai bắt đầu giai đoạn tác chiến thứ hai của bộ đội Liên Xô ở Đông Phổ: tiêu diệt các cánh quân phát-xít Đức đã bị cô lập. Các nhiệm vụ này được Bộ Tổng tư lệnh tối cao giao cho Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 và Phương diện quân Pri-ban-tích 1. Cùng với những sự thay đổi kể trên, ngoài ra còn điều cơ quan chỉ huy của tập đoàn quân không quân 3 từ Pri-ban-tích đến In-xtéc-bua. Cơ quan chỉ huy của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 cũng chuyển về đây cho gần vùng chiến sự hơn.

Theo chỉ thị ngày 9 tháng Hai của Đại bản doanh thì vào khoảng 20 - 25 tháng Hai, bộ đội Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 phải tiêu diệt xong cánh quân Hai-nơ-xbe của địch đang phòng thủ ở phía Nam Cơ-ních-xbe. Hạm đội Ban-tích phải hành động tích cực để phá việc tiếp tế của địch cho các đơn vị ở Cuốc-lan-đi-a và ở Đông Phổ đang cố bám lấy từng thước đất.

Chúng ta được biết là quân Đức hoạt động ở Đông Phổ đã được giao nhiệm vụ kiên trì phòng thủ ở những vùng mà chúng đã chiếm đóng nhằm giam chân bộ đội Liên Xô ở đây càng lâu càng tốt, để không thể chuyển quân sang hướng Béc-lin. Trong việc này, bộ chỉ huy phát-xít đã đặc biệt chú ý bảo vệ khu vực phòng thủ vững chắc Hai-nơ-xbe, pháo đài Cơ-ních-xbe và căn cứ hải quân Pi-lau (Ban-tích-xơ).

Trận tiêu diệt cánh quân Hai-nơ-xbe bắt đầu ngày 10 tháng Hai và diễn ra trong những điều kiện cực kỳ gay go. Khu vực phòng thủ vững chắc Hai-nơ-xbe có hơn 900 công sự phòng ngự bằng bê-tông cốt sắt và rất nhiều công sự bằng gỗ đập đất, lại có cả những chướng ngại vật chống xe tăng và chống bộ binh. Với tính chất ngoan cố của những kẻ cùng đường, bọn Hít-le đã cố bám lấy từng tuyến, từng công sự, hòng tìm bước tiến của bộ đội Liên Xô.

Bộ đội Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 rất mệt vì những trận chiến đấu ác liệt và bị tổn thất lớn, do đó, sức đột kích của họ bị giảm sút. Ngày 15 tháng Hai, trong báo cáo gửi cho tôi, C. C. Rô-côxốp-xki đã cho biết như vậy. Ta không thể bù đắp được những tổn thất trước khi bước vào giai đoạn

thứ hai của chiến dịch, bởi vì bộ chỉ huy Liên Xô, tất nhiên, phải tập trung chú ý vào hướng Béc-lin.

Tình hình càng gay go thêm vì thời tiết đột ngột xấu hẳn đi. Bộ đội Liên Xô phải chiến đấu rất căng thẳng và kéo dài. Trong khi phá vỡ hết trận địa phòng thủ này đến trận địa phòng thủ khác của địch, bộ đội Liên Xô tiến lên một cách chậm chạp và cố chia cắt cánh quân địch ở Hai-nơ-xbe, nhưng không đạt kết quả mong muốn.

Đêm 17 rạng ngày 18 tháng Hai, sau khi nghe tôi báo cáo về tình hình ở Đông Phổ, Tổng tư lệnh tối cao đã bảo tôi đến đó để giúp đỡ bộ đội và bộ tư lệnh, đồng thời nhấn mạnh rằng, nếu nhanh chóng tiêu diệt được quân địch ở Đông Phổ, thì ta sẽ có thể sử dụng bộ đội của các Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và Bê-lô-ru-xi-a 3 để, thứ nhất, tăng cường cho hướng chính là Béc-lin, và thứ hai, dành ra được một số đơn vị cần thiết để chuẩn bị điều sang Viễn Đông.

Đồng chí khuyên tôi nên chọn sẵn hai ba tập đoàn quân giỏi nhất để làm việc này, và báo trước cho tôi biết là 2 - 3 tháng sau khi nước Đức đầu hàng, tôi có thể được phái đi chỉ đạo tác chiến ở Viễn Đông. (Tôi xin nói trước một chút rằng, quả thật, hai trong số ba tập đoàn quân bộ đội hợp thành (các tập đoàn quân 5 và 39) điều từ phía Tây sang phía Đông hồi tháng Năm - tháng Sáu năm 1945 là lấy trong số các đơn vị hoạt động ở Đông Phổ

Sau khi nhận được chỉ thị sẽ đi Đông Phổ, tôi đề nghị cho tôi thôi giữ chức Tổng tham mưu trưởng, với lý do rằng hiện nay, phần lớn thời gian, tôi đã trực tiếp ở mặt trận để làm các nhiệm vụ của Đại bản doanh giao cho, và chỉ khi nào được gọi mới trở về Mát-xcơ-va. Tôi nêu ý kiến là nên chính thức giao chức vụ đó cho A. I. An-tô-nốp, là người từ lâu đã thật sự đảm đương chức vụ đó, còn tôi thì chỉ nên cử giữ chức vụ thứ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng. Tôi nhớ, Xta-lin đã ngạc nhiên hỏi:

— Thế đồng chí không bức mình, nếu có quyết định như thế à ?

Nghe tôi trả lời, Xta-lin quay sang An-tô-nốp cũng đang ở đấy và hỏi đồng chí có ý kiến gì về đề nghị của tôi. A. I. An-tô-nốp không tán thành như vậy. Xta-lin hứa là sẽ suy nghĩ thêm, còn bây giờ thì đồng chí ký chỉ thị của Đại bản doanh giao nhiệm vụ cho tôi từ ngày 22 tháng Hai làm đại diện Đại bản doanh chỉ đạo tác chiến của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 và Phương diện quân Pri-ban-tích 1.

Cuối cùng, Xta-lin hỏi khi nào tôi có thể lên đường ra mặt trận được. Tôi trả lời ngày hôm sau. Tổng tư lệnh tối cao cho phép tôi nghỉ hai ngày ở nhà với gia đình, đi xem hát và dặn tôi đến tối 19, trước hôm lên đường, lại tới gặp đồng chí lần nữa.

Cuộc nói chuyện đã diễn ra vào đêm khuya. Đến trưa ngày 18 tháng Hai thì có tin báo cho biết là I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki bị tử thương ở vùng thành phố Men-dác. Tiếp đó, có cáo phó của Chính phủ nêu rõ: “tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, đại tướng Tséc-ni-a-khốp-xki, người con trung thành của Đảng bôn-sê-vích và là một trong những người lãnh đạo xuất sắc của Hồng quân, đã hy sinh ngày 18 tháng Hai vì bị thương nặng trên chiến trường Đông Phổ. Đồng chí Tséc-ni-a-khốp-xki mất đi, nhà nước ta mất một trong những nhà cầm quân trẻ rất có tài, được đề bạt trong quá trình cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại...”

Tôi được tin I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki mất khi tôi đang ngồi xem hát ở Nhà hát Lớn. Giữa cuộc biểu diễn, sĩ quan tùy tùng của tôi rón rén đến chỗ tôi và nói là Tổng tư lệnh tối cao gọi đây nói. Chính đồng chí đã báo cho tôi biết cái tin đau đớn này và nói rằng Đại bản doanh có ý định cử tôi làm tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3.

Tséc-ni-a-khốp-xki mất đi, tôi rất thương tiếc. Tôi biết rõ và rất thân với đồng chí, quý trọng đồng chí như một nhà cầm quân xuất sắc, một đảng viên cộng sản rất thẳng thắn, một con người có tâm hồn đặc biệt. Chúng tôi

quen biết nhau từ hồi tháng Giêng năm 1943 khi chuẩn bị và tiến hành chiến dịch Vô-rô-ne-giơ-ca-xtô-rơ-nôi-ê.

Hồi đó, I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki chỉ huy tập đoàn quân 60. Lần đầu tiên chỉ huy một chiến dịch tiến công của tập đoàn quân, lúc đầu, đồng chí có phần hơi rụt rè, hơn nữa, điều kiện thời tiết lại hết sức bất lợi, nhưng rồi đồng chí đã nhanh chóng tự chủ được và nắm chắc tập đoàn quân của mình, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, giải phóng Vô-rô-ne-giơ ngay trong ngày đầu. Một kết quả rực rỡ hơn nữa về chỉ đạo tác chiến của một tư lệnh tập đoàn quân trẻ tuổi là trận mà tập đoàn quân của đồng chí đánh chiếm Cuốc-xcơ: chỉ một ngày đêm đã lấy được thành phố đó.

Tôi và I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki đặc biệt gần gũi nhau hơn trong thời gian cùng hoạt động ở Bê-lô-ru-xi-a. Chúng tôi làm việc với nhau trong bầu không khí tin cậy, tôn trọng và sẵn sàng giúp đỡ nhau. Tséc-ni-a-khốp-xki chỉ huy một trong những phương diện quân chủ yếu là Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3. Đó là chiến dịch đầu tiên cỡ phương diện quân dưới sự chỉ huy của một tư lệnh phương diện quân trẻ tuổi nhất trong Hồng quân, hết sức có tài và có nghị lực.

Tséc-ni-a-khốp-xki hiểu biết rất chắc bộ đội và những phương tiện kỹ thuật chiến đấu nhiều loại và phức tạp, biết vận dụng khéo léo kinh nghiệm của người khác, có kiến thức sâu sắc về lý thuyết, nên đã có thể điều khiển rất xuất sắc các đơn vị thuộc phương diện quân của đồng chí, giải quyết được những nhiệm vụ hết sức phức tạp mà Bộ Tổng tư lệnh tối cao giao cho đồng chí.

Trong chiến đấu, Tséc-ni-a-khốp-xki thường có mặt ở những khu vực trọng yếu nhất, chăm chú theo dõi hoạt động của bộ đội mình và hoạt động của địch. Đồng chí rất chú ý lắng nghe ý kiến của cấp dưới. Đồng chí mạnh dạn vận dụng tất cả những cái mới và có ích vào việc huấn luyện bộ đội và tổ chức chiến đấu. Chiến sĩ, sĩ quan và tướng lĩnh mến yêu vị tư lệnh này của mình trước tiên vì sự gần gũi và quan tâm đối với họ, vì lòng gan dạ và

quả cảm, vì tính cương quyết và kiên trì trong việc thực hiện các quyết định, vì tính thẳng thắn và giản dị trong khi tiếp xúc, vì tính hiền hậu và điềm đạm, vì sự nghiêm khắc với mình và với cấp dưới.

Tối 19 tháng Hai, trước khi ra mặt trận, tôi đến gặp Tổng tư lệnh tối cao. Đồng chí đã khuyên tôi nhiều điều và có những chỉ thị liên quan đến công tác sắp tới. Lúc chia tay, đồng chí chúc tôi và bộ đội đạt nhiều thắng lợi và thành tích. Ra đến phòng khách, A. N. Pô-xcri-ô-bư-sép trao cho tôi hai phong bì. Trong một phong bì có lệnh của Đại bản doanh đề ngày 18 tháng Hai. Trong đó nói:

“1. Do đại tướng I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki, tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, đã hy sinh vì bị thương nặng, nay bổ nhiệm Nguyên soái Liên Xô A. M. Va-xi-lép-xki làm tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3. Nguyên soái Va-xi-lép-xki phải đến nhận công tác chỉ huy bộ đội phương diện quân chậm nhất là ngày 21 tháng Hai năm nay.

2. Trong khi Nguyên soái Va-xi-lép-xki chưa đến phương diện quân, giao cho tham mưu trưởng phương diện quân, thượng tướng Pô-crốp-xki làm quyền tư lệnh phương diện quân.

3. Nay hủy bỏ lệnh của Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao ngày 17. II về việc bổ nhiệm Nguyên soái Liên Xô Va-xi-lép-xki lãnh đạo hành động của các Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và Bê-lô-ru-xi-a 3”.

Trong phong bì thứ hai, tôi thấy một tài liệu thật bất ngờ đối với tôi. Đó là quyết định của Hội đồng quốc phòng Nhà nước nói rằng thay cho quyết định của Hội đồng quốc phòng Nhà nước ngày 10 tháng Bảy năm 1941, nay quyết định thành phần Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao các Lực lượng vũ trang như sau:

Tổng tư lệnh tối cao kiêm bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng Nguyên soái Liên Xô I. V. Xta-lin, thứ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng Nguyên soái

Liên Xô Gh. C. Giu-cốp, thứ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng Nguyễn soái Liên Xô A. M. Va-xi-lép-xki, thứ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng đại tướng N. A. Bun-ga-nin, tổng tham mưu trưởng đại tướng A. I. An-tô-nốp, Tổng tư lệnh Hải quân đô đốc hải quân N. Gh. Cu-dơ-nét-xốp.

Tôi thắc mắc hỏi Pô-xcri-ô-bư-sép vì sao lại quyết định như vậy? Bởi vì trong gần suốt thời gian chiến tranh, tôi là Tổng tham mưu trưởng và thứ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng, nhưng không hề chính thức làm ủy viên Đại bản doanh. Từ trước đến nay, chưa hề có một tư lệnh phương diện quân nào, trừ Gh. C. Giu-cốp, là ủy viên Đại bản doanh cả. Pô-xcri-ô-bư-sép mỉm cười và trả lời là vấn đề này đồng chí cũng chỉ biết y như tôi mà thôi.

Ngày 20 tháng Hai, tôi đến bộ tham mưu Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 ở Đông Phổ và ngày 21 tháng Hai bắt đầu công tác. Tôi đã trực tiếp làm việc ở các đơn vị của phương diện quân này trong suốt cả chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a mùa hè năm 1944, nên đã có thể nhanh chóng thích ứng với môi trường hoạt động mới, vì tôi không những biết rõ các cán bộ lãnh đạo của phương diện quân, mà cả cán bộ chỉ huy tập đoàn quân và quân đoàn của phần lớn các tập đoàn quân thuộc phương diện quân.

Tình hình ở vùng Cơ-ních-xbe lúc bây giờ khá gay go. Trong khi Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 đang tiến hành những trận đánh dai dẳng để tiêu diệt cánh quân địch ở Hai-nơ-xbe thì Phương diện quân Pri-ban-tích 1 tác chiến ở bán đảo Dem-lan-dơ và ở sát ngay Cơ-ních-xbe. Để khỏi phân tán lực lượng, ngày 17 tháng Hai, Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã lệnh cho tư lệnh Phương diện quân Pri-ban-tích 1 I. Kh. Ba-gra-mi-an tổ chức phòng thủ vững chắc chung quanh Cơ-ních-xbe và tập trung cố gắng chủ yếu nhằm tiêu diệt cánh quân địch ở bán đảo Dem-lan-dơ. Nhưng bọn phát-xít đã tiến công bộ đội Liên Xô trước.

Sau khi bổ sung cho cánh quân tác chiến “Dem-lan-dơ” những đơn vị điều từ Cuộc-lan-đi-a tới bằng đường biển, ngày 19 tháng Hai, nhằm mục đích giải tỏa cánh quân Cơ-ních-xbe, bọn Hít-le đã mở hai trận đánh đối

diện bất ngờ: từ Cơ-ních-xbe và từ bán đảo Dem-lan-dơ. Sau ba ngày kịch chiến, chúng đã đẩy lùi được bộ đội phương diện quân của ta và tạo một hành lang nối liền cánh quân Cơ-ních-xbe với cánh quân ở bán đảo Dem-lan-dơ.

Do tình hình đó và do các hoạt động nhằm tiêu diệt các cánh quân địch ấy đòi hỏi phải có một sự lãnh đạo thống nhất, nên ngày 21 tháng Hai, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã quyết định chuyển các đơn vị hoạt động ở Đông Phổ vào Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, giao thêm cho phương diện quân này nhiệm vụ tiêu diệt tất cả các binh đoàn địch ở đây

Theo quyết định này, từ 24 giờ ngày 24 tháng Hai năm 1945, giải thể Phương diện quân Pri-ban-tích 1; các đơn vị của nó đổi tên thành cụm quân Dem-lan-dơ và nhập vào Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3. Đại tướng I. Kh. Ba-gra-mi-an được bổ nhiệm làm tư lệnh cụm quân Dem-lan-dơ và đồng thời là phó tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3. Như vậy là giờ đây, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 hợp nhất gồm có tập đoàn quân cận vệ 2, các tập đoàn quân 43, 39, 5, 50, tập đoàn quân cận vệ 11, các tập đoàn quân bộ đội hợp thành 31, 28, 3 và 48, các tập đoàn quân không quân 1 và 3.

Các trận đánh ác liệt đã diễn ra cho đến cuối tháng Hai. Quân Hít-le và cùng với chúng có các đội SĐ (lực lượng an ninh trực thuộc người đứng đầu SS), đội SA (xung kích), đội SS FT (các đơn vị quân cảnh), những nhóm thể thao thanh niên “Sức mạnh thông qua niềm vui”, đội FS (vệ binh tình nguyện), các phân đội NSNKK (các đơn vị mô-tô hóa của phát-xít), ZIPO (cảnh sát an ninh) và GFP (cảnh sát dã chiến bí mật) đã kháng cự kịch liệt.

Bộ đội Liên Xô bị thiệt hại nặng nề. Số quân chiến đấu của các đơn vị sụt hẳn xuống, sức đột kích của phương diện quân giảm đi. Quân số bổ sung hầu như không đến, vì Bộ Tổng tư lệnh tối cao Liên Xô vẫn dồn mọi cố gắng vào hướng Béc-lin như trước.

Chúng tôi cũng gặp phải những khó khăn lớn trong việc đảm bảo vật chất cho bộ đội, đặc biệt là về nhiên liệu. Các cơ quan hậu cần còn ở cách khá xa và không thể bảo đảm kịp thời cho các đơn vị. Trong lúc đó thì cụm tập đoàn quân “bắc” bảo vệ Đông Phổ vẫn có gần 30 sư đoàn; trong số đó, 11 sư đoàn phòng ngự ở bán đảo Dem-lan-dơ và ở Cơ-ních-xbe, còn 19 sư đoàn phòng ngự ở phía Nam và Tây - Nam Cơ-ních-xbe.

Tình hình này buộc chúng ta phải tạm thời ngừng các hoạt động tích cực trên bán đảo Dem-lan-dơ, để bắt đầu tiêu diệt dần dần các cánh quân khác của địch: trước tiên là phá tan cánh quân lớn nhất ở Hai-nơ-xbe; sau đó, bố trí lại đội hình và giáng những đòn liên tiếp, được chuẩn bị kỹ vào cánh quân Cơ-ních-xbe và, cuối cùng, vào cánh quân Dem-lan-dơ. Chiến dịch bị kéo dài. Nhưng bộ tư lệnh phương diện quân không còn cách giải quyết nào khác.

Để chia cắt, rồi sau đó tiêu diệt cánh quân Hai-nơ-xbe, chúng tôi quyết định cùng một lúc đánh hai đòn chia cắt trên hướng chung đến Hai-li- ghen-bai từ phía Đông và Đông - Nam. Các tập đoàn quân không quân có nhiệm vụ yểm trợ bộ đội mặt đất hoàn thành nhiệm vụ khó khăn này. Trong hai mươi ngày, từ 22 tháng Hai đến 12 tháng Ba, các đơn vị đều chuẩn bị cho cuộc tiến công. Mọi biện pháp đã được thi hành để bổ sung số quân chiến đấu của các binh đội và binh đoàn, để tích lũy đạn dược; công tác trinh sát được tiến hành rất kỹ lưỡng.

Trong nửa cuối tháng Ba, tuy chiến đấu trong điều kiện đường sá lầy lội của mùa xuân và sương mù dày đặc, bộ đội Liên Xô đã thực hiện được ý đồ của mình, chia cắt và tiêu diệt quân Hít-le đóng ở khu vực phòng thủ vững chắc Hai-nơ-xbe. Qua hai tuần lễ giao chiến ác liệt, bọn Đức bị diệt hơn 93 nghìn tên và bị bắt làm tù binh hơn 46 nghìn lính và sĩ quan, bị mất 600 xe tăng và pháo tiến công, 3.560 pháo dã chiến, 1.440 súng cối, 128 máy bay.

Đã đến lúc phải giải quyết nhiệm vụ tiêu diệt cánh quân Cơ-ních-xbe của địch.

Trận chiến đấu ở bờ Nam vịnh Phơ-ri-sét thật không bao giờ có thể quên được. Nước lũ mùa xuân đã tràn bờ sông và biến toàn bộ vùng này thành đầm lầy. Bùn ngập đến đầu gối, các chiến sĩ Liên Xô băng qua lửa đạn xông vào tung thâm cánh quân phát-xít. Bọn địch hoảng hốt cố chạy tháo thân, nhảy bổ lên các xà lan, thuyền, phà, rồi nổ mìn phá đê. Hàng nghìn tên lính Hít-le chìm dưới những làn sóng ập vào đồng bằng. Những tên còn sống sót thì bị hỏa lực của bộ đội Liên Xô tiêu diệt nốt. Các phi công ta đã bắn vào các tàu xuồng chở bọn phát-xít chạy ra biển...

Số quân địch đóng ở Cơ-ních-xbe lúc bấy giờ có 4 sư đoàn bộ binh, một số trung đoàn độc lập, các đơn vị trong pháo đài, các phân đội cảnh vệ, các đội dân quân xung kích, tổng cộng gần 130 nghìn lính, gần 4 nghìn pháo và súng cối, hơn 100 xe tăng và pháo tiến công. Các sân bay ở bán đảo Dem-lan-dơ có 170 máy bay. Theo lệnh của chỉ huy trưởng pháo đài, địch đã xây dựng thêm một sân bay ở ngay trong thành phố.

Ngoài tuyến phòng thủ vành ngoài mà bộ đội Liên Xô đã vượt qua ngay từ những trận đánh hồi tháng Giêng, bọn Hít-le còn xây dựng thêm ba phòng tuyến có những công sự kiên cố và vật chướng ngại chống tăng. Phòng tuyến thứ nhất cách trung tâm thành phố 6 - 8 ki-lô-mét, gồm có mấy lớp hàng rào dày đặc và bãi mìn.

Trên tuyến này có độ mười lăm cái đồn cổ, nhưng còn rất vững, mỗi đồn có đóng một đơn vị mạnh. Tuyến thứ hai chạy quanh rìa thành phố, gồm những tòa nhà bằng đá, những chiến lũy và những hóa diêm bê-tông cốt sắt. Tuyến thứ ba vòng quanh khu trung tâm thành phố, chủ yếu gồm nhiều đồn bốt khác nhau, tháp canh và công trình vững chắc. Ở chính trung tâm Cơ-ních-xbe có một cái thành cổ trong đó bố trí mấy nghìn quân. Số quân đóng ở trong này gồm những tên phát-xít điên cuồng nhất.

Kế hoạch tiêu diệt cánh quân Cơ-ních-xbe dự định tiến hành những đòn công kích mạnh từ phía Bắc và phía Nam, theo những hướng gặp nhau để chia cắt lực lượng địch và tiến hành một trận tấn công để chiếm thành phố.

Để làm tê liệt cánh quân địch Dem-lan-dơ, kế hoạch định đánh một đòn bổ trợ từ vùng Cơ-ních-xbe trên hướng Tây, về phía Pi-lau (Ban-tích-xơ).

Để tiến hành chiến dịch tấn công, bộ đội Liên Xô sử dụng các đơn vị thuộc cụm quân Dem-lan-dơ: các tập đoàn quân 43, 50, tập đoàn quân cận vệ 11 và tập đoàn quân 39. Vai trò chính trong trận tấn công thành phố là hỏa lực pháo tất cả các cỡ, kể cả đại bác có sức công phá đặc biệt, và hoạt động của không quân nữa. Không quân có nhiệm vụ yểm trợ bộ đội mặt đất và làm cho bọn địch phòng ngự hoàn toàn mất tinh thần.

Đại bản doanh cung cấp thêm cho phương diện quân những phương tiện chế áp mạnh nhất lấy từ Lực lượng dự bị của Bộ Tổng tư lệnh tối cao. Khi bắt đầu cuộc tấn công, phương diện quân có 5.000 pháo và súng cối, trong số đó 47% là trọng pháo, kể cả pháo có sức công phá mạnh và đặc biệt mạnh - cỡ nòng từ 203 đến 305 mi-li-mét. Để bắn vào các mục tiêu quan trọng nhất, cũng như để làm cho địch không thể rút quân và phương tiện kỹ thuật theo con kênh biển Cơ-ních-xbe, người ta đã sử dụng 5 khẩu đội pháo bờ biển chạy trên đường ray (11 khẩu pháo 130 mi-li-mét và 4 khẩu 180 mi-li-mét, loại sau có tầm bắn xa 34 ki-lô-mét).

Các đơn vị tiến công vào thành phố được yểm trợ bằng các đại bác cỡ lớn (152 mi-li-mét và 203 mi-li-mét) và súng cối 160 mi-li-mét phối thuộc vào tư lệnh các sư đoàn bộ binh. Để bắn phá các ngôi nhà, các công trình và công sự đặc biệt kiên cố, người ta còn tổ chức những cụm pháo cỡ quân đoàn và sư đoàn, được trang bị pháo phản lực có sức công phá đặc biệt mạnh. Các cụm quân xung kích cũng được trang bị pháo đến mức cao nhất: khoảng 70% pháo binh cỡ sư đoàn, và nhiều trường hợp có cả trọng pháo.

Chúng ta huy động vào chiến dịch này hai tập đoàn quân không quân của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, không quân của các Phương diện quân Lê-nin-grát và Bê-lô-ru-xi-a 2, của Hạm đội Ban-tích Cờ Đỏ và các máy bay ném bom hạng nặng thuộc tập đoàn quân không quân 18 của

không quân hoạt động tầm xa, dưới quyền chỉ đạo của Trưởng nguyên soái không quân A. E. Gô-lô-va-nốp.

Trong trận tấn công Cơ-ních-xbe có 2.500 máy bay tham chiến. Máy bay hoạt động suốt ngày đêm. Lúc bấy giờ thật khó mà tưởng tượng được sự im lặng trên trái đất này là như thế nào. Việc chỉ đạo chung toàn bộ các hoạt động của không quân ở đây do tư lệnh Không quân của Hồng quân là Trưởng nguyên soái không quân A. A. Nô-vi-cốp đảm nhiệm.

Việc chuẩn bị trận tàn công Cơ-ních-xbe được tiến hành cùng một lúc với việc tiêu diệt cánh quân địch ở Hai-nơ-xbe. Chỉ đạo việc chuẩn bị của bộ đội cho trận tấn công là bộ tư lệnh và bộ tham mưu cụm quân Dem-landơ, đứng đầu là tư lệnh cụm quân I. Kh. Ba-gra-mi-an. Giữa tháng Ba, bộ tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 đã cùng với bộ tư lệnh cụm quân Dem-landơ phân tích kỹ lưỡng và thông qua bản kế hoạch tấn công Cơ-ních-xbe trên cơ sở kế hoạch do bộ tư lệnh cụm quân Dem-landơ vạch ra.

Ngày 16 tháng Ba năm 1945, chúng tôi gửi lên Tổng tư lệnh tối cao một bản báo cáo, trong đó trình bày tỉ mỉ tình hình ở Đông Phổ. Chúng tôi nhấn mạnh một lần nữa rằng nếu địch mất khu vực phòng thủ vững chắc này thì địch sẽ không còn tiếp tục ngoan cố chống cự trên bán đảo Dem-landơ được, thậm chí nếu có chống cự thì cũng chẳng có ý nghĩa gì.

Trong báo cáo có nêu tỉ mỉ tất cả các điểm của bản kế hoạch về trận tấn công sắp tới, nhiệm vụ của các tập đoàn quân tham gia chiến dịch và chỉ rõ tất cả các phương tiện tăng cường chủ yếu tham gia vào trận tấn công. Sau đó trình bày kế hoạch của bản thân chiến dịch.

“Toàn bộ chiến dịch... chia ra làm ba giai đoạn sau đây: giai đoạn thứ nhất là giai đoạn chuẩn bị. Trong giai đoạn này sẽ tiến hành các biện pháp:

a) phát hiện toàn diện và thật đầy đủ cách bố trí lực lượng và hệ thống phòng thủ của địch, xác định đúng vị trí các hỏa điểm, các công sự và các

dải chương ngại của địch;

b) tiến hành những hoạt động cục bộ tích cực để chuẩn bị và hoàn thiện vị trí xuất phát cho các đơn vị trong chiến dịch tới.

c) chuẩn bị các sân bay cho không quân:

d) bí mật điều động và tập kết bộ đội các tập đoàn quân 50, 5 và tập đoàn quân cận vệ 2;

d) bổ sung đầy đủ các sư đoàn bộ binh dành cho cuộc tiến công và đưa quân số sư đoàn lên đến 3.000 - 3.600 người;

e) tích lũy đạn dược và nâng lên đến mức quy định;

g) chuẩn bị kỹ càng và toàn diện cho toàn thể cán bộ và chiến sĩ để hoàn thành các nhiệm vụ trong chiến dịch tới;

h) tiến hành một loạt biện pháp để đánh lạc hướng địch;

i) trong bốn ngày cuối cùng trước khi bắt đầu chiến dịch, mở cuộc tiến công bằng máy bay và pháo nhằm bước đầu phá hủy các công sự kiên cố quan trọng nhất của khu vực phòng thủ vững chắc Cơ-ních-xbe. Huy động vào cuộc tiến công này quân đoàn máy bay TU-2, toàn bộ không quân của các tập đoàn quân không quân 3 và 1 và toàn bộ pháo có sức công phá mạnh;

k) đặt các đơn vị ở tư thế sẵn sàng chuyển ngay sang tiến công trong trường hợp ta đang chuẩn bị mà địch bắt đầu rút quân ra khỏi vùng Cơ-ních-xbe.

Giai đoạn thứ hai là giai đoạn đột phá dải phòng thủ của địch, chọc thủng vành đai phòng thủ bên ngoài của nó và đưa quân đến các tuyến, cụm quân phía Bắc đến tuyến Pô-éc-sti-ten - Mô-xen-nen - ga Pô-vai-en - Clai-

nơ Hai-đê-crúc - Na-út-xvin-ken - I-u-đi-ten - Láp-xken - Tơ-rác-khai-me – Rô-ten-stai-nơ - Cvét-nau; cụm quân phía Nam (tập đoàn quân cận vệ 11) đến tuyến Séc-nơ-phơ-lích - Spai-héc-xđoóc-phơ - Pô-nác-tơ-Kháp-stơ-rôm. Giai đoạn này kéo dài một ngày đêm.

Giai đoạn thứ ba là giai đoạn triển khai đột phá, tấn công vào thành phố Cơ-ních-xbe, chiếm thành phố và tiến quân ra tuyến: Mui-le-ti-ren-be - ga Côm-pê-nen - Cốp-ben-bu-đê - Grot-xơ Hai-đê-crúc và tiếp theo là bờ Bắc vịnh Phơ-ri-sét. Giai đoạn này kéo dài bốn ngày.

5. Tôi cho là có thể bắt đầu chiến dịch khoảng 8 - 10 ngày sau khi tiêu diệt cánh quân Đông Phổ của địch, nếu như trước thời hạn đó, chúng chưa bắt đầu rút quân khỏi vùng Cơ-ních-xbe. Nếu địch bắt đầu rút thì ta sẽ bắt đầu tiến công ngay lập tức bằng toàn bộ lực lượng hiện có lúc đó.

6. Trong chiến dịch sắp tới, toàn bộ cánh quân ở bán đảo Dem-lan-dơ được thành lập bằng cách điều thêm lực lượng và phương tiện của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3...”.

Tiếp đó, bản báo cáo nêu rõ thành phần các lực lượng này và nêu yêu cầu về vũ khí, phương tiện kỹ thuật chiến đấu, đạn dược và xăng dầu.

Ngày hôm sau Đại bản doanh báo tin rằng các ý kiến của chúng tôi đã được phê chuẩn. Đại bản doanh đề nghị phải tiêu diệt xong cánh quân Đông Phổ của địch ở phía Tây - Nam Cơ-ních-xbe chậm nhất là vào ngày 22 tháng Ba; chiến dịch tiêu diệt cánh quân Cơ-ních-xbe của địch phải bắt đầu chậm nhất vào ngày 28 tháng Ba.

Đêm 17 rạng ngày 18 tháng Ba, lúc nói điện thoại với Tổng tư lệnh tối cao, tôi báo cáo rằng các thời hạn đó là không thực tế. Việc tiêu diệt cánh quân Hai-nơ-xbe sẽ kết thúc vào khoảng 25 - 28 tháng Ba. Việc bố trí lại đội hình các đơn vị phải mất gần 3 - 4 ngày. Vì vậy, tôi đề nghị bắt đầu cuộc tiến công của không quân và pháo binh vào những ngày đầu tháng Tư.

Tổng tư lệnh tối cao đồng ý và khuyên tôi nên huy động vào chiến dịch lực lượng không quân của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2, của Hạm đội Ban-tích và của tập đoàn quân không quân 18 (không quân hoạt động tầm xa) và hứa sẽ phái các Trưởng nguyên soái không quân A. A. Nô-vi-cốp và A. E. Gô-lô-va-nốp đến giúp đỡ tôi

Ngày 25 tháng Ba, bộ đội Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 chiếm thành phố Hai-lin-ghen-bai-lơ - điểm tựa phòng thủ cuối cùng của địch trên bờ vịnh Phơ-ri-sét, và đến 29 tháng Ba thì tiêu diệt xong cánh quân Hai-nơ-xbe. Sau đó, chúng ta đã tập trung tất cả chú ý vào cánh quân Cơ-ních-xbe.

Cuối tháng Ba, để cho việc chỉ huy bộ đội ở mặt trận được tập trung thống nhất, Đại bản doanh ra quyết định giải thể cụm quân ở Dem-lan-dơ. Cơ quan chỉ huy cụm quân này (nguyên là cơ quan chỉ huy Phương diện quân Pri-ban-tích 1) cùng những đơn vị thông tin liên lạc, những đơn vị bảo vệ và hậu cần chưa cần hoạt động thì chậm nhất là ngày 15 tháng Tư phải được rút ra làm lực lượng dự bị của Đại bản doanh ở vùng In-xtéc-bua. Đại tướng Ba-gra-mi-an là phó tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3.

Trước khi bắt đầu cuộc tấn công, pháo binh và không quân Liên Xô trong suốt bốn ngày đã bắn phá các công sự phòng thủ kiên cố của pháo đài. Chúng ta biết rõ tất cả các chi tiết của trận địa phòng thủ của địch. Trên một hình mẫu rất chính xác vẽ thành phố, cán bộ chỉ huy tất cả các cấp đã nghiên cứu từng bước kế hoạch tấn công. Bộ đội đã luyện tập ở những hỏa điểm kiên cố và những hầm hào đã chiếm được của địch và học chiến thuật chiến đấu trong thành phố.

Ngày 6 tháng Tư, trời quang đãng. Sau trận bắn pháo chuẩn bị rất mạnh, cuộc tấn công bắt đầu. Dưới sự yểm trợ của làn sóng hỏa lực dữ dội, bộ binh và xe tăng đã công kích địch. Đến buổi chiều, cả không quân Liên Xô cũng bắt đầu hoạt động hết sức tích cực. Từ phía Nam thì có tập đoàn quân không quân 1, từ phía Đông thì có tập đoàn quân không quân 3, từ phía Bắc thì có tập đoàn quân không quân 15, từ phía Tây thì có máy bay của Hạm

đội Ban-tích Cờ đỏ, và từ tất cả các hướng thì có không quân hoạt động tầm xa.

Trong những ngày này, tôi đến các đơn vị của các tập đoàn quân 43, 39 và tập đoàn quân cận vệ 11, ở đâu các chiến sĩ Liên Xô cũng can đảm, không chút do dự xông lên tấn công thành trì địch. Cụm quân tác chiến “Dem-lan-dơ” của địch bị tập đoàn quân cận vệ 2 làm tê liệt. Chúng tôi điều tập đoàn quân 5 từ ngoại ô phía Nam đến vùng Tây - Bắc của thành phố, ở đây có tập đoàn quân 39 đã cắt Cơ-ních-xbe ra khỏi bán đảo Dem-lan-đơ bằng một đòn đánh từ Bắc xuống Nam, và có tập đoàn quân 43 đang đột phá từ phía Tây - Bắc vào trung tâm thành phố. Từ phía Bắc có hai quân đoàn của tập đoàn quân 50 hoạt động, còn quân đoàn thứ ba thì chặn các con đường dẫn đến thành phố từ phía Đông. Tập đoàn quân cận vệ 11 đánh từ phía Nam lên.

Địch ngoan cố chống cự, chúng tung các đơn vị bộ binh và chống tăng dự bị từ bán đảo Dem-lan-dơ đến Cơ-ních-xbe. Song, ngay trong ngày giao chiến đầu tiên, bộ đội Liên Xô đã tiến lên được 3 - 4 ki-lô-mét, chiếm và vây hãm một số đồn, quét sạch địch ra khỏi khoảng mười lăm khu dân cư ở gần thành phố và cắt đường xe lửa Cơ-ních-xbe - Pi-lau. Đến tối, hệ thống phòng thủ thống nhất của Cơ-ních-xbe thực tế không còn nữa. Bọn Đức ráo riết dựng những công sự mới và chiến lũy trên các đường phố, phá hủy các cầu. Quân địch đóng trong pháo đài được lệnh cố thủ bằng bất kỳ giá nào.

Đêm 6 rạng ngày 7 tháng Tư, bộ chỉ huy phát-xít cố chần chỉnh lại việc điều khiển đã bị rối loạn, và chỉnh đốn lại các đơn vị đã bị đánh. Từ sáng 7 tháng Tư diễn ra những trận đánh ác liệt ở ngoại ô và ngay ở Cơ-ních-xbe. Bọn địch tuyệt vọng đã mở những cuộc phản kích dữ dội, ném ra trận những đội dân quân xung kích mới được tập hợp một cách vội vàng.

Bọn Hit-le đã cấp tốc bố trí lại lực lượng và đưa ra trận những lực lượng dự bị cuối cùng mà chúng đã điều từ khu vực này sang khu vực khác. Nhưng tất cả mọi cố gắng hòng chặn đứng cuộc tấn công đều bị thất bại.

Ngày thứ hai của trận đánh là ngày quyết định. Bộ đội Liên Xô đã tiến thêm được 3 - 4 ki-lô-mét, chiếm ba đồn mạnh và giành được 130 khu phố.

Không quân và pháo binh Liên Xô hoạt động tích cực. Chỉ trong ngày 7 tháng Tư, máy bay đã tiến hành hơn 4.700 phi vụ và ném xuống công sự của địch hơn 1.500 tấn bom. Cuộc chiến đấu không lắng dịu một giờ nào. Nhờ đêm tối, các tổ xung kích đã tấn công các mục tiêu được trinh sát trước Công binh mở đường. Đồng thời, không quân đã ném bom, trong đêm 7 rạng ngày 8 tháng Tư đã có tới 1.800 phi vụ. Các công sự bê-tông cốt sắt đo vỡ ầm ầm, những đám cháy bùng lên.

Bọn địch cùng đường đã chống cự điên cuồng, chuyển sang phản kích. Nhưng trong khói lửa và bụi mù, các chiến sĩ Liên Xô vẫn cứ tiến bằng băng bất chấp trở ngại. Sau khi đê bẹp sự chống cự ngoan cố của địch ở vành đai phòng thủ bên trong pháo đài, tập đoàn quân 43 đã quét sạch chúng ở vùng Tây - Bắc thành phố. Đồng thời, tập đoàn quân cận vệ 11 tiến công từ phía Nam đã vượt sông Prê-ghen.

Bây giờ mà sử dụng hỏa lực pháo và súng cối thì nguy hiểm, vì có thể bắn vào bên mình. Pháo phải ngừng bắn, và các chiến sĩ Liên Xô anh hùng, trong suốt ngày tấn công cuối cùng, thực tế chỉ dùng súng bộ binh, xông vào các trận đánh giáp lá cà. Và thế là vòng vây đã khép lại ở vùng phía Tây thành phố. Phần quân địch còn lại trong pháo đài đã bị tách khỏi cụm tác chiến “Dem-lan-dơ”. Đến cuối ngày tấn công thứ ba thì ta chiếm được 300 khu phố của pháo đài cũ.

Ngày 8 tháng Tư, để tránh thương vong không cần thiết, với tư cách là tư lệnh phương diện quân, tôi đã kêu gọi các tướng tá, sĩ quan và binh lính Đức của cụm quân Cơ-ních-xbe hạ vũ khí. Song, bọn phát-xít quyết định kháng cự. Từ sáng 9 tháng Tư, cuộc chiến đấu lại tiếp tục dữ dội, 5.000 pháo và súng cối, 1.500 máy bay Liên Xô đã giáng một đòn chí tử vào pháo đài. Bọn Hít-le bắt đầu ra hàng cả từng phân đội. Sau bốn ngày chiến đấu liên tục, Cơ-ních-xbe đã bị hạ.

Trong cuộc hội cung ở bộ tham mưu phương diện quân, tướng La-sơ, chỉ huy trưởng pháo đài Cơ-ních-xbe, nói:

“ Binh lính và sĩ quan của pháo đài trong hai ngày đầu đã chống cự kiên cường, nhưng người Nga có nhiều lực lượng và mạnh hơn chúng tôi. Họ đã khéo léo bí mật tập trung được nhiều pháo và máy bay đến nỗi việc sử dụng chúng hàng loạt đã phá hủy các công sự của pháo đài và làm mất tinh thần binh lính và sĩ quan. Chúng tôi hoàn toàn không điều khiển được các đơn vị nữa.

Khi rời công sự ra đường để liên lạc với bộ tham mưu các đơn vị chúng tôi không biết đường nào mà đi nữa, hoàn toàn mất phương hướng bởi vì thành phố bị phá hủy và đang bùng cháy đã thay đổi hẳn bộ mặt. Không thể nào tưởng tượng được rằng một pháo đài như Cơ-ních-xbe lại bị hạ nhanh như vậy. Bộ chỉ huy Nga đã vạch kế hoạch chiến đấu rất giỏi và đã thực hiện một cách tuyệt vời. Ở Cơ-ních-xbe, chúng tôi mất gọn cả 10 vạn quân. Mất Cơ-ních-xbe là mất một pháo đài lớn nhất, là mất thành trì của Đức ở phía đông”.

Hít-le không thể chịu được cái nhục mất cái thành phố mà hẳn đã tuyên bố là pháo đài tốt nhất trong toàn bộ lịch sử nước Đức và là “một thành trì tuyệt đối bất khả xâm phạm của tinh thần Đức”, và trong cơn giận dữ bất lực, hẳn đã kết án vắng mặt La-sơ tội tử hình.

Trong thành phố và ở ngoại ô, bộ đội Liên Xô bắt được gần 92 nghìn tù binh (trong đó có 1.800 sĩ quan và tướng), hơn 3.500 pháo và súng cối, gần 130 máy bay và 90 xe tăng, nhiều ô-tô, xe kéo và máy kéo, một số lớn kho tàng các loại với đủ thứ vật tư.

Trong lúc kiểm kê chiến lợi phẩm thì tin vui được báo về Mát-xcơ-va. Và đêm 9 rạng ngày 10 tháng Tư năm 1945, thủ đô Liên Xô đã chào mừng lòng dũng cảm, gan dạ và tài nghệ của những anh hùng trong trận tấn công Cơ-ních-xbe bằng 24 loạt đạn của 324 khẩu đại bác.

Trong trận đánh chiếm Cơ-ních-xbe, các chiến sĩ Liên Xô lại một lần nữa biểu lộ ý chí bất khuất tuyệt vời, lòng gan dạ và chủ nghĩa anh hùng tập thể. Vì những chiến công vô song, gần 200 người được tuyên dương Anh hùng Liên Xô. Hàng nghìn quân nhân được thưởng huân chương, hàng vạn người được thưởng huy chương. Chính phủ đã khen thưởng nhiều trung đoàn và sư đoàn, 98 binh đội và binh đoàn được tặng thưởng danh hiệu đơn vị Cơ-ních-xbe. Huy chương “Chiếm Cơ-ních-xbe” mới đề ra hồi tháng Sáu năm 1945, được tặng cho tất cả những người tham gia trận đánh thủ phủ Đông Phổ

Sau khi Cơ-ních-xbe bị chiếm, Đông Phổ chỉ còn lại cánh quân Dem-lan-đơ của địch gồm 8 sư đoàn, trong đó có 1 sư đoàn xe tăng. Ngày 11 tháng Tư, tôi lại một lần nữa kêu gọi quân địch đình chỉ cuộc kháng cự vô hy vọng. Đây là văn bản lời kêu gọi đó:

“Tư lệnh bộ đội Liên Xô của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 Nguyễn soái Liên Xô Va-xi-lép-xki gửi các tướng tá, sĩ quan và binh lính Đức còn lại ở bán đảo Dem-lan-đơ.

Các người đã biết rõ rằng toàn bộ quân đội Đức đã bị thất bại hoàn toàn, quân Nga đã ở gần Béc-lin và ở Viên. Bộ đội đồng minh đang ở cách sông Ranh 300 ki-lô-mét về phía Đông. Quân đồng minh đã ở Brê-men, Han-nô-ve, Brao-nơ-svai-gơ, đã tiến gần đến Lép-đích và Mui-ních. Một nửa nước Đức đã lọt vào tay quân đội Nga và quân đồng minh.

Một trong những pháo đài mạnh nhất của nước Đức, là Cơ-ních-xbe, đã bị hạ trong ba ngày. Chỉ huy trưởng pháo đài, tướng bộ binh La-sơ đã nhận những điều kiện đầu hàng do tôi đưa ra và đã xin hàng cùng với phần lớn quân đồn trú. Tổng số quân Đức đã đầu hàng ở đây là 92.000 lính. 1.819 sĩ quan và 4 tướng.

Hỡi các sĩ quan và binh lính Đức còn lại ở bán đảo Dem-lan-đơ! Giờ đây, sau khi mất Cơ-ních-xbe, thành trì cuối cùng của quân Đức ở Đông

Phổ tình thế của các người đã hoàn toàn hết hy vọng. Không còn ai chi viện cho các người nữa. Các người đã cách xa trận tuyến hiện đang ở tận Stét-lin tới 450 ki-lô-mét. Đường biển đi về phía Tây đã bị tàu ngầm Nga cắt đứt. Các người đang nằm sâu trong hậu phương bộ đội Nga.

Các người đã ở trong một tình thế không có lối thoát. Đối thủ của các người là lực lượng Hồng quân trội hơn gấp nhiều lần. Sức mạnh thuộc về phía chúng tôi, và sự chống cự của các người không có ý nghĩa gì hết. Chống cự chỉ dẫn các người đến chỗ chết và gây nhiều thiệt hại cho số dân thường tập trung ở vùng Pi-lau.

Để tránh sự đổ máu không cần thiết, tôi yêu cầu các người: trong vòng 24 giờ phải hạ vũ khí, đình chỉ chống cự và ra hàng. Tất cả các tướng tá, sĩ quan và binh lính thôi không chống cự sẽ được bảo toàn tính mạng, được ăn uống đầy đủ và cho trở về đất nước sau chiến tranh. Tất cả những người bị thương và ốm đau được cứu chữa ngay. Tôi hứa với tất cả những người ra hàng một sự đối xử xứng đáng với binh lính. Những người dân thường sẽ được phép trở về các thành phố và làng mạc của mình làm ăn yên ổn.

Những điều kiện này áp dụng đồng đều cho các binh đoàn, trung đoàn, phân đội, nhóm và cá nhân. Nếu yêu cầu của tôi không được thực hiện trong vòng 24 tiếng đồng hồ thì các người thật là liều mạng.

Hỡi các sĩ quan và binh lính Đức! Nếu bộ chỉ huy của các người không chấp nhận tối hậu thư của tôi, các người hãy tự định liệu. Hãy cứu lấy tính mạng mình, hãy ra đầu hàng.

Tư lệnh bộ đội Liên Xô của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 Nguyên soái Liên Xô Va-xi-lép-xki.

24 giờ theo giờ Mát-xcơ-va.

11 tháng Tư năm 1945”.

Lời kêu gọi này không được trả lời. Và sáng 13 tháng Tư, bộ đội Liên Xô lại tiến công. Sau khi tập trung một lực lượng lớn gấp đôi, phương diện quân đã đánh đòn chủ yếu vào trung tâm, trên hướng chung đến Phi-sơ-hau-den, nhằm chia cắt quân Đức và, sau đó, tiêu diệt từng bộ phận. Từ Bắc xuống Nam, các tập đoàn quân sát cánh chiến đấu, các tập đoàn quân cận vệ 2 và 11, tập đoàn quân 5, 39 và 43. Ngay trong ngày tiến công đầu tiên, trận địa phòng thủ của địch đã bị phá vỡ. Không chống đỡ nổi, ngày 14 tháng Tư, bọn Hít-le bắt đầu rút lui.

Ngày 17 tháng Tư, bộ đội Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, sau một trận chiến đấu kịch liệt, đã chiếm Phi-sơ-hau-den. Nhiệm vụ quét sạch quân địch khỏi bán đảo Dem-lan-đơ về căn bản đã được giải quyết. Tình trường Cô-khơ, đại diện riêng của Hít-le, ở trên một chiếc tàu phá băng, chuẩn bị sẵn sàng suốt từ mùa đông, đã chuẩn khỏi bán đảo Dem-lan-đơ sang Đan Mạch, sau khi ra lệnh cho binh lính chiến đấu đến người cuối cùng. Ngày 25 tháng Tư, bộ đội Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, với sự tham gia tích cực của Hạm đội Ban-tích, đã chiếm pháo đài và cảng Pi-lau (Ban-tích-xơ) - điểm tựa cuối cùng của địch trên bán đảo Dem-lan-đơ.

Chiến dịch Đông Phổ tiến hành trong những điều kiện cực kỳ phức tạp là một trong những bằng chứng tỏ rõ sức mạnh chiến đấu hùng hậu và sự trưởng thành về nghệ thuật quân sự của các Lực lượng vũ trang Liên Xô. Qua chiến dịch này, Hồng quân đã có thêm nhiều kinh nghiệm chiến đấu với một kẻ địch mạnh, có trận địa phòng ngự được chuẩn bị rất tốt và rất phát triển về mặt công sự và hỏa lực trên địa hình hết sức thuận lợi cho chúng.

Bộ đội Liên Xô phải giải quyết nhiệm vụ tiêu diệt địch trên một địa bàn rộng, dồn chúng ra biển Ban-tích và đồng thời ra các vịnh ở vùng Cơ-ních-xe. Tình hình đó buộc bộ chỉ huy Liên Xô phải đánh vào chính diện là chủ yếu và thường là không có điều kiện đánh bao vây. Do đó có nhiều khó khăn mà chúng ta phải tính đến khi tổ chức và thực hiện chiến dịch. Lực

lượng pháo binh và không quân ném bom mạnh đã đóng vai trò chủ chốt trong chiến dịch. Kinh nghiệm sử dụng pháo binh và không quân hiệp đồng với các đơn vị tiến công là rất hay và bổ ích.

Bộ đội mặt đất và Hạm đội Ban-tích cũng thu được kinh nghiệm bổ ích về phối hợp hành động trong suốt thời gian chiến dịch. Hạm đội đã phong tỏa bờ biển Đông Phổ, công kích vào các đường biển hết sức quan trọng của địch. Đặc biệt nó đã giúp đỡ tích cực cho bộ đội mặt đất trong các trận đánh Cơ-ních-xbe và căn cứ hải quân Pi-lau (Ban-tích-xcơ).

Cần đặc biệt nhắc đến công tác rất vất vả của các cán bộ hậu cần các binh đoàn, tập đoàn quân và phương diện quân. Khu vực tác chiến ở rất xa các trung tâm kinh tế chủ yếu của Liên Xô, đường xe lửa bị địch phá, thiếu toa xe và đầu máy, mỗi chuyến tàu chở hàng đến các đơn vị đều phải chuyển tải (vì chiều rộng đường sắt của Liên Xô và của nước ngoài không giống nhau); tất cả những điều đó đòi hỏi các cán bộ hậu cần và đường sắt phải dốc hết sức phục vụ, thật sự hy sinh quên mình.

Từ đầu chiến dịch Đông Phổ, bộ đội đường sắt có ba nhiệm vụ sau đây: phục hồi con đường sắt và tất cả các công trình trên hướng Gum-bi-nen - In-xtéc-bua – Cơ-ních-xbe; chuyển đoạn đường Sta-lu-pê-nen - Gum-bi-nen sang khổ đường của Liên Xô và tổ chức ở đây một khu vực chuyển tải; phục hồi ngay phương tiện vận tải đường sắt ở địa phương và tổ chức sử dụng nó một cách hợp lý và linh hoạt. Việc hoàn thành nhanh chóng các công việc này đã có tác dụng cực kỳ to lớn đối với mặt trận.

Trong khi chuẩn bị tấn công Cơ-ních-xbe, các đoàn tàu quân sự tăng chuyển rất nhiều, số toa xe và đầu máy Tây Âu rõ ràng không đủ dùng. Các nhân viên đường sắt đã gấp rút chuyển toàn bộ đoạn đường đến Cơ-ních-xbe thành đường khổ rộng. Chủ nghĩa anh hùng chân chính của họ trong lao động đã biểu lộ trong quá trình các trận đánh chiếm Cơ-ních-xbe. Mới sang ngày thứ ba sau khi chiếm thành phố, bộ đội ta đã tiếp nhận những đoàn đến đây bằng đường ray theo khổ đường của Liên Xô.

Trong khi thực hiện nhiệm vụ, bộ đội đường sắt đã lao động trực tiếp dưới hỏa lực của địch, và có khi họ còn tham gia đánh lùi các trận phản kích của chúng. Đây là một vài con số. Trong thời gian có chiến sự ở Đông Phổ, trên hướng của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, người ta đã đặt mới, phục hồi và làm lại 552 ki-lô-mét đường chính và đường ga, phục hồi và đưa vào sử dụng 64 chiếc cầu, 5 ga đầu mỗi đường sắt và 6 điểm cấp nước. Những con số này nói lên bao nhiêu công sức lao động cực kỳ khẩn trương và đầy nguy hiểm của bộ đội đường sắt.

Như vậy, thành trì Đông Phổ của chủ nghĩa đế quốc Đức đã sụp đổ. Theo nghị quyết của Hội nghị Pô-t-xđam, những người đứng đầu các cường quốc đồng minh chống phát-xít Hít-le, thì Cơ-ních-xbe và các vùng lân cận, được sát nhập vào Liên Xô.

Ngày 25 tháng Hai năm 1947, ủy ban kiểm soát ở Đức do các cường quốc thắng trận lập ra, với tư cách là cơ quan chính quyền cao nhất ở nước này, đã nhân danh Mỹ, Anh, Pháp và Liên Xô nhất trí biểu quyết đạo luật xóa bỏ quốc gia Phổ. Thế là kết thúc cái tiền đồn xâm lược của Đức. Còn thành phố Cơ-ních-xbe - kinh đô cũ của các vua Phổ - giờ đây gọi là thành phố Ca-li-nin-grát để kỷ niệm người chiến sĩ lão thành của đội cận vệ Lê-nin, nhà hoạt động lỗi lạc của Nhà nước xô-viết là M. I. Ca-li-nin.

Ở biên giới Đông Phổ, khi chiến tranh nổ ra ngày 22 tháng Sáu năm 1941, đại tá I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki, sư trưởng sư đoàn xe tăng 28, đã bắt đầu chiến đấu tại đây. Cũng tại đây sau ba năm rưỡi chiến đấu để giải phóng Tổ quốc khỏi bọn phát-xít xâm lược, đồng chí đã hy sinh. Ngày nay tên của Tséc-ni-a-khốp-xki. người hai lần được tuyên dương Anh hùng Liên Xô, đã đặt cho In-xtéc-bua trước kia, là nơi mà ngày 22 tháng Giêng năm 1945, ngọn cờ đỏ của bộ đội của Tséc-ni-a-khốp-xki đã phấp phới tung bay.

Trong cuộc tấn công Cơ-ních-xbe, quân đoàn bộ binh cận vệ 16 của thiếu tướng X. X. Gu-ri-ép đã chiến đấu rất oanh liệt, và trong trận chiến đấu ở pháo đài cổ này, đồng chí đã trở thành Anh hùng Liên Xô. Tiếp đây,

các chiến sĩ cận vệ của quân đoàn đồng chí đã tiến ra Pi-lau - pháo đài bờ biển, và trên đường tiến quân vào pháo đài này, X. X. Gu-ri-ép đã hy sinh. Để tưởng nhớ đồng chí, Nôi-hau-den trước kia, nay được đổi tên thành Gu-ri-ép-xơ. Sta-lu-pê-nen trước kia, nay mang tên X. K. Nê-xtê-rốp, quân đoàn phó quân đoàn Cờ Đỏ, hy sinh ở Đông Phổ

Tháng Giêng năm 1945, ở gần Gum-bi-nen, bộ binh, pháo binh và xe tăng Đức đã cố gắng đẩy lùi cuộc tiến công của bộ đội Liên Xô về phía Lít-va. Tại đây, một nhóm chiến sĩ do đại úy X. I. Gu-xép dẫn đầu đã chiến đấu rất anh dũng. Trong trận kịch chiến giáp lá cà ở gần Gum-bi-nen, X. I. Gu-xép đã hy sinh. Và ba ngày sau, tiểu đoàn của đồng chí đã vào Gum-bi-nen trước tiên. Ngày nay, thành phố này được gọi là thành phố Gu-xép.

Từ Ca-li-nin-grát, dọc theo vịnh Vi-xla có con đường xe lửa. Con đường này có một đoạn chạy sát bờ biển. Ngày xưa, bọn lính thực dân Đức đã đuổi người Vác-mi-a gốc Xla-vơ khỏi nơi đây, đổi vùng Vác-mi-a thành Éc-men-lan và đã dựng nên làng Lút-vích-xoóc bên cạnh những đụn cát phía Đông của vịnh. Tháng Ba năm 1945, hai ngày trước khi một đại đội xe tăng Liên Xô chiếm được làng đó, đại đội trưởng I. M. La-đu-skin đã hy sinh vì trúng đạn địch. Làng này bây giờ mang tên đồng chí; đầu làng có ngôi mộ của người chiến sĩ vẻ vang La-đu-skin.

Tên của đại úy P. I. Rô-ma-nốp được đặt cho Pô-bét-ten. Tại đây, P. I. Rô-ma-nốp, tiểu đoàn trưởng của sư đoàn bộ binh 182, đã chiến đấu đến giọt máu cuối cùng.

Còn thành phố Hai-li-ghen-bai-lơ trước kia thì nay mang tên N. V. Ma-mô-nốp. Trung đoàn bộ binh 331 do đồng chí chỉ huy đã cùng với các đơn vị khác đánh tan một đầu mối đề kháng mạnh của địch gần thành phố này. N. I. Ma-mô-nốp đã hy sinh anh dũng để cứu sống một cán bộ cấp dưới của mình. Thi hài của trung tá Ma-mô-nốp đã được đưa về chôn cất tại thành phố mang tên đồng chí.

Những năm chiến tranh đã đi vào dĩ vãng. Nhưng chiến công của các anh hùng còn sống mãi, sống mãi trong lòng mọi người, sống mãi với tên gọi các đường phố, thành thị và tàu biển...

Vì bận công việc của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 nên tôi chỉ có thể từ xa theo dõi chiến dịch Béc-lin phát triển như thế nào. Nhiều công trình nghiên cứu và cuốn sách hồi ký đã viết về chiến dịch ấy. Nhưng cho đến nay, sự kiện rất quan trọng này của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai vẫn còn lôi cuốn sự chú ý của các nhà sử học quân sự cũng như của bạn đọc. Trong chiến dịch Béc-lin, một cánh quân phát-xít Đức đông khoảng 1 triệu binh lính và sĩ quan đã bị đánh tan. Thủ đô của nước Đức Hít-le bị thất thủ. và vài ngày sau, nước Đức đã phải ký văn kiện đầu hàng không điều kiện.

Suy nghĩ về quá trình chiến dịch Béc-lin, tôi thấy chiến dịch đó có một số đặc điểm. Trước tiên là thời gian chuẩn bị ngắn ngủi: tất cả chỉ có hai tuần lễ thôi. Chúng ta hãy nhớ lại là những chiến dịch như chiến dịch Xta-lin-grát, Bê-lô-ru-xi-a, I-át-xư – Ki-si-ni-ốp, Vi-xla - Ô-đe đã được chuẩn bị ít nhất là từ một đến hai tháng. Nhịp độ chuẩn bị và thực hiện các chiến dịch cuối cùng chứng tỏ rằng nền kinh tế quân sự và các Lực lượng vũ trang Liên Xô đến năm 1945 đã đạt tới trình độ cho phép làm những việc mà trước kia tưởng chừng như là chuyện thần kỳ.

Đặc điểm thứ hai của chiến dịch này là tính chất độc đáo của ý đồ chiến lược làm cơ sở cho chiến dịch. Bộ đội của ba phương diện quân - Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2 (C C Rô-cô-xốp-xki), Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 1 (Gh. C. Giu-cap) và Phương diện quân U-crai-na 1 (I. X. Cô-nép) - đã đồng thời mở sáu mũi đột kích trên chính diện dài 300 ki-lô-mét. Quân đội Hít-le bị tê liệt ngay trên toàn tuyến phòng thủ Ô-đe - Nai-xơ. Lúc bắt đầu chiến dịch, quân Đức chưa bị bao vây tất cả các phía. Tuy nhiên, việc cơ động để vây hãm đã được thực hiện và tiến hành đến cùng. Đó quá là một bước phát triển mới của nghệ thuật quân sự Liên Xô.

Khi thành lập những cánh quân tiến công có khả năng nhanh chóng bẻ gãy tuyến phòng thủ mạnh và có nhiều thế đội theo chiều sâu. Bộ Tổng tư lệnh tối cao Liên Xô đã huy động lực lượng thiết giáp - xe tăng rất lớn tham gia các cánh quân đó. Trong các giai đoạn khác nhau của chiến dịch Béc-lin, về phía Liên Xô, tham gia chiến đấu có 4 tập đoàn quân xe tăng, 10 quân đoàn xe tăng và cơ giới độc lập, 16 lữ đoàn xe tăng và pháo tự hành độc lập, trên 80 trung đoàn xe tăng và pháo tự hành độc lập.

Tôi xin nói vài lời về cách sử dụng các tập đoàn quân xe tăng trong chiến dịch Béc-lin. Hiệp đồng chặt chẽ với các tập đoàn quân bộ đội hợp thành, các tập đoàn quân xe tăng đó đã chọc thủng tất cả ba dải phòng thủ của tuyến Ô-đe - Nai-xơ; đã hoạt động độc lập khi thực hiện cơ động để bao vây cánh quân địch ở Béc-lin từ phía Bắc và Nam; đã tham gia trận tấn công vào Béc-lin mà vẫn giữ địa bàn hoạt động riêng của mình. Kinh nghiệm của chiến dịch đó một lần nữa chứng tỏ rõ ràng rằng việc sử dụng các binh đoàn xe tăng quy mô lớn trong trận đánh chiếm điểm dân cư lớn là điều không hợp lý: ở đây, các binh đoàn ấy mất những ưu thế chủ yếu của mình là sức xung kích và tính cơ động.

Trận đánh chiếm Béc-lin đã đem lại cho nghệ thuật quân sự nhiều điều bổ ích cả về cách sử dụng pháo binh, không quân, các phương tiện ra-đa, cũng như cách tổ chức việc bảo đảm vật tư - kỹ thuật cho bộ đội và công tác hậu cần.

Mặc dù chiến dịch Béc-lin có quy mô thật to lớn, việc chỉ đạo chiến lược và phối hợp hành động của ba phương diện quân (19 tập đoàn quân bộ đội hợp thành, 4 tập đoàn không quân và 4 tập đoàn quân xe tăng) đã được thực hiện ở trình độ cao. Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đã khéo léo vạch kế hoạch chiến dịch và chỉ đạo vững vàng các đơn vị trong quá trình chiến đấu. Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã hoàn toàn nắm lấy việc chỉ huy các phương diện quân trực tiếp từ Mát-xcơ-va... .

Ở BỘ TỔNG THAM MƯU

Những năm đẹp nhất của cuộc đời tôi đã gắn bó với Bộ Tổng tham mưu. Như tôi đã nói trên, sở dĩ tôi phải chuyển từ công tác tham mưu sang công tác chỉ huy vào tháng Hai năm 1945 là do I. Đ. Tséc-ni-a-khốp-xki bị hy sinh, nhưng trước đây, chính tôi cũng đề nghị cho tôi thôi giữ chức Tổng tham mưu trưởng.

Tổng tư lệnh tối cao đã dễ dàng chấp nhận điều đó, có lẽ bởi vì lúc đó, Bộ Tổng tham mưu đã có A. I. An-tôn-nốp là người chuẩn bị đảm nhiệm chức vụ ấy. Đồng chí là người được đào tạo hoàn hảo, có nhiều kinh nghiệm trong công tác tham mưu và một năm rưỡi trước đó đã giữ chức phó Tổng tham mưu trưởng thứ nhất. Đồng chí đã có uy tín cao không những trong các Lực lượng vũ trang, mà còn cả trong Ban chấp hành trung ương Đảng, trong Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Đại bản doanh.

Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai là, có lẽ bởi vì cuộc chiến tranh đã sắp tới ngày thắng lợi hoàn toàn. Thắng lợi trong giai đoạn kết thúc của cuộc chiến tranh thì trước hết phụ thuộc vào việc thực hiện các chiến dịch đã được lập kế hoạch và nghiên cứu ở Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu, đặc biệt là chiến dịch Béc-lin, nhằm mục đích tiêu diệt tại đó lực lượng chủ yếu của quân địch.

Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 phải giữ một vai trò không kém phần quan trọng trong việc tạo ra những điều kiện thuận lợi để tiến hành thắng lợi chiến dịch Béc-lin. Nó có nhiệm vụ tiêu diệt cánh quân phát-xít Đức ở Đông Phổ và, do đó, phải rút ra một phần lực lượng để sử dụng về chiến dịch Béc-lin. Khi I. V. Xta-lin đề nghị tôi đảm nhiệm việc chỉ huy bộ đội của phương diện quân này, tôi vui lòng đồng ý.

Cố nhiên, điều chủ yếu trong việc đó là sao cho chiến tranh kết thúc thắng lợi. Đồng thời, tôi cũng nhận thức được rằng tôi có thể kiểm tra mình qua việc trực tiếp chỉ huy bộ đội của một phương diện quân khi giải quyết những nhiệm vụ hết sức quan trọng. Tôi nghĩ rằng hình như I. V. Xta-lin cũng xét đến một cái gì đó tương tự như vậy, bởi vì sắp tới còn phải tiến hành cuộc chiến tranh chống nước Nhật Bản quân phiệt.

Thật đáng tiếc là khi đó tôi lại phải từ giã tập thể tuyệt vời của Bộ Tổng tham mưu sau gần tám năm liên tục công tác ở đó. Cùng với tập thể này tôi đã bắt đầu tham gia chiến tranh, đã trải qua những ngày gian khổ và nguy hiểm nhất của cuộc chiến tranh đối với đất nước. Cùng với tập thể này, tôi đã vui sướng trước những thắng lợi đầu tiên, mà đối với chúng tôi, những người công tác ở Bộ Tổng tham mưu, những thắng lợi đó còn có một ý nghĩa đặc biệt.

Việc tôi thôi công tác ở Bộ Tổng tham mưu buộc tôi phải chuyển về từng mặt công tác của Bộ Tổng tham mưu lúc đó, mà trong các chương trước của cuốn sách, tôi chưa nêu ra một cách đầy đủ.

Một số người ưa thích thống kê lịch sử đã tính toán rằng trong suốt thời gian chiến tranh, tôi đã công tác ở Bộ Tổng tham mưu bao nhiêu lâu và là đại diện của Đại bản doanh ở các phương diện quân bao nhiêu lâu. Bản thân tôi không làm những con tính như vậy. Như thế là trong 34 tháng chiến tranh, khi tôi là tổng tham mưu trưởng, thì có 12 tháng tôi đã trực tiếp công tác ở Bộ Tổng tham mưu và 22 tháng công tác ở các phương diện quân để thực hiện các nhiệm vụ của Đại bản doanh.

Từ đó có thể rút ra hai kết luận. Một số người cho rằng tổng tham mưu trưởng dành nhiều thời gian ở với bộ đội chiến đấu là tốt. Ngược lại, một số khác lại cho rằng tốt thì có tốt thật, nhưng chắc là trách nhiệm của đồng chí ấy đối với công tác của Bộ Tổng tham mưu thì không lớn lắm. Một số khác nữa lại thẳng thắn trách Đại bản doanh, họ khẳng định rằng, nếu như tổng tham mưu trưởng dành nhiều thời gian công tác ở Bộ Tổng tham mưu hơn

là ở các phương diện quân thì có lợi nhất, và điều đó cho phép đồng chí ấy đảm bảo tốt hơn năng lực của Bộ Tổng tham mưu, mà một cơ quan công tác tác chiến cơ bản của Đại bản doanh, Tổng tư lệnh tối cao phải có.

Thật vậy trong thời kỳ chiến tranh, tôi thường có mặt ở mặt trận trong một thời gian dài, thực hiện các nhiệm vụ của Đại bản doanh với tư cách là đại diện của nó. Điều đó còn xảy ra khi ở một hướng mặt trận nào đó đột nhiên xuất hiện tình hình rất bất lợi, nguy hiểm về mặt chiến lược, và Đại bản doanh, trước khi ra một quyết định nào đó, để làm rõ tình hình thực tế và đề ra những ý kiến cụ thể và đúng đắn, đã cấp tốc cử ra mặt trận những đại diện có trách nhiệm của mình.

Thường Đại bản doanh còn dùng những đại diện của mình khi tiến hành những chiến dịch tiến công. Khi Đại bản doanh mới có ý định về một chiến dịch tiến công lớn ở đâu đó thì tôi với Gh. C. Giu-cốp, đôi khi có cả những nhà chỉ huy quân sự khác, theo thường lệ lại ra mặt trận, lúc đầu là để tìm hiểu tình hình, nghiên cứu tỉ mỉ về địch trên một hướng nào đó, làm rõ ý đồ, sau đó trở về Đại bản doanh để tham gia vào việc thông qua quyết định cuối cùng về chiến dịch và để thảo ra kế hoạch ở Bộ Tổng tham mưu; tiếp đó, sau khi Đại bản doanh chuẩn y các chỉ thị cho các phương diện quân, thì chúng tôi đáp máy bay ra mặt trận nhằm mục đích giúp các phương diện quân tiến hành chiến dịch.

Trong những điều kiện cụ thể của việc tiến hành đấu tranh vũ trang lúc đó, cách làm như vậy, theo tôi, không những là đúng đắn, mà còn là cần thiết đối với Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu, bởi vì nó cho phép, khi đề ra quyết định cuối cùng và khi theo ra các kế hoạch tiến hành chiến dịch, không những chỉ xuất phát từ những tài liệu có ở Trung ương, mà trong một chừng mực đáng kể, còn chú ý đến cả những đặc điểm tình hình trực tiếp tại chỗ và trên cơ sở đó tiến hành tính toán một cách có căn cứ hơn.

Tất nhiên, trong đó không nên phủ nhận một điều là thường khi đi ra mặt trận và ở lại đó, với tư cách là Tổng tham mưu trưởng, tôi không thể

trực tiếp tham gia giải quyết tất cả các vấn đề mà bộ máy của Bộ Tổng tham mưu có trách nhiệm phải làm, và tôi không thể tiếp xúc hàng ngày với tập thể Bộ Tổng tham mưu, do đó, không thể giúp đỡ thường xuyên và thiết thực trong công tác cho các cục và các phòng của nó, điều đó làm cho tôi lo lắng nhiều, lo lắng còn vì tôi cảm thấy và tiếp thu một cách thấm thía những đòi hỏi khá khẩn trương, hoàn toàn không phải dễ dãi, mà Tổng tư lệnh tối cao đã đề ra cho tôi hầu như mỗi khi trong công tác của Bộ Tổng tham mưu có những thiếu sót và khuyết điểm nào đó.

Vì thế, khi ở xa Bộ Tổng tham mưu, tôi đã áp dụng tất cả những biện pháp nhằm đảm bảo cho mình khả năng lãnh đạo công tác của Bộ một cách có hiệu quả hơn. Khi thấy Bộ Tổng tham mưu thiếu cán bộ lãnh đạo, tôi đã nhiều lần buộc phải báo cáo với Đại bản doanh Bộ tổng tư lệnh tối cao sự lo lắng của tôi về điều đó. Nhưng I. V. Xta-lin không chú ý lắm đến sự lo lắng của tôi.

Tôi nhớ lại dù chỉ là một cuộc nói chuyện giữa tôi với đồng chí về vấn đề này. Cuộc nói chuyện đó diễn ra vào tháng Chạp năm 1942, khi ấy tình hình cán bộ lãnh đạo trong Bộ Tổng tham mưu rất là khó khăn. Trong năm ấy, theo đề nghị của tôi, N. Ph. Va-tu-tin, sau đó cả P. I. Bô-đin đã được chỉ định làm cấp phó của tôi. Làm việc mới được vài tháng thì có quyết định của Đại bản doanh, đồng chí N. Ph. Va-tu-tin được phái đi chỉ huy bộ đội của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ; còn đồng chí P. I. Bô-đin được phái đi làm tham mưu trưởng Phương diện quân Xta-lin-grát, sau đó làm tham mưu trưởng Phương diện quân Da-cáp-ca-dơ, tức là trong cả hai trường hợp đều được phái tới nơi mà tình hình đang gay go nhất.

Trước khi đi ra mặt trận Xta-lin-grát, một lần nữa, tôi lại đề nghị Xta-lin tăng cường cán bộ lãnh đạo cho Bộ Tổng tham mưu. Lần này, tôi đã đề nghị chỉ định trung tướng A. I. An-tô-nốp, nguyên tham mưu trưởng Phương diện quân Da-cáp-ca-dơ, làm cục trưởng Cục tác chiến và là cấp phó thứ

nhất của tôi trong Bộ Tổng tham mưu. Nhưng Xta-lin đã trả lời một cách điển hình và làm tôi nhớ mãi:

— Đồng chí không cần phải lo lắng đến công việc của Bộ Tổng tham mưu như vậy. Hiện nay, nhiệm vụ chủ yếu của Đại bản doanh, của Bộ Tổng tham mưu, cũng như của tất cả mọi người là thực hiện thắng lợi các chiến dịch đang được tiến hành và các chiến dịch mà chúng ta đã vạch ra. Đồng chí cần tập trung chú ý chính vào các chiến dịch đó, và cả Bộ Tổng tham mưu cũng phải chú ý chủ yếu vào đó. Ngoài ra, tất cả những cái quan trọng nhất về các chiến dịch thì Bộ Tổng tham mưu đã làm; những công việc văn phòng còn lại thì bằng cách nào đó, chúng tôi cũng sẽ làm được khi không có đồng chí. Khi nào ở đây cần đồng chí với tư cách là Tổng tham mưu trưởng để giải quyết những nhiệm vụ mới, thì đồng chí đừng lo, chúng tôi sẽ không quên đồng chí và sẽ mời đồng chí đến. Nếu như trong quá trình công tác, Bộ Tổng tham mưu có gặp những khó khăn nghiêm trọng nào đó và cần có sự giúp đỡ, thì tôi nghĩ rằng, ngay khi ở mặt trận, đồng chí cũng có thể làm được việc này. Còn hiện giờ chủ yếu không phải là đồng chí giúp Bộ Tổng tham mưu mà chính Bộ Tổng tham mưu phải giúp đồng chí.

Nhưng dù sao thì lúc đó Xta-lin cũng đã đồng ý với tôi về việc chỉ định A. I. An-tôn-nốp công tác ở Bộ Tổng tham mưu, mặc dù bản thân Xta-lin chưa biết đồng chí đó.

Trong điều kiện cuộc chiến tranh hết sức phức tạp chống lại một kẻ thù mạnh, được trang bị rất tốt và có nhiều kinh nghiệm, khi tình hình chiến lược ở mặt trận thay đổi cực kỳ nhanh chóng, trước hết, Tổng tham mưu trưởng, với sự giúp đỡ của bộ máy của Bộ Tổng tham mưu, có nhiệm vụ:

* Thường xuyên báo cho Bộ Tổng tư lệnh tối cao biết không những tất cả những sự kiện cơ bản ngoài mặt trận, mà còn phải có những tài liệu của tất cả các loại trinh sát, kịp thời báo trước cho Đại bản doanh biết những ý đồ có thể có của địch, và nhờ đó, bảo đảm cho mặt trận tránh được tất cả những khó khăn và bất ngờ;

* Bằng mọi cách bảo đảm cho Đại bản doanh đề ra được những quyết định chiến lược kịp thời và đúng đắn, đáp ứng nhất những mục tiêu chính trị - quân sự của chiến tranh trong một giai đoạn nhất định, đáp ứng tình hình mặt trận đã hình thành và hoàn toàn có khả năng thực hiện được với lực lượng và phương tiện hiện có;

* Tổ chức việc điều khiển của Đại bản doanh đối với bộ đội một cách vững chắc và liên tục, ra sức giúp cho Đại bản doanh tác động một cách có hiệu quả và kịp thời đến tiến trình và sự phát triển của tình hình chiến lược ở các mặt trận, làm thay đổi nhanh chóng tình hình chiến lược có lợi cho mình, bằng cách làm cho địch không ngờ tới việc đưa những lực lượng dự bị chiến lược lớn vào tác chiến, hoặc huy động những phương diện quân bạn tham gia các chiến dịch, và đôi khi còn tổ chức cả những đòn đột kích mới và mạnh của những phương diện quân trên các hướng chiến lược khác, xét cho cùng là nhằm đạt được mục tiêu chính trị - quân sự thống nhất.

Tôi nghĩ rằng, trong thời kỳ chiến tranh, việc Đại bản doanh nhiều lần cử Tổng tham mưu trưởng tới những hướng mặt trận chủ yếu, là nơi mà các nhiệm vụ chiến dịch - chiến lược cơ bản của chiến tranh được giải quyết, không những không gây trở ngại cho Tổng tham mưu trưởng thực hiện những nhiệm vụ cơ bản đó mà còn, - như kinh nghiệm đã chỉ rõ và bản thân tôi cũng thấy như vậy, nếu tổ chức công việc của mình ở ngoài mặt trận một cách thích hợp, - giúp cho Tổng tham mưu trưởng thực hiện nhiệm vụ của mình và tạo điều kiện lãnh đạo Bộ Tổng tham mưu một cách cụ thể hơn.

Một vài người lại có thái độ phê phán cách làm đó và dựa vào B. M. Sa-pô-sni-cốp, một người rất có uy tín trong công tác tham mưu. Thật thế, trong khi gọi Bộ Tổng tham mưu một cách hình ảnh là “bộ óc của quân đội”, Sa-pô-sni-cốp đã nói một cách hoàn toàn có lý và có căn cứ khoa học rằng Tổng tham mưu trưởng phải có mặt thường xuyên ở trung tâm những sự kiện quân sự, chỉ đạo các công việc và các vấn đề của Bộ Tổng tham

mưu, bắt nhịp được cuộc đấu tranh chống quân thù trên tất cả các mặt trận và tác động đến cuộc đấu tranh đó.

Tuy nhiên, những lời khuyên rất có giá trị này của B. M. Sa-pô-sni-cốp chưa hẳn đã được coi là những lời khuyến nghị rằng chỉ có Bộ Tổng tham mưu và Đại bản doanh mới có thể là nơi thuận lợi, hợp lý và thường xuyên nhất đối với hoạt động của tổng tham mưu trưởng, để Tổng tham mưu trưởng và Bộ Tổng tham mưu nói chung hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ hết sức quan trọng trong thời kỳ chiến tranh.

Tôi cho là B. M. Sa-pô-sni-cốp đã hoàn toàn tán thành cách làm của Đại bản doanh trong vấn đề này. Khi làm việc dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí đó trong những tháng cuối năm 1941 và nửa đầu năm 1942, và về sau này cho đến năm 1945, khi tôi thường xuyên có liên hệ với đồng chí đó bằng điện thoại, qua đây tôi nhiều lần nói chuyện với đồng chí đó và nhận được những lời khuyên cần thiết, thì tôi không thể không tin vào điều này.

Có lẽ điều hợp lý là xem xét thực chất của vấn đề không nên dựa vào quan điểm là tổng tham mưu trưởng có thể vừa ở ngoài mặt trận để thực hiện trọng trách là đại diện của Đại bản doanh nhằm chuẩn bị và tiến hành một chiến dịch, chiến lược lớn nào đó, đồng thời vừa hoàn thành những nhiệm vụ cơ bản của mình là có lãnh đạo được Bộ Tổng tham mưu hay không. Tiến trình những sự kiện chiến tranh mà trong đó Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao buộc phải áp dụng cách làm này, đã trả lời vấn đề đó một cách đầy đủ và quả quyết

Theo tôi, đúng hơn cả là phải xem xét vấn đề đó như thế này: bằng cách nào tổng tham mưu trưởng vừa thực hiện nhiệm vụ của Đại bản doanh ở ngoài mặt trận, thường ở cách xa Bộ Tổng tham mưu, mà lại không làm cho Bộ Tổng tham mưu thiếu sự lãnh đạo và giúp đỡ của mình.

Chính về vấn đề này tôi xin đề cập một cách tỉ mỉ hơn, và trước hết, tôi xin lưu ý là một phần rất lớn và rất quan trọng những nhiệm vụ mà tổng

tham mưu trưởng phải thực hiện với tư cách là đại diện của Đại bản doanh, đồng thời cũng là nhiệm vụ trực tiếp của tổng tham mưu trưởng, không kể đồng chí đó làm việc ở đâu.

Đồng thời cần nói rằng trong mọi trường hợp, những vấn đề quan trọng nhất, liên quan tới một chiến dịch lớn trước mắt như: việc nghiên cứu và chuẩn bị quyết định chiến lược, việc Đại bản doanh xem xét lần cuối và phê chuẩn quyết định đó, và tiếp đó là việc thảo ra kế hoạch cơ bản để tiến hành chiến dịch, kể cả soạn thảo những chỉ thị cần thiết về chiến dịch cho các phương diện quân, thì bao giờ cũng nhất thiết phải được tiến hành với sự tham gia trực tiếp của tổng tham mưu trưởng.

Đồng thời, tôi muốn nhấn mạnh rằng, khi ra mặt trận, Tổng tham mưu trưởng tuy tạm thời cách xa Bộ Tổng tham mưu, nhưng nhờ áp dụng một số biện pháp, nên sự cách xa ấy không làm cho đồng chí mất khả năng lãnh đạo hàng ngày, và theo sự đánh giá của Đại bản doanh thì đồng chí ấy còn lãnh đạo khá tốt hoạt động của Bộ Tổng tham mưu, nhất là khi nghiên cứu những vấn đề rất quan trọng. Tôi sẽ nêu ra một số những biện pháp đó.

Mỗi lần khi theo quyết định của Đại bản doanh, Tổng tham mưu trưởng được cử ra mặt trận để tham gia chuẩn bị chiến dịch và sau đó là tiến hành chiến dịch, thì ở một trong những phương diện quân mà đồng chí đó phải tiến hành phối hợp hoạt động, người ta đã thành lập sở chỉ huy của Tổng tham mưu trưởng. Sở chỉ huy bao giờ cũng có trạm thông tin mạnh nhằm bảo đảm sự liên lạc hữu tuyến và vô tuyến một cách thường xuyên và vững chắc với Mát-xcơ-va, tức là với Đại bản doanh, với Bộ Tổng tham mưu, với các cơ quan của Bộ dân ủy quốc phòng. với Chính phủ và với các bộ dân ủy khác.

Đồng thời thông qua trạm thông tin của Bộ Tổng tham mưu, có thể liên lạc cả với các phương diện quân, các tập đoàn quân khác và với bộ tham mưu của các quân khu trong nước. Trong thời kỳ diễn ra trận đánh Xta-lin-grát, trong các trận chiến đấu ở miền thượng lưu sông Đôn, ở vòng cung

Cuốc-xơ, khi giải phóng Đôn-bát, trong thời gian hoạt động của bộ đội Liên Xô để giải phóng Tả ngạn và Hữu ngạn U-crai-na, Crưm, Bê-lô-ru-xi-a và Pri-ban-tích cũng như trong các chiến dịch khác, trạm thông tin này thông thường do các đơn vị thông tin liên lạc được trang bị đầy đủ và được huấn luyện tốt, phục vụ.

Ngoài những phương tiện thông tin hữu tuyến rất đầy đủ để hoàn thành những nhiệm vụ nói trên, các đơn vị này còn được trang bị đủ các phương tiện thông tin vô tuyến; trong những trường hợp cần thiết. Bộ Tổng tham mưu và Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao cũng sử dụng các phương tiện đó.

Tôi lấy một sự việc đã nêu ở trên làm ví dụ. Đêm 23 rạng ngày 24 tháng Tám năm 1942, tôi nói chuyện với Tổng tư lệnh tối cao bằng vô tuyến điện và báo cáo với đồng chí về tình hình hết sức nghiêm trọng ở vùng Xta-lin-grát, về những biện pháp mà chúng tôi và phương diện quân đã tiến hành tại chỗ để cứu vãn thành phố, và về những thứ cần thiết mà Đại bản doanh cần tăng cường để làm việc này. Và việc đó đã xảy ra trong thời kỳ ấy của chiến tranh, khi Bộ Tổng tham mưu và Đại bản doanh buộc phải đấu tranh với cái gọi là “bệnh sợ hãi vô tuyến điện” mà nhiều cán bộ chỉ huy binh đội binh đoàn và thậm chí cả tập đoàn quân đã mắc phải.

Quyết định của Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao vào khoảng thời kỳ đó ra lệnh trang bị máy vô tuyến điện riêng cho các quân đoàn trưởng, sư đoàn trưởng và cho các tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân. Theo quyết định đó cán bộ tư lệnh hoặc cán bộ chỉ huy dù làm việc ở đâu thì máy vô tuyến điện riêng đó bao giờ cũng phải ở bên cạnh, và cùng với các điện báo viên, ở máy vô tuyến điện nhất thiết phải có một sĩ quan của phòng tác chiến và một nhân viên mật mã.

Mỗi liên lạc vững chắc bằng kỹ thuật với Bộ Tổng tham mưu đã đảm bảo cho tôi, với tư cách là Tổng tham mưu trưởng, trong suốt ngày đêm có thể thường xuyên nghe báo cáo của các cán bộ lãnh đạo của Bộ Tổng tham

mưu về tất cả những sự kiện quan trọng nhất đang diễn ra ở các mặt trận, về hoạt động thường xuyên của Đại bản doanh, về những báo cáo và những đề nghị quan trọng nhất gửi từ mặt trận về cho Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu, về quá trình thực hiện những nhiệm vụ nào đó của Đại bản doanh, về tiến trình xây dựng các đơn vị, về tình hình lực lượng dự bị chiến lược và về tất cả những khó khăn chủ yếu mà Bộ Tổng tham mưu đã gặp phải trong quá trình công tác. Tôi đã ra ngay tất cả những chỉ thị cần thiết cho Bộ Tổng tham mưu về những vấn đề đang thảo luận.

Việc các cán bộ có trách nhiệm của Bộ Tổng tham mưu thường xuyên tới chỗ tôi ở ngoài mặt trận đã giúp tôi rất nhiều trong việc lãnh đạo hoạt động của Bộ Tổng tham mưu. Những chuyến đi đó của họ ra mặt trận, áp dụng cho đến tháng Hai năm 1945, đã được thực hiện theo sáng kiến của họ có sự đồng ý của tôi hoặc là theo yêu cầu của tôi, đôi khi còn theo chỉ thị của Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao.

Thông thường, lý do chính của những chuyến đi đó là báo cáo về những bản dự án hoặc chỉ thị do Bộ Tổng tham mưu thảo ra cốt được Đại bản doanh phê chuẩn, hay là dự thảo về những chỉ thị hoặc chỉ dẫn của bộ Tổng tham mưu gửi cho các đơn vị cũng như việc xem xét những vấn đề công tác khác của Bộ Tổng tham mưu, kể cả việc biên chế và thuyên chuyển cán bộ ở Bộ Tổng tham mưu.

Đồng thời, khi ra mặt trận, Bộ Tổng tham mưu đã phái một nhóm sĩ quan được đào tạo chu đáo để giúp tôi. Thành phần của nhóm này được chọn lựa căn cứ vào tính chất và nhiệm vụ phiên dịch được tiến hành, và nhất là căn cứ vào tầm quan trọng của hướng mà chiến dịch này đã lập kế hoạch. Nhóm này đã giúp cho tôi rất nhiều.

Những người đại diện thường trực của Bộ Tổng tham mưu công tác ở các bộ tham mưu của phương diện quân, tập đoàn quân, quân đoàn độc lập, và đôi khi cả của các sư đoàn, đã giúp nhiều cho tôi và cho các đại diện khác của Đại bản doanh. Những người đại diện này của cái gọi là “đoàn sĩ

quan của Bộ Tổng tham mưu” đã thông báo cho chúng tôi, đồng thời cho cả Bộ Tổng tham mưu nhiều tin tức bổ sung rất có giá trị và rất khách quan về tiến trình của tình huống chiến đấu, về địch, về tình hình và tình trạng của bộ đội Liên Xô về việc đảm bảo cho bộ đội tất cả những thứ cần thiết để hoàn thành những nhiệm vụ được giao.

Những người đại diện của các binh chủng mà mỗi lần Đại bản doanh chỉ định đã giúp đỡ nhiều cho chúng tôi là những đại diện có trách nhiệm của Đại bản doanh. Trong phần lớn trường hợp, cùng làm việc với tôi có đại diện của không quân Ph. I-a. Pha-la-lê-ép, tham mưu trưởng và phó Tổng tư lệnh không quân, M. N. Tsi-xơ-ti-a-cốp, phó tư lệnh pháo binh của Hồng quân, I-a. N. Phê-đô-ren-cô, tư lệnh bộ đội thiết giáp và cơ giới, hoặc là phó tư lệnh.

Xem xét vai trò của các đại diện của Đại bản doanh trong quá trình một chiến dịch nào đó, tôi phải nhấn mạnh sự giúp đỡ to lớn mà Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã dành cho chúng tôi khi công tác ở ngoài mặt trận. Chỉ riêng việc Đại bản doanh đòi hỏi chúng tôi hàng ngày vào lúc 24 giờ phải báo cáo bằng điện báo về hoạt động của chúng tôi ở mặt trận, đã buộc chúng tôi phải có liên lạc thường xuyên và vững chắc nhất với Đại bản doanh.

Nhưng việc liên lạc của chúng tôi, đặc biệt là của Gh. C. Giu-cốp và của tôi, với Bộ Tổng tư lệnh tối cao bằng những bản báo cáo ấy chưa phải là hết. Bản thân tôi thường phải nói chuyện với Xta-lin bằng điện thoại vài lần trong một ngày đêm. Nội dung của các buổi nói chuyện đó là thảo luận tiến trình thực hiện các nhiệm vụ của Đại bản doanh ở các phương diện quân mà lúc đó chúng tôi đang là đại diện của Đại bản doanh, xem xét những hoạt động quân sự ở những phương diện quân khác, xem xét tính chất hợp lý của việc huy động những phương diện quân bạn tham gia chiến dịch đang tiến hành hoặc tổ chức những đòn đột kích mới và mạnh vào quân địch trên những hướng chiến lược khác, đồng thời thảo luận những vấn đề về tình hình và sử dụng lực lượng dự bị hiện có của Bộ Tổng tư lệnh tối cao, xây

dựng những lực lượng dự bị mới và lớn, bảo đảm chiến đấu và bảo đảm về vật chất cho bộ đội, chỉ định hoặc chuyển cán bộ lãnh đạo của các Lực lượng vũ trang và những vấn đề khác.

Còn về việc liên lạc với Xta-lin, sẽ không quá cường điệu nếu tôi nói rằng: kể từ mùa xuân năm 1942 và suốt trong những thời gian tiếp sau của cuộc chiến tranh, tôi chỉ không nói chuyện bằng điện thoại với đồng chí đó trong những ngày đầu tháng Tám năm 1943 khi đồng chí đi gặp các tư lệnh Phương diện quân Tây và Phương diện quân Ca-li-nin và trong những ngày đồng chí tham dự Hội nghị những người đứng đầu chính phủ ba nước tại Tê-hê-ran (từ những ngày cuối tháng Mười một đến ngày 2 tháng Chạp năm 1943).

Vì tôi đã đề cập đến vấn đề hoạt động của các đại diện của Đại bản doanh, nên dù chỉ phân tích ngắn gọn về mối quan hệ giữa họ với Bộ Tổng tham mưu cũng là thỏa đáng.

Người đại diện có trách nhiệm của Đại bản doanh bao giờ cũng do Tổng tư lệnh tối cao chỉ định và trực thuộc đồng chí đó. Nhưng ngay sau khi nhận được chỉ thị và nhiệm vụ ra mặt trận, thông thường người đại diện đó tới Bộ Tổng tham mưu nhằm tìm hiểu tất cả những tin tức cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ một cách có kết quả.

Ở Bộ Tổng tham mưu, đại diện của Đại bản doanh nghiên cứu tỉ mỉ ý đồ chiến dịch, kế hoạch tiến hành chiến dịch theo từng giai đoạn, những nhiệm vụ sắp tới của các phương diện quân mà đồng chí đó được phái đến, tìm hiểu nhiệm vụ của các phương diện quân kế cận. Đồng chí đó chú ý nhiều đến những vấn đề đảm bảo về mặt vật chất cho chiến dịch và đặc biệt là cho lực lượng dự bị mà các phương diện quân này có thể trông cậy trong quá trình chiến dịch, vì biết là tư lệnh các phương diện quân luôn luôn quan tâm rất nhiều tới lực lượng đó, và ngay chính bản thân đồng chí đó cũng biết rất rõ ý nghĩa của lực lượng dự bị trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của chiến dịch.

Đại diện của Đại bản doanh nhận được mọi thứ cần thiết của Bộ Tổng tham mưu để tổ chức sử chỉ huy của mình “đảm bảo các phương tiện thông tin liên lạc, chọn lựa bộ máy công tác” tức là nhận được mọi thứ có ảnh hưởng đến kết quả công tác của đồng chí đó ở mặt trận.

Hầu như tất cả những đại diện của Đại bản doanh đều tới Bộ Tổng tham mưu để nghiên cứu các vấn đề đó, nhưng có lẽ trong số đó, tích cực nhất là Gh. C. Giu-cốp. Đồng chí đó không chú ý rằng mình là phó Tổng tư lệnh tối cao, đã không rời khỏi chỗ chúng tôi khi chưa tìm hiểu được kế hoạch chiến dịch, chưa nhận đủ tất cả những cái mà đồng chí ấy cần ở Bộ Tổng tham mưu.

X. C. Ti-mô-sen-cô, N. N. Vô-rô-nốp và các đồng chí khác đã làm việc nhiều ở Bộ Tổng tham mưu trước khi ra mặt trận. Theo chỉ thị của C. E. Vô-rô-si-lốp nhiều trợ lý của đồng chí thường tới làm việc ở Bộ Tổng tham mưu. Hơn nữa, hầu như trong tất cả các chuyến đi ra mặt trận đều có một người đại diện có trách nhiệm của Bộ Tổng tham mưu cùng đi với đồng chí đó.

Khi đã có tất cả những tư liệu về khả năng, ý đồ và các kế hoạch của Bộ Tổng tư lệnh tối cao, các đại diện của Đại bản doanh đã giúp đỡ nhiều cho tư lệnh các phương diện quân trong việc xây dựng và đề ra những quyết định tác chiến đúng đắn nhất, căn cứ vào kế hoạch chung của chiến dịch có tính chất chiến lược.

Xuất phát từ ý đồ chung của Đại bản doanh về chiến dịch, họ đã tiến hành một khối lượng công việc to lớn nhằm giải quyết tại chỗ những vấn đề phức tạp về hiệp đồng có tính chất chiến lược giữa các phương diện quân, các quân chủng và binh chủng. Và tất nhiên, tư lệnh các phương diện quân đã được các đại diện Đại bản doanh giúp đỡ trong việc đảm bảo cho bộ đội tất cả những thứ cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ.

Khi chuẩn bị và tiến hành chiến dịch, ở bộ tư lệnh các phương diện quân đã nảy sinh nhiều vấn đề thuộc quyền hạn của Bộ Tổng tư lệnh tối cao và Bộ dân ủy quốc phòng giải quyết. Với sự tham gia của đại diện Đại bản doanh, những vấn đề đó được giải quyết nhanh chóng hơn nhiều.

Trong quá trình tiến hành chiến dịch, các đại diện của Đại bản doanh cũng cần đến sự giúp đỡ của Bộ Tổng tham mưu. Nhiều câu hỏi được nêu ra, nhưng thông thường các đồng chí đó quan tâm tới việc các phương diện quân bạn thực hiện nhiệm vụ như thế nào, tình hình các lực lượng dự bị và việc cung cấp phương tiện kỹ thuật chiến đấu, nhất là đạn dược, nhiên liệu cho các tư lệnh phương diện quân như thế nào?

Tất cả những báo cáo của các đại diện Đại bản doanh với Tổng tư lệnh tối cao nhất thiết phải gửi về Bộ Tổng tham mưu và đều được báo cáo với I. V. Xta-lin. Về phần mình, Bộ Tổng tham mưu coi việc giúp đỡ một cách thường xuyên và thiết thực trong công tác cho các đại diện Đại bản doanh là nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

Ngoài những báo cáo hàng ngày, Đại bản doanh không đòi các đại diện của mình ở mặt trận phải có một thứ báo cáo nào khác nữa. Nhưng những báo cáo hàng ngày về công việc đã làm trong ngày và có những ý kiến về tiến trình hoạt động quân sự là nhất thiết phải có. Như tôi đã nêu, I. V. Xta-lin đã thi hành kỷ luật rất nghiêm khắc nếu đại diện nào của Đại bản doanh chậm gửi báo cáo, dù chỉ là mấy giờ đồng hồ.

Thông thường, các báo cáo tổng kết chiến dịch do Bộ Tổng tham mưu chuẩn bị đều có sự tham gia của các đại diện Đại bản doanh và tư lệnh các phương diện quân.

Chức năng của đại diện Đại bản doanh không phải là không có sự thay đổi. Trước tháng Bảy năm 1944, như trên đã nói, đại diện của Đại bản doanh có nhiệm vụ giúp bộ tư lệnh các phương diện quân chuẩn bị và tiến hành chiến dịch, đồng thời bảo đảm sự hiệp đồng chặt chẽ, thường xuyên

giữa các phương diện quân và các quân chủng. Cả Gh. C. Giu-cốp, với tư cách là phó Tổng tư lệnh tối cao, cả tôi là tổng tham mưu trưởng kiêm thứ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng, nhất là những đại diện khác của Đại bản doanh đều không có quyền đề ra và thực hiện một quyết định nào mới về nguyên tắc trong tiến trình chiến dịch, nếu như không được Tổng tư lệnh tối cao đồng ý.

Hơn nữa, nếu đại diện của Đại bản doanh thấy cần thiết phải tăng cường lực lượng cho một phương diện quân này nhờ vào phương diện quân khác, thậm chí trong trường hợp chỉ cần một sư đoàn hoặc một binh đoàn chuyên môn nào đó, thì người đại diện cũng không thể làm được việc đó nếu không được phép của Tổng tư lệnh tối cao. Còn nếu có những ý định như vậy thì thường tư lệnh phương diện quân - mà ở đây người ta muốn lấy đi một đơn vị nào đó - lập tức gọi điện cho Xta-lin, phản đối và kêu ca rằng người ta đã “cướp” của đồng chí đó. Đại diện Đại bản doanh cũng không thể tự mình thay đổi, vì lợi ích của chiến dịch đang tiến hành, các đường ranh giới giữa các phương diện quân đã được Đại bản doanh xác định.

Sự thay đổi chức năng của các đại diện Đại bản doanh diễn ra trong thời kỳ chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a, khi Đại bản doanh giao cho Gh. C. Giu-cốp không những phối hợp hoạt động của các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 2, Bê-lô-ru-xi-a 1 và U-crai-na 1, mà còn chỉ đạo trực tiếp các phương diện quân đó. Còn tôi cũng được giao nhiệm vụ như vậy đối với các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3, Pri-ban-tích 2 và Pri-ban-tích 1. Do đó, khối lượng công việc và cả trách nhiệm của chúng tôi, những người đại diện của Đại bản doanh, đã tăng lên một cách đáng kể.

Sau khi được mở rộng quyền hạn, bản thân đại diện của Đại bản doanh ra lệnh điều động những đơn vị cần thiết và mệnh lệnh đã được thực hiện. Những vấn đề khác vì lợi ích của chiến dịch cũng được giải quyết đơn giản như vậy.

Việc mở rộng chức năng của các đại diện Đại bản doanh đã cho phép nâng cao tính cụ thể và linh hoạt của sự lãnh đạo chiến lược đối với bộ đội.

Trong việc đánh giá hoạt động của các đại diện Đại bản doanh có cả những ý kiến phủ định. Quả thật, sau chiến tranh, một số các tư lệnh phương diện quân đã nói rằng các đại diện của Đại bản doanh gần như là một khâu thừa trong hệ thống lãnh đạo chiến lược của cuộc đấu tranh vũ trang, dường như chỉ làm cho hoạt động của họ thêm phức tạp. Theo tôi, những ý kiến như vậy là thiếu tính chất khách quan xác đáng.

Ý nghĩa của quy chế về các đại diện Đại bản doanh không phải chỉ là ở chỗ họ đã giúp cho việc tiến hành các chiến dịch có tính chất chiến lược ở những hướng quyết định, mặc dù bản thân điều đó rất quan trọng, và chưa chắc người ta có thể không nhất trí một cách thật sự với ý kiến như vậy. Đại diện của Đại bản doanh còn đóng vai trò to lớn trong việc thực hiện nhất quán ý đồ và toàn bộ kế hoạch chiến dịch, trong việc đem lợi ích của một phương diện quân nào đó phục tùng lợi ích chung nhằm tiến hành thắng lợi chiến dịch, phục tùng những nhiệm vụ của Bộ Tổng tư lệnh tối cao.

Trong trường hợp này, mọi việc đều được bắt đầu từ những bản báo cáo chính xác và khách quan của các đại diện Đại bản doanh cho Tổng tư lệnh tối cao về tình hình ngoài mặt trận, những kết luận thực tế của bộ chỉ huy về đánh giá tình hình địch, về thực hiện kế hoạch của chiến dịch, về những vấn đề hiệp đồng của phương diện quân với các phương diện quân bạn và giữa các quân chủng khác nhau thuộc phương diện quân, về việc sử dụng lực lượng dự bị, v. v..

Căn cứ vào các bản báo cáo của các đại diện Đại bản doanh và của tư lệnh các phương diện quân, Bộ Tổng tư lệnh tối cao nhận được những tin tức chính xác hơn về tất cả các sự kiện ngoài mặt trận, về tiến trình của chiến dịch để có thể đề ra những quyết định đúng đắn.

Khi cần thiết, các đại diện của Đại bản doanh đã tích cực can thiệp vào quá trình xây dựng kế hoạch của phương diện quân và phản đối việc xin Đại bản doanh cho lực lượng dự bị bổ sung và những sự giúp đỡ khác khi thực hiện ý đồ của Đại bản doanh. Tôi sẽ nêu ra dù chỉ là một ví dụ rất điển hình trong thực tế công tác của mình.

Đó là vào mùa xuân năm 1944, trong thời gian chiến đấu giải phóng Hữu ngạn U-crai-na và khi chuẩn bị chiến dịch giải phóng Crum. Lúc đó tôi vừa là tổng tham mưu trưởng, vừa là đại diện của Đại bản doanh có nhiệm vụ phối hợp hoạt động tác chiến của các Phương diện quân U-crai-na 3 và 4. Như trên tôi đã nói, Đại bản doanh đã giao nhiệm vụ giải phóng Crum cho bộ đội của Phương diện quân U-crai-na 4 và tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê, Hạm đội Biển Đen, Phân hạm đội A-dốp và lực lượng du kích Crum.

Trên cơ sở nghiên cứu đường như kỹ càng lực lượng, cách bố trí và tình hình phòng ngự của địch ở Crum, tháng Hai năm 1944, bộ tư lệnh phương diện quân và tôi ra quyết định về việc sử dụng những lực lượng và phương tiện cần thiết của Phương diện U-crai-na 4 vào mục đích này, và cũng vào thời gian đó, nó được Đại bản doanh phê chuẩn.

Tháng Ba, bộ tư lệnh phương diện quân và các tập đoàn quân đã bắt tay vào việc thật sự chuẩn bị cho bộ đội để tiến hành chiến dịch này. Cuối tháng Ba, Tổng tư lệnh tối cao ra lệnh cho tôi gặp nguyên soái C. E. Vô-rô-si-lốp là đại diện của Đại bản doanh ở tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê hoạt động trên hướng Kéc-tơ, để bàn kỹ với đồng chí đó về tất cả những vấn đề liên quan đến việc hiệp đồng trong chiến dịch giữa Phương diện quân U-crai-na 4 và tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê.

Thời gian đó, tôi ở Phương diện quân U-crai-na 3 là phương diện quân đang tiến hành chiến dịch tiến công Ô-đét-xa. Cuộc gặp gỡ của chúng tôi đã diễn ra vào ngày 29 tháng Ba ở Cri-vôi Rô-gơ; theo chỉ thị của Tổng tư lệnh tối cao, C. E. Vô-rô-si-lốp đã đáp xe lửa đi từ Ta-man đến đó.

Sau khi tìm hiểu thành phần lực lượng và phương tiện của Phương diện quân U-crai-na 4 và những nhiệm vụ mà nó phải thực hiện, C. E. Vô-rô-si-lap nghi ngờ chiến dịch mà phương diện quân đã lập kế hoạch và đã được Đại bản doanh thông qua, có thể hoàn thành một cách thắng lợi bằng lực lượng hiện có của mình. Theo đề nghị của C. E. Vô-rô-si-lốp, việc thảo luận thêm kế hoạch chiến dịch nói chung và phối hợp hoạt động của phương diện quân với tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê, chúng tôi đã quyết định sẽ tiếp tục vào ngày hôm sau ở Mê-li-tô-pôn, có sự tham gia của bộ tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 4.

Trong buổi gặp gỡ đó, sau khi tư lệnh phương diện quân Ph. I. Tôn-bu-khin báo cáo tỉ mỉ về kế hoạch tiến hành chiến dịch, C. E. Vô-rô-si-lốp lập tức hỏi đồng chí đó: đồng chí và bộ tham mưu của đồng chí có biết rõ về quân địch mà các đồng chí phải đánh hay không? Đồng chí có tin vào việc phương diện quân với lực lượng của mình sẽ có thể hoàn thành những nhiệm vụ đã được giao hay không? Đồng thời, Vô-rô-si-lốp đã viện dẫn một việc là đồng chí cùng với bộ đội của tập đoàn quân độc lập Pri-mô-ri-ê trên hướng Kéc-tơ có ưu thế đáng kể về lực lượng so với quân địch, tuy nhiều lần gắng sức phá vỡ hệ thống phòng ngự của địch, nhưng vẫn chưa có kết quả. C. E. Vô-rô-si-lốp kết luận:

— Tôi tin chắc rằng bằng lực lượng của mình, các đồng chí cũng sẽ không làm được điều đó, và các đồng chí sẽ phụ lòng tin của Đại bản doanh.

Sau ý kiến phát biểu như vậy của một nguyên soái rất có uy tín, Ph. I. Tôn-bu-khin và cả tham mưu trưởng X. X. Bi-ri-u-dốp đã dao động và tuyên bố rằng, tất nhiên, lực lượng thì ít và nếu nó được bổ sung thì càng tốt hơn, điều đó làm tôi lo lắng, và tôi lưu ý bộ tư lệnh phương diện quân rằng tất cả những tính toán mà căn cứ vào đó Đại bản doanh đã thông qua kế hoạch chiến dịch, không những xuất phát từ tôi mà trước hết là xuất phát từ

các đồng chí ấy, và khi trình kế hoạch này lên Đại bản doanh, cũng như đến lúc này, chúng ta vẫn hoàn toàn tin tưởng vào thắng lợi của chiến dịch.

— Vì sao các đồng chí lại thay đổi thái độ đối với kế hoạch chiến dịch?

Để trả lời, C. E. Vô-rô-si-lốp tuyên bố rằng đồng chí không cho phép đánh lừa Đại bản doanh và coi việc báo cáo với Đại bản doanh về những nghi ngờ của mình và của bộ tư lệnh phương diện quân là nghĩa vụ của mình. Sau đó, đồng chí đã đề nghị tôi thông nhất với ý kiến của đồng chí. Tôi tuyên bố rằng tôi coi những nghi ngờ về kết quả của chiến dịch là hoàn toàn vô căn cứ và không xác đáng, rằng tôi sẽ không thông báo cho Đại bản doanh biết những nghi ngờ và sẽ không yêu cầu lực lượng bổ sung.

Tôi cũng tuyên bố rằng, nếu Ph. I. Tôn-bu-khin từ chối không thi hành quyết định tiến hành chiến dịch mà chúng tôi đã thông qua trước đây thì tôi sẵn sàng ngay từ chỗ này báo cáo với Đại bản doanh biết điều đó và đề nghị không thay đổi kế hoạch và thời gian tiến hành chiến dịch đã được thông qua, đề nghị giao cho tôi trực tiếp tiến hành chiến dịch và chỉ huy bộ đội Phương diện quân U-crai-na 4.

Tuyên bố đó đã có tác động không những đến Ph. I. Tôn-bu-khin, mà cả đối với C. E. Vô-rô-si-lốp nữa. Vô-rô-si-lốp nói rằng sẽ không can thiệp vào hoạt động của Phương diện quân U-crai-na 4, nhưng có nêu lên những nỗi lo lắng của mình trong phụ lục của bản báo cáo của chúng tôi với Đại bản doanh; sau đó, đồng chí cũng bỏ luôn cả việc ấy.

Còn về thời hạn tiến hành chiến dịch giải phóng Crum thì chúng tôi đã quyết định đề nghị Đại bản doanh cho phép Phương diện quân U-crai-na 4 bắt đầu chiến dịch ở Pê-rê-cốp và Xi-va-sơ vào ngày 5 tháng Tư, còn trên hướng Kéc-tơ, theo yêu cầu khẩn khoản của C. E. Vô-rô-si-lốp, thì chậm hơn 2 - 3 ngày, tức là sau khi bộ đội tập đoàn quân 51 chiếm Đơ-gian-côi và phát triển tiến công tới Xim-phê-rô-pôn.

Như chúng ta đều biết, chiến dịch giải phóng Crum đã được tiến hành thắng lợi.

Một lần nữa tôi có thể nhận xét rằng, nếu tổng tham mưu trưởng dành một phần lớn thời gian ở ngoài mặt trận với tư cách là đại diện của Đại bản doanh, thì cách làm việc như vậy có lẽ không phải là hình thức hoạt động tốt nhất của đồng chí đó, nhưng tôi không có ý phê phán hình thức ấy. Trong điều kiện cụ thể lúc đó, như tôi đã nói, có lẽ, việc ấy là cần thiết và đã tạo điều kiện cho Bộ Tổng tư lệnh tối cao lãnh đạo một cách cụ thể và linh hoạt đối với những hoạt động chiến đấu.

Trong những năm chiến tranh, Bộ Tổng tham mưu đã thực hiện một khối lượng công việc rất to lớn, hơn nữa, công việc đó lại đặc biệt có kết quả trong thời kỳ có những hành động tiến công của các Lực lượng vũ trang Liên Xô. Nhưng trước khi trở thành cơ quan tác chiến có hiệu quả của Bộ Tổng tư lệnh tối cao, nó đã phải trải qua chặng đường tìm tòi vị trí của mình trong sự lãnh đạo chiến lược, tìm tòi cơ cấu tổ chức và phương pháp hoạt động của mình.

Tôi được nghe là trong những năm trước chiến tranh, những vấn đề này chưa được giải quyết thật đầy đủ, chính vì vậy mà ngay khi đất nước bước vào chiến tranh, Bộ Tổng tham mưu buộc phải tổ chức lại.

Tôi cho là, về mặt nguyên tắc, không có gì bất thường cả khi bắt đầu chiến tranh, Bộ Tổng tham mưu cần được tổ chức lại ở một mức độ nào đó, tìm ra cơ cấu và những phương pháp hoàn thiện hơn cho hoạt động của mình. Dù cho trong thời bình, công việc của nó có được suy nghĩ kỹ lưỡng đến thế nào đi nữa, thì chiến tranh nhất thiết buộc phải có những thay đổi nào đó. Đây là những thay đổi tất yếu khách quan, có lợi cho công việc.

Ngay khi chiến tranh bắt đầu, ở Bộ Tổng tham mưu, người ta đã giải thể các phòng Tây - Bắc, Tây, Tây - Nam, Cận Đông và Viễn Đông và thay vào

đó là xây dựng các hướng theo số các phương diện quân. Những lợi ích của sự lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang đã đòi hỏi phải có sự cải tổ này.

Đồng thời, quy chế về các đại diện của Bộ Tổng tham mưu ở các phương diện quân, tập đoàn quân, quân đoàn và sư đoàn độc lập, dù chỉ được xây dựng tạm thời, nhưng cũng đã đem lại ích lợi.

Nhưng vì lúc đầu, chiến tranh không diễn ra như mong muốn, việc tìm tòi một cơ cấu tổ chức tốt nhất đôi khi đã tiến hành vội vã và không hoàn toàn thích đáng. Kinh nghiệm đã chứng tỏ rằng có thể không nên thành lập Tổng cục xây dựng và trang bị bộ đội có chức năng độc lập với Bộ Tổng tham mưu, đồng thời không chuyển Cục giao thông vận tải quân sự cho Tổng cục hậu cần của các Lực lượng vũ trang.

Sau khi thực hiện những thay đổi như vậy, Bộ Tổng tham mưu có thể dành nhiều thời gian để giải quyết những vấn đề chiến dịch - chiến lược. Nhưng tức thì nảy sinh những khó khăn về tổ chức. Bộ Tổng tham mưu vẫn còn chức năng kiểm tra những cơ quan này, nhưng điều đó không đủ để giải quyết về thực chất những nhiệm vụ xây dựng và trang bị bộ đội, cũng như tổ chức vận chuyển.

Vấn đề là kế hoạch về các biện pháp tổ chức và trang bị nhất thiết phải gắn với các nhiệm vụ tác chiến của các Lực lượng vũ trang và đáp ứng những yêu cầu mà trận đánh hiện đại đặt ra đối với việc tổ chức và trang bị bộ đội. Nhưng chỉ có Bộ Tổng tham mưu mới có đầy đủ tất cả những tài liệu này, cho nên kế hoạch ấy cũng chỉ có thể được thảo ra ở Bộ Tổng tham mưu, chứ không phải ở một chỗ nào khác.

Tình hình giao thông vận tải quân sự còn phức tạp hơn nữa, bởi vì kế hoạch khối lượng và hướng vận chuyển, đặc biệt là vận chuyển phục vụ chiến dịch, chỉ có thể được chuẩn bị ở Bộ Tổng tham mưu mà thôi. Trước trận đánh ở ngoại vi Mát-xcơ-va, chủ nhiệm Tổng cục hậu cần A. V. Khoru-li-ốp và các cán bộ của Bộ dân ủy giao thông vận tải đã ngồi ở phòng

làm việc của tôi để cùng với các cán bộ của Bộ Tổng tham mưu lập kế hoạch vận chuyển lực lượng dự bị, vũ khí, phương tiện kỹ thuật chiến đấu, đạn dược, v. v. . Và khi bắt tay vào chuẩn bị mỗi chiến dịch, thì lần nào tình hình cũng như vậy.

Trong những năm chiến tranh, thật là khó và hoàn toàn không có căn cứ nếu tách cả công tác tổ chức - động viên lẫn công tác giao thông vận tải quân sự khỏi Bộ Tổng tham mưu. Vì thế, ngay năm 1943 - 1944, khi đã tích lũy được những kinh nghiệm đầy đủ về lãnh đạo chiến lược, thì những cơ quan đó lại trở thành những bộ phận cấu thành của bộ máy Bộ Tổng tham mưu. I. V. Xta-lin dễ dàng đồng ý trở lại cái cơ cấu của Bộ Tổng tham mưu mà về nguyên tắc đã được tổ chức trong những năm trước chiến tranh và chúng tôi đã bước vào chiến tranh với cái cơ cấu đó.

Cũng có trường hợp hầu như ngay từ đầu người ta đã thấy rằng việc áp dụng cái mới là không cần thiết. Những ngày đầu chiến tranh, theo chỉ thị của Xta-lin, người ta đã đề ra quy chế về cố vấn của tổng tham mưu trưởng với tư cách là phó tổng tham mưu trưởng ngoài biên chế. Có sáu cố vấn. Để đảm nhiệm vai trò này, người ta đã lựa chọn những nhà chỉ huy quân sự có trình độ và có uy tín. Các đồng chí đó rất nghiêm khắc với trách nhiệm của mình và khao khát giúp đỡ Bộ Tổng tham mưu.

Nhưng trên thực tế lại xảy ra như sau: một cố vấn nào đó đến gặp Tổng tham mưu trưởng, ngồi bệ vệ và bắt đầu kể rằng theo đồng chí đó, việc này là không đúng và cần phải làm cái gì, phải tổ chức hoạt động của Bộ Tổng tham mưu và điều khiển bộ đội như thế nào. Các vị cố vấn đã không chịu trách nhiệm cả về hoạt động của Bộ Tổng tham mưu, cả về hoạt động của bộ tư lệnh các phương diện quân lẫn về tình trạng của bộ đội. Chúng ta đành phải bỏ quy chế đó.

Như trên đã nói, bộ Tổng tư lệnh các hướng được thành lập hồi đầu tháng Bảy năm 1941 cũng không đem lại những kết quả mong muốn.

Mặc dù những nhà chỉ huy quân sự có kinh nghiệm và rất có uy tín như C. E. Vô-rô-si-lốp, X. M. Bu-đi-on-nưi và X. C. Ti-mô-sen-cô đã được chỉ định làm Tổng tư lệnh các hướng, nhưng qua các đồng chí đó, đã không thể tổ chức lãnh đạo chiến dịch được cụ thể hơn, chủ yếu là do các đồng chí đó không có đầy đủ quyền hạn, không có những bộ tham mưu mạnh, có khả năng làm việc, không có lực lượng dự bị để tác động tích cực vào tình hình chiến sự.

Vì sự kiện ở các mặt trận thay đổi một cách nhanh chóng, nên thông thường, Đại bản doanh không có điều kiện ra chỉ thị cho các phương diện quân thông qua khâu trung gian, mà buộc phải gửi trực tiếp cho những người thực hiện là tư lệnh các phương diện quân. Vì vậy, như tôi đã nêu, tới mùa hè năm 1942, người ta đã giải thể bộ Tổng tư lệnh các hướng chiến lược, còn Đại bản doanh thì trực tiếp lãnh đạo các phương diện quân.

Việc điều khiển bộ đội ở Viễn Đông thì có khác. Ở đó, do bộ tư lệnh các phương diện quân và Đại bản doanh cách nhau rất xa, do phương tiện thông tin liên lạc vững chắc giữa Mát-xcơ-va và Viễn Đông vào lúc đó rất hạn chế, khi bộ đội các phương diện quân thực hiện một mục tiêu chiến lược thông nhất, nên việc thành lập Bộ Tổng tư lệnh bộ đội Liên Xô ở Viễn Đông, theo đánh giá của Đại bản doanh và Hội đồng quốc phòng Nhà nước, là hoàn toàn đúng đắn.

Tôi xin nêu ra một vấn đề nữa, dù nó không liên quan trực tiếp đến cơ cấu tổ chức. Mùa thu năm 1941, theo quyết định của Đại bản doanh, người ta đã mở rộng quyền hạn và trách nhiệm của các Tổng tư lệnh và tư lệnh các binh chủng của các Lực lượng vũ trang và của một số chủ nhiệm tổng cục thuộc Bộ dân ủy quốc phòng, còn bản thân các đồng chí đó được nâng lên chức thứ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng.

Về nguyên tắc, biện pháp đó dường như đã chín từ lâu, và chúng tôi không phản đối. Nhưng chẳng bao lâu, chúng tôi cảm thấy rằng điều đó chưa hoàn toàn được suy nghĩ đầy đủ; chu đáo. Khi mà mỗi Tổng tư lệnh

binh chủng và mỗi chủ nhiệm của nhiều Tổng cục đã trở thành thứ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng, thì trong hành động của họ đôi khi có xu hướng đề ra những quyết định mang tính chất tự trị. Mỗi Tổng tư lệnh và chủ nhiệm tổng cục, cũng như Tổng tham mưu trưởng đều giữ chức thứ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng, và không phải bao giờ họ cũng chú trọng tới chỉ thị của tổng tham mưu trưởng, ngay cả khi những chỉ thị đó đã được Đại bản doanh phê chuẩn.

Những quan hệ không bình thường như vậy đã kìm hãm sự lãnh đạo các Lực lượng vũ trang. Tôi đành phải báo cáo với I. V. Xta-lin. Kết quả là đã có một quyết định mới. Chỉ ngay sau khi giảm bớt số lượng thứ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng xuống còn hai người, mọi việc đã trở lại bình thường.

Chưa hẳn đã cần thiết phải có những lời khuyên hay kết luận nào đó về vấn đề cơ cấu tổ chức của Bộ Tổng tham mưu trong những năm chiến tranh. Cơ cấu của Bộ Tổng tham mưu không phải là một đại lượng cả định. Tất cả những thay đổi cần thiết khách quan về cơ cấu là do những lợi ích nâng cao vai trò của Bộ Tổng tham mưu trong việc lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang quyết định. Thời kỳ đầu đầy khó khăn của cuộc chiến tranh và quy mô to lớn của những hoạt động quân sự từ biển Ba-ren tới Biển Đen - đã ảnh hưởng đến điều đó.

Thế nhưng có một điều rõ ràng. Tuy đôi khi có những quyết định về mặt tổ chức chưa đúng lắm, nhưng cơ cấu của Bộ Tổng tham mưu, cũng như của Bộ dân ủy quốc phòng nói chung, đã đảm bảo cho Bộ Tổng tư lệnh tối cao lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang một cách linh hoạt và rất có hiệu quả.

Quả thật, ban đầu, việc I. V. Xta-lin còn coi nhẹ ý nghĩa và vị trí của bộ máy Bộ Tổng tham mưu trong việc lãnh đạo các phương diện quân và cả trong hoạt động của bản thân Bộ Tổng tư lệnh tối cao, đã làm cho công tác phức tạp thêm.

Ngay khi đất nước bước vào chiến tranh, tổng tham mưu trưởng Gh. C. Giu-cốp đã được cử tới Phương diện quân Tây - Nam để giúp bộ tư lệnh phương diện quân tổ chức đòn giáng trả quân địch. B. M. Sa-pô-sni-cốp, giữ chức tổng tham mưu trưởng đến đầu thu năm 1940, đã tới Phương diện quân Tây làm đại diện Bộ Tổng tư lệnh. Bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng X. C. Ti-mô-sen-cô đã được chỉ định làm Tổng tư lệnh hướng chiến lược Tây.

Tướng N. Ph. Va-tu-tin, phó tổng tham mưu trưởng thứ nhất, được phái tới Phương diện quân Tây - Bắc; sau một thời gian ở đó, đồng chí ấy đã được chỉ định làm tham mưu trưởng phương diện quân này. Phó tổng tham mưu trưởng V. Đ. Xô-cô-lốp-xki và cục trưởng Cục tác chiến Gh. C. Ma-lan-đin cùng với một số cán bộ của cục này đã đến Phương diện quân Tây. Một số cán bộ có trình độ giỏi của Bộ Tổng tham mưu cũng đã được phái tới các phương diện quân.

Tất nhiên, cần phải bổ sung cho mặt trận những cán bộ có trình độ giỏi và mạnh mẽ nhất. Tư lệnh các phương diện quân cần những lời khuyên, cần được giúp đỡ, cần giữ mối liên lạc với Bộ Tổng tư lệnh tối cao, và nhiệm vụ này đã giao cho các đại diện của Bộ dân ủy quốc phòng và của Bộ Tổng tham mưu được cử đi trong những ngày đầu chiến tranh.

Nhưng bộ Tổng tham mưu cũng là một khâu rất quan trọng trong việc lãnh đạo chiến lược. Để cho nó hoàn toàn thiếu cán bộ lãnh đạo, dù chỉ mấy ngày thôi, là một điều không đúng. Là cơ quan tác chiến của Bộ Tổng tư lệnh tối cao, nó có vai trò rất to lớn. Cần lưu ý rằng chiến tranh thế giới lần thứ hai đã đặt ra những đòi hỏi cao chưa từng thấy đối với các bộ tham mưu, nhất là cơ quan tham mưu cấp cao.

Không phải chỉ có nhu cầu về sự lãnh đạo một cách tập trung và thống nhất những hoạt động quân sự, mà tầm quan trọng của Bộ Tổng tham mưu trong việc nghiên cứu những kế hoạch chiến cục và chiến dịch, trong việc tổng kết và phổ biến kinh nghiệm chiến tranh, ngay cả khối lượng công tác

tổ chức của Bộ Tổng tham mưu, cũng đều tăng lên hết sức nhiều. Sẽ không lầm nếu tôi nói rằng trước đây chưa có một cuộc chiến tranh nào lại có những đòi hỏi rất cao đối với các bộ Tổng tham mưu như cuộc chiến tranh vừa qua. Ở mức độ nhất định, chiến tranh thế giới lần thứ hai là một cuộc chiến tranh của các bộ tham mưu.

Trên thực tế thì đáng tiếc là trong những ngày đầu chiến tranh, Bộ Tổng tham mưu thiếu những người lãnh đạo có trách nhiệm, những người có thể đại diện cho nó một cách có kết quả tại Bộ Tổng tư lệnh tối cao, nên nó làm việc hoàn toàn chưa đạt yêu cầu đã đặt ra.

Trong những ngày tháng Sáu và tháng Bảy năm 1941, với tư cách là phó cục trưởng thứ nhất Cục tác chiến, tôi đã phải nhiều lần trong một ngày đêm đến gặp V. M. Dơ-lô-ban, cục trưởng mới của Cục tác chiến. Tôi biết rõ đồng chí đó khi còn học ở Học viện Bộ Tổng tham mưu và cùng sang công tác ở Đức năm 1939. Xét theo công tác trước đây và tiếp sau này, đây là một người chỉ huy rất có khả năng, có trình độ, có kinh nghiệm và cẩn mẫn, là một người làm công tác tham mưu xuất sắc và là một đồng chí tốt, có uy tín trong tập thể của bộ dân ủy.

Nhưng khi tôi báo cáo cho đồng chí về những tin tức đã nhận được từ mặt trận và những dự án đề nghị về những vấn đề đó của tôi và các cán bộ của cục, lần nào tôi cũng sửng sốt vì sự bình thản của đồng chí đó, tựa như bàng quan đối với tất cả mọi việc xảy ra. Quả thật, đồng chí đó chú ý nghe, thảo luận báo cáo, nhất trí với bản báo cáo, đôi khi có những ý kiến nhận xét khá xác đáng, nhưng hầu như bao giờ cũng chỉ có một kết luận là:

— Thôi được, tiếp theo còn cái gì nữa ? Tôi sẽ làm gì với những đề nghị này của chúng ta, nếu không ai muốn nghe tôi, nếu tất cả được giải quyết không cần chúng ta, giải quyết từ trên? Về thực chất, chúng ta bị biến thành những người truyền đạt một cách hoàn toàn máy móc không phải chỉ những quyết định đang được thông qua, mà cả những quyết định đã thành văn bản ở đó.

Tôi tin chắc rằng việc sử dụng V. M. Dơ-lô-bin một cách tích cực và, thông qua đồng chí đó, cả tập thể Cục tác chiến, cũng như tập thể các cục khác của Bộ Tổng tham mưu, sẽ đưa lại kết quả tốt và, có thể, sẽ tránh cho Bộ Tổng tư lệnh tối cao một số thiếu sót và sai lầm trong những tháng đầu của cuộc chiến tranh.

Bộ Tổng tham mưu được Ban chấp hành trung ương Đảng thường xuyên quan tâm và chú ý, nhưng sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên bang đối với Bộ Tổng tham mưu trong những năm chiến tranh có đôi chút khác với trước chiến tranh. Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng là Tổng tư lệnh tối cao và là bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng. Là cơ quan công tác chủ yếu của Đại bản doanh để lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang, Bộ Tổng tham mưu có thể giải quyết tất cả những vấn đề cần có sự xem xét và phê chuẩn của Ban chấp hành trung ương Đảng trực tiếp ở chỗ Xta-lin, với sự có mặt của các ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên bang và các ủy viên Hội đồng quốc phòng Nhà nước.

Như vậy mối liên hệ công tác giữa Bộ Tổng tham mưu với Ban chấp hành trung ương Đảng thường xuyên được giữ vững và là mối liên hệ đa dạng hơn. Mặc dù có nhiều vấn đề rất phức tạp đặt ra cho Bộ Tổng tham mưu, nhưng dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương Đảng, của Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Đại bản doanh, những vấn đề đó đã được giải quyết một cách có kết quả.

Người ta đặc biệt chú ý đến việc xem xét tất cả những vấn đề cơ bản có liên quan tới việc tiến hành những chiến dịch có tính chất chiến lược quy mô lớn. Việc thảo luận và giải quyết những vấn đề đó ở Đại bản doanh, với sự tham gia của các ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng và Hội đồng quốc phòng Nhà nước, thông thường được tiến hành có triệu tập hoặc cùng lắm có sự tham gia của tư lệnh các phương diện quân cần thiết. Những quyết định và kế hoạch chiến dịch được Đại bản doanh phê

chuẩn đã trở thành pháp luật, và Bộ Tổng tham mưu có thể tiến hành toàn bộ công tác tổ chức nhằm chuẩn bị và tiến hành chiến dịch một cách tương đối dễ dàng.

Nhiều khi quyết định về một chiến dịch lớn và tiếp đó là tiến trình của chiến dịch này được xem xét mày lần ở Bộ chính trị và ở Đại bản doanh. Chẳng hạn như khi tiến hành chiến dịch Xta-lin-grát, chiến dịch Cuốc-xơ, khi giải phóng U-crai-na, Bê-lô-ru-xi-a, v. v., tình hình đã diễn ra như vậy. Còn tiến trình của chiến dịch Béc-lin thì được Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng và Đại bản doanh xem xét gần như hàng ngày.

Việc thảo luận kết quả của một chiến dịch lớn nào đó hoặc kết quả hoạt động quân sự trong một chiến cục nào đó đã có một ý nghĩa quan trọng.

Chẳng hạn như vào tháng Ba năm 1942, Tổng tham mưu trưởng B. M. Sa-pô-sni-cốp đã đọc một bản báo cáo. Sau khi xem xét kết quả chiến cục mùa đông năm 1941 - 1942 do Đại bản doanh báo cáo, Bộ chính trị và Hội đồng quốc phòng Nhà nước đã quyết định chuyển sang phòng ngự, tích lũy lực lượng và sau đó mới lại tiến công.

Ngày 13 tháng Mười một năm 1942, sau khi tổng kết các trận chiến đấu phòng ngự ở vùng Xta-lin-grát, hội nghị Bộ chính trị và Đại bản doanh đã nghe và phê chuẩn báo cáo của Gh. C. Giu-cốp và tôi về việc tiến hành phản công của bộ đội Liên Xô nhằm bao vây và tiêu diệt cánh quân chủ yếu của Đức ở vùng Xta-lin-grát.

Tháng Chạp năm 1943, hội nghị liên tịch của Bộ chính trị, Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Đại bản doanh đã xem xét một cách sâu sắc và toàn diện kết quả đấu tranh vũ trang trong năm 1943, những vấn đề về tình hình chính trị-quân sự của đất nước, đã thận trọng phân tích so sánh lực lượng và triển vọng của cuộc chiến tranh. Điều đó đã cho phép xác định được một kế hoạch hợp lý nhất về hoạt động quân sự tiếp theo.

Tôi và A. I. An-tô-nốp đọc báo cáo của Bộ Tổng tham mưu về quá trình chiến đấu ở các mặt trận và triển vọng của nó, còn N. A. Vô-dơ-nê-xen-xki thì đọc báo cáo về những vấn đề kinh tế quân sự. Nghị quyết được thông qua đã giúp cho Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu lập kế hoạch chiến dịch sắp tới một cách chu đáo; ý đồ chiến dịch đã phản ánh chính xác những mục tiêu chính trị của chúng ta ở giai đoạn này của cuộc chiến tranh và khả năng nền kinh tế quốc dân nước ta có thể cung cấp những phương tiện vật chất - kỹ thuật cho mặt trận. Kế hoạch chiến dịch xuất phát từ sự đánh giá đúng đắn ý đồ và lực lượng của địch.

Ban chấp hành trung ương Đảng cũng đã xem xét những vấn đề quan trọng nhất về việc xây dựng quân đội, phát triển và củng cố các Lực lượng vũ trang. Còn trong số những vấn đề khác thì người ta đã thảo luận việc thi hành và bãi bỏ quy chế về chính ủy quân sự, xác lập chế độ một người chỉ huy trong các Lực lượng vũ trang, áp dụng quân hiệu mới - cầu vai. Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cũng thường xuyên chú ý đến những mặt cơ bản về cơ cấu tổ chức của Bộ Tổng tham mưu, của toàn thể Bộ dân ủy quốc phòng, của các Lực lượng vũ trang nói chung, đến việc chỉ định và chuyển chuyển cán bộ.

Các ủy viên Bộ chính trị, Gh. C. Giu-cốp, A. I. An-tô-nốp, tôi và các nhà chỉ huy quân sự khác trong Bộ dân ủy quốc phòng đã đọc báo cáo tại Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng.

Ban chấp hành trung ương Đảng rất chú ý đến việc đảm bảo vật chất - kỹ thuật cho các chiến dịch. Tổng tham mưu trưởng đã báo cáo những tính toán, nêu lên các số liệu về vũ khí, phương tiện kỹ thuật, đạn dược, nhiên liệu v. v. cần để đảm bảo tiến hành chiến dịch một cách thắng lợi, cũng như nêu những ý kiến về vận chuyển phục vụ chiến dịch. Vấn đề bảo đảm vật chất - kỹ thuật là một trong những vấn đề phức tạp và khó khăn nhất, có liên quan tới hoạt động và khả năng của nền kinh tế quốc dân có thể sản xuất một khối lượng sản phẩm cần thiết.

Cần phải nhận mạnh rằng Ban chấp hành trung ương Đảng đã cố gắng nhiều để phát triển nền sản xuất quân sự. Tuy nhiên, trong năm đầu chiến tranh, khi nền kinh tế quốc dân Liên Xô chuyển sang chế độ thời chiến và những xí nghiệp được di chuyển vào sâu trong nước đang tổ chức sản xuất, mặt trận nhận được ít sản phẩm hơn nhiều so với số lượng cần thiết để tăng cường những đòn giáng trả quân địch. Do đó phải phân phối thật thận trọng những phương tiện vật chất - kỹ thuật để tiến hành các hoạt động quân sự. Và lại, sự thận trọng như vậy là rất cần thiết ngay cả khi nền sản xuất quân sự đã tạo ra một số lượng rất lớn sản phẩm, bởi vì lúc đó chúng ta có một nguyện vọng chính đáng là muốn lập kế hoạch những hoạt động mạnh mẽ hơn để chống lại quân địch.

Chiến dịch có tính chất chiến lược của cuộc chiến tranh vừa qua là một hoạt động tổ chức và vật chất - kỹ thuật rất to lớn. Thắng lợi của một chiến dịch như vậy được đảm bảo trong trường hợp, nếu như ý đồ chiến dịch và phương thức hoạt động của bộ đội được thực hiện đầy đủ về lực lượng dự bị và những phương tiện vật chất để tiến hành đấu tranh vũ trang. Những điều kiện thuận lợi để giải quyết các nhiệm vụ quân sự, tất nhiên, cần phải kết hợp với hoạt động thành thạo và khéo léo của bộ tư lệnh các phương diện quân và các tập đoàn quân, của các cán bộ chỉ huy binh đoàn và binh đội.

Ngay sau khi nền kinh tế quốc dân của đất nước tăng mức sản xuất sản phẩm quân sự thì Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đã lập kế hoạch chiến dịch chỉ trên cơ sở tính toán chặt chẽ những khả năng thực tế của nền sản xuất.

Còn khi nghiên cứu chiến dịch thì những nhu cầu của Bộ Tổng tham mưu là rất to lớn. Như chúng ta đã biết, để thực hiện nhiệm vụ giải phóng Bê-lô-ru-xi-a đòi hỏi phải vận chuyển cho bộ đội 1,5 triệu tấn hàng hóa. Trong chiến dịch Béc-lin, khối lượng hàng đó còn nhiều hơn nữa. Việc vận chuyển những hàng hóa đó là một công việc rất phức tạp.

Đương nhiên, trong Bộ chính trị đã có nhiều ý kiến khác nhau về khả năng của nền sản xuất nhằm đảm bảo những yêu cầu của Bộ Tổng tham mưu. Những đề nghị khác nhau đã được đưa ra. Nhưng tiếng nói của N. A. Vô-dơ-nê-xen-xki, ủy viên Hội đồng quốc phòng Nhà nước, chủ nhiệm ủy ban kế hoạch Nhà nước Liên Xô, là tiếng nói có uy tín nhất. Đồng chí đó nhiều lần không đồng ý với ý kiến của I. V. Xta-lin, của những ủy viên khác trong Bộ chính trị và đã nêu chính xác số lượng phương tiện vật chất - kỹ thuật mà nền công nghiệp có thể cung cấp cho chiến dịch đang được xem xét.

Ý kiến của đồng chí đó là ý kiến quyết định. N. A. Vô-dơ-nê-xen-xki hiểu rất rõ nền kinh tế quốc dân, có những số liệu chính xác về hoạt động của nền kinh tế và hầu như không bao giờ mắc sai sót trong kết luận và đánh giá. Tôi đã giữ lại được những hồi ức đẹp đẽ nhất về N. A. Vô-dơ-nê-xen-xki. Đồng chí đó không những hiểu biết sâu sắc nền kinh tế quốc dân, mà còn luôn luôn hướng vào một mục tiêu nhất định và cần cù trong công tác. Đồng chí thích làm việc nhiều và không cảm thấy mệt mỏi vì công việc.

Vô-dơ-nê-xen-xki rất có nghị lực. Bất cứ lúc nào tôi gọi điện thoại cho đồng chí thì cũng thấy đồng chí đang làm việc. N. A. Vô-dơ-nê-xen-xki còn là một người tổ chức giỏi, nếu được giao một nhiệm vụ nào đó, thì người ta có thể tin chắc rằng nhiệm vụ ấy sẽ được giải quyết. Ngoài ra, tôi còn thấy đồng chí là một con người dễ mến, dễ gần và niềm nở. Đồng chí là một mẫu mực nhất quán và trong sáng, là một đại diện tuyệt vời của các cán bộ nhà nước và cán bộ kinh tế trong nhà trường lê-nin-nít.

Bản thân tôi cho rằng nhân tố ảnh hưởng quan trọng của Đảng đối với hoạt động của Bộ Tổng tham mưu là những báo cáo hàng ngày của tổng tham mưu trưởng tại Đại bản doanh. Theo tôi, những bản báo cáo này, nói chung, cũng là những bản báo cáo trước Ban chấp hành trung ương Đảng, bởi vì khi báo cáo, thường có mặt Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương

Đảng, nhiều ủy viên Bộ chính trị và Hội đồng quốc phòng Nhà nước, mà số ủy viên các cơ quan ấy thường nhiều hơn số ủy viên của Đại bản doanh.

Tôi nghĩ rằng, khi nói về những bản báo cáo của tổng tham mưu trưởng hoặc các phó Tổng tham mưu trưởng tại các hội nghị công tác của Đại bản doanh, thì có thể coi đó như là những bản báo cáo trước Đại bản doanh, trước Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng và Hội đồng quốc phòng Nhà nước, tất nhiên, đây sẽ là điều đúng đắn. Theo tôi bản thân cách thức xem xét những bản báo cáo ấy và tính chất của những quyết nghị về những bản báo cáo đó chứng tỏ quan điểm này là đúng. Bản thân tôi, trước đây cũng như hiện nay vẫn cho rằng những bản báo cáo như vậy của mình là những bản báo cáo trước Ban chấp hành trung ương Đảng và Đại bản doanh.

Nếu tôi ở Mát-xcơ-va thì thường vào buổi tối, I. V. Xta-lin (hoặc thư ký của đồng chí là A. N. Pô-xcơ-ri-ô-bư-sép) gọi điện cho tôi và mời tới Ban chấp hành trung ương vào khoảng 20 - 21 giờ. Tổng tư lệnh tối cao không có phòng làm việc riêng, phòng làm việc của Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương cũng là phòng làm việc của Đại bản doanh. Nội dung báo cáo không được quy định trước. Ngoài tình hình chung ở mặt trận, tôi phải tự xác định những vấn đề gì mà I. V. Xta-lin và những ủy viên Bộ chính trị và Hội đồng quốc phòng Nhà nước có mặt ở đó sẽ quan tâm đến. Tôi xem qua tài liệu và chuẩn bị. Lúc đến Ban chấp hành trung ương, đôi khi I. V. Xta-lin lại quan tâm tới một vấn đề khác nào đó. Nhưng thông thường thì thảo luận tình hình mặt trận và những vấn đề bảo đảm về vật chất cho bộ đội tác chiến.

Tôi phải báo cáo rất nhanh. Những bản báo cáo đó không những nêu lên tình hình ở các phương diện quân, mà còn đánh giá những hoạt động của chúng, đưa ra những đề nghị, nói rõ những yêu cầu của hội đồng quân sự các phương diện quân và những đề nghị của Bộ Tổng tham mưu. Những hội nghị này không bao giờ có biên bản. Nhưng nếu cần thiết thì những vấn

đề đã thảo luận sẽ được chuẩn bị ngay thành nghị quyết; hơn nữa, căn cứ vào nội dung vấn đề, những nghị quyết đó sẽ trở thành nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng hoặc của Hội đồng quốc phòng Nhà nước, những chỉ thị của Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao.

Bộ Tổng tham mưu thường xuyên giữ mối liên hệ với Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng. Nhiều vấn đề trong công tác của Bộ Tổng tham mưu đòi hỏi phải có sự phê chuẩn của Ban chấp hành trung ương Đảng, đã được giải quyết với sự tham gia của một ủy viên Bộ chính trị chuyên trách Bộ Tổng tham mưu. Tôi luôn luôn liên hệ với đồng chí đó nhờ đồng chí đó giúp đỡ khi giải quyết những vấn đề mà bản thân tôi không thể giải quyết được, cũng như các vấn đề không cần đến sự chú ý của I. V. Xta-lin là người luôn luôn bận quá nhiều việc.

Cũng cần nói rằng Bộ Tổng tham mưu hầu như bao giờ cũng nhận được sự giúp đỡ này, nhất là trong việc bổ sung cho Bộ Tổng tham mưu những cán bộ cần thiết, mà sự thuyên chuyển và chỉ định họ phải được Ban chấp hành trung ương Đảng phê chuẩn.

Bộ chính trị đã giúp đỡ nhiều cho Bộ Tổng tham mưu trong việc giải quyết nhanh chóng nhất những vấn đề mà trong khi thực hiện những nghị quyết của Đại bản doanh, Bộ Tổng tham mưu buộc phải giải quyết chúng thông qua các bộ dân ủy tương ứng và, tất nhiên, trước hết là thông qua các bộ dân ủy quản lý ngành công nghiệp quốc phòng.

Bộ chính trị đã nắm tất cả mọi công việc của Bộ Tổng tham mưu. Đại diện Bộ chính trị đã tham dự hầu hết các hội nghị của Bộ Tổng tham mưu nhằm thực hiện những nghị quyết mà Đại bản doanh và Ban chấp hành trung ương đã thông qua; các hội nghị này thường mời những đại diện các bộ dân ủy. Những vấn đề khó khăn nhất được nêu thành nghị quyết của Đại bản doanh và của Ban chấp hành trung ương Đảng.

Việc Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cử một ủy viên giúp việc Bộ Tổng tham mưu trong thời kỳ Chiến tranh giữ nước vĩ đại đã chứng tỏ là hoàn toàn đúng đắn. Điều đó làm cho mối liên hệ thường xuyên giữa chúng tôi với Ban chấp hành trung ương Đảng, với Chính phủ và các bộ dân ủy được dễ dàng hơn nhiều.

Ngoài ra, các ủy viên Bộ chính trị còn ra mặt trận. Thông thường các đồng chí đó tới những nơi đặc biệt khó khăn, nơi nảy sinh tình hình quân sự phức tạp. Hiển nhiên, những chuyên đi đó rất bổ ích.

Ở VIỄN ĐÔNG.

Chiến cục của bộ đội Liên Xô ở Viễn Đông là giai đoạn kết thúc cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai. Miền đất xa xôi của chúng ta ở lục địa châu Á là nơi cuối cùng của cuộc chiến tranh to lớn nhất trong lịch sử nhằm bảo vệ Tổ quốc xô-viêt. Tôi cũng đã tham gia chiến cục nổi tiếng này của các Lực lượng vũ trang.

Trong quá trình chiến đấu chống bọn quân phiệt Nhật, lần đầu tiên tôi trực tiếp tìm hiểu miền Viễn Đông của Liên xô khắc nghiệt nhưng rất tuyệt vời. Tiểu sử quân sự của tôi là như thế này: những năm trước chiến tranh, tôi không phục vụ trong bộ đội ở Viễn Đông. Tôi công tác chủ yếu ở các đơn vị đóng quân tại miền trung nước Nga. Còn khi chuyển về Bộ Tổng tham mưu thì tôi chuyên phụ trách về những vấn đề an ninh quốc gia ở hướng Tây.

Khi giữ chức vụ tổng tham mưu trưởng, tất nhiên, tôi đã gần gũi và thật sự tiếp xúc với chiến trường trong cuộc chiến tranh có thể xảy ra ở châu Á, với những vấn đề tăng cường sự sẵn sàng chiến đấu của bộ đội Liên Xô trên tuyến tiếp giáp với nước láng giềng xâm lược ở phía Đông. Nhưng tất cả những điều đó mới chỉ là gián tiếp làm quen với miền Viễn Đông của Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Mùa hè năm 1944, lần đầu tiên tôi được biết rằng tôi sẽ phải tới Viễn Đông. Sau khi kết thúc chiến dịch Bê-lô-ru-xi-a, trong buổi nói chuyện với tôi, I. V. Xta-lin bảo rằng sẽ giao cho tôi chỉ huy bộ đội Viễn Đông trong cuộc chiến tranh chống bọn quân phiệt Nhật. Còn về khả năng xảy ra cuộc chiến tranh đó thì tôi được biết từ cuối năm 1943, khi đoàn đại biểu Liên Xô do I. V. Xta-lin dẫn đầu dự Hội nghị Tê-hê-ran trở về. Lúc đó, tôi được

thông báo rằng đoàn đại biểu Liên Xô đã đồng ý về nguyên tắc sẽ giúp đỡ các nước đồng minh trong cuộc chiến tranh chống Nhật.

Nhưng đối với việc tiến hành chiến tranh chống Nhật, Liên Xô còn có cả những lợi ích sống còn của mình. Bọn quân phiệt Nhật đã nhiều năm áp ủ những mưu đồ đánh chiếm miền Viễn Đông của Liên Xô. Chúng gần như thường xuyên tổ chức các vụ khiêu khích quân sự ở biên giới Liên Xô. Trên các bàn đạp chiến lược ở Mãn Châu, chúng duy trì một lực lượng quân sự rất lớn, sẵn sàng tấn công đất nước xô-viết.

Tình hình đặc biệt nghiêm trọng khi nước Đức phát-xít gây ra cuộc chiến tranh ăn cướp chống Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Để chiến đấu chống bọn phát-xít xâm lược, đất nước rất cần đến từng sư đoàn mới, nhưng chúng ta phải giữ và không thể không giữ ở Viễn Đông một vài tập đoàn quân trong tư thế hoàn toàn sẵn sàng chiến đấu. Nhật Bản chỉ đợi thời cơ để gây chiến tranh chống Liên Xô.

I. V. Xta-lin thường xuyên theo dõi tất cả những tin tức về hoạt động của nước Nhật Bản láng giềng phía Đông và yêu cầu Bộ Tổng tham mưu báo cáo rất tỉ mỉ về điều đó. Chúng tôi nhận thấy rằng ngay khi Nhật Bản tiến sâu vào cuộc chiến tranh chống Mỹ và Anh ở Thái Bình Dương và bắt đầu thất bại, buộc phải chuyển sang chiến lược phòng ngự, thì giới lãnh đạo Nhật Bản, trên thực tế, vẫn không hề giảm bớt quân đội của chúng ở Mãn Châu và Triều Tiên. Đối với chúng ta, việc thủ tiêu lò lửa chiến tranh ở Viễn Đông là sự nghiệp quan trọng có ý nghĩa quốc gia và toàn dân tộc.

Các nước đồng minh đều thừa nhận ý nghĩa quyết định của việc Liên Xô tham gia cuộc chiến tranh chống Nhật Bản. Họ tuyên bố rằng chỉ có Hồng quân mới có khả năng đánh bại lực lượng trên bộ của bọn quân phiệt Nhật Bản.

Tướng Mác-ác-tua, tổng tư lệnh lực lượng vũ trang của Mỹ ở Thái Bình Dương, đã nói rằng: “chỉ khi nào lực lượng quân Nhật bị tiêu diệt thì Nhật Bản

mới bị đánh bại”. Mác-ác-tua cho rằng Mỹ và các đồng minh phương Tây của Mỹ không có khả năng làm việc này, nên trước khi các nước đồng minh họp Hội nghị Crum, ông ta đã yêu cầu chính phủ của mình cần tập trung mọi cố gắng để làm sao cho Liên Xô tham gia vào cuộc chiến tranh chống Nhật. Trong bị vong lục đặc biệt của Hội đồng tham mưu trưởng liên quân ngày 23 tháng Chạp năm 1944 đã chỉ ra rằng cần làm thế nào để cho nước Nga bước vào chiến tranh (chống Nhật Bản - A. V.) càng nhanh càng tốt, là điều cần thiết để giúp đỡ nhiều nhất cho các chiến dịch của lực lượng vũ trang Mỹ ở Thái Bình Dương.

Cựu bộ trưởng bộ ngoại giao Mỹ E. Xte-ti-ni-út, người đã tham gia Hội nghị Y-an-ta, viết rằng trước khi họp Hội nghị Crum, các tham mưu trưởng Mỹ đã thuyết phục Ru-dơ-ven là Nhật Bản chỉ có thể đầu hàng vào năm 1947 hoặc chậm hơn, còn để tiêu diệt Nhật Bản thì Mỹ sẽ phải tổn tới một triệu binh lính.

Do đó, các đoàn đại biểu Mỹ và Anh tới Hội nghị Crum với quyết tâm làm cho Liên Xô đồng ý tham chiến chống Nhật Bản. Như sau này A. I. An-tô-nốp, người tham gia hội nghị, đã thông báo cho tôi biết là Ru-dơ-ven và Sóc-sin đã kiên trì yêu cầu Liên Xô nhanh chóng tham gia chiến tranh. Kết quả của các cuộc thảo luận là ngày 11 tháng Hai năm 1945, ba cường quốc đã ký kết Hiệp định, trong đó nêu rõ:

“Các nhà lãnh đạo của ba đại cường quốc Liên Xô, Mỹ và Anh thỏa thuận rằng từ hai đến ba tháng sau khi nước Đức đầu hàng và chiến tranh ở châu Âu kết thúc, thì Liên Xô sẽ đứng về phía các nước đồng minh để tham chiến chống Nhật Bản”.

Đối với đoàn đại biểu Liên Xô, thời hạn như vậy không có gì là bất ngờ. Ngay khi chuẩn bị để đi Crum, I. V. Xta-lin đã đề nghị tôi và A. I. An-tô-nốp suy nghĩ về khả năng rút ngắn tới mức tối đa thời gian cần thiết để chuẩn bị chiến cục chống Nhật Bản. Sau khi thảo luận vấn đề này với tướng A. V. Khơ-ru-li-ốp, chủ nhiệm Tổng cục hậu cần của Hồng quân, chúng tôi

đã đi tới kết luận rằng thời hạn đó có thể giảm xuống đến hai - ba tháng sau khi kết thúc chiến tranh ở phía Tây, nếu như ta không phải chuyển những ô-tô quân sự bằng đường sắt. Ngay trong hội nghị, người ta đã tìm cách giải quyết vấn đề này. Người Mỹ đã hoàn toàn đồng ý cung cấp cho chúng ta đến các cảng ở Viễn Đông không những số lượng ô-tô chúng ta cần, mà cả những đầu máy xe lửa nữa.

Sau hội nghị Y-an-ta, tại Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao và đặc biệt là tại Bộ Tổng tham mưu, việc chuẩn bị cho chiến tranh chống Nhật Bản đã được tiến hành một cách tích cực.

Trước đây, ngày 25 tháng Tư năm 1943, thượng tướng M. A. Pu-rơ-ca-ép, một người đồng chí, người bạn tốt của tôi và là đồng đội trước ở cùng sư đoàn bộ binh 48 mang tên To-ve, đã được chỉ định làm tư lệnh bộ đội Phương diện quân Viễn Đông. Đồng chí ấy đã thay đại tướng I. R. A-pa-na-xen-cô được Đại bản doanh cử tới Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ để thực tập với chức phó tư lệnh phương diện quân.

I. R. A-pa-na-xen-cô là anh hùng nổi tiếng trong cuộc nội chiến, đã hy sinh năm 1943 trong chiến dịch Bê-lơ-gô-rốt - Khác-cốp. Tháng Sáu năm 1943, thiếu tướng N. A. Lô-mốp, phó tham mưu trưởng Phương diện quân Viễn Đông, được điều về Cục tác chiến Bộ tổng tham mưu, giữ chức cục phó Cục tác chiến và phụ trách hướng Viễn Đông, còn thiếu tướng Ph. I. Sép-tsen-cô đang làm việc ở Bộ Tổng tham mưu thì được chỉ định thay đồng chí đó.

Tháng Ba - tháng Tư năm 1945, chúng tôi đã áp dụng những biện pháp nhằm đổi mới vũ khí và vật tư - kỹ thuật cho bộ đội ở Viễn Đông. Người ta đã điều về đây 670 xe tăng T-34 và nhiều phương tiện kỹ thuật chiến đấu khác.

Ngay sau khi kết thúc chiến dịch Đông Phổ, Đại bản doanh đã rút tôi khỏi Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3 về giữ chức thứ trưởng Bộ dân ủy

quốc phòng. Ngày 27 tháng Tư, tôi bắt tay vào công việc xây dựng kế hoạch chiến tranh chống Nhật Bản.

Thật vậy, trong những ngày đầu tháng Năm và ngày Chiến thắng bọn phát-xít thì tôi ở Pri-ban-tích, nơi mà tôi đã tới đó theo nhiệm vụ của Đại bản doanh giao. Ngày 10 tháng Năm, tôi trở về Mát-xcơ-va. Trong thời gian đó, Bộ Tổng tham mưu trực tiếp chuẩn bị cho chiến trường Viễn Đông. A. I. An-tô-nốp, X. M. Stê-men-cô và N. A. Lô-mốp đã làm được nhiều việc rồi.

Những tính toán ban đầu về việc tập trung bộ đội Liên Xô ở vùng ven sông A-mua, Pri-mô-ri-ê và Da-bai-can đã được phác thảo ngay trong mùa thu năm 1944. Khi đó, người ta đã sơ bộ tính toán khối lượng vật tư cần thiết để tiến hành chiến tranh ở Viễn Đông. Nhưng trước Hội nghị Y-an-ta, chưa hề có sự tính toán chi tiết nào về kế hoạch chiến tranh chống bọn đế quốc Nhật Bản cả.

Ý đồ kế hoạch chiến dịch có quy mô rất to lớn này đã được xác định có tính đến đặc điểm của chiến trường sắp tới Chiến tranh phải triển khai trên một lãnh thổ với diện tích gần 1.5 triệu km² và có chiều sâu 300 - 800 km, đồng thời cả trên biển Nhật Bản và biển Ô-khốt.

Kế hoạch dự định là từ phía Da-bai-can, Pri-mô-ri-ê và vùng ven sông A-mua sẽ cùng một lúc mở những đòn đột kích chủ yếu và một số đòn đột kích hỗ trợ nhằm hợp điểm tại trung tâm miền Đông - Bắc Trung Quốc với mục đích chia cắt và tiêu diệt từng bộ phận lực lượng chủ yếu của đạo quân Quan Đông của Nhật.

Việc thực hiện thắng lợi ý đồ này phụ thuộc nhiều vào việc chọn đúng các hướng đột kích chủ yếu, đồng thời xác định số lượng và thành phần lực lượng cho các đòn đột kích đó. Trong quá trình lập kế hoạch chiến dịch, một số phương án đã được xem xét. Việc chọn các hướng không những được quyết định bởi hình thức tiến hành chiến dịch tiến công có tính chất

chiến lược, mà còn bởi hình thế đặc biệt của biên giới quốc gia Liên Xô, bởi tính chất của cánh quân Nhật và hệ thống phòng ngự của chúng.

Ban lãnh đạo chính trị - quân sự Liên Xô tin rằng, trong mùa hè năm 1945, đạo quân Quan Đông đã tăng lực lượng của chúng lên gấp đôi. Bộ chỉ huy Nhật Bản đã duy trì ở Mãn Châu và Triều Tiên hai phần ba lực lượng xe tăng, một nửa số pháo binh và những sư đoàn hoàng gia tinh nhuệ. Cầm đầu đạo quân Quan Đông là tư lệnh, đại tướng Nhật Bản Ô. I-a-ma-đa, một người có kinh nghiệm, và tham mưu trưởng, trung tướng X. Kha-ta, trước đây là tùy viên quân sự tại Liên Xô.

Khi bắt đầu cuộc chiến tranh chống Liên Xô, quân đội Nhật ở Viễn Đông cùng với các quân đội bù nhìn của chính quyền địa phương có tới gần 900 nghìn người. Nó gồm ba phương diện quân: phương diện quân Đông Mãn Châu 1 triển khai dọc biên giới Pri-mô-ri-ê của Liên Xô (các tập đoàn quân 3 và 5 - tất cả có 10 sư đoàn bộ binh và một lữ đoàn bộ binh); phương diện quân Tây Mãn Châu 3 có nhiệm vụ hoạt động ở hướng Mông Cổ - Mãn Châu (các tập đoàn quân 44 và 30 - tất cả có 8 sư đoàn bộ binh, 3 lữ đoàn bộ binh và 1 lữ đoàn xe tăng); phương diện quân 17 (Phương diện quân Triều Tiên) đóng ở vùng Coóc-xi và là lực lượng dự bị của tư lệnh đạo quân Quan Đông (các tập đoàn quân 34 và 59 - tất cả có 9 sư đoàn bộ binh); tập đoàn quân độc lập 4 bao gồm 3 sư đoàn bộ binh và 4 lữ đoàn bộ binh, có nhiệm vụ hoạt động ở biên giới Đông-Bắc Mãn Châu.

Ở phía Nam đảo Xa-kha-lin và quần đảo Cu-rin. địch đã triển khai các đơn vị thuộc lực lượng của phương diện quân 5 gồm 3 sư đoàn bộ binh, 1 lữ đoàn bộ binh và 1 trung đoàn xe tăng độc lập. Ở trên không, tập đoàn quân không quân 2 có nhiệm vụ bảo vệ Mãn Châu, và tập đoàn quân không quân 5 bảo vệ Triều Tiên. Ở Mãn Châu, các quân đội Mãn Châu quốc, Nội Mông và cụm quân Tuy Viễn đặt dưới quyền chỉ huy của bộ tư lệnh Nhật Bản, gồm 8 sư đoàn bộ binh. 7 sư đoàn kỵ binh, 14 lữ đoàn bộ binh và kỵ binh.

Lực lượng quân sự Nhật Bản đã dựa vào nguồn vật tư, lương thực, thực phẩm và nguyên liệu phong phú của Mãn Châu và Triều Tiên, dựa vào nền công nghiệp của Mãn Châu mà về cơ bản đã sản xuất được tất cả những thứ cần thiết cho đời sống và hoạt động quân sự của chúng. Trên lãnh thổ mà đạo quân Quan Đông chiếm đóng có 13.700 km đường sắt, 22 nghìn km đường ô-tô, 400 sân bay, 870 kho quân sự lớn và những khu quân sự được thiết bị tốt.

Ở Mãn Châu, dọc biên giới Liên Xô và nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ, bọn quân phiệt Nhật đã xây dựng 17 khu vực phòng thủ vững chắc, trong số đó có 8 khu vực ở phía Đông đối diện Pri-mô-ri-ê của Liên Xô. Mỗi khu vực phòng thủ vững chắc có chiều sâu tới trên 40 km và chính diện từ 20 đến 100 km. Các khu vực đó không những có tác dụng tăng cường phòng thủ, mà còn tạo ra điều kiện thuận lợi hơn để tập trung và triển khai lực lượng. Tuyến khu vực phòng thủ vững chắc ở biên giới bao gồm ba trận địa.

Bốn khu vực phòng thủ vững chắc đã được xây dựng ở Triều Tiên và một khu vực đối diện với Bắc Xa-kha-lin. Quần đảo Cu-rin được bảo vệ bởi pháo binh bờ biển bố trí trong các công sự bê-tông cốt sắt và bởi các đơn vị đồn trú được đảm bảo bằng các công sự phòng ngự kiên cố.

Như sau này được biết, trong thời gian đó, giới lãnh đạo chính trị và quân sự Nhật Bản coi nhiệm vụ của mình là: thứ nhất, không cho quân đội Mỹ đổ bộ lên quần đảo Nhật Bản. và thứ hai là bảo vệ vững chắc những vùng đã chiếm được ở Trung Quốc và Triều Tiên. Sau khi bác bỏ bản Tuyên bố Potsdam đòi chấm dứt hoạt động quân sự ở phía Đông, Nhật Bản đã quyết định tiếp tục chiến tranh. Nó đã dựa vào lực lượng lục quân hùng hậu và nền công nghiệp chiến tranh mạnh mẽ của mình để quyết định như vậy.

Kế hoạch chiến cục ở Viễn Đông đã được thảo ra tại Bộ Tổng tham mưu và được Đại bản doanh tán thành, sau đó được Ban chấp hành trung ương và Hội đồng quốc phòng Nhà nước phê chuẩn. Kế hoạch dự kiến

giáng đòn chủ yếu từ phía vùng Da-bai-can - lãnh thổ của Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ - theo hướng Trường Xuân và Thẩm Dương.

Mục đích của kế hoạch đó là: đưa cánh quân chủ yếu của bộ đội Liên Xô đánh vu hồi từ phía Nam các khu vực phòng thủ vững chắc Hải Lạp Nhĩ và Kha-lun - A-rơ-san, chia cắt phương diện quân 3 của đạo quân Quan Đông thành hai bộ phận. Thật vậy, trên đường tiến công của bộ đội Liên Xô, trước khi họ đến được những vùng trung tâm Đông - Bắc Trung Quốc, thì có thảo nguyên hoang vắng, khô cằn và có dãy núi Đại Hưng An hiểm trở.

Đòn đột kích đối diện mạnh bằng lực lượng của Phương diện quân Viễn Đông 1 được dự kiến từ phía Pri-mô-ri-ê, từ vùng phía Nam hồ Khan-ca, theo hướng Cát Lâm. Sau khi hợp điểm tại đây, bộ đội phương diện quân này và Phương diện quân Da-bai-can phải phát triển tiến công theo hướng Thẩm Dương, Lữ Thuận. Các phương diện quân ấy phải chọc thủng tuyến khu vực phòng thủ vững chắc của Nhật. Để thực hiện được điều đó, các phương diện quân nói trên cần có tất cả những lực lượng và phương tiện cần thiết. Các hướng nêu trên đã bảo đảm hoàn toàn bao vây lực lượng chủ yếu của đạo quân Quan Đông trong một thời gian ngắn nhất.

Đồng thời, kế hoạch còn dự kiến rằng chính lực lượng của mỗi cánh quân cơ bản này của bộ đội Liên Xô sẽ giáng tiếp hai đòn bổ trợ. Cánh quân đã triển khai ở vùng ven sông A-mua phải tiến công trên một số hướng từ phía Bắc, để làm tê liệt lực lượng địch đương đầu với nó và, do đó, tạo điều kiện tiến hành thẳng lợi các đòn đột kích trên các hướng chủ yếu.

Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao cố gắng thực hiện những ý đồ của mình bằng cách liên tiếp thực hiện những nhiệm vụ sau đây. Thứ nhất, nhanh chóng tiêu diệt quân yểm trợ của Nhật, khắc phục dải địa hình hiểm trở, đưa lực lượng của ba phương diện quân đang hiệp đồng tác chiến vào các tuyến mà từ đó có thể phát triển tiến công trực tiếp vào những khu vực xung yếu có tính chất sống còn của địch. Thứ hai, tiêu diệt lực lượng dự bị

của đạo quân Quan Đông và đưa được lực lượng chủ yếu của bộ đội tiến công đến tuyến Xích Phong, Thảm Dương, Trường Xuân, Cáp Nhĩ Tân, Cát Lâm, Dương Tử. Việc đó phải làm cho cánh quân chiến lược của địch bị thất bại và tạo điều kiện cho bộ đội Liên Xô giải phóng toàn bộ lãnh thổ Đông - Bắc Trung Quốc.

Khi quyết định như vậy, Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu biết rằng hai Phương diện quân Viễn Đông không có đủ lực lượng để tiêu diệt quân Nhật và kết thúc chiến tranh một cách nhanh chóng. Vì thế, việc bố trí lại về mặt chiến lược các lực lượng và phương tiện từ chiến trường phía Tây sang Viễn Đông đã được khẩn cấp tiến hành.

Chúng ta phải cố gắng nhiều để lập một kế hoạch vận chuyển thật to lớn. Cần vận chuyển theo tuyến đường sắt một chiều trong thời gian hết sức ngắn và trên một khoảng cách rất xa - từ 9 nghìn đến 12 nghìn km. Trong lịch sử chiến tranh thế giới lần thứ hai chưa hề có sự vận chuyển nào giống như vậy, mà nó còn là một công việc chiến lược có ý nghĩa giáo dục.

Tôi nói cụ thể hơn ý nghĩ của mình. Chỉ riêng biên chế của ba tập đoàn quân bộ đội hợp thành và một tập đoàn quân xe tăng di chuyển từ phía Tây sang Viễn Đông đã bao gồm 12 quân đoàn hoặc là 39 sư đoàn và lữ đoàn. Ngoài ra, còn di chuyển nhiều binh đoàn và binh đội thuộc các binh chủng khác nhau và có nhiệm vụ khác nhau. Do tiến hành bố trí lại, nên khi bắt đầu chiến sự chống Nhật, số quân chiến đấu của bộ đội Liên Xô ở Viễn Đông và Da-bai-can tăng lên gần hai lần.

Nhưng đây không phải chỉ là tăng lên về quân số. Theo kế hoạch dự kiến, chúng ta đã tiến hành bố trí lại những binh đoàn và liên đoàn, đáp ứng nhiều nhất việc giải quyết những nhiệm vụ trong điều kiện cụ thể của chiến trường Viễn Đông. Vị trí của các binh đoàn và liên đoàn này trong đội hình chiến dịch của các phương diện quân ở Viễn Đông được xác định tùy theo kinh nghiệm và chất lượng của các đơn vị này.

Ví dụ như các tập đoàn quân 5 và 39 cũng như đội ngũ cán bộ chỉ huy của các tập đoàn quân này đã được di chuyển từ Đông Phổ, vì các đơn vị này đã có kinh nghiệm tốt trong việc phá vỡ các tuyến phòng thủ. Tập đoàn quân 5 có nhiệm vụ hoạt động trên hướng chủ yếu của Phương diện quân Viễn Đông 1. Cùng với tập đoàn quân Cờ đỏ 1, tập đoàn quân 5 có nhiệm vụ phải tấn công tuyến khu vực phòng thủ vững chắc Po-gra-ni-tơ-nưi, và tiếp đó là khu vực phòng thủ vững chắc đặc biệt mạnh Mẫu Đơn Giang. Nhiệm vụ của tập đoàn quân 39 thuộc Phương diện quân Da-bai-can là đột phá các khu vực phòng thủ vững chắc Kha-lun - A-rơ-san và cùng với tập đoàn quân 34 đột phá khu vực phòng thủ vững chắc Hải Lạp

Còn tập đoàn quân xe tăng cận vệ 6 và tập đoàn quân bộ đội hợp thành 53, được điều từ vùng Pra-ha về cho Phương diện quân Da-bai-can, có nhiệm vụ tiến công thẳng lợi trong điều kiện đồi núi - thảo nguyên, chiến đấu trên một địa bàn rộng lớn và ở những hướng riêng.

Về mặt này, điều đặc biệt đáng chú ý là xây dựng theo kế hoạch cụm quân kỵ binh - cơ giới Liên Xô - Mông Cổ nhằm đảm bảo cánh phải của bộ đội Phương diện quân Da-bai-can khỏi bị quân Nhật phản kích. Cụm quân này phải hoạt động ở hai hướng tách biệt nhau: hướng Can-gan (Trương Gia Khu) và hướng Đô-lôn-no (Đa Luân) - trên vùng thảo nguyên Gô-bi và Nội Mông hoang vắng khô cằn.

Việc bố trí lại lực lượng đã gặp những khó khăn lớn. Nó được tiến hành trong điều kiện nguy trang chiến dịch nghiêm ngặt, khi huy động toàn bộ lực lượng và phương tiện của Bộ dân ủy giao thông vận tải, trước hết là ở các tuyến đường Đông Xi-bi-ri, Da-bai-can và Viễn Đông. Chỉ trong bốn tháng xuân - hè (tháng Năm - tháng Tám), gần 136 nghìn toa tàu chở bộ đội và hàng hóa đã đến Viễn Đông và Da-bai-can, còn trong thời kỳ từ tháng Tư đến tháng Chín năm 1945 thì có 1.692 chuyến tàu. Trong đó: 502 chuyến chở các liên đoàn, binh đoàn và binh đội bộ binh, 261 chuyến chở pháo binh, 250 chuyến chở bộ đội thiết giáp - xe tăng, 679 chuyến chở các

binh đội, binh đoàn công binh và các binh chủng khác cũng như các hàng hóa khác nhau.

Hàng vận tấn đại bác, xe tăng, ô-tô và hàng chục vận tấn đạn dược, nhiên liệu, lương thực, thực phẩm, quân trang và các hàng hóa khác đã được vận chuyển và bốc dỡ.

Phần lớn bộ đội chuyển từ phía Tây cho Phương diện quân Da-bai-can, trong đó có các tập đoàn quân bộ đội hợp thành 39, 53 và tập đoàn quân xe tăng cận vệ 6, phải xuống tàu ở vùng thành phố Chôi-ban-xan trên đất Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ. Nhưng con đường sắt một chiều ở đoạn Ca-rưm-xcai-a - Bô-rơ-di-a - Chôi-ban-xan, mà Phương diện quân Da-bai-can căn cứ vào nó, có khả năng vận chuyển không lớn và không thể bảo đảm một lưu lượng chuyển cần thiết để chuyên chở bộ đội và hàng hóa. Tình hình đó đã kéo dài thời gian tập trung và triển khai bộ đội, và điều đó không đáp ứng được những ý đồ của Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao.

Vì thế, pháo binh có xe kéo và các binh đoàn cơ giới phải xuống xe lửa ở các ga giữa Si-ta và Ca-rưm-xcai-a, còn sau đó thì hành quân bằng phương tiện của mình từ 600 - 700 km đến 000 1200 km. Từ vùng Chôi-ban-xan, bộ đội của cả ba tập đoàn quân và các đơn vị tăng cường phải hành quân khoảng 250-300 km mới tới được các khu vực triển khai ở biên giới quốc gia của Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ và Mãn Châu quốc. Để tổ chức tốt việc chuyển quân từ vùng xuống xe lửa tới vùng tập trung và, sau đó, tới khu vực triển khai, bộ tham mưu Phương diện quân Da-bai-can đã cử những tổ sĩ quan chuyên môn tới làm việc ở I-rơ-cút-xơ và ở Ca-rưm-xcai-a.

Bộ đội đi từ Ca-rưm-xcai-a bằng phương tiện của mình phải hành quân trong điều kiện thảo nguyên khô cằn ở vùng Da-bai-can và Mông Cổ. Mặc dầu có những khó khăn đó, tất cả bộ đội đã tập trung và triển khai đúng thời hạn.

Để đảm bảo bí mật cho việc vận chuyển quân sự bằng đường sắt với số lượng lớn, Cục vận tải quân sự đã tiến hành những biện pháp như sau: số lượng người được phép thực hiện việc vận chuyển quân sự tập trung, cũng như làm những tài liệu có liên quan đến việc đó thì bị hết sức hạn chế; các ga xuống xe lửa và bảo dưỡng đoàn xe đều được đánh số; việc thông báo về tình hình đi lại của các đoàn xe lửa do các sĩ quan của Cục vận tải quân sự kiểm tra chặt chẽ, còn những cuộc nói chuyện bằng điện thoại về vấn đề này thì bị cấm; ở những đoạn đường gần biên giới Viễn Đông, các đoàn xe lửa quân sự riêng biệt được phép đi vào lúc trời tối, còn ở con đường sắt Pri-mô-ri-ê nằm sát biên giới thì cả việc bốc dỡ các đoàn xe lửa cũng được tiến hành vào ban đêm; một số đoàn xe lửa không đỗ lại ở các ga đầu mỗi, việc bảo dưỡng kỹ thuật các đoàn xe lửa đó được tiến hành ở những ga trung gian.

Nhiệm vụ bảo đảm an toàn cho việc tập trung và triển khai bộ đội đã được giao cho các khu vực phòng thủ vững chắc sát biên giới và một bộ phận lực lượng bộ đội đã chiến đấu trên sát biên giới ở những tuyến phòng ngự đã được chuẩn bị từ trước.

Để có lực lượng phòng không yểm trợ những khu vực sát biên giới và khu vực hậu cần, theo quyết định của Hội đồng quốc phòng Nhà nước ngày 14 tháng Ba năm 1945, ba tập đoàn quân phòng không - Da-bai-can, vùng ven sông A-mua và Pri-mô-ri-ê - đã được triển khai. Ngoài ra, còn phối thuộc cho mỗi tập đoàn quân phòng không Da-bai-can và Pri-mô-ri-ê một sư đoàn máy bay tiêm kích. Các tập đoàn quân phòng không là phương tiện của bộ tư lệnh phương diện quân .

Tổng cộng, tới tháng Tám năm 1945, Bộ Tổng tư lệnh bộ đội Liên Xô ở Viễn Đông đã triển khai 11 tập đoàn quân bộ đội hợp thành, hai cụm quân tác chiến, một tập đoàn quân xe tăng, ba tập đoàn quân không quân, ba tập đoàn quân phòng không, bốn quân đoàn không quân độc lập. Ngoài ra, Bộ Tổng tư lệnh còn có lực lượng của Hạm đội Thái Bình Dương (bao gồm

Phân hạm đội Bắc Thái Bình Dương), Giang đội A-mua, đồng thời đã dự định sử dụng vào chiến đấu cả những đội biên phòng của Bộ dân ủy nội vụ.

Theo quyết định của Đại bản doanh, toàn bộ bộ đội tập trung ở Viễn Đông được thống nhất lại thành ba phương diện quân: Da-bai-can, Viễn Đông 1 và Viễn Đông 2.

Phương diện quân Da-bai-can (tư lệnh là Nguyên soái Liên Xô R. I-a. Ma-li-nốp-xki) gồm có các tập đoàn quân bộ đội hợp thành 17, 36, 39 và 53, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 6, tập đoàn quân không quân 12, tập đoàn quân phòng không và cụm quân kỵ binh - cơ giới Liên Xô - Mông Cổ.

Phương diện quân Viễn Đông 1 (tư lệnh là Nguyên soái Liên Xô K. A. Mê-rét-xcôp) gồm có tập đoàn quân Cờ đỏ 1, các tập đoàn quân bộ đội hợp thành 5, 25 và 35, cụm quân tác chiến mang tên Tsu-gu-ép, quân đoàn cơ giới 10, tập đoàn quân không quân 9 và tập đoàn quân phòng không.

Phương diện quân Viễn Đông 2 (tư lệnh là đại tướng M. A. Pu-rơ-ca-ép) gồm có tập đoàn quân Cờ đỏ 2, các tập đoàn quân bộ đội hợp thành 15 và 16, quân đoàn bộ binh độc lập 5, khu phòng ngự Cam-tsát-ca, tập đoàn quân không quân 10 và tập đoàn quân phòng không.

Hạm đội Thái Bình Dương (tư lệnh là đô đốc I. X. I-u. Ma-sép) khi bắt đầu chiến đấu có 427 tàu chiến, trong đó có: 2 tuần dương hạm, một khu trục hạm lớn, 10 khu trục hạm, 19 tàu tuần tiễu, 78 tàu ngầm, 10 tàu rải mìn và 1.549 máy bay. Hạm đội đóng ở Vla-đi-vô-xtốc (căn cứ chủ yếu), Xô-viết-xcai-a Ga-van và Pê-trô-páp-lốp-xcơ - Cam-tsát-xki. Các căn cứ phụ trợ là các cảng Na-khat-ca, Ôn-ga, Đờ-Ca-xtơ-ri, Ni-cô-la-ép-xcơ trên sông A-mua, Pô-xi-ét và những vị trí khác ven biển.

Giang đội Cờ đỏ A-mua có 169 tàu chiến và hơn 70 máy bay, đóng ở Kha-ba-rốp-xcơ (căn cứ chủ yếu), Ma-lai-a Xô-dan-ca trên sông Dê-i-a, Xrê-tên-xcơ trên sông Sin-ca và hồ Khan-ca. Khi bắt đầu chiến đấu, tất cả

những ca-nô tuần tiễu biên phòng ở các sông A-mua và Út-xu-ri và 106 tàu của ngành vận tải dân sự đường sông được huy động, đều thuộc Giang đội A-mua.

Việc trực tiếp lãnh đạo Lực lượng Hải quân ở Viễn Đông thì Đại bản doanh giao cho đô đốc N. Gh. Cu-dơ-nét-xốp, Tổng tư lệnh Hải quân Liên Xô.

Vấn đề lãnh đạo bộ đội ở Viễn Đông được đặc biệt chú ý đến. Người ta đã tính toán đến cả số lượng lớn các liên đoàn, cả khoảng cách xa giữa các liên đoàn đó với thủ đô và cả quy mô chiến trường.

Để lãnh đạo một cách đúng đắn và liên tục các phương diện quân trong điều kiện như thế, theo chỉ thị của Hội đồng quốc phòng Nhà nước ngày 30 tháng Bảy năm 1945, đã thành lập Bộ Tổng tư lệnh bộ đội Liên Xô ở Viễn Đông, còn theo chỉ thị ngày 2 tháng Tám thì thành lập bộ tham mưu của Bộ Tổng tư lệnh. Như đã dự kiến từ trước, theo lệnh của Đại bản doanh ngày 30 tháng Bảy năm 1945, tôi được chỉ định làm Tổng tư lệnh.

Vào tháng Năm, tháng Sáu và những ngày đầu tháng Bảy, tại Bộ Tổng tham mưu, chúng tôi cùng với tư lệnh các phương diện quân đã làm rõ thêm kế hoạch chiến cục Viễn Đông. Xuất phát từ những quyết định có tính chất chiến lược do Đại bản doanh đề ra, tới ngày 27 tháng Sáu, Bộ Tổng tham mưu đã hoàn thành toàn bộ việc chuẩn bị các chỉ thị cho các phương diện quân. Ngày 28 tháng Sáu, những chỉ thị đó đã được Đại bản doanh phê chuẩn.

Chỉ thị gửi cho tư lệnh Phương diện quân Da-bai-can đã ra lệnh: hiệp đồng với bộ đội của cụm quân Pri-mô-ri-ê (Phương diện quân Viễn Đông 1. - A. V.) và của Phương diện quân Viễn Đông (Phương diện quân Viễn Đông 2. - A. V.), tiến công mãnh liệt vào Trung Mãn Châu, tiêu diệt đạo quân Quan Đông và chiếm các vùng Xích Phong, Thẩm Dương, Trường Xuân, Trà Lan Đông; tiến hành chiến dịch trên cơ sở đánh đòn đột kích bất ngờ và

sử dụng các binh đoàn cơ động của phương diện quân, trước hết là tập đoàn quân xe tăng cận vệ 6.

Chỉ thị của Đại bản doanh gửi cho tư lệnh cụm quân Pri-mô-ri-ê yêu cầu tiến công vào Trung Mãn Châu cùng với bộ đội của các Phương diện quân Da-bai-can và Viễn Đông, tiêu diệt đạo quân Quan Đông và chiếm các vùng Cáp Nhĩ Tân, Trường Xuân, Thanh Tân. Tư lệnh Phương diện quân Viễn Đông 2 là M. A. Pu-rơ-ca-ép có nhiệm vụ tích cực chi viện cho Phương diện quân Da-bai-can và Phương diện quân Viễn Đông 1, nhằm tiêu diệt đạo quân Quan Đông và chiếm vùng Cáp Nhĩ Tân.

Ngày 5 tháng Bảy, với giấy tờ của thượng tướng Va-xi-lép (để giữ bí mật) và mặc cả quân phục thượng tướng, tôi đã đi một chuyến tàu riêng tới Tsi-ta.

Theo quyết định của Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao, cùng đi với tôi có Trưởng nguyên soái không quân A. A. Nô-vi-cốp, tư lệnh không quân của Quân đội Liên Xô, nguyên soái pháo binh M. N. Tsi-xti-a-cốp, phó tư lệnh pháo binh của Quân đội Liên Xô, N. Đ. Pơ-xu-rơ-xép, phó tư lệnh bộ đội thông tin liên lạc, thượng tướng V. I. Vi-nô-gra-đốp. phó chủ nhiệm Tổng cục hậu cần, và một số cán bộ có trọng trách khác của Bộ dân ủy quốc phòng và Bộ Tổng tham mưu.

Trước hết, tôi đã làm quen với bộ đội của Phương diện quân Da-bai-can. Cùng với R. I-a. Ma-li-nốp-xki, tôi đã tới những khu vực chủ yếu, tiến hành một số cuộc trinh sát thực địa, tìm hiểu tình hình bộ đội với điều kiện cho phép và thảo luận với bộ tư lệnh các tập đoàn quân, các quân đoàn và với sư đoàn trưởng các sư đoàn chủ yếu về tình hình và những nhiệm vụ chiến đấu sắp tới.

Cần nói rằng các sĩ quan đã quen biết tôi từ trước ở ngoài mặt trận chống bọn phát-xít Đức xâm lược nhiều lúc đã lúng túng khi biết tên họ và quân hàm tạm thời của tôi.

Chuyển đi đến các đơn vị của Phương diện quân Da-bai-can rất có kết quả. Những quyết định được đề ra trước đây đã thay đổi nhiều: rút ngắn thời gian hoàn thành các nhiệm vụ cơ bản mà chỉ thị đã dự kiến. Chúng tôi đã thấy bộ đội của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 6 có thể vượt qua dãy núi Đại Hưng An không phải là vào ngày thứ mười của chiến dịch như kế hoạch đã định, mà chậm nhất vào ngày thứ năm.

Thời gian tiến quân của các tập đoàn quân bộ đội hợp thành vào đồng bằng Mãn Châu đã giảm đi rõ rệt. Việc tập đoàn quân 36 chiếm khu vực phòng thủ vững chắc Hải Lạp Nhĩ đã được vạch ra không phải vào ngày thứ mười hai, mà là vào ngày thứ mười của chiến dịch. Sau đó, tập đoàn quân ấy phải tiến công vào Tề Tề Cáp Nhĩ. Chúng tôi đã chuyển tập đoàn quân 53 sang cánh phải một chút so với dự kiến trước đây - nối tiếp sau tập đoàn quân xe tăng cận vệ 6 - và ra lệnh cho nó phải bám sát theo xe tăng.

Đối với bộ đội hoạt động ở cánh phải của phương diện quân, cụ thể là đối với tập đoàn quân 17, thời hạn ban đầu cũng được rút ngắn tới năm ngày. Sau khi vượt qua dãy núi Đại Hưng An, tập đoàn quân này phải chiếm vùng Đại Bản Sơn. Đồng thời dự kiến rút ngắn một cách rõ rệt thời gian tiến quân của cụm quân kỵ binh - cơ giới Liên Xô - Mông Cổ tới vùng Trương Gia Khẩu và Đô-lôn-no.

Đại Bản doanh đã vui lòng phê chuẩn tất cả những thay đổi này. Sau đó, tôi đã đến thăm các đơn vị của các Phương diện quân Viễn Đông.

Tôi thấy cần nhận xét rằng bộ tư lệnh, các bộ tham mưu và các cơ quan chính trị của các phương diện quân này cũng đã tiến hành một công việc to lớn nhằm làm rõ và cụ thể hóa nhiệm vụ của mình. Cuộc diễn tập của bộ đội hợp thành có nội dung gắn với nhiệm vụ chiến đấu, mà sắp tới họ phải giải quyết, đã được tiến hành dưới sự lãnh đạo của những người chỉ huy có kinh nghiệm. Bộ tư lệnh các phương diện quân đã thực hiện một công việc to lớn nhằm cải tiến việc cung cấp vật chất - kỹ thuật cho chiến dịch.

Khi chuẩn bị chiến dịch đã phải tính đến cả vấn đề là sau khi bố trí lại lực lượng, các Phương diện quân Viễn Đông đã được bổ sung một phần lớn bộ đội trước đây đã đóng ở Viễn Đông. Họ thiếu hoặc hoàn toàn không có kinh nghiệm chiến đấu, vì trước đây họ chỉ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ biên giới phía Đông của đất nước xô-viết. Còn bộ đội chuyển từ phía Tây tới thì có kinh nghiệm chiến đấu tốt, nhưng không quen chiến trường Viễn Đông, không hiểu biết tính chất và đặc điểm của quân Nhật. Trong khi chuẩn bị cho bộ đội hoạt động chiến đấu sắp tới, bộ tư lệnh đã đề ra mục tiêu là tạo nên khí thế tiến công, dựa vào trình độ quân sự giỏi và kỹ năng chiến đấu trong điều kiện phức tạp của chiến trường mới .

Nhân dân Liên Xô đã không ngừng cung cấp cho các chiến sĩ tất cả những thứ cần thiết để hoạt động chiến đấu sắp tới Ngay tháng Giêng năm 1945, Ban chấp hành trung ương Đảng đã nghe báo cáo của các bí thư khu ủy G. A. Bô-rô-cốp và N. M. Pê-gốp về tình hình công tác chuẩn bị chiến tranh ở các khu Kha-ba-rốp-xơ và Pri-mô-ri-ê. Trong nghị quyết thông qua các bản báo cáo đó có chỉ ra những biện pháp cụ thể nhằm hướng nền kinh tế của Viễn Đông vào việc bảo đảm những nhu cầu của các Phương diện quân Viễn Đông.

Vào tháng Tư - tháng Năm và tháng Bảy năm 1945, Hội đồng quốc phòng Nhà nước đã thông qua một số nghị quyết về những biện pháp nhằm cải tiến hoạt động của đường sắt ở Viễn Đông, tăng việc khai thác dầu mỏ ở Viễn Đông lên 20% trong năm 1945, phát triển liên lạc hữu tuyến giữa Mát-xơ-va với Viễn Đông và Da-bai-can, phát triển các căn cứ hải quân và các thương cảng ở Vla-đi-vô-xtốc, ở vũng Na-khốt-ca và Ni-cô-la-ép-xơ trên sông A-mua.

Chiến sĩ, hạ sĩ quan và sĩ quan các tập đoàn quân được chuyển từ Đông Phổ và từ vùng Pra-ha tới Viễn Đông chỉ được biết chung chung là có lẽ họ phải chiến đấu chống đạo quân Quan Đông của Nhật. Họ không biết và không thể biết thời gian cụ thể bắt đầu chiến cục, không biết chính xác nơi

xuống xe và các hướng chiến đấu. Trong điều kiện đó, các cán bộ chỉ huy và cơ quan chính trị đã tiến hành một công việc to lớn nhằm giữ gìn bí mật quốc gia và bí mật quân sự trên suốt con đường đi của các đoàn xe lửa.

Sau khi xuống tàu và hành quân đến vùng tập kết và triển khai, khi mà các binh đội và binh đoàn bắt tay vào việc học tập quân sự khẩn trương, thì công tác đảng và công tác chính trị đã được tập trung vào việc làm cho bộ đội nhanh chóng nắm được các phương thức và phương pháp chiến đấu trên chiến trường mới, vào việc nghiên cứu tình hình chính trị và quân sự của Nhật Bản, nghiên cứu cơ cấu tổ chức của quân Nhật, chiến thuật, truyền thống và tập quán của nó. Các chiến sĩ phục vụ lâu ở vùng Da-bai-can và ở Viễn Đông đã giúp đỡ rất nhiều cho bộ đội mới chuyển từ phía Tây tới.

Trong quá trình học tập quân sự khẩn trương, người ta rất chú ý tới việc nghiên cứu kinh nghiệm chiến đấu của bộ đội Liên Xô chống bọn phát-xít Đức xâm lược. Các binh đoàn chuyển từ phía Tây tới đã có những kinh nghiệm này.

Việc hai nước xã hội chủ nghĩa anh em là Liên Xô và Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ cùng chiến đấu chống Nhật Bản là điểm đặc trưng của cuộc chiến tranh sắp tới. Tình hữu nghị giữa hai dân tộc, sự hợp tác chiến đấu của quân đội hai nước đã được hình thành và củng cố trong cuộc đấu tranh chung chống kẻ thù chung là bọn quân phiệt Nhật Bản đã nhiều lần xâm phạm lãnh thổ Liên Xô và Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ

Sau khi bộ đội Liên Xô và Mông Cổ đánh bại bọn Nhật Bản xâm lược ở khu vực sông Khan-khin - Gôn, theo đề nghị của Chính phủ Mông Cổ, các đơn vị bộ đội Liên Xô đã ở lại lãnh thổ nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ. Trên cơ sở những lực lượng đó, vào lúc đầu của cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại, người ta đã thành lập tập đoàn quân 17; tập đoàn quân này được biên chế vào Phương diện quân Da-bai-can. Giữa chiến sĩ của tập đoàn quân này và Quân đội cách mạng nhân dân Mông Cổ đã có những mối quan hệ hữu nghị rất mật thiết. Họ đã tích cực trao đổi kinh nghiệm huấn luyện quân sự

và chính trị, cũng như kinh nghiệm tổ chức công tác đảng và công tác chính trị.

Cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị của hai quân đội đồng minh đã chuẩn bị cho bộ đội thực hiện những chiến dịch sắp tới. Trong các cuộc diễn tập chung đã luyện tập hiệp đồng chiến đấu, điều khiển và thông tin liên lạc, những phương thức tiến hành chiến đấu trong những điều kiện và thời gian khác nhau trong ngày đêm. Người ta đã thực hiện công tác to lớn nhằm tăng cường tình hữu nghị chiến đấu giữa hai quân đội trên cơ sở những truyền thống đấu tranh cách mạng và chiến đấu vẻ vang chống kẻ thù chung.

I-u. Xê-đen-ban, Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Mông Cổ, đồng thời là Chủ nhiệm Cục chính trị Quân đội nhân dân cách mạng Mông Cổ đã hoạt động nhiều và có hiệu quả nhằm tăng cường tình hữu nghị chiến đấu giữa chiến sĩ của hai quân đội anh em. Sau này, đồng chí đã viết:

“Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành chiến dịch tiến công, đòi hỏi một sự nỗ lực to lớn của cán bộ và chiến sĩ của bộ đội chúng ta, giữa các chiến sĩ Liên Xô và Mông Cổ từ người lính thường cho tới tướng lĩnh đã bao trùm một bầu không khí hữu nghị chân thành, tình cảm anh em chân chính và sự giúp đỡ lẫn nhau. Việc đó đã tạo điều kiện hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ chiến đấu mà bộ tư lệnh đã đặt ra”.

Bản thân tôi không ở nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ trong thời kỳ chuẩn bị cho hoạt động quân sự. Đại bản doanh đã nghiêm cấm tôi đến đó. Tôi đã gặp nguyên soái Chôi-ban-xan ở Trường Xuân sau khi chiến tranh kết thúc.

Do kết quả của công tác chuẩn bị to lớn và đặc biệt là khi bắt đầu trực tiếp chuẩn bị các trận chiến đấu và chiến dịch trong một tuần lễ trước khi triển khai chiến đấu, cán bộ, bộ đội Liên Xô ở Viễn Đông nóng lòng chiến

đấu chống kẻ thù chung, thủ tiêu lò lửa cuối cùng của chiến tranh thế giới lần thứ hai. Các chiến sĩ Liên Xô nóng bỏng căm thù bọn quân phiệt Nhật Bản.

Tôi thường xuyên báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao về quá trình chuẩn bị chiến đấu. Liên lạc bằng điện thoại của chúng ta đã hoạt động liên tục. Ngày 16 tháng Bảy, từ Pốt-đam, I. V. Xta-lin đã gọi điện cho tôi ở bộ tham mưu bộ đội Viễn Đông đóng cách Tsi-ta 25 km về phía Tây - Nam.

Đó là hôm trước khi khai mạc Hội nghị Pốt-xđam của ba cường quốc. Xta-lin hỏi tôi về công việc chuẩn bị chiến dịch tiến hành như thế nào và muốn biết có thể mở chiến dịch sớm hơn dự định khoảng mười ngày được không. Tôi đã báo cáo rằng việc tập trung bộ đội và vận chuyển tất cả những thứ cần thiết nhất cho bộ đội không cho phép làm như vậy, và tôi đề nghị giữ thời gian như cũ. Xta-lin đồng ý.

Tại sao hôm trước hội nghị, Xta-lin lại hỏi tôi như vậy, Xta-lin không nói cho tôi rõ. Về sau, chúng tôi mới biết rằng, theo các kế hoạch của Mỹ nhằm đánh bại Nhật Bản được vạch ra ngay trước khi triệu tập Hội nghị Pốt-xđam và đã được tổng thống Mỹ phê chuẩn ngày 29 tháng Sáu, thì việc quân đội Mỹ đổ bộ vào đảo Ki-u-sư phải tiến hành vào ngày 1 tháng Mười một năm 1945, còn việc đổ bộ lên đảo Hôn-sư thì sớm nhất là vào ngày 1 tháng Ba năm 1946.

Chúng ta cũng biết rằng ngày 18 tháng Sáu năm 1945, tại hội nghị những người lãnh đạo quân sự của Mỹ, tổng thống Tơ-ru-man đã tuyên bố: “Một trong những mục tiêu tôi đặt ra cho mình trong hội nghị sắp tới là nhằm đạt tới việc Liên Xô giúp đỡ nhiều nhất trong cuộc chiến tranh chống Nhật Bản”.

Chúng tôi cũng được biết một điều khác: hôm trước Hội nghị Pốt-xđam, Mỹ đã tiến hành cuộc thử bom nguyên tử đầu tiên ở Hoa Kỳ, và sau đó một tuần lễ, ngày 24 tháng Bảy, nguyên phó tổng thống Tơ-ru-man, lúc đó là

quyền tổng thống và là người tham gia hội nghị, đã ra lệnh cho tư lệnh các lực lượng không quân chiến lược Hoa Kỳ là vào đầu tháng Tám năm 1945 sẽ ném quả bom nguyên tử xuống một trong những thành phố sau đây của Nhật Bản: Hi-rô-si-ma, Cô-cu-ra, Ni-ga-ta, Na-ga-da-ki.

Tại Pốt-xđam, sau khi nhận được báo cáo về kết quả thử bom, Tơ-ru-man đã cố gây sức ép chính trị đối với đoàn đại biểu Liên Xô. Nhưng ông ta đã vấp phải thái độ tự tin vững vàng và sự cứng rắn kín đáo của đoàn đại biểu Liên Xô.

Ngày 16 tháng Bảy, khi nói chuyện với tôi, có lẽ Xta-lin không thể biết rằng trước đó vài giờ đồng hồ, ở Lốt - A-la-mat, người Mỹ đã thử một quả bom nguyên tử. Có lẽ là khi hỏi về thời gian bắt đầu chiến dịch. Xta-lin đã không căn cứ vào sự kiện đó mà vào những nhận định chung về chính trị - quân sự và những tin tức là tại hội nghị, các đại biểu của Mỹ và Anh một lần nữa sẽ khẩn khoản Liên Xô nhanh chóng tham gia chiến tranh chống Nhật.

Ngày 7 tháng Tám, chúng tôi nhận được chỉ thị của Đại bản doanh. Chỉ thị nêu rõ rằng ngày 9 tháng Tám, bộ đội các Phương diện quân Da-bai-can, Viễn Đông 1 và 2 phải bắt đầu chiến sự để hoàn thành các nhiệm vụ mà các chỉ thị của Đại bản doanh ngày 28 tháng Sáu đã đề ra; không quân của tất cả các phương diện quân phải bắt đầu chiến sự vào sáng ngày 9 tháng Tám; bộ đội lục quân của các Phương diện quân Da-bai-can và Viễn Đông 1 phải vượt qua biên giới Mãn Châu vào sáng ngày 9 tháng Tám; còn Phương diện quân Viễn Đông 2 phải hoạt động theo chỉ thị của tôi. Hạm đội Thái Bình Dương phải chuyển vào tư thế sẵn sàng tác chiến ở cấp báo động số 1, bắt đầu bố trí thủy lôi, đình chỉ việc cho tàu thủy đi lại đơn độc, đưa các tàu vận tải vào những điểm tập trung và, sau đó, tổ chức việc tàu đi lại theo đoàn dưới sự bảo vệ của tàu chiến, triển khai tàu ngầm, hải quân bắt đầu chiến sự từ sáng ngày 9 tháng Tám.

Ngày 8 tháng Tám năm 1945, bộ tổng tư lệnh Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đã gửi điện mừng tới I. V. Xta-lin, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên Xô. Bức điện nêu rõ: “Thay mặt nhân dân Trung Quốc, chúng tôi nhiệt liệt chào mừng việc Chính phủ Liên Xô tuyên chiến với Nhật. Một trăm triệu nhân dân và lực lượng vũ trang ở các khu giải phóng của Trung Quốc sẽ ra sức phối hợp những nỗ lực của mình với Hồng quân và quân đội của các nước đồng minh khác trong việc đánh bại bọn xâm lược đáng căm thù”.

Vào đêm 8 rạng ngày 9 tháng Tám, các tiểu đoàn tiên tiêu và các đội trinh sát của cả ba phương diện quân, trong điều kiện thời tiết rất bất lợi - gió mùa hè gây ra mưa lớn và thường xuyên, - đã tiến vào đất địch. Tới rạng sáng, lực lượng chủ yếu của các Phương diện quân Da-bai-can và Viễn Đông 1 đã chuyển sang tiến công và vượt qua biên giới quốc gia của Liên Xô. Trong thời gian đó, tôi ở khu vực bộ tham mưu Phương diện quân Viễn Đông 1, mà trước khi chiến sự bắt đầu, nó đã chuyển từ Vô-rô-si-lốp-xơ vào rừng tai-ga, tới những căn nhà được xây dựng riêng. Còn bộ tham mưu của Bộ Tổng tư lệnh vẫn ở gần Tsi-ta như trước đây.

Ngày 10 tháng Tám, đúng theo kế hoạch, những hoạt động chiến đấu của bộ đội được triển khai trong đội hình chiến dịch như sau.

Ở Phương diện quân của R. I-a. Ma-li-ốp-xki: Quân đội cách mạng nhân dân Mông Cổ của nguyên soái Khô-rơ-lô-ghin Chôi-ban-xan đã mở mũi đột kích từ Xa-in - San-đa ở sa mạc Gô-bi vào quân của tên bá tước Đe Van và cụm quân Tuy Viễn theo hướng Can-gan (Trương Gia Khẩu); cụm quân kỵ binh-cơ giới hỗn hợp Liên Xô - Mông Cổ đánh từ phía Bắc Gô-bi vào hướng thành phố Đ-lôn-no (Đa Luân); tập đoàn quân 17 đánh từ I-u-gô-đơ-di-rơ - Khi-đa vào Xích Phong, nhằm tiêu diệt các đơn vị thuộc cánh trái của tập đoàn quân 44 của Nhật.

Do bộ đội Liên Xô thực hiện thắng lợi ý đồ này, nên đạo quân Quan đông bị tách khỏi phương diện quân Bắc của Nhật Bản đang hoạt động ở

vùng Bắc Bình (Bắc Kinh) và không còn khả năng cứu viện từ phía Nam nữa.

Tập đoàn quân 53 và tập đoàn quân xe tăng cận vệ 6 tiến công từ Mát-mát vào Thẩm Dương, nơi đặt bộ tham mưu phương diện quân 3 của Nhật, và giáng đòn đột kích vào cánh phải của tập đoàn quân 44. Tập đoàn quân 39 tiến công từ phần nhô ra ở Tam-tác Bu-lác, vừa tiêu diệt tập đoàn quân 30 và cánh trái của tập đoàn quân độc lập 4 của Nhật, tiến dọc theo đường sắt tới Trường Xuân (Tân Giang), nơi đặt bộ tham mưu của đạo quân Quan Đông, còn tập đoàn quân 5 của Phương diện quân Viễn Đông 1 thì từ phía Đông đánh lại. Tập đoàn quân 36 từ Đa-u-ri-a vượt qua Hải Lạp Nhĩ mở mũi đột kích theo hướng Tề Tề Cáp Nhĩ vào giữa tập đoàn quân độc lập 4 của địch. Quân đoàn không quân 12 đã yểm trợ cho Phương diện quân Da-bai-can.

Bộ đội Phương diện quân Da-bai-can đã tiến trên địa hình rất hiểm trở. Thậm chí bản thân người Trung Quốc và người Nhật Bản cũng không có bản đồ tương đối tốt. Vì vậy, ngành bản đồ Liên Xô đã làm được nhiều việc để bảo đảm cho các cán bộ chỉ huy có những tài liệu cần thiết.

Kẻ địch không dự kiến được rằng bộ đội Liên Xô trong một tuần lễ có thể vượt hàng trăm ki-lô-mét trong những điều kiện rất khó khăn. Yếu tố bất ngờ rất lớn, và cả đòn đột kích vào đạo quân Quan Đông từ phía Tây-bắc rất mạnh, đến nỗi sau đó nó không thể gượng dậy được nữa.

Phương diện quân Viễn Đông 2 có 6 cánh quân không lớn lắm bảo vệ đường sắt ở vùng Da-bai-can từ cửa sông Sin-ca đến cửa sông Dê-i-a; tập đoàn quân Cờ đỏ 2 từ cao nguyên Bu-rê-i-a vượt qua Tiểu Hưng An và từ phía Bắc tiến theo hướng Tề Tề Cáp Nhĩ; tập đoàn quân 15 từ Bi-rô-bít-gian dọc theo sông Tùng Hoa tiến công vào Cáp Nhĩ Tân, quân đoàn bộ binh độc lập 5 từ Bỉ Kim song song với bộ đội của tập đoàn quân 15 vừa chiến đấu vừa tiến vào Bá Lực; tập đoàn quân 16 mở mũi đột kích từ Bắc Xa-kha-lin vào Nam Xa-kha-lin; các đơn vị bộ đội ở khu phòng ngự Cam-

tsát-ca (theo lệnh của tôi ngày 15 tháng Tám) đánh chiếm quần đảo Cu-rin. Từ trên không, tập đoàn quân không quân 10 yểm trợ cho bộ đội phương diện quân Viễn Đông 2.

Phương diện quân này hiệp đồng rất chặt chẽ với Hạm đội Thái Bình Dương, với Giang đội A-mua và với Phân hạm đội Bắc Thái Bình Dương. Thủy quân của các đơn vị này đã tham gia vào việc đổ bộ lên quần đảo Cu-rin và Nam Xa-kha-lin, vào việc vượt sông A-mua và Út-xi-ri, vào các trận chiến đấu trên sông Tùng Hoa. Một điều đáng chú ý của những trận chiến đấu ở Xa-kha-lin là việc nhảy dù của bộ đội Liên Xô xuống Tai-ô-kha-ra (Nam Xa-kha-lin), mà kẻ địch không thể ngờ tới. Cuộc đổ bộ bằng đường biển lên các đảo I-tu-rúp, Cu-na-sia và Si-cô-tan diễn ra một cách nhanh chóng, khôn khéo và dũng cảm cũng là một điều không kém phần kỳ diệu.

Ở Phương diện quân Viễn Đông 1, tập đoàn quân 35 từ Gu-bê-rốp và Lê-xô-da-vốt-xcơ mở mũi đột kích vào Lâm Khẩu; tập đoàn quân Cờ đỏ 1 từ hồ Khan-ca qua Mộc Lâm và Mẫu Đơn Giang (bộ tham mưu của phương diện quân 1) tiến công vào Cáp Nhĩ Tân, hợp điểm với tập đoàn quân 15 tại đó; tập đoàn quân 5 từ Gơ-rô-đê-cốp tiến đến Cát Lâm.

Tập đoàn quân 25 qua Ônng Thanh (bộ tham mưu của tập đoàn quân 3 của địch) rẽ sang hướng Diên Cát, tiến đến Triều Tiên và, sau đó, dọc bờ biển Nhật Bản tiến đến vĩ tuyến 38 nổi tiếng, sau này trở thành biên giới giữa Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và Nam Triều Tiên, để mở mũi đột kích vào Phương diện quân 17. Từ trên không, tập đoàn quân không quân 9 yểm trợ cho bộ đội của phương diện quân. Quân đoàn cơ giới 10 chiến đấu trên địa bàn của tập đoàn quân 5.

Bộ phận lực lượng chủ yếu của Hạm đội Thái Bình Dương đóng ở Vla-đi-vô-xtôc đã hiệp đồng với phương diện quân này. Những chiến dịch phối hợp giữa các đơn vị bộ đội cơ động từ đất liền và quân đổ bộ đường biển để chiếm các cảng của Triều Tiên là I-u-ki, La Tân, Thanh Tân và Nguyên Sơn đã tiến hành nhanh chóng và thắng lợi. Các đơn vị nhảy dù đổ bộ xuống

Cáp Nhĩ Tân, Cát Lâm và Hàm Hưng nằm sâu trong hậu phương của địch, đã tỏ ra rất xuất sắc: sự thất bại của đạo quân Quan Đông đã làm cho quân Nhật rất hoang mang và giúp quân nhảy dù của Liên Xô có thể dễ dàng hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng.

Cuộc tiến công chung của chúng ta với Quân đội nhân dân cách mạng Mông Cổ đã phát triển thắng lợi ngay từ đầu. Những mũi đột kích đầu tiên, bất ngờ và mạnh mẽ đã cho phép bộ đội Liên Xô giành ngay được thế chủ động.

Khi Liên Xô bắt đầu những hoạt động quân sự thì chính phủ Nhật Bản rất hoảng sợ. Ngày 9 tháng Tám, thủ tướng Xu-du-ki tuyên bố: “Việc sáng hôm nay Liên Xô tham chiến đã hoàn toàn đưa chúng ta vào một tình thế không có lối thoát và làm cho chúng ta không thể tiếp tục chiến tranh được nữa”.

Như vậy, theo như giới lãnh đạo nước Nhật đã thừa nhận thì điều quyết định số phận của Nhật Bản và làm cho chiến tranh thế giới lần thứ hai chóng kết thúc chính là hoạt động của các Lực lượng vũ trang Liên Xô, chứ không phải là việc máy bay Mỹ ném bom nguyên tử xuống các thành phố của Nhật vào ngày 6 và 9 tháng Tám.

Việc hủy diệt hàng loạt dân thường ở các thành phố Nhật Bản hoàn toàn không phải là do một sự cần thiết về quân sự nào cả. Đối với giới cầm quyền Hoa Kỳ, bom nguyên tử không hẳn là một hành vi để kết thúc chiến tranh thế giới lần thứ hai, mà đúng hơn là bước đầu tiên trong “cuộc chiến tranh lạnh” chống Liên Xô.

Cuộc tiến công của bộ đội Liên Xô diễn ra trong điều kiện quân địch kháng cự điên cuồng. Tuy thế, trên tất cả các hướng chủ yếu, bộ đội Liên Xô đã thực hiện xuất sắc những nhiệm vụ được giao. Ngay ngày 11 tháng Tám, những đơn vị tiên tiêu của Phương diện quân Da-bai-can đã tiến đến sườn phía Tây dãy núi Đại Hưng An, còn các đơn vị bộ đội cơ động của

cánh quân chủ yếu đã vượt qua dãy núi này và tiến vào đồng bằng Trung Mãn Châu.

Cuộc vượt qua dãy núi Hưng An là chiến công có một không hai trong chiến tranh hiện đại. Đến cuối ngày 14 tháng Tám, bộ đội Phương diện quân Da-bai-can, sau khi trải qua chặng đường dài từ 250 đến 400 km, đã tiến vào các vùng trung tâm của Mãn Châu và tiếp tục tiến đến thủ phủ của nó là Trường Xuân và trung tâm công nghiệp lớn Thẩm Dương.

Cũng trong thời gian đó, trong điều kiện địa hình núi rừng tai-ga hiểm trở, bộ đội Phương diện quân Viễn Đông 1 đã chọc thủng tuyến phòng thủ mạnh giống như “tuyến Man-néc-hem” ở eo đất Ca-rê-li-a, nhưng có quy mô lớn hơn, và sau khi đánh chiếm bảy khu vực phòng thủ vững chắc, đã tiến sâu vào Mãn Châu từ 120 đến 150 km và mở đầu trận đánh để chiếm thành phố Mẫu Đơn Giang. Bộ đội Phương diện quân Viễn Đông 2 chiến đấu ở các cửa ngõ tiến đến Tề Tề Cáp Nhĩ và Gia Mộc Tư. Như vậy, ngay cuối ngày tiến công thứ sáu của bộ đội Liên Xô, đạo quân Quan Đông đã bị chia cắt ra thành nhiều bộ phận.

Sở dĩ bộ đội Liên Xô hoạt động trên những hướng chiến dịch riêng biệt và tách rời nhau mà vẫn có thể tiến công với nhịp độ nhanh chóng như vậy chỉ là do biết bố trí lực lượng một cách có suy tính kỹ, do nắm vững những đặc điểm thiên nhiên của địa hình và tính chất hệ thống phòng thủ của địch ở mỗi hướng chiến dịch, do sử dụng rộng rãi và táo bạo các binh đoàn xe tăng, cơ giới và kỵ binh, do hành động bất ngờ, khí thế tiến công cao, ý chí kiên quyết, mạnh dạn và khôn khéo, lòng dũng cảm và chủ nghĩa anh hùng tập thể của cán bộ, chiến sĩ Hồng quân và Hải quân.

Trong suốt chiến cục, bộ đội Viễn Đông đã được bộ đội biên phòng giúp đỡ rất nhiều. Ngay trong những ngày đầu của chiến cục Mãn Châu, họ đã cùng với bộ đội đã chiến tấn công và tiêu diệt nhiều cứ điểm biên phòng và các khu vực phòng thủ vững chắc của địch. Trong quá trình những trận đánh tiếp theo, bộ đội biên phòng đã tham gia tích cực vào việc truy kích

địch, bảo vệ đường giao thông, bộ tham mưu, các mục tiêu quan trọng và các khu vực hậu phương của bộ đội dã chiến.

Đồng thời, những đội đặc biệt, được thành lập từ các đơn vị bộ đội biên phòng trong những ngày đầu chiến tranh ở Viễn Đông, đã yểm trợ, hay nói đúng hơn, đã tiến hành phòng thủ nhiều khu vực mặt trận theo nhiệm vụ mà bộ tư lệnh phương diện quân giao cho. Chính điều đó đã cho phép bộ đội dã chiến rảnh tay và tham gia chiến đấu ở những hướng chiến dịch chủ yếu. Bộ đội biên phòng cũng đã góp phần to lớn vào việc đấu tranh chống những nhóm phá hoại và gián điệp của địch.

Tôi xin nêu một thí dụ để chỉ rõ các chiến sĩ biên phòng đã hoạt động kiên quyết, quên mình và dũng cảm biết nhường nào trong suốt toàn bộ chiến cục của các Lực lượng vũ trang Liên Xô ở Viễn Đông. Chỉ riêng đội biên phòng Gia-lin ngay trong trận chiến đấu đầu tiên đã tiêu diệt 50 tên Nhật, trong đó có 13 sĩ quan, và bắt làm tù binh 150 tên. Sau đó, các chiến sĩ đội biên phòng Gia-lin đã tiêu diệt một đội cảnh sát biên phòng, 2 đội biên phòng huyện và 11 đội biên phòng nhỏ, 3 đồn biên phòng, 9 phân đội độc lập và 2 tàu thủy.

Trước chính diện tiến công, đội này đã quét sạch bọn địch khỏi một khu vực có chiều dài là 427 km và chiều sâu 80-90 km, chiếm 24 điểm dân cư, trong đó có một thị trấn. Đồng thời, đội biên phòng này còn thu được nhiều chiến lợi phẩm: vũ khí, đạn dược, 8 kho lương thực, thực phẩm và đồ dùng, 4 xà lan chở đầy hàng và một tàu thủy. Các đội biên phòng khác ở vùng Da-bai-can và Viễn Đông đã chiến đấu chống bọn quân phiệt Nhật Bản cũng tốt như vậy.

Trước thất bại quân sự không thể tránh khỏi, ngày 14 tháng Tám, chính phủ Nhật đã quyết định đầu hàng. Ngày hôm sau, nội các của thủ tướng Xu-du-ki đổ. Tuy nhiên, quân lính của đạo quân Quan Đông vẫn tiếp tục chống lại một cách ngoan cố. Do đó, sau cuộc nói chuyện giữa Xta-lin và tôi về

vấn đề này, ngày 16 tháng Tám, báo chí Liên Xô đã đăng bản công bố của Bộ Tổng tham mưu Hồng quân. Trong đó nêu rõ:

“1. Thông báo của Nhật hoàng ngày 14 tháng Tám về sự đầu hàng của Nhật chỉ là sự tuyên bố chung chung về sự đầu hàng vô điều kiện.

Các lực lượng vũ trang Nhật Bản chưa có lệnh ngừng các hoạt động quân sự, và chúng vẫn tiếp tục chống cự như trước. Như vậy là các lực lượng vũ trang Nhật Bản chưa thật sự đầu hàng.

2. Chỉ có thể coi các lực lượng vũ trang Nhật Bản đã đầu hàng khi nào Nhật hoàng ra lệnh cho các lực lượng vũ trang của mình chấm dứt các hoạt động quân sự, hạ vũ khí và khi mệnh lệnh này được thật sự thi hành.

3. Do những điều đã trình bày ở trên, các Lực lượng vũ trang Liên Xô ở Viễn Đông sẽ tiếp tục tiến công quân Nhật”.

Trong những ngày tiếp sau, bộ đội Liên Xô đã tăng nhanh nhịp độ tiến công. Trên khu vực dài một nghìn ki-lô-mét của Phương diện quân Da-bai-can: cụm quân kỵ binh-cơ giới của Pli-ép đã tiến tới Can-gan (Trương Gia Khẩu) và Thừa Đức (Nhiệt Hà); tập đoàn quân 17 qua Xích Phong tiến tới bờ vịnh Liêu Đông; tập đoàn quân xe tăng cận vệ 6, mặc dù gặp nhiều khó khăn do việc tiếp tế không đều đặn, song đã kiên trì thực hiện nhiệm vụ cơ bản của phương diện quân là đánh chiếm Thẩm Dương; tập đoàn quân 39 vừa khôi phục lại những chiếc cầu và những đoạn đường sắt do địch phá hoại khi rút chạy, vừa tiến qua Đào An tới Trường Xuân.

Chính trong những ngày này, tư lệnh phương diện quân đã quyết định đưa tập đoàn quân 53 từ thê đội hai vào chỗ đứt quãng giữa hai tập đoàn quân 17 và 39 để tiến công qua Khai Lỗ vào Phụ Tân. Kết quả là bộ đội Phương diện quân Da-bai-can đến cuối ngày 19 tháng Tám đã tiến đến các vùng Xích Phong, Trường Xuân, Thẩm Dương, Khai Thông và Tề Tề Cáp Nhĩ. Điều đó có nghĩa là từ phía Tây, các Lực lượng vũ trang Liên Xô đã

đánh vào tung thâm đạo quân Quan Đông trên một diện tích rất lớn, khoảng 0,6 triệu km² .

Bộ đội Phương diện quân Viễn Đông 1 cũng tiếp tục phát triển tiến công. Ngày 16 tháng Tám, tập đoàn quân 35 đã tiến tới đường sắt Gia Mộc Tư - Đô Môn ở vùng Bột Lợi và, do đó, đảm bảo vững chắc sườn phải cánh quân chủ yếu của phương diện quân, bằng cách tách tập đoàn quân độc lập 4 của Nhật khỏi cánh quân Mẫu Đơn Giang, khi tập đoàn quân này đang rút xuống phía Nam trước sức ép của bộ đội Phương diện quân Viễn Đông 2.

Trong lúc đó, tập đoàn quân Cờ đỏ 1 và tập đoàn quân 5 đã chiến đấu quyết liệt để chiếm Mẫu Đơn Giang, là một đầu mối lớn đường sắt và đường bộ, trung tâm chính trị - hành chính quan trọng. Quân địch ngoan cố chống cự và nhiều lần phản kích, nhưng ngày 16 tháng Tám, thành phố bị thất thủ. Trong những trận chiến đấu đó, đạo quân Quan Đông đã tổn thất hơn 4 vạn binh lính và sĩ quan.

Cũng vào ngày đó. tập đoàn quân 25 cùng với quân đoàn cơ giới 10 đã đánh chiếm thành phố Ôn Thanh, thành phố bảo vệ các con đường dẫn tới Cát Lâm và các vùng phía Bắc Triều Tiên. Đồng thời, bộ đội của tập đoàn quân này đã phối hợp với quân đổ bộ đường biển đánh chiếm căn cứ hải quân lớn Thanh Tân và tiến tới các đường giao thông của tập đoàn quân 3 của Nhật, cắt đứt các đơn vị của phương diện quân 17 khỏi phương diện quân 1 và khỏi bờ biển Nhật Bản.

Ngay cuối tuần đầu của cuộc chiến tranh, tập đoàn quân 5 của Nhật đã bị tiêu diệt hoàn toàn, còn tập đoàn quân 3 và các đơn vị khác của phương diện quân 1 đều bị tổn thất nặng nề. Mưu toan của địch là bằng mọi giá ngăn cản không cho bộ đội Liên Xô tiến vào đồng bằng Trung Mãn Châu và tiến đến Bắc Triều Tiên, đã bị phá sản.

Những hoạt động quân sự nhằm giải phóng Triều Tiên phát triển thắng lợi, đó là một bộ phận của chiến cục của bộ đội Liên Xô ở Viễn Đông. Tập

đoàn quân 25 đã thực hiện nhiệm vụ cơ bản với sự hiệp đồng của Hạm đội Thái Bình Dương. Ngày 12 tháng Tám, các đơn vị này đã chiếm được các thành phố phía Bắc Triều Tiên I-u-ki và La Tân. Việc bộ đội Liên Xô tiến đến Thanh Tân đã hoàn toàn phá vỡ tuyến phòng thủ của đạo quân Quan Đông ở hướng ven biển. Đồng thời, những cuộc đổ bộ đường biển và đường không xuống một số cảng và thành phố ở Bắc Triều Tiên cũng được tiến hành. Đầu tháng Chín, bộ đội Liên Xô tiến đến vĩ tuyến 38 mà hiệp định giữa các cường quốc đồng minh đã quy định.

Hồng quân đến Triều Tiên với tư cách là người giải phóng, người bạn và đồng minh của nhân dân Triều Tiên. Nhân dân Triều Tiên đã đánh giá xứng đáng những sự hy sinh của nhân dân Liên Xô vì tự do và độc lập của họ. Điều đó được chứng minh bởi những cuộc tuần hành rộng lớn, thể hiện tình hữu nghị và lòng cảm ơn chân thành của nhân dân ở các thành phố và làng mạc, nơi mà các đơn vị Hồng quân tiến đến. Những đài kỷ niệm các chiến sĩ Liên Xô ở Bình Nhưỡng và ở các thành phố khác của Triều Tiên là tượng trưng cho lòng biết ơn muôn đời của nhân dân Triều Tiên đối với những người giải phóng mình.

Việc Hồng quân giáng đòn thất bại hết sức nặng nề vào quân Nhật ở Triều Tiên đã tạo ra những khả năng thuận lợi cho hoạt động của các lực lượng cách mạng đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và tiến bộ xã hội. Ở Bắc Triều Tiên, dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản, nhân dân lao động đã bắt tay vào xây dựng một nhà nước dân chủ nhân dân, thật sự độc lập đầu tiên trong lịch sử Triều Tiên.

Nhưng ở phía Nam vĩ tuyến 38, nơi mà theo hiệp định giữa các nước đồng minh, quân đội Mỹ đã đổ bộ vào (đầu tháng Chín năm 1945), thì bọn tư bản và địa chủ vẫn nắm giữ chính quyền. Chúng đã biến Nam Triều Tiên thành dinh lũy của chủ nghĩa chống cộng và của thế lực phản động.

Việc Hồng quân giải phóng Triều Tiên và sự giúp đỡ của Liên Xô đối với Triều Tiên trong công cuộc xây dựng nhà nước mới, trong việc phát

triển nền kinh tế quốc dân và phát triển văn hóa, khi mà bản thân Liên Xô chưa khắc phục được những hậu quả của cuộc chiến tranh gian khổ - đó là sự thể hiện trên thực tế những nguyên tắc lê-nin-nít của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Trong những ngày đó, bộ đội Phương diện quân Viễn Đông 2 đã đánh chiếm thành phố Gia Mộc Tư và hiệp đồng với Giang đội Cờ đỏ A-mua tiến công dọc theo sông Tùng Hoa tới Cáp Nhĩ Tân. Trên vùng trời, không quân Liên Xô đã khống chế toàn bộ chiến trường. Hạm đội Thái Bình Dương đã hoàn toàn làm chủ bờ biển Bắc Triều Tiên. Đạo quân Quan Đông đã bị thất bại hết sức nặng nề.

Ngày 17 tháng Tám, sau khi hoàn toàn mất khả năng điều khiển quân lính đã bị đánh tan tác và thấy rằng việc tiếp tục kháng cự là vô ích, tư lệnh đạo quân Quan Đông tướng Ô-tô-dô I-a-ma-đa đã ra lệnh bắt đầu các cuộc hội đàm với Bộ Tổng tư lệnh Liên Xô tại Viễn Đông. Vào 15 giờ ngày hôm đó, đài phát thanh đã truyền đi bản tuyên bố sau đây của bộ tham mưu đạo quân Quan Đông:

“Nhằm thực hiện thật nhanh chóng mệnh lệnh chấm dứt các hoạt động quân sự, sáng nay, chúng tôi, bộ chỉ huy đạo quân Quan Đông, đã ra lệnh trong khoảng thời gian từ 10 đến 14 giờ (theo giờ Tô-ki-ô) ngày 17 tháng Tám. các đại diện của chúng tôi đến các thành phố sau đây: Mẫu Đơn Giang, Mật Sơn, Mục Lăng để tiếp xúc với bộ chỉ huy của Hồng quân. Bộ tham mưu đạo quân Quan Đông mong rằng biện pháp này không gây ra một sự hiểu lầm nào”.

17 giờ ngày 17 tháng Tám, chúng tôi đã nhận được bức điện vô tuyến của tổng tư lệnh đạo quân Quan Đông nói rằng y đã ra lệnh cho quân đội Nhật chấm dứt ngay các hoạt động quân sự và nộp vũ khí cho bộ đội Liên Xô. Và vào lúc 19 giờ, một máy bay của Nhật đã thả xuống khu vực của Phương diện quân Viễn Đông 1 hai lá cờ hiệu kèm theo đề nghị của bộ tham mưu phương diện quân 1 của đạo quân Quan Đông về việc chấm dứt

các hoạt động quân sự. Nhưng ở phần lớn các khu vực, quân Nhật không những vẫn tiếp tục chống cự, mà có những nơi còn chuyển sang phản kích. Do đó, ngay khi ấy, tôi đã buộc phải gửi cho tướng I-a-ma-đa một bức điện vô tuyến như sau:

“Bộ tham mưu đạo quân Quan Đông của Nhật qua đài phát thanh đã đề nghị bộ tham mưu bộ đội Liên Xô ở Viễn Đông chấm dứt các hoạt động quân sự, nhưng lại không nói một lời nào về sự đầu hàng của các lực lượng vũ trang Nhật Bản ở Mãn Châu. Trong lúc đó, quân Nhật chuyển sang phản công ở một số nơi trên mặt trận Xô - Nhật.

Tôi yêu cầu tư lệnh đạo quân Quan Đông từ 12 giờ ngày 20 tháng Tám phải chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống lại bộ đội Liên Xô trên toàn bộ mặt trận, hạ vũ khí và đầu hàng. Thời hạn nêu trên là cốt để bộ tham mưu đạo quân Quan Đông có thể truyền lệnh chấm dứt chống cự và đầu hàng tới tất cả các đơn vị của mình. Chỉ khi nào quân đội Nhật bắt đầu hạ vũ khí thì bộ đội Liên Xô mới chấm dứt các hoạt động quân sự”.

Đồng thời, tôi đã ra lệnh cho tư lệnh Phương diện quân Viễn Đông 1 cử các sĩ quan tham mưu tới các sân bay Mẫu Đơn Giang và Mục Lăng, ủy nhiệm họ thông báo cho các đại diện của bộ tham mưu đạo quân Quan Đông rằng bộ đội Liên Xô sẽ chỉ chấm dứt các hoạt động quân sự khi nào quân Nhật bắt đầu đầu hàng. Biện pháp này được nêu ra là do nhiều đơn vị của Nhật hoặc là vì bị mất liên lạc nên không nhận được lệnh của I-a-ma-đa, hoặc là không chịu thi hành mệnh lệnh đó.

3 giờ 30 phút ngày 18 tháng Tám, qua đài phát thanh, I-a-ma-đa đã trả lời Bộ Tổng tư lệnh Liên Xô là sẵn sàng chấp nhận tất cả những điều kiện đầu hàng. Ngày 18 tháng Tám, ở nhiều khu vực của mặt trận, những đơn vị Nhật Bản đã bắt đầu đầu hàng.

Để nhanh chóng tước vũ khí của quân Nhật đã đầu hàng và giải phóng những vùng đất chúng đã chiếm đóng, ngày 18 tháng Tám, tôi đã ra lệnh

sau đây cho các Phương diện quân Da-bai-can, Viễn Đông 1 và Viễn Đông 2:

“Do sự chống cự của quân Nhật đã bị đê bẹp, nhưng tình trạng đường sá khó khăn gây trở ngại nhiều cho lực lượng chủ yếu của bộ đội ta chuyển quân nhanh chóng để thực hiện những nhiệm vụ được giao, vì vậy để cấp tốc chiếm các thành phố Trường Xuân, Thẩm Dương, Cát Lâm và Cáp Nhĩ Tân, cần phải chuyển sang sử dụng các đội được thành lập đặc biệt, cơ động nhanh và được trang bị tốt. Các đội này hay những đội tương tự cần được sử dụng để giải quyết cả những nhiệm vụ tiếp sau, không sợ các đội đó bị tách quá xa lực lượng chủ yếu của mình”.

Những đội như thế được thành lập ở tất cả các tập đoàn quân của các Phương diện quân Da-bai-can và Viễn Đông 1, gồm các binh đội xe tăng, phân đội bộ binh được chở bằng ô tô các phân đội pháo tự hành và pháo chống tăng. Để chiếm các cơ sở công nghiệp và mục tiêu quân sự quan trọng và để tiếp nhận sự đầu hàng của các đơn vị đồn trú, quân đổ bộ đường không đã được thả xuống Thẩm Dương, Trường Xuân, Lữ Thuận, Đại Liên, Cáp Nhĩ Tân và Cát Lâm. Tiếp sau quân đổ bộ đường không là các đội tiên tiêu, sau nữa là các binh đội và binh đoàn của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 6 đã tiến vào Thẩm Dương, Trường Xuân, Lữ Thuận và Đại Liên.

Binh lính Nhật bắt chợt gặp bộ đội Liên Xô đành phải đầu hàng. Trong số tù binh có cả vua Mãn Châu Hăng-ri Phổ Nghi. Năm 1933, lúc 27 tuổi, người đại diện này của triều Thanh đã được bọn chủ Nhật Bản đưa lên làm vua Mãn Châu, thật ra là bù nhìn của chúng. Người bạn đồng hành và cố vấn thường xuyên của tên vua này là viên tướng Nhật I-ô-xi-ô-ca. Bên cạnh vua có đại sứ quán Nhật Bản do tư lệnh đạo quân Quan Đông đứng đầu.

Ngày 19 tháng Tám năm 1945, khi phân đội đổ bộ đường không của Liên Xô xuống sân bay Thẩm Dương thì Phổ Nghi cùng với đoàn tùy tùng, gồm cả những cố vấn Nhật của hắn, đã chuẩn bị sẵn sàng lên máy bay chuẩn sang Nhật, nhưng hắn đã bị bộ đội Liên Xô bắt làm tù binh.

Ngày 18 tháng Tám, tại Cáp Nhĩ Tân, bộ đội đổ bộ đường không, dưới sự chỉ huy của thiếu tướng G. A. Se-la-khốp, phó tham mưu trưởng Phương diện quân Viễn Đông 1, bất ngờ gặp trung tướng X. Kha-ta, tham mưu trưởng đạo quân Quan Đông tại sân bay. Khi hội đàm với hẳn, Se-la-khốp yêu cầu hẳn cùng một số quan chức do bộ chỉ huy Nhật Bản lựa chọn, lên máy bay của ta đến sở chỉ huy Phương diện quân Viễn Đông 1 để bàn những vấn đề về sự đầu hàng của toàn bộ đạo quân Quan Đông. X. Kha-ta đã chấp nhận yêu cầu đó và 15 giờ 30 phút, theo giờ Viễn Đông ngày 19 tháng Tám, tại đây đã diễn ra cuộc gặp giữa chúng tôi với hẳn và lãnh sự Nhật Bản ở Cáp Nhĩ Tân là Mi-a-ca-va.

Chúng tôi đã nêu ra những yêu sách về cách thức đầu hàng, xác định các địa điểm tập trung để tiếp nhận tù binh, tuyến đường đi và thời gian. X. Kha-ta đã chấp nhận tất cả mọi điều kiện. Còn một số binh đội và phân đội Nhật Bản không chịu thi hành lệnh hạ vũ khí thì hẳn đã giải thích là do bộ tư lệnh đạo quân Quan Đông đã không thể kịp thời truyền lệnh đầu hàng, bởi vì ngay từ khi cuộc tiến công của Hồng quân bước sang ngày thứ hai, bộ tham mưu đạo quân Quan Đông đã không còn điều khiển được quân của chúng nữa.

Tiếp đó, chúng tôi đã báo cho X. Kha-ta biết rằng quân Nhật phải đầu hàng có tổ chức, cùng với các sĩ quan của mình, và trong những ngày đầu hàng đầu tiên, bộ chỉ huy Nhật Bản phải quan tâm đến việc ăn uống của tù binh. Quân lính sang hàng phải đem theo bếp và lương thực, thực phẩm dự trữ; các tướng Nhật sang hàng thì phải có cần vụ của mình và những đồ dùng cá nhân cần thiết. Đồng thời, chúng tôi cũng tuyên bố là sẽ bảo đảm đối xử nhân đạo không những đối với sĩ quan cao cấp, mà còn đối với tất cả các tù binh.

Điều đáng chú ý là X. Kha-ta đã đề nghị cho phép binh lính Nhật ở một số vùng của Mãn Châu và Triều Tiên được giữ lại vũ khí cho tới khi các đơn vị Hồng quân tiến vào đó. Bởi vì, như hẳn giải thích, “dân chúng ở đây

không thể tin được”. Chúng tôi đã trả lời rằng bộ tư lệnh Liên Xô sẽ bảo đảm hoàn toàn trật tự trên đất đai mà Hồng quân đóng giữ và sẽ không để xảy ra bất cứ một hành động bất hợp pháp nào.

Sau đó, chúng tôi ra chỉ thị về những cuộc gặp sắp tới của các sĩ quan Liên Xô với bộ chỉ huy Nhật Bản, quy định những máy bay nào được sử dụng vào việc đó và người nào trong bộ tham mưu của đạo quân Quan Đông được tới đâu. X Kha-ta đã đề nghị để lại cho bộ chỉ huy Nhật Bản sử dụng một số phương tiện vận tải và thông tin liên lạc cần thiết để nhanh chóng thông báo cho binh lính những mệnh lệnh của bộ tư lệnh Liên Xô. Đề nghị đó đã được chấp nhận. Sau khi xác định rõ những chi tiết về sự đầu hàng của đạo quân Quan Đông, hãn ta và những người tùy tùng được phép đáp máy bay của ta về bộ tham mưu của hãn, có những sĩ quan Liên Xô cùng đi.

Trong suốt các cuộc hội đàm, X. Kha-ta và phần lớn những người cùng đi với hãn đều rất buồn rầu, không còn một dấu vết gì của tinh thần tự tin “võ sĩ đạo” nữa. Những viên quan chức mới hôm qua đây còn ngạo mạn cai trị ở Mãn Châu thì bây giờ đang ngoan ngoãn, thậm chí quỵ lụy, vội vã gật đầu mỗi khi nghe ta nói. Rõ ràng, chúng đã bị đánh tan tành cả về mặt tâm lý.

Ngày 19 tháng Tám, hầu như ở khắp nơi, quân Nhật đã bắt đầu đầu hàng. 148 tướng Nhật, 594 nghìn sĩ quan và binh lính đã bị bắt làm tù binh. Đến cuối tháng Tám thì hoàn toàn kết thúc việc tước vũ khí đạo quân Quan Đông và những lực lượng khác của địch đóng ở Mãn Châu và Bắc Triều Tiên. Chiến dịch giải phóng miền Nam Xa-kha-lin và quần đảo Cu-rin đã thành công.

Chiến cục của các Lực lượng vũ trang Liên Xô ở Viễn Đông đã thắng lợi rực rỡ. Khó mà đánh giá được hết kết quả của nó. Chính thức thì chiến cục kéo dài trong 24 ngày. Những lực lượng xung kích của địch đã bị đánh tan. Bọn quân phiệt Nhật Bản bị mất những bàn đạp xâm lược và những

căn cứ chủ yếu cung cấp nguyên liệu và vũ khí ở Trung Quốc, Triều Tiên và ở Nam Xa-kha-lin. Sự tan rã của đạo quân Quan Đông đã làm cho Nhật Bản nói chung sớm đầu hàng.

Việc kết thúc chiến tranh ở Viễn Đông đã cứu sống hàng trăm nghìn lính Mỹ và Anh, đã tránh cho hàng triệu dân Nhật Bản khỏi những sự chết chóc và đau khổ không sao kể xiết, đã ngăn chặn không cho bọn xâm lược Nhật Bản tiếp tục giết hại và cướp bóc các dân tộc ở Đông Á và Đông Nam Á.

Việc đánh bại Nhật Bản đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự thành công của các cuộc cách mạng của nhân dân Trung Quốc, Bắc Triều Tiên và của Việt Nam. Tháng Tám năm 1945, khi còn đếm xỉa đến sự thật lịch sử, Mao Trạch Đông đã viết: “Hồng quân đã đến giúp đỡ nhân dân Trung Quốc đuổi bọn xâm lược. Trong lịch sử Trung Quốc chưa bao giờ có một tấm gương như thế. Ảnh hưởng của sự kiện này thật là vô giá”.

Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đã thu được rất nhiều vũ khí chiến lợi phẩm. Chỉ riêng hai phương diện quân Liên Xô đã chiếm của đạo quân Quan Đông và chuyển giao cho đại diện của Quân giải phóng nhân dân 3,7 nghìn khẩu pháo, súng cối, súng phóng lựu đạn, 600 xe tăng, 861 máy bay, gần 1,2 nghìn súng máy, gần 680 các kho quân sự các loại cũng như các tàu của giang đội Tùng Hoa. Sau này, một phần đáng kể vũ khí của Liên Xô cũng được giao cho họ. Bộ tư lệnh Liên Xô đã quan tâm tới việc bảo quản tốt tất cả các vũ khí để có thể sử dụng ngay được trong chiến đấu.

Tôi còn nhớ, tôi đã được báo cáo là những đại diện của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đã bày tỏ lòng biết ơn Liên Xô và các Lực lượng vũ trang Liên Xô đã tạo tiền đề quan trọng cho thắng lợi của cách mạng Trung Quốc, vũ khí và những phương tiện kỹ thuật chiến đấu này và cả của Liên Xô đã giúp trang bị lại cho Quân giải phóng nhân dân và trang bị kỹ thuật cho những binh đội và binh đoàn mới, và sau này, các đơn vị ấy đã trở thành lực lượng nòng cốt và xung kích của nước Trung Quốc cách mạng.

Rõ ràng là nếu không có sự giúp đỡ có tính chất quyết định của Liên Xô thì nhân dân Trung Quốc đã không thể nhanh chóng đập tan được cái ách quân phiệt Nhật Bản và giải phóng được đất nước mình.

Được phép của Đại bản doanh, tôi tới Mãn Châu đã được giải phóng. A. I. Mi-côi-an từ Mát-xcơ-va đến cùng đi với tôi và chúng tôi đã đến nhiều thành phố, đã tìm hiểu tình hình vũ khí và kho tàng của đạo quân Quan Đông. Qua việc xem xét phương tiện kỹ thuật chiến đấu, đạn dược, quân trang và lương thực, thực phẩm được bảo quản với quy mô lớn và ở tình trạng tốt thì thấy rõ ràng là Nhật Bản có ý định ở lại lâu dài trên đất Trung Quốc.

Tôi đã đến cả Lữ Thuận và Đại Liên. Tôi đã xúc động tới thăm những nơi kỷ niệm ghi nhớ tinh thần dũng cảm và quang vinh của các chiến sĩ Nga.

Điều kiện thiên nhiên rất khác nhau ở Xa-kha-lin đã làm tôi ngạc nhiên. Phía Tây của Xa-kha-lin toàn là màu xanh, tươi đẹp hấp dẫn, còn phía Đông ven biển thì nghèo nàn, buồn tẻ và hoang vắng.

Việc đánh bại chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản đã tạo điều kiện cho phong trào giải phóng dân tộc ở toàn bộ châu Á phát triển mạnh mẽ. Ngày 17 tháng Tám, nước Cộng hòa In-đô-nê-xi-a độc lập đã được tuyên bố. Ngày 2 tháng Chín, khi bộ trưởng ngoại giao Nhật Bản Xi-ghê-mi-xu và Tổng tham mưu trưởng U-me-du ký văn kiện đầu hàng vô điều kiện, thì Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 12 tháng Mười, những người yêu nước Lào tuyên bố thành lập Pa-thét Lào.

Chiến thắng mà các Lực lượng vũ trang Liên Xô giành được ở Viễn Đông là một bằng chứng sáng ngời về sự hùng mạnh của chế độ xã hội và chế độ nhà nước xã hội chủ nghĩa, về vai trò tổ chức vĩ đại của Đảng cộng sản, là một thắng lợi mới của nghệ thuật quân sự xô-viết.

Thế là chiến tranh thế giới lần thứ hai đã kết thúc. Hơn bốn năm trời rực lửa, nhân dân Liên Xô đã đi đến thời điểm này, không những thế họ đã chịu đựng gánh nặng nhất của cuộc chiến tranh. Đối với bộ đội, là người trực tiếp tham gia đấu tranh vũ trang, việc hòa bình trở lại là một điều đặc biệt thích thú. Thật vậy, các chiến sĩ Liên Xô đã làm một việc vô cùng to lớn, mà khối lượng và nội dung của nó có lẽ chẳng có gì có thể so sánh được.

Nhưng việc kết thúc chiến tranh ngay lập tức đã đề ra cho Đảng và chính phủ những nhiệm vụ mới, trong đó, những nhiệm vụ chủ yếu là khôi phục đất nước, chuyển đất nước và các Lực lượng vũ trang sang điều kiện thời bình. Đảng và Chính phủ đã bắt tay ngay vào việc thực hiện các nhiệm vụ đó. Còn các Lực lượng vũ trang thì ngay sau khi chiến tranh ở Viễn Đông kết thúc - ngày 4 tháng Chín năm 1945, - theo lệnh của Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên Xô, Hội đồng quốc phòng Nhà nước đã được bãi bỏ. Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao cũng đã chấm dứt hoạt động. Việc trực tiếp lãnh đạo các Lực lượng vũ trang được giao cho Bộ dân ủy các Lực lượng vũ trang; Hải quân cũng trực thuộc bộ đó.

Sau khi chiến tranh kết thúc, cần phải gấp rút tiến hành việc phục viên đợt một và tiếp ngay sau đó là đợt hai, phải lập kế hoạch tất cả những vấn đề có liên quan tới việc phân bổ, đóng quân và bố trí nhà của cho bộ đội đang ở nước ngoài cũng như đang trở về quê hương, đảm bảo cho việc di chuyển của bộ đội và các chiến sĩ được phục viên. Vấn đề chủ yếu nhất là xác định số quân của các Lực lượng vũ trang cần thiết cho đất nước trong điều kiện thời bình, đề ra và xây dựng cơ cấu tổ chức của các Lực lượng vũ trang phù hợp nhất với những điều kiện đó và duy trì được khả năng chiến đấu của họ, cũng như sắp xếp họ.

Sau khi tiêu diệt đạo quân Quan Đông, tôi cùng với bộ tham mưu ở Kha-ba-rốp-xcơ. Cuối tháng Chín năm 1945, tôi nhận được chỉ thị của Xta-lin là chậm nhất vào ngày 29 tháng Chín, tôi phải có mặt ở Mát-xcơ-va. Còn việc tiếp tục chỉ huy bộ đội ở Viễn Đông và việc rút một bộ phận bộ

đội Liên Xô ra khỏi Mãn Châu đã được bắt đầu từ mấy ngày trước đó, và sau đó, việc rút những lực lượng chủ yếu phải tiến hành vào nửa cuối tháng Mười, thì tôi được lệnh bàn giao lại cho nguyên soái Ma-li-nốp-xki.

Ngày 29 tháng Chín, tôi về tới Mát-xcơ-va, và buổi chiều, I. V. Xta-lin đã tiếp tôi tại phòng làm việc của đồng chí ở Crem-li với sự có mặt phần lớn các ủy viên Bộ chính trị. Trong số những cán bộ quân sự cùng dự với tôi tại điện Crem-li có A. I. An-tô-nốp. V. I. Xta-lin và các ủy viên Bộ chính trị đã nêu ra cho tôi nhiều câu hỏi về chiến cục Viễn Đông của chúng ta, về khả năng chiến đấu của quân Nhật và về bộ chỉ huy Nhật Bản, cũng như về thái độ của nhân dân Trung Quốc đối với chúng ta và về tình hình ở Trung Quốc nói chung.

Sau đó, khi nói về việc chuyển đất nước và các Lực lượng vũ trang sang điều kiện thời bình, V. I. Xta-lin đã nhấn mạnh rằng việc đề ra những phương hướng đúng đắn và hợp lý hơn để tiếp tục xây dựng, tổ chức và phát triển các Lực lượng vũ trang, sắp xếp cán bộ lãnh đạo là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của Ban chấp hành trung ương Đảng và Chính phủ.

Đồng thời, I. V. Xta-lin cũng hỏi đến tâm trạng và những công việc sau này của tôi. Tôi trả lời rằng tôi sẵn sàng làm việc ở nơi nào mà Đảng cần. Xta-lin khuyên tôi trước hết là phải nghỉ ngơi với gia đình tại nhà an dưỡng nào đấy và sau khi tôi trở về, vấn đề công tác của tôi sẽ được giải quyết. Sau đó, đồng chí đã chúc mừng nhân dịp tôi sắp tròn 50 tuổi và nồng nhiệt tạm biệt tôi.

Sau một vài ngày, tôi đi Cáp-ca-dơ.

Tháng Ba năm 1946, hội nghị Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên bang đã xem xét vấn đề sắp xếp cán bộ lãnh đạo trong các Lực lượng vũ trang. Tôi lại được chỉ định làm Tổng tham mưu trưởng, còn A. I. An-tô-nốp, với sự đồng ý của đồng chí ấy, là phó thứ

nhất của tôi. Từ giờ phút ấy, tôi đã bắt đầu một giai đoạn phục vụ mới trong các Lực lượng vũ trang thân yêu của tôi.

LỜI BẠT

Để kết thúc cuốn sách này, tôi muốn phát biểu ý kiến về các cán bộ lãnh đạo quân đội Liên Xô, về đặc điểm và phong cách cầm quân của họ. Tôi nghĩ rằng toàn bộ nội dung cuốn sách đã đáp ứng được điều đó. Ở các chương trước, tôi đã nói khá nhiều về các nhà chỉ huy quân sự ở cấp phương diện quân và tập đoàn quân; về việc lãnh đạo bộ đội của họ, nhưng phần nhiều tôi viết về họ khi họ có liên quan đến những chiến dịch nào đó mà tôi đã cùng họ tham gia; về hoạt động của Đại bản doanh và của Bộ Tổng tham mưu. Song, một số vấn đề chung có liên quan đến những nhà cầm quân Liên Xô chưa được làm sáng rõ, mà những vấn đề đó, theo tôi cũng có ý nghĩa nhất định.

Trước hết, xin nói một vài lời về khái niệm “nhà cầm quân”. Tôi cho rằng quan điểm của các tài liệu lịch sử Liên Xô về khái niệm “nhà cầm quân”, tức là những người chỉ huy quân sự ở cấp chiến dịch - chiến lược, là rất đúng. Ý kiến là nên xếp vào hàng ngũ những nhà cầm quân các cán bộ chỉ huy quân sự biểu hiện rõ nhất trên chiến trường tài nghệ quân sự của mình, lòng dũng cảm và ý chí quyết thắng của mình, cũng là rất đúng

Có quan điểm cho rằng nhà cầm quân không phải là chức vụ cũng không phải là quân hàm. Tôi không tán thành lối phân chia quá tách bạch những khái niệm ấy, mặc dù chắc chắn là một người chỉ huy quân sự xứng đáng được có danh hiệu nhà cầm quân thì không phải là do một mệnh lệnh hay là do một quyết định nào cả.

Danh hiệu nhà cầm quân có đặc điểm riêng, nhưng nếu tách rời nó khỏi chức vụ của người chỉ huy quân sự thì sẽ không đúng. Nếu người chỉ huy quân sự không điều khiển những đơn vị tác chiến lớn thì người đó không thể hy vọng được công nhận là nhà cầm quân Liên Xô. Danh hiệu nhà cầm

quân, trong mức độ nào đấy, đó là sự công nhận của toàn dân đối với những công lao quân sự của người chỉ huy quân sự, tài cầm quân trong các trận đánh lớn và những thắng lợi xuất sắc của người ấy trong chiến tranh. Người nào không thực hiện được chức vụ chỉ huy trên quy mô lớn thì người đó không có triển vọng gì được vinh dự gọi là nhà cầm quân.

Trong những năm chiến tranh, các tư lệnh như Gh. C. Giu-cốp, I. X. Cô-nép, C. C. Rô-cô-xốp-xki đã được coi là những nhà cầm quân khi họ giữ những chức vụ nhất định. Đối với họ, cả chức vụ lẫn danh hiệu nhà cầm quân đều là một sự công nhận công lao cao cả của họ đối với Tổ quốc và đối với các Lực lượng vũ trang.

Nhưng mọi sự vật đều phát triển một cách lô-gích. Người chỉ huy quân sự xứng đáng được công nhận là nhà cầm quân, ví dụ như ở chức vụ tư lệnh phương diện quân hay tập đoàn quân, sẽ được dư luận công nhận là nhà cầm quân cả khi chiến tranh chấm dứt lẫn khi người đó đã về hưu. Một khi người chỉ huy quân sự được công nhận danh hiệu nhà cầm quân vì nghệ thuật quân sự, vì chiến công trong việc chỉ đạo bộ đội trên quy mô lớn, thì danh hiệu ấy sẽ gắn bó suốt đời với người chỉ huy ấy.

Nhưng danh hiệu ấy có được là do hoạt động công tác trong quá khứ, do uy tín cao của người chỉ huy ấy với tư cách là một tư lệnh rất giàu kinh nghiệm của bộ đội phương diện quân, tập đoàn quân trong những năm chiến tranh. Nhưng cả trong trường hợp ấy, khi danh hiệu nhà cầm quân, trong mức độ nào đấy, có tính chất tương đối độc lập thì nó chỉ phản ánh những thành tích trước đây, khi còn ở chức vụ của người chỉ huy quân sự.

Rõ ràng là trước tiên phải liệt những tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân vào số những nhà cầm quân Liên Xô. Họ chịu trách nhiệm lớn nhất về kết quả hoạt động của bộ đội. Chỉ có họ, dựa vào các hội đồng quân sự và các bộ tham mưu, sử dụng khéo léo bộ đội được vũ trang và trang bị tốt, mới có thể giải quyết thành công những nhiệm vụ mà Đại bản doanh Bộ

Tổng tư lệnh tối cao giao cho trong khi tiến hành những chiến dịch có tính chất chiến lược.

Ý kiến ngần ngại không dám xếp các tư lệnh tập đoàn quân, thậm chí cả cán bộ chỉ huy có tài nhất, vào hàng ngũ nhà cầm quân, theo ý tôi là thiếu cơ sở. Tập đoàn quân ngày nay là một liên đoàn lớn và cơ bản của bộ đội hợp thành hay của bộ đội khác thuộc phương diện quân để thực hiện những kế hoạch chiến dịch có tính chất chiến lược. Vai trò của các tư lệnh tập đoàn quân, dù là tập đoàn quân bộ đội hợp thành, xe tăng hay không quân, đều rất lớn, và các tư lệnh tập đoàn quân tài giỏi, dĩ nhiên, đều là những nhà cầm quân hết sức dày dặn kinh nghiệm, và trong các Lực lượng vũ trang của ta, nhất là vào cuối cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại, hầu hết các tư lệnh tập đoàn quân đều như thế.

Có thể chỉ cần nhấn mạnh rằng những tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân nào đã chỉ huy bộ đội phương diện quân, tập đoàn quân trong thời gian tương đối dài và tỏ ra xuất sắc trong quá trình chiến tranh thì mới có thể được công nhận là những nhà cầm quân.

Trong cuốn sách này, tôi có dẫn câu của I. V. Xta-lin nói rằng “chúng ta không dự trừ sẵn những Hin-đen-bua”, tức là không có những nhà cầm quân. Câu này được nêu trong một cuộc tranh luận hồi mùa xuân năm 1942, khi bộ đội chúng ta thất bại ở miền Nam. Thật ra, I. V. Xta-lin vẫn cho rằng chúng ta có những nhà cầm quân xuất sắc, và đồng chí lấy làm tự hào về họ. Cũng rõ ràng là các tư lệnh của chúng ta đã giải quyết được những nhiệm vụ phức tạp, khó khăn hơn nhiều và đạt kết quả rực rỡ hơn nhiều so với viên tướng Đức nói trên trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất.

Tất nhiên, chúng ta không thể có ngay một lúc và ở mọi nơi đủ số cán bộ chỉ huy quân sự tài giỏi và giàu kinh nghiệm. Trong năm đầu tiên của cuộc chiến tranh, chúng ta thường xuyên thiếu các tướng lĩnh để đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, nhất là chức vụ tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân. Họ bị thay đổi luôn, ngay cả khi họ còn chưa kịp bộc lộ những khả

năng của họ. Nhưng ngay từ hồi ấy, chúng ta đã có khá nhiều nhà cầm quân được đào tạo chu đáo như Gh. C. Giu-cốp, I. X. Cô-nép, C. C. Rô-cô-xốp-xki, N. Ph. Va-tu-tin, R. I-a. Ma-li-nốp-xki, L. A. Gô-vô-rốp, X. C. Ti-mô-sen-cô, Ph. I. Tôn-bu-khin, M. V. Da-kha-rốp và nhiều người khác.

Cố nhiên, thước đo có tính chất quyết định về sự hoạt động có kết quả của nhà cầm quân trong những năm chiến tranh là nghệ thuật hoàn thành các nhiệm vụ chiến dịch có ý nghĩa chiến lược của phương diện quân và tập đoàn quân, giáng cho địch những đòn thất bại nặng nề. Các tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân Liên Xô nói chung đã làm tốt việc ấy. Tất cả các chiến dịch tiến công của Hồng quân, nhất là bắt đầu từ trận đánh Xta-lin-grát trở đi, đã nói lên điều này.

Có thể coi mỗi chiến dịch đó không những là bằng chứng về lòng dũng cảm và ý chí kiên cường của cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị, mà còn là mẫu mực sáng ngời về tổ chức và đảm bảo các chiến dịch đó, về việc kết hợp có lợi nhất tất cả các binh chủng tham gia chiến dịch, về việc điều khiển tài tình các đơn vị trong tiến trình các chiến dịch, về phản ứng mau lẹ và đúng đắn trước tất cả mọi diễn biến phức tạp nhất trong tình huống chiến đấu và chiến dịch. Kết quả của các chiến dịch đó là chúng ta đã đánh thắng địch và thường là đánh theo kiểu Xu-vô-rốp: không phải bằng số lượng, mà bằng tài nghệ.

Các tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân Liên Xô giàu hiểu biết và kinh nghiệm, họ là những cán bộ chỉ huy quân sự tài giỏi, biết đánh giá đúng tình hình chiến dịch - chiến lược, biết đề ra quyết định một cách có kết quả nhất và bất ngờ nhất đối với địch trong tình hình này, biết cùng với bộ tham mưu của mình lập kế hoạch tiến hành chiến dịch một cách đơn giản nhất, nhưng không rập khuôn mà lại có lợi cho bộ đội, chuẩn bị nhanh chóng và thận trọng cho bộ đội thực hiện quyết định đã được đề ra. Đồng thời, họ còn có tính cách vững vàng và kiên quyết.

Tôi còn giữ những kỷ niệm rất tốt về công tác của các tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân. Tất nhiên, họ không giống nhau; phong cách cầm quân của mỗi người có một cái gì riêng biệt do kinh nghiệm vốn có và do tính cách của mình. Cách quan hệ của các tư lệnh với cơ quan tham mưu, mà nó có vai trò rất lớn trong việc lãnh đạo bộ đội, cũng khác nhau.

Phong cách cầm quân của K. A. Mê-rét-xcốp mà Xta-lin gọi đùa là “người I-a-rô-xláp khôn ngoan”, theo tôi nổi bật vì tính chu đáo và tính lo xa theo nghĩa tốt của các từ đó K. A. Mê-rét-xcốp thích bàn trước với Bộ Tổng tham mưu về các phương án hành động của phương diện quân mình, đồng chí nhất thiết phải hiểu rõ ý kiến của “cấp trên” về vấn đề này hay vấn đề họ đang được đặt ra.

Tôi không làm nếu nói rằng Gh. C. Giu-cốp là một nhân vật sáng ngời nhất trong số những nhà cầm quân hồi Chiến tranh giữ nước vĩ đại.

Với tư cách là ủy viên Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao, và từ tháng Tám năm 1942 là phó Tổng tư lệnh tối cao, Gh. C. Giu-cốp đã góp phần to lớn vào việc vạch ra và thực hiện những chiến dịch nhằm đánh tan quân địch. Sức mạnh của nghệ thuật cầm quân và ý chí của đồng chí thể hiện đặc biệt rõ trong những trận chiến đấu lớn vào những năm 1943 - 1945

Tôi được may mắn cùng với Gh. C. Giu-cốp dành khá nhiều thì giờ để suy nghĩ về những biện pháp nhằm tổ chức việc đánh trả quân địch, thực hiện những nhiệm vụ quan trọng của Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao giao cho, giúp đỡ bộ tư lệnh các phương diện quân giải quyết có kết quả những nhiệm vụ chiến đấu. Bao giờ tôi cũng khâm phục nghị lực sôi nổi và tư duy chiến lược sâu rộng của đồng chí.

Đặc điểm của đồng chí là luôn luôn mong muốn truyền thụ cho các tư lệnh và bộ đội nghệ thuật chiến thắng quân thù mà bị tổn thất ít nhất và

trong thời gian ngắn. Ngoài ra, không thể không nói đến tài năng tổ chức tuyệt vời của đồng chí. Sau khi đề ra quyết định, đồng chí đã động viên mọi lực lượng để thực hiện nó. Đối với đồng chí thì hình như không có trở ngại nào là không thể khắc phục được, ý chí mãnh liệt của đồng chí đã phá bỏ tất cả những gì cản trở trên đường đi.

Giu-cốp không có vẻ là một nhà cầm quân đứng trên đám đông binh lính. Khi chuẩn bị chiến dịch, đồng chí không những giữ mối liên hệ rất chặt chẽ với cán bộ chỉ huy các liên đoàn và binh đoàn, mà cả với sĩ quan các binh đội và phân đội nữa, nhất là với những đơn vị hoạt động trên hướng chủ yếu. Và điều đó khiến đồng chí có thể hiểu biết sâu sắc tâm trạng của những người dưới quyền, chỉ đạo họ hoạt động và hướng nỗ lực của các chiến sĩ đến thắng lợi.

Lúc sinh thời, Gh. C. Giu-cốp được tặng thưởng những huân chương cao nhất. Nhưng đối với đồng chí, phần thưởng cao quý nhất là nhân dân Liên Xô chân thành kính trọng đồng chí với tư cách là một người chỉ huy quân sự đã có rất nhiều cống hiến trong việc đánh bại chủ nghĩa phát-xít vào những năm chiến tranh thế giới thứ hai. Gh. C. Giu-cốp là một nguyên soái, bốn lần được phong Anh hùng Liên Xô, tuy nhiên, đồng chí vẫn coi danh hiệu cao quý nhất đối với đồng chí là danh hiệu người cộng sản, đảng viên của đảng lê-nin-nít mà đồng chí đã tham gia 55 năm.

Tôi muốn kết thúc hồi ký về người bạn của tôi bằng những lời của chính bản thân đồng chí, rút ra từ tập sách “Nhớ lại và suy nghĩ” mà đồng chí đã biên soạn cho đến những ngày cuối đời: “Bao giờ tôi cũng cảm thấy là mình cần cho mọi người và mình phải luôn luôn có nghĩa vụ đối với mọi người. Mà nếu như nghĩ về lẽ sống của con người thì đó là điều chủ yếu nhất. Vận mệnh của tôi chỉ là một thí dụ nhỏ bé trong vận mệnh chung của nhân dân Liên Xô”.

Con người cảm thấy giữa số phận cá nhân và sự nghiệp cá nhân với số phận và sự nghiệp của nhân dân có sự gắn bó mật thiết như vậy, cho nên ai

cũng mong muốn được như thế. Cuộc đời và hoạt động của con người như vậy thật xứng đáng là tấm gương để noi theo.

Về B. M. Sa-pô-sni-cốp thì trong cuốn sách này, tôi đã phát biểu khá cụ thể ý kiến của tôi như là một nhà cầm quân rất giàu kinh nghiệm. Thật đáng tiếc, vì bệnh tình quá trầm trọng nên đồng chí đã từ trần ngày 26 tháng Ba năm 1945, tức là 44 ngày trước ngày chiến thắng vĩ đại mà vì nó đồng chí đã hiến dâng tất cả những gì có thể hiến dâng được. Các Lực lượng vũ trang và đặc biệt là chúng tôi, những người học trò gần gũi của đồng chí, hết sức đau đớn khi được tin về cái chết của đồng chí.

Có lẽ một nhà cầm quân kiệt xuất khác trong Chiến tranh giữ nước vĩ đại, có đức tính kiên trì và sức mạnh của ý chí giống với Giu-cốp, đó là Nguyên soái Liên Xô J. X. Cô-nép. Là con của một nông dân nghèo ở tỉnh Vô-lô-gơ-đa, bình nhì trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đồng chí đã gia nhập đảng bôn-sê-vích lúc thanh niên, và sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười vĩ đại, đồng chí trở thành chiến sĩ bảo vệ tích cực Chính quyền xô-viết.

Khi 20 tuổi, đồng chí là ủy viên quân sự huyện Ni-côn-xcơ và chỉ huy một đội do đồng chí tổ chức. Đứng đầu đội này, đồng chí đã tham gia đập tan cuộc nổi dậy phản cách mạng trên quê hương của đồng chí và ra mặt trận trong nội chiến. Chẳng bao lâu, I. X. Cô-nép được chỉ định làm ủy viên quân sự đoàn tàu thiết giáp hoạt động ở vùng Da-bai-can. Sau đó, đồng chí làm ủy viên quân sự lữ đoàn, sư đoàn, quân đoàn.

Sau nội chiến, khi học xong lớp huấn luyện cán bộ chỉ huy cao cấp và tốt nghiệp Học viện quân sự mang tên M. V. Phrun-de, đồng chí đã chỉ huy trung đoàn, sư đoàn, quân đoàn, tập đoàn quân, các quân khu Da-bai-can và Bắc Cáp-ca-dơ.

Khi bắt đầu cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại, I. X. Cô-nép là tư lệnh tập đoàn quân. Trong những ngày gian khổ phòng thủ Mát-xcơ-va, đồng chí

đã nhận nhiệm vụ tư lệnh Phương diện quân Ca-li-nin, rồi trong suốt những năm chiến tranh làm tư lệnh các phương diện quân khác nhau. Những trận chiến đấu ở ngoại vi Mát-xcơ-va, ở vòng cung Cuốc-xcơ, cuộc vượt sông Đni-ép-rơ và những trận kịch chiến để mở rộng các bàn đạp trên bờ sông phía Tây, cuộc tiến công ở miền Hữu ngạn và các tỉnh miền Tây U-crai-na, các chiến dịch có quy mô to lớn ở Ba Lan, trên hướng Béc-lin, ở Tiệp Khắc - đó là những giai đoạn trên con đường chiến đấu của nhà cầm quân tuyệt vời I. X. Cô-nép, hai lần Anh hùng Liên Xô.

Được biết đồng chí qua công tác ngoài mặt trận, trước hết, tôi phải nói rằng đồng chí rất thích đến thăm bộ đội. Thông thường, ngay sau khi ra quyết định tiến hành chiến dịch, đồng chí lập tức đến các tập đoàn quân, quân đoàn và sư đoàn, và ở đây, đồng chí dùng kho kinh nghiệm hết sức phong phú của mình để chuẩn bị cho bộ đội chiến đấu. Còn mọi công việc khác về kế hoạch chiến dịch, theo thường lệ thì do bộ tham mưu của đồng chí thực hiện.

C. C. Rô-cô-xốp-xki là người rất có tài cầm quân. Ngoài ra, đồng chí còn có một tài năng đặc biệt nữa là biết dựa chắc vào bộ tham mưu trong khi giải quyết những vấn đề chiến dịch và điều khiển bộ đội. Còn về mối quan hệ giữa đồng chí với tham mưu trưởng, tướng M. X. Ma-li-nin, đó là mối quan hệ rất mật thiết. Theo lời của M. X. Ma-li-nin thì hồi cuối cuộc chiến tranh, khi C. C. Rô-cô-xốp-xki phải chuyển đến phương diện quân khác, lúc chia tay, hai người đã cảm động đến ứa nước mắt. Đó là tình bạn trong công tác và rất tốt đẹp.

Dĩ nhiên, R. I-a. Ma-li-nốp-xki cũng là nhà cầm quân có tài. Đồng chí lớn lên ở Ô-đét-xa. Từ đây, cậu bé 16 tuổi đã trốn khỏi công việc nặng nhọc ở nhà tên địa chủ địa phương, và năm 1914 đồng chí bắt đầu đường đời của mình trong các chiến hào của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất. Ở đây, đồng chí thấy rõ rằng không những Đức hoàng và chủ nghĩa đế quốc Đức mà cả chế độ Sa hoàng thối nát đều là kẻ thù không đội trời chung của nhân

dân lao động. Năm 1919, khi từ Pháp trở về nước (R. I-a. Ma-li-nốp-xki tham gia đội quân viễn chinh của Nga ở Pháp), đồng chí không hề do dự và đã tình nguyện gia nhập đội ngũ Hồng quân và anh dũng chiến đấu chống bọn bạch vệ.

Năm 1927, tiểu đoàn trưởng R. I-a. Ma-li-nốp-xki vào học tại Học viện quân sự mang tên M. V. Phrun-de và đã tốt nghiệp loại nhất. Những kiến thức thu hoạch được đã có ích ngay trong trận chiến đấu đầu tiên chống chủ nghĩa phát-xít, khi R. I-a. Ma-li-nốp-xki, với bí danh “đại tá Ma-li-nô”, chiến đấu trong hàng ngũ quân tình nguyện bảo vệ nước cộng hòa Tây-ban-nha. Do thực hiện xuất sắc nghĩa vụ quốc tế nên đồng chí đã được tặng thưởng Huân chương Lê-nin và Huân chương Cờ đỏ.

Trước cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại ít lâu, giảng viên trưởng của Học viện mang tên M. V. Phrun-de, thiếu tướng R. I-a. Ma-li-nốp-xki đã được chỉ định làm quân đoàn trưởng quân đoàn bộ binh 48 là quân đoàn đã đón những đòn công kích đầu tiên của quân phát-xít Đức trên sông Brút dọc biên giới. Ngay hồi đó, đồng chí đã tỏ rõ khả năng tổ chức cao của một quân đoàn trưởng, tinh thần dũng cảm lớn lao và tài khéo léo không để mất sự điều khiển bộ đội dù ở trong tình huống phức tạp đến mấy đi nữa.

Năm 1942, R. I-a. Ma-li-nốp-xki đảm nhiệm những chức vụ chỉ huy quan trọng, trong số đó có chức vụ tư lệnh tập đoàn quân cận vệ 2, là tập đoàn quân đã cùng với các đơn vị khác của Phương diện quân Xta-lin-grát giáng một đòn chí mạng vào cánh quân Man-stai-nơ đang ra sức từ ngoài phá vòng vây hãm 33 vạn quân phát-xít Đức tinh nhuệ ở vùng Xta-lin-grát. Cánh quân của Man-stai-nơ hoàn toàn bị đánh tan.

Đầu tháng Hai năm 1943, R. I-a. Ma-li-nốp-xki được chỉ định làm tư lệnh Phương diện quân Nam. Từ đó cho đến cuối cuộc chiến tranh, đồng chí chỉ huy bộ đội của một số phương diện quân: Tây-nam, U-crai-na 2 và 3, Da-bai-can.

Tài cầm quân của đồng chí thể hiện rõ rệt trong các chiến dịch giải phóng Rô-xtốp trên sông Đôn, Đôn-bát, Nam U-crai-na, Môn-đa-vi-a, Ru-ma-ni, Hung-ga-ri, Áo và Tiệp Khắc, cũng như trong việc đánh bại đạo quân Quan Đông của Nhật Bản ở Mãn Châu. Dĩ nhiên, tất cả những chiến dịch ấy đều mang dấu ấn của sự hào hứng sáng tạo thật sự, của lòng kiên trì lạ thường trong việc thực hiện chiến dịch, và là những trang sử chói lọi của nghệ thuật quân sự

L. A. Gô-vô-rốp rất nghiêm khắc và kiên quyết. Bên ngoài đồng chí có vẻ khô khan và thậm chí cau có nữa, nhưng thực ra là một người rất tốt bụng. Đồng chí không khi nào to tiếng với ai, và khi không bằng lòng điều gì thì hoặc im lặng hoặc lẩm bẩm điều gì trong miệng. Tài tổ chức của L. A. Gô-vô-rốp khiến mọi người thèm muốn. Không một sĩ quan nào ở bộ chỉ huy phương diện quân của đồng chí phải ngồi không. Đồng chí rất am hiểu công tác tham mưu, nhưng không bao biện công việc của tham mưu trưởng.

Trong công tác của V. Đ. Xô-cô-lốp-xki cũng có nhiều ưu điểm, nhất là việc vạch các kế hoạch chiến dịch. Đồng chí đã đảm nhiệm có kết quả cả nhiệm vụ tham mưu trưởng phương diện quân lẫn nhiệm vụ tư lệnh phương diện quân. Song, đồng chí tỏ ra rất nổi bật trong công tác tham mưu, khi làm tham mưu trưởng phương diện quân, và sau chiến tranh, khi làm tổng tham mưu trưởng.

Rõ ràng, I. Kh. Ba-gra-mi-an là một nhà cầm quân có tài. Đồng chí có cả kinh nghiệm chỉ huy lẫn kinh nghiệm tham mưu, điều đó cho phép đồng chí có thể giải quyết có kết quả các vấn đề chỉ huy bộ đội cũng như việc vạch các kế hoạch chiến dịch, và đồng chí luôn luôn cố gắng tìm con đường ngắn nhất để đi đến thắng lợi. Tính cách của I. Kh. Ba-gra-mi-an cũng cứng rắn và kiên quyết.

Có người cố tình đồng nhất tính cách cứng rắn của nhà cầm quân với sự thô bạo. Hiện tượng thô bạo đôi khi cũng có gặp ở một số ít cán bộ chỉ huy quân sự, nhưng tôi nghĩ rằng không nên lẫn lộn hai khái niệm này. Tôi

không quan niệm sự thô bạo là dấu hiệu tính cách cứng rắn của nhà cầm quân, hơn nữa nó cũng không phải là một yếu tố trong việc lãnh đạo bộ đội. Theo tôi, tất cả vấn đề là ở chỗ người chỉ huy quân sự phải biết tự chủ.

Có lần, tôi ở mặt trận về Đại bản doanh. Công việc ở mặt trận tiến hành tốt. Tổng tư lệnh tối cao hài lòng với các đại diện Đại bản doanh. Tôi nhớ, đồng chí có nói với tôi:

— Đồng chí Va-xi-lép-xki, đồng chí lãnh đạo bao nhiêu bộ đội và đã có kết quả, còn bản thân đồng chí thì lành như bụt.

Đó chỉ là một câu nói đùa. Nhưng, thú thật, không phải bao giờ cũng dễ mà giữ được bình tĩnh và tự kiểm chế được để khỏi to tiếng. Nhưng... có lúc cũng phải nín lặng, cố nhịn, không được mắng nhiếc, quát tháo. Biết cư xử đứng đắn với cấp dưới là một đức tính không thể thiếu của người chỉ huy quân sự Liên Xô.

Năm vững cá tính của từng cán bộ chỉ huy quân sự, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã chỉ đạo bộ tư lệnh các phương diện quân và lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang nói chung không theo khuôn sáo, mà tùy từng trường hợp áp dụng những hình thức và phương pháp có lợi nhất.

Cần nhấn mạnh một lần nữa rằng Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao không những giúp đỡ cho các phương diện quân, mà nhiều khi còn dạy cho họ nghệ thuật chiến thắng. Có thể dẫn chứng điều này bằng những văn kiện lưu trữ mà tôi đã nêu trong nhiều chương của cuốn sách này. Tôi xin dẫn thêm ở đây một văn kiện để chứng minh điều đó. Nó được gửi cho các tư lệnh phương diện quân trong thời kỳ chuẩn bị phản công ở vùng Xta-lin-grát. Trong đó nói:

“Trong việc tiến hành các chiến dịch tiến công, các tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân đôi khi coi đường ranh giới quy định cho họ như là một hàng rào hay một bức tường ngăn cách mà họ không dám vượt qua,

mặt đầu lợi ích công việc và tình hình thay đổi trong quá trình chiến đấu đòi hỏi phải vượt.

Do đó, các tập đoàn quân của chúng ta trong khi tiến công cứ tiến thẳng về phía trước trong phạm vi đường ranh giới quy định của mình, mà không chú ý gì đến các tập đoàn quân bên cạnh, không biết cơ động khi tình huống đòi hỏi, không chi viện lẫn nhau, và như thế là làm cho địch dễ cơ động, là tạo khả năng cho chúng đánh ta từng bộ phận.

Đại bản doanh giải thích rõ rằng đường ranh giới chỉ nhằm xác định trách nhiệm của các cán bộ chỉ huy về một khu vực hay một dải địa bàn nhất định, ở đó họ thực hiện nhiệm vụ chiến đấu của mình, chứ không nên xem đường ranh giới đó như những bức tường ngăn cách bất di bất dịch mà các tập đoàn quân không thể vượt qua được. Trong quá trình chiến dịch, tình hình thường thay đổi. Người tư lệnh phải biết phản ứng mau lẹ và đúng đắn trước sự thay đổi đó, phải biết cơ động binh đoàn hay tập đoàn quân của mình, không câu nệ vào đường ranh giới đã được quy định cho mình.

Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao giải thích rõ điều đó và cho phép các tư lệnh phương diện quân được quyền thay đổi trong quá trình chiến dịch, đường ranh giới giữa các tập đoàn quân, thay đổi hướng đột kích của từng tập đoàn quân tùy theo tình hình, rồi sau đó báo cáo cho Đại bản doanh biết.

Các tư lệnh phương diện quân phải giải thích ngay những điều chỉ dẫn này cho tất cả các tư lệnh tập đoàn quân.

Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao

I. V. Xta-lin

A. Va-xi-lép-xki”.

Đại bản doanh kiên quyết đòi hỏi các tư lệnh phương diện quân phải đặt lợi ích chiến lược chung của cuộc đấu tranh vũ trang trên lợi ích của phương diện quân mình. Và nếu trong khi thực hiện chỉ thị của Đại bản doanh, tư lệnh phương diện quân nào đưa ra được những đề nghị mới, mà không vi phạm ý đồ chiến lược chung, thì các đề nghị đó không những được Đại bản doanh sẵn sàng chấp nhận, mà còn hết sức khuyến khích.

Đại bản doanh xác định nhiệm vụ nào là quan trọng nhất và ý đồ chiến dịch, chiến cục. Còn việc thực tế vạch kế hoạch các chiến dịch, tất cả những sự tính toán có liên quan đến việc đó đều do Bộ Tổng tham mưu tiến hành. Bộ Tổng tham mưu thường xuyên thu thập những tin tức về tình hình trên toàn bộ chiến trường. Những cán bộ công tác tại Bộ Tổng tham mưu hàng ngày giữ liên lạc với các phương diện quân, xử lý thông tin do các phương diện quân cung cấp và tất cả những tin tức của các cơ quan tình báo. Những tin tức quan trọng nhất và những kết luận chung phải báo cáo lên Tổng tư lệnh tối cao, và chỉ sau đó mới được ra các quyết định. Tầm quan trọng của cách làm việc như thế của Bộ Tổng tham mưu thật là hiển nhiên. Trong chiến tranh, nếu hàng ngày không nắm vững tình hình mặt trận thì không thể nào lãnh đạo tác chiến có kết quả được.

Hoạt động của Bộ Tổng tham mưu được các tư lệnh phương diện quân hiểu biết và ủng hộ. Gh. C. Giu-cốp đã có nhận xét tốt về hoạt động đó. Đồng chí đã viết: cần phải nhận xét rằng Bộ Tổng tham mưu của ta “đã đạt trình độ rất cao về nghệ thuật vạch kế hoạch các chiến dịch và chiến cục tiến công quy mô lớn có tính chất chiến lược”.

Còn tôi thì tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh công tác của những người giúp việc trực tiếp và chủ yếu của tôi như các đồng chí A. I. An-tô-nốp, X. M. Stê-men-cô, A. A. Grư-dơ-lôp, N. A. Lô-môp. Nhiều đồng chí khác nữa cũng đã tỏ ra là những người thực sự có tài và là những người tổ chức cừ khôi trong công tác tham mưu.

Công tác chính trị và công tác đảng đã đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động có kết quả của bộ tư lệnh các phương diện quân và tập đoàn quân, trong việc giải quyết các nhiệm vụ của cuộc đấu tranh vũ trang. Sở dĩ công tác ấy có vai trò to lớn như vậy là do bản chất xã hội của các Lực lượng vũ trang Liên Xô và tính chất chính trị của cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại với ý nghĩa là một cuộc chiến tranh giải phóng, chính nghĩa để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Công tác chính trị và công tác đảng đã bảo đảm những phẩm chất chiến đấu và tâm lý - tinh thần cao của mỗi chiến sĩ nói riêng, cũng như của các binh đội, binh đoàn, bộ đội các tập đoàn quân và phương diện quân. Các nhà cầm quân Liên Xô hiểu rõ điều đó và thường xuyên dựa vào các cơ quan chính trị, các tổ chức đảng và đoàn thanh niên cộng sản và tự bản thân mình đã biết cách tác động về mặt tư tưởng đến quần chúng chiến sĩ. Họ không hề nghĩ là có thể tiến hành chiến dịch mà không cần có sự bảo đảm của công tác chính trị và công tác đảng. Họ đòi hỏi làm sao cho các chiến sĩ biết rõ mục tiêu và nhiệm vụ chiến đấu, đồng thời sẵn sàng cống hiến toàn bộ thể lực và tinh thần của mình cho cuộc chiến đấu đó. Các tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân, dù ở mức độ khác nhau, đều giữ liên hệ với các cơ quan chính trị và cán bộ chính trị; mối liên hệ ấy càng chặt chẽ bao nhiêu thì việc chiến đấu cũng như bản thân công tác chính trị và công tác đảng càng được tiến hành tốt bấy nhiêu.

Về cá nhân, tôi chỉ có thể nói lên những lời tốt đẹp về đội ngũ quang vinh của các cán bộ chính trị. Trạng thái tinh thần, sự sẵn sàng chiến đấu và khả năng chiến đấu của bộ đội phụ thuộc nhiều vào hoạt động có hiệu quả của cán bộ chính trị.

Đúng là tất cả mọi việc đều có liên quan đến cán bộ chính trị. Họ phải chịu trách nhiệm về mọi thứ, phải biết tất cả mọi điều. Các chiến sĩ có quán triệt nhiệm vụ chiến đấu của mình không, tình hình vũ khí và phương tiện kỹ thuật chiến đấu của họ như thế nào, họ được ăn, được mặc ra sao, và họ

sẽ được đảm bảo như thế nào trong quá trình chiến đấu, họ có được ngủ đầy giấc không, có được đọc báo mới không, - thôi thì kể sao hết những công việc mà cán bộ chính trị phải làm trong khi chuẩn bị cho đơn vị chiến đấu?

Rồi trong chiến đấu, cán bộ chính trị cùng đi với chiến sĩ, dẫn đầu những đảng viên cộng sản và tỏ ra gương mẫu. Và nếu trong suốt thời gian chiến tranh, thậm chí trong những lúc gian nguy nhất mà bộ đội Liên Xô vẫn tin tưởng vào thắng lợi, vẫn giữ được phẩm chất tinh thần và bản lĩnh chiến đấu cao, thì đó cũng là công lao to lớn của các cán bộ chính trị.

Trong khi làm các nhiệm vụ của Đại bản doanh giao, tôi cũng đã được cán bộ chính trị, tức các ủy viên hội đồng quân sự, chủ nhiệm các cục chính trị của phương diện quân và trưởng phòng chính trị của tập đoàn quân, giúp đỡ rất nhiều. Tôi thường xuyên liên hệ chặt chẽ với các cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị của hầu hết các cấp từ trên xuống dưới. Tất cả các cán bộ đó rất am hiểu những vấn đề điều khiển bộ đội, đảm bảo vật chất cho bộ đội và tất nhiên là rất hiểu vấn đề giáo dục chính trị và giáo dục tâm lý - tinh thần cho chiến sĩ. Trong số các cán bộ đó có thể nêu lên các đồng chí L. I. Brê-giơ-nép, M. A. Xu-xlốp, A. A. Ê-pi-sép, A. X. Giên-tốp, K. V. Crai-niu-cốp, Đ. X. Lê-ô-nốp, M. M. Prô-nin, N. K. Xmiéc-nốp, K. Ph. Tê-lê-ghin, I. V. Si-kin, T. Ph. Stư-cốp v. v

Vài lần, tôi phải tỏ ý không đồng ý với I. V. Xta-lin khi triệu tập các tư lệnh về Đại bản doanh họp mà lại không mời các ủy viên hội đồng quân sự, những người cùng chịu trách nhiệm giống như các tư lệnh về việc thi hành những quyết định của Đại bản doanh. Những lúc đó, Xta-lin thường trả lời là không nên tách họ ra khỏi việc lãnh đạo hàng ngày đối với công tác chính trị và công tác đảng.

Trong suốt thời gian dài công tác ở các phương diện quân, tôi đã trực tiếp thấy rõ các cán bộ chính trị đã giúp đỡ rất nhiều cho tư lệnh trong việc ra quyết định tác chiến, trong việc vạch và thực hiện các kế hoạch. Việc các

ủy viên hội đồng quân sự cùng với các tư lệnh phương diện quân tham gia vào việc nghiên cứu chiến dịch của Đại bản doanh thường là rất có lợi.

Xin nói mấy lời về sự lãnh đạo có tính chất chiến dịch - chiến lược đối với cuộc đấu tranh vũ trang trong những năm chiến tranh. Bước vào cuộc chiến đấu với Đức, các cán bộ quân sự Liên Xô đã có kinh nghiệm của cuộc nội chiến và kinh nghiệm phát triển quân sự trong những năm hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là một trường học tốt về điều khiển bộ đội. Nhưng ngay từ những ngày đầu chiến tranh, chúng ta đã thấy rằng muốn đánh bại quân địch, như thế chưa đủ. Cần phải kiên quyết tổ chức lại, trước tiên phải học cách đánh phòng ngự, rồi mới học cách tiến công mạnh mẽ.

Thời kỳ chiến đấu phòng ngự là gay go hơn cả. Việc điều khiển bộ đội phải tiến hành trước sự tác động mạnh mẽ của quân địch. Tất nhiên là không phải mọi việc đều diễn ra như ý muốn và còn có những tính toán sai lầm. Phương châm phòng ngự tích cực, chứ không phải phòng ngự đơn thuần, đã đề ra những yêu cầu cao đối với các tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân.

Ban lãnh đạo chính trị - quân sự của đất nước đã quan tâm khuyến khích các cán bộ chỉ huy quân sự ra sức nắm vững nghệ thuật phòng ngự tích cực. Ngay trận Xmô-len-xcơ đã chứng tỏ trình độ lãnh đạo bộ đội đã được nâng cao. Bộ đội Liên Xô đã bắt đầu chiến đấu ác liệt hơn để giành thế chủ động chiến lược, cố gắng đè bẹp tinh thần tiến công hăng say của địch, buộc chúng phải phòng ngự. Việc chuẩn bị các vị trí phòng ngự của các binh đội và binh đoàn dần dần cũng được cải tiến. Việc bố trí công sự, tổ chức phòng ngự chống xe tăng và máy bay cũng bắt đầu được tiến hành thành thạo hơn; xe tăng và pháo binh được sử dụng để phản kích có hiệu quả hơn.

Các tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân đã đủ sức tiến hành hình thức cao nhất của việc phòng ngự tích cực là phản kích. Trong thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh, ta đã tổ chức hơn ba mươi cuộc phản kích. Các cuộc phản kích của ta đã gây cho địch những thiệt hại lớn, làm chúng mất

đà tiến công. Các cuộc phản kích của tập đoàn quân xung kích 1 và tập đoàn quân 20 ở phía Bắc Mát-xcơ-va, cũng như những hoạt động của quân đoàn kỵ binh tăng cường ở vùng Ca-si-ra đã cho phép bộ đội Liên Xô chuyển sang phản công ở ngoại vi Mát-xcơ-va. Trong phòng ngự tích cực tài cầm quân của Gh. C. Giu-cốp đã tỏ ra rất rõ. I. X. Cô-nép, tư lệnh Phương diện quân Ca-li-nin, đã lãnh đạo bộ đội có kết quả. Nhiều tư lệnh tập đoàn quân cũng thể hiện rất giỏi.

Trận Xta-lin-grát, kết thúc bằng thắng lợi rực rỡ của Hồng quân, đã chứng minh sự trưởng thành và năng lực lãnh đạo có tính chất chiến dịch - chiến lược đối với bộ đội Liên Xô. Một đòn chí tử đã giáng vào thế chủ động chiến lược của địch. Thời kỳ tiến công của bộ đội Liên Xô mà mọi người mong đợi từ lâu, đã bắt đầu.

Các tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân ra sức học tập nắm vững nghệ thuật chiến dịch tiến công. Phải thay đổi nếp suy nghĩ cũng như phong cách lãnh đạo bộ đội. Cần phải học cách làm việc nhạy bén hơn, phải tập quen với tính chất biến động của tác chiến, phải cải tiến công tác của bộ tham mưu, của các ngành và đặc biệt là công tác hậu cần.

Không phải tất cả mọi người đều làm được như thế. Tôi còn nhớ I. E. Pê-tơ-rốp, tư lệnh Phương diện quân Bắc Cáp-ca-dơ đã phải vất vả lắm mới nắm được cách tác chiến tiến công. Đồng chí đã khéo lãnh đạo tác chiến phòng ngự của Tập đoàn quân Pri-mô-ri-ê ở Xê-va-xtô-pôn, tỏ rõ sự hiểu biết nghệ thuật chiến dịch và lòng quả cảm của mình. Nhưng khi chỉ huy phương diện quân chiến đấu tiến công thì đồng chí còn hơi lúng túng và chúng tôi cảm thấy có sự loạc choạc trong hành động của các đơn vị; có người đã đề nghị cho đồng chí thôi giữ chức vụ đó. Nhưng Tổng tư lệnh tối cao đã trả lời:

— Không nên để cho Pê-tơ-rốp thôi làm nhiệm vụ này, mà phải hướng dẫn cho đồng chí ấy biết tiến công. Phải nhớ rằng đồng chí ấy chưa bao giờ tiến công cả.

Và một thời gian sau, I. E. Pê-tơ-rôp đã tiến hành tốt các chiến dịch tiến công.

Chuẩn bị và tiến hành những chiến dịch tiến công thật là vui. Các tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân đã tỏ rõ thông thạo hơn, sáng tạo hơn. Mỗi chiến dịch mà họ tiến hành đều có những nét đặc sắc không những về ý đồ độc đáo mà cả về phương pháp thực hiện. Các tư lệnh đã biết xác định hướng đột kích chủ yếu, biết tập trung lực lượng và phương tiện vào các hướng quyết định, tổ chức hiệp đồng tác chiến giữa các đơn vị, chuẩn bị chiến dịch một cách kín đáo, bí mật đối với địch. Họ đã thành thạo về cách nêu nhiệm vụ cho bộ đội và sắp xếp đội hình tác chiến cần thiết cho các đơn vị.

Bộ đội Liên Xô cũng đã nắm vững hình thức tiến công rất quyết định là bao vây nhằm tiêu diệt những cánh quân lớn của địch. Các chiến dịch như Xta-lin-grát, Cuốc-xơ, Bê-lô-ru-xi-a, Coóc-xun - Sép-tsen-cốp-xki, I-át-xư - Ki-si-ni-ốp, Bu-đa-pét, Béc-lin, Pra-ha, v. v. đã ghi những trang chói lọi vào sử sách nghệ thuật quân sự Liên Xô.

Thắng lợi của Liên Xô trong Chiến tranh giữ nước vĩ đại chứng tỏ rằng tổ chức quân sự của nhà nước xã hội chủ nghĩa, cũng như toàn bộ chế độ xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện hơn, vững mạnh hơn tổ chức quân sự của nhà nước phát-xít. Việc đánh thắng quân đội Hít-le nói lên tính hơn hẳn của khoa học và nghệ thuật quân sự Liên Xô so với khoa học và nghệ thuật quân sự tư sản.

Chiến lược của Liên Xô là hiện thực, nó được xây dựng trên cơ sở hiểu biết sâu sắc và đúng đắn tình hình chính trị và những điều kiện chung của việc tiến hành đấu tranh vũ trang. Về mặt này, Phran-xơ Han-đe, nguyên tham mưu trưởng lục quân Đức từ tháng Chín năm 1938 đến tháng Chín năm 1942 và là một trong số chuyên gia lớn nhất của Đức đã có nhận định khá đặc sắc. Y viết:

“Về mặt lịch sử rất đáng nghiên cứu xem làm sao mà sự lãnh đạo quân sự của Nga từ chỗ thất bại với nguyên tắc phòng ngự cứng rắn năm 1941 đã phát triển thành sự lãnh đạo chiến dịch một cách linh hoạt và tiến hành một loạt chiến dịch dưới sự chỉ huy của các nguyên soái của mình. Những chiến dịch này đã được đánh giá cao theo những tiêu chuẩn của Đức.

Trong khi đó thì bộ chỉ huy Đức, dưới ảnh hưởng của thống tướng Hít-le, đã từ bỏ nghệ thuật chiến dịch và kết thúc nó bằng một cuộc phòng ngự cứng rắn, nghèo nàn về tư tưởng và, cuối cùng, dẫn đến thất bại hoàn toàn. Sự biến đổi dần dần này của chiến lược Đức, mà trong quá trình đó, một vài nhà chỉ huy quân sự có khả năng đã tiến hành có kết quả một số chiến dịch tiến công riêng lẻ trong năm 1943 và tiếp theo trong năm 1944, không thể được nghiên cứu một cách tỉ mỉ.

Câu nói mà phía Nga đã nêu lên trong quá trình phê phán gay gắt những hành động của bộ chỉ huy Đức là bản án đối với thời kỳ này: một chiến lược hết sức sai lầm. Điều đó không thể phủ nhận được”.

Kinh nghiệm lãnh đạo chiến dịch - chiến lược trong những năm chiến tranh, phần lớn đã trở thành tài sản của lịch sử. Hiện nay, các lực lượng vũ trang đang phát triển trong điều kiện khoa học - kỹ thuật tiến bộ mạnh mẽ. Nhưng tôi nghĩ rằng dù sao cũng không thể xem đó như một lý do để hạ thấp vai trò của các nhà cầm quân trong việc lãnh đạo tác chiến, trong việc chuẩn bị và tiến hành chiến dịch, như đôi khi chúng ta đã nghe nói một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đã đem lại nhiều cái mới cho ngành quân sự, cho những hình thức và phương pháp lãnh đạo bộ đội. Nhưng nói rằng nhà cầm quân đã bị người kỹ sư với máy tính lấn át đi, thì theo tôi, là không đúng. Khái niệm “nhà cầm quân” không phải là cái tên gọi hoa mỹ đối với người chỉ huy quân sự, hay là sự đánh giá về quá khứ của người đó. Nó phản ánh đặc điểm của việc tiến hành cuộc đấu tranh vũ

trang, nó chứng tỏ rằng những người chỉ huy quân sự có tài và có nghị lực đóng vai trò to lớn trong quá trình và kết cục của cuộc đấu tranh đó.

Kỹ thuật điện tử cả trong ngành quân sự cũng có ý nghĩa to lớn. Bây giờ hơn lúc nào hết, người chỉ huy quân sự đã được đào tạo về mặt khoa học và biết sử dụng nó trong công tác của mình. Nhưng chưa chắc đã nên đặt vấn đề hoàn toàn mô hình hóa các hành động chiến đấu. Đấu tranh vũ trang là một hình thức quan hệ trong đó có hai bên đối địch và sự nỗ lực của đối phương có thể là một đại lượng thường xuyên biến đổi với nhiều ẩn số. Đồng thời, mỗi một người chỉ huy quân sự lại có một cái vốn hiểu biết, kinh nghiệm và tính cách riêng. Và trong quá trình tác chiến, những điều đó lại có thể thay đổi nữa. Nói thế, tất nhiên, tôi không hề phủ nhận khả năng của kỹ thuật máy tính, cũng như tác dụng của nó trong cuộc đấu tranh vũ trang.

Kết thúc cuốn sách này, tôi muốn nêu bật công lao của người anh hùng chủ yếu của cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại: người chiến sĩ xô-viết, người du kích, người cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị sơ cấp, trung cấp và cao cấp của các Lực lượng vũ trang quang vinh của Liên Xô. Chính họ đã bảo vệ danh dự và tự do cho Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đánh đuổi bọn phát-xít xâm lược ra khỏi lãnh thổ của Tổ quốc, giúp các dân tộc ở châu Âu thoát khỏi ách của bọn chúng.

Tôi khâm phục chí kiên cường và lòng dũng cảm của các chiến sĩ Liên Xô, khâm phục sự gan dạ và chủ nghĩa anh hùng mà họ đã biểu lộ trên chiến trường, tinh thần kỷ luật, năng lực chịu đựng mọi khó khăn gian khổ, lòng tin vô hạn của họ vào thắng lợi.

Nhân dân Liên Xô giành được thắng lợi lịch sử này là nhờ có Đảng cộng sản. Đảng đã sáng suốt dẫn đường cho nhân dân và quân đội nhân dân vượt qua mọi thử thách và gian khổ của chiến tranh để tiến tới đánh bại hoàn toàn nước Đức phát-xít và nước Nhật Bản quân phiệt. Đảng đã biết động viên mọi lực lượng vật chất và tinh thần của đất nước để phục vụ cuộc

đấu tranh vũ trang, bảo đảm sự thống nhất của chiến lược chính trị và quân sự, sự thống nhất của lãnh đạo chính trị và quân sự trong chiến tranh.

Đảng đã rèn đúc nên sự đoàn kết nhất trí không gì lay chuyển nổi và tinh thần kiên cường vĩ đại của nhân dân để tạo ra những tiềm lực kinh tế và quân sự chưa từng thấy của đất nước. Nhờ đó, chúng ta đã giải quyết được một cách xuất sắc mọi nhiệm vụ của chiến tranh, bảo vệ một cách vẻ vang những thành quả của Cách mạng tháng Mười vĩ đại, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Sự lãnh đạo của Đảng cộng sản là một trong những nguyên nhân quyết định thắng lợi trong Chiến tranh giữ nước vĩ đại.

Đảng cộng sản đang làm tất cả mọi việc cần thiết để các Lực lượng vũ trang Liên Xô luôn luôn và nhất định có đủ khả năng đáp ứng được những nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đồng chí L. I. Brê-giơ-nép đã nói: ‘Và ngày nay, các Lực lượng vũ trang của chúng ta là lá chắn vững chắc của Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, là đảm bảo cho lao động hòa bình của nhân dân đang xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Nhân dân Liên Xô đánh giá cao và yêu mến quân đội của mình, họ hiểu rằng khi trên trái đất còn các thế lực xâm lược thì không thể thiếu một quân đội được trang bị tốt’.

TIÊU SỬ TÁC GIẢ



NGUYỄN SOÁI A.M.VASILEVSKIY
Алекса́ндр Миха́йлович Васи́лёвский
(1895 - 1977)

A-lếch-xan-đơ Mi-khai-lô-vích Va-xi-lép-xki sinh ngày 30 tháng Chín năm 1895 trong một gia đình linh mục, tại làng Nô-vai-a Gôn-tsi-kha-ô, thượng nguồn sông Vôn-ga. Suốt thời thơ ấu, đồng chí luôn luôn sống trong cảnh thiếu thốn, vì số tiền lương quá ít ỏi của người cha không đủ chi tiêu cho những nhu cầu tối thiểu của một gia đình đông con. Những người con từ nhỏ đến lớn, gồm 8 người, đều phải làm ruộng hoặc làm vườn. Về mùa đông, người cha còn phải đóng những chiếc bàn học sinh và những chiếc đồ ong để kiếm tiền sinh sống.

Mặc dù nghèo túng, nhưng bố mẹ của A. M. Va-xi-lép-xki vẫn cố gắng lo cho con cái được học hành. Mùa hè năm 1909, A. M. Va-xi-lép-xki tốt nghiệp trường dòng và mùa thu thì vào học ở chủng viện Cô-xtơ-rô-ma.

Nhưng người dân Cô-xtơ-rô-ma rất lấy làm tự hào về những người đồng hương của họ là những người có danh tiếng, chẳng hạn như Ph. G. Vôn-cốp, người thành lập nhà hát Nga đầu tiên ở thành phố I-a-rô-xláp, nhà thơ A. N. Plê-se-ép, nhà văn A. Ph. Pi-xem-xki, nhà hàng hải G. I. Nê-ven-xki. Nhà soạn kịch vĩ đại A. N. Ô-xtơ-rốp-xki đã từng sống phần lớn đời mình ở Cô-xtơ-rô-ma.

Vào năm 1613, trong khu rừng thuộc tỉnh Cô-xtơ-rô-ma, bác nông dân I-van Xu-xa-nin đã lập nên chiến công yêu nước của mình. Bác dẫn một toán lính Ba Lan xâm lăng đi vào sâu trong rừng héo lánh và cuối cùng bị chúng tra tấn đến chết. Hai người lính Cô-xtơ-rô-ma đã cứu được đại công tước Mát-xcơ-va Đmi-tơ-ri Đôn-xcôi - người chỉ huy quân Nga trong trận tiêu diệt quân Tác-ta – Mông Cổ trên chiến trường Cu-li-cô-vô ngày 8 tháng Chín năm 1380.

Cũng như ở khắp nơi của nước Nga Sa hoàng, ở Cô-xtơ-rô-ma, cuộc sống của công nhân và nông dân thật vô cùng cực khổ. Bọn địa chủ, bọn chủ nhà máy và công xưởng đã thẳng tay bóc lột nhân dân lao động, là những người thường tỏ rõ sự bất bình của mình bằng những cuộc đấu tranh, những cuộc bãi công, v. v..

Những sự kiện nổ ra vào mùa xuân năm 1914 ở nhà máy sợi đã để lại dấu ấn rõ nét trong việc giáo dục ý thức chính trị cho người thanh niên Va-xi-lép-xki, công nhân của nhà máy đòi chủ tăng lương, bãi bỏ tiền phạt, đuổi một số tên đốc công thô bạo nhất, đòi ngày làm 8 giờ, chấm dứt việc truy nã đọc báo chí tiến bộ. Tên chủ nhà máy khước từ những yêu sách đó và những người thợ kéo sợi tuyên bố bãi công. Theo gương họ, công nhân các nhà máy khác cũng đứng lên đấu tranh.

Vào tháng Sáu, công nhân tất cả các xí nghiệp ở thành phố đều bãi công. Và đến cuối tháng đó, cuộc bãi công cũng nổ ra tại các nhà máy và công xưởng ở những thành phố khác trong tỉnh. Do bãi công có tính chất

quần chúng nên công nhân đã giành được thắng lợi: bọn chủ nhà máy buộc phải thỏa mãn những yêu sách của họ.

Tháng Bảy-tháng Tám năm 1914, sau khi được vào học lớp cuối cùng của chủng viện, A. M. Va-xi-lép-xki về nghỉ hè ở chỗ bố mẹ. Khi biết tin chiến tranh bắt đầu nổ ra (ngày 1 tháng Tám, nước Đức đã tuyên chiến với nước Nga), đồng chí trở về Cô-xtơ-rô-ma và đề nghị được thi tốt nghiệp chủng viện theo chế độ thí sinh tự do, để sau đó tình nguyện vào quân đội.

Đề nghị của A. M. Va-xi-lép-xki được chấp nhận. Đồng chí hoàn thành tốt kỳ thi tốt nghiệp chủng viện và tháng Hai năm 1915 được ghi tên vào học trường quân sự Aléch-xê-ép tại thành phố Mát-xcơ-va. Sau hai tháng, Va-xi-lép-xki được phong cấp hạ sĩ quan và sau bốn tháng, tức là vào cuối tháng Năm năm 1915, đồng chí tốt nghiệp khóa đào tạo cấp tốc với cấp bậc sĩ quan thấp nhất và được điều vào đơn vị chiến đấu.

Vào tháng Chín, Va-xi-lép-xki được đề cử chỉ huy một nửa đại đội của đại đội 2, tiểu đoàn 1, trung đoàn 409 mang tên Nô-vô-khô-pi-ô-rơ-xcơ, thuộc sư đoàn bộ binh 103. Chính ở đây, đồng chí đã tham gia chiến đấu lần đầu tiên. Va-xi-lép-xki bị rơi vào tầm hỏa lực của địch nên dữ hiều và thấy được thế nào là đạn trái phá của pháo binh, lựu đạn, thế nào là hỏa lực của súng cối và súng máy. Đối với đồng chí, cuộc sống thanh bình và nghề linh mục đã lùi vào dĩ vãng.

Trong suốt mùa thu và mùa đông năm 1916, lực lượng của tập đoàn quân 9, bao gồm sư đoàn bộ binh 103, đã tiến hành những trận địa chiến ở vùng phía Tây thành phố Khô-tin chống lại tập đoàn quân 7 của Áo - Hung. Binh lính của cả hai bên đều phải bám rễ vào các chiến hào. Để có thể sống được, trong các chiến hào của quân Nga, người ta đào những chiếc hầm đủ chỗ cho 2-3 người, có bếp lò bé bằng sắt và một lỗ nhỏ để đi vào, nói đúng hơn là để bò vào. Lỗ hầm được che bằng mảnh vải bạt. Không có công sự để tránh đạn pháo và súng cối.

Trong suốt mùa đông, nhiều lần trung đoàn được rời khỏi chiến hào để về nghỉ tại cơ sở của lực lượng dự bị của sư đoàn. Trong những ngày này, trước hết binh lính tắm rửa trong nhà tắm dã ngoại ở dưới hầm, sửa chữa và thay thế quân phục, quân trang và vũ khí.

Vào mùa xuân năm 1916, A. M. Va-xi-lép-xki được cử làm đại đội trưởng đại đội 1. Chẳng bao lâu sau, đại đội này được trung đoàn trưởng công nhận là đại đội khá nhất về mặt huấn luyện chiến đấu và kỷ luật quân sự. Sở dĩ Va-xi-lép-xki đạt được thành tích đó chủ yếu là do binh lính đã kính trọng và tin tưởng đồng chí.

Sau nhiều năm, khi A. M. Va-xi-lép-xki đã trở thành Nguyên soái Liên Xô, một số binh lính còn sống, trước đây là những người phục vụ trong đại đội đó, đã viết thư cho đồng chí, họ hồi tưởng lại thời gian đã cùng chiến đấu trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Nguyên soái Va-xi-lép-xki vui lòng trao đổi thư từ với họ.

Ngày 22 tháng Năm năm 1916, Phương diện quân Tây - Nam do tướng A. A. Bru-xi-lốp chỉ huy bắt đầu tiến công. Nhiệm vụ của phương diện quân là mở mũi đột kích vào các thành phố Cô-ven, Lút-xơ, Đu-bơ-nô, Lơ-vap. Ga-lích, tiêu diệt quân Áo - Hung và giải phóng đất đai bị địch chiếm đóng.

Tập đoàn quân 9, nơi mà A. M. Va-xi-lép-xki phục vụ, trong mùa đông được nghỉ ngơi ít nhiều, đã hồi phục lại sau những thất bại vào năm 1915 và tích cực chuẩn bị để tiến công tập đoàn quân 7 của Áo.

Cuộc tiến công của Phương diện quân Tây-nam phát triển có kết quả. Ngày 28 tháng Năm, tuyến phòng thủ của địch bị phá vỡ. Quân Áo bắt đầu rút lui toàn bộ. Tập đoàn quân 9 vừa đánh vừa mở rộng mũi và triển khai phạm vi tác chiến của mình. Chẳng hạn, các sư đoàn của quân đoàn kỵ binh 3 tiến lên dọc biên giới Ru-ma-ni, nhằm tách Ru-ma-ni khỏi Áo-Hung, còn sư đoàn bộ binh của A. M. Va-xi-lép-xki, sau khi vượt qua dãy núi Ôp-tsi-

na - Ma-re và Ôp-tsi-na - Phre-đe-u, đã chiếm Tséc-nôp-xu và tiến về Tô-ran-xin-va-ni.

Sau hai năm do dự, ngày 14 tháng Tám năm 1916, Ru-ma-ni đã tuyên chiến với Áo - Hung. Nhưng những tháng ngay sau đó đã chứng tỏ rằng quân đội Ru-ma-ni không được chuẩn bị cho chiến tranh. Do đó, vào tháng Mười một, quân đội Ru-ma-ni đã bị thất bại, thủ đô Bu-ca-rét bị thất thủ. Bộ chỉ huy Nga đành phải phái quân đội của mình đến và thành lập một phương diện quân mới, tức Phương diện quân Ru-ma-ni, nhằm cứu Ru-ma-ni khỏi bị thất bại hoàn toàn. Phương diện quân Ru-ma-ni mới có cả tập đoàn quân 9. Sư đoàn 103, nơi mà A. M. Va-xi-lép-xki chiến đấu, được tung vào hết khu vực này đến khu vực khác để bảo vệ các thành phố của Ru-ma-ni chống lại các cuộc tấn công của quân Áo.

Cuộc tiến công thắng lợi của Phương diện quân Tây-nam đã đi vào lịch sử với tên gọi “cuộc đột phá của Bru-xi-lôp”. Mặc dù những kết quả của nó không được vận dụng một cách đầy đủ do lỗi của Phương diện quân Tây hoạt động ở bên cạnh và của bộ chỉ huy tối cao, đứng đầu là Sa hoàng, song cuộc tiến công đó vẫn nổi tiếng trên thế giới và đã ảnh hưởng đến tiến trình và kết cục của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất.

Đối với A. M. Va-xi-lép-xki, cuộc tiến công này cũng có ý nghĩa lớn, nhất là nó đã tạo cho đồng chí có những quan điểm nhất định về chuẩn bị và tiến hành trận đánh. Tất cả những điều đó rất có ích cho Va-xi-lép-xki trong thời gian sau này, khi tổ chức tác chiến trong những năm nội chiến.

Tháng Ba năm 1917, trong quân đội, mọi người đều biết rằng tại thủ đô của đế quốc Nga là Pê-tơ-rô-grát (nay là Lê-nin-grát) đã nổ ra một cuộc cách mạng; Sa hoàng đã buộc phải thoái vị. Quân đội chưa kịp tuyên thệ với tân Chính phủ lâm thời thì trong các binh đội và phân đội đã xuất hiện các Xô viết và ủy ban binh sĩ. Những người bôn-sê-vích đã bắt đầu tích cực đấu tranh giành quần chúng binh sĩ mà phần lớn là nông dân.

Trong hàng ngũ sĩ quan, kể cả trung đoàn của A. M. Va-xi-lép-xki, bắt đầu có sự hoang mang. Một bộ phận mà chủ yếu là sĩ quan chuyên nghiệp, ủng hộ chế độ quân chủ. Còn một bộ phận sĩ quan khác, chủ yếu tham gia quân đội trong thời kỳ chiến tranh, là bộ phận tiến bộ, sẵn sàng gần gũi với quần chúng binh sĩ. Lúc đầu thì dần dần, sau đó ngày càng nhanh chóng và tích cực hơn. A. M. Va-xi-lép-xki đã đi theo con đường đó. Cuộc nổi loạn phản cách mạng của Coóc-ni-lốp nổ ra vào tháng Tám năm 1917 đã làm tan vỡ hoàn toàn những ảo tưởng của Va-xi-lép-xki.

Sau những trận đánh ác liệt, trung đoàn của A. M. Va-xi-lép-xki được rút về nghỉ, thì đồng chí biết tin Cách mạng tháng Mười thành công. Binh lính sôi nổi thảo luận Sắc lệnh về hòa bình và ruộng đất. Họ vứt súng, bắt tay thân thiện với binh lính Áo, công khai nói lên những nổi bất bình đối với bọn chỉ huy và chào mừng chính quyền mới, thể hiện quyền lợi của nhân dân và cố gắng đạt tới ký kết hòa ước. Binh lính bắt đầu tự phát giải ngũ

Trong những điều kiện đó, A. M. Va-xi-lép-xki suy nghĩ rằng: trước kia, là người yêu nước thì nghĩa vụ của mình đối với Tổ quốc là phải dẫn dắt binh sĩ chiến đấu. Còn bây giờ thì đồng chí mới rõ là người ta đã lừa dối nhân dân, rằng nhân dân không cần đến cuộc chiến tranh đó. Giờ đây, nhân dân cần có hòa bình. Quân đội cũ và Nhà nước xô-viết không dung hòa với nhau được. Theo đồng chí thì quyết định tốt nhất đối với thượng úy A. M. Va-xi-lép-xki là đoạn tuyệt con đường binh nghiệp và quay trở về lao động hòa bình. Cuối tháng Mười một năm 1917, Va-xi-lép-xki xin nghỉ và đến tháng Chạp thì về ở nhà ba mẹ.

Va-xi-lép-xki nghỉ ở quê hương không được lâu. Đồng chí thấy cần phải quyết định làm gì để có tiền sinh sống. Trong lúc còn đang đắn đo suy nghĩ thì phòng quân sự Xô-viết địa phương nhận được thông báo là theo nguyên tắc bầu chỉ huy hiện đang thi hành trong quân đội lúc bây giờ, hội nghị toàn thể của trung đoàn 409 (nơi trước đây A. M. Va-xi-lép-xki phục vụ) đã bầu

A. M. Va-xi-lép-xki làm trung đoàn trưởng và đề nghị đồng chí đền trung đoàn để nhận chức.

Song, do tình hình phức tạp và không rõ ràng ở U-crai-na, phòng quân sự khuyên đồng chí không nên đến trung đoàn. Va-xi-lép-xki đã làm theo lời khuyên đó. Chẳng bao lâu, do đề nghị của Va-xi-lép-xki là sử dụng mình vào công tác quân sự, nên đồng chí được cử làm huấn luyện viên trong Hệ thống huấn luyện quân sự toàn dân đang thi hành trong điều kiện nội chiến.

Hoạt động nhằm thành lập Hồng quân công nông và huấn luyện quân sự cho nhân dân được phát triển khắp nơi ở trong nước. Cũng như Va-xi-lép-xki, nhiều sĩ quan của quân đội Sa hoàng cũ đã làm việc trong lĩnh vực này. Đồng thời thượng úy A. M. Va-xi-lép-xki cảm thấy rằng mình có thể còn làm được nhiều hơn nữa trong công tác này, nhưng người ta không thu hút đồng chí làm việc tích cực hơn. Suy tính đến tình hình đó. Va-xi-lép-xki quyết định sẽ trở thành giáo viên trường làng. Nguyên vọng của đồng chí đã được thỏa mãn, và vào tháng Chín năm 1918, Va-xi-lép-xki bắt đầu làm việc ở trường tiểu học trong làng.

Trong lĩnh vực công tác mới, A. M. Va-xi-lép-xki làm việc rất nhiệt tình, đồng chí cho rằng cuối cùng mình đã tìm thấy nơi còn thanh bình mà mình mong muốn. Tuy nhiên, cả lòng yêu mến của các học sinh, cả quan hệ tốt với tập thể giáo viên cũng không làm cho đồng chí hoàn toàn thỏa mãn và không đáp ứng ý muốn của đồng chí.

Vậy thì Va-xi-lép-xki thiếu cái gì? đến tháng Tư năm 1919, đồng chí đã hiểu điều đó khi được gọi vào Hồng quân và được cử làm huấn luyện viên của trung đội (trung đội phó) ở tiểu đoàn dự bị 4 đóng trong thành phố Ê-phrê-mốp. Sau khi trở lại công tác quân sự, A. M. Va-xi-lép-xki hiểu rằng từ nay trở đi con đường đời của mình sẽ thẳng tắp và rõ ràng.

Mới chưa đầy một tháng, Va-xi-lép-xki đã chỉ huy một đội gồm 100 người chiến đấu chống lại cuộc tấn công của bọn cu-lắc và bọn phi ở tổng

Xtu-pi-nô.

Bằng nỗ lực chung của toàn đội và đa số dân cư địa phương, các cuộc tấn công phản cách mạng của các phần tử thù địch đã bị dẹp tan.

Vào mùa hè năm 1919, tình hình trên các mặt trận của cuộc nội chiến trở nên phức tạp đối với nước Cộng hòa xô-viết. Quân bạch vệ, cầm đầu là tên tướng Sa hoàng Đê-ni-kin, từ phía Nam ồ ạt tiến công đến Mát-xcơ-va. Các tập đoàn quân của Phương diện quân Nam ra sức chặn đứng quân địch đã đặt chân tới những con đường dẫn đến Tu-la. Trong thành phố và các vùng xung quanh đã thành lập, huấn luyện và vũ trang các đội dân quân, xây dựng các công sự, hoàn thiện hệ thống phòng thủ. Tiểu đoàn dự bị 4 được triển khai thành trung đoàn gồm có ba tiểu đoàn, được chuyển từ Ê-phrê-mốp đến Tu-la. A. M. Va-xi-lép-xki được cử làm tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 3. Trung đoàn được đưa vào biên chế của sư đoàn mà nòng cốt chủ yếu của nó là công nhân Nhà máy vũ khí và Nhà máy đúc thép.

Mặt trận mỗi ngày một tiến gần đến Tu-la. Tình hình ngày càng khẩn trương. Các đơn vị được bổ sung thêm lực lượng. Giữa Ô-ri-ôn và Tu-la và xung quanh Tu-la đã xây dựng bốn tuyến phòng thủ. Sư đoàn có tiểu đoàn của Va-xi-lép-xki chiếm lĩnh trận địa ở tuyến phòng thủ thứ ba.

Theo lệnh của ủy ban cách mạng, đầu tháng Mười, Va-xi-lép-xki bắt đầu chỉ huy trung đoàn bộ binh 5 được thành lập trên cơ sở tiểu đoàn Ê-phrê-mốp, ủy ban quân sự tỉnh đã gửi những người được gọi nhập ngũ có cảm tình với cách mạng đến bổ sung cho trung đoàn. Phần lớn họ là những binh sĩ của quân đội Sa hoàng cũ và đều đã tham gia cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất.

Vào tháng Mười, trung đoàn chiếm vị trí ở khu vực phòng thủ vững chắc gần I-a-xnai-a Pô-li-a-na. còn bộ tham mưu trung đoàn đóng ở làng Dai-txe-vô. Chính ở đây, họ được biết tin thành phố Ô-ri-ôn bị thất thủ. Nước Cộng hòa xô-viết đã lâm vào một tình hình khó khăn nhất trong suốt

những năm nội chiến. Dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Chính phủ xô-viết đã đề ra những biện pháp cấp bách nhằm tăng cường phòng thủ và trước tiên nhằm củng cố Phương diện quân Nam, nâng cao khả năng chiến đấu cho các đơn vị của nó.

Những sự cố gắng hết sức to lớn đó đã được thực hiện có kết quả, vào hạ tuần tháng Mười năm 1919, quân bạch vệ đã bị thất bại nặng nề ở Ô-ri-ôn và Crô-mư, sau đó chúng phải tháo chạy về phía Nam.

Sau khi sự đe dọa từ phía Nam đối với nước Cộng hòa xô-viết trẻ tuổi giảm bớt thì tình hình ở phía Tây trở nên căng thẳng hơn, nơi mà nước Ba Lan tư sản-địa chủ chuẩn bị lực lượng chống nước Cộng hòa xô-viết. Tháng Chạp năm 1919, sư đoàn Tu-la, trong đó có trung đoàn 5, được lệnh chuyển sang Phương diện quân Tây và được gọi là sư đoàn bộ binh 48, còn trung đoàn dưới sự chỉ huy của Va-xi-lép-xki được chuyển thành trung đoàn 427 thuộc lữ đoàn bộ binh 143.

Theo quy tắc thực hiện lúc bấy giờ thì trước khi ra mặt trận, các cán bộ chỉ huy và các chính ủy phải báo cáo tại hội nghị của ủy ban cách mạng tỉnh về tình hình bộ đội của đơn vị mình. Trong báo cáo của mình, A. M. Va-xi-lép-xki, trung đoàn trưởng trung đoàn bộ binh 143, đã trình bày về sự sẵn sàng chiến đấu của trung đoàn, nhưng nói thêm rằng mình là trung đoàn trưởng chưa có đầy đủ kinh nghiệm chiến đấu và đề nghị cử vào chức vụ đó một người có kinh nghiệm hơn, còn đồng chí sẽ làm trung đoàn phó hoặc làm tiểu đoàn trưởng, đề nghị đó được chấp nhận và đồng chí được cử làm trung đoàn phó.

Khi ra mặt trận, lữ đoàn 143 được điều đến bổ sung cho sư đoàn bộ binh Pê-tơ-rô-grát 11. Trung đoàn 427 tăng cường cho lữ đoàn bộ binh 32, còn A. M. Va-xi-lép-xki do có sự tổ chức lại này, nên được cử làm trung đoàn phó trung đoàn 96 thuộc sư đoàn 11.

Từ tháng Hai đến tháng Tư năm 1920, sư đoàn 11 đã giữ vững tuyến phòng thủ trong vùng I-u-khô-vi-tsi - Ca-kha-nô-vi-tsi - Đri-xa chống lại các cuộc tập kích của bọn bạch vệ Lát-vi-a.

Đối với Va-xi-lép-xki, với tư cách là người chỉ huy của Hồng quân, thì thời kỳ phục vụ ở Phương diện quân Tây là giai đoạn thứ hai của việc rèn luyện kỹ năng chiến đấu, mà đồng chí rất lấy làm toại nguyện khi nhớ lại thời kỳ đó. Chính ở đây, đồng chí đã thấy rõ những sự khác nhau căn bản giữa quân đội của nhân dân đã chiến thắng với quân đội Sa hoàng cũ: sự thống nhất giữa binh sĩ và cán bộ chỉ huy, kể cả các chính ủy, thái độ khác hẳn về nguyên tắc đối với nghĩa vụ quân sự của mình, sự giác ngộ chính trị cao của các chiến sĩ, tất cả những cái đó đã làm cho Hồng quân biến thành một lực lượng mạnh mẽ.

Sau khi nhận được của Pháp và Anh số lượng vũ khí gồm: 1.500 khẩu pháo, 350 máy bay, gần 3.000 súng máy, hơn 300.000 súng trường, và sau khi đã tăng số quân lên đến 200.000 người, vào tháng Tư năm 1920, nước Ba Lan tư sản - địa chủ bắt đầu những hoạt động quân sự chống nước Cộng hòa xô-viết trẻ tuổi.

Trong lúc bọn bạch vệ Ba Lan đang tiến hành những hoạt động tích cực thì bộ đội Liên Xô ở Phương diện quân Tây cũng chuẩn bị đòn phản kích. Tập đoàn quân 15, mà trong đó có sư đoàn bộ binh 11, đảm nhiệm đòn đột kích chủ yếu. Tuyến đường sắt Pô-lốt-xcơ - Mô-lô-đê-sơ trở thành trục của các hoạt động tác chiến. Cụm bộ đội phía Bắc tiến công từ phía Bắc, tức là từ sông Ê-xna, còn tập đoàn quân 15 thì tiến công từ phía Đông, tức là từ sông U-la.

Sau khi chia cắt trận tuyến địch ở vùng thượng lưu Bê-rê-di-na, các binh đoàn của Phương diện quân Tây chuyển sang hướng Tây-nam nhằm phát huy chiến quả dọc biên giới Lít-va và tiến tới Tây Bê-lô-ru-xi-a. Sau khi tất cả các sư đoàn cùng lúc triển khai trên một chính diện dài 60 ki-lô-mét thì ngày 14 tháng Năm, tập đoàn quân 15 đã bất ngờ mở mũi đột kích vào quân

địch. Sư đoàn bộ binh 11 là sư đoàn ở sườn bên phải đã tiếp sức với cụm quân xung kích và, sau đó, sáp nhập vào cụm quân này.

Mặt trận Ba Lan bị chọc thủng không gặp khó khăn gì đặc biệt và trung đoàn 96, mà A. M. Va-xi-lép-xki là trung đoàn phó, đã áp đảo quân địch, tiến thẳng về phía trước. Ngày 18 tháng Năm, bộ đội của Phương diện quân Tây gặp phải sự chống cự ngày càng tăng của bọn bạch vệ Ba Lan; vào lúc đó chúng đã có xe thiết giáp. Bộ đội xô-viết tiến lên một cách chậm chạp và trong những ngày đầu tháng Sáu, các sư đoàn của tập đoàn quân 15 bị căng ra trên một chính diện dài 180 ki-lô-mét và bị những tổn thất to lớn, bắt đầu phải rút lui. Đến sông Mơ-ni-u-ta, bộ đội tập đoàn quân đã trụ lại và buộc địch phải ngừng tiến công. Trận chiến đấu Bê-rê-di-na đã kết thúc tại đây.

Sau khi bổ sung người và vũ khí cho các binh đoàn của mình và bố trí lại lực lượng, bộ đội Phương diện quân Tây lại tiến công địch. Trong vòng vài ngày, tập đoàn quân 15 đã chiếm lại được khoảng đất mà vào tháng Năm họ đã buộc phải nhường cho địch, và tiếp tục tiến công thẳng lợi vào Li-đa.

Khi tiến đến sông Nê-man, bộ đội xô-viết vấp phải hệ thống công sự mạnh do quân Đức xây dựng ngay trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Sự kháng cự của bọn bạch vệ Ba Lan ngày càng tăng, và những trận đánh hết sức ác liệt đã bắt đầu.

Vào cuối tháng Bảy, giữa lúc trận đánh đang diễn ra hết sức ác liệt thì A. M. Va-xi-lép-xki được chỉ định làm trung đoàn trưởng trung đoàn 427 thuộc sư đoàn 48. Nhưng chẳng bao lâu mới biết là chức vụ này đã có người đảm nhiệm và Va-xi-lép-xki (theo đề nghị của đồng chí) lại được cử giữ chức vụ trung đoàn phó trung đoàn bộ binh 429 thuộc lữ đoàn trước đây của mình. Đến giữa tháng Tám, trung đoàn này, thuộc biên chế của sư đoàn 48, đóng ở khu vực Vin-nô, làm nhiệm vụ đồn trú.

Trong thời gian này, Phương diện quân Tây vừa có được những kết quả đáng mừng của chiến thắng tháng Bảy, vừa bị những hậu quả khá cay đắng của nỗi thất vọng tháng Tám. Bộ đội Hồng quân đã tiến tới Vác-sa-va, nhưng bị lực lượng của quân địch mạnh hơn chặn lại. Do kiệt sức trên chặng đường hành quân dài 500 ki-lô-mét, lại chịu những tổn thất nặng nề trong những trận chiến đấu liên tục và bị tách khỏi những cơ sở hậu cần nên bộ đội xô-viết buộc phải rút về phía Đông.

Ngày 18 tháng Tám, sư đoàn 48 được điều đến vùng Vôn-cô-vư-xơ với nhiệm vụ là phải ngăn cản cuộc tiến công của địch. Sư đoàn đã mở mũi phản kích và chặn được quân địch ở vùng sông Xvi-xlô-tơ. Trong vòng hai tuần lễ, trung đoàn 429 chiến đấu với kết quả thất thường, đã không cho địch tiến thêm nữa về phía Đông. Song, lực lượng của trung đoàn và cả sư đoàn đã bị kiệt quệ qua các trận đánh, và nó buộc phải rút lui, bỏ lại hết vị trí này đến vị trí khác.

Vào nửa cuối tháng Chín, sư đoàn 48 cũng như toàn bộ Phương diện quân Tây, tiếp tục rút về phía Đông; trước sức kháng cự quyết liệt của nó, cuối cùng địch buộc phải ngừng tiến công.

Mặc dù được các nước phương Tây giúp đỡ rất nhiều, song nước Ba Lan tư sản-địa chủ vẫn buộc phải từ bỏ những kế hoạch xâm lược của chúng và ký kết hòa ước vào tháng Mười năm 1920 ở Ri-ga.

Tháng Mười một năm 1920, sư đoàn bộ binh 48 được điều đến tỉnh Xmô-len-xơ, là nơi cho phục viên những quân nhân đã nhiều tuổi. Lúc này, A. M. Va-xi-lép-xki là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn độc lập, còn sau đó là trung đoàn phó trung đoàn 424 thuộc lữ đoàn 142.

Từ đầu năm 1921, những đơn vị của sư đoàn có nhiều kinh nghiệm đấu tranh chống bọn phi đã được chuyển đến tỉnh Xa-ma-ra (nay là tỉnh Quy-bư-sép). Nhờ có những hành động kiên quyết và khôn khéo của các phân đội và binh đội của sư đoàn nên đến tháng Tám, những hành động phi trong

vùng này đã bị tiêu diệt. Sau đợt hoạt động này, sư đoàn được điều về quân khu Mát-xơ-va, còn trung đoàn 424 được bố trí ở thành phố Rơ-giép. Chẳng bao lâu sau, A. M. Va-xi-lép-xki được chỉ định làm tham mưu trưởng lữ đoàn 142 thuộc sư đoàn của mình. Đây là chức vụ tham mưu đầu tiên của đồng chí.

Trong năm 1922. Hồng quân được bắt đầu cải tổ trên quy mô lớn. Những lữ đoàn trong tất cả các sư đoàn bộ binh đã bị bãi bỏ. Lúc bấy giờ, mỗi sư đoàn của các quân khu nội địa có ba trung đoàn, một trường dành cho cán bộ chỉ huy cấp dưới và các phân đội khác.

Bước tiến mới trong cơ cấu của Hồng quân công nông được diễn ra vào năm 1923, khi xây dựng các quân đoàn bộ binh, còn các sư đoàn thì được chuyển sang biên chế mới. Song song với các cuộc cải tổ, trong quân đội còn thực hiện việc phục viên. Khi cải tổ, binh đoàn và binh đội được hợp nhất lại. Lữ đoàn trở thành trung đoàn, còn trung đoàn thành tiểu đoàn.

Sau khi cải tổ, sư đoàn bộ binh 48 gồm có các trung đoàn bộ binh 142, 143, 144, một trung đoàn pháo binh, một trung đoàn kỵ binh và một số phân đội khác. A. M. Va-xi-lép-xki được chỉ định làm trung đoàn trưởng trung đoàn 142. Cần nói trước rằng đồng chí đã phục vụ ở sư đoàn này 10 năm và trong thời gian đó đã lần lượt chỉ huy tất cả các trung đoàn thuộc sư đoàn và, tất nhiên, đồng chí đã có nhiều kinh nghiệm chỉ huy trung đoàn.

Năm 1926, lúc là trung đoàn trưởng trung đoàn 143, A. M. Va-xi-lép-xki đã học một năm tại phân khoa cán bộ chỉ huy trung đoàn thuộc khóa chiến thuật bộ binh tên là “Tiếng súng”. Đây là một trong những trường học lâu đời nhất của Quân đội Liên Xô. Vai trò của nó trong việc đào tạo cán bộ chỉ huy cao cấp và trung cấp đã và vẫn là rất lớn.

Khóa học “Tiếng súng” được tổ chức vào tháng Mười một năm 1918. Từ năm 1919 đến năm 1928 tổng cộng có 4.000 cán bộ chỉ huy, trong đó có 505 trung đoàn trưởng, đã tốt nghiệp khóa học này. Trong những năm Chiến

tranh giữ nước vĩ đại, khóa học này đã đào tạo cho Quân đội Liên Xô hơn 20.000 trung đoàn trưởng, tiểu đoàn trưởng, đại đội trưởng bộ binh.

Tháng Tám năm 1927, sau khi tốt nghiệp khóa học. A. M. Va-xi-lép-xki lại trở về trung đoàn 143. Lúc này, tư lệnh bộ đội quân khu Mát-xcơ-va là B. M. Sa-pô-sni-cốp, sau này là Nguyên soái Liên Xô, tổng tham mưu trưởng các Lực lượng vũ trang Liên Xô. Trong một thời gian dài, A. M. Va-xi-lép-xki và B. M. Sa-pô-sni-cốp đã cùng làm việc trong những điều kiện rất khác nhau, đôi khi hết sức phức tạp. B. M. Sa-pô-sni-cốp lớn tuổi hơn Va-xi-lép-xki. có nhiều kinh nghiệm hơn, và hơn ai hết, đồng chí là người có ảnh hưởng rất lớn đến Va-xi-lép-xki, đã truyền lại cho Va-xi-lép-xki những kinh nghiệm và kiến thức quân sự phong phú của mình.

Cuộc đời của B. M. Sa-pô-sni-cốp là cuộc đời của nhiều người đã tham gia quân đội cũ mà sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại họ đứng ngay về phía nhân dân. Trước Cách mạng tháng Mười vĩ đại không lâu, B. M. Sa-pô-sni-cốp là đại tá chỉ huy trung đoàn Mên-grê-li-a, sau đó, vào tháng Chạp năm 1917 thì được bầu làm sư đoàn trưởng sư đoàn Cáp-ca-dơ.

Tháng Năm năm 1918, Sa-pô-sni-cốp tự nguyện gia nhập hàng ngũ Hồng quân và làm công tác tác chiến quan trọng trong các bộ tham mưu của Hội đồng quân sự tối cao, của Bộ dân ủy quân sự U-crai-na, còn từ mùa thu năm 1919, đồng chí làm việc trong bộ tham mưu dã ngoại của Hội đồng quân sự cách mạng của nước Cộng hòa.

Trong những năm nội chiến, B. M. Sa-pô-sni-cốp đã trở thành một cán bộ tham mưu - tác chiến tầm cỡ lớn và là một nhà lý luận quân sự có tài. Đồng chí đã viết nhiều cuốn sách quan trọng và rất hay như: “Kỵ binh”, “Trên sông Vi-xla” và một cuốn sách gồm ba tập “Bộ óc của quân đội”. Cuốn sách này đã khái quát kinh nghiệm công tác và nghiên cứu vai trò của các Bộ Tổng tham mưu của quân đội các nước khác nhau. Trong những năm sau này, Nguyên soái Liên Xô B. M. Sa-pô-sni-cốp đã giữ những trọng

trách trong Hồng quân. Trong một thời gian dài, đồng chí là tổng tham mưu trưởng các Lực lượng vũ trang Liên Xô.

Sau B. M. Sa-pô-sni-côp, I. P. U-bô-rê-vích được chỉ định làm tư lệnh quân khu Mát-xcơ-va. Nguyên trước là thiếu úy của quân đội Sa hoàng, trong những năm nội chiến, đồng chí đã tỏ rõ là một trong những cán bộ chỉ huy quân sự xô-viết rất có năng lực. Đồng chí là người có nhiều kinh nghiệm về quân sự và về công tác Nhà nước, có tài tổ chức bộ đội chiến đấu và huấn luyện tác chiến.

Chẳng bao lâu sau, U-bô-rê-vích đến thăm sư đoàn 48. Chuyển đi thăm của đồng chí rất bổ ích. Đồng chí yêu cầu tiến hành huấn luyện chiến đấu phải thật sát với những điều kiện chiến đấu thực tế. Đồng chí khuyên đội ngũ cán bộ chỉ huy phải có thái độ nghiêm khắc hơn đối với việc hoàn thiện trình độ kiến thức của mình và vận dụng toàn diện những kiến thức đó vào thực tế công tác.

Vào cuối tháng Mười một năm 1928, theo chỉ thị của I. P. U-bô-rê-vích, A. M. Va-xi-lép-xki được chỉ định làm trung đoàn trưởng trung đoàn 144 cùng thuộc sư đoàn này, để trong thời gian ngắn có thể đưa trung đoàn này thoát khỏi tình trạng yếu kém. Nhiệm vụ này đã được A. M. Va-xi-lép-xki hoàn thành thắng lợi. Vào mùa thu năm 1929, trong một cuộc kiểm tra, trung đoàn bộ binh 144 đã đứng đầu sư đoàn. Còn trong các cuộc diễn tập mùa thu của quân khu, trung đoàn cũng được đánh giá thuộc loại xuất sắc.

Vào những năm đó, trong Hồng quân có cuộc cải tổ về kỹ thuật. Bộ binh được trang bị vũ khí mới. Cùng với bộ binh, kỵ binh, pháo binh, thì bộ đội ô tô - thiết giáp - xe tăng cũng được tích cực tách ra thành một binh chủng độc lập. Lúc đó, lần đầu tiên trong Hồng quân công nông thành lập lữ đoàn cơ giới và vào năm 1932 thì lần đầu tiên trên thế giới có quân đoàn cơ giới.

Vũ khí và phương tiện kỹ thuật chiến đấu mới đã đòi hỏi phải xem xét lại một số nguyên tắc về nghệ thuật quân sự. Trong số cán bộ chỉ huy cấp cao của Hồng quân công nông, nhiều nhà hoạt động quân sự lớn như M. N. Tu-kha-tsép-xki và một số người khác là những người đề xướng công tác quan trọng và phức tạp này.

V. K. Tơ-ri-an-đa-phi-lốp, tác giả cuốn sách đề cập các phương pháp sử dụng bộ đội được trang bị kỹ thuật chiến đấu mới nhất, đã mở đầu việc nghiên cứu lý luận chiến dịch theo chiều sâu. Lý luận chiến dịch theo chiều sâu coi việc đồng loạt phá tan tuyến phòng thủ của địch trên toàn bộ chiều sâu của nó là cách hoàn toàn tiêu diệt lực lượng địch. Việc nhanh chóng chọc thủng tuyến phòng thủ và tiến vào địa bàn tác chiến ở hậu phương địch được bảo đảm bằng cách sử dụng không quân và các đơn vị đổ bộ đường không.

V. K. Tơ-ri-an-đa-phi-lốp giữ chức vụ quan trọng trong Bộ Tổng tham mưu Hồng quân công nông. Khi đến các đơn vị, đồng chí thường gặp gỡ và nói chuyện lâu với A. M. Va-xi-lép-xki. Những cuộc gặp gỡ và nói chuyện này đã có tác dụng đối với việc hình thành tư duy tác chiến của A. M. Va-xi-lép-xki, việc nắm vững phương thức tiến hành trận đánh hiện đại và những nguyên tắc hiệp đồng tác chiến giữa các binh chủng khác nhau.

Mùa xuân năm 1931. A. M. Va-xi-lép-xki được chỉ định công tác tại Cục huấn luyện chiến đấu của Hồng quân công nông. Công tác ở cương vị mới đã lôi cuốn Va-xi-lép-xki, và đồng chí đã đem toàn bộ sức lực và khả năng của mình để hoàn thành những nhiệm vụ phức tạp và rất quan trọng của Cục. A. M. Va-xi-lép-xki đã làm tại Cục huấn luyện chiến đấu đến cuối năm 1934 và công tác này đã giúp đồng chí rất nhiều trong việc hoàn thiện trình độ kiến thức về tham mưu.

Tình hình quốc tế ngày càng căng thẳng thì việc giải quyết các vấn đề bảo vệ đất nước càng có ý nghĩa to lớn và quan trọng hơn. Sau khi Nhật Bản chiếm Mãn Châu thì xuất hiện lò lửa chiến tranh mới ở châu Á. Chủ

ngũ phát-xít, cầm đầu là Hít-le, lên nắm quyền ở Đức. Các vụ khiêu khích vũ trang trở nên thường xuyên hơn trên các đường biên giới của Liên Xô. Báo chí phản động phương Tây làm rùm beng về cái gọi là “cuộc viễn chinh thập tự quân chống chủ nghĩa bôn-sê-vích”.

Cùng với việc nghiên cứu những vấn đề lý luận gắn liền với việc sử dụng những phương tiện chiến đấu mới, trong các quân khu, các tập đoàn quân, các binh đoàn và binh đội thường xuyên tiến hành các cuộc huấn luyện và diễn tập để kiểm tra những kết luận và những nguyên lý có tính chất lý luận vạch ra những thiếu sót và áp dụng những biện pháp để khắc phục chúng, trong đó có cả việc ngày càng làm tốt hơn cách lựa chọn và bố trí cán bộ.

Năm 1934, do cần thiết phải hoàn thiện công tác huấn luyện chiến đấu ở quân khu Pri-vôn-giê, A. M. Va-xi-lép-xki được chỉ định làm trưởng phòng huấn luyện chiến đấu ở đó.

Trên cương vị mới, A. M. Va-xi-lép-xki đã làm việc rất say sưa và sáng tạo. Năm 1935 có cuộc đi dã ngoại (lúc bấy giờ, cuộc diễn tập tác chiến được gọi như vậy) của bộ chỉ huy và bộ tham mưu quân khu Pri-vôn-giê trên lãnh thổ quân khu Bê-lô-ru-xi-a, mà ở đây, A. M. Va-xi-lép-xki có thể tự kiểm tra mình với tư cách là một cán bộ tác chiến.

Ngày 22 tháng Chín năm 1935, chế độ quân hàm được thực hiện trong quân đội và hải quân. Do đó, vào năm 1936, A. M. Va-xi-lép-xki được phong quân hàm “đại tá”, và vào mùa thu năm ấy được cử đến học tại Học viện của Bộ Tổng tham mưu. Trong quá trình học tập, các học viên nghiên cứu nghệ thuật tác chiến, trước tiên là việc chuẩn bị và tiến hành chiến dịch của tập đoàn quân.

Khóa học chú ý nhiều đến phương pháp tiến hành các cuộc diễn tập quân sự và những cuộc tập trận chỉ huy - tham mưu trong điều kiện dã ngoại với các phương tiện thông tin liên lạc. Các học viên nghiên cứu

phương tiện kỹ thuật chiến đấu mới, cũng như các môn lịch sử, chiến thuật và công tác quản lý. Trong quá trình học tập, việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê-nin cho các học viên có một ý nghĩa quan trọng.

Mặc dù đa số học viên đều đã có kiến thức và kinh nghiệm quân sự, nhưng Học viện của Bộ Tổng tham mưu đã giúp đỡ họ rất nhiều để bổ sung và hệ thống hóa kiến thức, mở rộng tầm mắt về quân sự, tạo điều kiện để họ hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ quan trọng mà sau này nhiều học viên đã đảm nhiệm trong những năm Chiến tranh giữ nước vĩ đại.

Từ ngày 1 tháng Sáu đến 15 tháng Bảy năm 1937, học viên được nghỉ phép, và sau đó, tất cả được cử đi thực tập hai tuần trên các chiến hạm của Hải quân. Nhóm của A. M. Va-xi-lép-xki được cử đến Hạm đội Ban-tích, ở đây học viên tìm hiểu các loại chiến hạm khác nhau, khả năng chiến đấu của chúng, cách tổ chức việc phục vụ trên tàu và một loạt vấn đề khác.

Sau khi kết thúc đợt thực tập ở Hải quân, Bộ Tổng tham mưu đã tổ chức cho các học viên một cuộc diễn tập tham mưu quy mô lớn, với các phương tiện thông tin liên lạc, trên phần lãnh thổ gần biên giới thuộc quân khu U-crai-na, nhằm mục đích nắm vững chiến dịch tiến công của phương diện quân và tập đoàn quân.

Khóa học sắp kết thúc thì vào cuối tháng Tám năm 1937, một điều bất ngờ đến với A. M. Va-xi-lép-xki là đồng chí được lệnh phụ trách khoa hậu cần của Học viện của Bộ Tổng tham mưu. Về mặt tổ chức, khoa này thuộc khoa nghệ thuật tác chiến. Một tháng sau, điều bất ngờ nữa là đồng chí được chuyển lên làm việc tại bộ máy của Bộ Tổng tham mưu.

Và đến tháng Mười thì A. M. Va-xi-lép-xki được Bộ trưởng dân ủy quốc phòng chỉ định làm trưởng phòng thuộc Bộ Tổng tham mưu, phụ trách việc huấn luyện tác chiến cho cán bộ chỉ huy cao cấp của Hồng quân. Lúc đó, tất nhiên, A. M. Va-xi-lép-xki không thể biết rằng tại Bộ Tổng tham

mưu, mình sẽ phải làm bao nhiêu năm đấy công tác rất phức tạp và hệ trọng, có lẽ đây là công tác khó khăn nhất trong cuộc đời của mình.

Công tác ở Bộ Tổng tham mưu đòi hỏi Va-xi-lép-xki phải thường xuyên hoàn thiện trình độ chuyên môn của mình, rèn luyện tính đòi hỏi cao đối với bản thân trong việc thực hiện những nhiệm vụ phức tạp, có ý nghĩa quan trọng về mặt quốc phòng của đất nước.

Hầu như trong suốt ba năm, A. M. Va-xi-lép-xki đã phụ trách các vấn đề huấn luyện tác chiến, tạo cơ sở cho việc tốt chức, chuẩn bị và tiến hành những chiến dịch quy mô lớn cỡ binh đoàn và liên đoàn. Về mặt này, Va-xi-lép-xki đã đạt được những kết quả khả quan nhất định, có vai trò đáng kể trong cuộc chiến tranh sắp tới.

Vào tháng Năm năm 1940, A. M. Va-xi-lép-xki được chỉ định làm phó cục trưởng, còn vào tháng Tám năm 1942 - làm cục trưởng Cục tác chiến của Bộ Tổng tham mưu kiêm phó tổng tham mưu trưởng. Ở những chức vụ này, đồng chí đặc biệt dành nhiều thời gian nghiên cứu khâu tác chiến của những biện pháp triển khai về mặt chiến lược các Lực lượng vũ trang Liên Xô ở các hướng Bắc, Tây - Bắc và Tây. Công tác này diễn ra trong quá trình bắt đầu có các hoạt động chiến đấu, mà trong những tháng đầu tiên của chiến tranh, chúng hết sức bất lợi đối với Hồng quân.

Tháng Năm năm 1942, A. M. Va-xi-lép-xki được chỉ định làm tổng tham mưu trưởng, và từ tháng Mười năm đó, kiêm thứ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng của Liên Xô.

Khi giữ chức tổng tham mưu trưởng, A. M. Va-xi-lép-xki phụ trách việc lập kế hoạch và vạch ra những chiến dịch quy mô rất lớn của các Lực lượng vũ trang Liên Xô, chỉ đạo việc giải quyết những vấn đề quan trọng nhất nhằm bảo đảm cho mặt trận mọi thứ cần thiết. Đồng chí đã góp phần to lớn vào việc phát triển nghệ thuật quân sự Liên Xô.

Trong những năm chiến tranh, được sự ủy nhiệm của Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao, Va-xi-lép-xki đã nhiều lần đến các phương diện quân để phối hợp hoạt động trong các chiến dịch có tính chất chiến lược, chẳng hạn, trận đánh Xta-lin-grát, trận đánh Cuốc-xơ và nhiều trận đánh khác. Tháng Hai năm 1945, trong quá trình chiến dịch tiến công Đông Phổ, Va-xi-lép-xki được chỉ định làm tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi-a 3. Dưới sự chỉ huy của đồng chí, bộ đội phương diện quân đã kết thúc việc đánh bại quân Đức ở Đông Phổ và chiếm thành phố - pháo đài Cơ-ních-be (hiện nay là thành phố Ca-li-nin-grát).

Mùa hè năm 1945, A. M. Va-xi-lép-xki, với tư cách là Tổng tư lệnh bộ đội Liên Xô ở Viễn Đông, chuẩn bị và tiến hành chiến dịch có tính chất chiến lược ở Mãn Châu, kết quả là đã đánh bại đạo quân Quan Đông của Nhật và Nhật Bản buộc phải đầu hàng.

Sau chiến tranh, A. M. Va-xi-lép-xki đảm nhiệm các chức vụ: tổng tham mưu trưởng và bộ trưởng Bộ các Lực lượng vũ trang, nhiều lần được bầu làm đại biểu Xô-viết tối cao Liên Xô. Đồng chí hai lần là Anh hùng Liên Xô, hai lần được tặng Huân chương chiến thắng, tám Huân chương Lê-nin và nhiều huân chương, huy chương khác, trong đó có 14 phần thưởng của nước ngoài. A. M. Va-xi-lép-xki mất vào tháng Chạp năm 1977 và được an táng ở Mát-xcơ-va, tại Quảng trường Đỏ.

HẾT